

ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI
HUYỆN ỦY BẢO YÊN

VĂN KIẾN
ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO YÊN
TOÀN TẬP

Tập 6

GIAI ĐOẠN 2016-2020

Tháng 5/2025

CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG VĂN KIẾN THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY

BAN XÂY DỰNG VĂN KIẾN

1. Đồng chí **Nguyễn Công Tư**, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí Thư Thường trực Huyện ủy - Trưởng ban;
2. Đồng chí **Nguyễn Văn Phương**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc TTCT huyện - Phó Trưởng ban;
3. Đồng chí **Nguyễn Ngọc Thắng**, Chánh Văn phòng Huyện ủy - Thành viên
4. Đồng chí **Bùi Đăng Khoa**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Thành viên;

TỔ GIÚP VIỆC BAN XÂY DỰNG VĂN KIẾN

1. Đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo, Giám đốc TTCT huyện - Tổ trưởng;
2. Đồng chí Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy - Thành viên;
3. Đồng chí Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy - Thành viên;
4. Đồng chí Phó Giám đốc TTCT Huyện - Thành viên
5. Đồng chí Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy, phụ trách mảng LLCT, LSD - Thành viên;

LỜI GIỚI THIỆU

Bộ tài liệu Văn kiện Đảng bộ huyện Bảo Yên là một bộ tài liệu có ý nghĩa chính trị và giá trị khoa học, thực tiễn đánh dấu sự phát triển của Đảng bộ huyện Bảo Yên gắn với quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng, bảo vệ và xây dựng Đảng bộ huyện Bảo Yên.

Tập 6 của bộ sách là tập hợp các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên, giai đoạn 2016-2020 được sắp xếp theo thời gian ban hành.

Bộ tài liệu giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Bảo Yên hiểu rõ hơn công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện qua các chặng đường lịch sử; công lao của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên qua các thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước; phục vụ cho việc nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, góp phần hoạch định chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của Đảng bộ huyện trong những giai đoạn tiếp theo; là nguồn tài liệu quý phục vụ công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Yên, lịch sử đảng bộ các xã, thị trấn, lịch sử địa phương, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện, góp phần tuyên truyền, giáo dục lịch sử địa phương trong các trường phổ thông, Trung tâm Chính trị huyện, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc qua đó thấy rõ sự sáng tạo, nhạy bén, kịp thời và toàn diện trong lãnh đạo của Đảng bộ huyện Bảo Yên qua các giai đoạn cách mạng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Việc biên soạn Văn kiện Đảng bộ huyện Bảo Yên tập 6, giai đoạn 2016-2020 tiến hành theo một quy trình chặt chẽ, bảo đảm yêu cầu, quy chuẩn của một công trình khoa học, trung thành với bản gốc, bảo đảm tính chính xác, hệ thống, toàn diện, tính lịch sử, tính Đảng và có giá trị sử dụng thuận lợi, lâu dài và đúng lộ trình.

Được hình thành qua nhiều giai đoạn lịch sử, điều kiện lưu giữ khó khăn, trải qua chiến tranh và thời gian, một số văn kiện đã bị thất lạc hoặc không còn bản gốc chưa sưu tầm được. Nhiều văn kiện trong bộ sách được viết tay hoặc đánh máy chữ không dấu, văn bản bị mờ, rách, mất, thiếu trang văn bản rất khó kiểm tra, xác minh, thẩm định. Mặc dù đã rất cố gắng nhưng chắc rằng bộ tài liệu khó tránh khỏi thiếu sót và khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp để hoàn thiện bộ tài liệu trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu bộ tài liệu với các đồng chí và các bạn.

BAN CHỈ ĐẠO

NGHỊ QUYẾT

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

Số: 03-NQ/HU ngày 17 tháng 7 năm 2018
về công tác tổ chức xây dựng Đảng

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thời gian qua, công tác tổ chức xây dựng Đảng đạt được kết quả quan trọng: Chỉ đạo tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2017-2020; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 6 của BCH Trung ương Đảng (khóa VII); triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 (khóa XII) của BCH Trung ương.

Công tác phát triển Đảng được các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Mỗi năm kết nạp được trên 200 đảng viên, trong đó đảng viên là nữ, dân tộc thiểu số tăng. Hiện nay, toàn Đảng bộ huyện có 55 chi, đảng bộ cơ sở; 393 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và có tổng số 4.701 đảng viên.

Các tổ chức cơ sở Đảng đã xây dựng và bổ sung hoàn thiện quy chế hoạt động, chủ động trong vai trò hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị ở cơ sở. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng được thực hiện nghiêm túc, nội dung sinh hoạt Đảng thường xuyên được đổi mới; sinh hoạt đảng ở nơi cư trú được duy trì và phát huy tác dụng tốt, công tác tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thường xuyên góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng. Công tác phát, đổi thẻ đảng viên được tiến hành nghiêm túc, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng.

Trong quá trình lãnh, chỉ đạo triển khai, thực hiện chính sách tinh giản biên chế, kiện toàn sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, Huyện ủy đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn huyện thực hiện. Các nội dung cơ bản của Nghị quyết 39, Nghị định 108,... được triển khai quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

Thực hiện nghiêm chủ trương rà soát, sắp xếp, tinh giản biên chế; sắp xếp, ghép các chức danh cán bộ không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố; thực hiện đúng nguyên tắc: bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo không quá 50%

so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức. Đã tiến hành cơ cấu, kiện toàn lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác và đặc điểm tình hình từng cơ quan, đơn vị.

Căn cứ số lượng đoàn viên, hội viên, từng bước bố trí vị trí cấp trưởng đoàn thể ở một số xã theo hướng kiêm nhiệm. Tinh giản, duy trì ổn định tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị; sáp nhập thôn bản, tổ dân phố.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ được chú trọng và gắn với quy hoạch, bố trí sử dụng cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở. Thời gian qua đã cử đi đào tạo 232 cán bộ đương chức, dự nguồn cơ sở và công chức. Trong đó đào tạo chuyên môn 55 đồng chí (thạc sĩ: 07; đại học: 48); lý luận chính trị 177 đồng chí (cao cấp 11; trung cấp: 166). Xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, từ năm 2015 đến nay huyện đã luân chuyển, điều động 11 đồng chí về giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã, thị trấn.

Hiện nay còn 07 đồng chí đang đảm nhiệm các chức vụ, trong đó giữ chức vụ bí thư có 05 đồng chí, phó bí thư-chủ tịch UBND xã có 02 đồng chí; luân chuyển từ xã đến xã có 02 đồng chí giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá phân, xếp loại cuối năm; việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể cấp ủy, cá nhân cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Đưa nội dung Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05 vào nội dung sinh hoạt thường xuyên của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cơ sở.

Tuy nhiên, công tác tổ chức xây dựng Đảng vẫn còn khó khăn, hạn chế: Ở một số cơ sở, công tác quy hoạch cán bộ chưa sát yêu cầu nhiệm vụ, năng lực và vai trò lãnh đạo chưa ngang tầm nhiệm vụ; công tác kiểm tra, giám sát chưa tiến hành thường xuyên cho nên hiệu quả một số cuộc kiểm tra chưa cao, chưa đảm bảo về trình tự, hồ sơ.

Nguyên nhân của hạn chế: Một số cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và cá nhân chưa làm tốt chức trách nhiệm vụ được phân công, chưa thực hiện tốt chế và mối quan hệ phối hợp công tác, thiếu năng động, chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo:

Thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác tổ chức, cán bộ trong hệ thống chính trị.

2. Mục tiêu.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ, phát triển Đảng viên, bảo vệ

chính trị nội bộ. Triển khai thực hiện nghiêm các văn bản: Đề án số 13 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Thực hiện Nghị quyết số 18, Nghị quyết số 19 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6; Nghị quyết số 26 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 7; Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị khóa XI;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhất là mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI; chuẩn bị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị; từng bước thực hiện Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế đạt hiệu quả; thường xuyên củng cố tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy, lãnh đạo quản lý các cấp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cấp ủy từ huyện đến cơ sở chỉ đạo, xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ; rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy chế làm việc, quy chế hoạt động của từ cơ quan, đơn vị; đồng thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ hệ thống bộ máy và công tác cán bộ, đảm bảo thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thẩm quyền của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ; ban hành các kế hoạch, đề án về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ cơ sở, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tạo bước chuyển biến tích cực về chất lượng và cơ cấu, đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển đội ngũ cán bộ.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Quy định số 08-QĐ/TU ngày 26/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh.

4. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đưa việc sắp xếp các tổ chức vào hoạt động một cách có hiệu lực, hiệu quả; thực hiện Đề án vị trí việc làm từ cấp xã đến cấp huyện để từ đó xác định

biên chế phù hợp trong từng cơ quan, đơn vị để có phương án tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ và thực hiện tinh giản biên chế.

5. Tiếp tục thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lào Cai: Đề án số 53-ĐA/BCĐCCHC, ngày 28/7/2015 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh về đánh giá cán bộ khối đảng-đoàn thể; Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND, ngày 28/12/2012 về đánh giá cán bộ, công chức cấp huyện; Quyết định 50/2015/QĐ-UBND, ngày 12/10/2015 về đánh giá viên chức, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp; Quyết định số 67/2015/QĐ- UBND, ngày 21/12/2015 về đánh giá cán bộ công chức cấp xã.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 13/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới.

7. Đôn đốc việc thực hiện Thông tri số 07-TTTr/TU ngày 13/11/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy định 76-QĐ/TW, ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

8. Triển khai có hiệu quả Đề án số 13-ĐA/HU ngày 26/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XXI) về xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên giai đoạn 2015-2020 (Đề án số 16 của Tỉnh ủy).

9. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/HU ngày 11/10/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên; xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên và số lượng chi bộ thành lập ban chi ủy, đồng thời có giải pháp phát triển đảng viên ở những thôn, bản có ít đảng viên, còn phải điều động đảng viên ở nơi khác đến theo nội dung Kế hoạch số 122-KH/HU ngày 06/02/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển đảng viên, thành lập ban chi ủy chi bộ; sắp xếp các chức danh ở thôn bản, tổ dân phố hoàn thành trong năm 2018.

10. Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/HU ngày 04/7/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác sáp nhập, sắp xếp các chức danh ở thôn, bản, tổ dân phố; phấn đấu hoàn thành việc mỗi thôn bản, tổ dân phố có không quá 3 người đảm nhiệm 7 chức danh trong năm 2018.

11. Tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020 và 2020-2025.

12. Các cấp ủy, chính quyền tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Kế hoạch số 127-KH/HU, ngày 19/3/2018 của Huyện ủy Bảo Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 128-KH/HU, ngày 19/3/2018 của Huyện ủy Bảo Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

13. Các cấp ủy, chính quyền tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 Ban Chấp hành Trung ương về “cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 Ban Chấp hành Trung ương về “cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”

14. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội theo Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị.

15. Chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở và cấp huyện (nhiệm kỳ 2019-2024).

16. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhằm ngăn ngừa tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác dân số trong tình hình mới.

17. Tích cực chỉ đạo hướng ứng giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng. Ban hành văn bản khuyến khích cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị, Đài Truyền thanh, Truyền hình trong việc viết, sáng tác tác phẩm báo

chí về xây dựng Đảng (phấn đấu có tác phẩm gửi Tỉnh) nhằm tạo sự lan tỏa, sự đồng thuận sâu rộng trong toàn xã hội và trong Nhân dân về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

18. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức xây dựng Đảng và tự kiểm tra về công tác cán bộ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định thi hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, cấp ủy các cấp liên quan đến công tác tổ chức xây dựng Đảng, nhất là công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, công tác phát triển đảng viên, quản lý đảng viên, việc chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các văn bản của của Trung ương, của tỉnh và Nghị quyết này, các chi, đảng bộ cơ sở và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện; thường xuyên báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền đối với những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy giúp Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 08-NQ/HU ngày 08 tháng 7 năm 2019

**về xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô,
huyện Bảo Yên giai đoạn 2019 - 2025 và định hướng đến năm 2030**

I. THỰC TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG

- Xã Nghĩa Đô cách trung tâm huyện 26 km, vị trí địa lý khá thuận lợi cho việc giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Xã có tổng diện tích đất tự nhiên 3.854 ha, có 16 thôn bản, 05 dân tộc sinh sống với 1.139 hộ, 5.437 nhân khẩu, trong đó dân tộc Tày chiếm 98%.

- Là điểm hội tụ các điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng, gắn với văn hóa dân tộc. Nhiều nét sinh hoạt văn hoá truyền thống đặc sắc của dân tộc như: Lễ hội, các làn điệu dân ca dân vũ, ẩm thực được hình thành từ lâu đời của người Tày đang sinh sống trong những nếp nhà sàn truyền thống.

- Nghĩa Đô còn là nơi lưu giữ các di tích lịch sử, văn hóa như phế tích Thành cổ Nghị Lang, di tích Đồn Nghĩa Đô, di tích Đền Nghĩa Đô. Vẻ đẹp của con người, của thiên nhiên nơi đây là vô cùng độc đáo và đặc sắc, là một khu văn hoá du lịch điển hình của huyện dành cho du khách và là cơ hội cho phát triển du lịch của huyện. Mặt khác xã Nghĩa Đô là điểm nhấn của tuyến du lịch từ Hà Giang đi Bắc Hà - Lào Cai - Sa Pa theo Tỉnh lộ 160.

- Trong những năm qua, du lịch huyện Bảo Yên đã có bước phát triển rõ rệt và đạt được những kết quả quan trọng, rất đáng khích lệ. Tổng số khách du lịch đến Bảo Yên, năm 2018 khoảng 750.300 lượt, tăng 2 lần so với năm 2010; doanh thu du lịch ước khoảng 238 tỷ đồng. Hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch ngày càng phát triển.

Loại hình sản phẩm, dịch vụ du lịch đang dần hình thành. Chất lượng các dịch vụ đang từng bước được nâng cao; bước đầu hình thành một số địa bàn và khu du lịch văn hóa cộng đồng, như: xã Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Xuân Hòa.

- Từ năm 2016 - 2018, xã Nghĩa Đô đón khoảng gần 1 nghìn lượt khách quốc tế đến lưu trú và trải nghiệm. Sự phát triển của hình thức du lịch cộng đồng tại xã Nghĩa Đô và một số địa phương đã và đang góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xuất khẩu tại chỗ; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên; tạo nhiều việc

làm, nâng cao đời sống Nhân dân; đẩy mạnh quá trình hội nhập, quảng bá hình ảnh quê hương, con người Bảo Yên.

- Tuy nhiên, du lịch cộng đồng huyện Bảo Yên nói chung, xã Nghĩa Đô nói riêng chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, phát triển còn tự phát. Sản phẩm du lịch chưa thực sự hấp dẫn và có sự khác biệt.

Chất lượng dịch vụ du lịch chưa đáp ứng yêu cầu. Hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch chưa cao. Công tác xúc tiến quảng bá du lịch còn nhiều hạn chế về nguồn lực, sự phối hợp và tính chuyên nghiệp, hiệu quả chưa cao.

Nguồn nhân lực du lịch vừa thiếu vừa yếu. Chưa có doanh nghiệp đầu tư khai thác kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện; vốn, nhân lực và kinh nghiệm quản lý còn hạn chế. Vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch chưa được phát huy.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG XÃ NGHĨA ĐÔ ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Định hướng phát triển

- Phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô phù hợp với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội huyện Bảo Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án Phát triển văn hóa, du lịch huyện Bảo Yên giai đoạn 2016 - 2020 và phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của xã Nghĩa Đô.

- Phát triển du lịch cộng đồng bền vững, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa - truyền thống của các dân tộc, đem lại lợi ích cho cộng đồng.

- Phát triển du lịch cộng đồng dựa trên sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực của các thành phần kinh tế và toàn xã hội. Gắn phát triển du lịch với phát triển nông thôn, vùng đồng bào dân tộc. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển du lịch.

- Phát triển các loại hình du lịch: Du lịch tham quan, nghỉ dưỡng; du lịch tìm hiểu văn hóa các dân tộc; du lịch sinh thái; du lịch khám phá; du lịch tâm linh, tham quan di tích lịch sử; du lịch lễ hội; du lịch nông nghiệp; ẩm thực...

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Nghĩa Đô trở thành mô hình du lịch cộng đồng của huyện Bảo Yên, hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch đồng bộ, sản phẩm chất lượng

cao, đa dạng, có thương hiệu, mang bản sắc văn hóa dân tộc Bảo Yên; phấn đấu đến năm 2025, xã Nghĩa Đô trở thành điểm mô hình du lịch cộng đồng tiêu biểu của huyện sau đó nhân rộng ra các địa phương khác trong huyện.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu đến hết năm 2020, thực hiện xong quy hoạch và đầu tư xây dựng xong bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ đón khách tại xã Nghĩa Đô.

- Phấn đấu đến năm 2025, xã Nghĩa Đô đón trên 10 nghìn lượt khách, trong đó 5 nghìn lượt khách quốc tế. Doanh thu du lịch đến năm 2025 đạt khoảng 20 tỷ đồng, đến năm 2030 đạt 30 tỷ đồng.

- Về văn hoá: Bảo tồn phát huy giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể, duy trì phát triển các làng nghề thủ công truyền thống, đặc biệt là nghề thủ công của các dân tộc làm quà tặng; sưu tầm và phát hành các tư liệu, tài liệu về Văn hóa dân tộc Tày xã Nghĩa Đô.

- Về an sinh xã hội: Tạo việc làm, góp phần giảm nghèo, đảm bảo an sinh và giải quyết các vấn đề xã hội, tạo cảnh quan.

- Về môi trường: Phát triển du lịch “xanh”, du lịch cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Phát triển sản phẩm du lịch

Phát triển du lịch cộng đồng và xây dựng thương hiệu du lịch bản làng, mang đặc trưng riêng của huyện; phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao. Tăng cường liên kết giữa các địa phương, doanh nghiệp; liên kết theo vùng; liên kết giữa các ngành dịch vụ, vận chuyển tạo thành sản phẩm du lịch hấp dẫn.

1.2. Hình thành các tuyến, điểm du lịch

Phát triển các tuyến du lịch nội vùng với các chương trình du lịch theo chuyên đề: Nghỉ dưỡng, tìm hiểu văn hóa dân tộc, khám phá trải nghiệm cuộc sống cộng đồng, du lịch tâm linh, du lịch thể thao mạo hiểm, thưởng ngoạn thắng cảnh, hệ thống thác nước...

1.3. Đầu tư phát triển hạ tầng du lịch

Nhà nước: Đầu tư nâng cấp, chỉnh trang hệ thống đường bộ liên xã, liên thôn; bãi đỗ xe; trạm dừng nghỉ; hệ thống thông tin, chỉ dẫn; hệ thống điện, nước; hệ thống thu gom xử lý rác thải.

Nhân dân: Đầu tư xây dựng nhà nghỉ dưỡng, khu nghỉ dưỡng cao cấp; quầy bán hàng lưu niệm, khu vui chơi giải trí phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc; hệ thống thông tin, biển quảng cáo.

Không xây dựng các công trình làm phá vỡ cảnh quan, không phù hợp không gian văn hóa truyền thống trong khu quy hoạch; khuyến khích làm công trình nhà sàn bằng gỗ hoặc nhà sàn giả gỗ và công trình mang nét văn hóa địa phương.

1.4. Đảm bảo môi trường du lịch

Thực hiện mục tiêu phát triển du lịch bền vững, từng bước giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường trong điều kiện phát triển du lịch, dịch vụ đột phá của xã.

2. Giải pháp

2.1. Giải pháp tuyên truyền, xúc tiến quảng bá

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về lợi ích của phát triển du lịch và những tác hại mà hoạt động du lịch có thể gây ra nếu tài nguyên môi trường du lịch không được giữ gìn, bảo tồn.

Xây dựng các tài liệu marketing (tờ rơi, sách giới thiệu về các điểm du lịch...); xây dựng hệ thống thông tin, biển quảng cáo, biển chỉ dẫn điểm du lịch; áp dụng công nghệ thông tin trong quảng bá, tiếp thị sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

Mời các đơn vị lữ hành, các doanh nghiệp đến tạo lập và nâng cao hình ảnh du lịch Nghĩa Đô nói riêng, của huyện Bảo Yên nói chung thông qua các chương trình quảng bá bằng hình ảnh, đa dạng hoá các hình thức thông tin tuyên truyền, các ấn phẩm phát hành thông tin một cách thường xuyên và liên tục.

Tổ chức các sự kiện về du lịch Bảo Yên, tạo ra điểm nhấn trong việc nâng cao hình ảnh du lịch của huyện nhà. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và đưa các di tích trở thành các điểm tham quan du lịch.

2.2. Giải pháp quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật

Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành quy hoạch chi tiết phát triển du lịch xã Nghĩa Đô. Việc lập quy hoạch và thực hiện quy hoạch cần kết hợp hài hoà giữa phát triển du lịch với việc bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ lợi ích cộng đồng dân cư nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Phối hợp trong xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển các ngành liên quan, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện phát triển du lịch. Đảm bảo mọi mạng lưới giao thông (quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên xã, liên thôn bản) tiếp cận thuận lợi đến mọi địa bàn có tiềm năng du lịch.

Đảm bảo hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc theo tiêu chuẩn quốc tế và tới các khu, điểm du lịch, áp dụng công nghệ du lịch thông minh.

Đầu tư nâng cấp phát triển hệ thống hạ tầng xã hội về văn hóa, y tế, giáo dục đủ điều kiện tiện nghi có thể tham gia phục vụ du lịch.

2.3. Giải pháp nguồn lực

Các nguồn vốn chính cần huy động bao gồm: Vốn xây dựng các công trình hạ tầng và tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá; vốn đầu tư của các doanh nghiệp và nguồn vốn trong Nhân dân. Đẩy mạnh thu hút các công ty, doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực du lịch, vui chơi giải trí, thu hút đầu tư phát triển du lịch Nghĩa Đô.

Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch: Dự kiến 50 - 100 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn xã hội hóa. Trong đó, Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Còn lại thu hút doanh nghiệp đầu tư các khu du lịch sinh thái, Nhân dân chỉnh trang nhà cửa, đầu tư các dịch vụ thiết yếu.

2.4. Các giải pháp về cơ chế chính sách

Xây dựng quy chế quản lý du lịch cộng đồng phù hợp, xây dựng các văn bản cam kết, quy định liên ngành để phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch và tổ chức khai thác, phát triển du lịch.

Có cơ chế thực hiện chính sách hợp lý giải phóng mặt bằng phù hợp đảm bảo cho các dự án phát triển nhanh, hiệu quả, không gây ra những bất ổn ảnh hưởng đến chủ đầu tư.

Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư và hoạt động du lịch vì chính sự tham gia của người dân sẽ góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cải thiện chất lượng cuộc sống, từ đó người dân sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ý thức trách nhiệm trong tham gia các hoạt động du lịch.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý du lịch thông qua các chương trình đào tạo, các lớp bồi dưỡng ngắn hạn để bổ sung trình độ quản lý, trình độ cho cán bộ quản lý ở mọi cấp.

Liên kết hợp tác trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ với các tỉnh thành khác, đặc biệt là những nơi có ngành du lịch cộng đồng phát triển.

Hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh phổ thông, tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đi học nghề, trung học chuyên nghiệp trong ngành du lịch, thương mại, dịch vụ.

2.6. Giải pháp hợp tác phát triển

Đẩy mạnh các hình thức hợp tác, liên kết 4 nhà: Chính quyền - Nhà khoa học - Nhà đầu tư - Người dân.

Khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài huyện

liên kết phát triển sản phẩm, kết nối tour tuyến du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, xúc tiến đầu tư du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch...

Xây dựng và phát huy các cơ chế phối hợp liên ngành, tạo thuận lợi cho phát triển du lịch giữa các ngành giao thông, nông nghiệp phát triển nông thôn... trong việc khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường cảnh quan, lồng ghép các chương trình, dự án... Đặc biệt quan tâm và khuyến khích sự liên kết phát triển giữa các ngành trong khối dịch vụ để tạo sự chuyển biến đồng bộ và hài hòa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Riêng đối với cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể xã Nghĩa Đô tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về mục tiêu, lợi ích từ mô hình du lịch cộng đồng. Đồng thời vận động Nhân dân bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc; khuyến khích Nhân dân làm các công trình nhà sàn bằng gỗ hoặc nhà sàn giả gỗ và công trình mang nét văn hóa địa phương, thực hiện các dịch vụ phù hợp khác để tham gia mô hình du lịch cộng đồng tại xã Nghĩa Đô.

2. UBND huyện chỉ đạo xây dựng dự án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

3. Văn phòng Huyện ủy, các ngành liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện nghị quyết và phản ánh kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra cần giải quyết để thực hiện đạt hiệu quả cao.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến chi bộ./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**BÍ THƯ
Dương Đức Huy**

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số: 12-NQ/HU, ngày 10 tháng 4 năm 2020
về xóa nhà dột nát năm 2020

I. THỰC TRẠNG

Trong những năm qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, UBND huyện; sự vào cuộc hỗ trợ tích cực của MTTQ các cấp và sự chung tay góp sức của cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể và tinh thần đoàn kết của các tầng lớp Nhân dân địa phương, đến nay cơ bản công tác xóa nhà tạm trên địa bàn huyện đã có kết quả rõ rệt, đáng khích lệ, góp phần vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo của huyện. Từ năm 2015 đến nay, huyện đã cải tạo được 186 nhà, làm mới thay thế được 220 nhà dột nát.

Qua rà soát cho thấy, hiện nay, huyện Bảo Yên còn 133 hộ nghèo, hộ gia đình chính sách phải sống trong những ngôi nhà dột nát, chủ yếu tập trung ở các thôn bản thuộc các xã vùng 3, vùng đặc biệt khó khăn, vùng thường xảy ra thiên tai của huyện. Các hộ gia đình mới chỉ sửa chữa tạm thời bởi khó khăn về nguồn lực nên không thể đảm bảo lâu dài để ổn định đời sống, vươn lên thoát nghèo.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÓA NHÀ DỘT NÁT NĂM 2020

1. Quan điểm

Gắn kết các chương trình xóa nhà dột nát với chương trình Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện thông qua các chương trình làm nhà đại đoàn kết, xây dựng mái ấm tình thương, sự chung tay góp sức của toàn xã hội, đặc biệt là của các tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm...góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng đời sống cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, tạo dựng nên diện mạo nông thôn khang trang, đổi mới.

2. Mục tiêu

Xác định xóa nhà dột nát là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững và ổn định đời sống người dân. Phấn đấu đề ra mục tiêu xóa hết 133 nhà dột nát trên địa bàn huyện trong năm 2020. Đảm bảo tiêu chí nhà ở dân cư trong xây dựng nông thôn mới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Huy động cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong huyện tập trung tuyên truyền ý nghĩa thiết thực của việc toàn Đảng, toàn dân quyết tâm xóa nhà dột nát; vận động, huy động mọi nguồn lực trên tinh thần đoàn

kết nhằm giúp đỡ các hộ gia đình hiện đang còn khó khăn về nhà ở để sửa chữa, nâng cấp, làm mới nhà ở. Đồng thời, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở đối với các hộ là hộ nghèo từ các nguồn “Quỹ vì người nghèo”, “Quỹ nhân đạo”, hỗ trợ thiên tai,...

2. Giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác xóa đói, giảm nghèo; về tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều. Từ đó, tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân, tránh sự trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan của huyện tham gia đóng góp hỗ trợ việc xóa nhà dột nát; vận động các cơ quan, đơn vị phụ trách các xã, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm... ủng hộ về vật chất như: tiền mặt, xi măng, cát, sỏi, gạch, ngói và các loại vật liệu khác, đồng thời vận động Nhân dân trên địa bàn giúp đỡ về tiền, vật chất, ngày công để các hộ dân nâng cấp, sửa chữa nhà ở, đảm bảo cho người dân ổn định nơi ở để yên tâm sản xuất.

- Huy động lực lượng đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, mà nòng cốt là lực lượng đoàn viên thanh niên trên địa bàn huyện tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm chung tay trong công tác xóa nhà dột nát của huyện.

- Hướng dẫn các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận nguồn vốn theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo và các cơ chế, chính sách khác của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ khác để phát triển sản xuất,...

- Tích cực vận động người dân thay đổi tập quán sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao giá trị sản xuất trên 1 ha đất canh tác. Đồng thời, tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, tư vấn, chuyển giao kỹ thuật cho người dân theo phương châm “cầm tay chỉ việc”, từng bước giúp người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý và có thu nhập ổn định, góp phần tích cực vào công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan tiến hành rà soát lại danh sách các hộ thuộc diện được xóa nhà dột nát; khẩn trương ban hành kế hoạch xóa nhà dột nát năm 2020. Vận động cả cộng đồng dân cư, các

nguồn lực tại địa phương để phấn đấu hoàn thành việc xóa nhà dột nát trên địa bàn huyện trước ngày 31/12/2020.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng - cơ quan phụ trách Tiêu chí số 09 về nhà ở dân cư trong Chương trình xây dựng NTM tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết này, thường xuyên theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết.

3. Phòng LĐ-TB&XH huyện phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu chương trình liên quan đến công tác xóa nhà dột nát.

4. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện đáp ứng nhu cầu vốn vay của 100% các hộ nghèo theo đúng quy định.

5. Mặt trận Tổ quốc huyện chủ động cân đối kinh phí từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” huyện báo cáo Thường trực Huyện ủy để hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà đại đoàn kết. Đồng thời, phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội huyện căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân chung sức, đồng lòng giúp đỡ các hộ gia đình đang ở nhà dột nát bằng mọi hình thức, mọi nguồn lực.

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích của việc xóa nhà dột nát trên địa bàn huyện cùng với việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội khác trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền lưu động...

7. Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn: Vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, các văn bản hướng dẫn của UBND và các cơ quan chuyên môn của huyện để đạt được mục tiêu đề ra. Đồng thời, tích cực vận động Nhân dân thực hiện và vận dụng cụ thể tại địa phương; đánh giá những việc đã làm được, những việc chưa làm được trong việc thực hiện Nghị quyết để kịp thời có hướng giải quyết phù hợp.

8. Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết và kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về những vấn đề thực tiễn đặt ra cần giải quyết đảm bảo tiến độ và đem lại hiệu quả cao.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến chi bộ./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 109 -QĐ/HU ngày 21 tháng 9 năm 2015

ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện
khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1313-QĐ/TU; Quyết định số 1314-QĐ/TU ngày 06/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về việc chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt cấp ủy huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Căn cứ Nghị quyết kỳ họp lần thứ 2 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên ngày 10/9/2015;

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Điều II: Văn phòng, các ban xây dựng Đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức Đảng và đảng viên trong Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO YÊN
KHOÁ XXI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

*(ban hành kèm theo Quyết định số 109 -QĐ/HU ngày 1 tháng 9 năm
2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

CHƯƠNG I
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (gọi tắt là Huyện ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ đại hội, hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng và nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, có nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật Nhà nước.

Căn cứ nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và tình hình thực tế của địa phương để đề ra mục tiêu, những giải pháp lớn và xây dựng nghị quyết, đề án chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị.

- Quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, công tác vận động quần chúng.

- Quyết định những vấn đề quan trọng và đột xuất theo thẩm quyền và quy định của Điều lệ Đảng.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm nghe Ủy ban Nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm về các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương. Quyết định kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ tại địa phương.

- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, giới thiệu về nhân sự chủ tịch ủy ban Nhân dân huyện, các phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện để HĐND bầu hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh bổ nhiệm.

Điều 2. Ban Thường vụ Huyện ủy

Ban Thường vụ Huyện ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lãnh đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa hai kỳ hội nghị của Huyện ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách có trách nhiệm, giới hạn:

1. Cụ thể hoá và có kế hoạch tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI; nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, lãnh đạo kiểm tra toàn diện các mặt công tác của Đảng ở địa phương.

2. Căn cứ vào nghị quyết của tỉnh, huyện, thảo luận và quyết định những nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp lớn trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thu, chi ngân sách (kể cả các khoản thu, chi có tính chất ngân sách), đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài nguyên, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, các lĩnh vực nhạy cảm và các công tác quan trọng khác.

3. Xem xét, quyết định chủ trương, các biện pháp xây dựng tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, đảm bảo trong sạch, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Giới thiệu các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý để Ủy ban Nhân dân các cấp xem xét, bổ nhiệm, để Hội đồng Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bầu.

- Xét duyệt, cử cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lí luận chính trị.

- Thực hiện công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo của huyện theo phân cấp và có văn bản trao đổi ý kiến với các cơ quan ngành dọc cấp trên.

- Trao đổi, cho ý kiến về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, kỷ luật cán bộ các cơ quan thuộc diện cộng quản với ngành dọc cấp trên.

- Xét và công nhận danh hiệu trong sạch, vững mạnh cho các chi, đảng bộ trực thuộc.

4. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ, uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành chỉ thị, nghị quyết, Điều lệ của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quyết định kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Nắm vững tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chức năng tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, kiểm tra, kiểm soát các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng, dân vận trong Đảng bộ với phương châm sát cơ sở, gần dân, nắm vững tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và quần chúng Nhân dân để kịp thời có chủ trương, biện pháp giải quyết sát đúng, tạo lòng tin của cán bộ và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

6. Chuẩn bị nội dung và tổ chức hội nghị Ban Chấp hành, thay mặt Ban Chấp hành báo cáo các mặt công tác theo định kỳ hoặc đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và thông báo cho các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, các tổ chức trong hệ thống chính trị để thực hiện.

7. Lãnh đạo và định kỳ xem xét hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND, Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân, các cơ quan, ban ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Lãnh đạo trực tiếp và toàn diện công tác quốc phòng, an ninh. Khi có những vấn đề cấp bách thuộc quyền của Ban Chấp hành cần giải quyết nhưng không kịp thời tổ chức hội nghị Ban Chấp hành thì Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét quyết định và báo cáo Ban Chấp hành tại hội nghị gần nhất.

Điều 3. Thường trực Huyện ủy

Thường trực Huyện ủy gồm Bí thư và các Phó Bí thư, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Huyện ủy, của Ban Thường vụ Huyện ủy và của cấp ủy cấp trên; giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Huyện ủy; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ. Thường trực Huyện ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các quan hệ công tác theo quy định của Trung ương, tỉnh và theo Quy chế làm việc của Huyện ủy.

1 - Nhiệm vụ của tập thể Thường trực Huyện ủy

1.1- Giúp Ban Thường vụ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Huyện ủy và

chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định việc chuẩn bị nội dung để làm việc với lãnh đạo cấp trên tại địa phương.

1.2- Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các chi, đảng bộ, Uỷ ban Nhân dân huyện, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ và của Huyện uỷ.

1.3- Chỉ đạo giải quyết các công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

1.4- Thay mặt Ban Thường vụ Huyện uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của tỉnh, theo Quy chế làm việc của Huyện uỷ và những công việc được Ban Thường vụ Huyện uỷ ủy quyền.

Những công việc được Ban Thường vụ uỷ quyền cho tập thể Thường trực Huyện uỷ giải quyết, gồm:

1.4.1- Về tổ chức, cán bộ

+ Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị để đưa ra Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét, kết luận.

+ Cho ý kiến về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm của huyện. Các trường hợp bổ nhiệm, điều động, chuyển chuyển, nghỉ hưu, kỷ luật.

+ Trao đổi, cho ý kiến về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, kỷ luật cán bộ các cơ quan thuộc diện cộng quản với ngành dọc cấp trên.

+ Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ cấp dưới; chỉ định bổ sung cấp uỷ viên theo đề nghị của chi, đảng bộ trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

+ Cho chủ trương về kiện toàn công tác cán bộ từ phó các đoàn thể chính trị, chính trị xã hội từ xã trở lên.

1.4.2- Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng

+ Cho ý kiến về chương trình công tác năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; nhận xét, đánh giá công tác năm của lãnh đạo các cơ quan Công an, Quân sự, Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân huyện

+ Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp nhạy cảm có liên quan đến an ninh chính trị hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; việc khởi tố đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; chỉ đạo xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

1.4.3- Về kinh tế - xã hội

+ Cho ý kiến về đầu tư chương trình, đề án, kế hoạch, dự án trước khi trình Ban Thường vụ đối với các nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp lớn trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thu, chi ngân sách (kể cả các khoản thu, chi có tính chất ngân sách), đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài nguyên; định hướng những khoản thu nộp ngân sách nhà nước và khoản chi ngân sách của huyện hằng năm.

+ Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy.

+ Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ và các công việc được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền, Thường trực Huyện ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy trong phiên họp gần nhất hoặc bằng văn bản.

2 - Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Huyện ủy

Thường trực Huyện ủy họp định kỳ 1 tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên giữa Bí thư và Phó Bí thư Thường trực; khi cần giữa Bí thư và Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện để xử lý công việc đột xuất. Giao ban với Khối Nội chính mỗi tháng một lần; giao ban với Khối Dân vận mỗi tháng một lần.

+ Nội dung hội nghị Thường trực Huyện ủy: Nghe phản ánh tình hình công tác tuần qua và định hướng chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn và thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực đã được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí Thường trực.

+ Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Huyện ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Huyện ủy, Chánh Văn

phòng UBND huyện, đại diện các ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan nhà nước và các ngành chức năng có liên quan.

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Huyện ủy.

+ Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền, Thường trực Huyện ủy phải bàn bạc tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong quy hoạch, cho chủ trương đầu tư, xây dựng cơ bản... thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

+ Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Huyện ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

CHƯƠNG I

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành (Huyện ủy viên)

- Tham gia đầy đủ các kỳ họp, nếu vắng phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Huyện ủy hoặc đồng chí Bí thư Huyện ủy. Thường xuyên nắm bắt thông tin toàn diện, phát huy năng lực trí tuệ để tham gia, xây dựng nghị quyết, tham gia ý kiến biểu quyết các công việc của Huyện ủy và triển khai thực hiện.

- Cương vị được phân công, mỗi đồng chí cần chủ động, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; chịu trách nhiệm trước Huyện ủy trong việc quán triệt, vận dụng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và cơ quan nhà nước cấp trên.

- Thường xuyên nắm chắc tình hình, phát hiện những vấn đề mới nảy sinh trong phạm vi công tác được phụ trách để báo cáo, đề xuất ý kiến, kiến nghị cách giải quyết với Huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy. Khi cần Huyện ủy hoặc Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ phân công phụ trách một việc như kiểm tra, nghiên cứu đề xuất hoặc chỉ đạo một số vấn đề cụ thể, kể cả việc chuẩn bị đề án cho các kỳ họp của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Các đồng chí Huyện ủy viên xây dựng cho mình kế hoạch và phương pháp công tác khoa học, nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, công tác ở lĩnh vực nào phải cùng với cấp ủy cơ quan, đơn vị làm tốt công tác xây dựng Đảng.

- Được thông tin tình hình trong nước, quốc tế, trong tỉnh, huyện theo quy định của cấp trên.

- Ngoài các quy định trên đây, trong công tác hằng ngày, các đồng chí Huyện ủy viên thực hiện theo chức trách, cương vị công tác được giao. Chỉ được dùng danh nghĩa thay mặt Huyện ủy để giải quyết công việc khi được ủy nhiệm của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Trước khi giải quyết công việc các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành không được lấy danh nghĩa tập thể trừ khi được ủy quyền của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy hoặc sự phân công của Thường trực Huyện ủy. Khi có việc cần của tập thể, gia đình đi ra ngoài địa bàn tỉnh, phải báo cáo Thường trực Huyện ủy cho ý kiến, tùy theo nội dung cụ thể có thể báo cáo bằng văn bản hoặc trực tiếp. *(Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Phó chủ tịch UBND huyện báo cáo về Thường trực Huyện ủy; Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành báo cáo về ban tổ chức Huyện ủy)*

Điều 5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

1- Đồng chí Bí thư Huyện ủy

Là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, trước Đảng bộ và Nhân dân trong huyện về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những quyết định và công việc được phân công.

Bí thư Huyện ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Huyện ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Huyện ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thảo luận, quyết định.

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng để trình hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

- Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực

hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất.

- Làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức, cán bộ, công tác khen thưởng, kỷ luật trong Đảng của huyện.

- Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban Chấp hành các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Huyện uỷ; bảo đảm sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong toàn Đảng bộ.

- Chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thay mặt Huyện uỷ báo cáo với Tỉnh uỷ và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở địa phương và hoạt động của Huyện uỷ theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ về tình hình của địa phương và phải chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

- Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Huyện uỷ.

2- Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ

Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ cùng với Bí thư và Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Huyện uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công.

Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ có các nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Huyện uỷ trong việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc và Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ, Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Huyện uỷ và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện Quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Huyện uỷ.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Huyện ủy về điều hành bộ máy của Đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư ủy quyền.

- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các ban Đảng và phụ trách Văn phòng Huyện ủy; phối hợp công tác giữa các tổ chức Đảng, Nhà nước, các đoàn thể để tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và của Huyện ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách lĩnh vực để xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, hoặc những việc do các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Huyện ủy; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, cùng với các đồng chí trong Thường trực Ủy ban Nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Huyện ủy về chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Đảng; công tác tài chính Đảng và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy và Ban Chấp hành những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy ký một số văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo sự phân công của đồng chí Bí thư.

3- Đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện

Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Huyện ủy, đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công.

Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện có các nhiệm vụ:

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Huyện ủy về toàn bộ hoạt động của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng trên địa bàn; cùng với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy trong Ủy ban

Nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân ở địa phương. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ, của Hội đồng Nhân dân huyện và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế, văn hóa xã hội, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quốc phòng, an ninh, để đưa ra hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Huyện uỷ về chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban Nhân dân huyện với Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách Đảng uỷ Công an huyện.

- Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư và Thường trực Huyện uỷ về hoạt động của UBND huyện; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban Nhân dân huyện cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ hoặc Ban Chấp hành; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

- Được ký một số văn bản của Huyện uỷ, khi đồng chí Bí thư Huyện uỷ ủy quyền.

4- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ được phân công trực tiếp làm Trưởng ban Đảng, phụ trách khối thuộc lĩnh vực nhà nước, phụ trách xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện trong phạm vi được phân công, báo cáo Thường trực và trình Ban Thường vụ Huyện uỷ cho chủ trương giải quyết những vấn đề phát sinh, nổi cộm trong lĩnh vực mà mình phụ trách.

- Mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm tham gia đóng góp để Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện tốt chức năng lãnh đạo của mình; chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo, vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của huyện về lĩnh vực được phân công; có trách nhiệm tham gia ý kiến với cấp có thẩm quyền về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ trong khối và đơn vị được phân công phụ trách hoặc phân công theo dõi.

CHƯƠNG III

MỐI QUAN HỆ GIỮA HUYỆN ỦY, BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY, CÁC CƠ QUAN THAM MƯU GIÚP VIỆC HUYỆN ỦY, CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

Điều 6. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy

1- Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, bảo đảm gắn kết với công tác của Huyện ủy; phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và năng lực của mỗi ban để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các ban Đảng và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy Đảng.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, các ban Đảng có trách nhiệm giúp Huyện ủy hướng dẫn, cụ thể hóa nghị quyết, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện ở cơ sở, các ngành, đoàn thể và chuẩn bị sơ kết, tổng kết các lĩnh vực công tác theo định kỳ và khi có yêu cầu.

- Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực tổ chức giao ban với lãnh đạo các ban Đảng để đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện công tác và định hướng các công tác trong thời gian tới, phù hợp với chương trình của Huyện ủy. Các ban Đảng phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời đề xuất, lựa chọn những vấn đề cần thiết, xin ý kiến Thường trực Huyện ủy.

- Thường trực Huyện ủy mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Huyện ủy để văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của Huyện ủy và bảo đảm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo.

- Báo cáo định kỳ tháng, quý, năm và nhiệm kỳ với Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp trên tương ứng.

2- Các ban Đảng của Huyện ủy có trách nhiệm phối hợp, kết hợp chặt chẽ để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Khi nhận được chỉ thị, nghị quyết của cấp trên mà nội dung chỉ thị, nghị quyết thuộc chức năng tham mưu của mình, các ban phải báo cáo với Thường trực Huyện ủy về nội dung, kế hoạch và thời gian triển khai thực hiện.

- Khi có ý kiến khác nhau về những nội dung công tác liên quan giữa các ban Đảng, phải chủ động đề xuất với Thường trực Huyện ủy xem xét, giải quyết.

3- Văn phòng Huyện ủy là cơ quan tham mưu, tổng hợp giúp Huyện ủy, trực tiếp là Thường trực Huyện ủy điều hành công việc hằng ngày của Đảng bộ, phải có mối quan hệ chặt chẽ với các cấp ủy, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể để nắm chắc tình hình về mọi mặt hoạt động trên địa bàn, kịp thời báo cáo Thường trực Huyện ủy.

- Dự thảo các thông báo, kết luận đã được Thường trực, Ban Thường vụ và Huyện ủy thông qua; dự thảo chương trình làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy; phối hợp các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc chỉnh sửa, thẩm định văn bản trước khi trình ký ban hành.

- Tiếp nhận các văn bản đề nghị của các ban Đảng Huyện ủy, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trình Thường trực Huyện ủy; khi có ý kiến của Thường trực Huyện ủy, phải thông báo để các cơ quan liên quan thực hiện.

- Bảo đảm thông tin, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

Điều 7. Đối với các cơ quan, ban, ngành, cấp huyện

1- Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chính quyền bằng các chủ trương, chính sách, không quyết định những vấn đề cụ thể thuộc chức trách của chính quyền.

- Thường trực Huyện ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân huyện trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân huyện, về nhân sự thẩm phán và kiểm sát viên trước khi báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

2- Các cơ quan thuộc khối Nội chính thực hiện báo cáo hằng tuần, đột xuất, trực tiếp với Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện (qua Thường trực Huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện).

- Riêng Viện Kiểm sát Nhân dân và Tòa án Nhân dân huyện, trước khi xử lý những vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp nhạy cảm có liên quan đến an ninh chính trị hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp, bị cáo là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý phải báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương.

- Thường trực Huyện ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị.

- Định kỳ hằng tháng hoặc quý, Thường trực Huyện ủy giao ban với lãnh đạo Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân huyện và các cơ quan nội chính để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy đối với công tác của các cơ quan này.

Điều 8. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội

1- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của huyện thông qua các Ban Thường vụ, thường trực, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy tốt vai trò tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát và phản biện xã hội, đi sát cơ sở phản ánh tâm tư nguyện vọng của quần chúng Nhân dân với Đảng.

- Thường trực Huyện ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trình, cho ý kiến về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó các đoàn thể, trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định.

- Thường trực Huyện ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan Đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương; chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các đoàn thể hoạt động; định kỳ hằng quý, đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với Đảng và các cơ quan Nhà nước.

2- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt

các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của mình với Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.

3- Theo chế độ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải báo cáo tình hình, chương trình hoạt động của mình và các vấn đề cần chỉ đạo với Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

4- Trong cuộc họp của Ban Thường vụ Huyện ủy, có nội dung liên quan đến công tác dân vận, Ban Thường vụ có thể mời các đồng chí lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đến dự và tham gia ý kiến.

Điều 9. Đối với các chi, đảng bộ trực thuộc

- Các chi, đảng bộ trực thuộc phải xây dựng quy chế làm việc, chịu trách nhiệm trước Huyện ủy và BTV Huyện ủy về lãnh đạo toàn diện các mặt công tác ở đơn vị; thực hiện đúng chế độ báo cáo theo định kỳ và báo cáo các vấn đề phát sinh, đột xuất với Ban Thường vụ Huyện ủy bằng văn bản hoặc trực tiếp.

- Thường trực Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc thông qua các ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy và các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Huyện ủy được phân công phụ trách địa bàn để nắm tình hình mọi mặt công tác của các chi, đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

- Các chi, đảng bộ trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình ở địa phương, đơn vị về Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.

- Thường trực Huyện ủy làm việc trực tiếp với tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, ban chỉ ủy các chi, đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các chi, đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC

Điều 10. Chế độ hội nghị

1- Họp định kỳ

Huyện ủy định kỳ họp 3 tháng 1 lần; khi cần thiết, triệu tập hội nghị bất thường; tùy nội dung cụ thể, định thời gian bảo đảm hợp lý.

- Hội nghị Huyện ủy mở rộng mời bí thư hoặc phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; tùy từng nội dung hội nghị, mời lãnh đạo một số cơ quan, ban, ngành có liên quan.

- Ban Thường vụ Huyện ủy mỗi tháng họp 1 lần do Thường trực Huyện ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập; khi cần thiết, có thể họp bất thường.

- Thường trực Huyện ủy họp định kỳ tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết.

2- Chuẩn bị hội nghị

- Trừ trường hợp bất thường, trước 2 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ, 3 ngày đối với hội nghị Ban Chấp hành phải gửi văn bản mời dự hội nghị cho các đồng chí cấp ủy viên. Căn cứ chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên, chương trình công tác hằng năm của Huyện ủy, tình hình thực tiễn và báo cáo, tờ trình của các ban tham mưu của Huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy có trách nhiệm xác định, lựa chọn các nội dung cần thiết để đưa ra hội nghị thảo luận, quyết định ở các thời điểm thích hợp;

- Trong hội nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy, các nội dung đưa ra thảo luận, quyết định phải được chuẩn bị kỹ, bảo đảm quyết định được đúng đắn, kịp thời, có căn cứ thực tiễn, có tính khả thi cao.

- Các vấn đề đưa ra hội nghị thảo luận, quyết định thuộc cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nào dự thảo đều phải có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, thông tin cần thiết.

- Thường trực Huyện ủy giao cho các cơ quan có trách nhiệm chuẩn bị dự kiến nội dung chương trình, kế hoạch và biện pháp thực hiện, để khi có quyết định, triển khai được nhanh chóng, hiệu quả.

- Những vấn đề đưa ra Ban Thường vụ phải có tờ trình, Thường trực Huyện ủy phải nghe trước nội dung, nhất là các vấn đề cần phải nêu ra để hội nghị thảo luận, quyết định. Những vấn đề đưa ra hội nghị Huyện ủy thì tập thể Ban Thường vụ bàn, thống nhất ý kiến trước.

3- Tiến hành hội nghị

- Hội nghị làm việc theo chương trình đã được thông qua; các tài liệu được gửi trước để đại biểu nghiên cứu, ý kiến tham gia thảo luận cần ngắn gọn, đúng trọng tâm, thể hiện rõ quan điểm của mình; nếu không trực tiếp phát biểu ý kiến thì sửa chữa, bổ sung trực tiếp vào văn bản, hoặc ý kiến phát biểu đã chuẩn bị bằng văn bản gửi lại Văn phòng Huyện ủy tổng hợp.

- Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy do đồng chí Bí thư chủ trì; nếu đi vắng, đồng chí Bí thư ủy nhiệm cho đồng chí Phó Bí thư Thường trực chủ trì. Sau khi thảo luận, đồng chí chủ trì hội nghị kết luận những vấn đề đã thảo luận thống nhất và biểu quyết thông qua theo quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 11. Chế độ ban hành các văn bản

- Sau hội nghị, căn cứ vào nghị quyết đã được hội nghị thông qua, cơ quan chuẩn bị hoặc chủ trì chuẩn bị đề án dự thảo nghị quyết và các loại văn bản khác cụ thể hóa nội dung hội nghị.

- Văn phòng Huyện ủy hoàn chỉnh văn bản thông qua đồng chí chủ trì hội nghị ký và ban hành theo thẩm quyền.

- Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy ra nghị quyết đối với những vấn đề được bàn trong hội nghị; sau hội nghị, tùy từng nội dung có thể ra thông báo, kết luận, quyết định để thực hiện nghị quyết đó. Chỉ thị, nghị quyết của Ban Thường vụ do đồng chí Bí thư ký; nếu đi vắng, đồng chí Bí thư ủy nhiệm cho đồng chí Phó Bí thư Thường trực ký.

- Căn cứ vào chỉ thị, nghị quyết của TW và nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ra các chỉ thị, nghị quyết để chỉ đạo thực hiện. Chỉ thị, nghị quyết có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nào thì cơ quan đó dự thảo, những vấn đề chung và đột xuất do Văn phòng Huyện ủy dự thảo.

- Nội dung chỉ thị, nghị quyết, quyết định thuộc lĩnh vực đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách thì đồng chí đó có trách nhiệm thẩm định các văn bản đó và chuyển đến Thường trực Huyện ủy thông qua.

- Đối với những chỉ thị, nghị quyết, nếu thấy cần phải tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy bàn thì đưa ra hội nghị thông qua hoặc gửi văn bản dự thảo đến các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ để lấy ý kiến bổ sung và quy định thời gian gửi lại. Đến thời hạn, đồng chí nào không gửi văn bản dự thảo thì coi như nhất trí với văn bản dự thảo (quá thời gian gửi văn bản xin ý kiến vẫn phải gửi lại để lưu trữ). Căn cứ các ý kiến bổ sung, Văn phòng Huyện ủy hoàn chỉnh văn bản, trình ký, ban hành.

- Trường hợp có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải trình Ban Thường vụ Huyện uỷ để thảo luận thống nhất và quyết định.

- Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Huyện uỷ được Ban Thường vụ uỷ quyền đều được văn bản hoá dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Huyện uỷ và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện.

- Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện uỷ có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí trong Thường trực, khi lấy danh nghĩa Thường trực Huyện uỷ để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Huyện uỷ thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Huyện uỷ chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

- Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí Thường trực Huyện uỷ, phải đảm bảo đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 12. Kiểm tra thực hiện chỉ thị, nghị quyết

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ có kế hoạch kiểm tra hằng năm hoặc kiểm tra theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chức năng làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

- Các đồng chí Huyện uỷ viên, Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra nơi đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

- Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, phải có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

Điều 13. Chế độ làm việc

1- Chế độ làm việc của Huyện uỷ, của Ban Thường vụ và Thường trực Huyện uỷ

- Huyện uỷ có chương trình làm việc toàn khóa và hằng năm (từng thời kỳ có bổ sung, hoàn chỉnh);

Ban Thường vụ Huyện uỷ có chương trình làm việc hằng tháng, hằng quý, sáu tháng, một năm.

- Thường trực Huyện uỷ có chương trình làm việc hằng tuần.

- Huyện ủy, Ban Thường vụ mỗi năm một lần kiểm điểm hoạt động của mình theo chức năng, nhiệm vụ và chương trình công tác.

- Bí thư và các Phó Bí thư có chế độ hội ý thường xuyên để giải quyết công việc hằng ngày.

- Các đồng chí: Chánh Văn phòng Huyện ủy, Chánh Văn phòng UBND huyện phải phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng và thực hiện chương trình làm việc của Huyện ủy, UBND huyện cho phù hợp, sát thực tế. Khi cần thiết, Thường trực Huyện ủy sẽ nghe các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, chi, đảng bộ trực thuộc báo cáo, phản ánh, đánh giá tình hình các mặt công tác thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công phụ trách và đề xuất những vấn đề cần phải tập trung giải quyết; kể cả những vấn đề thuộc nội bộ của đơn vị.

- Khi cần thiết, đồng chí Bí thư Huyện ủy trực tiếp làm việc với thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, hoặc các đồng chí cấp ủy viên. Trường hợp bận việc, đồng chí Bí thư ủy quyền cho các đồng chí Phó Bí thư hoặc ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy có liên quan giải quyết công việc, sau đó báo cáo kết quả với đồng chí Bí thư.

2- Chế độ thông tin và học tập

- Ban Thường vụ Huyện ủy có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo việc thông tin kịp thời cho các đồng chí Huyện ủy viên về tình hình chung và các mặt công tác trọng tâm của Đảng bộ, tình hình trong tỉnh, trong nước (khi cần thiết).

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ, giúp Ban Thường vụ phối hợp, kết hợp các cơ quan tư tưởng - văn hóa, thông tin trong Đảng bộ để thống nhất chương trình hoạt động và hướng dẫn thực hiện các chế độ học tập cho đảng viên; củng cố hệ thống báo cáo viên, cung cấp thông tin kịp thời cho các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

- Trong các hội nghị định kỳ của Huyện ủy, khi thấy cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo Ban Chấp hành về những công tác lớn, quan trọng đã được Ban Thường vụ Huyện ủy giải quyết giữa hai kỳ hội nghị.

- Mỗi đồng chí Huyện ủy viên căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện công tác, xây dựng kế hoạch học tập của cá nhân về mọi mặt: chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... và có biện pháp phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch đó; chấp hành quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy khi được cử đi học, luân chuyển, điều động phân công công tác.

3- Chế độ tự phê bình và phê bình

- Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường

trực Huyện uỷ để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó Bí thư Huyện uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, có nhận xét của chi uỷ nơi sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện để lấy ý kiến và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo quy định.

- Các đồng chí Huyện uỷ viên sinh hoạt trong tổ chức cơ sở đảng nơi mình công tác với tư cách đảng viên, phục tùng sự phân công, sự kiểm tra công tác và quản lý của tổ chức cơ sở đảng, tự phê bình và phê bình trong chi bộ, cơ quan nơi làm việc và gửi bản tóm tắt tự phê bình và phê bình về Ban Thường vụ Huyện uỷ (qua Ban Tổ chức Huyện uỷ).

- Các đồng chí Huyện uỷ viên phải gương mẫu giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, gương mẫu chấp hành tốt mọi chế độ, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4- Chế độ đi thực tế tiếp xúc với quần chúng và cán bộ cấp dưới

- Hằng tháng, căn cứ vào ý kiến phản ánh của Nhân dân, qua lịch tiếp dân của UBND huyện, Thường trực Huyện uỷ chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành chức năng phối hợp, kết hợp để giải quyết các vấn đề Nhân dân phản ánh, kiến nghị.

- Các đồng chí Huyện uỷ viên phải xây dựng kế hoạch định kỳ đi cơ sở, nơi được phân công phụ trách để tiếp xúc thực tế, nghe ý kiến quần chúng, nắm chắc tình hình, qua đó đóng góp ý kiến với cơ sở và phản ánh cho Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ các vấn đề cần hướng giải quyết.

5- Chế độ phát ngôn giữ bí mật

- Khi Huyện uỷ đã ban hành nghị quyết thì mọi cấp uỷ viên phải nói và làm theo đúng nghị quyết, không nói và làm theo ý kiến riêng của mình.

- Các đồng chí Huyện uỷ viên phải giữ đúng quy định về bảo vệ tài liệu, nhận và trả tài liệu, giữ bí mật không để lộ, lọt thông tin về những vấn đề cơ mật của Đảng và Nhà nước được trình bày trong hội nghị và các tài liệu cá nhân được lưu trữ.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Các đồng chí Huyện uỷ viên, các chi, đảng bộ trực thuộc các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế làm việc này.

- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy có trách nhiệm thực hiện và giúp Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đôn đốc tổ chức thực hiện và tổng hợp ý kiến đóng góp trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI.

- Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế làm việc.

- Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc này do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quyết định.

- Quy chế làm việc này đã được Hội nghị lần thứ Hai Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, thông qua ngày 10/9/2015 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 460-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016

**về việc ban hành “Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính,
nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, giai đoạn 2015-2020”
của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI**

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, giai đoạn 2015-2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. Văn phòng Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện uỷ, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, giai đoạn 2015-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 460 -QĐ/HU ngày 26/4/2016
của Huyện uỷ Bảo Yên)*

PHẦN I: TÌNH HÌNH CHUNG

I. Kết quả công tác cách hành chính huyện Bảo Yên 5 năm qua

1. Về cải cách thể chế

Công tác xây dựng, ban hành và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được triển khai, thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy trình, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân.

Hàng năm, Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND huyện rà soát, kiểm tra các văn bản QPPL do UBND huyện, HĐND xã ban hành, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tiễn, phát huy hiệu lực, hiệu quả hơn của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện 02 đợt/năm, kịp thời phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, CCVC, Nhân dân biết và thực hiện đúng pháp luật.

Đẩy mạnh đổi mới lề lối làm việc, phương pháp làm việc, công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng được đồng bộ và thống nhất với hoạt động điều hành của các cơ quan nhà nước; Chỉ đạo tổ chức thống kê, rà soát các loại văn bản của Huyện uỷ; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan tham mưu của Huyện uỷ, các chi, đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thống kê, rà soát văn bản. Đổi mới phương pháp, lề lối làm việc đối với các cơ quan tham mưu của Đảng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Trên cơ sở bộ thủ tục hành chính cấp huyện, xã được UBND tỉnh công bố, UBND huyện đăng tải lên trang thông tin điện tử của huyện, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn niêm yết công khai tại bộ phận “một cửa” và tại trụ sở làm việc của cơ quan để cá nhân, tổ chức biết thuận tiện cho quá trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Tổng số TTHC đang áp dụng tại cấp huyện 124, cấp xã 121 thủ tục.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và bộ tài chính, ngành thuế của huyện đã thực hiện cắt giảm số thủ tục về thuế: từ 253 thủ tục xuống còn 134 thủ tục (giảm 119 thủ tục); giảm số giờ nộp thuế từ: 247 giờ, xuống còn 167 giờ (giảm 80 giờ).

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát các TTHC, kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung, đã có trên 30 TTHC (thuộc lĩnh vực Nội vụ, LĐTB - XH, Nông lâm nghiệp) được đề nghị sửa đổi, bãi bỏ cho phù hợp, giảm bớt sự phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

Các thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua bộ phận “một cửa” đã giảm phiền hà, chi phí cho người dân, thời gian giải quyết TTHC được rút ngắn.

Bộ phận Một cửa điện tử hiện đại của UBND huyện đi vào hoạt động từ tháng 12/2014, các TTHC được tiếp nhận qua bộ phận một cửa phần lớn được trả đúng hạn, tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trên 1.000 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết và trả đúng hạn trên 800 hồ sơ.

Trên cơ sở bộ thủ tục hành chính của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu phối hợp với chi, đảng bộ trực thuộc triển khai thực hiện.

2. Về cải cách tổ chức bộ máy

+ Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

Thực hiện chủ trương của nhà nước, các phòng ban chuyên môn thuộc huyện được thành lập, chia tách, sáp nhập, kiện toàn đến nay bộ máy chính quyền của huyện đã ổn định tổ chức.

+ Cơ quan chuyên môn: 13 cơ quan (Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế -Hạ tầng, phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài nguyên Môi trường, Phòng Y tế, Phòng Dân tộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tư pháp, Phòng LĐTB và XH, Phòng Văn hóa - Thông tin, Thanh tra và Văn phòng UBND huyện);

+ Đơn vị sự nghiệp: 07 cơ quan (Trung tâm Văn hóa TT-TT, Đài Truyền thanh-Truyền hình, Ban Quản lý Rừng phòng hộ, Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên, Ban Quản lý Di tích, Hội Chữ thập đỏ, Ban quản lý DACT XDCB.

+ Đội Quản lý trật tự đô thị thuộc Phòng KT-HT.

+ Trường học: 80 trường học thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo (gồm: Mầm non 23, Tiểu học 31, Trung học cơ sở 26); 03 trường THPT.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị được phân định rõ ràng, không còn sự chồng chéo, trùng lặp, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã; loại bỏ tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành, các cấp.

Triển khai thực hiện việc ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND huyện.

Triển khai xây dựng Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ban hành ngày 20/11/2014, cấp huyện 19, cấp xã 21 trường hợp.

Triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đối với cơ quan khối Đảng, đoàn thể:

Các cơ quan tham mưu - giúp việc trực thuộc Huyện uỷ gồm 6 cơ quan là: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Uỷ ban Kiểm tra, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện gồm 06 đầu mối là: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội LH Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Huyện Đoàn.

Các đảng bộ xã, thị trấn có cán bộ văn phòng làm việc theo chế độ không chuyên trách hoặc có cán bộ văn phòng UBND phân công làm thêm nhiệm vụ văn phòng đảng uỷ; công tác tổ chức, kiểm tra do Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ kiêm nhiệm; công tác tuyên giáo và dân vận thì có Phó Ban Tuyên vận xã đảm nhiệm (riêng thị trấn Phố Ràng do Bí thư hoặc Phó Bí thư phụ trách).

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã, thị trấn có 05 đầu mối là: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn xã, thị trấn.

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

3.1. Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

a) **Cấp huyện:**

*** Về cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức:**

Tổng số cán bộ công chức hiện nay là 66 người, trong đó:

- Nữ là 28 người chiếm 42,42%;
- Nam là 38 người chiếm 57,58%;
- Dân tộc thiểu số là 25 người chiếm 37,88%;

*** Về trình độ:**

- Trình độ chuyên môn:

- + Thạc sỹ 02 người chiếm 3,03%;
- + Đại học 45 người chiếm 68,18%;
- + Cao đẳng 05 người chiếm 7,58%;
- + Trung cấp 10 người chiếm 15,15%;

+ Sơ cấp 01 người chiếm 1,52%.

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp, cử nhân 18 người chiếm 27,27%;

+ Trung cấp 22 người chiếm 33,33%.

*** Về độ tuổi:**

+ Từ 30 tuổi trở xuống là 14 người chiếm 21,21%

+ Từ 31 tuổi đến 40 tuổi là 21 người chiếm 31,82%

+ Từ 41 tuổi đến 50 tuổi là 18 người chiếm 27,27%

+ Từ 51 tuổi đến dưới 60 tuổi là 13 người chiếm 19,70%

b) Cấp xã:

*** Thường trực Đảng ủy:**

- Số lượng: Tổng số 36 đ/c (18 Bí thư và 18 Phó Bí thư Thường trực),
(dân tộc: 26; Nữ: 03).

- Chất lượng:

+ Trình độ văn hóa: THPT: 36

+ Trình độ chuyên môn: Sơ cấp: 01, Trung cấp: 22, cao đẳng: 02, Đại học: 10, Thạc sỹ: 01

+ Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 01, Trung cấp: 31, cao cấp: 04

*** Cán bộ MTTQ và các đoàn thể:**

- Số lượng: Tổng số 90 đ/c.

- Chất lượng:

+ Trình độ văn hóa: THCS: 22, THPT: 68.

+ Trình độ chuyên môn: Sơ cấp: 02, Trung cấp: 59, CĐ: 01, Đại học: 05.

+ Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 18, Trung cấp: 63.

3.2. Các cơ quan hành chính Nhà nước

a) Cấp huyện:

*** Thường trực UBND huyện:**

- Số lượng: Biên chế được giao: 04, số hiện có 04.

- Chất lượng:

+ Trình độ LLCT: Cao cấp: 04 người.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 02; đại học: 02.

*** Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện:**

- Số lượng: Biên chế được giao: 99; Hiện có: 89.

- Chất lượng:

+ Trình độ LLCT: Cao cấp: 15; trung cấp: 16; sơ cấp: 02.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 05; đại học: 69; cao đẳng: 05; trung cấp: 09; sơ cấp: 01.

b) Cấp xã:

*** Thường trực HĐND**

- Số lượng: 36 người (dân tộc: 25; nữ: 05).

- Chất lượng:

+ Trình độ văn hóa: THCS: 03, THPT: 33.

+ Trình độ chuyên môn: Sơ cấp: 02, Trung cấp: 29, Đại học: 07.

+ Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 03, Trung cấp: 33.

*** TT UBND xã:**

- Số lượng: 41 người (Dân tộc: 28 người, Nữ: 01 người).

- Chất lượng:

+ Trình độ văn hóa: THCS: 02 người, THPT: 39 người.

+ Trình độ chuyên môn: Sơ cấp: 01, Trung cấp: 30, Đại học: 10.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 36.

*** Công chức:**

- Số lượng: 207 người (Dân tộc: 145, Nữ: 59).

- Chất lượng:

+ Trình độ văn hóa: Tiểu học: 02 người, THCS: 10 người, THPT: 195 người.

+ Trình độ chuyên môn: Chưa qua đào tạo: 01; Sơ cấp: 09; Trung cấp: 145; Cao đẳng, Đại học: 52.

+ Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 104; Trung cấp: 50.

c) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trực thuộc Phòng GD-ĐT

- Số lượng: 1706 (chia ra: Mầm non: 456, Tiểu học: 758, THCS: 492)

- Chất lượng:

+ Chuyên môn: Thạc sỹ: 01, ĐH: 748, CĐ: 672, TCCN: 285.

+ Lý luận chính trị (đối với CBQL): 181 (MN: 55, TH: 71, THCS: 55)

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học: 181 (MN: 55, TH: 71, THCS: 55)

4. Cải cách tài chính công

Thu ngân sách, quản lý kế hoạch thu được, lên kế hoạch theo tháng, góp phần cho cơ quan thu ngân sách chủ động hơn trong nhiệm vụ được giao, một số khoản thu đã hoàn thành trước thời hạn.

Chi ngân sách, hiện nay trên địa bàn huyện, có tổng số: 50 cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính (trong đó các trường học được giao tự chủ là: 17 trường). Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về thu - chi ngân sách, chủ động chi tiêu trong hạn mức được giao và nhiều đơn vị đã tiết kiệm được chi thường xuyên để chi tăng thu nhập cho cá nhân, góp phần tiết kiệm chống lãng phí.

5. Hiện đại hoá nền hành chính

Những năm qua, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác CCHC được quan tâm và từng bước hiện đại hoá, như: máy tính bàn, máy tính xách tay, máy chiếu, máy fax, máy photocopy,... các cơ quan, đơn vị tiếp nhận và phân công cụ thể cán bộ, công chức phụ trách quản lý, sử dụng theo đúng quy định. Trong năm 2014 với sự quan tâm của các ngành, các cấp, UBND huyện đã được đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị cho bộ phận “một cửa điện tử hiện đại”, với tổng số vốn đầu tư là 1 tỷ đồng.

Trong năm 2014, ngân sách huyện đã đầu tư nâng cấp và sửa chữa bộ phận một cửa cho 11 xã, với tổng số kinh phí: 220 triệu đồng. Hệ thống giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh với UBND huyện hoạt động hiệu quả, giảm chi phí di chuyển, lưu trú. Tỉnh uỷ đưa vào sử dụng hệ thống giao ban trực tuyến khối Đảng, điểm cầu Huyện uỷ Bảo Yên.

6. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI)

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI), đánh giá thực tiễn năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh tại các huyện. Năm 2014 nhóm nghiên cứu thuộc dự án “Xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố” trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh là đơn vị điều phối chung toàn bộ dự án. Kết quả điều tra của nhóm nghiên cứu năm 2014 chỉ mang tính tham khảo nên chưa được công bố chính thức do vậy thực trạng của Chỉ số DCI chưa được đánh giá.

7. Đánh giá chung

7.1. Kết quả đạt được

7.1.1. Cải cách thủ tục hành chính

Chỉ đạo UBND huyện kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác CCHC đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; Từng bước công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giữa các cơ quan; Triển khai Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh về quy định thực hiện cơ chế “một cửa”, cơ bản bước đầu thực hiện tương đối ổn định và có hiệu quả thiết thực, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch.

- Xây dựng và ban hành văn bản của các cơ quan, đơn vị từng bước được chuẩn hoá góp phần cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn huyện.

Từ năm 2013, tổ chức thống kê được các loại văn bản khối Đảng, đoàn thể để từng bước rà soát (đánh giá còn hiệu lực hay hết hiệu lực) của văn bản.

7.1.2. Tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện thường xuyên được kiện toàn, từ cấp huyện đến cấp xã, các cơ quan hành chính sự nghiệp cũng như khối Đảng, Đoàn thể được thực hiện bố trí đúng theo quy định của Đảng, nhà nước, không có sự chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, mỗi cơ quan, đơn vị đều có chức năng nhiệm vụ riêng và thường xuyên có sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ liên quan.

7.1.3. Đội ngũ cán bộ, công chức

- Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được trẻ hoá và hoàn thiện về nhận thức chính trị và trình độ chuyên môn nghiệp vụ nên chất lượng, hiệu quả công tác ngày một nâng cao, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Cán bộ, công chức các cơ quan đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hàng tháng, năm theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện.

Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cán bộ, công chức có nhiều đổi mới, sáng tạo, phương pháp làm việc khoa học chuyên nghiệp.

- Về cơ bản cán bộ đảng, đoàn thể cấp xã có trình độ chuyên môn và lí luận chính trị nên hiệu quả công tác ngày một nâng cao, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Đội ngũ cán bộ đảng, đoàn thể cấp xã có tâm huyết, nhiệt tình, gần dân, sát cơ sở, là cầu nối quan trọng giữa tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị với quần chúng Nhân dân.

7.1.4. Cải cách tài chính công

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, góp phần thay đổi phương thức quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giảm số thủ tục về thuế, tạo điều kiện cho các hộ sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp giảm chi phí về thời gian và các thủ tục để thuận tiện nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

7.1.5. Hiện đại hoá nền hành chính

Cơ sở vật chất, trang thiết bị tin học được đầu tư ngày càng đồng bộ hơn. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị ngày càng được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian trong giải quyết công việc bằng các biện pháp như: gửi văn bản thông thường cho các cơ quan, đơn vị trên địa chỉ hòm thư điện tử chung, gửi tài liệu các cuộc họp sơ kết trên cổng thông tin điện tử của huyện cho các đại biểu nghiên cứu trước và chuẩn bị ý kiến tại hội nghị nhờ đó chất lượng hội nghị được nâng lên. Huyện ủy và UBND huyện đã có phòng họp trực tuyến được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, tổ chức tốt các cuộc họp trực tuyến khi có yêu cầu, quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất tại bộ phận một cửa của cấp huyện, cấp xã. Tỉnh ủy đầu tư xây dựng mới và chỉnh trang cơ sở vật chất cho Trung tâm BDCT, đáp ứng được nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên trong huyện.

7.2. Tồn tại hạn chế.

- Cải cách thủ tục hành chính.

+ Công tác cải cách thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị thuộc huyện chưa được thực hiện một cách đồng bộ; cơ sở của các cơ quan đơn vị còn chật hẹp cho nên việc niêm yết các thủ tục hành chính của ngành thuộc trách nhiệm cơ quan đơn vị đang giải quyết theo quy định gặp khó khăn, còn có hồ sơ trả sai hẹn (chủ yếu thuộc lĩnh vực đất đai).

+ Cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính chưa được cập nhật thông tin thường xuyên và tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về công tác kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính.

+ Huyện ủy chưa xây dựng được bộ thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, hiện nay chỉ triển khai áp dụng bộ thủ tục hành chính do Tỉnh ủy quy định trong ngành Tổ chức Đảng.

- Tổ chức bộ máy

Vẫn còn ít cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị chưa qua đào tạo; việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức nói chung có nhiều vị trí còn chưa phù hợp với chuyên ngành đào tạo, vì vậy trong việc thực hiện nhiệm vụ hiệu quả chưa cao.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Huyện chưa có cơ chế để khuyến khích, thu hút người có năng lực, trình độ cao vào làm việc tại các cơ quan Đảng, nhà nước. Chưa xây dựng được môi trường làm việc, cơ chế động viên phù hợp để bảo đảm đời sống cho công chức nhà nước yên tâm phấn đấu, làm việc và cống hiến hết khả năng.

Kiến thức pháp luật, chuyên môn, kỹ năng hành chính, đạo đức công vụ, thái độ ứng xử, văn hoá công sở của một số cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn cán bộ, công chức chưa sử dụng thành thạo máy tính trong công việc; ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc chưa cao; chất lượng tham mưu, đề xuất và giải quyết công việc hạn chế. Ở một số lĩnh vực nhạy cảm vẫn còn biểu hiện phiền hà, sách nhiễu, vô cảm, gây cản trở trong giải quyết thủ tục hành chính để đòi hỏi lợi ích.

Một số cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn, nhưng do tuổi cao việc đào tạo, đào tạo lại khó khăn.

Một số cán bộ, công chức ở ở một số cơ quan, đơn vị do tuổi còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm lại chưa qua đào tạo về lý luận chính trị nên công tác tham mưu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn có phần hạn chế.

- Cải cách tài chính công.

Kinh phí cho việc duy trì và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động cơ quan hành chính còn khó khăn do phải trích từ kinh phí hoạt động thường xuyên được giao khoán của cơ quan.

Kinh phí hoạt động của khối đoàn thể và cấp xã chưa giao thực hiện chế độ tự chủ về tài chính.

Một số cơ quan thực hiện khoán kinh phí chưa tốt; việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước hiệu quả có mặt còn thấp; tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức chưa nhiều.

- Hiện đại hoá nền hành chính

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành ở một số cơ quan, đơn vị, các xã hiệu quả thấp, thiếu máy chủ, phần mềm quản lý và còn mang tính thủ công, chưa có phần mềm chuyên dụng; cơ sở vật chất thực hiện chế độ một cửa của cấp xã còn thiếu, chưa được đầu tư nâng cấp, máy móc thiết bị còn thiếu và cũ. Chưa thực hiện được việc gửi văn bản từ Huyện uỷ đến Đảng uỷ các xã, thị trấn và ngược lại bằng hệ thống mạng nội bộ Lotus Notes 8.5

8. Nguyên nhân của hạn chế

8.1. Nguyên nhân khách quan

- Bộ phận giúp việc cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị hoạt động kiêm nhiệm, không có cán bộ chuyên trách do đó ảnh hưởng đến chất lượng công tác tham mưu.

- Nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước và được giao hàng năm còn hạn chế.

- Định mức chi thường xuyên cho các cơ quan còn hạn chế chưa phù hợp với tình hình biến động giá cả thị trường, do thực hiện giao chi hành chính trong thời kỳ ổn định ngân sách; một số đơn vị, cấp xã chưa được giao chế độ tự chủ do phụ thuộc vào chính sách của tỉnh và các bộ ngành.

- Công tác cải cách hành chính trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

8.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một bộ phận lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp xã chưa thực sự quan tâm đến công tác CCHC; chưa có biện pháp, giải pháp quyết liệt triệt để chỉ đạo, thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Một số ít cán bộ còn bất cập về trình độ là chính cán bộ đó chưa tham gia học tập để nâng cao trình độ.

II. Sự cần thiết xây dựng đề án

Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện là đề án nhằm cụ thể hoá mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXI; Cải cách hành chính để đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao cho và phục tối đa yêu cầu của Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp khi tham gia thực hiện các thủ tục hành chính từ đó nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp, các ngành thuộc hệ thống chính trị của huyện để xây dựng một nền kinh tế phát triển bền vững từng bước đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện tạo cơ hội chuyển biến về nhận thức của cán bộ, Nhân dân và các cơ quan công quyền trong việc thực thi nhiệm vụ được giao, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư và khuyến khích đầu tư trên địa bàn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tạo và nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

Từ những vấn đề nêu trên, việc triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện giai đoạn 2016- 2020” là yêu cầu tất yếu, cần có sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ trong cả hệ thống chính trị của huyện.

III. Căn cứ xây dựng đề án

Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng;

Kết luận Hội nghị Trung ương 7 khoá XI “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”, bảo đảm thông suốt, hiệu quả; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị;

Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước 2011-2020;

Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Chương trình số 224-CTr/TU, ngày 09/02/2015 của Tỉnh uỷ Lào Cai về chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Chương trình số 09/CTr-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết về: Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Khối các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Kế hoạch số 220//KH-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Chương trình hành động về: Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể- Khối các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015- 2020;

Chương trình 985-CTr/HU, ngày 14/4/2015 của Huyện uỷ Bảo Yên về Chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể năm 2015, định hướng đến năm 2020.

Đề án tinh giản biên chế số 51-ĐA/HU, ngày 01/11/2015 của Huyện uỷ Bảo Yên về tinh giản biên chế trong các cơ quan khối đảng, đoàn thể. Đề án việc làm khối Đảng, đoàn thể.

Bộ chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp huyện năm 2014 do nhóm nghiên cứu thuộc dự án “Xếp hạng chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố” nghiên cứu.

PHẦN II: MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Hệ thống thủ tục hành chính được đơn giản hoá, công khai và nâng cao chất lượng giải quyết trong tất cả các lĩnh vực; điều hành hiệu quả bộ máy tổ chức của các cơ quan cấp huyện, cấp xã, rà soát và từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ và chất lượng cao; vận dụng linh hoạt và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính theo hướng tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo đúng quy định hiện hành; xây dựng cơ sở vật chất hành chính từng bước hiện đại, có tính chuyên nghiệp cao, phục vụ Nhân dân,

đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hướng tới xây dựng một cửa liên thông hiện đại;

Nâng cao năng lực của chính quyền huyện trong việc điều hành kinh tế và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện hàng năm đạt mức khá trở lên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thủ tục hành chính

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật phải được ban hành đúng căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

- Duy trì và nâng cao chất lượng cơ chế một cửa; triển khai thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm quyền phối hợp của nhiều cơ quan hành chính nhà nước với nhau; nâng cao chất lượng phục vụ tại 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, xã, lấy mức độ hài lòng của công dân (PAPI), tổ chức làm thước đo về chất lượng phục vụ dịch vụ hành chính công của huyện; từng bước hiện đại hoá nền hành chính.

- Thống kê, rà soát các loại văn bản của Huyện uỷ, các cơ quan tham mưu của Huyện uỷ, MTTQ, các đoàn thể, Trung tâm BDCT huyện, từng bước giảm thiểu thủ tục hành chính, xây dựng bộ thủ tục hành chính cấp huyện áp dụng trong các cơ quan tham mưu của Huyện uỷ.

2.2. Cải cách tổ chức bộ máy

Rà soát chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước đơn vị sự nghiệp được xác định phù hợp, không còn sự chồng chéo, trùng lặp.

- Xây dựng bộ máy các cơ quan hành chính Nhà nước gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng Nhân dân và uỷ ban Nhân dân các cấp, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp.

- Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp được triển khai trên diện rộng, chất lượng được nâng cao; sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y mức 90% vào năm 2020.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý nhà nước; có số lượng cơ cấu hợp lý, có trình độ và năng lực thi hành công vụ, cụ thể:

* Cơ quan Đảng, đoàn thể:

+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn: 100% có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 100% cấp trưởng, cấp phó có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, 100% cấp phó có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị trở lên, được bồi dưỡng các kiến thức theo quy định.

+ Công chức: 100% có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 80% có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị trở lên, được bồi dưỡng các kiến thức theo quy định.

* Cơ quan nhà nước

+ Cấp huyện:

- Lãnh đạo các phòng chuyên môn: 100% có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 100% cấp trưởng có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên, 100% cấp phó có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên, được bồi dưỡng các kiến thức theo quy định.

- Công chức: 100% có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 100% có trình độ sơ cấp lý luận chính trị, trong đó có 10% trình độ Trung cấp trở lên.

+ Cấp xã:

- Cán bộ chủ chốt: 100% tốt nghiệp THPT, có trình độ trung cấp chuyên môn (trong đó có 50% có trình độ đại học), 100% có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị, được bồi dưỡng các chương trình theo quy định của chức danh.

- Công chức: 100% tốt nghiệp THPT, có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên (trong đó 50% có trình độ đại học); 90% có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên (trong đó 50% có trình độ trung cấp); 100% được bồi dưỡng các chương trình quản lý nhà nước theo quy định của từng chức danh, tin học chứng chỉ A trở lên.

2.4. Cải cách tài chính công

Duy trì và đổi mới phương thức thu; nuôi dưỡng và tạo nguồn thu mới để phấn đấu thu ngân sách đạt 60 tỷ đồng vào năm 2020.

Phấn đấu 90% số cơ quan, đơn vị (đã thực hiện tự chủ về tài chính) có tiết kiệm được chi phí để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Hiện đại hoá nền hành chính

- Đối với các cơ quan khối nhà nước

+ 100% các cơ quan nhà nước cấp huyện có mạng LAN đạt chuẩn, nâng cao an toàn an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước cấp huyện và từng bước triển khai đến cấp xã.

+ 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh (dạng xxx@laocai.gov.vn); trên 50% số xã sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

+ Quản lý và khai thác tốt phòng họp giao ban trực tuyến của UBND huyện. Khuyến khích phòng ban chuyên môn của huyện tăng cường họp trực tuyến với các sở ban ngành, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong trao đổi công việc.

+ 100% cơ quan nhà nước cấp huyện, từng bước đến cấp xã sử dụng chữ ký số phục vụ giao dịch, trao đổi, gửi nhận văn bản điện tử (Hầu hết văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử).

+ Triển khai ứng dụng phần mềm dùng chung cho bộ phận một cửa hiện đại tại Văn phòng UBND các huyện, UBND thị trấn Phố Ràng và một số trung tâm xã.

+ Phát triển và nâng cấp Cổng thông tin điện tử của huyện, đảm bảo cung cấp đầy đủ các kênh thông tin, công khai các thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Thí điểm thành lập trung tâm Công nghệ thông tin của huyện nhằm mục đích ứng cứu sự cố máy tính, tư vấn, bảo trì, triển khai các phần mềm dùng chung cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong huyện.

- Đối với cơ quan khối Đảng, đoàn thể: Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến khối Đảng - Đoàn thể; tham gia xây dựng và phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy và cổng thành viên Huyện ủy Bảo Yên (đã triển khai từ cuối năm 2014, dự kiến năm 2016 sẽ hoạt động). Thực hiện tốt việc ứng dụng phần mềm Lotus Notes 8.5 tại cơ quan Đảng. Nếu Tỉnh ủy đầu tư, sẽ ứng dụng phần mềm Lotus Notes 8 tại cơ quan MTTQ, đoàn thể, các xã, thị trấn (gửi văn bản giữa Huyện ủy với Đảng ủy các xã, các cơ quan MTTQ, đoàn thể và ngược lại). Phấn đấu các cuộc họp cấp tỉnh (Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các sở, ban, ngành cấp tỉnh) với cấp huyện (có mời thêm cấp cơ sở dự tại huyện) được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến.

2.6. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI)

(1) Chi phí gia nhập thị trường.

+ 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh được được hướng dẫn đầy đủ và giải quyết đúng thời gian quy định.

+ Thái độ của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký kinh doanh có thái độ xử lý công việc tích cực.

(2) Tính năng động tiên phong của lãnh đạo huyện.

Phấn đấu từ 80% ý kiến khảo sát nhận định rằng “lãnh đạo huyện quan tâm, lắng nghe và ứng xử thân thiện với các cơ sở kinh doanh tại địa phương”.

(3) Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin.

Phấn đấu điểm số hàng năm đánh giá tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin hàng năm đạt từ 8 điểm trở lên (thang điểm 10).

(4) Khả năng tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất.

Phấn đấu điểm số hàng năm đánh giá khả năng tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất đạt từ 8 điểm trở lên (thang điểm 10).

(5) Hiệu quả các thủ tục thuế.

Phấn đấu điểm số hàng năm đánh giá hiệu quả thủ tục thuế đạt từ 8 điểm trở lên (thang điểm 10).

(6) Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh.

Phấn đấu điểm số hàng năm đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh đạt từ 5 điểm trở lên (thang điểm 6).

(7) Chi phí không chính thức.

+ 100% tỷ lệ % người đi thực hiện thủ tục hành chính được giao biên lai thanh toán sau khi đóng lệ phí.

+ 100 % không có hiện tượng khi thực hiện thủ tục hành chính ở huyện, chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh phải trả thêm những khoản khác ngoài quy định của nhà nước.

(8) Tăng cường hiệu quả của bộ phận một cửa.

+ 100% tỷ lệ người thực hiện thủ tục hành chính đồng ý với ý kiến cho rằng nguồn thông tin của bộ phận một cửa là hữu ích trong việc tìm hiểu và thực hiện các thủ tục hành chính.

+ Đảm bảo thực hiện 100% giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn cho các cơ sở kinh doanh tại bộ phận một cửa.

II. Nhiệm vụ

1. Cải cách thủ tục hành chính

Thường xuyên thống kê, rà soát văn bản, rà soát quy trình ban hành văn bản thuộc thẩm quyền để phát hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn và đề nghị sửa đổi, bổ sung, công bố kịp thời; tham gia xây dựng chuẩn hoá bộ thủ tục hành chính tỉnh Lào Cai theo 3 cấp.

Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, ban, ngành, xã, thị trấn.

Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, Nhân dân biết và thực hiện đúng pháp luật. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn các xã, thị trấn.

Thực hiện các quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân, văn bản thoả thuận và các văn bản khác của Thường trực Hội đồng Nhân dân, các ban của Hội đồng Nhân dân. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật do UBND cấp huyện, xã ban hành. Chuẩn hoá quy trình tiếp thu ý kiến và yêu cầu các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời ý kiến của cử tri trước, trong và sau kỳ họp Hội đồng Nhân dân.

Cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và giữa các cấp với nhau; công khai minh bạch tất cả các thủ tục hành chính dưới các hình thức thích hợp;

Cải thiện văn hoá phục vụ, giao tiếp của công chức trong quá trình thực hiện các giao dịch hành chính.

Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện liên thông giữa các cơ quan trong cùng cấp và các cấp hành chính nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và giải quyết tốt công việc cho Nhân dân, doanh nghiệp;

Triển khai áp dụng cơ chế “một cửa liên thông”, “một cửa hiện đại” tại UBND huyện và thí điểm tại thị trấn Phố Ràng.

Chỉ đạo các cơ quan xây dựng bộ TTHC trong các cơ quan Đảng, đoàn thể; rà soát hệ thống văn bản khối Đảng, đoàn thể.

2. Cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Tổ chức rà soát và định kỳ rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp. Trên cơ sở đó, phân định chức năng quản lý nhà nước và sự nghiệp công xoá bỏ chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ mới cho phù hợp với yêu cầu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; khuyến khích và tạo điều kiện hình thành và phát triển các đơn vị sự nghiệp theo hướng hoạt động tự chủ, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục...

- Thực hiện việc rà soát, chuyển đổi mô hình hoạt động đơn vị sự

nghiệp theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tổ chức thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2020 thực hiện tối thiểu giải quyết tinh giản được 10% tổng biên chế.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng cơ cấu, tiêu chuẩn từng vị trí việc làm theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ và ngạch công chức để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức.

- Thực hiện tuyển dụng, điều động, luân chuyển công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, chọn được người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực vào bộ máy cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có tỷ lệ nữ, người dân tộc thiểu số phù hợp trong các ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục rà soát, luân chuyển cán bộ hợp lý giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giữa cấp huyện, cấp xã để bảo đảm cân đối cơ cấu cán bộ và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của huyện.

(Một số nội dung khác đã có trong Đề án “Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Đảng viên” và Đề án “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục”).

3. Cải cách tài chính công

Tiếp tục phổ biến đến các cơ quan, đơn vị tiết kiệm chi thường xuyên để tăng thu nhập cho cán bộ;

Đề nghị tỉnh có chế độ khoán chi cho các đơn vị thuộc khối xã của huyện. Tiếp tục thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Trình các sở và UBND tỉnh để đưa một số nguồn thu trên địa bàn thu nộp và cân đối vào ngân sách cấp huyện.

Đề nghị Tỉnh uỷ đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo, bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, đoàn thể.

4. Hiện đại hoá hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên dùng cho từng lĩnh vực quản lý trong các cơ quan

nhà nước (*quản lý văn bản, quản lý hồ sơ công việc; quản lý tài chính, tài sản đảng, theo dõi đơn thư...*).

Duy trì, mở rộng và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện và cấp xã.

Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, tiêu chuẩn, định mức... liên quan đến công nghệ thông tin nhằm từng bước đưa các hoạt động của các cơ quan theo hướng chuẩn hoá, chuyên môn hoá, chuyên nghiệp ở mức độ ngày càng nâng cao.

Thường xuyên nâng cấp, cải tiến Cổng thông tin điện tử của huyện, Trang thông tin điện tử của các cơ quan huyện và dần mở rộng ra các xã; đưa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình lên mạng Internet.

Cải tạo nâng cấp bộ phận một cửa của các cơ quan thuộc huyện và các xã, thị trấn. Nâng cấp cơ sở làm việc tại bộ phận một cửa của các xã còn lại, phấn đấu 100% các xã, thị trấn có bộ phận 1 cửa.

- Rà soát, đánh giá thực trạng, thiết bị làm việc của cơ quan, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin cho UBND các xã, thị trấn. Lộ trình đầu tư cho các xã, thị trấn phân kỳ đầu tư như sau:

- + Năm 2016, triển khai đầu tư cho UBND thị trấn Phố Ràng và ưu tiên 03 xã đã hoàn thành nông thôn mới: Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn.

- + Năm 2017: Đầu tư cho 03 xã :Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2: Lương Sơn, Long Phúc, Tân Dương.

- + Năm 2018, phấn đấu đầu tư cho các xã: Cam Cạn, Long Khánh, Vĩnh Yên, Xuân Thượng, Điện Quan, Thượng Hà, Xuân Hoà, Tân Tiến, Minh Tân, Kim Sơn.

5. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI).

- Rà soát và sửa đổi bổ sung nội dung quy chế tại bộ phận một cửa.

- Đảm bảo thông tin kịp thời đầy đủ về các thủ tục hành chính để hỗ trợ danh nghiệp, các hộ kinh doanh, thông qua việc niêm yết các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử của huyện, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Xử lý kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp theo quy định và hàng năm tổ chức hội nghị của huyện đối thoại với các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh (mở hội nghị đối thoại với doanh nghiệp và tăng cường hoạt động của hội đồng tư vấn thuế...).

- Xây dựng các chương trình quảng bá sản phẩm và thông tin giới

thiệt các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trong sản xuất và kinh doanh.

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc tiếp cận thông tin về đất đai và hỗ trợ tích cực giải phóng mặt bằng khi đầu tư xây dựng dự án.

III. Nguồn lực thực hiện đề án

1. Nhu cầu vốn của Đề án

- Tổng nhu cầu vốn: 165, 005 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Nguồn ngân sách địa phương: 40,13 tỷ đồng.

(Đối ứng vốn trụ sở huyện và kinh phí tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cấp trang thiết bị).

+ Nguồn vốn tỉnh và nguồn khác: 124,875 tỷ đồng.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Cải cách hành chính

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn lập kế hoạch định kỳ rà soát các thủ tục hành chính để kịp thời sửa đổi, bổ sung.

Thường xuyên đăng ký để cử cán bộ làm công tác một cửa đi đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực và kỹ năng giao tiếp với Nhân dân khi thực hiện hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính.

Tiếp tục niêm yết công khai các thủ tục hành chính và các chi phí tại bộ phận một cửa của huyện và bộ phận giao dịch của các cơ quan, đơn vị; đưa các thông tin lên công thông tin của huyện.

Đưa nội dung cải cách hành chính vào chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm.

Duy trì hòm thư góp ý tại bộ phận một cửa và đa dạng hoá hình thức góp ý của người dân và doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh như thư điện tử, điện thoại trực tiếp hay tổ chức hội nghị...

2. Cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh và ngạch công chức, đặc biệt là đối với cán bộ, công chức xã sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước; động viên, khuyến khích cán bộ, công chức đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý điều hành.

Tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường và phẩm chất của công chức, viên chức trúng tuyển.

Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả công việc.

Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Đối với các nội dung tổ chức tại huyện).

Động viên, khen thưởng kịp thời những người có thành tích trong công tác, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm.

(Một số nội dung khác đã có trong Đề án: “Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Đảng viên” và Đề án: “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục”)

3. Cải cách tài chính công

Rà soát các chế độ, chính sách để kịp thời kiến nghị với tỉnh, trung ương bãi bỏ hoặc bổ sung kịp thời, đặc biệt là các chế độ, định mức trong thời kỳ ổn định ngân sách tiếp theo;

Khen thưởng kịp thời các sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ công chức, viên chức khi đề xuất các giải pháp vận dụng quy định của nhà nước trong việc thu - chi ngân sách hiệu quả, tiết kiệm. Đặc biệt là vận dụng để tạo ra cơ chế thu ngân sách nhanh gọn và hiệu quả.

4. Hiện đại hoá nền hành chính

Phát triển, triển khai đồng bộ trên diện rộng các phần mềm dùng chung, triển khai ứng dụng chữ ký số, các phần mềm phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính của huyện, từng bước đến cấp xã khi có đủ điều kiện.

- Nâng cấp, đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là ở cấp xã, bảo đảm có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

- Cải tiến, mở rộng và phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử của huyện. nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Tiếp tục tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4.

- Triển khai hệ thống một cửa liên thông điện tử tại Văn phòng UBND huyện và UBND thị trấn Phố Ràng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI)

- Đảm bảo phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp khi tham gia thực hiện các thủ tục hành chính phải tiếp nhận và xử lý hồ sơ công việc

tại bộ phận một cửa, quy định này thường xuyên được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử của huyện.

- Để khách quan, minh bạch và nâng cao năng lực xử lý công việc và thái độ phục vụ của nhân viên tại bộ phận một cửa, phải xây dựng hòm thư góp ý tại tất cả bộ phận một cửa.

- Xử lý kịp thời những thông tin hỏi đáp của hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên trang thông tin của cổng thông tin điện tử của huyện.

- Quảng bá sản phẩm địa phương và giới thiệu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cơ quan chức năng cần xây dựng các chương trình quảng bá và thông tin sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đưa lên cổng thông tin điện tử của huyện và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh. UBND huyện giao cho các cơ quan chức năng tham mưu mở hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp và nâng cao trách nhiệm tổ tư vấn thuế để đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp và hộ sản xuất, kinh doanh; duy trì lịch tiếp công dân của lãnh đạo huyện.

- Để đảm bảo cho các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận được thông tin về đất đai, cần đưa thông tin quy hoạch về đất đai lên cổng thông tin điện tử của huyện và hỗ trợ thông tin kịp thời khi các doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận thông tin tại cơ quan chức năng của huyện;

Thực hiện hỗ trợ trong việc giải phóng mặt bằng thông qua việc thực hiện nhanh chóng công tác GPMB (Nhưng phải đảm bảo đúng quy trình và quy định hiện hành theo hướng có lợi nhất cho Nhân dân).

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Huyện uỷ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính các cơ quan khối Đảng, MTTQ, đoàn thể chỉ đạo triển khai Đề án trong các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể.

2. UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án trong các cơ quan nhà nước, cụ thể:

2.1. Về cải cách thủ tục hành chính

- Phòng Nội vụ huyện chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách trong các cơ quan khối Nhà nước. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị để làm căn cứ cho việc đánh giá phân xếp loại cuối năm;

- Tổng hợp báo cáo nội dung đề án về cải cách hành chính khối nhà nước.

- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan

liên quan để thu hút đầu tư và cân đối nguồn vốn phục vụ cho công tác CCHC của huyện, xã.

- Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban Nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Bảo Yên.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính để tăng cường tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính trên sóng phát thanh; phản ánh ý kiến của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Bảo Yên.

2.2. Về cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Giao Phòng Nội vụ chủ trì, thực hiện theo chức năng để phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện thực hiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, luân chuyển hàng năm theo quy định.

2.3. Về cải cách tài chính công

Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác Cải cách tài chính công; phối hợp với Chi cục thuế, Kho bạc nhà nước huyện và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện đổi mới phương thức thu, tăng cường quản lý, kiểm soát chi ngân sách hàng năm; chủ động tham mưu trong việc đề nghị tỉnh và các ngành liên quan giao khoán chi ngân sách cho khối các xã huyện.

2.4. Về hiện đại hoá nền hành chính

Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBBD huyện, phòng Văn hoá thông tin, phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch để kêu gọi vốn hỗ trợ, cân đối ngân sách đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị để hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ công tác CCHC.

- Phòng Văn hoá- Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và tuyên truyền về việc thực hiện công tác cải cách hành chính.

2.5. Về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI)

- Nội dung về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi tổng hợp và tham mưu cho huyện

mở hội nghị tuyên truyền, thông báo kết quả DCI hàng năm khi có đánh giá của tỉnh.

- Đối với nội dung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp và các hộ sản xuất kinh doanh, giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kế hoạch hàng năm để lãnh đạo huyện đối thoại với các doanh nghiệp và các hộ sản xuất kinh doanh; nâng cao hoạt động và chất lượng của hội đồng tư vấn thuế, giao cho Chi cục thuế chủ trì tham mưu.

- Đối với việc quảng bá sản phẩm của địa phương và quảng bá hình ảnh của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh, giao cho phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Tài chính - Kế hoạch, Đài truyền thanh - Truyền hình huyện, Văn phòng UBND huyện để lập kế hoạch hàng năm và cách thức thông tin, quảng bá.

- Tăng cường khả năng tiếp cận đất đai và hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu.

3. Các cấp uỷ đảng tổ chức nghiên cứu, học tập, triển khai, chủ động xây dựng văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án của Huyện uỷ phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm của đồng chí bí thư cấp uỷ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương về đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác cải cách hành chính.

4. Thường trực Hội đồng Nhân dân các cấp có kế hoạch thường xuyên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổng hợp, báo cáo cấp uỷ trực tiếp để chỉ đạo thực hiện.

5. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ xây dựng kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính tới toàn thể cán bộ, đảng viên, và Nhân dân. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ và cấp uỷ chi bộ, đảng bộ trực thuộc; MTTQ, các đoàn thể chính trị-xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chủ động tham mưu, triển khai thực hiện Đề án. Văn phòng Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện uỷ, Phòng Nội vụ, Văn phòng UBND huyện, các cơ quan liên quan định kỳ hàng năm sơ kết đánh giá, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 461-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016

**về việc ban hành “Đề án tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp để
nâng cao giá trị thu nhập cho Nhân dân, giai đoạn 2016 - 2020”
của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI**

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp để nâng cao giá trị thu nhập cho Nhân dân, giai đoạn 2015 - 2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Bảo Yên chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp, Ban quản lý Rừng phòng hộ, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. UBND huyện Bảo Yên; Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN
TÁI CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG, LÂM NGHIỆP ĐỂ NÂNG CAO
THU NHẬP CHO NHÂN DÂN, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 461 -QĐ/HU ngày 26/4 /2016
của Huyện uỷ Bảo Yên)*

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG,
LÂM NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện đã có sự chuyển biến mạnh mẽ: Tốc độ tăng trưởng mạnh và ổn định, đảm bảo an ninh lương thực; bước đầu hình thành các vùng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm như lúa chất lượng cao, chè, rừng trồng nguyên liệu, chăn nuôi phát triển tập trung theo hướng trang trại, gia trại; các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục đổi mới. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt những kết quả bước đầu; hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống vật chất tinh thần của dân cư khu vực nông thôn đang ngày càng được cải thiện. Nông nghiệp đã tạo việc làm và thu nhập ổn định cho trên 85% dân cư nông thôn, góp phần quan trọng nâng cao đời sống của người nông dân, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, ổn định chính trị - xã hội khu vực nông thôn.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún, thiếu ổn định; việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ tiên tiến, có hiệu quả vào sản xuất chưa cao; các hình thức liên kết trong sản xuất còn chưa chặt chẽ, thiếu tính ràng buộc; quy mô, phạm vi liên kết còn nhỏ. Mô hình tăng trưởng trong nông nghiệp chủ yếu vẫn theo chiều rộng thông qua tăng diện tích, tăng vụ, dựa trên các yếu tố vật chất đầu vào cho sản xuất (lao động, vốn, vật tư) và nguồn lực tự nhiên nên mới chỉ tạo ra được khối lượng nhiều, giá thành rẻ nhưng giá trị thu nhập thấp; hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, rừng chưa cao, thiếu những vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực, an toàn gắn kết với thị trường; xây dựng nông thôn mới chưa đạt mục tiêu đề ra. Do đó, việc xây dựng đề án để đẩy mạnh phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thông qua việc thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp để nâng cao thu nhập cho Nhân dân, giai đoạn 2016 - 2020 mang tính cấp thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/9/2015 Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015-2020 Đảng bộ tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015-2020.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ tình hình thực tế tại các địa phương trên địa bàn huyện.

III. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2011-2015

1. Kết quả đạt được trong 5 năm qua (2011 - 2015)

Trong 5 năm qua, với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, sự ủng hộ của Nhân dân, sản xuất nông lâm nghiệp đã đạt được những kết quả quan trọng:

Tổng giá trị gia tăng ngành nông nghiệp, thủy sản năm 2015 đạt 633 tỷ đồng, tăng 70,6 tỷ đồng so với năm 2010; giá trị sản xuất trên 1 đơn vị diện tích đất canh tác đạt 50 triệu đồng, tăng 18 triệu đồng so với năm 2010.

Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2015 đạt 42.908 tấn, tăng 7.468 tấn so với năm 2010.

Năm 2015 diện tích gieo trồng lúa 5.730 ha, năng suất đạt 51,34 tạ/ha. Trong đó, diện tích lúa chất lượng cao 640 ha (giống thuộc dòng Japonica (ĐS1, J01), Sóng cù, Bắc thơm, ...), năng suất đạt 53,6 tạ/ha. Cây ngô diện tích gieo trồng ngô 3.670 ha, năng suất đạt 36,8 tạ/ha. Diện tích gieo trồng rau đậu các loại đạt 890 ha. Diện tích cây chè 438 ha, trong đó có 250 ha chè kinh doanh; một số mô hình sản xuất trồng trọt mang lại hiệu quả kinh tế cao như : cây thanh long ruột đỏ, chanh tứ quý, đại táo, cam, hồng không hạt, ...

Đã từng bước áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, việc cơ giới hóa được áp dụng đại trà trong khâu làm đất và thu hoạch; tỷ lệ giống mới có năng suất, chất lượng cao đưa vào sản xuất đạt trên 98% diện tích; cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi được chuyển dịch, bố trí thời vụ hợp lý, quy hoạch sản xuất, đầu tư cho các vùng chuyên canh, thâm canh, góp phần thay đổi cơ cấu mùa vụ nhằm nâng cao năng suất, sản lượng,

từng bước hình thành sản xuất hàng hóa góp phần đem lại thu nhập cho Nhân dân (thu nhập bình quân đạt 20,19 triệu đồng/người/năm, tăng gần 10 triệu đồng so với năm 2010).

Phát triển chăn nuôi được xác định là ngành sản xuất chính, từng bước mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường, áp dụng tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi hiệu quả như: phát triển đàn trâu và xây dựng thương hiệu Trâu Bảo Yên, gà đồi, gà xương đen, vịt bầu Nghĩa Đô; bước đầu hình thành vùng sản xuất, chăn nuôi tập trung theo phương thức trang trại, sử dụng giống tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh. Số lượng và sản phẩm chăn nuôi năm 2015: Tổng đàn trâu hiện có: 17.780 con, số con xuất chuồng: 1.774 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 443 tấn; Tổng đàn bò hiện có: 631 con, số con xuất chuồng: 118 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 19,7 tấn; Tổng đàn ngựa hiện có: 221 con, số con xuất chuồng 35 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 4,2 tấn; Đàn dê hiện có: 7.020 con, số con xuất chuồng: 1.300 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 23 tấn; Tổng đàn lợn hiện có: 50.960 con, số xuất chuồng: 70.274 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 4.200 tấn; Tổng đàn gia cầm hiện có: 374.500 con, số con xuất chuồng: 480.400 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 752 tấn. Các sản phẩm từ chăn nuôi đã đáp ứng được một phần nhu cầu trên thị trường trong huyện và các vùng lân cận. Chất lượng nuôi trồng thủy sản được nâng cao, quy mô mở rộng thông qua việc chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, diện tích nuôi cá lồng được người dân khai thác và mở rộng. Diện tích nuôi trồng thủy sản là 380 ha, tăng 110 ha; sản lượng thủy sản năm 2015 đạt 986 tấn, tăng 543 tấn so với năm 2010.

Phát triển lâm nghiệp được đầu tư mạnh cả trồng rừng sản xuất, khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng, bảo vệ rừng phòng hộ, bước đầu đã giải quyết dứt điểm việc chồng chéo đất lâm nghiệp của các tổ chức và các hộ gia đình. Sản xuất lâm nghiệp đã đi vào chế biến sâu, đã xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến gỗ MDF, các cơ sở chế biến gỗ tư nhân, sản xuất viên nén mùn cưa sinh học. Quy hoạch và đẩy mạnh phát triển trồng rừng sản xuất tạo vùng nguyên liệu phục vụ nhà máy, cơ sở chế biến. Giá trị sản xuất gia tăng của ngành lâm nghiệp năm 2015 đạt 212 tỷ đồng, tăng 69,3 tỷ đồng so với năm 2010. Phát triển lâm nghiệp đã trở thành thế mạnh, được Nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần vào công tác xóa đói, giảm nghèo, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Trong 5 năm đã trồng được 8.269 ha rừng, tỷ lệ che phủ đạt 57,3%; đến nay toàn huyện hiện có trên 4.500 ha quế.

Quan tâm quy hoạch sản xuất, đầu tư cho các vùng chuyên canh, thâm canh như: trồng lúa, chè chất lượng cao, cây ăn quả. Các loại cây

trồng khác như rau màu, các giống cây bản địa được quan tâm phát triển góp phần thay đổi cơ cấu mùa vụ, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác.

Cơ sở hạ tầng nông thôn, thủy lợi như đường giao thông, thủy lợi, trường học, cấp điện, trạm y tế, cấp cấp sinh hoạt, nhà văn hóa xã, thôn được tập trung đầu tư xây dựng lồng ghép từ các chương trình, nguồn vốn như chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, trái phiếu chính phủ, xây dựng nông thôn mới, ..., đảm bảo nước tưới cho cây trồng. Tổng số có 252 công trình thủy lợi, 22 hồ chứa phục vụ tưới cho 5.824 hạ lúa và hoa màu, diện tích nuôi trồng thủy sản. Toàn huyện có 113 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung. Các công trình hoạt động cung cấp đủ nước đảm bảo cho sinh hoạt của người dân.

Sắp xếp dân cư, phòng chống lụt bão: Hằng năm tiến hành rà soát các hộ thuộc vùng nguy hiểm vận động di dời đến nơi ở đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân. Trong 5 năm đã hỗ trợ di chuyển xen ghép 270 hộ, hoàn thành một dự án sắp xếp dân cư tập trung, sắp xếp 31 hộ; đang xây dựng hai điểm sắp xếp dân cư tập trung để di chuyển các hộ dân trong diện nguy hiểm do sạt lở đất, lũ ống, lũ quét đến nơi ở mới an toàn. Từ năm 2011 - 2015 trên địa bàn huyện thường xuyên xảy ra các đợt thiên tai như lũ quét, sạt lở đất, sét đánh, lốc xoáy, thủy điện xả lũ, hạn hán, đã làm chết và bị thương 45 người, hàng trăm ngôi nhà bị hư hỏng, nhiều diện tích hoa màu, cơ sở hạ tầng bị thiệt hại, ước tổng thiệt hại trên 500 tỷ đồng.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Mặc dù sản xuất nông lâm nghiệp đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp còn chậm, thiếu tính bền vững, chưa tạo được nhiều sản phẩm mang tính hàng hóa, sản phẩm chưa có nhãn mác, bao bì, chưa có thương hiệu trên thị trường.

Sản xuất chưa gắn kết được các khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm sản xuất chủ yếu bán thô, không qua sơ chế, chế biến nên giá trị thấp và thường bị ép giá khi được mùa, tiêu thụ sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn

Các hình thức tổ chức sản xuất còn chậm phát triển và thiếu bền vững, kinh tế hộ vẫn chiếm chủ yếu, chưa có nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại điển hình, quy mô lớn.

Tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước vẫn còn nên khả năng khai thác nội lực còn hạn chế.

Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, một số cây trồng mang tính tự phát, không theo quy hoạch.

Tỷ lệ hộ đói, nghèo giảm nhanh, nhưng chưa thực sự bền vững, đời sống của Nhân dân vùng cao, vùng xa còn nhiều khó khăn.

Kết cấu hạ tầng cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, công tác khai thác, duy tu bảo dưỡng sau đầu tư còn hạn chế, nhiều công trình hạ tầng xuống cấp, hư hỏng, nhưng chưa có nguồn lực đầu tư nâng cấp, sửa chữa; quy hoạch sản xuất gắn với sắp xếp dân cư còn bất cập, hệ thống dịch vụ hỗ trợ cho nông dân vùng cao, vùng sâu còn ít.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1. Về khách quan

Xuất phát điểm kinh tế khu vực nông thôn của huyện thấp, nguồn lực đầu tư của Nhà nước và Nhân dân còn rất hạn hẹp. Thiên tai liên tiếp xảy ra trên địa bàn, gây thiệt hại lớn về người, tài sản của Nhân dân. Bên cạnh đó, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi liên tiếp phát sinh, gây hại ảnh hưởng đến sản xuất nông lâm nghiệp.

Nhận thức về sản xuất hàng hóa của Nhân dân và một bộ phận cán bộ chưa đầy đủ, trình độ canh tác còn hạn chế, việc tiếp cận tiến bộ kỹ thuật mới còn chậm, sản xuất không theo quy trình, nhiều hộ nông dân vẫn quen với sản xuất tự cung, tự cấp.

Quỹ đất dành cho sản xuất nông nghiệp manh mún, khó thực hiện dồn điền đổi thửa; phần lớn do nông dân bao chiếm, nhưng không khai thác sử dụng hiệu quả; liên kết sản xuất còn hạn chế, lỏng lẻo, chưa mạnh dạn thay đổi theo phương thức sản xuất mới, chưa tận dụng đất đai để thúc đẩy sản xuất hàng hóa.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, một số cơ chế, chính sách chưa thực sự thích hợp, nên không thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

Cơ sở hạ tầng nông thôn còn thiếu, hệ thống kết cấu hạ tầng đã được đầu tư, cải tạo song chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

3.2. Về chủ quan

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chưa mạnh, khả năng nhân rộng mô hình có hiệu quả vào sản xuất đại trà hạn chế; việc khai thác lợi thế của địa phương chưa được tốt; công tác quản lý, thực hiện quy hoạch còn bất cập, hầu hết sản xuất mang tính chất lắp ghép của nhiều vùng, cộng với tập quán sản xuất lạc hậu nên sản xuất còn manh mún.

Chất lượng dịch vụ của hợp tác xã chưa cao, quy mô hoạt động còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp, thiếu tính nhạy bén với thị trường, chưa thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ và đầu mối liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và xã viên, hộ gia đình.

Chính sách khuyến khích hỗ trợ sản xuất nông nghiệp chủ yếu tập trung hỗ trợ trực tiếp cho nông dân, phục vụ mục tiêu xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập, chưa quan tâm chính sách liên kết tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nông thôn.

Năng lực một số cán bộ trong ngành nông nghiệp, nhất là mạng lưới cán bộ ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu; việc cụ thể hóa nghị quyết ở một số nơi còn lúng túng, nhất là trong chỉ đạo thực hiện phong trào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Công tác quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng và bảo vệ công trình thủy lợi đã được các cấp, các ngành quan tâm, song chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Một số công trình kết cấu hạ tầng đã bị mưa lũ phá hỏng, chưa được đầu tư khắc phục kịp thời; nhiều công trình đang bị xuống cấp, hư hỏng, không phát huy được hết năng lực thiết kế của công trình.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. DỰ BÁO THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN THÁCH THỨC

1. Thuận lợi

Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng, là cơ hội để đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp khá đồng bộ.

Điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tương đối phù hợp để phát triển đa dạng các loại cây trồng, vật nuôi với nhiều sản phẩm đặc hữu, là điều kiện để phát triển nền nông nghiệp đa dạng và phong phú.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, giống cây, con mới, các loại máy móc, thiết bị hiện đại, tạo điều kiện nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và chế biến nông, lâm sản hiệu quả.

Hệ thống quy hoạch, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn khá đồng bộ; sự đồng thuận cao của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, thực hiện.

2. Khó khăn

2.1. Khó khăn khách quan

Sự bất ổn định của thị trường nông sản do giá đầu vào tăng cao, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm biến động liên tục, khả năng dự báo hạn chế,

thường rất khó chính xác nên quá trình xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư rất khó khăn.

Biến đổi khí hậu sẽ dẫn đến nguy cơ hạn hán, thiếu nước cho vùng cao, thiên tai, dịch bệnh sẽ khắc nghiệt hơn; địa hình phức tạp cộng với hạ tầng chưa phát triển, nên sản xuất nông nghiệp có độ rủi ro cao.

Sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, giá thành rẻ ở các nước sẽ vào Việt Nam ngày càng nhiều. Vì vậy, cạnh tranh thị trường các mặt hàng nông sản ngày càng khốc liệt, yêu cầu về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm đòi hỏi ngày càng cao, sản phẩm cần phải có thương hiệu, chỉ dẫn địa lý.

Cơ chế, chính sách chậm thay đổi, không phù hợp để thúc đẩy sản xuất quy mô lớn.

2.2. Khó khăn chủ quan

Thiếu nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng. Các quy định quản lý chậm thay đổi, không tạo ra quyền làm chủ và động lực cho các đơn vị cơ sở, các doanh nghiệp và người lao động nông nghiệp.

Tổ chức lại sản xuất - kinh doanh gặp nhiều khó khăn, người dân và doanh nghiệp chưa sẵn sàng thay đổi theo hướng quy mô lớn, liên kết chuỗi; kiến thức phát triển sản xuất còn hạn chế; ý thức tổ chức lao động kém, năng suất lao động thấp; tính liên kết lỏng lẻo, nặng nề tư tưởng làm ăn cá thể.

Tác động của công nghiệp tới phát triển nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế; công nghiệp chế biến phát triển chậm chưa đáp ứng yêu cầu chế biến nông sản, phần lớn các sản phẩm nông nghiệp đều phải bán thô, hoặc sơ chế giá trị thấp;

Số hộ nghèo ở nông thôn chiếm tỷ lệ cao, khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn ngày một tăng; chính sách kinh tế - xã hội ở khu vực nông nghiệp, nông thôn chưa đồng bộ. Dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống chưa đáp ứng yêu cầu người dân và nông thôn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm nâng cao giá trị, tạo mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, có hiệu quả hơn và nâng cao được năng lực cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp của huyện trên thị trường trong và ngoài tỉnh, tiến tới xuất khẩu. Nâng cao thu nhập và đời sống, tinh thần cho người lao động nông nghiệp, gắn tái cơ cấu ngành với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 995 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 32%; cơ cấu kinh tế nội ngành nông nghiệp đến năm 2020: Nông nghiệp 79%, lâm nghiệp: 18,0%, thủy sản: 3,0%. Trong nông nghiệp: Trồng trọt 52%, chăn nuôi 40%, dịch vụ 8,0%.

Diện tích gieo trồng: Lúa đạt 5.735 ha, ngô đạt 3.690 ha, rau đậu các loại đạt 1.250 ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 44.000 tấn.

Tổng đàn gia súc, gia cầm: Đàn trâu đạt trên 21.500 con, đàn bò đạt trên 800 con, đàn dê đạt trên 10.000 con, đàn lợn đạt trên 87.000 con, đàn gia cầm hàng hoá (gà lai) đạt 750.000 con/năm. Sản lượng thịt hơi các loại 9.000 tấn.

Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 445 ha, sản lượng đạt 1.607 tấn.

Giá trị sản xuất trên 01 ha đất canh tác bình quân năm 2020 đạt trên 70 triệu đồng (tăng 20 triệu đồng/ha so với năm 2015);

Nâng cao thu nhập và đời sống cho cư dân nông thôn, đảm bảo an ninh lương thực, góp phần giảm tỷ lệ nghèo.

Khai thác tốt các lợi ích về môi trường, nâng cao năng lực quản lý rủi ro, chủ động phòng chống thiên tai; nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 59% và khai thác có hiệu quả, góp phần thực hiện định hướng tăng trưởng xanh của huyện.

III. NHIỆM VỤ

1. Trồng trọt

Tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh và giá trị gia tăng lớn theo chuỗi giá trị, để nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị canh tác.

1.1. Thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất cây trồng

- Cây lúa: Khai thác hợp lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa. Đến năm 2020, diện tích gieo trồng lúa đạt 5.735 ha; áp dụng tiến bộ kỹ thuật, quy trình thâm canh cải tiến SRI, phòng trừ tổng hợp IPM, quy trình canh tác lúa tiên tiến phù hợp tạo sản phẩm có chất lượng, ... Năng suất lúa bình quân đạt trên 52 tạ/ha, sản lượng trên 29.744 tấn. Trong đó, diện tích lúa chất cao đến năm 2020 đạt trên 1.200 ha, năng suất đạt trên 57 tạ/ha, trong đó năm 2016 thực hiện trồng mới 210 ha và duy trì diện tích năm 2015 đã thực hiện 640 ha và hoạch thành vùng sản xuất lúa chất lượng cao của huyện tại các xã Kim Sơn 200 ha, Bảo Hà 80 ha, Xuân Thượng 60 ha, Long Khánh 80 ha, Xuân Hòa 160 ha, Lương Sơn 100 ha, Nghĩa Đô 200 ha, Vĩnh Yên 150 ha, Tân Dương 80 ha. Sử dụng

các giống lúa thuộc dòng Japonica (ĐS1, ĐS3, J01, ...), Sém cù, ...; xây dựng nhãn mác hàng hóa, bao bì sản phẩm và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm gạo chất lượng cao cho nông dân.

- Cây ngô: Tiếp tục duy trì diện tích đất trồng ngô, tăng vụ ngô trên đất nương đồi, để diện tích ngô đến năm 2020 đạt 3.690 ha, năng suất đạt trên 41 tạ/ha, sản lượng trên 15.129 tấn và quy hoạch vùng sản xuất ngô hàng hóa tại các xã Thượng Hà 510 ha, Điện Quan 485 ha, Bảo Hà 535 ha, Kim Sơn 230 ha, Xuân Hòa 320 ha. Triển khai thâm canh, nâng cao năng suất ngô thông qua áp dụng tiến bộ kỹ thuật trồng ngô mật độ cao: Mục tiêu đến năm 2020 thực hiện 1.500ha.

- Rau, đậu các loại: Phấn đấu đến năm 2020 diện tích gieo trồng đạt 1.250 ha, quy hoạch phát triển vùng trồng rau an toàn tập trung đạt 200 ha theo quy trình sản xuất rau an toàn tại các xã: Bảo Hà, Cam Cọn, Nghĩa Đô, Xuân Thượng Lương Sơn và thị trấn Phố Ràng.

Tập trung phát triển sản xuất đảm bảo an ninh lương thực, các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh và giá trị gia tăng lớn theo chuỗi giá trị, để nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị canh tác.

1.2. Phát triển sản xuất, chế biến, kinh doanh chè

Tập trung nâng cao chất lượng sản xuất chè, áp dụng kỹ thuật sản xuất chè theo hướng VietGAP và trồng giống chè chất lượng cao như chè Ô long, Bát Vân tiên, ... tạo thành vùng nguyên liệu chè tập trung với quy mô lớn, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV chè Đại Hưng ký hợp đồng tiêu thụ chè ổn định với nông dân. Đến năm 2020 diện tích trồng chè chất lượng cao đạt 600 ha tại các xã: Xuân Hòa, Lương Sơn, Tân Dương và Xuân Thượng.

1.3. Phát triển và cải tạo vùng cây ăn quả

Đến năm 2020, tổng diện tích cây ăn quả đạt 800 ha, trong đó diện tích cây ăn quả lâu năm (hồng, cam, táo, thanh long, mít, chanh, na, ổi, ...) đạt 460 ha, tập trung tại các xã: Xuân Hòa, Bảo Hà, Kim Sơn, Cam Cọn, Việt Tiến, Lương Sơn, Điện Quan, Tuyên truyền Nhân dân tiếp tục chăm sóc, cải tạo vườn tập cây ăn quả nhằm nâng cao giá trị.

1.4. Phát triển một số cây trồng khác

Duy trì và phát triển nhãn hiệu tập thể khoai môn Bảo Yên, với quy mô trên 200ha, tại các xã: Việt Tiến, Long Phúc, Long Khánh và Lương Sơn.

1.5. Phát triển nông nghiệp hàng hoá ứng dụng công nghệ cao: Tập trung phát triển cây ăn quả (cam, hồng không hạt, ...), rau an toàn, hoa nhiệt đới, với diện tích 300 ha tại xã Cam Cọn, Kim Sơn, Bảo Hà.

2. Chăn nuôi, thủy sản

2.1. Chăn nuôi

- Phát triển chăn nuôi trâu: Đến năm 2020, tổng đàn trâu đạt trên 21.500 con, tăng trưởng đàn trâu đạt 4,2%/năm, trong đó xuất chuồng trong 5 năm đạt 20.000 con. Tập trung tại các xã: Xuân Hoà, Vĩnh Yên, Nghĩa Đô, Tân Dương, Bảo Hà, ... Tập trung cải tạo, nâng cao chất lượng giống thông qua bình tuyển, chọn lọc trâu đực giống tốt. Quy hoạch vùng giống trâu tốt tại 4 xã: Xuân Hoà, Vĩnh Yên, Thượng Hà, Tân Dương để cung ứng giống, cải tạo đàn trâu của tỉnh.

- Phát triển đàn bò: Đến năm 2020, tổng đàn bò đạt trên 800 con, tốc độ tăng trưởng đàn bò đạt 5,2%/năm, sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng đạt trên 30 tấn vào năm 2020. Đàn bò chủ yếu phát triển ở các xã: Bảo Hà, Điện Quan, Thượng Hà. Cải tạo và nâng cao tầm vóc đàn bò bằng biện pháp thụ tinh nhân tạo từ các giống bò cao sản và sử dụng bò đực giống tốt để cải tạo đàn.

- Bố trí những diện tích đất có hiệu quả kinh tế thấp chuyển sang trồng cỏ thâm canh tạo nguồn thức ăn dự trữ vào mùa Đông.

- Phát triển đàn dê: Đến năm 2020, tổng đàn dê đạt trên 10.000 con, tốc độ tăng trưởng đàn dê đạt 8%/năm. Tập trung tại xã: Xuân Thượng, Minh Tân, Thượng Hà, Tân Dương, Vĩnh Yên, Bảo Hà.

- Phát triển đàn lợn: Đến năm 2020, tổng đàn lợn trên 87.000 con, tốc độ tăng trưởng đàn lợn đạt 14,4%/năm, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt trên 8.000 tấn. Phát triển chăn nuôi lợn gia trại, trang trại tại các xã: Bảo Hà, Kim Sơn, Xuân Hoà, Thượng Hà, Điện Quan và thị trấn Phố Ràng. Chuyển đổi mạnh cơ cấu giống lợn ở các xã có điều kiện phát triển chăn nuôi lợn sang sử dụng hoàn toàn các giống lợn ngoại và lợn lai hoặc phát triển chăn nuôi lợn đen bản địa, lợn rừng lai, ... Nâng cao chất lượng đàn lợn thịt, đến năm 2020, phần đầu tỷ trọng đàn lợn hướng nạc đạt khoảng 60% tổng đàn lợn thịt.

- Phát triển chăn nuôi gia cầm: Đến năm 2020, tổng đàn gà hàng hóa (gà lai) đạt 750.000 con/năm, tốc độ tăng trưởng đạt 20%/năm, sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng đạt trên 1.200 tấn. Tập trung tại các xã: Bảo Hà, Kim Sơn, Việt Tiến, Xuân Thượng, Lương Sơn, Thượng Hà, Minh Tân, Điện Quan, Long Phúc, Long Khánh, Xuân Hoà và thị trấn Phố Ràng.

- Phát triển nuôi vịt bầu Nghĩa Đô tại xã Nghĩa Đô và một số xã có điều kiện: Đạt 50.000 con/năm vào năm 2020.

- Phát triển nghề nuôi ong, đến năm 2020 đạt 2.000 đàn

2.2. Thủy sản

Đến năm 2020, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 445 ha, sản lượng đạt 1.607 tấn, với các đối tượng cá truyền thống và các giống thủy đặc sản có giá trị kinh tế cao.

Phát triển các vùng nuôi cá lồng (thị trấn Phố Ràng, hồ thủy điện Vĩnh Hà), đến năm 2020 đạt thể tích 3.000m, sản lượng đạt 60 tấn.

3. Lâm nghiệp

Rừng tự nhiên: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, phát huy giá trị đang dạng sinh học và bảo tồn nguồn gen; thực hiện khoanh nuôi phục hồi rừng, góp phần nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 59% vào năm 2020.

Rừng trồng: Giai đoạn 2015 - 2020 trồng 5.348 ha. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bố trí loài cây phát triển nhanh, phù hợp theo từng vùng và công nghệ chế biến; đồng thời đẩy mạnh trồng các loài cây đặc sản, cây cho sản phẩm phụ. Tăng cường công tác quản lý cây giống đảm bảo cây giống có chất lượng tốt, đủ tiêu chuẩn.

Thực hiện phát triển trồng và thâm canh cây quế theo quy hoạch đến năm 2020 là 20.000 ha, trong đó trồng mới tập trung ở các xã: Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Xuân Hòa, Kim Sơn, Bảo Hà, Cam Cọn, Minh Tân, Thượng Hà, Điện Quan, Yên Sơn, Xuân Thượng và Tân Tiến.

Thực hiện phát triển cây có giống đạt 25.000ha phục vụ cho nhà máy MDF, tại các xã: Tân Dương, Việt Tiến, Long Khánh, Long Phúc, Lương Sơn, Xuân Thượng.

4. Thủy lợi

Từng bước hoàn thiện, kiên cố đồng bộ hệ thống thủy lợi nội đồng, gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới; đến năm 2020, hệ thống các công trình thủy lợi được kiên cố đạt trên 75% nhằm chống thất thoát nước, chủ động tưới tiêu cho trên 93% diện tích lúa xuân (2.300ha) và 84% diện tích lúa mùa (2.400ha) được tưới tiêu chủ động; đáp ứng các phương pháp canh tác tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

Nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý, bảo vệ, khai thác có hiệu quả các công trình sau đầu tư.

IV. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức, tư duy, tập quán sản xuất từ nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, có hiệu quả cao và bền

vững. Trong đó, tập trung chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng hiệu quả kinh tế thấp sang trồng cây có giá trị kinh tế cao; phát triển các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực của từng địa phương, liên kết trong sản xuất, doanh nghiệp hóa sản phẩm và xã hội hóa đầu tư.

2. Giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đầu tư cải tiến công nghệ sản xuất, thay thế các thiết bị lạc hậu, đồng bộ hoá công nghệ trong những ngành có lợi thế như khai thác, chế biến nông lâm sản và thủy sản.

Đầu tư phát triển khoa học công nghệ, tạo ra bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá; giải quyết cơ bản được các vấn đề về giống cây trồng vật nuôi có năng suất, chất lượng cao.

- Trồng trọt: Đẩy mạnh khảo nghiệm, đưa vào cơ cấu sản xuất các giống lúa, ngô, rau, quả, chè, cây ăn quả, ... có năng suất cao, chất lượng cao thích ứng với từng vùng sinh thái. Chủ động tiếp cận và ứng dụng đưa các giống biến đổi gen (ngô) vào sản xuất. Ứng dụng quy trình cơ giới hoá đồng bộ (từ khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến); quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI); phát triển vùng sản xuất rau, cây ăn quả tập trung; sản xuất chế biến an toàn theo chuỗi, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP).

Chăn nuôi: Tăng cường công tác quản lý giống vật nuôi, cải tiến đàn lợn theo hướng nạc hóa thông qua nhập đàn lợn ngoại và lai cải tiến các giống lợn, tiếp tục cải tạo giống trâu, bò; chọn lọc, nâng cao chất lượng giống gia cầm bản địa có giá trị (gà đồi, vịt Nghĩa Đô) để đáp ứng nhu cầu giống chăn nuôi truyền thống. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng quy trình chăn nuôi lợn, gà theo tiêu chuẩn VietGAP. Ứng dụng công nghệ vào phát triển chăn nuôi, kiểm soát và chăn nuôi an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải trong chăn nuôi bằng công nghệ khí sinh học, sử dụng chế phẩm sinh học nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Thủy sản: Tiếp tục đưa một số giống thủy sản có năng suất, chất lượng tốt, được thị trường ưa chuộng vào sản xuất như: cá chép lai, rô phi đơn tính, cá lăng, cá chiên, cá trắm đen, trắm giòn, cá bống ...); ứng dụng quy trình kỹ thuật, công nghệ nuôi thâm canh theo tiêu chuẩn. Duy trì, phát triển chăn nuôi cá lồng.

Lâm nghiệp: Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mô, hom để nhân nhanh các giống cây lâm nghiệp mới có tốc độ sinh trưởng cao, chất lượng gỗ tốt. Chú trọng công tác nghiên cứu bảo tồn và phát triển các giống cây

lâm sản ngoài gỗ. Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hoá trong trồng rừng, đặc biệt là khai thác rừng trồng. Tập trung hướng dẫn, khuyến khích sản xuất theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FSC); ứng dụng khoa học công nghệ để hỗ trợ quản lý, bảo vệ và phát triển lâm nghiệp.

3. Giải pháp sử dụng đất

Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng sản xuất, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất chặt chẽ từ tổng thể đến các xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của huyện.

4. Giải pháp tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Thực hiện tốt chính sách về phát triển nông nghiệp theo một số nội dung chủ yếu: Khuyến khích đầu tư vào sản xuất giống, phát triển chăn nuôi và cây trồng có giá trị kinh tế cao; khuyến khích phát triển vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

5. Tổ chức sản xuất

Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn làm hạt nhân để phát triển sản xuất hàng hóa. Chú trọng phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ đầu tư sản xuất nông nghiệp, để thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị hàng hóa.

Đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế trang trại, gia trại theo hướng sản xuất hàng hoá; đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, tuyên truyền và phát triển các tổ hợp tác, HTX nông nghiệp; tạo sự liên kết giữa các trang trại với nhau, giữa trang trại với HTX hoặc doanh nghiệp từ cung ứng vật tư đầu vào đến tiêu thụ sản phẩm, để hình thành các liên kết theo chuỗi giá trị hoặc cánh đồng một giống, một thời vụ, một quy trình sản xuất tạo khối lượng sản phẩm lớn, chất lượng ổn định để kết nối thị trường gia tăng giá trị sản phẩm.

Liên kết vùng: Mỗi xã, thị trấn lựa chọn 2 - 3 cây, con chủ lực để ưu tiên phát triển. Các xã, thị trấn có điều kiện tương đồng về tự nhiên liên kết với nhau để đẩy mạnh phát triển sản xuất các sản phẩm có lợi thế so sánh, tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, ổn định về chất lượng, tăng tính cạnh tranh, mang lại hiệu quả cao.

6. Phát triển dịch vụ nông nghiệp và thị trường

Tập trung đổi mới và phát triển mạnh hệ thống dịch vụ công theo chuỗi, từ giống, bảo vệ thực vật, thú y, khuyến nông, thị trường tiêu thụ, ... Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm hàng hóa, hỗ trợ cải tiến mẫu mã, bao bì, xây dựng đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý.

Tìm kiếm thị trường để tiêu thụ sản phẩm nông sản ở thành phố Lào Cai và những thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, Xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, kết nối thị trường, giảm khâu trung gian, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ về thị trường cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là người nông dân để có định hướng đầu tư phù hợp.

7. Xây dựng nhãn hiệu hàng hóa nông sản:

Hỗ trợ xây dựng thương hiệu và nhãn mác, bao bì hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, đối với một số sản phẩm như: Khoai môn, chè chất lượng cao, măng hóc, thanh long, đại táo, hồng không hạt, cam, tinh dầu quế, thịt trâu sấy, vịt bầu, ...

8. Cơ chế, chính sách

Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh và cơ chế đặc thù của địa phương (Thường trực Huyện uỷ sẽ phê duyệt các dự án cụ thể).

9. Nguồn nhân lực: Xây dựng quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực, trong đó xác định rõ cơ cấu ngành nghề, tỷ trọng trong các lĩnh vực, cấp bậc đào tạo đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện. Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn.

V. NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ

Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện: 534.270.430.000 đồng, trong đó:

Vốn ngân sách: 138.408.750.000 đồng

Vốn ngoài ngân sách: 395.861.672.000 đồng

Cụ thể từng nội dung:

- Kinh phí đầu tư trồng trọt : 226.882.520.000 đồng

+ Vốn ngân sách: 53.960.000.000 đồng

+ Vốn ngoài ngoài ngân sách: 172.922.520.000 đồng

- Kinh phí đầu tư chăn nuôi: 57.012.910.000 đồng

+ Vốn ngân sách: 14.123.758.000 đồng

+ Vốn ngoài ngoài ngân sách: 42.889.152.000 đồng

Kinh phí đầu tư cho lâm nghiệp : 250.000.000.000 đồng

+ Vốn ngân sách: 70.000.000.000 đồng

+ Vốn ngoài ngoài ngân sách: 180.000.000.000 đồng

- Kinh phí xây dựng nhãn hiệu hàng hóa: 325.000.000 đồng

VI. HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả kinh tế

Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 995 tỷ đồng; Đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp hàng hoá có giá trị kinh tế cao, tăng hệ số sử dụng đất nông nghiệp và giá trị sản phẩm trên đơn vị canh tác lên trên 70 triệu đồng/ha/năm, tăng hơn 20 triệu đồng/ha so với năm 2015; sản lượng lương thực trên 44.000 tấn. Tạo ra các vùng sản xuất có quy mô lớn, sản phẩm chủ lực của huyện cạnh tranh được trên thị trường.

2. Hiệu quả xã hội

Tạo việc làm và tăng thu nhập cho nông dân nông thôn, góp phần vào mục tiêu xoá đói giảm nghèo bền vững từ 2 - 3%/năm.

Đào tạo nghề cho nông dân và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ cơ sở và huyện. Thay đổi nhận thức sản xuất và tập quán sản xuất lạc hậu của nông dân, thúc đẩy áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao; giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành; nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập của nông dân.

Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai, giảm ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra.

3. Hiệu quả môi trường

Tăng độ che phủ đất rừng đạt 59%, góp phần giữ các nguồn sinh thủy, chống xói mòn, bảo vệ đất; Phát triển các vùng sản xuất hàng hóa, tạo cảnh quan môi trường thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giao UBND huyện chỉ đạo các ngành, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện thành công đề án:

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nội dung Đề án, xây dựng kế hoạch cụ thể từng nội dung thực hiện hàng năm. Tổng hợp, đánh giá kết quả hàng năm, báo cáo Huyện uỷ, UBND huyện và Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Phối hợp với các cơ quan tham mưu cho huyện để thu hút và cân đối nguồn vốn thực hiện nội dung đề án.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch, hỗ trợ giúp đỡ các tổ chức, cá nhân xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, dịch vụ.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Phối hợp xây dựng kế hoạch sử dụng đất phù hợp với yêu cầu sản xuất, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuê đất để đầu tư sản xuất, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, bảo vệ môi trường bền vững.

5. Phòng Lao động thương binh và xã hội.

Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề cho nông dân, nông thôn phù hợp với yêu cầu sản xuất của từng vùng.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Yên: Thực hiện tốt các chính sách về tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

7. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp: Triển khai thực hiện kế hoạch trồng, bảo vệ và phát triển rừng theo kế hoạch.

8. Ban quản lý rừng phòng hộ: Triển khai thực hiện kế hoạch trồng, bảo vệ và phát triển rừng theo kế hoạch.

9. Trạm Khuyến nông.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

10. Trạm Thú y:

Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi; khi phát hiện gia súc bị bệnh phải có biện pháp can thiệp kịp thời, không để lây lan ra diện rộng.

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện tốt công tác tiêm phòng định kỳ, vệ sinh thú y.

11. Trạm Bảo vệ thực vật.

Tăng cường các hoạt động chuyên môn, giám sát đồng ruộng, làm tốt công tác dự báo nhằm phát hiện sớm khả năng diễn biến của dịch để có biện pháp khoanh vùng, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác phòng chống dịch.

12. UBND các xã, thị trấn: Phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức chỉ đạo thực hiện Đề án; chủ trì đề xuất các dự án có thể mạnh của từng địa phương; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn phù hợp với thực tiễn địa phương và gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, công tác xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề cho nông nghiệp, nông thôn.

Chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước về nông, lâm nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất. Tăng cường công tác phối hợp quản lý trên địa bàn, tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo MTTQ và các đoàn thể xã, thị trấn căn cứ nội dung, tiến độ thực hiện Đề án, xây dựng chương trình hoạt động cụ thể để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các thành viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các nội dung của Đề án. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi chỉ đạo, tổng kết đánh giá kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến..

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 462-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016

về việc ban hành “Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015-2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Bảo Yên chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. UBND huyện Bảo Yên; Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; ủy ban Nhân dân các xã phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN BẢO YÊN,
GIẢI ĐOẠN 2015 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 462-QĐ/HU ngày 26/4/2016 của
Huyện uỷ Bảo Yên)*

PHẦN 1: TÌNH HÌNH CHUNG

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG
THÔN MỚI, GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

1. Kết quả thực hiện

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý

Ngay đầu nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung chỉ đạo cơ quan chức năng xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011 - 2015.

Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện; Văn phòng Điều phối nông thôn mới để giúp việc cho BCD huyện; chỉ đạo các xã thành lập Ban chỉ đạo xã, Ban phát triển thôn; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo huyện phụ trách xã và các đồng chí là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; các ban, ngành đoàn thể thuộc huyện phụ trách thôn, bản để giúp xã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Huyện uỷ, UBND huyện, BCD xây dựng nông thôn mới đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung của chương trình. Các tiêu chí trong chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, toàn diện đến cơ sở; tạo được sự đồng thuận cao trong toàn xã hội và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các cán bộ được phân công nhiệm vụ thường xuyên phối hợp chặt chẽ để thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và hoàn thành mục tiêu về xây dựng nông thôn mới đã đề ra.

1.2. Công tác tuyên truyền, vận động

Xác định rõ công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội và phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, công tác tuyên truyền, vận động được triển khai rộng khắp, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, truyền hình cơ sở; tuyên truyền miệng; tuyên truyền qua hoạt

động văn hóa, văn nghệ; tuyên truyền qua các buổi họp thôn, bản... Xây dựng thí điểm mô hình ban tuyên vận xã để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Qua tuyên truyền nhận thức của cán bộ, Nhân dân đã có những thay đổi rõ rệt về chương trình xây dựng nông thôn mới. Có những địa phương, có những phong trào người dân đã chủ động thực hiện, tạo nên sức lan tỏa rộng khắp, Nhân dân đồng thuận, hăng hái tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Thông qua công tác tuyên truyền vận động, trong 5 năm qua đã có đông đảo Nhân dân, doanh nghiệp tự nguyện tham gia đóng góp, ủng hộ tiền mặt, nhân công, hiến đất đai... để thực hiện chương trình, cụ thể: Nhân dân đã đóng góp trên 450 nghìn ngày công lao động; trên 1,6 tỷ đồng tiền mặt; hiến hơn 225 nghìn m đất. Nhân dân đã đầu tư, chỉnh trang nhà cửa được trên 8.500 nhà ở dân cư; làm được 11.694 nhà vệ sinh; 7.551 chuồng trại chăn nuôi; 10.073 hố rác thải gia đình; 50 mô hình nhà sạch, vườn đẹp...

1.3. Công tác đào tạo, tập huấn

Giai đoạn 2011 - 2015, Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện đã phối hợp với Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh, Văn phòng Điều phối tỉnh tổ chức nhiều lớp tập huấn về nghiệp vụ xây dựng nông thôn mới cho các thành viên là Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã và các cán bộ chuyên trách trực tiếp tham mưu thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Tổ chức các đoàn công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về xây dựng nông thôn mới. Qua các đợt tập huấn, học tập kinh nghiệm các cán bộ, địa phương đã có nhiều chuyển biến về nhận thức, kiến thức chuyên môn, chủ động làm tốt công tác tuyên truyền, vận động huy động nguồn lực, đồng thời đã có nhiều phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện chương trình đạt hiệu quả cao.

1.4. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đến hết năm 2015

1.4.1. Số tiêu chí thực hiện hoàn thành

Số xã đạt dưới 5 tiêu chí: 46 (Xã Cam Cạn)

Số xã đạt 5 tiêu chí: 1 xã, chiếm 0,58%; 5 xã, chiếm 29,4% (Xã Điện Quan; Xuân Thượng; Thượng Hà; Bảo Hà; Kim Sơn)

Số xã đạt 6 tiêu chí: 4 xã, chiếm 23,5%. (Xã Vĩnh Yên; Long Khánh; Xuân Hòa; Tân Tiến)

Số xã đạt 7 tiêu chí: 2 xã, chiếm 11,7% (Xã Tân Dương; Minh Tân)

Số xã đạt 8 tiêu chí: 2 xã, chiếm 11,7% (Xã Lương Sơn; Long Phúc)

Số xã đạt trên 8 tiêu chí: 3 xã, chiếm 17,6% (Xã Việt Tiến; Yên Sơn; Nghĩa Đô) số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 3/17 xã.

Bình quân số tiêu chí đạt chuẩn/xã: 8,23 tiêu chí/ xã.

1.4.2. Mức độ thực hiện các tiêu chí

Nhóm 1: Quy hoạch

(1) Quy hoạch:

Toàn huyện đã có 17/17 xã đã hoàn thành Đồ án quy hoạch chung được phê duyệt. 4 xã Nghĩa Đô, Yên Sơn, Việt Tiến và xã Xuân Hòa đã hoàn thành quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã và khu dân cư tập trung.

Nhóm 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội

(2) Giao thông

Hiện trạng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn.

Tổng số km đường do huyện quản lý 126,6 km. Trong đó, đã đầu tư và nâng cấp đạt tiêu chí trên 92 km, đạt 72,6%.

Đường tới trung tâm xã: 100% số xã trên địa bàn huyện đã có đường tới trung tâm xã được nhựa hóa, đạt chuẩn theo quy định.

Số thôn, bản có đường ngõ, xóm không lầy lội vào mùa mưa đạt trên 80% số thôn bản.

Cầu, ngầm: Giai đoạn 2011 - 2015, huyện Bảo Yên đã đầu tư, xây mới nhiều cầu, ngầm trên các tuyến đường GTNT để phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân. Năm 2015, toàn huyện có 3/17 xã hoàn thành tiêu chí Giao thông.

(3) Thủy lợi

Địa bàn huyện có 438,2 km kênh mương thủy lợi. Trong đó 293,3 km đã được cứng hóa, đạt 67%; 449 đập đầu mối, trong đó có 233 đập đầu mối đã được kiên cố; 16 hồ chứa nước. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh.

Năm 2015 toàn huyện có 16/17 xã đã hoàn thành tiêu chí.

(4) Điện

Toàn huyện có 17/17 xã có điện lưới Quốc gia. Trong đó, 8 xã có hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt gần 80% trên tổng số hộ trên địa bàn toàn huyện.

Năm 2015, toàn huyện có 8/17 xã hoàn thành tiêu chí.

(5) Trường học

Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất đạt chuẩn Quốc gia 24/73 trường, đạt 32,9%.

Trong đó:

Trường mầm non: 5/21 trường đạt chuẩn.

Trường tiểu học: 13/29 trường đạt chuẩn.

Trường trung học cơ sở: 6/23 trường đạt chuẩn.

Năm 2015, toàn huyện có 6/17 xã hoàn thành tiêu chí.

(6) Cơ sở vật chất văn hóa

Giai đoạn 2011 - 2015, toàn huyện đã đầu tư xây dựng được 7 nhà văn hóa xã. Số thôn, bản có nhà văn hóa 156/278 thôn, bản chiếm 56,1%. Số nhà văn hóa thôn bản đạt chuẩn 48/156, đạt 30,8%.

Năm 2015, toàn huyện có 3/17 xã hoàn thành tiêu chí.

(7) Chợ nông thôn

Địa bàn huyện 6 xã có chợ nông thôn; 10 xã không quy hoạch xây dựng chợ; xã Xuân Hòa có quy hoạch chợ nhưng chưa đầu tư xây dựng.

Giai đoạn 2011 - 2015, đã đầu tư, nâng cấp chợ xã Nghĩa Đô; xây mới chợ tạm xã Tân Dương.

Năm 2015, toàn huyện có 11/17 xã hoàn thành tiêu chí.

(Xã không quy hoạch chợ coi như hoàn thành tiêu chí Chợ nông thôn)

(8) Bưu điện

Số xã có điểm bưu chính viễn thông 17/17 xã. Số thôn, bản có Internet 69/278 thôn, bản, đạt tỷ lệ 24,8%.

Năm 2015, toàn huyện có 5/17 xã hoàn thành tiêu chí.

(9) Nhà ở dân cư

Trong 5 năm đã chỉnh trang, xây mới được trên 8.500 nhà ở dân cư. Hết năm 2015, tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn theo quy định đạt trên 95%. Số hộ còn lại cần được kiên cố, xây mới nhà ở để đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng trên 1.800 hộ.

Số xã đạt tiêu chí về Nhà ở dân cư 3/17 xã.

Nhóm 3: Kinh tế và tổ chức sản xuất

(10) Thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người các xã năm 2015 đạt 14,41 triệu đồng/người/năm, tăng gần 7,6 triệu đồng so với năm 2010. Tuy nhiên, mức thu nhập bình quân tại một số xã còn thấp, mới đạt 10,64 triệu đồng (xã Thượng Hà); 10,78 triệu đồng (xã Kim Sơn).

Năm 2015, có 3/17 xã đạt tiêu chí Thu nhập.

(11) Hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo năm 2014 trên địa bàn các xã chiếm 17,92% giảm 25,1% so với năm 2010. Tỷ lệ giảm nghèo bình quân đạt 5,8%.

Theo tiêu chí mới điều tra hộ nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 chiếm 31,34%. (6.186/19.741 hộ gia đình). Theo tiêu chí cũ, năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện chiếm 10,89%, giảm 32,1% so với đầu nhiệm kỳ.

Năm 2015, toàn huyện có 3/17 xã hoàn thành tiêu chí.

(12) Tỷ lệ lao động có việc làm

Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên tính hết năm 2015 đạt trên 90%. Trong đó: Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm trên 50%; tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại chiếm 23,4% còn lại là lao động làm việc trong lĩnh vực phi nông nghiệp.

Năm 2015, toàn huyện có 17/17 xã hoàn thành tiêu chí.

(13) Hình thức tổ chức sản xuất

Địa bàn huyện có 8 hợp tác xã và Tổ hợp tác đang hoạt động trên địa bàn, số Hợp tác xã, Tổ hợp tác đang hoạt động có hiệu quả 5.

Năm 2015, toàn huyện có 3/17 xã hoàn thành tiêu chí.

Nhóm 4: Văn hóa - Xã hội - Môi trường

(14) Giáo dục

Năm 2015 toàn huyện đã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học lên trung học phổ thông, bổ túc, học nghề 989/1.183 học sinh, đạt 83,6%.

Năm 2015, toàn huyện có 11/17 xã hoàn thành tiêu chí.

(15) Y tế

Trong 5 năm đã đầu tư xây mới 7 trạm y tế xã; đầu tư mua sắm 8 bộ thiết bị y tế cho các trạm y tế xã.

Năm 2015, toàn huyện có 7/17 xã hoàn thành tiêu chí Y tế.

(16) Văn hóa

Năm 2015 tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” 76,3%. Tỷ lệ thôn, bản đạt danh hiệu “Thôn, bản văn hóa” 194/278 thôn, bản, đạt 69,8%.

Năm 2015, toàn huyện có 6/17 xã đạt tiêu chí Văn hóa.

(17) Môi trường

Toàn huyện có 118 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, trong đó có 100 công trình đang hoạt động, cung cấp nước sinh hoạt cho trên 3.350 hộ gia đình (16.750 khẩu). Năm 2015 tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 87,1%. 331/331 cơ sở sản xuất kinh

doanh trên địa bàn đều đạt chuẩn về môi trường, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

Đã tuyên truyền, vận động Nhân dân xây mới được trên 11.694 nhà tiêu hợp vệ sinh; đào mới được trên 10.073 hố rác thải. Đầu tư xây mới được 3 Nghĩa trang, 3 bãi rác thải tập trung theo quy hoạch tại 3 xã.

Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt trên 70,3 %; tỷ lệ hộ gia đình có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh 7.531/11.459 hộ có chăn nuôi gia súc, đạt 65,85%; tỷ lệ hộ gia đình có hố thu gom rác thải đạt trên 60,5%.

Năm 2015, toàn huyện có 3/17 xã hoàn thành tiêu chí.

Nhóm 5: Hệ thống chính trị

(18) Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh

Toàn huyện có 155/410 cán bộ cấp xã đạt chuẩn, đạt 37,8%. Các tổ chức chính trị, xã hội tại các xã năm 2015 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15,29%; Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh” 7/17 xã, đạt 41,2%, UBND xã đạt tiêu chuẩn vững mạnh 12/17 xã, đạt 70,6%.

Năm 2015, toàn huyện có 3/17 xã hoàn thành tiêu chí.

(19) An ninh, trật tự xã hội

Năm 2015, huyện có 11/17 đạt tiêu chí An ninh, trật tự xã hội theo tiêu chí nông thôn mới.

Có kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 của các xã (Bảng 1).

1.4.3. Nguồn lực huy động để thực hiện chương trình

Trong 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, của tỉnh, sự quyết tâm, nỗ lực của chính quyền địa phương và của Nhân dân trên địa bàn. Tổng vốn đầu tư thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt gần 400 tỷ đồng.

Trong đó: Vốn đầu tư vào phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp 6,2 tỷ đồng;

Vốn ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn trên đạt 261,758 tỷ đồng;

Vốn xã hội hóa: Tổng số tiền mặt và quy vật chất: đất đai, ngày công lao động tương đương gần 95 tỷ đồng. Trong đó: Ủng hộ tiền mặt 1,6 tỷ đồng; công lao động trên 450 nghìn ngày công, tương đương 80 tỷ đồng; đóng góp về đất đai trên 225 nghìn m², tương đương 12 tỷ đồng. Ngoài

ra Nhân dân đã tự đầu tư xây dựng, chỉnh trang nhà cửa, cải tạo nhà vệ sinh, chuồng trại, ao vườn để hoàn thành tiêu chí nông thôn mới.

2. Một số hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

2.1.1. Cán bộ

Chương trình xây dựng nông thôn mới là chương trình mới, những năm đầu triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn. Nhận thức về xây dựng nông thôn mới của cán bộ chưa đầy đủ. Công tác chỉ đạo, giúp đỡ xã, thôn bản của một số cơ quan chuyên môn chưa thường xuyên.

Các cơ quan trực tiếp phụ trách tiêu chí nông thôn mới chưa chủ động, thiếu quyết liệt trong triển khai thực hiện; những vướng mắc, khó khăn chưa tham mưu kịp thời cho BCĐ xây dựng nông thôn mới huyện để giải quyết.

Cán bộ được phân công phụ trách giúp đỡ xã, giúp đỡ thôn, bản chưa thường xuyên xuống cơ sở để cùng địa phương tháo gỡ khó khăn, tìm ra phương pháp, cách làm hiệu quả.

Việc cụ thể hóa các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt đến các địa phương còn chậm.

Một số mô hình sản xuất có hiệu quả, mang lại thu nhập đáng kể cho Nhân dân nhưng chưa được nhân rộng.

Công tác tuyên truyền, vận động chưa đi vào chiều sâu và mới dừng lại ở công tác tuyên truyền, Nhân dân chưa chủ động, tự giác thực hiện, làm theo.

Cán bộ tham mưu, giúp việc cho BCĐ xây dựng nông thôn mới của huyện còn thiếu, năng lực tham mưu còn hạn chế...

2.1.2. Nhân dân, người trực tiếp thực hiện xây dựng nông thôn mới

Nhận thức của Nhân dân còn nhiều hạn chế, chưa đầy đủ, tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước khá phổ biến.

Ý thức tự vươn lên thoát nghèo và làm giàu chưa cao. Một bộ phận không nhỏ Nhân dân chưa chịu lao động, sản xuất để cải thiện cuộc sống gia đình.

Cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch chậm. Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, chưa tạo được nhiều sản phẩm hàng hóa có thương hiệu để nâng cao giá trị sản phẩm.

Một số phong tục, tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ, cải thiện.

Khả năng tiếp cận và vận dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn yếu...

2.2. Nguyên nhân

Thiên tai liên tiếp xảy ra gây thiệt hại lớn đến kinh tế, cơ sở hạ tầng địa phương, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sinh hoạt của người dân.

Điều kiện kinh tế của người dân còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, thu nhập bình quân thấp. Trình độ dân trí không đồng đều; xuất phát điểm của huyện so với yêu cầu của tiêu chí nông thôn mới ở mức thấp; hiện trạng cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội nông thôn không cao.

Điều kiện tự nhiên, địa hình phức tạp; đất đai để tạo mặt bằng xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng rất khó khăn, dân cư sinh sống không tập trung, suất đầu tư cao dẫn đến nhu cầu kinh phí để xây dựng nông thôn mới là rất lớn.

Nguồn lực đầu tư thực hiện chương trình chưa đáp ứng được nhu cầu, nhất là vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, trong khi thu nhập của người dân còn thấp.

Một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới chưa phù hợp với khu vực miền núi như: Tiêu chí Nhà ở, tiêu chí Nghĩa trang, bãi rác của tiêu chí Môi trường, tiêu chí Văn hóa...

Một số cấp ủy, chính quyền chưa xác định và tận dụng được tiềm năng, lợi thế của địa phương; chưa nhanh nhạy trong công việc.

Mối quan hệ trao đổi thông tin về xây dựng nông thôn mới giữa Nhân dân và cán bộ, cán bộ và Nhân dân chưa thực sự chặt chẽ...

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Qua 5 năm triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011 - 2015 huyện Bảo Yên đã đạt được nhiều kết quả to lớn; đời sống của Nhân dân được cải thiện tích cực; cơ sở hạ tầng được đầu tư, nâng cấp; đời sống văn hóa, xã hội của người dân được nâng lên. Đặc biệt, đã từng bước khơi dậy được sự đồng thuận của toàn thể cộng đồng dân cư nông thôn, từ đó tạo sức lan tỏa và phát huy được sức mạnh đoàn kết, tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Nhận thức của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới đã được thay đổi. Qua phong trào xây dựng nông thôn mới đã có nhiều nhân tố mới, nhiều gương điển hình tiên tiến, nhiều xã đã có chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp; nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, góp phần nâng cao đời sống vật chất cho người dân, từng bước xóa đói, giảm nghèo...

Bên cạnh kết quả to lớn đã đạt được trong giai đoạn 2011 - 2015 còn nhiều khó khăn, thách thức trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong những năm tiếp theo. Đó là: Thu nhập bình quân đầu người thấp; tỷ lệ hộ nghèo cao; cơ sở hạ tầng thấp kém; suất đầu tư xây

dựng nông thôn mới lớn; sự huy động các nguồn lực đầu tư hạn chế. Đặc biệt, chưa phát huy tốt vai trò chủ thể của người dân, hộ gia đình trong tổ chức, triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới... Mặt khác xây dựng nông thôn mới sẽ tác động trực tiếp, toàn diện tới sự nghiệp phát triển kinh tế và sự ổn định xã hội của huyện trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

Do đó việc xây dựng Đề án “Xây dựng nông thôn mới, huyện Bảo Yên, giai đoạn 2016 - 2020” là đặc biệt cần thiết. Tổ chức thực hiện thành công Đề án sẽ góp phần to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo của địa phương cũng như thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên, lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra.

III. CĂN CỨ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan. Các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh.

Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020, ban hành kèm theo Đề án Tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020 của Tỉnh ủy Lào Cai.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên, lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

PHẦN 2:

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ; hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; áp dụng công nghệ cao vào sản xuất; gắn sản xuất nông nghiệp với sản xuất công nghiệp, dịch vụ; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Trình độ dân trí nâng cao; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện; hệ thống chính trị vững mạnh góp phần xây dựng huyện Bảo Yên trở thành huyện phát triển toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2020, toàn huyện có 6/17 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong đó, duy trì 3 xã đã đạt nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 (xã Việt Tiến, xã Yên Sơn và xã Nghĩa Đô). Đạt chuẩn 3 xã giai đoạn 2016 - 2020 (xã Long Phúc, xã Lương Sơn và xã Tân Dương).

Các xã còn lại hoàn thành tối thiểu 10 tiêu chí. Bao gồm tiêu chí: Quy hoạch; Thủy lợi; điện; bưu điện; tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; y tế; giáo dục; văn hóa; hệ thống chính trị xã hội; an ninh trật tự xã hội.

Bình quân số tiêu chí đạt chuẩn/xã: 14,76 tiêu chí.

Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân khu vực nông thôn; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 20 triệu đồng/người/năm;

Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 3 - 4%/ năm.

Có tổng hợp tiêu chí phân đầu hoàn thành đến cuối năm 2020 (Bảng 2)

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Đối với 3 xã hoàn thành nông thôn mới, giai đoạn 2011 - 2015

Nhóm 1: Quy hoạch

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của 3 xã. Hoàn thiện quy hoạch chi tiết, quy hoạch cụm dân cư, quy hoạch vùng phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa.

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quy hoạch được duyệt, tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với việc thực hiện quy hoạch.

Nhóm 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội

Giao thông nông thôn:

Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng các tuyến đường giao thông nông thôn đã được đầu tư. Làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng tuyến đường trục xã, trục thôn và đường ngõ xóm.

Tiếp tục đầu tư một số tuyến trục thôn để duy trì đạt tiêu chí trong giai đoạn tiếp theo.

Thủy lợi: Tăng cường công tác kiểm tra; làm tốt công duy tu, bảo dưỡng hệ thống kênh mương, đập đầu mối hiện có để đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất và dân sinh của Nhân dân.

Điện: Nâng cao chất lượng hệ thống đường điện, trạm biến áp tại các xã để đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, an toàn cho hộ dân trên địa bàn.

Trường học: Nâng cấp cơ sở vật chất trường học, đảm bảo 100% trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia.

Cơ sở vật chất văn hóa: Tiếp tục xây dựng và nâng cấp nhà văn hóa thôn đảm bảo 100% số thôn hoặc cụm thôn có nhà văn hóa để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa cộng đồng của cư dân nông thôn.

Chợ nông thôn: Duy trì hoạt động hiệu quả chợ nông thôn. Tiếp tục đầu tư nâng cấp chợ xã Nghĩa Đô để bảo đảm duy trì tiêu chí theo quy định.

Bưu điện: Tăng cường công tác thông tin liên lạc và bưu chính viễn thông tại khu vực nông thôn. Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời hệ thống loa truyền thanh tại các xã và các thôn, bản.

Nhà ở: Tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực chỉnh trang và nâng cấp nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng để đảm bảo an toàn cho người dân.

Nhóm 3: Kinh tế và tổ chức sản xuất

Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm trên một đơn vị canh tác. Xây dựng Dự án cải tạo vườn tạp, trồng cây cho giá trị kinh tế cao để cải thiện đời sống Nhân dân.

Phát triển vùng trồng cây ăn quả tập trung tại xã Việt Tiến như: trồng bưởi, hồng, thanh long. Nhân rộng mô hình chăn nuôi vịt bầu Nghĩa Đô, gà đồi, gà đen, lợn nái... Đẩy mạnh công tác trồng rừng kinh tế, trồng cây cho giá trị kinh tế cao để đưa sản xuất của người dân chuyển dần sang hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao thu nhập cho người dân. Tạo cơ sở hạ tầng thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng tại xã Nghĩa Đô, Việt Tiến.

Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 35 triệu đồng/người/năm.

Nhóm 4: Văn hóa - Xã hội - Môi trường

Trên 50% người trong độ tuổi lao động được đào tạo, cấp chứng chỉ. 100% số xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế.

100% số thôn, bản đạt thôn văn hóa từ 5 năm trở lên.

100% số hộ gia đình có hố thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường; có nhà tắm, nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường...

95% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Nhóm 5: Hệ thống chính trị

Duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và kiến thức pháp luật tới người dân để duy trì tiêu chí Hệ thống chính trị, an ninh trật tự xã hội nông thôn được đảm bảo.

2. Đối với các xã còn lại và 3 xã hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020

Nhóm 1: Quy hoạch

2.1. Quy hoạch

Đối với 3 xã phấn đấu hoàn thành nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng hoàn thiện quy hoạch chi tiết trung tâm xã, quy hoạch điểm dân cư tập trung.

Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại các xã theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Đồng thời, xây dựng quy hoạch chi tiết trung tâm xã, cụm dân cư tập trung tại một số xã gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2020, hoàn thành tiêu chí Quy hoạch 17/17 xã. Trong đó 8 xã có quy hoạch chi tiết trung tâm xã, cụm dân cư tập trung (xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn, Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương, Xuân Hòa và Bảo Hà).

Nhóm 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội

2.2. Giao thông

Nâng cấp, duy tu bảo dưỡng hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn 14 xã, với tổng số trên 550 km.

Trong đó: Đường trục xã 52,58 km; đường trục thôn gần 150 km; đường ngõ xóm trên 330 km; đường nội đồng trên 22 km.

Tổng kinh phí: 297,1 tỷ đồng.

Với 3 phấn đấu hoàn thành nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 cần nâng cấp: Đường trục xã 25,9 km; đường trục thôn 112 km; đường ngõ xóm gần 300 km; đường nội đồng 9,6 km. Với tổng kinh phí trên 224 tỷ đồng.

Năm 2020, toàn huyện có 9/17 xã hoàn thành tiêu chí Giao thông (xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn, Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương, Minh Tân, Điện Quan, Xuân Thượng).

2.3. Thủy lợi

Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống đập đầu mối, kênh mương thủy lợi hiện có của các xã để duy trì đạt tiêu chí Thủy lợi. 3 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020 cần nâng cấp 30 km kênh nội đồng; nâng cấp 18 đập đầu mối; xây mới 24 đập đầu mối. Tổng kinh phí ước trên 43 tỷ đồng. Riêng xã Kim Sơn chưa đạt tiêu chí cần đầu tư, nâng cấp xây dựng 19,5 km kênh mương; xây mới, nâng cấp 10 đập đầu mối để hoàn thành tiêu chí Thủy lợi.

Tổng kinh phí thực hiện tiêu chí Thủy lợi, giai đoạn 2016 - 2020, trên 188 tỷ đồng.

Hết năm 2020, toàn huyện có 17/17 xã hoàn thành tiêu chí Thủy lợi.

2.4. Điện

Đến năm 2020, toàn huyện có 17/17 xã đạt tiêu chí Điện. Có 95% hộ dân trở lên được dùng điện lưới thường xuyên, an toàn.

Nhu cầu đầu tư, xây mới 14 trạm biến áp; 68 km đường dây 35 kv; 120 đường dây 0,4 kv.

Kinh phí: gần 140 tỷ đồng.

Riêng đối với 3 xã hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020 cần đầu tư 21,4 km đường dây 0,4 kv; 3 km đường dây 35 kv và xây dựng 01 trạm biến áp. Kinh phí trên 17 tỷ đồng.

2.5. Trường học

Trường Mầm non: Cần nâng cấp, đầu tư nâng cấp 15 trường, để đảm bảo đạt chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất trường học. Trong đó, 3 xã phấn đấu hoàn thành nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020 cần đầu tư nâng cấp 4 điểm trường mầm non.

Trường tiểu học: Cần nâng cấp 19 trường để đảm bảo đạt chuẩn Quốc gia. Tại 3 xã phấn đấu hoàn thành nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020 cần đầu tư 1 trường tại xã Tân Dương (Trường Tiểu học Tân Dương, đã có Quyết định giao danh mục đầu tư của tỉnh).

Trường Trung học cơ sở: Cần nâng cấp, đầu tư mới 15 trường đảm bảo đạt chuẩn Quốc gia. Trong đó, có 2 trường cần đầu tư, nâng cấp tại Long Phúc và Lương Sơn (Trường liên cấp Tiểu học + THCS Long Phúc đã có Quyết định giao danh mục đầu tư của tỉnh).

Tổng kinh phí: 73,5 tỷ đồng.

Đến năm 2020, có 9/17 xã đạt tiêu chí Trường học (xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn, Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương, Vĩnh Yên, Long Khánh, Xuân Hòa).

2.6. Cơ sở vật chất văn hóa

Nhà văn hóa xã cần đầu tư nâng cấp và làm mới 12 nhà. Trong đó, 3 xã phấn đấu hoàn thành nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 là 2 nhà (Long Phúc, Tân Dương).

Khu thể thao xã cần xây dựng 14 khu. Trong đó, 3 xã phấn đấu hoàn thành nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 là 3 khu.

Nhà văn hóa thôn cần nâng cấp 108 nhà. Riêng 3 xã phấn đấu hoàn thành nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 cần xây mới 24 nhà; các xã còn lại cần làm mới 95 nhà.

Tổng kinh phí đầu tư để thực hiện tiêu chí: 71 tỷ đồng.

Đến năm 2020, toàn huyện có 10/17 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn

hóa (xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn, Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương, Điện Quan, Long Khánh, Minh Tân, Cam Cộn).

2.7. Chợ nông thôn

Toàn huyện có 7/17 xã có quy hoạch xây dựng chợ. Trong đó chợ xã Xuân Hòa có quy hoạch nhưng chưa đầu tư xây dựng.

Đối với 3 xã hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020 cần cải tạo, nâng cấp chợ xã Tân Dương để hoàn thành tiêu chí.

Còn lại chợ xã Điện Quan, Long Khánh, Bảo Hà cần được đầu tư, nâng cấp. Xây mới chợ tại xã Xuân Hòa (quy mô nhỏ).

Tổng kinh phí thực hiện khoảng 10,5 tỷ đồng.

Đến năm 2020, toàn huyện có 15/17 xã đạt tiêu chí Chợ nông thôn (xã Xuân Hòa, Vĩnh Yên không hoàn thành tiêu chí).

2.8. Bưu điện

Hệ thống bưu chính, viễn thông được nâng cấp đảm bảo thông tin liên lạc luôn thông suốt để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

Giai đoạn 2016 - 2020, nhu cầu đầu tư 44 điểm truy cập Internet tại các thôn, bản.

Đối với 3 xã hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020 cần đầu tư, nâng cấp 1 điểm phục vụ bưu chính; 9 điểm truy cập Internet. Kinh phí thực hiện 1,04 tỷ đồng.

Đến năm 2020, có 17/17 xã đạt chuẩn tiêu chí Bưu điện.

2.9. Nhà ở dân cư

Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân đầu tư, chỉnh trang nhà ở để bảo đảm an toàn, sạch sẽ. Trong giai đoạn tiếp theo toàn huyện phấn đấu vận động Nhân dân đầu tư, xây mới trên 1.600 nhà ở dân cư để đạt tiêu chí.

Đối với 3 xã hoàn thành nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 phải nâng cấp 271 nhà để đạt tiêu chí Nhà ở dân cư (Long Phúc 69; Lương Sơn 30; Tân Dương 172).

Đến năm 2020, địa bàn huyện có 8/17 xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư (xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn, Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương, Long Khánh, Xuân Thượng).

Nhóm 3: Kinh tế và tổ chức sản xuất

2.10. Thu nhập

Nâng thu nhập bình đầu người khu vực nông thôn đạt trên 20 triệu đồng/người/năm vào năm 2020 và nâng giá trị sản phẩm trên đơn vị canh tác năm 2020 đạt 70 triệu đồng.

Đối với 3 xã hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020, thu nhập bình quân đạt trên 35 triệu đồng/người/năm.

Để hoàn thành tiêu chí này cần tiếp tục cân đối nguồn ngân sách của Nhà nước để triển khai thực hiện các mô hình, dự án hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tăng gia sản xuất, tham gia vào các hợp tác xã để sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm, giảm chi phí.

Ngoài ra, cần có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đầu tư kinh doanh, sản xuất thúc đẩy kinh tế phát triển.

Đến năm 2020, địa bàn huyện có 6/17 xã đạt tiêu chí Thu nhập (xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn, Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương).

2.11. Hộ nghèo

Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân qua các năm đạt từ 3 - 4%/năm, giai đoạn 2016 - 2020.

Đến năm 2020, toàn huyện có 6/17 xã hoàn thành tiêu chí Hộ nghèo (xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn, Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương).

2.12. Tỷ lệ lao động có việc làm

Duy trì người lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên đạt trên 90%. Tập trung đào tạo, hỗ trợ người lao động nâng cao tay nghề, tạo việc làm cho lao động trên địa bàn.

Năm 2020 toàn huyện duy trì 17/17 xã đạt tiêu chí Tỷ lệ lao động có việc làm.

2.13. Hình thức tổ chức sản xuất

Duy trì hoạt động có hiệu quả của 6 hợp tác xã và 2 tổ hợp tác đã được thành lập; tuyên truyền, vận động Nhân dân tại xã còn lại thành lập các Tổ hợp tác, HTX nông nghiệp để nâng cao liên kết trong sản xuất, kinh doanh, thực hiện có hiệu quả các khâu trong sản xuất, chế biến sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

Đối với 3 xã hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020, cần thành lập 2 hợp tác xã, tổ hợp tác tại xã Tân Dương và xã Lương Sơn (khai thác đá, tinh dầu quế, gạo Ség Cù). Duy trì hoạt động có hiệu quả Hợp tác xã nông nghiệp tại xã Long Phúc.

Đến năm 2020, toàn huyện có 11/17 xã hoàn thành tiêu chí Hình thức tổ chức sản xuất (xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn, Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương, Vĩnh Yên, Điện Quan, Xuân Hòa, Thượng Hà, Bảo Hà).

Nhóm 4: Văn hóa - Xã hội - Môi trường

2.14. Giáo dục

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tỷ lệ trẻ em từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt trên 99%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trên 90%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học tiếp trung học phổ thông đạt trên 85%.

Tỷ lệ lao động được qua đào tạo, tập huấn 35%.

Đến năm 2020, toàn huyện có 17/17 xã hoàn thành tiêu chí Giáo dục.

2.15. Y tế

Trạm y tế xã: Xây mới 4 trạm y tế (Tân Dương, Long Phúc, Điện Quan, Tân Tiến); nâng cấp 4 trạm (Cam Cọn, Kim Sơn, Xuân Hòa, Minh Tân); đầu tư 10 bộ trang thiết bị y tế cho các xã.

Trong đó 3 xã hoàn thành nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 cần đầu tư xây dựng 2 trạm; 3 bộ thiết bị y tế. Kinh phí: 10,2 tỷ đồng.

Tỷ lệ người dân tham gia đóng Bảo hiểm y tế đạt trên: 70%.

Đến năm 2020, toàn huyện có 17/17 xã hoàn thành tiêu chí Y tế.

Tổng kinh phí thực hiện tiêu chí Y tế: 26,3 tỷ đồng.

2.16. Văn hóa

Phấn đấu tỷ lệ số thôn, bản đạt danh hiệu thôn văn hóa từ 5 năm trở lên đạt 100%.

Đến năm 2020, toàn huyện có 17/17 xã hoàn thành tiêu chí Văn hóa.

2.17. Môi trường

Giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cấp, sửa chữa 17 công trình cấp nước sinh hoạt và xây dựng 1 nhà máy nước tại trung tâm xã Bảo Hà; 14 bãi thu gom rác thải, làm mới 19 nghĩa trang tập trung.

Trong đó 3 xã hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 cần đầu tư sửa chữa, nâng cấp 7 công trình cấp nước; 3 bãi thu gom rác thải; 3 nghĩa trang tập trung của xã. Kinh phí thực hiện trên 7,7 tỷ đồng.

Tổng kinh phí thực hiện tiêu chí Môi trường trên 37 tỷ đồng.

Đồng thời tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; thay đổi thói quen, tập tục lạc hậu, cải tạo, nâng cấp chuồng trại chăn nuôi, thường xuyên vệ sinh đường làng, ngõ xóm bảo đảm sạch sẽ...

Đến năm 2020, huyện có 7/17 xã hoàn thành tiêu chí Môi trường (xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn, Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương, Bảo Hà).

Nhóm 5: Hệ thống chính trị

2.18. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh

Đến năm 2020 phấn đấu 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về

trình độ đào tạo. Các tổ chức đoàn thể đều đạt mức độ khá trở lên, Đảng bộ, chính quyền đạt trong sạch, vững mạnh.

Giai đoạn 2016 - 2020, toàn huyện cần đào tạo, nâng cấp về trình độ chuyên môn cho 255/410 cán bộ chưa đạt chuẩn để hoàn thành tiêu chí. Trong đó, 3 xã hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 là 32 cán bộ (Tân Dương 16/22; Long Phúc 6/20; Lương Sơn 10/23).

Đến năm 2020, toàn huyện có 17/17 xã hoàn thành tiêu chí Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.

2.19. An ninh, trật tự xã hội

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Kết hợp thế trận an ninh Nhân dân với thế trận quốc phòng toàn dân. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm, không để xảy ra các vụ án nghiêm trọng; khiếu kiện đông người, kéo dài trên địa bàn.

Đến năm 2020, toàn huyện có 17/17 xã hoàn thành tiêu chí An ninh, trật tự xã hội.

Tổng hợp kinh phí thực hiện tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện, giai đoạn 2016 - 2020 (Bảng 4)

Kinh phí thực hiện từng tiêu chí trên địa bàn toàn huyện (Bảng 4.1; 4.2;...)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nguồn lực đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện các tiêu chí trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn toàn huyện trên 1.000 tỷ đồng (Cả vốn ngân sách trung ương, tỉnh, huyện, doanh nghiệp và Nhân dân đóng góp). Trong đó:

Đầu tư duy trì 3 xã đã hoàn thành giai đoạn 2011 - 2015 gần 100 tỷ đồng. Đầu tư tại xã hoàn thành NTM, giai đoạn 2016 - 2020 gần 400 tỷ đồng. Đầu tư tại các xã còn lại trên 500 tỷ đồng.

2. Giải pháp

2.1. Về công tác tuyên truyền, vận động

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động trong Nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới để Chương trình trở thành phong trào thi đua sâu rộng và toàn diện. Đổi mới các hình thức tuyên truyền đến người dân bằng nhiều hình thức khác nhau như: Truyền thanh - Truyền hình, hệ thống tuyên vận, các tổ chức đoàn thể, chính trị, tin bài, tranh ảnh... Nâng cao vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công cuộc vận động Nhân dân đoàn kết, tích cực tham gia thực hiện.

Chương trình xây dựng nông thôn mới là chương trình tổng thể phát triển kinh tế, xã hội. Vì vậy, cần huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào cuộc để thực hiện công cuộc xây dựng nông thôn mới, thông qua các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch...

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản, chỉ thị, nghị quyết các cấp nhằm tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương xây dựng nông thôn mới. Từ đó, mọi người tự giác tham gia và vận động người khác cùng tham gia. Thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về thực hiện xây dựng nông thôn mới để phổ biến và nhân rộng.

Phát động phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới trong toàn huyện. Mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi cán bộ công chức, lao động đều gương mẫu, đi đầu trong việc tham gia góp công, góp sức xây dựng nông thôn mới, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các xã cần chủ động phát động các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trên địa bàn để phong trào ngày một đi vào chiều sâu, Nhân dân, hộ gia đình tích cực, chủ động tham gia. Đồng thời, huy động đóng góp của Nhân dân và các doanh nghiệp tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới. Khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, các nhân và các hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới.

2.2. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Tập trung thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Thay đổi nhận thức, tư duy, tập quán sản xuất từ nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, có hiệu quả cao và bền vững. Đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến có hiệu quả vào sản xuất.

Hình thành và tạo ra vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, vùng sản xuất với quy mô lớn. Nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, doanh nghiệp với nông dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo mối liên kết bền vững, ổn định đầu ra cho sản phẩm.

Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng hiệu quả sử dụng đất, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sản xuất nông nghiệp tốt để tăng giá trị trên đơn vị canh tác.

Triển khai tốt các cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Phát huy vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm kinh tế, xã hội phát triển, bền vững.

2.3. Giải pháp về vốn thực hiện chương trình

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện chương trình. Tận dụng và phát huy tối đa hiệu quả đầu tư từ các nguồn vốn như: Vốn ngân sách Nhà nước, các nguồn vốn mục tiêu Quốc gia, vốn trực tiếp đầu tư cho chương trình để thực hiện các nội dung theo quy định, các nguồn vốn lồng ghép, vốn tín dụng, vốn đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; nguồn vốn nước sạch vệ sinh môi trường; vốn hỗ trợ sản xuất ...vốn góp từ Nhân dân, doanh nghiệp. Đặc biệt là nguồn vốn của Nhân dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các tiêu chí do Nhân dân tự thực hiện như: tiêu chí Nhà ở, tiêu chí Môi trường, Thu nhập...

Huy động tối đa nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai, thực hiện chương trình. Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

2.4. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới nhất là việc thực thi dân chủ, giám sát cộng đồng, thực hiện đúng nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Khuyến khích và tạo điều kiện tối đa cho nông dân phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu và có tích lũy để tái sản xuất mở rộng, đầu tư phát triển. Chủ động phát huy hiệu quả nguồn lực tại chỗ.

Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn để nâng cao năng suất lao động, nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị canh tác.

Chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hướng tới phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp.

Hỗ trợ một phần lãi suất vốn vay đầu tư vào sản xuất nông nghiệp để khuyến khích Nhân dân vay vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp; kêu gọi đỡ đầu tài trợ, chung tay xây dựng nông thôn mới.

2.5. Tiếp tục kiện toàn, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự nông thôn

Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã.

Phát huy vai trò trách nhiệm của cộng đồng dân cư, các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở. Coi trọng tính gương mẫu, đi đầu của cán bộ đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Triển khai có hiệu quả các biện pháp củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội...

2.6. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tập trung đào tạo cho cán bộ các xã, thôn bản về nghiệp vụ xây dựng nông thôn mới. Thực hiện việc đào tạo theo nhu cầu; tập huấn về công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch... để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới trong những năm tiếp theo.

Tổ chức tham quan mô hình nông thôn mới tiêu biểu tại các địa phương cho thành viên ban chỉ đạo các cấp, tổ giúp việc và đặc biệt là cán bộ cấp thôn, bản và cho một số người dân tiêu biểu để học hỏi kinh nghiệm và cách làm hay của các địa phương khác trong xây dựng nông thôn mới.

3. Hiệu quả của Đề án

Triển khai thực hiện thành công Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên, giai đoạn 2016 - 2020 sẽ làm thay đổi cơ bản diện mạo khu vực nông thôn. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được nâng cấp và hoàn thiện. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Sản xuất nông nghiệp phát triển, thu nhập của người dân được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, bền vững; môi trường được cải thiện; đời sống văn hóa lành mạnh, an ninh nông thôn được giữ vững. Công tác xây dựng chính quyền được đổi mới theo hướng chuẩn hóa, công khai, minh bạch. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã được nâng lên, góp phần quan trọng trong việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phụ trách tiêu chí

3.1. Cơ quan chủ trì các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới

Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện nội dung của Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên, giai đoạn 2016 - 2020.

Đề xuất, tham mưu cho huyện cơ chế, nguồn vốn đầu tư để thực hiện hoàn thành các tiêu chí. Đồng thời chủ động theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra tại cơ sở việc thực hiện các tiêu chí và mục tiêu của Đề án.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí theo 6 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu về kết quả thực hiện tiêu chí của Đề án.

3.2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Phụ trách các tiêu chí số 1, 2, 4, 7, 9 (Quy hoạch, giao thông, điện, chợ nông thôn và nhà ở dân cư).

Tiêu chí Quy hoạch: Tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch trung tâm xã và quy hoạch cụm dân cư tập trung gắn với quy hoạch sản xuất, quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tại các xã. Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch đã được duyệt.

Tiêu chí Giao thông: Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra trong quá trình các xã tổ chức thực hiện tiêu chí. Tham mưu, đề xuất cho Huyện ủy, UBND huyện cơ chế, chính sách riêng của huyện trong việc thực hiện đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn.

Tiêu chí Điện: Phối hợp chặt chẽ với ngành điện của tỉnh rà soát, kiểm tra hệ thống lưới điện trên địa bàn. Báo cáo, đề xuất nâng cấp hệ thống lưới điện xuống cấp, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm nhu cầu về điện của Nhân dân để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất.

Tiêu chí Chợ nông thôn: Nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh và đề xuất cơ chế đầu tư, hỗ trợ của huyện để nâng cấp, đầu tư xây mới các chợ nông thôn trên địa bàn.

Tiêu chí Nhà ở dân cư: Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư. Hướng dẫn Nhân dân chỉnh trang, sửa chữa nhà ở để đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng và bảo đảm an toàn trong sinh hoạt.

3.2. Phòng Nông nghiệp và PTNT: Phụ trách tiêu chí số 3 và tiêu chí số 13 (Thủy lợi, hình thức tổ chức sản xuất).

Tiêu chí Thủy lợi:

Hướng dẫn, đôn đốc các xã thực hiện tốt chương trình mục tiêu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Đôn đốc, chỉ đạo các xã thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng hệ thống kênh mương, đập đầu mối và quản lý tốt các công trình thủy lợi để phục vụ yêu cầu sản xuất, dân sinh.

Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và hướng dẫn các xã trong việc duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trên địa bàn.

Tiêu chí Hình thức tổ chức sản xuất: Hướng dẫn, chỉ đạo các xã thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu nông - lâm nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất nông

ng nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân. Tăng cường chỉ đạo công tác khuyến nông, khuyến lâm trên địa bàn.

Hướng dẫn Nhân dân đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm tốt công tác bảo quản sản phẩm sau thu hoạch...

Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác. Đồng thời tham mưu, đề xuất cơ chế của huyện để thúc đẩy sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển; thúc đẩy mối liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân, nông dân với doanh nghiệp và mối liên kết giữa nông dân với nông dân.

3.3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phụ trách tiêu chí số 5 và tiêu chí 14 (Trường học, Giáo dục)

Tiêu chí Trường học: Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã chỉ đạo hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học trên địa bàn. Tham mưu, đề xuất với Huyện ủy, UBND huyện các nguồn vốn để xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp học.

Tiêu chí Giáo dục: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu về giáo dục và đào tạo, duy trì phổ cập giáo dục trung học cơ sở và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được đi học tiếp đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

3.4. Phòng Văn hóa - Thông tin: Phụ trách tiêu chí số 6, 8, 16 (Cơ sở vật chất văn hóa, Bưu điện, Văn hóa)

Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa: Hướng dẫn các xã tiếp tục hoàn thiện nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn và khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Hướng dẫn các xã huy động nguồn lực đóng góp của Nhân dân để đầu tư, nâng cấp nhà văn hóa thôn, khu thể thao thôn phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn xã.

Tiêu chí Bưu điện: Hướng dẫn khai thác, sử dụng các điểm phục vụ bưu chính, viễn thông hiện có. Quản lý, định hướng công tác tuyên truyền và đưa thông tin về cơ sở, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí Quốc gia nông thôn mới.

3.5. Chi Cục Thống kê: Phụ trách tiêu chí số 10 (Thu nhập)

Tiêu chí Thu nhập: Hướng dẫn, chỉ đạo các xã điều tra thu nhập hàng năm của các hộ gia đình đảm bảo đúng theo quy định.

3.6. Phòng Lao động Thương binh xã hội: Phụ trách tiêu chí 11, 12 (Tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên)

Tiêu chí Tỷ lệ hộ nghèo: Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu

Quốc gia về giảm nghèo. Thực hiện tốt các Chương trình đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Tiêu chí Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan của huyện để tổ chức, triển khai công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, từng bước nâng cao trình độ tay nghề cho lao động để chuyển dịch lao động sang sản xuất phi nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng lao động. Duy trì tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 90%.

3.7. Phòng Y tế: Phụ trách tiêu chí 15 (Y tế)

Tiêu chí Y tế: Phối hợp với Sở Y tế, UBND các xã tham mưu cho UBND huyện đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị y tế tại các Trạm y tế xã.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu trong lĩnh vực về y tế, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

3.8. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phụ trách tiêu chí 17 (Môi trường)

Tiêu chí Môi trường: Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng, UBND các xã và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc chỉ đạo và kiểm tra việc đảm bảo vệ sinh môi trường, đặc biệt là các cơ sở sản xuất, chế biến. Xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã; cải tạo, xây dựng các ao hồ, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng...

Thực hiện quy hoạch xây dựng Nghĩa trang và bãi rác thải tập trung theo quy hoạch được duyệt.

3.9. Phòng Nội vụ: Phụ trách tiêu chí 18 (Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh)

Tiêu chí Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh: Tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tiêu chí Hệ thống chính trị. Đề xuất với Huyện ủy, UBND huyện công tác đào tạo cán bộ cơ sở để đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định của Bộ Nội vụ. Đến năm 2020, 100% xã đạt chuẩn tiêu chí.

Tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” cho từng năm và cho cả giai đoạn 2016 - 2020.

3.10. Công an huyện: Phụ trách tiêu chí 19 (An ninh, trật tự xã hội)

Tiêu chí An ninh, trật tự xã hội: Chỉ đạo lực lượng Công an các xã thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn địa phương xây dựng nội quy,

quy ước làng bản về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và dần loại bỏ hủ tục lạc hậu.

3.11. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện: Thực hiện tốt công tác truyền thanh, truyền hình đến đông đảo người dân về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, UBND các xã đưa thông tin về các mô hình, kinh nghiệm tốt trong xây dựng nông thôn mới để tuyên truyền trong Nhân dân. Thông tin kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới để Huyện ủy, UBND, BCĐ huyện chỉ đạo, khắc phục.

3.12. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện cân đối và phân bổ nguồn ngân sách để thực hiện hoàn thành chương trình, mục tiêu Đề án đã đề ra.

Bố trí kinh phí hoạt động hàng năm cho Bao chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới và các nguồn chi phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

1.13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ của mình, xây dựng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và phát động hội viên tham gia tích cực, sáng tạo, chủ động, quyết liệt.

Phối hợp cùng cấp ủy, chính quyền thực hiện hiệu quả, sáng tạo chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong Bộ tiêu chí Quốc gia.

1.14. Văn Phòng Điều phối nông thôn mới

Là cơ quan Thường trực chương trình, chủ trì, phối hợp các phòng ban liên quan, UBND các xã tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy, UBND huyện, ban chỉ đạo huyện để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Theo dõi, đôn đốc kiểm tra tiến độ thực hiện tiêu chí tại các xã.

Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách xã, phụ trách thôn bản của cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới hàng năm báo cáo Huyện ủy, UBND huyện và Ban chỉ đạo huyện.

Tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí, các mục tiêu của Đề án theo

tháng, quý, năm và xây dựng báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Huyện ủy, UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện và cấp trên theo quy định.

2. Đảng ủy, HĐND, UBND các xã

Căn cứ Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên, giai đoạn 2016 - 2020 xây dựng Chương trình thực hiện Đề án nông thôn mới của xã, đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trong Nhân dân về chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới. Tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Thực hiện công khai, dân chủ về các nội dung, kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn để người dân biết, dân bàn và tham gia thực hiện.

Lựa chọn các tiêu chí, các thôn bản cần đẩy nhanh thực hiện để làm điểm, là động lực thúc đẩy địa phương xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Hàng năm, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện của năm trước, xây dựng, kế hoạch xây dựng thực hiện xây dựng nông thôn mới năm sau.

Khen thưởng, động viên kịp thời gương điển hình tiên tiến trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên giao cho UBND huyện chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các xã trên địa bàn huyện tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án này./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**BÍ THƯ
Dương Đức Huy**

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 463-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016
về việc ban hành “Đề án phát triển mạng lưới đô thị và hạ tầng
kỹ thuật đô thị trên địa bàn huyện Bảo Yên,
giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ
huyện Bảo Yên khoá XXI

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án phát triển mạng lưới đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015-2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Bảo Yên chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban QLXDCB, phòng Tài nguyên - Môi trường, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. UBND huyện Bảo Yên; Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI ĐÔ THỊ VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO YÊN
GIAI ĐOẠN 2016-2020

*(Ban hành kèm theo quyết định số 463/QĐ-HU ngày 26/4/2016
của Huyện ủy Bảo Yên)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

Huyện Bảo Yên là cửa ngõ phía Đông của tỉnh Lào Cai, cách thành phố Lào Cai 75km, cách thủ đô Hà Nội 263km. Có diện tích tự nhiên 827,91 km. Là huyện có lợi thế về vị trí địa lý và có hệ thống giao thông phát triển cả về đường bộ, đường thủy và đường sắt, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế và giao lưu thương mại với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện Bảo Yên và Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020 dự kiến 2030 huyện Bảo Yên đề ra phương hướng phấn đấu trở thành huyện phát triển khá của tỉnh. Do đó cần xây dựng và phát triển các trung tâm hành chính, kinh tế xã hội làm động lực phát triển cho các vùng, lấy sự phát triển công nghiệp, TTCN, thương mại, dịch vụ làm nền tảng cho sự phát triển KT-XH chung của toàn huyện, mạng lưới đô thị được quy hoạch và định hướng phát triển tốt sẽ là tiền đề phát triển. Với nhận định trên, BCH Đảng Bộ huyện Bảo Yên lập đề án “ Phát triển mạng lưới đô thị và Hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2016-2010”.

Thực trạng đô thị hiện nay:

+ Mạng lưới đô thị trên địa bàn huyện Bảo Yên vẫn còn ở mức độ quy mô nhỏ, hạ tầng cơ sở của đô thị còn thiếu, dân cư tập trung đông chủ yếu tại 02 khu vực là thị trấn Phố Ràng và thị tứ Bảo Hà, tuy nhiên còn manh mún và chưa đồng bộ, cụ thể:

- Về quy hoạch: Thị trấn Phố Ràng với vai trò là trung tâm hành chính, văn hóa, kinh tế xã hội của toàn huyện, diện tích 14,44 km² với mật độ dân số là 610 người/km² có vị trí thuận lợi là nơi giao cắt với 02 đường quốc lộ 70 và 279, nhưng địa hình không bằng phẳng, dân cư ở chủ yếu theo 02 tuyến QL chính và một số đường nhánh, quy hoạch trung tâm thị trấn đã được duyệt từ năm 2006 với diện tích 420 ha, nhưng đến nay nhiều điểm quy hoạch không còn phù hợp, đã phải điều chỉnh cục bộ nhiều lần. Khu vực Bảo Hà là khu du lịch tâm linh của huyện tuy nhiên đang trong quá trình thực hiện quy hoạch lại và xây dựng các công trình

hạ tầng nên vẫn còn thiếu quy củ chưa thể hiện được là một khu đô thị. Khu vực Long Khánh, Nghĩa Đô cũng đã được phê duyệt quy hoạch từ 2009 trở về trước vẫn còn nhiều điểm chưa hợp lý với thực trạng hiện nay nên cần phải quy hoạch lại. Việc xây dựng nhà ở khu dân cư còn tùy theo điều kiện mỗi gia đình, việc xây nhà không phép, không đúng theo quy hoạch vẫn còn xảy ra, việc lấn chiếm vỉa hè hành lang làm nơi buôn bán, để vật liệu xây dựng, treo các biển quảng cáo trái phép ... vẫn còn khá phổ biến, làm cho bộ mặt đô thị chưa được khang trang, sạch đẹp.

- Về giao thông: đường trong trung tâm thị trấn ngoài 02 tuyến quốc lộ đã được rải nhựa Asphalt là 09 km đường quốc lộ trong đó có rãnh thoát nước (7km) và vỉa hè (5 km), các đường nhánh khoảng hơn 4 km, một số đã có đường nhựa khoảng hơn 2 km số còn lại là đường đá dăm kẹp đất chưa có vỉa hè rãnh thoát nước. Đối với bến xe khách: hiện nay bến xe khách thị trấn Phố Ràng (kết hợp trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe tĩnh) đang được triển khai xây dựng theo tiêu chuẩn bến xe loại 3, diện tích 1,4 ha; khu vực Bảo Hà chưa có bến xe mà hiện đang sử dụng chung với bãi gửi xe của đền Bảo Hà, khu vực Long Khánh, Nghĩa Đô cũng chưa có bến xe, vẫn còn tình trạng lộn xộn trong việc đón trả khách. Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được xây dựng tại trung tâm thị trấn Phố Ràng, trung tâm cụm xã Bảo Hà, xã Long Phúc, xã Nghĩa Đô đáp ứng đủ lượng xăng dầu cho Nhân dân phục vụ cho sản xuất và đời sống. Việc thu gom rác thải cũng đã được tiến hành ở 02 khu vực là Thị trấn Phố Ràng và trung tâm xã Bảo Hà, về cơ bản đáp ứng được việc sử lý rác thải và ô nhiễm của 02 khu vực này.

- Hệ thống trụ sở các cơ quan hành chính của huyện ở rải rác nhiều nơi trong địa bàn thị trấn, tập trung chủ yếu ở các tổ dân phố 4B, 5B, 6 B1, 7A, 7B, tuy nhiên nhiều công trình đã được xây dựng từ lâu đã hư hỏng và xuống cấp nhiều, chưa được xây dựng theo quy hoạch, nhiều cơ quan ở vị trí không thuận tiện, diện tích không đảm bảo.

- Lĩnh vực thương mại: Hiện có chợ trung tâm thị trấn và các chợ Long Khánh, Bảo Hà, Nghĩa Đô, tuy nhiên các chợ đều được xây dựng từ lâu đã xuống cấp, không đảm bảo các yêu cầu về an toàn cháy nổ, bãi gửi xe, vệ sinh môi trường, hiện mới có chợ Nghĩa Đô đang sửa chữa, chợ Phố Ràng đầu tư xây dựng theo hình thức BOT nhưng tiến độ còn chậm. Hệ thống các cửa hàng, dịch vụ thương mại trên địa bàn huyện đã có nhưng chủ yếu là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

- Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Phố Ràng với công suất thiết kế 1.200 m³/ngày đêm hiện với tuyến ống dài 11 km đang cấp nước cho 21/27 tổ dân phố với khoảng 2.050 hộ dân và cơ sở sản xuất, còn 6 tổ dân phố và

khu quy hoạch CN-TTCN vẫn chưa có nước sạch gồm: TDP 9A, 9B, 9C, 1A, 1B, 2D.

- Hệ thống điện lưới quốc gia tại các khu trung tâm các thị trấn, thị tứ và trung tâm xã đã có, về cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tuy nhiên vẫn còn hiện tượng quá tải nên có những khu vực vào giờ cao điểm, điện áp chỉ đạt 150V-180V chưa đảm bảo yêu cầu sản xuất và sinh hoạt, vì vậy cần thiết phải bổ sung một số trạm biến áp và đường dây chống quá tải. Hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn huyện được vận hành theo phương án đã được UBND huyện phê duyệt, tổng chiều dài các trạm được duy trì, vận hành là 8,64km, (Phố Ràng: 8,09 km, Bảo Hà: 0,55km). Một số tuyến trong khu vực thị trấn chưa có điện chiếu sáng ban đêm, tuyến QL 70- Lự 1, tuyến 279 đi trường Tiểu học số 1 thuộc tổ DP 4B-5B, tuyến QL 70 - nhà máy giấy để thuộc tổ 8B đến ngã ba Lương Sơn, tuyến QL 279-QL 70 thuộc bản Chom gần bến xe khách... khu vực Bảo Hà còn thiếu rất nhiều, mới chỉ có các tuyến T1, T2 thuộc khu vực đền, trung tâm các xã Nghĩa Đô, Long Khánh chưa có.

- Về Y tế : Bệnh viện Đa khoa huyện đã được đầu tư xây dựng với các khu hành chính, khu khám bệnh, khu điều trị, khối nhà kỹ thuật, với quy mô 95 giường bệnh. Khu vực Bảo Hà, Nghĩa Đô, Long Khánh đã có phòng khám đa khoa khu vực với quy mô 06 giường bệnh/phòng khám với trang thiết bị tương đối đầy đủ đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh tối thiểu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Hạ tầng văn hóa, thể thao cấp huyện: Đã có nhà văn hóa trung tâm, sân vận động huyện đang thi công xây dựng, chưa có nhà văn hóa thiếu nhi, thư viện, thiếu công viên, đường dạo...

- Về hạ tầng giáo dục: Hiện có 03 trường THPT tại địa bàn thị trấn, xã Bảo Hà và xã Nghĩa Đô. Trung tâm GDTX đang xây dựng tại tổ 2C. Các trường lớp từ mẫu giáo đến THCS tại các địa bàn xã, thị trấn được quan tâm đầu tư xây mới tương đối đầy đủ. Hiện tại, tỷ lệ phòng học kiên cố đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên ở một số nơi vẫn còn thiếu phòng chức năng, nhà công vụ, nhà bán trú. Riêng đối với trường phổ thông dân tộc nội trú và trường mầm non trung tâm thị trấn (Trường MN Hoa Hồng), diện tích chưa đảm bảo tiêu chuẩn định mức theo quy định.

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Tuy đã được quy hoạch nhưng khu CN-TTCN chưa có cơ sở hạ tầng đường, điện, nước nên có một vài cơ sở sản xuất CN-TTCN vào khu vực này để sản xuất còn lại đa số các cơ sở CN- TTCN vẫn nằm lẫn trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến hành lang đô thị, an toàn giao thông.

- Mạng lưới dịch vụ viễn thông, internet phát triển mạnh, cung cấp nhiều loại hình dịch vụ với chất lượng ngày cao đến 100% các cơ quan, tổ chức và 45% hộ gia đình tại trung tâm các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Mạng lưới Truyền thanh - truyền hình, gồm: Đài TT-TH huyện và hệ thống truyền thanh đến các thôn bản, tổ dân phố, tỷ lệ phủ sóng đạt trên 90% toàn huyện. Đến nay còn nhiều hộ dân sử dụng hình thức truyền hình vệ tinh hoặc My TV, tuy vậy còn bị hạn chế khi xem các chương trình của địa phương.

+ Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Cơ sở hạ tầng mặc dù đã được đầu tư xây dựng, nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách cho các dự án phát triển đô thị còn hạn hẹp; chưa có các giải pháp phù hợp khai thác các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Công tác kiểm tra giám sát thực hiện quy hoạch xây dựng chưa được phát huy hiệu quả. Chế tài xử lý đối với những trường hợp vi phạm còn hạn chế, thiếu tính răn đe. Việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa kịp thời, triệt để. Tình trạng xây dựng không phép, sai phép, sai quy hoạch còn diễn ra ở một số nơi. Công tác quản lý đô thị và quản lý đất đai theo quy hoạch được duyệt chưa chặt chẽ đã ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng

- Công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các dự án trong đô thị gặp rất nhiều khó khăn phức tạp, ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai.

- Sự phối hợp trong quản lý quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật giữa các cơ quan, chính quyền địa phương chưa thực sự được nhịp nhàng, còn có nơi, có lúc đùn đẩy trách nhiệm.

+ Một số bài học kinh nghiệm:

- Làm tốt công tác quy hoạch đô thị; gắn việc quy hoạch đô thị với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nâng cao tính khả thi của các đồ án quy hoạch, nâng cao tính dự báo để định hướng tốt cho phát triển.

- Tập trung, tận dụng tối đa nguồn lực đầu tư từ ngân sách và các nguồn vốn khác ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng phát triển đô thị, các khu dân cư, các công trình hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng mục tiêu phù hợp, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh, khai thác hiệu quả các thế mạnh hiện có.

- Tập trung đầu tư đồng bộ, hoàn thiện từng phần, không dàn trải;

lựa chọn các nhà đầu tư có đủ năng lực để tham gia phát triển đô thị. Quản lý tốt và kiên quyết xử lý những trường hợp sai phạm trong thực hiện quy hoạch, đầu tư dự án phát triển đô thị

Với thực trạng về đô thị như đã trình bày trên việc xây dựng mạng lưới đô thị trên địa bàn huyện là việc cần và cấp thiết nhằm nâng cao tốc độ phát triển kinh tế xã hội và mức sống của Nhân dân. Để đạt được mục tiêu đề ra, cần phải có một đề án tổng thể và đồng bộ, đáp ứng mục tiêu phát triển mạng lưới đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị bền vững đáp ứng các yêu cầu về phát triển kinh tế xã hội và là trung tâm phát triển của toàn huyện, đây là một nhiệm vụ trọng tâm và lâu dài nhằm xây dựng một không gian kiến trúc hài hòa giữa kết cấu hạ tầng cơ sở kỹ thuật với cảnh quan môi trường và gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

Vì vậy, việc xây dựng và triển khai thực hiện đề án “*phát triển mạng lưới đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2015- 2020*” là hết sức cần thiết.

II. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

1. Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012- 2020;

2. Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020;

3. Căn cứ Đề án phát triển mạng lưới đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020;

4. Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên;

5. Căn cứ Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; Quy hoạch đô thị Phố Ràng giai đoạn 2016-2020 dự kiến 2030 huyện Bảo Yên.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN:

Hệ thống đô thị trên địa bàn huyện được định hướng xây dựng một số trung tâm tiểu vùng nhằm hạn chế khoảng cách về không gian và thời gian đi lại giữa đô thị cấp huyện đến đô thị trung tâm cấp tỉnh và tạo ra sự liên kết hỗ trợ giữa các đô thị trong huyện theo các tuyến dọc các quốc lộ 70 và QL 279, trong đó tập trung vào các khu vực trung tâm thị trấn Phố Ràng, thị tứ Bảo Hà, trung tâm xã Nghĩa Đô, trung tâm xã Long Khánh. Tập trung hoàn thiện và nâng cao chất lượng các đô thị hiện có, đặc biệt là thị trấn Phố Ràng, hình thành các tuyến phố, khu phố văn minh trong mỗi đô thị, từng bước xây dựng hệ thống đô thị văn minh, nâng cấp, mở

rộng, phát triển thị trấn Phố Ràng trở thành đô thị loại IV vào năm 2025, từng bước đưa thị tứ Bảo Hà lên đô thị loại V vào năm 2020, xây dựng phát triển trung tâm xã Nghĩa Đô, Long Khánh lên thị tứ.

Các nội dung cần thực hiện

1) Về công tác quy hoạch:

- Khẩn trương hoàn thành việc lập và phê duyệt quy hoạch chung đô thị Phố Ràng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư của thị trấn (2C, 3A, 3B, 4B, 7B, 9A). Căn cứ quy hoạch được duyệt thực hiện việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng theo thứ tự ưu tiên

- Hoàn thiện quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Bảo Hà 80 ha; quy hoạch chi tiết Đền Bảo Hà, quy hoạch các điểm dân cư Hồng Bùn, Bảo Vinh, khu Liên Hà 1. Tập trung đầu tư xây dựng để nâng cấp thị tứ Bảo Hà lên đô thị loại V vào năm 2020.

- Quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chi tiết trung tâm xã Nghĩa Đô, xã Long Khánh theo hướng xây dựng đô thị phần đầu 02 điểm này thành thị tứ sau 2020.

- Tỷ lệ về đất được quy hoạch: 100% các khu chức năng trong đô thị được quy hoạch chi tiết xây dựng theo bản đồ tỷ lệ 1:500; - 100% đồ án quy hoạch đã duyệt được rà soát, điều chỉnh. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 20%;

- Dân số đô thị đến 2020 đạt 20.000 người;

2) Về phát triển, quản lý đô thị:

Khu vực Phố Ràng: Quy hoạch và xây dựng trụ sở khu hành chính của huyện tại tổ dân phố 3A- 3B với quy mô 45,36 ha, là nơi làm việc của các cơ quan hành chính của huyện (Với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 10.000 m²), đáp ứng đủ diện tích làm việc cho các cơ quan QLNN và đơn vị sự nghiệp của huyện (Riêng các cơ quan trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn sẽ từng bước quy hoạch lại theo hướng tập trung), tạo khu làm việc khang trang, thuận tiện trong việc chỉ đạo, lãnh đạo và thực hiện, đồng thời giúp cho Nhân dân được thuận lợi khi đến làm việc, thay thế hệ thống các trụ sở đã nằm rải rác các khu vực trên địa bàn.

Phát triển các khu dân cư tập trung tại khu vực thị trấn Phố Ràng và Bảo Hà theo quy hoạch. Các khu dân cư tập trung ngoài việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nhưng phải xây dựng theo quy mô và yêu cầu về mặt tiền, cao độ công trình đảm bảo mặt đường phố được khang trang và sạch đẹp, xây dựng các tuyến phố, khu phố văn minh.

Chỉnh trang đô thị theo các tuyến đường đã có đảm bảo đường thông, hè thoáng, có đầy đủ vỉa hè, rãnh thoát nước, cây xanh và đèn chiếu sáng

về ban đêm, xử lý nghiêm các hiện tượng lấn chiếm vỉa hè lòng đường, treo các biển quảng cáo trái quy định.

3. Về cơ sở hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông :

- Giai đoạn đến năm 2020: 100% số km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, các tuyến chính có đủ vỉa hè rãnh thoát nước, trồng cây xanh với chiều dài là 16,68 km trong đó thị trấn Phố Ràng 14,74 km, Bảo Hà (2,24km). Kinh phí 30 tỷ đồng

- Sớm hoàn thành xây dựng bến xe khách Phố Ràng, xác định địa điểm và xây dựng các điểm đỗ cho xe khách tại các xã: Nghĩa Đô, Bảo Hà, Long Khánh.

b) Về cấp nước sinh hoạt:

Giữ nguyên nhà máy nước cũ, xây mới nhà máy nước cấp nước sạch tại thị trấn Phố Ràng công suất 2.000 m³/ngày đêm, đảm bảo cung cấp nước sạch cho toàn bộ cho các khu dân cư trên địa bàn thị trấn và khu CN-TTCN. Kinh phí 20 tỷ đồng.

Xây dựng mới Nhà máy nước Bảo Hà, công suất 1.500 m³/ngày đêm, đảm bảo nước sạch cho khu vực trung tâm xã Bảo Hà. Kinh phí 15 tỷ đồng.

c) Điện:

Cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hệ thống lưới điện 0,4KV, lưới 35KV, nâng cấp và lắp đặt mới các trạm biến áp đảm bảo công suất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành điện; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống điện cho các thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã, trung tâm xã.

d) Hạ tầng kỹ thuật khác:

- Di chuyển bãi rác ra khỏi khu vực thị trấn, xây dựng bãi rác mới tại xã Yên Sơn. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị được thu gom và xử lý đạt 100%; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- Duy trì 2.285 cây xanh đô thị. (Phố Ràng: 2.135 cây; Bảo Hà 150 cây), phát triển, trồng bổ sung các tuyến khác chưa có (1.500 cây).

- Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn các trung tâm những tuyến chưa có điện chiếu sáng ban đêm: khu vực Phố Ràng: 4,2 km (khu 7A - 500 m, khu 5A-B: 400m, khu 8B: 700 m, tuyến bờ sông khu 6 B1-B2: 500m, tuyến khu hành chính mới và hồ sinh thái khu 3A-3B: 1.200 m), tuyến QL 70 - QL 279 ra bến xe khách (0,9 km). Khu vực Bảo Hà 05 km gồm (QL 279: 02 km, các tuyến T1-T2-T3-T4, và đi Hồng Bùn 3km) đưa tổng chiều dài các trạm được duy trì, vận hành là 25,3 km, (Phố Ràng: 11,4 km; Bảo Hà: 5,6 km) tuyến QL 70- QL 279 ra bến xe khách

(0,9 km). Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính tại thị trấn Phố Ràng đạt trên 70%, thị tứ Bảo Hà đạt 50%;

- Nâng cấp hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin.

- Quy hoạch, cải tạo, mở rộng nghĩa trang Nhân dân khu 9 thị trấn Phố Ràng.

Xây dựng mới kè sông Hồng, xây dựng các công trình phụ trợ Đền Bảo Hà xã Bảo Hà.

d) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng CSHT

Quan điểm: Ưu tiên, tập trung đầu tư xây dựng các dự án lớn phục vụ nâng cấp đô thị Phố Ràng, thị tứ Bảo Hà.

Các dự án đã và đang triển khai:

- + Quy hoạch đô thị Phố Ràng quy mô 840 ha, tầm nhìn đến 2030, quy hoạch trung tâm Bảo Hà 80 ha, các quy hoạch chi tiết khu dân cư khu vực thị trấn, Bảo Hà, Long Khánh, kinh phí: 3 tỷ đồng

- + Dự án xây dựng Bến xe Bảo Yên. Kinh phí 11 tỷ đồng;

- + Dự án xây dựng Chợ Phố Ràng huyện Bảo Yên. Kinh phí 22 tỷ đồng

- + Dự án xây dựng Kè bảo vệ Đền Bảo Hà. Kinh phí 150 tỷ đồng

- + Dự án xây dựng chợ Trung tâm cụm xã Long Khánh. Kinh phí 10 tỷ đồng.

- + Dự án san tạo mặt bằng tạo quỹ đất đấu giá dọc tuyến đường Bảo Hà – Hồng Bùn xã Bảo Hà huyện Bảo Yên. Kinh phí 104 tỷ đồng

- + Dự án Kè và mặt bằng tổ 3B thị trấn Phố Ràng huyện Bảo Yên. Kinh phí 8,37 tỷ đồng.

- + Dự án san tạo mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố 2B thị trấn Phố Ràng huyện Bảo Yên. Kinh phí 14,35 tỷ đồng

- + Dự án san tạo mặt bằng xây dựng Chợ + trường học và tạo quỹ đất bán đấu giá khu dân cư tổ dân phố 7A thị trấn Phố Ràng huyện Bảo Yên. Kinh phí 37,84 tỷ đồng.

Các dự án thực hiện theo thứ tự ưu tiên phân kỳ đầu tư:

- + Dự án xây dựng Trụ sở hợp khối cơ quan Huyện ủy, UBND huyện Bảo Yên. Kinh phí khái toán 160 tỷ.

- + Dự án xây dựng nhà máy nước thị trấn Phố Ràng và Bảo Hà, Kinh phí 35 tỷ đồng.

- + Dự án nhựa hóa, lát vỉa hè, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng các tuyến đường chưa đảm bảo yêu cầu, kinh phí 12 tỷ

- + Dự án xây dựng nhà thiếu nhi huyện. Kinh phí 15 tỷ đồng

+ Dự án Cải tạo hồ Phố Ràng + Xây dựng khu du lịch sinh thái huyện Bảo Yên. Kinh phí 35 tỷ đồng.

+ Dự án kết nối Hà gần với sắp xếp dân cư và bán đấu giá đất: 200 tỷ

+ Dự án khu CN-TTCN khu 9 TT Phố Ràng. Kinh phí 15 tỷ đồng

+ Dự án xây dựng nhà hợp khối các đơn vị y tế huyện. Kinh phí 16 tỷ đồng.

+ Dự án xây dựng các hạng mục phụ trợ, phục hồi tôn tạo di tích đền Phúc Khánh và xây dựng trung tâm văn hóa TT Phố Ràng. Kinh phí 15 tỷ đồng.

+ Dự án xây dựng chợ Bảo Hà theo hình thức BOT, kinh phí 15 tỷ

+ Dự án Kè bảo vệ dân cư tổ dân phố 4B thị trấn Phố Ràng huyện Bảo Yên. Kinh phí 9,52 tỷ đồng.

IV. NHU CẦU VỐN VÀ CÂN ĐỐI NGUỒN LỰC:

4.1. Nhu cầu vốn thực hiện:

- Dự tính cho phát triển các ngành, các lĩnh vực: 880 tỷ đồng.

- Thực hiện quy hoạch, đề án thành lập, phát triển đô thị: 15 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư các công trình trụ sở: 181 tỷ

- Vốn đầu tư các công trình HTKT: 308 tỷ đồng.

Vốn phát triển các khu đô thị: 374 tỷ đồng.

4.2. Cơ cấu đầu tư:

- Vốn ngân sách: 358 tỷ đồng.

- Vốn tự có của doanh nghiệp

+ các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 272 tỷ đồng.

- Vốn thanh lý tài sản bao gồm quỹ đất các cơ quan sau di chuyển: 50 tỷ

- Vốn thu từ bán đấu giá đất : 200 tỷ

4.3. Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2016: 200 tỷ đồng.

- Năm 2017: 200 tỷ đồng.

- Năm 2018: 180 tỷ đồng.

Năm 2019: 150 tỷ đồng. Năm 2020: 150 tỷ đồng.

V. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Về quy hoạch, quản lý quy hoạch:

- Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh quy trình và thủ tục hành chính về quản lý quy hoạch kiến trúc theo hướng giảm thời gian thực hiện.

- Nâng cao chất lượng các đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn huyện, đảm bảo quy hoạch phải đi trước một bước, có tầm nhìn dài hạn, có tính toán các nguồn lực thực hiện theo từng giai đoạn.

- Tập trung nguồn lực thích đáng về nhân lực, vật lực;

- Đào tạo cán bộ làm công tác quy hoạch;

- Nâng cao nhận thức của lãnh đạo các địa phương về công tác lập và thực hiện quy hoạch.

- Tập trung rà soát việc thực hiện quy hoạch đô thị đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong việc phối hợp thực hiện với quy hoạch kinh tế - xã hội của huyện.

- Phát triển đô thị xanh đảm bảo đô thị hóa nhanh, bền vững thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

2. Về hạ tầng kỹ thuật:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị, để dần ngầm hóa hệ thống đường dây dẫn điện, thông tin liên lạc.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của tỉnh và vốn vay ưu đãi đối với các dự án phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, quản lý có hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển các lĩnh vực trong đô thị nhằm tạo bước đột phá về huy động nguồn vốn.

3. Về nguồn vốn đầu tư:

+ Về nguồn vốn đầu tư :

Nguồn vốn từ ngân sách : Các nguồn từ ngân sách gồm vốn NSTU, NS tỉnh hỗ trợ, nguồn thu từ NS huyện gồm thu thuế, phí, lệ phí, từ bán đấu giá quyền sử dụng đất, thanh lý tài sản và các khoản thu khác của ngân sách.

Vốn đầu tư xã hội được huy động từ các doanh nghiệp khi thực hiện các dự án BOT, BT (xây dựng chợ, nước sinh hoạt, giao thông, xử lý chất thải ...), các dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất CN-TTCN của các nhà đầu tư trong và ngoài huyện, và vốn đầu tư của Nhân dân trong xây dựng nhà cửa, chỉnh trang đô thị.

- Ưu tiên tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là mạng lưới giao thông, thủy lợi, các điểm công nghiệp, hạ tầng đô thị thị trấn Phố Ràng.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư từng bước xây dựng thị trấn Phố Ràng và xã Bảo Hà theo hướng sau năm 2025 Phố Ràng trở thành đô thị loại IV, đến năm 2020 trung tâm Bảo Hà trở thành đô thị loại V, trong đó trước hết là đầu tư cho cơ sở hạ tầng giao thông đô thị, các công trình phúc lợi công cộng, một số công trình trụ sở làm việc hợp khối, các công trình dịch vụ và tập trung cho việc xử lý cấp thoát nước, xử lý vệ sinh môi trường.

- Khuyến khích kêu gọi đầu tư trong các lĩnh vực giao thông, chợ, cấp thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, cải thiện môi trường, chiếu sáng, công viên cây xanh.

4. Về cơ chế chính sách:

- Đề xuất với tỉnh về cơ chế chính sách miễn giảm tiền thuê đất, khai thác quỹ đất; chính sách khuyến khích đầu tư các dự án phát triển đô thị.

- Đào tạo nâng cao, đào tạo lại, mở rộng các hình thức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý quy hoạch, xây dựng cấp huyện, xã (Cán bộ công chức, cán bộ quản lý, kỹ sư). Có chính sách thu hút nguồn lao động chất lượng cao.

- Có cơ chế thu hút đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng được yêu cầu phát triển đô thị.

- Có cơ chế phân cấp quản lý rõ ràng, triệt để.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. UBND huyện Bảo Yên chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đề án.

2. Các phòng ban chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn chủ động lập kế hoạch đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu tư hàng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra đôn đốc thực hiện đề án có hiệu quả, thực hiện thường xuyên chế độ báo cáo theo quy định.

4. Đề nghị UB MTTQ, các đoàn thể, các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn phối hợp tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện, giám sát quá trình chỉ đạo, thực hiện đề án có hiệu quả.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 464-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016

**về việc ban hành “Đề án phát triển Công nghiệp -
Tiểu thủ công nghiệp, giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ
huyện Bảo Yên khoá XXI**

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, giai đoạn 2015-2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Bảo Yên chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban QLXDCB, Phòng Tài nguyên Môi trường, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. UBND huyện Bảo Yên; Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP,
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 464 -QĐ/HU ngày 26/4/2016
của Huyện uỷ Bảo Yên)*

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Giai đoạn 2010-2015, sản xuất CN - TTCN huyện đã có những phát triển khởi sắc, từng bước khẳng định được vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện. Nhiều dự án khai thác khoáng sản, xây dựng thủy điện, chế biến lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng... được thu hút đầu tư và đang triển khai thực hiện tốt; sản xuất TTCN với các ngành nghề chế biến nông lâm sản, sửa chữa cơ khí nhỏ, khai thác vật liệu xây dựng được quan tâm phát triển và mở rộng quy mô.

Tuy nhiên, tỷ trọng CN - TTCN chưa ở mức cao, chưa phát triển một cách đồng bộ và mạnh mẽ, chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh của huyện. Sản xuất TTCN còn nhỏ lẻ, tự phát, hàng hóa sản xuất thủ công chất lượng chưa cao, các ngành nghề, làng nghề truyền thống chưa được khôi phục, chưa xây dựng được thương hiệu có thể cạnh tranh chiếm lĩnh được thị trường trong nước.

Để thực hiện hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2020. Phát triển CN - TTCN cần xây dựng đề án nhằm đánh giá rõ thực trạng CN - TTCN của huyện, từ đó có những định hướng rõ rệt, quy hoạch cụ thể giúp cho các ngành sản xuất phát triển đồng bộ và mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tới.

PHẦN I

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CN-TTCN GIAI ĐOẠN 2011-2015

1. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn hàng năm: 2011-2015.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện trong những năm qua đã có những bước phát triển rõ nét, tốc độ tăng trưởng bình quân đã có sự bứt phá so với giai đoạn trước, đầu tư cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp được chú trọng, số lượng các cơ sở sản xuất tăng nhanh cả về quy mô và chất lượng hoạt động của các cơ sở được mở rộng, chất lượng sản phẩm được cải thiện và nâng cao. Cụ thể:

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (ngoài quốc doanh) năm 2015 đạt 40 tỷ/37 tỷ kế hoạch giao, đạt 108,1% (giá cố định 1994); 97,5 tỷ/ 90,16 tỷ, đạt 108,1% kế hoạch giao (giá so sánh 2010).

2. Một số lĩnh vực sản xuất CN-TTCN.

Chế biến nông, lâm sản và thực phẩm: Đây là lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện với 04 công ty, và hơn 353 cơ sở, hộ gia đình sản xuất, sản phẩm chủ yếu tập trung ở các mặt hàng: Sản xuất đồ dùng dân dụng, chế biến ván thanh, ván bóc, viên nén mùn cưa, gỗ ghép ván sàn, tinh dầu quế, sản xuất dưa ăn xuất khẩu, sản xuất, chế biến chè khô, sản xuất rượu, đậu phụ, bún phở, giò, chả, xay xát, chế biến lương thực...

- Sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện chủ yếu tập trung vào khai thác đá, sỏi, cát, gạch không nung với 02 công ty và 23 cơ sở sản xuất tại khu vực thị trấn Phố Ràng, Tân Dương và Long Khánh... Hiện nay công tác quản lý về việc khai thác đã được các cơ quan chức năng của huyện thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch các mỏ vật liệu trên địa bàn huyện.

- Sửa chữa cơ khí trên địa bàn, gồm các ngành nghề như: Gia công, sửa chữa cơ khí, máy nông cụ, gò hàn, sản xuất cửa nhôm kính, sửa chữa ô tô, xe máy... với 60 cơ sở.

- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và sản xuất hàng may mặc, thêu dệt thổ cẩm với 09 cơ sở, tạo công ăn việc làm cho hơn 20 lao động với mức thu nhập ổn định từ 4 - 6 triệu đồng/người/tháng.

Ngoài ra còn có các cơ sở in ấn, phô tô, chụp ảnh, cắt tóc đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Tiểu thủ công nghiệp phát triển đã tạo ra thị trường cung cấp nhiều loại sản phẩm hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống, tạo việc làm cho trên 1.200 lao động có thu nhập ổn định từ 3,5 đến 5 triệu đồng/tháng.

3. Cụm công nghiệp.

Cụm công nghiệp thị trấn Phố Ràng đã được phê duyệt quy hoạch năm 2007 với tổng diện tích 31,01 ha, giai đoạn 1 đã giải phóng 4,06 ha và đang trong giai đoạn chuẩn bị thi công các hạng mục: Xây dựng đường giao thông nội bộ, xây dựng hệ thống điện, hệ thống thoát nước cho giai đoạn 1.

Đánh giá chung.

- Trong năm qua với việc thực hiện đề án phát triển CN - TTCN, thương mại và du lịch của tỉnh và của huyện đã có những cơ chế, chính sách ưu đãi nên đã tạo thuận lợi để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp tục mở rộng đầu tư phát triển.

- Các dự án công nghiệp khai thác khoáng sản, thủy điện luôn được tạo mọi điều kiện như giải phóng mặt bằng, tái định cư giúp cho các doanh nghiệp thuận lợi trong đầu tư.

- Giá trị TTCN hàng năm của huyện luôn đạt ở mức cao, các ngành nghề được duy trì tốt như sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, chế biến lương thực - thực phẩm nông lâm sản, sửa chữa cơ khí, nông cụ...

- Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng gặp không ít những khó khăn, bất lợi. Do tác động của khủng hoảng kinh tế, biến động bất thường của thị trường trong nước và thế giới, nhiều công ty, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn. Năng lực đầu tư tài chính của nhà đầu tư giảm sút, thị trường bất ổn định đã ảnh hưởng rất nhiều đến phát triển của toàn ngành.

- Phần lớn các cơ sở tiểu thủ công nghiệp do đầu tư nhỏ lẻ không tập trung, các cơ sở chưa xác định rõ quy mô, chiến lược và dự án sản xuất kinh doanh, thiếu vốn, thiếu thông tin và thị trường tiêu thụ sản phẩm, bên cạnh đó đối tác, bạn hàng không ổn định, các cơ sở lại chưa xây dựng và đăng ký bảo hộ được nhãn hiệu hàng hóa, quyền sở hữu công nghiệp, chất lượng sản phẩm và mẫu mã chưa có tính cạnh tranh cao nên chưa chiếm lĩnh được thị trường, tốc độ phát triển không bền vững.

PHẦN II

NỘI DUNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. Thuận lợi và khó khăn.

1. Thuận lợi.

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh có nhiều thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội nói chung và phát triển CN-TTCN nói riêng, mạng lưới giao thông thuận lợi như Quốc lộ 279, Tỉnh lộ 160, Quốc lộ 70, Đường cao tốc Hà Nội - Lào cai, có đường sông, đường sắt, mạng lưới giao thông thuận tiện tới các xã trong huyện, 18/18 xã, thị trấn có đường bê tông GTNT và điện lưới Quốc gia. Nguồn tài nguyên tự nhiên và vùng nguyên liệu trồng của huyện có thể phục vụ cho quá trình sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trước mắt và lâu dài, chủ yếu là nguyên liệu tại chỗ phục vụ cho phát triển tiểu thủ công nghiệp như: gỗ, vầu, nứa, phục vụ cho sản xuất đũa, ván sản xuất khẩu; các nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng tại các sông, suối, mỏ đá, cát, sỏi; các nguyên liệu phục vụ chế biến nông lâm sản: chè, mía, lúa, ngô, sắn, quế. Nguồn lao động

dồi dào, tỷ lệ lao động trong độ tuổi chiếm 53% tổng dân số, trong đó lao động cho sản xuất CN-TTCN chiếm 10 đến 15%.

2. Khó khăn: Sản xuất CN - TTCN và ngành nghề nông thôn, hiện nay trên địa bàn huyện vẫn còn phân tán, hình thành và phát triển theo yêu cầu của thị trường, chủ yếu bằng nguồn vốn tự có và vốn vay Ngân hàng. Mặt hàng chủ yếu là các sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu của địa phương, các cơ sở chế biến công nghiệp mới đang trong giai đoạn triển khai đầu tư XDCB.

II. Căn cứ xây dựng đề án:

Căn cứ quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016- 2020

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2016 - 2020

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện giai đoạn 2016-2020.

III . Mục tiêu phát triển CN-TTCN

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện, sản xuất chế biến nông - lâm sản, vật liệu xây dựng phát triển. Kết hợp hài hòa giữa phát triển CN - TTCN với bảo vệ và cải thiện môi trường.

- Giai đoạn 2016 - 2020 tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và di chuyển các cơ sở sản xuất vào tập trung đạt 70% tổng diện tích 30,01 ha theo quy hoạch; phát triển thêm các cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm sản tập trung tại một số trung tâm cụm xã.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành, nghề chế biến lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

- Xây dựng các thương hiệu hàng hóa trong ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện.

Giá trị sản xuất CN - TTCN đến năm 2020 đạt 1.292 tỷ đồng/năm. Trong đó:

- Giá trị sản xuất của doanh nghiệp huyện đạt 210 tỷ/năm.
- Giá trị sản xuất của Nhà máy MDF đạt: 770 tỷ/năm.
- Giá trị SX của Nhà máy SX viên nén mùn cưa đạt: 4 tỷ/năm.
- Giá trị SX của Nhà máy chiết xuất tinh dầu quế đạt: 8 tỷ/năm.
- Giá trị sản xuất của Thủy điện Vĩnh Hà đạt: 100 tỷ/năm.
- Nhà máy khai thác chế biến quặng graphit Bảo Hà: 200 tỷ/năm.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án đã được UBND phê duyệt:

- Dự án khai thác quặng Granpit tại xã Bảo Hà - với tổng vốn đầu tư: 485 tỷ đồng.

- Trong giai đoạn tới nhu cầu về vật liệu xây dựng tăng lên rất cao do đầu tư phát triển kinh tế xã hội tăng, cần quy hoạch và có định hướng xây dựng cơ sở sản xuất gạch không nung, gạch tuynel, khai thác đá, cát, sỏi... nhằm cung ứng nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng.

- Rà soát và lập mới quy hoạch mỏ đá tại xã Thượng Hà, xã Tân Dương, mỏ cát, sỏi tại thị trấn Phố Ràng, xã Tân Dương, Long Phúc, Long Khánh.

- Phát triển mở rộng 16 cơ sở sản xuất gạch bê tông tại: Thị trấn Phố Ràng, trung tâm các xã.

- Duy trì, mở rộng 06 đơn vị khai thác cát, sỏi và 02 đơn vị khai thác đá làm VLXD tại thị trấn Phố Ràng, xã Tân Dương, Thượng Hà.

2.2 Công nghiệp điện, nước.

- Đẩy mạnh thi công và hoàn thành công trình thủy điện Vĩnh Hà, với tổng vốn đầu tư: Trên 823 tỷ đồng. Năm 2014 - 2015 đã đầu tư 650 tỷ đồng cho việc GPMB, bồi thường và sắp xếp tái định cư, xây dựng đường, trường học, đắp đập nắn dòng, xây dựng nhà máy, lắp đặt một phần máy móc thiết bị của nhà máy. Giai đoạn tới cần đầu tư tiếp 173 tỷ đồng để hoàn thành xây dựng nhà máy.

- Đầu tư, mở rộng nhà máy nước sạch Phố Ràng công suất 2.000m³/ngày đêm, vốn đầu tư: 20 tỷ đồng do Công ty nước sạch Lào Cai làm chủ đầu tư.

- Đầu tư xây dựng mới nhà máy nước Bảo Hà, công suất 1.500 m³/ngày đêm để cung ứng cấp nước sạch cho trên 4.000 hộ dân với tổng kinh phí: 20 tỷ đồng, theo hình thức xã hội hóa, kêu gọi đầu tư.

2.3. Chế biến nông, lâm sản, thực phẩm.

- Đầu tư xây dựng nhà máy MDF, công suất 110.000 m³ sản phẩm/năm. Vốn đầu tư 751 tỷ đồng, tạo việc làm cho 1.000 lao động. Hiện nay đã đầu tư 110 tỷ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng của nhà máy. Giai đoạn tiếp cần đầu tư 640 tỷ đồng để hoàn thành xây dựng nhà máy.

- Nâng cấp dây truyền sản xuất gỗ ván sàn xuất khẩu. Vốn đầu tư 12 tỷ đồng. Hiện nay đã đầu tư 8 tỷ đồng cho việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt dây truyền sản xuất và đã cho ra sản phẩm ván ghép sàn xuất khẩu.

- Duy trì 43 công ty và cơ sở chế biến lâm sản tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Trong đó: Sản xuất dừa ăn xuất khẩu 01 công ty, chiết xuất tinh dầu quế 01 công ty, sản xuất dừa ăn xuất khẩu 01 công ty, chế biến ván bóc, ván thanh 40 cơ sở.

- Phát triển mở rộng 55 cơ sở mộc dân dụng tại trung tâm xã, cụm xã, thị trấn, xây dựng 2 cơ sở (hình thức HTX hoặc DN tư nhân) đồ gỗ mỹ nghệ tại thị trấn Phố Ràng, quy mô 20 – 30 lao động/cơ sở.

- Dự kiến, đầu tư xây dựng Trạm thực nghiệm mây tre đan Quốc tế và trồng thử nghiệm 202 ha nguyên liệu để nghiên cứu phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề mây, tre, đan tại xã Tân Dương.

- Duy trì 255 cơ sở chế biến lương thực, thực phẩm, trong đó: Chế biến chè khô hiện có 01 công ty và 05 cơ sở; sản xuất rượu thủ công 29 cơ sở; sản xuất đậu phụ 55 cơ sở; sản xuất bún, phở 13 cơ sở; sản xuất giò, chả 04 cơ sở; chế biến nông sản 02 cơ sở; sản xuất bánh mỳ 06 cơ sở và xay xát thóc, nghiền ngô 146 cơ sở.

2.4. Sửa chữa nông cụ, gia công cơ khí.

Duy trì 60 cơ sở gia công, sửa chữa cơ khí và gò, hàn, sản xuất khung nhôm của kính hiện có tại các xã, thị trấn, nhu cầu lao động: 120 người.

Hình thành các cơ sở tập trung để sản xuất cơ khí, công cụ cầm tay, gò, rèn, hàn.

2.5. Tiếp tục đầu tư cụm tiểu thủ công nghiệp.

- Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng (giao thông, cấp điện, cấp nước...) Cụm công nghiệp thị trấn Phố Ràng đã được phê duyệt chi tiết quy hoạch năm 2007 và đã được công ty tư vấn Công nghiệp Lào Cai lập dự án chi tiết xây dựng đầu tư.

IV. Nhu cầu vốn đầu tư.

1. Tổng vốn đầu tư: Vốn đầu tư cho phát triển các ngành, lĩnh vực: 1.502 tỷ đồng.

1.1 Khai thác, chế biến khoáng sản: 485 tỷ đồng

1.2. Công nghiệp chế biến nông, lâm sản: 720 tỷ đồng.

1.3. Công nghiệp điện, nước: 213 tỷ đồng

1.4. Sản xuất vật liệu xây dựng: 15 tỷ đồng

1.5. Từng bước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm tiểu thủ công nghiệp Phố Ràng với vốn đầu tư khoảng 67 tỷ.

1.6. Nguồn vốn khác (hỗ trợ vốn khuyến công): 2 tỷ đồng

2. Cơ cấu đầu tư.

- Vốn ngân sách: 11 tỷ đồng.

Trong đó:

Vốn ngân sách Trung ương: 8,8 tỷ đồng.

Vốn ngân sách tỉnh: 2,2 tỷ đồng.

Vốn doanh nghiệp: **1.491** tỷ đồng

3. Phân kỳ đầu tư.

- Năm 2016: 618 tỷ đồng

- Năm 2017: 416 tỷ đồng

- Năm 2018: 208 tỷ đồng

- Năm 2019: 148 tỷ đồng

- Năm 2020: 112 tỷ đồng

V. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Giải pháp về quy hoạch, tổ chức quản lý.

*** Về quy hoạch:**

Đề nghị tỉnh điều chỉnh và bổ sung mới các quy hoạch gồm: Quy hoạch khai thác khoáng sản, quy hoạch cấp điện, nước, khai thác vật liệu xây dựng và quy hoạch các trung tâm các xã giai đoạn 2016 - 2020.

*** Về tổ chức quản lý:**

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất áp dụng các tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn ISO, các tiêu chuẩn cơ sở...

- Tổ chức và sắp xếp lại các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp theo hướng khuyến khích thành lập các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH, nhằm tổ chức sản xuất tập trung, hợp tác sản xuất tiến tới chuyên môn hoá các khâu sản xuất hàng hoá.

- Đào tạo, tập huấn đội ngũ quản lý các doanh nghiệp, cơ sở tiểu thủ công nghiệp, cán bộ quản lý Nhà nước tại địa phương nhằm thực hiện tốt các quy định pháp luật và vận dụng tốt các chính sách của Nhà nước vào sản xuất kinh doanh.

2. Đào tạo nguồn nhân lực.

Tổng số lao động trong lĩnh vực CN – TTCN cần đào tạo trong giai đoạn 2016 – 2020: 3.000 người.

Đối với các doanh nghiệp: Cần có cam kết sử dụng lao động tại chỗ, tự tổ chức đào tạo bằng kinh phí đào tạo của dự án. Nhà nước cần thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định của Chính phủ. Khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp thành lập và tổ chức đào tạo nghề.

Đối với các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp: Đào tạo thông qua hoạt động đào tạo, dạy nghề tại Trung tâm dạy nghề của huyện. Tổ chức

các lớp đào tạo nghề thông qua hoạt động khuyến công, tạo mối liên hệ để các cơ sở và các trung tâm dạy nghề hợp tác đào tạo lao động.

Khuyến khích và sử dụng tốt lực lượng sinh viên, học sinh tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, các trường nghề về phục vụ tại huyện.

Khuyến khích các nghệ nhân, thợ bậc cao thực hiện việc dạy nghề, truyền nghề hình thức vừa học vừa làm.

3. Giải pháp về vốn:

- Tập trung đầu tư vào các ngành công nghiệp có thế mạnh của huyện như xây dựng thủy điện, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng và chế biến nông, lâm sản.

- Áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn thông qua chính sách khuyến công.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo điều kiện đơn giản hoá các thủ tục vay vốn cho các doanh nghiệp cơ sở sản xuất để tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng.

4. Giải pháp về vùng nguyên liệu.

Trên phương diện tổng thể cần xây dựng kế hoạch sản xuất gắn với chế biến, xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung như rừng kinh tế, vùng nguyên liệu...ổn định vùng nguyên liệu nhất là lĩnh vực nông lâm sản. Đồng thời dần tiêu chuẩn hoá các vùng nguyên liệu để đảm bảo chất lượng sản phẩm sau chế biến và tiết kiệm sản xuất.

5. Giải pháp về thị trường.

- Cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, tổ chức cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia các kỳ hội chợ trong huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh nhằm tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường và giới thiệu quảng bá sản phẩm.

- Hỗ trợ một phần kinh phí hoặc toàn phần (đối với các sản phẩm cần khuyến khích) để giúp cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ.

- Phát triển các điểm trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại các trung tâm thương mại của tỉnh, của huyện, các điểm du lịch. Đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, các chợ nông thôn, chợ đầu mối, tạo điều kiện để các sản phẩm công nghiệp thâm nhập vào thị trường trong và ngoài tỉnh.

Gắn kết với các chương trình du lịch, tạo lập hình thức du lịch làng nghề tạo điều kiện cho các sản phẩm làng nghề dễ tiếp cận thị trường.

6. Giải pháp về môi trường.

Tất cả các doanh nghiệp đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn phải có đánh giá tác động môi trường, thực hiện quan trắc môi trường

định kỳ theo quy định nhằm đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường, đặc biệt là các doanh nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản.

Từng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải có biện pháp kiểm soát, xử lý ô nhiễm không khí. Nước thải phải được xử lý đảm bảo các điều kiện trước khi xả ra môi trường. Chất thải rắn phải được thu gom phân loại và xử lý triệt để ngay tại nhà máy, cơ sở sản xuất.

- Từng bước di chuyển các cơ sở sản xuất vào cụm tiểu thủ công nghiệp để tập trung xử lý, chống ô nhiễm môi trường.

VI. Hiệu quả của đề án.

1. Hiệu quả về kinh tế.

Đảm bảo tốc độ phát triển ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên 19%/năm, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - XDDB, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Tạo nguồn và tăng thu cho ngân sách của huyện.

Thu nhập bình quân của lao động ngành CN - TTCN đạt 100 triệu đồng/năm vào năm 2020.

2. Hiệu quả về xã hội.

Tạo việc làm cho khoảng 15.000 lao động tại địa phương, tăng thu nhập góp phần xoá đói, giảm nghèo bền vững. Góp phần xây dựng nông thôn mới tại một số xã của huyện trong giai đoạn 2016 – 2020 tiến tới toàn bộ các xã trong các giai đoạn tiếp theo.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện Bảo Yên chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đề án.

2. Các phòng ban chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn chủ động lập kế hoạch đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu tư hàng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra đôn đốc thực hiện đề án có hiệu quả, thực hiện thường xuyên chế độ báo cáo theo quy định.

4. Giao UBMTTQ huyện, các đoàn thể, các cơ quan, UBND các xã, thị trấn phối hợp tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực tham gia giám sát quá trình chỉ đạo, thực hiện đề án có hiệu quả.. là

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 465-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016

**về việc ban hành “Đề án đổi mới căn bản, toàn diện nhằm
nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2015 - 2020”
của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI**

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2015 - 2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Bảo Yên chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. UBND huyện Bảo Yên; Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN

Đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 465 -QĐ/HU ngày 26/4/2016 của
Huyện uỷ Bảo Yên)*

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH CHUNG

I. Kết quả đạt được trong 5 năm qua

1. Quy mô, mạng lưới trường lớp

Hệ thống, mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố, ổn định, tạo cơ hội và đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục. Năm học 2014 - 2015 toàn ngành có tổng số 86 trường học (tăng 02 trường so với năm 2011), trong đó: 25 trường mầm non (01 trường mầm non tư thục), 31 trường tiểu học, 26 trường trung học cơ sở (01 trường phổ thông dân tộc bán trú, 02 trường phổ thông dân tộc bán trú), 03 trung học phổ thông, 01 trung tâm giáo dục thường xuyên với tổng số 960 nhóm, lớp, 21.127 học sinh.

2. Đội ngũ

Đội ngũ giáo viên tiếp tục được tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng. Toàn ngành có tổng số 2068 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (tăng 249 người với năm 2011), trong đó: Mầm non 489 người, Tiểu học 819 người; THCS: 573 người, THPT và TTGD TX: 187 người (CBQL: 209, GV: 1642, NV: 235), Phòng GD&ĐT: 17 người. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo (trong đó trình độ trên chuẩn đạt 71,9%). Công tác phát triển đảng được quan tâm, nâng tổng số đảng viên trong toàn ngành lên 697 đồng chí, đạt 37%, tăng 4,5% so với năm 2011.

3. Cơ sở vật chất

Toàn ngành có tổng số 965 phòng học, chia ra: 593 phòng kiên cố, 255 phòng cấp 4, 117 phòng tạm (chiếm 12%), 185 phòng công vụ giáo viên, 159 phòng ở học sinh nội trú. Tỷ lệ phòng tạm giảm từ 23,7% năm 2011 xuống còn 12% năm 2015. Thiết bị dạy học tối thiểu cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học, nhiều trường đã được đầu tư thiết bị phòng tin học, ngoại ngữ, phòng học bộ môn. Tính đến nay đã có 142 phòng học bộ môn các cấp học.

4. Chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

4.1. Giáo dục Mầm non

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ có nhiều chuyển biến tích cực nhờ việc thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non mới, tăng số lượng trẻ được ăn bán trú đối với các trường vùng khó khăn. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 4,6%; thể thấp còi giảm còn 5,2%; 98,1% trẻ đạt yêu cầu về chăm sóc, giáo dục; 100% trẻ được tăng cường tiếng Việt, 98% trẻ đạt yêu cầu trở lên, tăng 3% so với năm 2011, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%.

4.2. Giáo dục phổ thông

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh tiểu học được duy trì ổn định ở những trường vùng thuận lợi và được nâng lên ở các trường vùng khó khăn. Tỷ lệ học sinh hoàn thành môn toán và tiếng Việt đạt 98,6%. Đánh giá học sinh Tiểu học theo năng lực Đạt chiếm 99,1%, Chưa đạt chiếm 0,9%; đánh giá theo phẩm chất Đạt chiếm 99,2%, Chưa đạt chiếm 0,8%. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt 99,4%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,2%.

Chất lượng giáo dục THCS, THPT tiếp tục có chuyển biến tích cực; số lượng, chất lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Đặc biệt, nhiều học sinh đã đạt thành tích cao trong phong trào tham gia nghiên cứu khoa học. Học sinh THCS xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên đạt 93,3%, tăng 1,5% so với năm 2011, học sinh THCS có học lực từ trung bình trở lên đạt 95,4%, tăng 3,5% so với năm 2011. Học sinh THPT xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên đạt 92,2%, tăng 5,3% so với năm 2011; học sinh THPT có học lực từ trung bình trở lên đạt 97,6%, tăng 13% so với năm 2011. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,5, THPT đạt 95%.

4.3. Giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp

Toàn huyện có 18 trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn 18 xã, thị trấn, từ năm 2011 đến nay đã mở 1471 lớp hướng dẫn cho trên 38 nghìn lượt người tham gia học tập, nâng cao kiến thức về khoa học kỹ thuật, khuyến nông... Quan tâm, triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học”, “Cộng đồng hiếu học” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Đến 2015 toàn huyện có 12.700 gia đình hiếu học tăng 540 gia đình so với năm 2011, có 10 dòng họ hiếu học, tăng 06 dòng họ so với năm 2011 và có 105 cộng đồng khu dân cư hiếu học. Tỷ lệ người 15-35 tuổi biết chữ đạt 96,1%, 15-60 tuổi biết chữ đạt 91%.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường

của các em. Tạo điều kiện tốt nhất để các trường TCCN, trung cấp nghề đến thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường THCS, THPT. Tỷ lệ tuyển sinh năm học 2014 - 2015 vào học THPT, bổ túc THPT, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề đạt 72,8%, trong đó riêng THPT đạt 66,7%, tăng 7,5% so với năm 2011.

4.4. Giáo dục dân tộc

Thành lập 01 trường THCS&THPT DTNT, 06 trường PT DTBT. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào trường PT DTNT huyện, đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu thành phần dân tộc được tuyển so với tỷ lệ cơ cấu dân số. Tỷ lệ học sinh dân tộc học trong trường PT DTNT huyện chiếm 97,5% (trong đó, dân tộc Tày chiếm 43,5%, dân tộc Dao chiếm 37,3%, dân tộc Mông chiếm 8,3%...)

Chất lượng giáo dục toàn diện của trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú tiếp tục có chuyển biến rõ rệt. Số lượng học sinh đạt giải các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp tiếp tục tăng. Ngoài việc giáo dục kiến thức, kĩ năng, lối sống các đơn vị còn chú trọng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách đa dạng, phong phú giúp các em hiểu được giá trị, có ý thức gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc.

5. Công tác Phổ cập giáo dục

Tháng 8/2013 huyện Bảo Yên đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi tại 18/18 xã, thị trấn, hoàn thành kế hoạch trước 01 năm. Đến nay vẫn duy trì bền vững và từng bước nâng cao kết quả đạt được. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 15,3%, tăng 4,2% so với năm 2011, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 92%, tăng 13,7% so với năm 2011, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%.

Phổ cập GDTH-CMC, phổ cập GDTHĐĐT, phổ cập GDTHCS tiếp tục được duy trì bền vững và nâng cao về chất lượng. Tính đến năm 2015 có 16/18 xã đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, tăng 07 xã so với năm 2011. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 92,5%, tăng 1,3% so với năm 2011. Tỷ lệ huy động trẻ 6-10 tuổi ra lớp đạt 100%, 11-14 tuổi ra lớp đạt 99,9%, tăng 1% so với năm 2011. Tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt 90,4%, tăng 4,6% so với năm 2011.

6. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

Toàn huyện có 33/85 trường đạt chuẩn Quốc gia (không tính trường MN tư thực), tăng 16 trường so với năm 2011, chiếm 38,8% tổng số đơn vị trường học, chia ra: 05 trường Mầm non (trong đó 01 trường đạt chuẩn mức độ 2), 19 trường Tiểu học (trong đó 04 trường đạt chuẩn mức độ 2), 07 trường Trung học cơ sở, 02 trường THPT.

7. Công tác xã hội hoá giáo dục

Công tác xã hội hoá giáo dục đã được chú trọng, nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân. Nhiều gương điển hình, tiên tiến trong việc hiến đất, kinh phí để xây dựng trường lớp học đã được biểu dương kịp thời. Trong giai đoạn 2011- 2015 toàn ngành đã huy động đóng góp kinh phí, ngày công, vật liệu xây dựng quy ra tiền ước tính khoảng 15 tỷ đồng để xây dựng trường lớp, tạo dựng cảnh quan, trang bị bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

II. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

Chất lượng cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục chưa đồng đều, một số cán bộ quản lý hạn chế năng lực quản lý và tham mưu. Chất lượng chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế, chưa cập nhật kịp thời việc đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, chưa đáp ứng việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục. Thiếu nhân viên y tế, kế toán, cấp dưỡng và bảo vệ, đặc biệt là ở các trường có học sinh bán trú, trường đạt chuẩn Quốc gia.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn nhiều khó khăn: phòng học bán kiên cố và tạm chiếm 38,5% (trong đó phòng học tạm chiếm 12%), phòng công vụ giáo viên tạm chiếm 17,3%; nhà ở học sinh nội trú dân nuôi tạm chiếm 18%; phòng học bộ môn đáp ứng 63,3% được nhu cầu; thiếu công trình nhà vệ sinh, nước sạch; công trình thể thao, giáo dục thể chất; diện tích đất nhiều trường còn hạn hẹp; số điểm trường lẻ còn nhiều (183 điểm trường), 12,8% học sinh tiểu học phải học lớp ghép do đó chất lượng học sinh chưa đạt kết quả cao.

Chất lượng giáo dục có chuyển biến nhưng chưa đồng đều, chất lượng tuyển sinh vào THPT còn thấp; tỷ lệ chuyên cần một số trường THCS xã vùng khó khăn chưa ổn định, vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức về vai trò, trách nhiệm và tinh thần học hỏi trong việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên còn chưa đầy đủ. Công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên ở một số trường thực hiện chưa hiệu quả.

Công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương và việc phối hợp của một số đơn vị trường học về chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục chưa thực sự chủ động, tích cực, hiệu quả chưa cao.

2.2. Nguyên nhân khách quan

Tỷ lệ hộ nghèo trong Nhân dân còn cao, nhiều thôn bản vùng cao dân cư thưa thớt, phân tán.

Việc đầu tư của nhà nước còn hạn chế. Kinh phí đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được nhu cầu, đặc biệt là kinh phí đầu tư cho các trường đạt chuẩn Quốc gia. Quỹ đất đã quy hoạch cho các trường chưa đảm bảo đủ xây dựng sân chơi bãi tập và các công trình phụ trợ khác, mặt khác, nhiều trường hiện tại không thể mở rộng thêm quỹ đất.

Bố trí vị trí việc làm cho sinh viên sau khi ra trường còn khó khăn nên ảnh hưởng không ít đến tư tưởng Nhân dân và học sinh trong phong trào học tập của địa phương.

III. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

Thực tế cho thấy công tác giáo dục của huyện Bảo Yên trong những năm qua đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhiều mặt như: Quy mô mạng lưới được củng cố, ổn định, sắp xếp tương đối hợp lý; chất lượng và hiệu quả giáo dục tiếp tục được nâng lên; công tác khuyến học, khuyến tài được quan tâm phát triển mạnh mẽ; công tác phổ cập giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, công tác giáo dục của huyện vẫn còn một số hạn chế nhất định, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ đổi mới giáo dục hiện nay. Vì vậy, vấn đề đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong giai đoạn 2016 - 2020 là một nhiệm vụ quan trọng và có tính cấp thiết.

IV. Căn cứ xây dựng Đề án

Căn cứ Chương trình hành động 153-CTr/TU ngày 06/01/2015 của Tỉnh uỷ Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa về hội nhập Quốc tế;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2016-2020);

Căn cứ Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp học giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Đề án số 06-ĐA-TU ngày 27/11/2016 của Tỉnh uỷ Lào Cai về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ những kết quả phát triển giáo dục đã đạt được trong giai đoạn 2011-2015 và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

GAJI ĐOẠN 2016 - 2020

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; chuẩn hoá giáo dục vùng cao; tập trung nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú; xây dựng và từng bước hiện đại hoá trường đạt chuẩn Quốc gia.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đồng bộ về chất lượng; thực hiện điều chỉnh mạng lưới trường, lớp phù hợp đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; tiếp tục mở rộng diện tích đất, đầu tư cơ sở vật chất để thực hiện chuẩn hoá, kiên cố hoá và từng bước hiện đại hoá; thực hiện các chính sách phát triển và xã hội hoá giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

2.1. Giáo dục mầm non

Quy mô có 25 trường Mầm non, Mẫu giáo (02 trường tư thục); khuyến khích phát triển mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, có nhu cầu.

Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt là trẻ từ 0 - 2 tuổi, cụ thể: tỷ lệ huy động trẻ 0 - 2 tuổi ra lớp đạt trên 30%, tỷ lệ huy động trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp đạt trên 95%. 70% số trường mầm non được tiếp cận với tin học, 50% số trường tiếp cận với ngoại ngữ; 99,8% trẻ ra lớp đạt yêu cầu về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi dưới 4%.

Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt từ 85% trở lên. Cán bộ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học và có bằng trung cấp lý

luận chính trị trở lên chiếm 95%.

100% số phòng học bán kiên cố và kiên cố, có đủ phòng chức năng và bếp nấu theo quy định.

Phấn đấu nâng tổng số trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia lên 11 trường (tăng 06 trường).

2.2. Giáo dục phổ thông

2.2.1. Giáo dục tiểu học

Quy mô có 22 trường Tiểu học. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ 6-10 tuổi ra lớp đạt 100%.

100% số trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, 85% học sinh tiểu học được học Tin học và Ngoại ngữ.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành môn Toán và Tiếng Việt đạt trên 98,6%. Tỷ lệ học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất mức Đạt chiếm 99,5% trở lên. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt 99,5% trở lên, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,4% trở lên (riêng 11 tuổi đạt 98% trở lên).

Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 95% trở lên. Cán bộ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học và có bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên chiếm 95%.

Tỷ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học đạt trên 95%. Đảm bảo 80% trường được xây dựng đồng bộ về cơ sở vật chất (có đủ các phòng học bộ môn, thư viện, khu giáo dục thể chất và trang thiết bị, đồ dùng dạy học).

Phấn đấu nâng tổng số trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia lên 19 trường (tăng 04 trường so với sau khi sáp nhập), trong đó có 06 trường đạt chuẩn mức độ 2. Xây dựng trường TH số 1 Phố Ràng, TH số 1 Bảo Hà thành trường trọng điểm về chất lượng.

2.2.2. Giáo dục THCS

Quy mô có 19 trường THCS, 6 trường liên cấp Tiểu học và THCS. Tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 đạt 100%. Tỷ lệ trẻ 11 - 14 tuổi ra lớp đạt 99,8% trở lên.

Đối với các trường thực hiện theo mô hình VNEN: Tỷ lệ học sinh được đánh giá về năng lực, phẩm chất mức Đạt và hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5% trở lên. Đối với các trường còn lại: Học sinh xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên đạt từ 94% trở lên (trong đó xếp loại Tốt chiếm 65% trở lên), học sinh có học lực từ TB trở lên đạt 96% trở lên (trong đó xếp loại Giỏi 8% trở lên, xếp loại Khá 38% trở lên).

Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt từ 99,5% trở lên. Tỷ lệ người trong độ tuổi PCGD từ 15 - 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt từ 92% trở lên. Trên 85% học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT, bổ túc THPT, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề (trong đó 72% học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT, bổ túc THPT).

Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 90% trở lên. Cán bộ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học và có bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên chiếm 95%.

Có 95% phòng học kiên cố, 100% trường THCS có phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện. 100% học sinh được học Tin học và Ngoại Ngữ.

Phấn đấu nâng tổng số trường THCS đạt chuẩn quốc gia lên 12 trường (tăng 05 trường), 03 trường TH&THCS đạt chuẩn Quốc gia. Xây dựng trường THCS số 1 Phố Ràng thành trường trọng điểm về chất lượng.

2.2.3 Giáo dục THPT

Quy mô có 03 trường THPT, 01 trường liên cấp THCS và THPT dân tộc nội trú. Phấn đấu từng bước để đạt chuẩn phổ cập bậc trung học phổ thông.

Đối với các trường thực hiện theo mô hình VNEN: Tỷ lệ học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất mức Đạt từ 94% trở lên. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 96% trở lên. Đối với các trường còn lại: Học sinh xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên đạt từ 94% trở lên (trong đó xếp loại Tốt chiếm 65% trở lên), học sinh có học lực từ TB trở lên đạt 98% trở lên (trong đó xếp loại Giỏi 6% trở lên, xếp loại Khá 40% trở lên). Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 97% trở lên, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường ĐH, CĐ đạt 40% trở lên, học sinh học nghề chiếm 50% trở lên.

Tỷ lệ giáo viên THPT và TTGDTX có trình độ trên chuẩn đạt 14% trở lên. 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học và có bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên.

Đảm bảo 100% số trường THPT có đủ các phòng học chức năng, phòng học bộ môn đạt chuẩn, trang thiết bị dạy học.

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia, xây dựng trường THPT số 1 thành trường trọng điểm về chất lượng.

2.3. Giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp

Quy mô có 01 TT dạy nghề và GDTX, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020. Nâng cao năng lực đào tạo của TTGDTX; tăng cường sự liên kết phối hợp hoạt động giữa TTGDTX với TTHTCĐ, trường chuyên nghiệp, trường nghề đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của Nhân dân; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

Toàn huyện có 18 TTHTCĐ các xã, thị trấn, tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ, trong đó có 02 trung tâm học tập cộng đồng đạt mức chất lượng và hiệu quả cao; phấn đấu từ 70% TTHTCĐ có cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động.

Thực hiện hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS; tỷ lệ người từ 15-35 tuổi biết chữ đạt trên 97%, từ 15 đến 60 tuổi đạt trên 93%. 80% trẻ em khuyết tật được giáo dục hoà nhập trong trường học.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ

1.1. Rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp phù hợp

Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp trên địa bàn huyện giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tế của huyện và điều kiện kinh phí được cấp.

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, giai đoạn 2016 – 2020.

Đội ngũ giáo viên các cấp học đảm bảo sự cân đối, hợp lý về số lượng, chất lượng giữa các cấp học, tiếp tục được nâng cao trình độ đào tạo gắn với từng vị trí việc làm. Cử 83 cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; 530 giáo viên tham đào tạo nâng chuẩn, bồi dưỡng 30 giáo viên Tiếng Anh theo chuẩn Châu Âu.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý. Cử 137 cán bộ quản lý tham gia học tập đi đào tạo Trung cấp lý luận chính trị. Xây dựng cơ chế thu hút giáo viên giỏi, giáo viên có năng lực chuyên môn, giáo viên người địa phương. Coi trọng công tác phát triển đảng, nâng tổng số đảng viên toàn ngành chiếm 40% trở lên.

1.3. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu quả giáo dục và đào tạo

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú; Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020.

Chủ động, tích cực chuẩn bị các điều kiện và triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Từng bước tăng quy mô số trường, số lớp học theo chương trình Việt Nam mới.

Đổi mới mạnh mẽ đồng bộ về hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, kỹ năng sống; phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực sáng tạo của học sinh. Mở rộng, nâng cao chất lượng dạy học môn tin học, môn ngoại ngữ ở các cơ sở giáo dục.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em 5 tuổi người dân tộc thiểu số; chuẩn bị điều kiện cho trẻ trước khi vào lớp 1. Xây dựng mô hình đặc thù trong trường nội trú, bán trú gắn với hướng nghiệp và dạy nghề.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các trường PTDTBT chủ đạo là đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với học sinh dân tộc thiểu số; đảm bảo chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc. Chú trọng giáo dục tinh thần đoàn kết các dân tộc, ý thức gìn giữ văn hoá các dân tộc cho học sinh.

Phấn đấu đạt chuẩn PCGD TH ĐĐT mức độ 3 ở những nơi có điều kiện. Tăng cường thực hiện hướng nghiệp, phân luồng sau THCS; xoá mù chữ cho 1.550 người trong độ tuổi từ 15 đến 60. Gắn việc thực hiện các mục tiêu PCGD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia với việc nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục về công tác tham mưu, quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, công khai, dân chủ trong trường học, tập trung quản lý không để xảy ra các sai phạm, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật, các tiêu cực về thu, chi các khoản xã hội hoá giáo dục, dạy thêm học thêm...

Chủ động, tích cực áp dụng phương pháp quản lý giáo dục hiện đại. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học quản lý giáo dục, đào tạo.

1.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học; chuẩn hoá cơ sở vật chất các trường học ở vùng khó khăn; kiên cố hoá và từng bước hiện đại hoá trường chuẩn quốc gia; thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục

Tập trung các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học trên cơ sở định hướng ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú, bán trú để có đủ nhà bán trú cho học sinh, công trình vệ sinh, nước sạch, nhà bếp, nhà ăn, khu tăng gia sản xuất, hoạt động văn hoá, thể thao.

- Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm chất lượng. - Kiên cố hoá trường, lớp học; đầu tư xây dựng phòng để học bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, phòng học ngoại ngữ, phòng máy vi tính; nhà đa chức năng, khu luyện tập thể dục thể thao.

- Đảm bảo đủ thiết bị dạy học cho các cấp học, từng bước đầu tư các thiết bị dạy học tiên tiến để thực hiện phương pháp giáo dục hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hiện có; đề nghị các cấp có thẩm quyền ban hành mới các chính sách tập trung vào: hỗ trợ, khuyến khích học sinh khó khăn, học sinh giỏi; phát hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giáo viên giỏi, nhân tài; chính sách để mở rộng xã hội hoá giáo dục; cơ chế khuyến khích giáo viên yên tâm, ổn định công tác lâu năm ở vùng cao.

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ trong ngành giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận của Nhân dân. Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục nhân cách, lối sống cho con em mình.

Coi trọng công tác công tác chính trị, tư tưởng trong các trường học, trước hết là trong đội ngũ giáo viên. Cấp uỷ trong các cơ sở giáo dục phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, viên chức và học sinh, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và Nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường.

2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành nhằm nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp; tăng cường công tác thông tin, nâng cao hiểu biết cho CBQL, giáo viên về tình hình thời sự, xã hội của đất nước, địa phương. Kịp thời khen thưởng đối với những CBQL, GV, NV đạt thành tích xuất sắc, đồng thời xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Thực hiện các cơ chế, chính sách về tuyển dụng, luân chuyển, sàng lọc giáo viên, đãi ngộ, sử dụng cán bộ quản lý hiệu quả.

Rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để sắp xếp, bố trí hợp lý đảm bảo yêu cầu sử dụng đội ngũ hiệu quả nhất; phát huy ưu thế của đội ngũ giáo viên người địa phương; phát huy vai trò đội ngũ cốt cán chuyên môn trong công tác bồi dưỡng giáo viên, đặc biệt trong việc giúp đỡ giáo viên còn yếu về chuyên môn, giáo viên mới. Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng làm cơ sở cho việc bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ hiệu quả.

2.3. Xây dựng các mô hình giáo dục đặc thù để nâng cao chất lượng giáo dục

Tổng kết, đánh giá các mô hình giáo dục, mô hình quản lý giáo dục hiệu quả để nhân rộng toàn huyện. Trong đó đặc biệt quan tâm triển khai các mô hình giáo dục trong trường học gắn với thực tiễn.

Xây dựng mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú, trường chuẩn quốc gia điển hình tiên tiến ở mỗi cấp học nhằm chuẩn hoá chất lượng giáo dục tại các trường này.

Nghiên cứu, xây dựng các mô hình giáo dục đặc thù mới phù hợp với giáo dục vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của huyện. Trong đó chú trọng tổ chức các mô hình mang tính tập thể và phát huy, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

2.4. Đổi mới công tác quản lý và vai trò tham mưu của ngành giáo dục

Củng cố, tăng cường kỷ cương, nền nếp trong các đơn vị trường học. Tập trung xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên theo hướng toàn diện; đẩy mạnh dân chủ hoá, công khai hoá trong quản lý; tạo động lực, phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực sáng tạo của đội ngũ để đổi mới trường học, nâng cao chất lượng giáo dục.

Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục với kết quả thực hiện nhiệm vụ, trong đó trọng tâm là yêu cầu đổi mới công tác quản lý, chất lượng giáo dục và hiệu quả giáo dục.

Chủ động, tích cực tiếp cận với các phương pháp quản lý, phương pháp giáo dục tiên tiến để đổi mới công tác quản lý giáo dục, đổi mới hoạt động giáo dục hiệu quả.

Phát huy vai trò nòng cốt chủ động, tích cực của ngành giáo dục trong công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng xã hội trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2.5. Huy động mọi nguồn lực; cơ chế chính sách cho giáo dục

Tích cực tuyên truyền và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về giáo dục. Tiếp tục chỉ đạo và làm tốt công tác tham mưu cho các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, các ngành, các cơ quan, các tổ chức đoàn thể và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục, trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục, đóng góp các nguồn lực phát triển giáo dục.

Xây dựng các đề án, dự án để triển khai, thực hiện đáp ứng yêu cầu mới căn bản toàn diện giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn mới phù hợp với thực tiễn giáo dục của huyện.

Thực hiện huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục; nâng cao tính tự chủ của các cơ sở giáo dục, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm đối với nhà nước, người học và Nhân dân.

III. Hiệu quả của đề án

Qui mô, mạng lưới trường, lớp học được củng cố, sắp xếp hợp lý. Cơ sở vật chất trường học được kiên cố và chuẩn hoá. Chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ được nâng lên. Chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục được nâng cao, tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời góp phần giảm nghèo bền vững ở địa phương.

IV. Các Đề án thành phần và nhu cầu kinh phí

1. Các Đề án thành phần

1.1. Đề án quy hoạch mạng lưới trường, lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2015 – 2020 và định hướng đến năm 2030 (Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2760/QĐ-UBND ngày 27/8/2015).

1.2. Đề án nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, giai đoạn 2016 – 2020.

1.3. Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020.

1.4. Đề án dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục huyện Bảo Yên giai đoạn 2015 – 2020 (Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2374/QĐ-UBND ngày 30/7/2015).

1.5. Đề án phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú giai đoạn 2016 – 2020.

1.6. Đề án Xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ huyện Bảo Yên giai đoạn 2015 – 2020 (Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 1822/QĐ-UBND ngày 18/6/2015).

2. Nhu cầu kinh phí

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Cơ quan chủ quản: UBND huyện Bảo Yên.

Giao cho đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách khối văn hoá, xã hội trực tiếp chỉ đạo thực hiện Đề án.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đề án, cân đối ngân sách huyện hàng năm thực hiện đề án.

Thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc triển khai tổ chức thực hiện Đề án để có biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời.

II. Cơ quan chủ trì: Phòng GD&ĐT huyện Bảo Yên.

Tham mưu cho UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án của ngành. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chi tiết từng năm và triển khai thực hiện các nội dung của Đề án. Tham mưu đề xuất các giải pháp, các nguồn lực để tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Đề án; định kỳ 06 tháng, hàng năm, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Huyện uỷ, UBND huyện.

III. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện

1. Phòng Nội vụ: Phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện sáp nhập, chuyển đổi các loại hình trường theo lộ trình; điều động, luân chuyển, tuyển dụng, đào tạo đội ngũ phù hợp để đảm bảo các hoạt động giáo dục tại các đơn vị trường học.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp với Phòng GD&ĐT, Ban quản lý dự án XDCTCB huyện, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện cân đối nguồn ngân sách, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học để thực hiện hiệu quả Đề án.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn quy hoạch, xác định vị trí, diện tích và bố trí mở rộng quỹ đất để xây dựng trường học theo chuẩn Quốc gia.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn quy hoạch tổng thể mặt bằng xây dựng. Tư vấn thiết kế xây dựng trường học đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định và phù hợp với thực tế.

5. Ban quản lý dự án XDCTCB huyện

Phối hợp với Phòng GD&ĐT, Phòng Tài chính - Kế hoạch cân đối ngân sách đầu tư hàng năm của huyện, trên cơ sở chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục của huyện hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê

duyet và thực hiện.

Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng các cơ sở giáo dục.

Tham mưu cho huyện huy động nguồn lực đầu tư từ các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp cho giáo dục.

6. Đài Truyền thanh -Truyền hình: Xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục đích, ý nghĩa công tác quy hoạch thực hiện đề án; tạo sự quan tâm, ủng hộ rộng rãi của xã hội đối với phát triển sự nghiệp giáo dục; đưa tin kịp thời và thường xuyên tiến độ thực hiện, các điển hình, phổ biến kinh nghiệm về triển khai thực hiện.

7. Các phòng ban chuyên môn khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện.

8. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ: Chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng về giáo dục - đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục của huyện; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chức năng theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án.

9. Văn phòng, các ban xây dựng Đảng Huyện Uỷ: Theo dõi, đôn đốc việc triển khai, việc phối hợp các cơ quan ban ngành thực hiện Đề án.

10. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể: Căn cứ vào nội dung Đề án xây dựng chương trình hoạt động cụ thể và kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện tích cực ủng hộ, tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án đạt được chất lượng, hiệu quả.

11. Đảng uỷ các xã, thị trấn chỉ đạo uỷ ban Nhân dân xã, thị trấn: Xây dựng, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục phù hợp với Đề án và thực tiễn của cấp uỷ, địa phương mình, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục phù hợp với thực tiễn địa phương; huy động nguồn lực trong Nhân dân, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu Đề án.

IV. Chế độ báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Hàng năm sơ kết đánh giá kết quả. Kết thúc nhiệm kỳ tổng kết thực hiện Đề án.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 466-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016

về việc ban hành “Đề án phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015 - 2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Bảo Yên chỉ đạo Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. UBND huyện Bảo Yên; Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Phòng Y tế; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN
**PHÁT TRIỂN Y TẾ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE
NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 466-QĐ/HU ngày 26/4/2016
của Huyện uỷ Bảo Yên)*

**Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH CHUNG**

I. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

1. Đặc điểm chung:

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh Lào Cai có diện tích tự nhiên là 82.791ha, chiếm 13% diện tích tự nhiên của cả tỉnh, dân số 83.528 người, với 13 dân tộc anh em cùng sinh sống trên địa bàn 18 xã, thị trấn, với 300 thôn, bản, tổ dân phố. Trong đó, dân tộc Tày: 31,38%; dân tộc Kinh: 26,25%; dân tộc Dao: 22,44%; dân tộc Mông: 14,3%; dân tộc Nùng: 1,98%; dân tộc Phù lá: 1,64%; Dáy: 1,6% các dân tộc khác chiếm 0,49%. Bảo Yên nằm trong vùng lưu vực sông Hồng và sông Chảy, có Quốc lộ 70 chạy qua trung tâm huyện theo hướng Bắc - Nam; tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai chạy dọc theo lãnh thổ; Quốc lộ 279 chạy theo hướng Đông - Tây kết nối với tỉnh Hà Giang; tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai chạy qua. Vị trí địa lý này tạo lợi thế cho huyện trong giao thương kinh tế, văn hóa, xã hội với các huyện trong tỉnh và với các tỉnh thành phố trong cả nước.

2. Thuận lợi, khó khăn:

2.1. Thuận lợi:

Những năm qua, cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, lĩnh vực y tế đã được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực y tế đã được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân đã từng bước được nâng lên; đại đa số người dân đã nâng cao nhận thức, hành vi có lợi về chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng. Dịch bệnh đã được kiểm soát, khống chế kịp thời, không lây lan thành dịch lớn, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân sinh.

2.2. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, huyện Bảo Yên còn gặp một số khó khăn trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đó là, thời tiết diễn biến bất thường, các hiện tượng mưa đá, lốc xoáy, lũ quét,

sạt lở đất, rét đậm, rét hại, nắng hạn thường xuyên xảy ra. Dịch bệnh phát sinh trên người khó dự báo, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm và khó kiểm soát. Đời sống của đại bộ phận người dân còn khó khăn; nhận thức người dân còn hạn chế, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, còn tồn tại một số hủ tục, thói quen sinh hoạt không có lợi cho sức khỏe.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Trong những năm qua, hệ thống y tế được quan tâm đầu tư phát triển. Công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân được chú trọng. Ý thức trách nhiệm của các thầy thuốc và chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao; vai trò của y tế thôn bản ngày càng được khẳng định. Bệnh viện Đa khoa huyện, các phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế xã, thị trấn được cải tạo, nâng cấp, xây mới và đầu tư trang thiết bị theo hướng hiện đại. 100% xã, thị trấn có trạm y tế xã; hết năm 2015, có 7/18 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (đạt mục tiêu đại hội). Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường cả về số lượng và chất lượng; đạt 3,2 bác sỹ/1 vạn dân; trung bình đạt 6 cán bộ tế/1 trạm y tế; 288/306 thôn bản có nhân viên y tế hoạt động. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi còn 18,9%, giảm 6,2% so với năm 2010 và tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (năm 2015) còn 1,3%. Công tác giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh được triển khai từ huyện đến các thôn bản, phát hiện sớm và xử trí kịp thời dịch bệnh, không để dịch lan rộng; giảm tỷ lệ ngộ độc thực phẩm cấp tính cả về số vụ và tử vong.

Bệnh viện Đa khoa huyện, các phòng khám ĐKKV và trạm y tế các xã, thị trấn đã được Ủy ban Nhân dân huyện, Sở Y tế tỉnh quan tâm đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhà trạm, cung cấp bổ sung trang thiết bị y tế nên đã đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân. Góp phần giảm tải bệnh nhân cho y tế tuyến trên. Việc thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho đối tượng chính sách, người già, trẻ em, phụ nữ được quan tâm. Hằng năm, đều hoàn thành, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao về công tác khám chữa bệnh. Bình quân mỗi người dân được khám bệnh 2,5 lượt /người/năm.

Loại hình y tế tư nhân bước đầu đã phát triển, góp phần cùng với hệ thống y tế công lập chăm sóc sức khỏe Nhân dân; các doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế phát triển mạnh và hoạt động theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu thuốc phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN:

1. Những tồn tại, hạn chế:

Nhân lực y tế thiếu bác sỹ, thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn sâu,

cán bộ trình độ cao. Tổ chức bộ máy hệ thống y tế tuyến huyện nhiều đầu mối, chưa phát huy được hiệu quả hoạt động. Chất lượng dịch vụ y tế còn hạn chế. Xây dựng xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế tuy đạt chỉ tiêu nhưng chất lượng còn thấp.

Phòng khám Đa khoa khu vực Nghĩa Đô hiện xuống cấp chưa được đầu tư xây dựng mới; còn 4/18 trạm y tế chưa được nâng cấp, xây mới, chuẩn theo mẫu định hình (Tân Tiến, Tân Dương, Điện Quan, Thượng Hà). Trang thiết bị còn thiếu so với quy định đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Đặc biệt, là thiếu trang thiết bị xét nghiệm cơ bản (xét nghiệm phân, nước tiểu, xét nghiệm máu), thiếu trang thiết bị, phương tiện khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền (máy điện châm, giao cầu, thuyền tán, quây, tử thuốc nam, bắc....).

Trên địa bàn huyện còn tiềm ẩn và nguy cơ cao phát sinh các loại dịch bệnh mới; thiếu cán bộ y tế chuyên khoa vệ sinh phòng dịch; thiếu trang thiết bị, phương tiện truyền thông, phương tiện phòng, chống dịch và phòng chống thảm họa; tỷ lệ hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh còn thấp. Đặc biệt, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh trên toàn huyện mới đạt khoảng 50%.

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân số - KHHGD từ huyện đến xã còn thiếu kinh nghiệm hoạt động thực tiễn; tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh cao, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và giảm sinh con thứ 3 trở lên giảm chậm.

Nguy cơ tiềm ẩn ngộ độc thực phẩm còn cao, khó kiểm soát, quản lý nguồn gốc thực phẩm, hàng nhái, kém chất lượng gặp nhiều khó khăn... Nhận thức về mối nguy và các hành vi thực hành an toàn thực phẩm của người kinh doanh và tiêu dùng còn hạn chế. Thiếu nhân lực chuyên sâu quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp, công thương theo phân cấp quản lý; thiếu phương tiện, công cụ phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm.

2. Nguyên nhân:

2.1. Khách quan: Điều kiện phát triển kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; nhận thức của người dân còn hạn chế. Vẫn còn tồn tại một số thói quen sinh hoạt, hủ tục lạc hậu không có lợi cho sức khỏe. Ý thức chấp hành chính sách dân số, các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của một bộ phận người dân chưa cao. Nguồn lực đầu tư cho thực hiện Đề án còn hạn chế. Sự xuống cấp của cơ sở nhà trạm, tiêu chí mới yêu cầu cao hơn so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2001-2010.

Nguồn nhân lực y tế còn thiếu, vừa mất cân đối và vừa yếu. Hiện nay, toàn huyện mới có 28 bác sỹ, bao gồm cả lãnh đạo các đơn vị y tế, dân số.

Một số chương trình mục tiêu bị cắt giảm kinh phí và việc chậm giải ngân của các chương trình mục tiêu.

2.2. *Chủ quan*: Một số cấp ủy Đảng, chính quyền thiếu quyết liệt trong việc xây dựng, duy trì chuẩn quốc gia về y tế xã đối với các xã đạt chuẩn giai đoạn 2006-2010 và xây dựng đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2015 của địa phương.

Năng lực của một số cán bộ y tế-dân số còn yếu. Đặc biệt, các bộ y tế các xã, thị trấn, nhân viên y tế thôn bản; đầu tư kinh phí cho thực hiện đề án còn rất hạn chế; sự phối hợp giữa các đơn vị y tế, các ban, ngành, đoàn thể, địa phương có lúc, có nơi chưa tốt.

IV. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Đề án “Phát triển sự nghiệp y tế giai đoạn 2011 - 2015” của BCH Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, huyện Bảo Yên đã triển khai nhiều giải pháp củng cố, phát triển hệ thống y tế; nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế từng bước được tăng cường; chất lượng khám, chữa bệnh và tinh thần, thái độ phục vụ của ngành Y tế bước đầu được nâng lên; công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai có hiệu quả; các chỉ số về sức khỏe của người dân được cải thiện. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới: Chất lượng, hiệu quả khám, chữa bệnh chưa cao; tinh thần, thái độ phục vụ có lúc, có nơi chưa tốt; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế còn thiếu thốn, lạc hậu, năng lực giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh còn yếu, nhất là tuyến xã; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Xuất phát từ yêu cầu ngày càng cao của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và những kết quả đã đạt được cũng như hạn chế khi triển khai thực hiện Đề án “Phát triển sự nghiệp y tế, giai đoạn 2011-2015”, để góp phần thiết thực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 2020, cần thiết phải xây dựng Đề án “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giai đoạn 2016-2020”.

V. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;
- Căn cứ Luật Dược và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

- Căn cứ Luật Bảo hiểm Y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;
- Căn cứ Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Quyết định số 122/2013/QĐ-TTg, ngày 10/01/2013 về việc Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg, ngày 11/12/2014 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới;

- Căn cứ Quyết định số 113/2011/QĐ-UBND, ngày 20/01/2011 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Lào Cai giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI;

- Căn cứ Đề án “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”, giai đoạn 2016-2020” của tỉnh Lào Cai;

- Căn cứ kết quả thực hiện Đề án “Phát triển sự nghiệp y tế huyện Bảo Yên, giai đoạn 2011-2015”.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển hệ thống y tế Bảo Yên đồng bộ, hoàn chỉnh, từng bước hiện đại từ cơ sở xã, thị trấn đến tuyến huyện; đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng dân số- kế hóa gia đình. Từng bước thực hiện công bằng trong hưởng thụ dịch vụ chăm sóc y tế để nâng cao chất lượng cuộc sống và an sinh xã hội của huyện. Góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Đề án “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giai đoạn 2016 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Phát triển y tế xã; tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế năm 2020

Tập trung củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế tuyến xã và y tế thôn

bản; đến năm 2020, có 100% xã đạt bộ Tiêu chí quốc gia về y tế; 85% xã có bác sỹ làm việc thường xuyên và hoặc làm việc định kỳ 2 buổi/tuần; 100% thôn bản có nhân viên y tế thôn bản hoạt động được đào tạo. Những thôn bản vùng sâu có 01 nhân viên y tế thôn bản và 01 cô đỡ thôn bản.

2.2. Phát triển mạng lưới y tế dự phòng có đủ năng lực dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật gây ra.

- Khống chế dịch chủ động, tích cực, không để dịch lớn xảy ra;
- Kiểm soát, khống chế được các dịch bệnh nguy hiểm và các tác nhân truyền nhiễm, gây dịch, nhất là các dịch bệnh mới phát sinh; hằng năm, tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi, đạt từ 95% trở lên; khống chế đến mức thấp nhất tỷ lệ mắc và chết của các bệnh nhiễm trùng, ký sinh trùng....Đến năm 2020, giảm mắc các bệnh: Sốt rét < 5‰, tỷ lệ mắc lao < 60/100.000 dân;

- Khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư ở mức dưới 0,3% vào năm 2020; giảm tác hại của HIV/AIDS đối với cộng đồng và sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Ngăn chặn không để các vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra, tăng cường quản lý thực phẩm lưu hành trên thị trường đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng. Phấn đấu đến năm 2020, cơ bản các cơ sở sản xuất và chế biến thực phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh và giảm tỷ lệ ngộ độc thực phẩm cấp tính dưới 10/100.000 dân.

2.3. Đầu tư, sắp xếp mạng lưới khám chữa bệnh:

- Phát triển mạng lưới khám chữa bệnh đảm bảo tính hệ thống liên tục trong chuyên môn của từng tuyến điều trị và đảm bảo cân đối giữa các khoa; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế các xã, thị trấn để giảm tải giường bệnh tuyến huyện. Đảm bảo điều kiện xử lý rác thải y tế của các cơ sở y tế và chống nhiễm khuẩn tại các cơ sở điều trị, không để ảnh hưởng đến người dân và môi trường xung quanh.

- Đến năm 2020, số giường bệnh/vạn dân: 18,0; công suất sử dụng giường bệnh không vượt quá 120%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ bác sỹ/vạn dân: 4,0.

- củng cố và phát triển mạng lưới y học cổ truyền từ huyện đến xã;

- Tăng cường và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chú trọng phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, các đối tượng chính sách; bình quân lượt khám bệnh đạt từ 2,5 lượt/người/năm trở lên.

2.4. Thực hiện giảm tỷ lệ sinh bền vững và tăng cường sức khỏe sinh sản và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng:

- Đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi giảm còn 16,5%;
- Đến năm 2020, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,25%;
- Giảm tỷ suất sinh thô: 0,2 %/năm.

2.5. Nâng cao năng lực cung ứng, phân phối thuốc và trang thiết bị y tế:

Củng cố, phát triển mạng lưới lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc đạt các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPS); chủ động cung ứng thường xuyên, đủ thuốc đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý và giữ ổn định thị trường thuốc phòng, chữa bệnh;

2.6. Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2020.

II. NHIỆM VỤ:

1. Hoàn thiện hệ thống y tế từ tuyến huyện đến y tế thôn bản.

1.1. Tổ chức bộ máy của cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về y tế:

Phòng Y tế huyện là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện tham mưu quản lý nhà nước về công tác y tế trên địa bàn huyện.

1.2. Phát triển hệ thống y tế dự phòng:

Nâng cao năng lực hệ thống giám sát bệnh dịch và giám sát chất lượng hoạt động của hệ thống y tế dự phòng, nhằm phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện, đảm bảo đủ năng lực phát hiện sớm dịch bệnh từ cơ sở; quản lý hiệu quả hoạt động của y tế xã, thôn, bản.

1.3. Phát triển hệ thống khám chữa bệnh (KCB):

Đầu tư xây mới và nâng cấp cơ sở KCB (phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã), cung cấp đủ trang thiết bị thiết yếu cho hoạt động chuyên môn;

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực y tế (bác sỹ, chuyên khoa) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của Nhân dân; từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế; đảm bảo cung ứng thuốc thiết yếu đáp ứng nhu cầu phòng và điều trị cho Nhân dân;

Khuyến khích phát triển hệ thống y, dược ngoài công lập, như: Phòng khám đa khoa, chuyên khoa; các cơ sở kinh doanh thuốc: Quầy thuốc, nhà thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc - GPP”. Đồng thời, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hệ thống y, dược ngoài công lập.

1.4. Củng cố, phát triển hệ thống y tế trường học:

Tăng cường phối hợp giữa các nhà trường với trạm y tế để nâng cao chất lượng công tác y tế học đường. Đầu tư trang thiết bị y tế, tập huấn chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe học đường cho học sinh các cấp học.

2. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và đào tạo nguồn nhân lực của hệ thống y tế.

2.1. Đầu tư cơ sở vật chất

Đề nghị với UBND tỉnh đầu tư xây dựng nhà hợp khối các đơn vị y tế huyện, Phòng khám Đa khoa khu vực Nghĩa Đô và 4 trạm y tế xã Điện Quan, Thượng Hà, Tân Dương, Tân Tiến.

2.2 Đầu tư trang thiết bị y tế

- Cung cấp trang thiết bị cho Bệnh viện Đa khoa huyện, các PK ĐKKV và trạm y tế các xã, thị trấn.

- Bổ sung trang thiết bị y tế cho các đơn vị y tế dự phòng đảm bảo đáp ứng phát hiện sớm, kịp thời dịch bệnh; an toàn thực phẩm và thực hiện dịch vụ dân số- kế hoạch hóa gia đình.

2.3 Đào tạo và phát triển nhân lực y tế

Thực hiện đào tạo, tuyển dụng nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu chuyên môn, theo chức năng nhiệm vụ. Ưu tiên bố trí nhân lực y tế tuyến xã, thị trấn, cùng với nâng cao chất lượng cán bộ y tế tuyến huyện. Chú trọng phát triển nhân lực trình độ cao, trung bình mỗi năm cử đi đào tạo nâng cao trình độ đại học và trên đại học 3-4 cán bộ/năm;

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về y tế cho cán bộ trạm y tế xã, thị trấn, đào tạo bổ sung nhân viên y tế thôn bản tại các xã.

Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ y được học cổ truyền bằng nhiều hình thức. Phấn đấu đến năm 2020, đáp ứng đủ cán bộ y được học cổ truyền cho tuyến cơ sở: 100% các trạm y tế xã có cán bộ chuyên trách về y được học cổ truyền và thực hiện khám chữa bệnh bằng y được học cổ truyền.

3. Thực hiện hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em, phòng chống dịch bệnh mới nổi, dịch bệnh HIV/AIDS.

Đẩy mạnh thực hiện dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản - cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

Chú trọng triển khai các hoạt động giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại các xã trọng điểm về dinh dưỡng.

Chủ động giám sát dịch tễ tại cộng đồng, phát hiện sớm các bệnh dịch, đặc biệt các dịch bệnh mới phát sinh để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, tránh lây lan dịch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống nghiện ma túy, HIV/AIDS; duy trì và phát triển cơ sở điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone: cơ sở 3/1, cơ sở cấp phát thuốc methadone.v.v.

4. Thực hiện xây dựng và nâng cao chất lượng xã, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2015 - 2020.

Đến năm 2020, có 18/18 xã, thị trấn (100%) đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 4667/2014/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Xây mới 04 trạm y tế cơ sở: Tân Tiến, Tân Dương, Điện Quan, Thượng Hà. Cải tạo, nâng cấp 04 trạm y tế: Cam Cọn, Kim Sơn, Minh Tân, Xuân Hòa.

Cung cấp, bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho 11 trạm y tế: Tân Tiến, Tân Dương, Điện Quan, Thượng Hà, Xuân Hòa, Kim Sơn, Lương Sơn, Long Khánh, Long Phúc, Bảo Hà, thị trấn Phố Ràng.

Hàng năm, bổ sung đầy đủ trang thiết bị y tế cho 278 túi thuốc nhân viên y tế thôn, bản; 100% trạm y tế có máy tính kết nối mạng internet; 100% rác thải của trạm y tế được phân loại và xử lý.

Thuốc và trang thiết bị của các trạm cơ bản đáp ứng được trên 70% nhu cầu, quản lý thuốc cơ bản dựa trên nguyên tắc GPP; các trạm thực hiện được trên 70% kỹ thuật theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh; quản lý và chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi, người mắc các bệnh mạn tính không lây tại cộng đồng.

5. Triển khai thực hiện chương trình an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế quản lý.

Thực hiện chương trình đảm bảo an toàn thực phẩm, hạn chế đến mức thấp nhất xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính và tử vong trên địa bàn huyện; thực hiện trách nhiệm phân cấp quản lý nhà nước nhằm nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thực phẩm. Hỗ trợ truyền thông, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức an toàn thực phẩm. Hỗ trợ đào tạo tập huấn cho cán bộ xã, thị trấn, hỗ trợ kinh phí giám sát, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm cho Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm huyện, xã.

Giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách huyện mua bộ kiểm tra test nhanh phục vụ công tác thanh, kiểm tra an toàn thực phẩm. Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình điểm phòng, chống ngộ độc thực phẩm và bệnh lây truyền qua đường thực phẩm tại cộng đồng.

6. Hoạt động công tác dân số - KHHGĐ, có quy mô dân số phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động Chương trình mục tiêu dân số - KHHGĐ, tập trung thực hiện giảm sinh tại các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tăng cường truyền thông giáo dục để giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống góp phần nâng cao chất lượng dân số và có cơ cấu, quy mô dân số phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Hỗ trợ kinh phí triển khai các hoạt động tư vấn tiếp thị xã hội, chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, chi hỗ trợ triệt sản, thuốc, vật tư tiêu hao cho các ca điều trị phụ khoa trong chiến dịch, hỗ trợ chi phí vận chuyển trang thiết bị, thuốc, vật tư tiêu hao và công tác phí cho cán bộ, chi hỗ trợ mua bộ dụng cụ đặt tử cung. Tăng cường kiểm soát tỷ lệ sinh đối với các xã có mức sinh cao.

7. Phát triển cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập, cơ sở kinh doanh thuốc - vật tư y tế.

Tạo điều kiện phát triển các cơ sở y tế tư nhân, như: Phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân, các nhà thuốc, quầy bán lẻ thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc - GPP” đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh thiết yếu của Nhân dân.

III. NHU CẦU VÀ NGUỒN KINH PHÍ:

1. Tổng nhu cầu vốn cho cả giai đoạn 2015 - 2020: 38,95 tỷ đồng.

Trong đó:

- Vốn từ ngân sách tỉnh: 37 tỷ đồng;
- Vốn do ngân sách huyện đảm bảo: 1,95 tỷ đồng (hỗ trợ xây dựng bộ Tiêu chí quốc gia về y tế gắn với xây dựng nông thôn mới và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm).

2. Phân nguồn thực hiện:

- Ngân sách tỉnh đầu tư xây mới hoặc nâng cấp, sửa chữa lớn các cơ sở y tế;
- Ngân sách huyện hỗ trợ mua trang thiết bị cho 11 trạm y tế xã, thị trấn và hỗ trợ mua bộ test nhanh kiểm tra an toàn thực phẩm;

- + Hỗ trợ mua trang thiết bị cho 11 trạm y tế: 1,65 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ mua bộ test nhanh kiểm tra an toàn thực phẩm: 0,3 tỷ đồng.

3. Phân kỳ thực hiện và giải ngân: (Biểu 3).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng chính quyền:

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng chính quyền trong việc thực hiện công tác y tế. Ưu tiên tổ chức các hoạt động tuyên truyền - giáo dục sức khỏe, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân. Từ đó đẩy mạnh các hoạt động y tế trên địa bàn, nhận thức của người dân về sức khỏe được nâng lên, để người dân tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho chính bản thân, gia đình góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

2. Tiếp tục đầu tư nâng cấp và phát triển các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Đầu tư nâng cấp và phát triển các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với quy hoạch của huyện, trên cơ sở đảm bảo mạng lưới y tế rộng khắp thuận lợi cho người dân được tiếp cận các dịch vụ, kỹ thuật y tế một cách dễ dàng, thuận tiện. Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật, thuốc chữa bệnh; đổi mới và nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ cán bộ y tế, với tiêu chí “vì sự hài lòng của người bệnh”; nâng cao năng lực và kỹ năng hoạt động thực tiễn của cán bộ y tế để phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh và phòng chống, dịch bệnh.

3. Đánh giá, sắp xếp, quy hoạch đội ngũ cán bộ y tế:

Quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng hợp lý, đúng chuyên khoa, chuyên ngành đào tạo, đảm bảo đủ về số lượng và hợp lý về cơ cấu. Đặc biệt, các cán bộ y tế công tác tại các trạm y tế, phòng khám ĐKKV. Đào tạo và đào tạo lại theo hướng ưu tiên sử dụng nguồn cán bộ tại địa phương, nâng cao toàn diện về chuyên môn, nhận thức chính trị cho đội ngũ cán bộ y tế. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý khoa, phòng, trạm y tế.

Tăng cường luân phiên bác sỹ từ y tế tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực và giữa các trạm y tế hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh định kỳ 2 buổi/tuần tại các trạm y tế xã, thị trấn không có bác sỹ.

Kiến nghị với UBND tỉnh có chính sách thu hút, ưu đãi bác sỹ về công tác tại huyện và các trạm y tế xã, thị trấn.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế:

Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cần kết hợp chặt chẽ với vận động

các cấp, các ngành, Nhân dân tham gia các hoạt động y tế, phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội, thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh và các hoạt động khác nhằm tạo chuyển biến nếp sống ăn ở vệ sinh trong nhân dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, tổ chức tốt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở, mở rộng bảo hiểm y tế trong Nhân dân.

Củng cố, kiện toàn Hội Đông y huyện, phát triển các chi hội đông y tại các xã, thị trấn; thực hiện kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám chữa bệnh, khuyến khích trồng và sử dụng thuốc nam, bài thuốc nam chữa các bệnh thông thường tại cộng đồng.

5. Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và các hoạt động chuyên môn:

Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh và ứng dụng trong các hoạt động chuyên môn y, dược khác.

6. Xử lý chất thải y tế, bảo vệ môi trường:

Đầu tư mới hoặc nâng cấp hệ thống máy móc, phương tiện xử lý chất thải y tế theo tiêu chuẩn quy định hiện hành tại các cơ sở y tế có phát sinh nguồn chất thải; chất thải được thu gom, phân loại, xử lý theo quy trình xử lý chất thải y tế do Bộ Y quy định, đảm bảo các hoạt động của các cơ sở y tế không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và sức khỏe người dân.

7. Đẩy mạnh phong trào thi đua, đảm bảo quyền lợi và chăm lo đời sống cán bộ viên chức:

Giáo dục nâng cao y đức, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế. Tiếp tục đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động, xây dựng được các gương điển hình tiến tiến.

VI. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đề án “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015-2020, sẽ góp phần thiết thực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Huy động được người dân, các tổ chức xã hội trong huyện tích cực tham gia hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Phát triển các dịch vụ y tế gần dân hơn, chất lượng dịch vụ y tế ngày càng cao, sức khỏe người dân trên địa bàn huyện sẽ được nâng lên rõ rệt.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cơ quan chủ quản: UBND huyện Bảo Yên.

Là cơ quan quản lý Đề án, có trách nhiệm đề nghị UBND tỉnh Lào Cai quan tâm, tạo điều kiện để huyện Bảo Yên phối hợp với Sở Y tế, Sở kế hoạch đầu tư, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” huyện Bảo Yên, giai đoạn 2016-2020” trên địa bàn huyện.

2. Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế huyện Bảo Yên.

Tham mưu cho UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án của ngành. Chủ trì tổ chức thực hiện Đề án, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị chuyên môn liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết từng năm. Tham mưu đề xuất các giải pháp, các nguồn lực cụ thể để tổ chức thực hiện. Chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ, thực hiện báo cáo định kỳ, cả lộ trình kết quả thực hiện Đề án.

3. Cơ quan thực hiện:

3.1. Phòng Y tế huyện:

Phối hợp với các đơn vị y tế tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhiệm vụ phòng bệnh và nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân và kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, giai đoạn 2016 - 2020.

3.2. Trung tâm Y tế. Phối hợp với phòng Y tế tham mưu xây dựng cho UBND huyện kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhiệm vụ phòng bệnh và nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân; kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng dự án phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng y tế dự phòng, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện. Tham mưu xây dựng cho Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao năng lực đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

3.3. Bệnh viện Đa khoa huyện: Tổ chức triển khai cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, hỗ trợ chuyên môn cho y tế tuyến xã, thị trấn.

3.4. Trung tâm Dân số - KHHGĐ: Tham mưu cho Ủy ban Nhân dân huyện xây dựng kế hoạch đẩy mạnh hoạt động công tác Dân số - KHHGĐ, đảm bảo quy mô dân số phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

4. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện:

4.1. *Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy:* Tham mưu, phối hợp với các cơ quan, ban ngành chức năng theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án.

4.2. *Đảng ủy Y tế, Đảng ủy các xã, thị trấn:*

- Đảng ủy Y tế: Lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ cơ sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch chi tiết từng năm để tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- *Đảng ủy các xã, thị trấn:* Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, đoàn thể chính trị theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tại địa phương.

4.3. *Phòng Tài chính - Kế hoạch:* Chủ trì phối hợp với phòng Y tế huyện đề xuất với Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt ngân sách sự nghiệp, các chế độ chính sách về y tế, các chính sách hỗ trợ cho thực hiện Đề án.

4.4. *Phòng Nội vụ:* Chủ trì phối hợp với phòng Y tế huyện xác định nhu cầu, cơ chế tuyển dụng, chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực y tế.

4.5. *Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:* Phối hợp nội dung phát triển tế trong xây dựng nông thôn mới, nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, đảm bảo an toàn thực phẩm.

4.6. *Phòng Kinh tế - Hạ tầng:* Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

4.7. *Các phòng ban chuyên môn khác có liên quan:* Theo chức năng, nhiệm vụ, tham gia thực hiện trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

4.8. *Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể huyện:* Tuyên truyền, vận động các lực lượng xã hội và Nhân dân tham gia các hoạt động của Đề án.

4.9. *Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn:* Tổ chức thực hiện và huy động các nguồn lực để thực hiện Đề án tại địa phương.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; tổ chức đánh giá giữa kỳ và kết thúc giai đoạn theo quy định của Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện Bảo Yên.

Trên đây là Đề án “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giai đoạn 2015 - 2020” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020..

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 467-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016

**V/v ban hành “Đề án phát triển Văn hoá, Du lịch huyện Bảo Yên,
giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ
huyện Bảo Yên khoá XXI**

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án phát triển Văn hoá, Du lịch huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015 - 2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Bảo Yên chỉ đạo Phòng Văn hoá – Thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hoá TT-TT, Đài Truyền thanh - Truyền hình, Ban quản lý di tích huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. UBND huyện Bảo Yên; Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Phòng Văn hoá – Thông tin; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, DU LỊCH HUYỆN BẢO YÊN
GIẢI ĐOẠN 2015 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 467 -QĐ/HU ngày 26/4/2016
của Huyện ủy Bảo Yên)*

Phần 1
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Bảo Yên là huyện của ngõ phía Nam của tỉnh Lào Cai, có diện tích tự nhiên là 827,91 km, dân số hơn 82 nghìn người) với 13 dân tộc anh em sinh sống ở 18 xã, thị trấn. Vị trí tiếp giáp các huyện Bảo Thắng, Bắc Hà, Văn Bàn (Lào Cai), huyện Lục Yên, Văn Yên (Yên Bái), huyện Quang Bình (Hà Giang); có Quốc lộ 70 và 279 chạy qua trung tâm huyện theo hướng Bắc - Nam, tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai chạy qua, đặc biệt đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai hoàn thành đưa vào khai thác đã gia tăng đột biến về lượng khách đến với Bảo Yên nói chung và Bảo Hà nói riêng. Ngoài ra, hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn đã và đang từng bước được xây dựng theo Chương trình nông thôn mới cùng hệ thống thông tin liên lạc thuận tiện tạo lợi thế cho huyện trong giao thương kinh tế, văn hoá, xã hội với các huyện trong tỉnh và ngoài tỉnh.

1. Thuận lợi.

Trong giai đoạn 2011 - 2015, công tác phát triển văn hóa, du lịch luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành của Thường trực Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp của các cơ quan đơn vị, các ngành và sự tham gia giúp đỡ tích cực của các Sở ngành của tỉnh, các cơ chế chính sách cùng chủ trương xã hội hoá, lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất cho phát triển văn hóa, du lịch.

2. Khó khăn.

Diễn biến phức tạp của thời tiết trong những năm gần đây như thiên tai, lũ lụt, mưa đá, gió lốc... gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, cơ sở hạ tầng của Nhà nước và Nhân dân đã tác động đến việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng văn hóa, du lịch. Cơ sở hạ tầng đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện, nhiều sản phẩm văn hóa, sản phẩm nông, lâm nghiệp chưa có thương hiệu chưa phong phú, sức cạnh tranh thấp nên chưa đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và du khách.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Về lĩnh vực văn hóa

Công tác bảo tồn, khai thác và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc được trú trọng; phối hợp sưu tầm, phục dựng một số di sản văn hoá trên địa bàn huyện như: sách nôm, lễ cấp sắc của đồng bào Dao, lễ hội Xuống đồng, hát Then của dân tộc Tày. Các làn điệu dân ca, dân vũ được các thế hệ đi trước quan tâm hướng dẫn truyền lại cho các thế hệ sau; các di tích lịch sử - văn hóa được quan tâm đầu tư quy hoạch, xây dựng dự án đưa vào danh mục trùng tu tôn tạo, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, tham quan du lịch của Nhân dân và du khách.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư có chuyển biến tích cực, từng bước đi vào chiều sâu. Năm 2015, tỷ lệ gia đình văn hóa tăng 2,47%; thôn bản, tổ dân phố văn hoá tăng 6,9%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa tăng 5,9%. Đặc biệt việc vận động Nhân dân cải tạo tập quán lạc hậu đã góp phần làm chuyển biến nhận thức của người dân, có tác động tích cực tới phát triển kinh tế xã hội của huyện. Công tác xây dựng thiết chế văn hoá được quan tâm đầu tư. Năm 2015, có 8/18 xã có Hội trường - nhà văn hóa xã, có 225/306 nhà văn hóa thôn bản (=73,5% tổng số) tăng 46 nhà so với năm 2010; có 121/225 bộ trang thiết bị hoạt động (tăng âm, loa đài, ti vi, đầu đĩa và một số vật tư thiết yếu cho nhà văn hoá cộng đồng) tăng 55 bộ so với năm 2010.

Toàn huyện hiện có 236 cụm loa/306 thôn bản, tỷ lệ hộ gia đình được xem truyền hình lên 93% tăng 8% so với năm 2010, tỷ lệ số hộ được nghe Đài Tiếng nói Việt Nam 95%, tăng 10%, tỷ lệ hộ được xem truyền hình Lào Cai đạt 73%, tăng 38%.

Công tác chỉnh trang đô thị, tuyên truyền cổ động trực quan được quan tâm đầu tư, như: Xây dựng 03 cổng chào điện tử tại trung tâm huyện và huyện giáp ranh, xây dựng 40 cụm pa nô kích thước từ 30m² trở lên và các pa nô nhỏ, bổ sung các điểm treo băng rôn phục vụ công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị; lắp đặt hệ thống đèn led trang trí, băng, cờ khẩu hiệu; nhà văn hóa huyện, cột truyền thanh, truyền hình, sân vận động, nhà thi đấu huyện và các công trình văn hóa thể thao khác được xây dựng đã làm thay đổi bộ mặt của huyện, Nhân dân phấn khởi thi đua góp sức xây dựng Bảo Yên ngày càng phát triển.

2. Về hoạt động du lịch

Cơ sở vật chất phục vụ du lịch đang được nâng cấp, đầu tư xây dựng, các di tích lịch sử văn hóa được đầu tư tôn tạo. Đến nay, đã hoàn thiện

bổ sung quy hoạch chi tiết Đền Bảo Hà, Đền Phúc Khánh từng bước xây dựng các hạng mục phục vụ du lịch tâm linh.

Hình thành loại hình du lịch như: Du lịch tâm linh, du lịch bản làng,... Số lượt khách du lịch đến với các điểm du lịch tại địa phương đạt 500 nghìn lượt khách/năm, tăng 380 nghìn lượt so với năm 2010.

Hạ tầng phục vụ du lịch được nâng lên cả số lượng và chất lượng, với 66 cơ sở lưu trú, 500 phòng, tăng 30 cơ sở so với năm 2010; chất lượng phục vụ ngày càng được cải thiện cùng với các điều kiện khác do đó ngày lưu trú bình quân của khách du lịch đạt trung bình 1,5 ngày. Mức chi tiêu bình quân của du khách ước tính bình quân khoảng 450.000 đồng/lượt người/năm. Nguồn nhân lực quản lý và lao động du lịch được phát triển và tăng dần qua các năm; cử 20 lượt cán bộ công tác trong lĩnh vực du lịch tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn về công tác du lịch, quản lý di tích.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chuyên gia nghiên cứu phát triển du lịch người Pháp đã và đang triển khai mô hình du lịch cộng đồng sinh thái tại xã Nghĩa Đô. Huyện cũng đã đầu tư xây dựng các cọn nước tại xã Nghĩa Đô tạo điểm nhấn thu hút du khách; đầu tư xây dựng cọn nước tại Nghĩa Đô nhằm thu hút du khách đến với điểm du lịch cộng đồng sinh thái xã Nghĩa Đô; lắp đặt các pa nô tuyên truyền về du lịch, viết nhiều tin bài quảng bá, vận động Nhân dân xây dựng, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, nhà cửa để đón du khách đến tham quan.

Các sản phẩm nông, lâm sản sản và sản phẩm thủ công đã và đang phát triển mạnh tại Bảo Yên và trở thành thương hiệu như: Mật ong Thanh Xuân, hồng không hạt Bảo Hà, thanh long ruột đỏ, đại táo, măng, gạo, thịt trâu sấy, tinh dầu quế, chè búp; các món ăn của đồng bào dân tộc...

3. Những tồn tại, hạn chế

3.1. Về lĩnh vực văn hóa:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số ngành chức năng và cấp ủy, chính quyền địa phương còn thiếu sâu sát, sự phối hợp trong triển khai thực hiện đề án chưa đồng bộ... Công tác thực hiện quy hoạch phát triển văn hóa cơ sở, nhất là việc quy hoạch quỹ đất đai dành cho xây dựng thiết chế văn hóa còn nhiều khó khăn. Một số địa phương, cán bộ phụ trách lĩnh vực văn hóa chưa đúng chuyên môn. Một số thiết chế văn hóa chưa bố trí kinh phí xây dựng như: Nhà thiếu nhi huyện và các điểm vui chơi cho trẻ em tại các xã. Còn 70 cụm truyền thanh chưa được đầu tư xây dựng và trạm truyền thanh cơ sở nhiều địa phương đã xuống cấp...

3.2. Về lĩnh vực du lịch:

Nguồn lực đầu tư của tỉnh cho du lịch còn hạn chế, hệ thống đường giao thông tới các điểm du lịch trọng điểm đang trong quá trình xây dựng, nâng cấp, nhất là tuyến Phố Ràng - Bảo Hà; hệ thống nhà hàng, cơ sở lưu

trú, khu vui chơi giải trí quy mô nhỏ và vừa; sản phẩm quà lưu niệm, quà tặng chưa phong phú cả về chủng loại và chất lượng, chưa khai thác được các sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

Xúc tiến du lịch chủ yếu mới dừng ở tuyên truyền giới thiệu và du khách chủ yếu trong nước và tập trung ở loại hình du lịch tâm linh; chưa có hệ thống tra cứu thông tin du lịch phục vụ nhu cầu tra cứu trực tiếp cho du khách; chưa xây dựng được website du lịch Bảo Yên; vẫn còn tình trạng bán hàng rong, tăng giá, ép giá một số dịch vụ trong các ngày lễ hội, lễ tết, đặc biệt tại xã Bảo Hà.

4. Nguyên nhân

4.1. Nguyên nhân kết quả đạt được:

- Đảng bộ huyện xác định du lịch dịch vụ là ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời đã chú trọng khai thác, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc để phát triển các loại hình du lịch theo hướng bền vững và phục vụ cộng đồng và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch là bước đi đúng hướng để thu hút và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch.

- Quan điểm đường lối đúng đắn của Đảng về phát triển sự nghiệp văn hóa, đã có chính sách ưu tiên đầu tư bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế xã hội.

- Nhân dân các dân tộc trong huyện có truyền thống yêu nước, đoàn kết, tinh thần tự chủ, luôn tin tưởng, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4.2. Nguyên nhân hạn chế:

- Nguồn ngân sách dành cho sự nghiệp văn hoá còn thấp, việc huy động nguồn lực xã hội hóa về văn hóa còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, các địa phương, đơn vị chưa thật sự chặt chẽ. Nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đầy đủ đến lĩnh vực văn hóa, lãnh đạo chỉ đạo công tác văn hóa chưa quyết liệt.

- Nguồn lực đầu tư kết cấu du lịch của huyện còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế; công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành chưa được thường xuyên, liên tục.

III. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỂ ÁN

Trong những năm qua, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, du lịch đã có những chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức về văn hóa của các cấp, các ngành và Nhân dân trong huyện được nâng lên. Đời sống văn hóa của Nhân dân các dân tộc ngày càng phong phú, sản phẩm văn hóa đa dạng, thông tin đại chúng phát triển mạnh mẽ. Nhiều hủ tục lạc hậu đã dần được loại bỏ, những tập quán tốt đẹp phù hợp với nếp sống mới được bảo tồn và phát huy. Các thiết chế

văn hóa từ cấp huyện đến cơ sở bước đầu được quan tâm đầu tư xây dựng, công tác phát triển du lịch đã được quan tâm đầu tư. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh đã tác động tích cực vào việc phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn được quan tâm đã mang lại kết quả tốt, bộ mặt nông thôn được đổi mới, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, sự phát triển của văn hóa, du lịch trong thực tiễn chưa đồng bộ, chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Mặt trái cơ chế thị trường có ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống văn hóa tư tưởng đạo đức lối sống một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên và Nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” có sự phát triển song chưa mạnh mẽ và rộng khắp, có nơi còn mang tính hình thức, chất lượng chưa cao. Việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống chưa thật sự hiệu quả. Cơ sở vật chất và thiết chế văn hóa thông tin các cấp còn thiếu và chưa đồng bộ. Mức hưởng thụ văn hóa giữa các khu vực trên địa bàn huyện còn không đều.

Để khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu hoàn thành mục Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đề ra, năm 2015 là năm rất quan trọng để xây dựng các chương trình, đề án trọng tâm của huyện giai đoạn 2016 - 2020, trong đó xây dựng Đề án Phát triển Văn hóa, Du lịch huyện Bảo Yên giai đoạn 2016 - 2020.

IV. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 và Chương trình hành động về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Chương trình hành động số 842-CTr/HU ngày 07/8/2014 của Huyện ủy Bảo Yên thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội huyện Bảo Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Căn cứ thực trạng và tiềm năng phát triển văn hóa, du lịch huyện Bảo Yên

Phần 2
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Bảo Yên theo hướng toàn diện, vừa mang đặc trưng văn hóa Việt Nam vừa đậm nét bản sắc riêng của đồng bào các dân tộc Bảo Yên. Xây dựng, củng cố tổ chức hoạt động và phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc huyện Bảo Yên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, phát triển bền vững.

Phát triển du lịch Bảo Yên trở thành trung tâm du lịch tâm linh của tỉnh; trở thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm; du lịch, dịch vụ là mũi nhọn; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là quan trọng; xây dựng hệ thống chính trị và đạo tạo nguồn nhân lực là then chốt”. Phấn đấu đến năm 2020, có trên 1 triệu lượt du khách đến Bảo Yên, giá trị gia tăng thương mại - du lịch đạt 1.182 tỷ đồng, tỷ trọng cơ cấu thương mại - du lịch chiếm 38% tổng thu ngân sách trong toàn huyện. Mở rộng, khai thác lợi thế và điều kiện tự nhiên để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, cộng đồng, thu hút du khách đến với Bảo Yên).

Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện bảo Yên lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015 - 2020 (Trích Báo cáo trình Đại hội Đảng bộ huyện bảo Yên lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015 - 2020)

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

2.1. Phát triển lĩnh vực văn hóa:

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 85%.
- Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 75% (208 thôn, bản).
- Tỷ lệ tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 80% (23 tổ dân phố).
- Tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 95%.
- Xã văn hóa nông thôn mới, thị trấn văn minh đô thị đạt 30% (06 xã, thị trấn).
- Hỗ trợ xây mới 20 nhà văn hóa và nâng cấp 20 nhà văn hóa thôn bản theo tiêu chí nông thôn mới; cấp 20 bộ trang thiết bị nhà văn hóa thôn bản.

- Trùng tu, tôn tạo 03 di tích lịch sử - văn hoá; sưu tầm, bảo tồn các di sản phi vật thể và hiện vật giá trị của các dân tộc trong huyện.

- Tỷ lệ hộ nghe được Đài tiếng nói Việt Nam đạt 99,9%;

- Tỷ lệ hộ được xem Truyền hình Việt Nam đạt 99,5%.

2.2. Phát triển lĩnh vực du lịch:

- Tổng số khách đến năm 2020 đạt 800 nghìn lượt người

- Doanh thu du lịch đạt 80 tỷ đồng.

- Tổng số cơ sở lưu trú đạt 70 cơ sở với 550 phòng. Trong đó, cơ sở lưu trú đạt chuẩn 50 cơ sở.

- Ngày lưu trú bình quân đạt 1 ngày/lượt khách.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Phát triển lĩnh vực văn hóa

1.1.1. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, trọng tâm xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở:

- Lập quy hoạch phát triển văn hoá các cấp, chú trọng xây dựng các tụ điểm sinh hoạt văn hoá cộng đồng.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá, công tác gia đình ở cơ sở, mỗi năm 1-2 đợt với số lượng 30 người/năm.

- Xây dựng 18 đội văn nghệ cấp xã; mỗi xã có 50%/tổng số thôn, bản, tổ dân phố trong một xã, thị trấn có đội văn nghệ (= 153 đội văn nghệ cấp thôn).

1.1.2. Đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa:

- Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa thiếu nhi huyện.

- Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động (tăng âm, loa, đài, tivi, đầu đĩa...) cho 03 Nhà văn hóa xã và 20 nhà văn hoá thôn bản, tổ dân phố.

- Đầu tư xây dựng mới 03 nhà văn hoá - khu thể thao xã trong chương trình nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp 40 nhà văn hoá thôn bản, tổ dân phố (8 nhà/năm).

- Xây dựng các công trào tại các xã theo hình thức xã hội hóa.

- Vận động xây dựng thêm các cụm pa nô tại thị trấn Phố Ràng, xã Bảo Hà, xã Yên Sơn.

- Đầu tư xây dựng mới 08 trạm truyền thanh xã, công suất máy

phát 100W, độ cao anten 20m, loại cột dây néo; 100 cụm loa truyền thanh thôn bản.

1.1.3. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc:

- Khôi phục và tổ chức định kỳ Hội cốm của dân tộc Tày xã Việt Tiến
- Hỗ trợ bảo tồn nhà sàn truyền thống người Tày ở xã Nghĩa Đô
- Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh, gồm: Khu căn cứ cách mạng làng Già Hạ (xã Việt Tiến) và di tích Chiến thắng Đồn Nghĩa Đô (xã Nghĩa Đô); di tích Chiến thắng Đồn Phố Ràng (thị trấn Phố Ràng).
- Lập hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp tỉnh Đền Nghĩa Đô (xã Nghĩa Đô); khảo sát lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận di tích cấp quốc gia đối với di tích thành Nhà Bầu tại xã Nghĩa Đô.
- Sưu tầm nét văn hóa dân tộc Tày khu vực xã Nghĩa Đô, Vĩnh Yên và các xã khác trên địa bàn huyện; bảo tồn, phát huy và khai thác các di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn huyện gồm sách cổ dân tộc Dao; Lễ cấp sắc và Tết nhảy dân tộc Dao đỏ; trang phục truyền thống, đồ dùng, dụng cụ sinh hoạt các dân tộc; duy trì các và phát triển Hội trại trâu xã Bảo Hà, Hội trại dê xã Vĩnh Yên.

Thành lập câu lạc bộ hát Then của dân tộc Tày tại xã Vĩnh Yên, xã Nghĩa Đô.

1.1.4. Tổ chức tuyên truyền, học tập ngoại khóa

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại các điểm di tích
- Luân chuyển sách, báo, tạp chí từ Thư viện huyện đến các trường học trong huyện.
- Tuyên truyền quảng bá bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Bảo Yên bằng nhiều hình thức khác nhau: Xuất bản sách, viết tin bài, phóng sự... trên các tạp chí, báo, cổng thông tin điện tử...

1.2. Phát triển lĩnh vực du lịch

1.2.1. Phát triển sản phẩm du lịch:

- Xây dựng mô hình du lịch sinh thái tại xã Nghĩa Đô và gắn kết với Thác Xa (Tân Tiến)
- Tiếp tục triển khai các nội dung trong Chương trình hợp tác du lịch tâm linh dọc sông Hồng giữa 3 tỉnh Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ.
- Xây dựng tuyến du lịch tâm linh Đền Bảo Hà - Đền Phúc Khánh và các di tích khác trong huyện.
- Khảo sát, tìm hiểu dãy núi Con Voi tại xã Long Khánh và núi Đại Thần tại xã Xuân Hoà, hang Thâu tại xã Xuân Thượng.

1.2.2. Xúc tiến quảng bá du lịch:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá xúc tiến du lịch bằng nhiều nội dung, hình thức có trọng điểm đi vào chiều sâu, đảm bảo thiết thực hiệu quả. Tổ chức các tour du lịch mời các hãng lữ hành, các phóng viên báo chí đến khảo sát giới thiệu các sản phẩm du lịch.

- Đầu tư xây dựng các tuyến, điểm du lịch nhằm quảng bá các sản phẩm du lịch của huyện, nhân rộng các thôn bản có nhiều sản phẩm du lịch đặc sắc.

- Xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền quảng bá: tờ rơi, tập gấp, sách giới thiệu du lịch. Đề nghị tỉnh đưa các nội dung tuyên truyền, giới thiệu về du lịch Bảo Yên vào các sách du lịch của tỉnh Lào Cai.

- Xây dựng website giới thiệu về du lịch Bảo Yên nhằm quảng bá tiềm năng, thế mạnh, định hướng phát triển để thu hút nhà đầu tư, thu hút du khách.

- Đưa các thông tin về du lịch của Bảo Yên trên Website của tỉnh, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và huyện. Tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch, tham gia các hội chợ du lịch trong và ngoài tỉnh.

1.2.3. Công tác quản lý nhà nước về du lịch:

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm Pháp luật, văn bản hướng dẫn về công tác du lịch.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng du lịch từ đó khai thác, lập hồ sơ công nhận tuyến, điểm du lịch trên địa bàn huyện Bảo Yên.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong giới thiệu, phát triển du lịch; hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong tuyên truyền quảng bá du lịch với các địa phương khác.

- Chấm dứt tình trạng ăn xin, ăn mày, chèo kéo khách ở các điểm du lịch.

1.2.4. Đầu tư cơ sở hạ tầng:

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các công trình phụ trợ tại khu vực Đền Bảo Hà, Đền Phúc Khánh và các di tích khác trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các điểm nghỉ, trạm dừng chân, nhà vệ sinh công cộng tại điểm xây dựng mô hình du lịch sinh thái tại xã Nghĩa Đô.

- Đầu tư tôn tạo cải thiện cảnh quan môi trường các khu di tích.

1.2.5. Đào tạo nguồn nhân lực:

- Cử 30 lượt cán bộ, hướng dẫn viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về du lịch, hướng dẫn viên về du lịch.

- Phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch mở lớp bồi dưỡng kiến thức cho cộng đồng tại các xã phát triển du lịch cộng đồng.

2. Giải pháp

2.1. Nhóm giải pháp phát triển văn hóa

2.1.1. Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Bảo Yên:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các giá trị văn hóa, con người Việt Nam đồng thời mang sắc thái riêng của Bảo Yên. Tạo môi trường và điều kiện để con người phát triển toàn diện về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước.

- Tăng cường đưa văn hóa về cơ sở, chú trọng đến các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần quan trọng trong công tác vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

- Thực hiện đồng bộ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng văn hóa, con người Bảo Yên. Gắn đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát triển văn hóa với khai thác có hiệu quả các giá trị văn hóa phục vụ phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa các hoạt động văn hóa và hình thành, phát triển thị trường văn hóa đáp ứng nhu cầu kinh doanh, hưởng thụ văn hóa của đông đảo các tầng lớp Nhân dân các khu vực trong huyện.

- Chủ động giao lưu, hợp tác về văn hóa, tăng cường giới thiệu, quảng bá hình ảnh con người, lịch sử, văn hóa; quảng bá thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bảo Yên.

2.1.2. Nâng cao nhận thức, đổi mới phương thức, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với văn hóa:

- Cấp ủy đảng các cấp cần tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu, tự giác đi đầu thực hiện của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là vai trò nêu gương của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành trong thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Huyện ủy.

- Lãnh đạo, định hướng hoạt động báo chí, văn hóa, văn nghệ bảo đảm đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, phát huy tốt tính chiến đấu, tính định hướng dư luận và hiệu quả của hoạt động báo chí, văn hóa, văn nghệ trong đời sống xã hội. Lấy kết quả thực hiện việc xây dựng và phát

triển văn hóa, con người là một trong các tiêu chí xem xét, đánh giá, phân xếp loại tổ chức cơ sở Đảng hàng năm.

2.1.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa:

Tiếp tục nghiên cứu rà soát, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa vào công tác quản lý nhà nước bảo đảm kịp thời, khả thi, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu phát triển của huyện. Phát huy vai trò tham mưu, phối hợp hê hiện của các ngành chức năng và của các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp rcing triển khai thực hiện.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm phát triển hài hòa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa lành mạnh, đa dạng của các tầng lớp Nhân dân, chính sách văn hóa đặc thù đối với vùng đồng bào dân ộc thiểu số. Kiện toàn và củng cố bộ máy tổ chức của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” bảo đảm có đủ năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện.

Tăng cường công tác thanh tra văn hóa, gắn trách nhiệm cá nhân với tổ chức khi để xảy ra sai phạm. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa trên địa bàn toàn huyện.

2.1.4. Tạo nguồn nhân lực cho phát triển văn hoá:

Quy hoạch đội ngũ cán bộ làm văn hóa từ huyện đến cơ sở, đồng thời ban hành bộ tiêu chuẩn cán bộ văn hóa làm căn cứ trong việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, luân chuyển. Đặc biệt chú ý đến phương án đào tạo, bố trí việc làm đối với cán bộ văn hóa là người địa phương, người dân tộc thiểu số; chính sách đào tạo, thu hút, bổ nhiệm trí thức, cán bộ văn hóa có năng lực, trình độ chuyên môn cao làm công tác chỉ đạo, quản lý, hoạt động văn hóa. Kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng các ban văn hoá thông tin xã.

2.1.5. Đầu tư nguồn lực cho các lĩnh vực hoạt động văn hóa:

Đánh giá nghiêm túc, đầy đủ, chính xác các chính sách về văn hóa đã có từ đó đề ra giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục thực hiện, bổ sung các chính sách mới bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa thông tin các cấp đã được đầu tư, tránh lãng phí. Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa ở cấp huyện, xã; trong thiết kế xây dựng các thiết chế văn hóa mới cần chú ý bảo đảm phù hợp với đặc trưng của từng vùng, từng dân tộc.

Hàng năm, mức đầu tư cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế của huyện. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa trên địa bàn huyện, tạo cơ chế, chính sách ưu đãi về đất, tín dụng, thuế, phí,... bảo đảm phát huy tối đa sự tham gia đầu

tư, kinh doanh các loại hình dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện, đặc biệt là các điểm vui chơi giải trí tại trung tâm huyện; trưng bày, giới thiệu, quảng bá văn hóa Bảo Yên... góp phần đáp ứng tốt hơn đời sống tinh thần các tầng lớp Nhân dân.

2.1.6. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa:

- Lòng ghép chương trình truyền thông về phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức, từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu đối với gia đình và xã hội.

- Tổ chức bình xét công nhận danh hiệu văn hóa đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tổ chức quản lý và sử dụng, khai thác nhà văn hóa thôn bản theo quy định. Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực để tổ chức các hoạt động, phong trào tại nhà văn hóa với hình thức phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia.

2.2. Nhóm giải pháp phát triển du lịch)

2.2.1. Giải pháp phát triển về số lượng cơ sở du lịch:

Thứ nhất, tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước (cả trung ương và địa phương) theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở kích thích phát triển du lịch trên địa bàn toàn huyện. Trước mắt ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng tại các trọng điểm du lịch, các khu du lịch, các điểm du lịch mũi nhọn của thị trấn.

Thứ hai, thực hiện xã hội hóa phát triển du lịch, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch dưới các hình thức khác nhau. Thực hiện xã hội hóa đầu tư, bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, nghề thủ công phục vụ phát triển du lịch. Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút các nhà đầu tư.

Thứ ba, có chính sách và giải pháp tạo nguồn vốn phát triển du lịch, huy động mọi nguồn vốn để giải quyết nhu cầu đầu tư.

2.2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch:

Mục tiêu của giải pháp là gia tăng số lượng khách đến Bảo Yên bằng biện pháp phát triển những sản phẩm du lịch mới thông qua hình thức đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng của các sản phẩm du lịch hiện tại để tạo sự khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh.

Để tạo được nét đặc trưng riêng của du lịch Bảo Yên nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và khai thác lợi thế so sánh về tài nguyên du lịch của mình và vị trí địa lý trong nền kinh tế khu vực, các loại hình sản phẩm du lịch cần được phát triển như sau:

- *Liên kết để phát triển du lịch giữa các địa phương trong vùng*

Liên kết hợp tác với các khu vực lân cận để hỗ trợ nhau cùng phát huy tiềm năng và lợi thế nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên của mình, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng mang tính toàn vùng. Thông qua liên kết hợp tác đẩy mạnh quảng bá, mở rộng địa bàn xúc tiến kêu gọi đầu tư và tăng cường công tác đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực du lịch tạo điều kiện đưa du lịch toàn khu vực phát triển bền vững theo yêu cầu hội nhập quốc tế.

- *Phát triển sản phẩm du lịch gắn với thể thao, giải trí, nghỉ dưỡng*

Bên cạnh việc đầu tư phát triển các loại hình du lịch mà Bảo Yên đang có thế mạnh, có đầy đủ điều kiện để phát triển như: du lịch bản làng, du lịch sinh thái... ngành du lịch cần phát triển các loại hình vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, hay tạo cơ hội cho du khách được hoà mình vào cuộc sống của người dân tộc Bảo Yên được cùng ăn, cùng nghỉ ngơi, cùng giao lưu với họ để được hiểu hơn về văn hoá và con người nơi đây cũng như sẽ thuận tiện cho việc học ngôn ngữ địa phương qua hình thức du lịch home-stay.

- *Phát triển sản phẩm du lịch gắn với khai thác giá trị văn hóa, tài nguyên nhân văn*

Tổ chức lễ hội đan xen với các sự kiện lớn, các sự kiện nhỏ được tổ chức liên tục trong năm hoặc mỗi cuối tuần như các lễ hội văn hoá, ẩm thực dân tộc đặc sắc của Bảo Yên. Phát triển các dịch vụ du lịch theo hướng đa dạng hóa sản phẩm và loại hình; khai thác đồng bộ thị trường khách du lịch quốc tế và nội địa. Kết hợp khai thác dịch vụ home-stay cho khách nước ngoài. Tiêu chí cho một điểm dịch vụ loại này phải là những điểm có an ninh trật tự tốt, vệ sinh môi trường sạch sẽ, thái độ thiện chí cởi mở, cảnh quan thoáng đãng... Các địa phương còn được ngành du lịch tổ chức đi tham quan và dự các lớp tập huấn nhằm tăng tính chuyên nghiệp phục vụ du khách.

2.2.3. Các giải pháp tạo điều kiện để phát triển du lịch:

* *Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về du lịch*

- Đối với đối tượng là cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Cần nâng cao nhận thức về lợi ích của du lịch, các nguyên tắc phát triển du lịch. Hình thức đào tạo: Bồi dưỡng tập trung, tham quan, thông qua các phương tiện truyền thông.

- Đối với những người kinh doanh du lịch: Cần nâng cao nhận thức về bản chất và các yếu tố cấu thành du lịch, các nguyên tắc và yêu cầu du lịch. Hình thức áp dụng là bồi dưỡng tập trung, tham quan, thông qua các phương tiện truyền thông.

- Đối với khách du lịch: Tuyên truyền làm rõ về lợi ích của hệ sinh thái đất ngập nước và trách nhiệm của du khách. Hình thức tuyên truyền: thông qua tờ rơi, hướng dẫn viên du lịch.

- Đối với dân cư tại điểm du lịch: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về trách nhiệm đối với hoạt động mà mình tham gia. Hình thức đào tạo là tổ chức các hội nghị tuyên truyền, lớp tập huấn ngắn hạn và thông qua các phương tiện truyền thông.

** Giải pháp về quy hoạch*

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai và các cơ quan chuyên ngành khác, đặc biệt là mời các chuyên gia có kinh nghiệm để tiến hành quy hoạch chi tiết phát triển du lịch Bảo Yên đến năm 2020 và xa hơn nữa. Kết hợp hài hoà giữa phát triển du lịch với việc bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ lợi ích cộng đồng dân cư nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

** Giải pháp về vốn*

Các nguồn vốn chính cần huy động bao gồm: Vốn xây dựng các công trình hạ tầng và tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá. Huy động vốn từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương, vốn từ ngân sách địa phương hoặc vốn doanh nghiệp thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia về du lịch. Ngoài ra có thể huy động nguồn vốn trong Nhân dân. Đặc biệt cần đẩy mạnh công tác đối ngoại, tiếp cận với các doanh nghiệp trung ương, các tập đoàn tài chính đầu tư trong lĩnh vực du lịch, vui chơi giải trí, thu hút họ đầu tư phát triển du lịch Bảo Yên thông qua các cơ chế ưu đãi thích hợp.

** Các giải pháp về cơ chế chính sách:*

- Cơ chế chính sách quản lý: Xây dựng Quy chế quản lý du lịch phù hợp, tạo ra cơ chế phối hợp liên ngành, xây dựng các văn bản cam kết, quy định liên ngành để phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch và tổ chức khai thác, phát triển du lịch.

- Cơ chế chính sách thu hút đầu tư: Vận dụng một cách linh hoạt Luật đầu tư trong nước, Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, chính sách ưu đãi riêng có của Nhà nước đối với vùng biên giới hải đảo. Xây dựng chính sách thuế, chính sách giá đất hấp dẫn để cạnh tranh thu hút vốn đầu tư. Xác lập về mặt pháp lý quyền sử dụng, khai thác đất đai, tài nguyên du lịch đối với các dự án đầu tư du lịch tại địa phương ổn định lâu dài để các

nhà đầu tư yên tâm. Có chính sách giải phóng mặt bằng phù hợp đảm bảo cho các dự án phát triển nhanh, hiệu quả, không gây ra những bất ổn ảnh hưởng đến chủ đầu tư.

- Có cơ chế khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư và hoạt động du lịch vì chính sự tham gia của người dân sẽ góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cải thiện chất lượng cuộc sống, từ đó người dân sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ý thức trách nhiệm trong tham gia các hoạt động du lịch.

** Phát triển nguồn nhân lực:*

- Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý du lịch thông qua các chương trình đào tạo ở nước ngoài, các lớp bồi dưỡng ngắn hạn trong nước để bổ sung trình độ quản lý, trình độ ngoại ngữ cho cán bộ quản lý ở mọi cấp.

- Tăng cường đào tạo trình độ đại học về du lịch, khuyến khích các hình thức đào tạo về du lịch trên địa bàn huyện. Xây dựng chính sách thu hút nguồn sinh viên địa phương đang học tập tại các thành phố lớn về làm việc tại địa phương; thu hút các chuyên gia giỏi và lao động có chuyên môn cao về làm việc trong ngành du lịch, có chính sách khuyến khích tham gia học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ theo các chương trình đào tạo.

- Tiến hành điều tra đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, nhân viên trong toàn ngành về cả số lượng lẫn chất lượng, trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực nhằm đáp ứng cho yêu cầu phát triển.

- Các doanh nghiệp du lịch, các khách sạn cao cấp cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo tại chỗ, hoặc hợp đồng với các trường đại học, viện nghiên cứu tổ chức các lớp đào tạo theo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của mỗi đơn vị.

- Thành liên kết hợp tác trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ với các tỉnh thành khác biệt là những nơi có ngành du lịch phát triển như thành phố Hà Nội bằng cách tham quan khảo sát, trao đổi công tác, liên kết thực hiện các chương trình du lịch.

- Tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý ngành và lãnh đạo các doanh nghiệp tham gia các hội nghị, hội thảo về du lịch trong nước cũng như nước ngoài để có thể thu được những thành tựu khoa học công nghệ trong quản lý và phát triển du lịch cũng như quan điểm, chiến lược phát triển hiện đại của thế giới.

- Triển khai chương trình giáo dục du lịch toàn dân: thông tin, giáo dục trong Nhân dân, cộng đồng dân cư nhằm nâng cao nhận thức về hoạt động du lịch và làm du lịch, tinh thần tự hào dân tộc, thể hiện lòng hiếu khách, sự tôn trọng, cởi mở và thân thiện với du khách. Mở các lớp dạy

nghề thương mại-du lịch tại huyện theo hình thức liên kết đào tạo với các trường cao đẳng, đại học có uy tín trong nước nhằm nhanh chóng xây dựng lực lượng lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành du lịch những năm tới, đặc biệt là đội ngũ quản lý, hướng dẫn viên và tư vấn du lịch, đội ngũ quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ, các chủ hộ gia đình kinh doanh dịch vụ du lịch, công nhân lành nghề thuộc lĩnh vực thương mại-du lịch. Phối hợp với Sở VHTTDL mở lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ du lịch cộng đồng, hướng dẫn viên cho cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch huyện và cơ sở. Tuyển dụng cán bộ chuyên trách làm công tác du lịch.

2.2.4. Nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về lợi ích của du lịch:

- Tổ chức cho cộng đồng địa phương tham gia giám sát trong quá trình thực hiện quy hoạch phát triển du lịch sẽ tạo ra những thuận lợi cho du lịch bởi cộng đồng địa phương là chủ nhân và là người gánh chịu những hậu quả mà du lịch gây ra. Hơn nữa, với sự tham gia giám sát của cộng đồng sẽ tránh sự xung đột giữa cộng đồng bản địa và người đầu tư phát triển du lịch.

- Hỗ trợ cho cộng đồng địa phương tham gia các hoạt động du lịch để làm phong phú thêm tài nguyên và sản phẩm du lịch bằng các hoạt động cụ thể như cho vay vốn ưu đãi để phát triển các ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống phục vụ cho du lịch. Khuyến khích bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống của địa phương để phục vụ cho du khách. Tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào du lịch, tạo ra các sản phẩm du lịch hoặc cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào cho kinh doanh du lịch.

- Giáo dục để nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về lợi ích của phát triển du lịch và những tác hại mà hoạt động du lịch có thể gây ra nếu mà tài nguyên môi trường du lịch không được giữ gìn, bảo tồn. Từ đó cộng đồng địa phương mới có ý thức, hành động cụ thể để giữ gìn bảo vệ tài nguyên, môi trường, trật tự vệ sinh ở các tuyến, các điểm du lịch, có thái độ hợp tác thân thiện với các khách du lịch.

2.2.5. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến du lịch:

- Xây dựng những hình ảnh quảng bá hợp thị hiếu để quảng cáo trên các báo, tạp chí; thường xuyên hỗ trợ các hãng truyền hình, các nhà báo trong nước và quốc tế đến quay phim, chụp ảnh và viết bài giới thiệu về du lịch Bảo Yên.

- Tạo lập và nâng cao hình ảnh du lịch Bảo Yên thông qua các chương

trình quảng cáo có tính chất chuyên nghiệp bằng hình ảnh, đa dạng hoá các hình thức thông tin tuyên truyền, các ấn phẩm phát hành thông tin một cách thường xuyên và liên tục theo các kênh khác nhau, có chất lượng để phản ánh, giới thiệu về du lịch Bảo Yên, lấy du lịch tâm linh đền Bảo Hà là sản phẩm chủ lực mang tính đặc thù.

- Phối hợp chặt chẽ với sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí để thực hiện công tác tuyên truyền quảng bá. Xây dựng website về du lịch Bảo Yên. Tham gia thường xuyên các hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo du lịch trong nước và quốc tế, phối hợp với các cấp, các ngành, các đơn vị có liên quan tiến hành các chiến dịch phát động thị trường.

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh, các nhà đầu tư, các tổ chức xã hội và Nhân dân trong huyện tích cực tham gia công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị làm việc nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác du lịch để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, quảng bá, kêu gọi đầu tư.

- Thành lập quỹ hỗ trợ và phát triển du lịch trên cơ sở hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn thu của hoạt động du lịch, đóng góp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ du lịch, tài trợ của các tổ chức trong nước và nước ngoài.

- Tổ chức khảo sát tham quan những tuyến điểm du lịch, giới thiệu những sản phẩm du lịch mới cho các công ty lữ hành trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các ngành văn hóa, thể thao tổ chức đăng cai các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao lớn. Tổ chức các sự kiện về du lịch Bảo Yên, tạo ra điểm nhấn trong việc nâng cao hình ảnh du lịch của huyện nhà. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và đưa các di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh trở thành xác điểm tham quan du lịch như: Di tích Chiến thắng Phố Ràng, chiến thắng Nghĩa Đô, Khu căn cứ cách mạng Việt Tiến. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức của du khách, Nhân dân tại các điểm du lịch về ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

** 2.2.6. Tăng cường phối hợp liên ngành trong phát triển du lịch:*

- Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch và tăng thêm kinh phí quảng bá xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, đặc biệt là quảng bá năm du lịch bản sắc dân tộc các vùng Tây Bắc.

- Chỉ đạo các cấp chính quyền phối hợp với các ngành chức năng bảo vệ tốt ài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ở địa phương.

- Hỗ trợ nguồn vốn cho các đơn vị kinh doanh du lịch - dịch vụ có điều kiện đầu tư phát triển.

- Huyện Bảo Yên cần quan tâm hơn nữa công tác nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch, đảm bảo cho các công ty, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ du lịch hoạt động đúng chức năng, đồng thời tạo hành lang pháp lý thông thoáng để thu hút vốn đầu tư trong nước và liên doanh với nước ngoài cho các công trình du lịch trọng điểm, góp phần thúc đẩy các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các loại hình du lịch thích hợp.

** 2.2.7. Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước đối với kinh doanh du lịch trên địa bàn:*

- Xác định công tác quản lý theo quy hoạch là then chốt trong khâu quản lý, các hoạt động đầu tư phát triển du lịch phải tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt. Thành lập một số ban quản lý đối với các khu du lịch trọng điểm trong huyện để tăng cường chức năng quản lý hoạt động đầu tư, khai thác kinh doanh theo quy hoạch, bảo vệ an ninh trật tự và môi trường.

- Tăng cường bộ máy quản lý nhà nước về du lịch tương xứng với nhu cầu và nhiệm vụ của ngành kinh tế mũi nhọn. Tổ chức thi tuyển công chức để tuyển được những cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức để thực hiện nhiệm vụ quản lý một cách hiệu quả.

- Nghiên cứu, rà soát lại bộ máy quản lý du lịch của huyện, qui định nhiệm vụ và trách nhiệm của từng bộ phận xác định cơ quan đầu não của ngành du lịch, có nhiệm vụ theo dõi giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

- Tiến hành cải cách hành chính, đơn giản các thủ tục thành lập, xây dựng dự án, thủ tục thuê đất, giao đất. Tiếp tục tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trong ngành du lịch của huyện để thay đổi phương cách quản lý nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh tốt hơn.

- Quy hoạch các khu du lịch và công bố quy hoạch này để làm cơ sở kêu gọi đầu tư, quản lý quá trình thực hiện dự án cũng như hoạt động sau này.

- Tạo môi trường du lịch an toàn cho du khách nhằm thu hút du khách và giữ chân du khách lâu hơn. Tăng cường công tác an ninh tại các tuyến điểm du lịch, những điểm tham quan, đặc biệt vào các dịp lễ hội. Kiên quyết xử lý nghiêm những khu du lịch, khu vui chơi giải trí không đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách.

- Xây dựng các khu vui chơi giải trí, cơ sở hạ tầng (như bãi đỗ xe, hệ thống cửa hàng lưu niệm, hệ thống nhà nghỉ, nhà hàng...) tại các địa bàn phát triển du lịch nhằm kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

+ Xây dựng hệ thống biển quảng cáo, biển chỉ dẫn giới thiệu các điểm du lịch. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng tại điểm du lịch (đền Bảo Hà).

+ Phối hợp với Sở Văn hoá, thể thao và du lịch trong việc triển khai thực hiện dự án du lịch cộng đồng tại xã Nghĩa Đô; lập hồ sơ đề nghị công nhận tuyến du lịch văn hóa, tâm linh: Thị trấn Phố Ràng, Đồn Phố Ràng - Đền Bảo Hà Đền Phúc Khánh; tuyến Bảo Hà (Bảo Yên) - Thị trấn Phố Ràng - Thành cổ Trung Đô - Dinh Hoàng A Tưởng (Bắc Hà) theo các nội dung đề án của tỉnh.

+ Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị kinh doanh du lịch không chấp hành đúng qui định của nhà nước, địa phương và qui chế của ngành, khắc phục tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh du lịch.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhà nước về du lịch địa phương theo hướng tinh gọn, thực hiện luân chuyển cán bộ phù hợp năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch. Phát huy vai trò tham mưu của Phòng Văn hóa -Thể thao và Du lịch giúp Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tất cả đối tượng, thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố.

III. CÁC DỰ THÀNH PHẦN

1. Dự án 1: Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc huyện Bảo Yên giai đoạn 2015 - 2020.

- Mục tiêu: Xây dựng và phát triển văn hóa, văn nghệ ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân chủ động tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần cho Nhân dân. Cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa.

- Nhu cầu vốn: 01 tỷ đồng

2. Dự án 2: Xây dựng mô hình du lịch sinh thái tại xã Nghĩa Đô.

- Mục tiêu: Phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên; mang lại lợi ích cho địa phương thông qua các dịch vụ du lịch, đồng thời giảm thiểu các tác động tiêu cực, đặc biệt là những tác động đối với môi trường và văn hoá truyền thống địa phương. Tăng thu nhập và cơ hội việc

làm cho người dân địa phương thông qua phát triển du lịch cộng đồng và ngành nghề nông thôn đồng thời xây dựng cơ sở hạ tầng

- Nhu cầu kinh phí: 03 tỷ đồng

3. Dự án 3: Xây dựng tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Đền Bảo Hà

- Kinh phí: Thực hiện trong Đề án Phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng

4. Dự án 4: Xây dựng tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Khu Căn cứ cách mạng Việt Tiến và di tích Chiến thắng Nghĩa Đô.

- Nhu cầu kinh phí: 09 tỷ đồng

IV. NHU CẦU VỐN

- Vốn ngân sách: 33 tỷ 075 triệu đồng (có phụ lục 02 kèm theo)

- Xã hội hóa: 15 tỷ đồng.

V. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Về kinh tế:

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, ngành nghề sản xuất ở nông thôn và vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, góp phần xoá đói giảm nghèo, phát triển bền vững.

- Góp phần giải phóng sức lao động, tạo nguồn lực trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội và tạo ra sản phẩm cụ thể phục vụ chiến lược phát triển du lịch của huyện.

- Xây dựng được hệ thống thiết chế văn hoá, du lịch với những hoạt động phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc; tạo nguồn thu ngân sách địa phương.

2. Về xã hội:

- Đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần của mọi tầng lớp Nhân dân. Thực hiện đoàn kết dân tộc và đổi mới bộ mặt xã hội; góp phần ổn định chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

- Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá các dân tộc Bảo Yên gắn với thực hiện những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương và của đất nước; ngăn chặn sự xuống cấp của các di tích, sự mai một của văn hoá phi vật thể.

- Khơi dậy niềm tự hào dân tộc, lòng tin tưởng, phấn khởi trong Nhân dân các dân tộc; tạo dựng cơ sở vững chắc xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần, là động lực, nhân tố thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Phần 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phụ trách đề án: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hoá và Thông tin.

1. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ:

Chỉ đạo định hướng chính trị tư tưởng trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, du lịch trên địa bàn huyện.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin:

Tham mưu cho UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án. Chủ trì phối hợp với các ngành, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho Ủy ban Nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án. Tham mưu đề xuất các giải pháp, các nguồn lực cụ thể để tổ chức thực hiện. Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra trong quá trình thực hiện đề án và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phối hợp với Phòng VHNT hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện các tiêu chí về văn hóa nằm trong đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020; phát triển các cây trồng, vật nuôi tạo mặt hàng nông lâm nghiệp phục vụ phát triển thương mại du lịch.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:

Chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng VHNT tham mưu công tác quy hoạch mạng lưới thiết chế văn hóa cơ sở theo các quy định hiện hành. Giới thiệu các sản phẩm văn hóa, du lịch tiêu biểu của huyện thông các Hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh.

5. Phòng Tài nguyên - Môi trường:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện quy hoạch quỹ đất dành cho các công trình văn hoá, du lịch phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội của huyện giai đoạn 2015 - 2020.

6. Phòng Nội vụ:

Phối hợp Phòng Văn hoá, Thông tin rà soát, củng cố tổ chức bộ máy và biên chế làm công tác văn hoá, thể thao, du lịch từ huyện đến các cấp cơ sở đảm bảo đủ định mức biên chế và chất lượng đội ngũ.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Tổ chức lồng ghép triển khai thực hiện giáo dục văn hoá truyền

thống trong các trường học; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong trường học nhằm duy trì, phát huy mạnh mẽ bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc huyện Bảo Yên.

8. Phòng Dân tộc:

Tham mưu thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân từ đó thúc đẩy việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tiêu biểu của mỗi cộng đồng người dân tộc thiểu số.

9. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Thẩm định kinh phí của Đề án, Dự án, cân đối các nguồn vốn, bố trí kinh phí thực hiện Đề án trình Thường trực Huyện ủy, UBND huyện xem xét quyết định.

10. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt các đối tượng ăn xin trên địa bàn huyện, không để tình trạng ăn xin trên địa bàn, đặc biệt tại các di tích. Phối hợp với chính quyền địa phương nơi có đối tượng ăn xin có biện pháp tuyên truyền vận động các đối tượng ăn xin ra khỏi địa bàn huyện.

11. Công an huyện:

Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, phát hiện kịp thời xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, du lịch.

12. Đài Truyền thanh - Truyền hình; Trung tâm Văn hoá TT-TT:

Tăng cường công tác quảng bá, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và của mọi người dân về mục tiêu, nhiệm vụ, hiệu quả của việc thực hiện đề án trong toàn huyện.

13. Ban quản lý di tích huyện:

Quản lý các hoạt động về du lịch và các dịch vụ tại các khu di tích; tổ chức quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các di tích. Tổ chức triển khai các biện pháp tuyên truyền, quảng bá, phổ biến pháp luật, các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến với Nhân dân và du khách. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lễ hội truyền thống gắn với di tích.

Phối hợp với ngành giáo dục, các trường học xây dựng kế hoạch tổ chức cho các em học sinh tham quan, học tập tại di tích.

14. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, hội viên tích cực tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về phát triển văn hóa, du lịch, kỹ năng tuyên truyền quảng

bá nét văn hóa, du lịch của huyện tới Nhân dân các dân tộc trong huyện; hưởng ứng, tham gia đóng góp công sức, tiền của xây dựng mục tiêu đề án.

15. Đảng uỷ, Uỷ ban Nhân dân các xã, thị trấn:

Đưa nội dung thực hiện đề án vào nội dung nhiệm vụ toàn khoá của cấp uỷ, chính quyền các xã, thị trấn, các ngành, đoàn thể tại địa phương.

Các cơ quan, đơn vị khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Đề án đạt hiệu quả cao nhất.

Trên đây là Đề án Phát triển Văn hóa, Du lịch huyện bảo Yên giai đoạn 2015 - 2020 của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện..

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 468-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016

**về việc ban hành “Đề án giảm nghèo bền vững,
giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI**

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2015-2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Bảo Yên chỉ đạo Phòng Lao động và thương binh, xã hội huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp - PTNT, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. UBND huyện Bảo Yên; Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Phòng Lao động và thương binh, xã hội; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN

Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2015 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 468 -QĐ/HU ngày 26/4/2016
của Huyện uỷ Bảo Yên)*

PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG 5 NĂM (2011-2015)

Năm năm qua được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp với nhiều giải pháp cụ thể, các dự án, chính sách giảm nghèo được triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả. Tỷ lệ giảm nghèo đã giảm từ 43% năm 2011, xuống còn 17,89% năm 2014, đến năm 2015 qua khảo sát đánh giá thì tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí cũ) chỉ còn 2.150 hộ tương ứng 10,89%.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm có nhiều chuyển biến tích cực, dần chuyển hướng đào tạo từ cung sang cầu lao động, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động của tỉnh, của huyện. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 15% năm 2010 lên trên 36% năm 2015, đã giải quyết việc làm cho trên 7.300 lao động. Nhìn chung công tác đào tạo nghề đã đáp ứng cơ bản nhu cầu học nghề của người lao động và góp phần giải quyết lao động có việc làm, có thu nhập, nâng cao đời sống; cơ cấu lao động chuyển dịch sang hướng tích cực, từ lao động nông thôn, nông nghiệp sang các ngành xây dựng, công nghiệp và dịch vụ.

Chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội, luôn được quan tâm, thực hiện đầy đủ và kịp thời. Hàng năm cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, tết. Trong 05 năm đã tổ chức cứu trợ đột xuất cho trên 650 hộ, tổng kinh phí hỗ trợ trên 2,5 tỷ đồng, cấp trên 600 tấn gạo cứu đói đột xuất cho các hộ dịp tết Nguyên đán, giáp hạt và do ảnh hưởng bởi thiên tai. Vận động gần 1,3 tỷ đồng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng trên 60 nhà tình nghĩa cho người có công. Các công trình ghi công liệt sỹ được quản lý tốt, tu sửa khang trang. Chương trình mục tiêu Quốc gia về ma túy và thực hiện xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm được triển khai và thực hiện có hiệu quả.

*** Tồn tại, hạn chế**

- Tỷ lệ giảm nghèo cao nhưng chưa thực sự bền vững, tỷ lệ phát sinh và tái nghèo còn cao.

- Chênh lệch thu nhập giữa các hộ, nhóm hộ, các vùng, các dân tộc có xu hướng ngày càng cách xa nhau.

- Tập quán sản xuất, sinh hoạt, tiêu dùng của đồng bào vùng cao còn lạc hậu và chưa thực sự thoát khỏi tự túc, tự cấp.

- Một số chính sách giảm nghèo, dạy nghề và an sinh xã hội của Nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn như Nghị định 136/2014/NĐ-CP, Thông tư số 190/TT-BTC quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình trong những năm qua tuy đã tăng nhưng chủ yếu là tăng vốn tín dụng và tăng định mức của chính sách cụ thể như hỗ trợ làm nhà, mệnh giá thẻ BHYT. Các chính sách khác đã được quan tâm bố trí nhưng còn thấp, một số chính sách chưa đạt được mục tiêu đề ra.

- Công tác tuyên truyền vận động quần chúng Nhân dân về chủ chương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững chưa thực sự thông suốt nên chưa phát huy tối đa nội lực trong Nhân dân.

- Năng lực, trình độ, sự nhận thức và khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ của bộ máy chính quyền cơ sở có nơi còn yếu so với yêu cầu. Công chức Văn hóa Xã hội phụ trách công tác xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội còn thiếu và yếu. Một bộ phận người nghèo thậm chí một số cán bộ cơ sở vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cấp trên.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

- Nguyên nhân khách quan

+ Điều kiện tự nhiên vùng núi, địa bàn rộng, khí hậu, thời tiết, dịch bệnh diễn biến bất thường; điều kiện xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế nhiều mặt, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

+ Thị trường hàng hoá và thị trường lao động trên địa bàn nông thôn đang trong giai đoạn đầu, chưa phát triển sâu rộng, các doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn còn ít, thậm chí có một số doanh nghiệp đã thành lập từ lâu nhưng không duy trì được hoạt động do đó không thu hút thêm được lao động vào làm việc.

+ Nhận thức của người nghèo ở một số nơi chưa thay đổi nhiều, vẫn giữ những phong tục tập quán lạc hậu; tư duy và các kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình còn mang nặng tính tự cung tự cấp.

+ Nhiều hộ gia đình rơi vào cảnh nghèo đói do ảnh hưởng của thiên tai, mất mùa và gặp những rủi ro trong cuộc sống cũng như trong sản xuất kinh doanh. Những hộ này thường là những hộ có mức thu nhập thấp, cận với chuẩn nghèo, dễ rơi vào diện nghèo khi gặp những yếu tố rủi ro bất thường.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Sự điều phối giữa các chương trình chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ, chưa kịp thời... làm hạn chế hiệu quả trong công tác chỉ đạo và sử dụng các nguồn lực.

+ Các chương trình giảm nghèo, triển khai còn có những bất cập; nhiều chính sách, chương trình giảm nghèo an sinh xã hội đã được ban hành nhưng còn chồng chéo, chưa tạo sự gắn kết chặt chẽ và lồng ghép vào mục tiêu giảm nghèo. Nguồn lực cho giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu, phân tán, dàn trải; chưa gắn kết việc thực hiện chính sách giảm nghèo với chính sách an sinh xã hội và phát triển nông thôn mới. Ngân sách trung ương, huyện hạn hẹp và việc huy động các nguồn lực khác trên địa bàn còn khó khăn.

+ Được thụ hưởng các chính sách của chương trình, một bộ phận Nhân dân thiếu tích cực, chưa chủ động vươn lên, nảy sinh tư tưởng bằng lòng với cuộc sống hiện tại và không muốn thoát nghèo.

+ Cấp uỷ, chính quyền một số địa phương còn lúng túng chưa tìm ra được định hướng cho sự phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập; thiếu những giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để thực hiện có hiệu quả công tác xoá đói, giảm nghèo trên địa bàn quản lý.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xoá đói giảm nghèo là thực hiện chính sách an sinh xã hội, là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, người hưởng chính sách góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, địa bàn và giữa các dân tộc, nhóm dân cư.

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh Lào Cai nên kinh tế có phát triển nhưng chưa vững chắc, sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Toàn huyện còn 13 xã và 141 thôn bản đặc biệt khó khăn. Cơ sở hạ tầng, tư liệu hỗ trợ sản xuất còn thiếu; công tác chuyển đổi ngành nghề thay thế cho sản xuất nông nghiệp thuần nông còn hạn chế; việc áp dụng khoa học kỹ thuật chưa cao; một số người còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước. Kết quả giảm nghèo vẫn chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, nhất là khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra; tốc độ giảm nghèo không đồng đều giữa các vùng, khu vực trong huyện; vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc chưa có điều kiện để giảm nghèo bền vững. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Nguồn lực để thực hiện các mục tiêu thuộc Chương trình giảm nghèo còn hạn chế và việc huy động nguồn lực xã hội hoá đầu tư cho công

tác giảm nghèo chưa tương xứng với tiềm năng của một số xã. Giai đoạn 2016-2020, chuẩn nghèo thực hiện theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp theo đó tỷ lệ hộ nghèo đầu giai đoạn (năm 2016) trên địa bàn huyện là 31,34% tương đương gần 6.186 hộ nghèo và 2.336 hộ cận nghèo (11,83%); hộ nghèo có xu hướng tập trung ở vùng nông thôn, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xuất phát từ thực trạng đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số, yêu cầu đặt ra cho chính quyền địa phương phải xem xét có những giải pháp đặc thù riêng nhằm tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện phát triển sản xuất tăng thu nhập, từng bước vươn lên thoát nghèo, tiến tới đảm bảo đời sống ổn định, bền vững; góp phần giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác giảm nghèo bền vững.

III. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Dạy nghề số 76/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10;

Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011- 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ- TTg giai đoạn 2);

Quyết định số 1614/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể “Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều”;

Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015-2020);

PHẦN II: MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở vùng khó khăn; góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thị trấn và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư; tạo cơ hội để người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số có cuộc sống ổn định, đa dạng hóa việc làm, tăng thu nhập; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Huy động các nguồn lực đầu tư các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã

hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người nghèo, giúp người nghèo giảm nghèo bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm 4-5%/năm
- Hỗ trợ người nghèo thiếu hụt 5 nhu cầu xã hội cơ bản theo nghèo đa chiều:

- + Giáo dục: Phấn đấu 18/18 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ em từ 6 - 14 tuổi đến trường là 99% trở lên.

- + Y tế: Số xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 là 03 xã, duy trì 03 xã đạt chuẩn giai đoạn 2011-2015; phấn đấu 50% trạm y tế xã có bác sỹ.

- + Nhà ở: cơ bản xóa xong nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo.

- + Nước sạch, vệ sinh môi trường: 95% hộ dân ở vùng nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- + Tiếp cận thông tin: Tỷ lệ hộ nghe được Đài tiếng nói Việt Nam đạt 99,9%; Tỷ lệ hộ được xem Truyền hình Việt Nam đạt 99,5%.

II. NHIỆM VỤ

1. Đổi mới phương thức và cách làm của chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội và người dân trong xóa đói, giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

2. Bảo đảm việc làm, tạo thu nhập của người nghèo, hộ nghèo

Đầu tư các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thu hút, tạo việc làm tăng thêm cho người lao động. Tham gia vào sàn giao dịch việc làm của tỉnh tổ chức, đáp nhu cầu về việc làm của người lao động và người sử dụng lao động. Thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động đảm bảo thu nhập tối thiểu cho người lao động và giảm nghèo bền vững; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp thu hút tạo nhiều việc làm cho người lao động. Tập trung chuyển hướng mạnh đào tạo nghề từ cung sang cầu thị trường lao động, để đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện (nhà máy MDF, khai thác quặng ...); tăng cường công tác phối hợp, liên kết đào tạo nghề giữa Trung tâm nghề và Giáo dục thường xuyên với Trường Cao đẳng nghề Lào Cai với các Trung tâm dạy nghề trong và ngoài tỉnh.

3. Hỗ trợ người nghèo thiếu hụt 05 nhu cầu xã hội cơ bản theo nghèo đa chiều

3.1. Giáo dục: Tăng tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi theo từng

cấp học, giảm tỷ lệ bỏ học, lưu ban; tăng tỷ lệ biết chữ của người lớn; quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất trường học phù hợp để người dân tiếp cận thuận lợi.

3.2. Y tế: Nâng cao khả năng tiếp cận của người dân về dịch vụ khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh.

3.3. Nhà ở: Thực hiện xóa nhà tạm cho hộ nghèo, hỗ trợ người có công làm mới và sửa chữa nhà trên địa bàn huyện; phấn đấu đến năm 2020 cơ bản không còn tình trạng nhà tạm, dột nát.

3.4. Nước sạch và vệ sinh môi trường: Tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; thay đổi thói quen, tập tục lạc hậu,... xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình cấp nước tập trung, phấn đấu đến năm 2020 có 95% tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh; hỗ trợ làm bể biogas; xây dựng điểm thu gom rác thải; xây dựng bãi tập kết rác thải và xử lý của xã; xây dựng khu nghĩa trang theo quy hoạch.

3.5. Tiếp cận thông tin: Nâng cấp hệ thống bưu chính viễn thông; đảm bảo thông tin liên lạc cho người dân thuận lợi. Đầu tư, xây dựng các điểm truy cập internet tại thôn, bản.

4. Thực hiện phân công các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn giúp các xã

Phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách (lồng ghép với Chương trình xây dựng nông thôn mới) các xã. Thời gian thực hiện từ năm 2016.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới nhận thức và cách làm của các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong xóa đói, giảm nghèo.

- Tập trung sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp, nhất là cấp huyện, xã, thị trấn trong tổ chức hỗ trợ chăm lo cải thiện và nâng dần mức sống, chất lượng cuộc sống cho hộ nghèo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện để mọi người đều tham gia giải quyết vấn đề giảm nghèo, theo phương châm xã hội hóa, với vai trò nòng cốt của nhà nước. Thực hiện lồng ghép chương trình giảm nghèo với các chương trình kinh tế - xã hội, các dự án có liên quan đến mục tiêu giảm nghèo; tập trung chỉ đạo theo từng dự án chuyên đề trọng điểm; ưu tiên cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Nhân rộng các mô hình, tuyên dương các gương điển hình tiến tiến trong xóa đói, giảm nghèo ... tạo thành một phong trào thi đua sôi nổi và rộng khắp.

- Phổ biến rộng rãi, quán triệt đầy đủ từ trong nội bộ các ngành, các cấp và ngoài cộng đồng xã hội, nhất là người nghèo, hộ nghèo về quan điểm chỉ đạo và nội dung chương trình giảm nghèo của huyện thông qua

các phương tiện thông tin đại chúng (đài truyền thanh, truyền hình) thực hiện các chuyên mục thông tin tuyên truyền phản ánh các hoạt động giảm nghèo, các gương điển hình, mô hình hiệu quả... để nâng cao ý thức vượt khó tự vươn lên gắn với kiên quyết chống tư tưởng tự ti mặc cảm, ỷ lại, trông chờ; giáo dục thuyết phục làm chuyển biến tư tưởng từng hộ nghèo nỗ lực vượt khó. Tăng cường các hoạt động truyền thông thích hợp nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người nghèo.

2. Bảo đảm việc làm, tạo thu nhập của người nghèo, hộ nghèo

2.1. Chính sách dạy nghề:

a. Tạo việc làm đảm bảo thu nhập: Đảm bảo cho người dân có việc làm, có thu nhập, đặc biệt là người nghèo, lao động nông thôn và các nhóm lao động dễ bị tổn thương khác.

Tuyển mới, đào tạo và bồi dưỡng lại cho khoảng 7.000 lao động, phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 36% năm 2015 lên trên 45% vào cuối năm 2020. Đào tạo đội ngũ lao động có trình độ tay nghề, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước; thực hiện hoàn thành và vượt các mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra, cụ thể:

- Đào tạo mới: 6.070 lao động, trong đó: Trình độ cao đẳng khoảng 272 lao động; trình độ trung cấp khoảng 633 lao động; trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng khoảng 5.165 lao động.

- Đào tạo, bồi dưỡng lại cho khoảng 930 lao động, trong đó: Trình độ cao đẳng 50 lao động; trình độ trung cấp 200 lao động; trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng 680 lao động.

- Tập trung đào tạo nghề cho đối tượng là lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, lao động thuộc diện người có công với cách mạng, hộ mất đất sản xuất,.. gắn với nhu cầu của thị trường lao động.

- Tập trung đào tạo các ngành nghề mũi nhọn phát triển kinh tế của huyện trong giai đoạn 2016 - 2020 ở các ngành nghề theo danh mục, cụ thể:

- + Khách sạn, du lịch, nhà hàng và dịch vụ cá nhân, gồm các nghề: Hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ bán hàng, nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ lưu trú, kỹ thuật chế biến món ăn, kỹ thuật làm bánh, chăm sóc sắc đẹp,.

- + Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, gồm các nghề: Bê tông, cốt pha - giàn giáo, cốt thép - hàn, cấp thoát nước, nề - hoàn thiện, kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật giám sát công trình và các nghề khác do xã hội yêu cầu.

+ Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, gồm các nghề: Điện dân dụng, điện công nghiệp, cơ điện nông thôn,...

+ Công nghệ kỹ thuật mỏ, gồm các nghề: Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò, kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên, khoan nổ mìn,...

+ Nông lâm nghiệp, thủy sản, gồm các nghề: Lâm sinh, làm vườn, cây cảnh, nuôi trồng thủy sản, thú y, chăn nuôi gia súc, gia cầm, kỹ thuật trồng rau, trồng nấm.

- Đáp ứng cơ bản yêu cầu đào tạo nghề cho học sinh không thi đỗ vào đại học và học sinh không tiếp tục theo học chương trình phổ thông trung học có nhu cầu học nghề.

2.2. Giải quyết việc làm:

- Cho vay ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm để hỗ trợ tạo việc làm mới cho 1.000 lao động trong giai đoạn:

+ Cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm để thu hút thêm lao động, tạo việc làm mới nâng cao mức thu nhập cho người lao động góp phần xóa đói, giảm nghèo.

+ Cho vay với lãi suất ưu tiên đối với các nhóm lao động yếu thế (lao động là người khuyết tật,...), cơ sở sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số,...

+ Cho vay đối với các dự án khởi sự doanh nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh của thanh niên.

+ Cho vay để thực hiện các chương trình, dự án giải quyết việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động nữ nông thôn.

+ Thực hiện cho vay ủy thác đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho khoảng 100 lao động, trong đó ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số và hộ gia đình chính sách, lao động là thân nhân của gia đình chính sách người có công với cách mạng và lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp;

- Hỗ trợ phát triển thị trường lao động: Thu thập biến động thông tin về lao động, việc làm, thất nghiệp ở các xã, thị trấn làm cơ sở hoạch định chính sách việc làm và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động (gọi chung là thông tin Cung lao động). Thu thập thông tin về thực trạng, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp

làm cơ sở để xác định hướng đào tạo và bố trí hợp lý nguồn nhân lực (gọi chung là thông tin Cầu lao động).

- Cung cấp số liệu để tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý, sử dụng nguồn nhân lực tại địa phương (thực hiện theo Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

- Hỗ trợ hệ thống dịch vụ việc làm:

+ Tuyên truyền chính sách, pháp luật về lao động, việc làm: 12.000 người, bình quân 2.500 người/năm. Tư vấn giới thiệu việc làm: 10.000 lao động, bình quân 2.000 người/năm, trong đó số lao động tìm được việc làm: 2.500 lao động, bình quân 500 lao động/năm, trong đó chủ yếu vào làm việc trong các doanh nghiệp và đi xuất khẩu lao động. Tư vấn, giới thiệu việc làm cho người là viên chức, công nhân thất nghiệp để họ có việc làm mới, ổn định cuộc sống.

+ Tham gia vào hoạt động Sàn giao dịch việc làm do tỉnh tổ chức hàng năm.

3. Về thiếu hụt 05 nhu cầu xã hội cơ bản theo nghèo đa chiều

3.1. Giáo dục:

- Giáo dục mầm non: Phấn đấu 85% trẻ 3 tuổi, 95% trẻ 4 tuổi huy động ra lớp, 70% số trường tiếp cận với tin học, ngoại ngữ; 100% phòng học bán kiên cố trở lên.

- Giáo dục phổ thông: Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; trẻ từ 6-14 tuổi đến trường đạt 99% trở lên; có ít nhất 70% học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) học lên Trung học phổ thông (THPT); tỷ lệ người trong độ tuổi phổ cập giáo dục từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt 90% trở lên; 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ Trung học phổ thông và tương đương. Phấn đấu 95% đối với các trường Tiểu học, THCS và 100% đối với các trường THPT có phòng học kiên cố.

- Giáo dục thường xuyên: duy trì các trung tâm học tập cộng đồng tại các xã; 70% trở lên trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tham gia giáo dục hoà nhập ở các cấp học. Thực hiện Đề án xoá mù chữ, đến năm 2020 tỷ lệ biết chữ từ 15-60 tuổi đạt 94%, trong đó tuổi từ 15-35 đạt 98%.

3.2. Y tế:

- Phấn đấu số xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 là 03 xã, duy trì 03 xã đạt chuẩn giai đoạn 2011-2015; 50% trạm y tế có bác sỹ làm việc; 100% thôn bản có nhân viên y tế hoạt động và các trường chuẩn quốc gia được bố trí nhân viên y tế trường học.

- Tăng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, bình quân lượt khám đạt trên 2,5 lần/1người/năm.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 16,5%.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị cho bệnh viện tuyến huyện, quan tâm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế xã, thị trấn..

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; duy trì và nhân rộng các cơ sở khám bệnh tư nhân theo quy định của pháp luật.

3.3. Nhà ở:

Giai đoạn 2016 - 2020 hỗ trợ nhà ở cho 959 nhà ở cho hộ nghèo đạt tiêu chuẩn 3 cứng (nền cứng, tường cứng và mái cứng). Trong đó sửa chữa 420 nhà và làm mới 493 nhà cho hộ nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Với kinh phí là 45.650 triệu đồng, trong đó vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội là 22.825 triệu đồng, còn lại là Nhân dân đóng góp.

3.4. Nước sạch và vệ sinh môi trường:

Cải thiện tình trạng thiếu nước sinh hoạt ở vùng khó khăn, vùng cao. Đến năm 2020, 95% hộ dân ở vùng nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nâng cao nhận thức, hành vi của người dân về nước sạch. Tiếp tục củng cố, duy trì các bãi thu gom rác thải, nghĩa trang Nhân dân ở các xã Nghĩa Đô, Việt Tiến Yên Sơn và đầu tư xây dựng mới ở các xã Long Phúc, Lương Sơn, Tân Dương, Bảo Hà và thị trấn Phố Ràng.

3.5. Tiếp cận thông tin:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ công chức văn hóa xã hội cấp xã phụ trách công tác thông tin và truyền thông.

Tỷ lệ hộ nghe được Đài tiếng nói Việt Nam đạt 99,9%; tỷ lệ hộ được xem Truyền hình Việt Nam đạt 99,5%.

Nâng cấp hệ thống bưu chính viễn thông trạm, phát thanh của các xã.

4. Công tác giảm nghèo phải được đặt trong chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của các cấp từ huyện đến xã; được kết hợp một cách chặt chẽ, đồng bộ giữa việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả 4 chương trình, 16 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI góp phần chung cho chương trình giảm nghèo bền vững.

5. Thực hiện đầy đủ các chính sách của Trung ương và chính sách đặc thù của tỉnh nhằm khuyến khích các hộ nghèo thoát nghèo bền vững (có cơ chế thưởng hợp lý). Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho phát triển, nguồn lực cho xóa đói, giảm nghèo; ưu tiên nguồn lực cho đầu tư cơ sở hạ tầng, sản xuất; phân công các cơ quan, ban ngành của huyện giúp đỡ các xã trong công tác xóa đói giảm nghèo; phân công cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và các hộ nông dân sản xuất giỏi giúp đỡ hộ nghèo. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống của người nghèo và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: Chính sách phát triển sản xuất; chính sách tín dụng ưu đãi; chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; giáo dục và đào tạo; nhà ở; nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin; giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng. Triển khai đầy đủ các hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

6. Có lộ trình, bước đi thích hợp và đảm bảo hiệu quả thực chất trong các hoạt động giảm nghèo; không chạy theo thành tích, phô trương; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trên tinh thần công khai, dân chủ và đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, tiêu cực, nhất là trong quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho chương trình. Bên cạnh đó, tập trung củng cố, nâng cao nghiệp vụ, năng lực của cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo từ huyện đến xã và chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực quản lý, điều hành của cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp, các ngành đảm bảo đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

7. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội trong vận động Nhân dân, hội viên tích cực tham gia thực hiện các chương trình, kế hoạch về xóa đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách an sinh xã hội.

8. Tổ chức sơ kết (năm 2017), tổng kết (năm 2020) để đánh giá, rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện xóa đói, giảm nghèo cho giai đoạn tiếp theo.

PHẦN 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phụ trách Đề án: Ủy ban Nhân dân huyện Bảo Yên.

2. Cơ quan trụ trì Đề án: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

3. Các cơ quan, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo: thực hiện hỗ trợ sự thiếu hụt của người nghèo về lĩnh vực giáo dục.

- Phòng Y tế: thực hiện hỗ trợ sự thiếu hụt của người nghèo về lĩnh vực y tế.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: thực hiện hỗ trợ sự thiếu hụt của người nghèo về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Phòng Văn hóa - Thông tin: thực hiện hỗ trợ sự thiếu hụt của người nghèo về lĩnh vực thông tin.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện: hỗ trợ làm nhà ở, sửa nhà cho hộ nghèo.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các tổ chức chính trị xã hội, Đài TT-TH huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến đông đảo quần chúng Nhân dân về Đề án.

5. Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn:

Căn cứ vào Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 xây dựng kế hoạch giảm nghèo chi tiết của xã, thị trấn cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án./.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 469-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016

về việc ban hành “Đề án Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả công tác của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội, giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả công tác của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội, giai đoạn 2015 - 2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Ban Dân vận Huyện uỷ, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả công tác của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội, giai đoạn 2015 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 469 -QĐ/HU ngày 26/4/2016
của Huyện uỷ Bảo Yên)*

PHẦN I

TÌNH HÌNH CHUNG

1. Kết quả đạt được trong 5 năm qua

1.1. Hoạt động giám sát

Giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp: MTTQ và các tổ chức thành viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, đảm bảo cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm và thắng lợi.

Tham gia hoạt động giám sát với HĐND và các cơ quan chức năng: Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động giám sát của HĐND đối với những việc có liên quan đến lĩnh vực giám sát và đề nghị các cơ quan chức năng, các cấp chính quyền giải thích, trả lời, làm rõ những vấn đề cử tri quan tâm, đối với những vấn đề xác định rõ là sai phạm hoặc vi phạm pháp luật thì yêu cầu xử lý, khắc phục, sửa chữa kịp thời.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ huyện đã phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai và Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp của Quốc hội và HĐND tỉnh tại các xã, các điểm trong huyện. Hằng năm, phối hợp với Viện Kiểm sát Nhân dân cùng cấp tổ chức giám sát việc tuân thủ pháp luật trong việc tạm giữ, tạm giam của Công an huyện, kịp thời phát hiện những thiếu sót, hạn chế, kiến nghị khắc phục kịp thời.

Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân: MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tiếp dân theo quy định của Luật tiếp công dân và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định pháp luật. Trong 5 năm qua, Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc huyện đã tiếp nhận 17 đơn thư của công dân chuyển các cơ quan chức năng xem xét, giải theo quy định.

Phát huy tốt vai trò của Ban thanh tra Nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng trong giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong 5 năm đã thực hiện giám sát 10 công trình, dự án, qua giám sát đã phát hiện những thiếu sót, sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công đồng thời đề nghị, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo khắc phục kịp thời.

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát các đại biểu dân cử thông qua các hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Quốc hội và HĐND. Giám sát cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn thông qua các đợt tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đã chủ động triển khai các hoạt động có tính chất phản biện xã hội theo Điều lệ MTTQ Việt Nam và hướng dẫn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thông qua các hình thức như: tổ chức cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia góp ý kiến vào dự thảo nghị quyết đại hội Đảng các cấp, góp ý kiến vào các dự thảo luật trước khi trình Quốc hội thông qua, góp ý kiến vào một số dự thảo về cơ chế, chính sách, đề án, dự án, tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, tổ chức tham gia góp ý vào các dự thảo luật để MTTQ tỉnh tổng hợp trình Quốc hội xem xét theo quy định.

Hoạt động có tính chất phản biện xã hội cũng được tổ chức ở cấp xã, thông qua việc MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức cho Nhân dân tham gia ý kiến vào một số nội dung công việc trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định như: tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn; chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; phương án quy hoạch khu dân cư, xây dựng nông thôn mới ... thông qua các hình thức như họp dân hoặc đại diện hộ gia đình theo từng địa bàn thôn, khu dân cư, phiếu lấy ý kiến Nhân dân.

1.3. Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Trong những năm qua công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc các cấp. Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở đã tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chú trọng đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các cuộc vận động do Ủy ban MTTQ chủ trì. Thực hiện nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết

xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Hàng năm, 100% các khu dân cư trên địa bàn huyện tổ chức ngày hội “Đại đoàn kết” đảm bảo thiết thực, đạt hiệu quả, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó của Nhân dân các dân tộc địa bàn các khu dân cư.

1.4. Tôn tại, hạn chế

+ Hoạt động giám sát:

Hoạt động giám sát của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số cơ sở còn mang tính hình thức, phần nhiều mới thể hiện qua việc nêu ý kiến tại các kỳ họp, phiên họp của các cơ sở, cơ quan, đơn vị doanh nghiệp.

Việc tiếp thu giải quyết và xác định trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân còn có tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo giải quyết, vẫn còn ý kiến, kiến nghị của Nhân dân chưa được giải quyết kịp thời, gây bức xúc trong Nhân dân.

Phạm vi, đối tượng giám sát chưa đầy đủ toàn diện, mới tham gia giám sát được một số hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đối với cơ quan dân cử và tư pháp còn hạn chế. Hoạt động giám sát chưa thường xuyên, liên tục. Nhiều nơi chỉ tiến hành giám sát khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có dấu hiệu vi phạm, vì vậy tính ngăn chặn, phòng ngừa chưa cao.

Công tác vận động Nhân dân tham gia thực hiện và giám sát việc tổ chức thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn còn hạn chế. Hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở nhiều nơi chưa thường xuyên, kết quả chưa rõ nét, hiệu quả chưa cao.

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp chưa chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm; chưa chọn lọc được những vấn đề, nội dung cần giám sát; do đó giám sát thiếu trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả chưa rõ ràng. Công tác phối hợp giữa MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội để phát huy vai trò của Nhân dân tham gia hoạt động giám sát còn hạn chế, quyền làm chủ của Nhân dân chưa được thể hiện đầy đủ.

+ Hoạt động phản biện xã hội:

Hoạt động phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội còn đơn giản, mới chỉ dừng ở việc tổ chức cho Nhân dân tham gia góp ý kiến vào các dự thảo nghị quyết đại hội Đảng, dự thảo luật, một số ít dự thảo về cơ chế, chính sách, đề án, dự án. Kết quả phản biện xã hội chưa thật sự rõ nét, hiệu quả, tính thuyết phục chưa cao.

Việc tham khảo lấy ý kiến của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội vào một số dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến lợi ích và nghĩa vụ của đồng bào quần chúng Nhân dân còn hạn chế; vì vậy khi triển khai dự án chưa nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân, thậm chí có dự án để kéo dài, kém hiệu quả, gây bức xúc, khiếu kiện trong Nhân dân.

+ Công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:

Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn còn nhiều hạn chế.

Vẫn còn tình trạng di cư tự do, phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương, tình trạng người dân tự ý xuất cảnh trái phép sang nước ngoài làm thuê với số lượng lớn, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc gặp nhiều khó khăn.

- Nguyên nhân:

Việc thể chế hoá các quan điểm của Đảng về chức năng giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền còn chậm. Các văn bản hướng dẫn về hình thức, cơ chế pháp lý trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chưa kịp thời.

Nhận thức của một số cấp uỷ đảng, chính quyền, cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên, công chức, đại biểu dân cử về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội chưa đầy đủ và toàn diện.

Một số địa phương cơ sở, cấp uỷ đảng chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; chưa quan tâm chỉ đạo HĐND, UBND, các cơ quan chức năng nhà nước tạo điều kiện phối hợp với MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội.

Trách nhiệm của chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng nhà nước trong việc phối hợp với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội còn hạn chế. Việc thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ cùng cấp ở một số cơ sở chưa hiệu quả; quy chế phối hợp chậm bổ sung sửa đổi và đánh giá hàng năm.

Chính quyền, chủ đầu tư ở một số cơ sở thiếu tôn trọng vai trò giám sát của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, chưa cung cấp thông tin

và tạo điều kiện để MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện việc giám sát đầu tư của cộng đồng.

Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội còn nhiều hạn chế, nhất là kiến thức về pháp luật, kinh tế, xã hội, chế độ chính sách, kinh nghiệm, kỹ năng công tác...; còn có tình trạng nể nang, né tránh ngại va chạm, thiếu bản lĩnh và chính kiến khi giám sát và phản biện xã hội.

Điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội còn hạn chế; chưa có nguồn kinh phí chi riêng cho công tác giám sát và phản biện xã hội, kinh phí hỗ trợ cho Ban thanh tra Nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động.

2. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

Những năm qua, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện, công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới về quản lý xã hội và thực thi quyền làm chủ của Nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế; các hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội còn bộc lộ hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo luôn tìm cách tuyên truyền, kích động nhằm mục đích chia rẽ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXI, nhiệm kỳ 2015- 2020. Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng Đề án *“Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả công tác của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội giai đoạn 2015 - 2020”*.

3. Căn cứ xây dựng đề án

Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 Hội nghị Trung ương 7 (khoá XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Pháp lệnh số 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VIII.

Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (*Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị*). Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (*Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị*).

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV, Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2010.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân; đề cao hơn nữa trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền làm chủ của Nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội, thắt chặt mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cấp uỷ đảng - chính quyền với Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. 100% đạt xuất sắc vững mạnh đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, đối với cấp cơ sở là 80%.

100% các tổ chức trong hệ thống Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát, phản biện theo Quyết định 217, Quyết định 218 của Bộ Chính trị; Luật Mặt trận TQVN và các luật liên quan. Đảm bảo thực hiện chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát theo nội dung của đề án.

1.2.2. Tổ chức thực hiện tốt và giám sát các bước Quy trình hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri và giám sát giải quyết ý kiến cử tri của chính quyền các cấp.

1.2.3. Tổ chức giám sát việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu theo quy định của Pháp lệnh số 34 của UBTVQH.

1.2.4. Giám sát tốt việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước do Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội chuyển đến theo quy định của pháp luật.

1.2.5. Tổ chức giám sát các chương trình, dự án đầu tư tại các xã, thị trấn; đặc biệt là giám sát các công trình liên quan đến việc xây dựng nông thôn mới tại các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020

1.2.6. Tổ chức cho Nhân dân tham gia góp ý kiến vào các dự thảo luật (khi có yêu cầu) trước khi trình Quốc hội thông qua; tham gia góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tổ chức phản biện xã hội đối với các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành và các đề án, dự án liên quan tới quyền lợi, nghĩa vụ của đông đảo quần chúng Nhân dân trước khi UBND huyện phê duyệt, thực hiện.

1.2.7. Thành lập và duy trì hoạt động Ban tư vấn của Ủy ban MTTQ huyện; 80% số xã, thị trấn thành lập và duy trì hoạt động của Ban tư vấn.

1.2.8. Có trên 80% Ban Thanh tra Nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

1.2.9. 100% cán bộ chuyên trách Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và cơ sở được tập huấn về kỹ năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

1.2.10. Hằng năm các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo đối với Ủy ban MTTQ các cấp, lãnh đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ

2.1.1. Nâng cao nhận thức về nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên là công chức, viên chức nhà nước trong việc phối hợp giám sát và chịu sự giám sát của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; trước hết là khắc phục các trở ngại trong nhận thức của những người làm công tác lãnh đạo, quản lý.

- Các cấp uỷ đảng lãnh đạo các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng nâng cao trách nhiệm phối hợp với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội; đồng thời tăng cường lãnh đạo các cấp chính quyền và các cơ quan nhà nước tiếp thu, giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm các quy định của đảng, Nhà nước và của địa phương theo quy định của pháp luật. Tạo sự thống nhất về nhận thức và tầm quan trọng đối với công tác giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch vững mạnh.

2.1.2. Thực hiện giám sát

- Giám sát thường xuyên: giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Giám sát theo kế hoạch:

+ Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

+ Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với hội viên, đoàn viên.

+ Giám sát hiệu quả thực hiện Luật đầu tư công trên địa bàn xã, thị trấn.

+ Giám sát thực hiện các chương trình an sinh xã hội, các chính sách luật đến phụ nữ.

2.1.3. Thực hiện phản biện liên quan

- Phản biện đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể chính trị - xã hội.

- Phản biện đối với các chương trình, đề án, dự án của huyện.

2.1.4. Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Phát triển đa dạng các hình thức tổ chức, hoạt động để tập hợp, đoàn kết, không phân biệt thành phần giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo nhằm phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước mang tính toàn dân, toàn diện, toàn quốc, vận động đông đảo mọi tầng lớp tham gia; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đề xuất, tham gia xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia đối thoại, hoà giải, xây dựng cộng đồng tự quản tại địa bàn khu dân cư.

2.2. Giải pháp

2.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác giám sát và phản biện xã hội, công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Cụ thể hoá việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng về giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể để việc giám sát, phản biện thực hiện có hiệu quả, thiết thực, chọn những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Nhân dân, những vấn đề mà các thành viên của MTTQ và dư luận xã hội quan tâm để xây dựng nội dung giám sát, nội dung phản biện, hoạt động góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

2.2.2. Quan tâm chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ chốt của MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp bảo đảm hoàn thành được nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2.2.3. Nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

2.2.4. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể, phát huy vai trò của các tổ chức thành viên của MTTQ các cấp trong công tác giám sát, phản biện xã hội. Ký kết quy chế phối hợp công tác giữa thường trực Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân với Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

2.2.5. Nâng cao hiệu quả phối hợp và thống nhất hoạt động giữa MTTQ với các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy vai trò các tổ chức thành viên của Uỷ ban MTTQ huyện trong việc giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng đảng, chính quyền.

2.2.6. củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động Ban tư vấn của Uỷ ban MTTQ các cấp, xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động của Ban tư vấn và tổ chức thực hiện.

2.2.7. Tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ công tác giám sát và phản biện xã hội cho cán bộ MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội cấp huyện và xã.

2.2.8. Đẩy mạnh việc phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình, cách làm có hiệu quả trong công tác giám sát, phản biện; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong lĩnh vực giám sát và phản biện xã hội

2.2.9. Quan tâm chỉ đạo bảo đảm kinh phí, trang thiết bị làm việc cho Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp.

2.2.10. Mở rộng đối tượng đại diện cho các tầng lớp Nhân dân khi tham gia tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

3. Kinh phí thực hiện Đề án:

4. Phân kỳ thực hiện Đề án:

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ trì Đề án: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện

Là cơ quan tham mưu giúp Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án. Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án, kịp thời tổng hợp, báo cáo Huyện uỷ về tình hình thực hiện Đề án.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội:

Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thể hoá các nội dung của Đề án thành chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm, tổ chức thực hiện đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án.

4. Đảng uỷ các xã, thị trấn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung liên quan trong Đề án có trách nhiệm tham mưu cho Huyện uỷ và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ủy ban MTTQ huyện, chỉ đạo Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

5. Chế độ báo cáo

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm Ủy ban MTTQ huyện tổng hợp các ý kiến tham gia của cấp uỷ các cấp, các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ cho ý kiến chỉ đạo.

Năm 2018 sơ kết thực hiện Đề án giữa nhiệm kỳ.

Năm 2020 tổng kết thực hiện Đề án.

Trên đây là các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng khối

đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả công tác của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội giai đoạn 2015 - 2020. Căn cứ nội dung của Đề án, cấp uỷ, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tổ chức triển khai thực hiện./.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 470-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016

**V/v ban hành “Đề án về tăng cường quản lý tài nguyên,
bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn
huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015 -2020” của BCH Đảng bộ
huyện Bảo Yên khoá XXI**

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án về tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015 -2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. UBND huyện Bảo Yên chỉ đạo Phòng Tài nguyên – Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Kinh tế – Hạ tầng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. UBND huyện Bảo Yên; Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Phòng Tài nguyên – Môi trường; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 470 -QĐ/HU ngày 26/4/2016 của Huyện uỷ Bảo Yên)

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá tình hình công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Bảo Yên

1. Đánh giá tình thực hiện công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

1. Kết quả đạt được giai đoạn 2010 - 2015

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, trong 5 năm qua (2010 - 2015), dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân huyện cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn huyện đã đáp ứng được sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường từng bước được nâng cao, ổn định dẫn đi vào nề nếp trên một số kết quả nhất định cụ thể về một số lĩnh vực:

1.1. Về lĩnh vực đất đai:

a. Thực trạng sử dụng đất.

Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là: 82.791,25 ha. Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp là: 12.531,14 ha, chiếm 15,13 % tổng diện tích đất tự nhiên.

- Đất lâm nghiệp là: 48.250,0 ha, chiếm 58,28 % tổng diện tích đất tự nhiên

- Đất phi nông nghiệp là: 4.788,19 ha, chiếm 5,78 % tổng diện tích đất tự nhiên

- Đất ở là: 520,08 ha, chiếm 0,62 % tổng diện tích đất tự nhiên

- Đất chưa sử dụng là: 16.741,77 ha, chiếm 20,22 % tổng diện tích đất tự nhiên.

b. Công tác lập và quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Trong giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn huyện Bảo Yên đã triển

khai tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm ngay từ đầu kỳ. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất trong việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, các chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo yêu cầu thực hiện xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, đất dịch vụ kinh doanh và sản xuất nông lâm nghiệp, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm và đạt hiệu quả cao.

- Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm là cơ sở pháp lý trong công tác quản lý đất đai, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và tạo ra quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất để tăng nguồn thu từ đất trên địa bàn huyện.

- Trong giai đoạn 2010-2015 đã tiến hành thu hồi đất thực hiện xây dựng: 125 dự án với diện tích thu hồi là: 184,82 ha. Độ che phủ rừng đạt 57,3% và các chỉ tiêu sử dụng đất hàng năm cơ bản hoàn thành.

c. Công tác đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

- Được sự quan tâm của UBND tỉnh Lào Cai đã đầu tư dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Bảo Yên xong trước năm 2010. Công tác đo đạc đất đai đã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý đất đai được đồng bộ trên cả dạng số và giấy đáp ứng được trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp trong công tác quản lý đất đai.

- Tổng số thửa đất được đo đạc là: 286.576 thửa.

- Tổng số thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 250.320 thửa đất được đo đạc, đạt 87,3%.

- Tổng số hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 17.126 hộ/19.258 hộ đạt 88,93%.

- Tổng diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình là: 62.264,4 ha, đạt 75,2% so với tổng diện tích tự nhiên.

1.2. Về lĩnh vực khoáng sản:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện, thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển khoáng sản trên sông, suối; Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Ban hành Quy định về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện, tỉnh kiểm tra xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép, đã trực xuất 17 tàu cuộc khai thác vàng sa khoáng trái phép trên sông Hồng và sông Chảy. Tham mưu cho UBND huyện đề nghị tỉnh cấp 08 bản xác nhận

khai thác vật liệu xây dựng thông thường (đá, cát, sỏi) để phục vụ các công trình nông thôn mới trên địa bàn huyện. Phối hợp với các ban, ngành có liên quan tham mưu cho UBND huyện trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch vùng cấm hoạt động khai thác khoáng sản, các điểm mỏ đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện theo Luật Khoáng sản năm 2010.

1.3. Về lĩnh vực tài nguyên nước: Đã xây dựng và thực hiện quy hoạch quản lý tài nguyên nước, quản lý xả thải vào nguồn nước đảm bảo theo quy định. Hướng dẫn cho 156 tổ chức, cá nhân đăng ký khai thác, sử dụng nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt nước hợp vệ sinh, nước phục vụ tưới tiêu nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

1.4. Về bảo vệ môi trường: Nhận thức về bảo vệ môi trường trong các cấp, các ngành, các tổ chức và của các tầng lớp Nhân dân được nâng lên một bước. Xử lý chất thải rắn và các vấn đề liên quan đến môi trường bước đầu đã chuyển biến rõ rệt, rác thải đô thị đã được thu gom và xử lý ước đạt khoảng 90%; rác thải nông thôn đã được triển khai theo chương trình nông thôn mới đã có biện pháp xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường cho phép. Triển khai quy hoạch bãi xử lý rác thải tại xã Yên Sơn. Từ năm 2010 - 2015 đã thẩm định tham mưu cho UBND huyện cấp 112 bản giấy xác nhận Cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng các công trình liên quan đến môi trường trên địa bàn huyện theo thẩm quyền.

1.5. Về bảo vệ tài nguyên rừng và ứng phó với biến đổi khí hậu: Đây là lĩnh vực hết sức quan trọng đã được triển khai lồng ghép vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Trong những năm vừa qua đã tổ chức nhiều biện pháp để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu như nâng độ che phủ rừng hơn 57,3%. Kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ lụt, kịp thời di dời, sắp xếp dân ra khỏi vùng nguy hiểm do thiên tai gây nên. Đồng thời đã xây dựng các công trình kè chống sạt lở, bảo vệ cơ sở hạ tầng, đã xây dựng và diễn tập thường xuyên các biện pháp phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về lĩnh vực đất đai:

Công tác quản lý đất đai đã được các cấp, các ngành tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện nhưng vẫn còn một số hạn chế, tồn tại như: Công tác lập kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất đai hàng năm còn chậm, chưa sát thực tế. Tình trạng lấn chiếm đất đai, sử dụng đất sai mục đích của một số hộ còn tái diễn, việc chuyển nhượng, cho tặng quyền sử dụng đất

trái pháp luật còn xảy ra. Công tác thu hồi giải phóng mặt bằng, tái định cư còn gặp nhiều khó khăn, người sử dụng đất bị thu hồi còn khiếu kiện nhiều lần, vượt cấp. Công tác quản lý đất đai còn lỏng lẻo dẫn đến vi phạm và bị kỷ luật. Năng lực trình độ chuyên môn còn nhiều hạn chế. Về ý thức chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân chưa cao.

2.2. Về lĩnh vực khoáng sản:

- Khoáng sản trên địa bàn huyện chủ yếu là vật liệu xây dựng thông thường như cát, sỏi ở dọc theo sông, suối và một số điểm khai thác đá rải rác trên địa bàn huyện, không tập trung đã gây khó khăn trong công tác quản lý khai thác và chế biến.

- Các tổ chức, cá nhân được cấp phép (bản xác nhận cho phép khai thác vật liệu xây dựng thông thường phục vụ xây dựng các công trình nông thôn mới) chưa chấp hành các quy định pháp luật. Trong quá trình hoạt động khai thác không đúng vị trí và tình trạng bán cát sỏi ngoài các công trình xây dựng nông thôn mới vẫn còn xảy ra.

- Công tác kiểm tra cát, sỏi phát hiện xử lý vi phạm khai thác trái phép cát, sỏi dọc theo sông, suối ở một số xã, thị trấn chưa được thường xuyên, trình độ chuyên môn của một số cán bộ Địa chính còn hạn chế, chưa kịp thời tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền giải quyết dứt điểm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

2.3. Về lĩnh vực tài nguyên nước:

- Việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn chưa cao vẫn còn trường hợp xả nước thải vào nguồn nước, khai thác, sử dụng nước chưa có giấy phép hoặc đăng ký sử dụng khai thác, dẫn đến để tình trạng sử dụng tài nguyên nước chưa thực sự tiết kiệm, hiệu quả. Việc lập dự án trong quản lý khai thác, sử dụng chưa đồng bộ thống nhất về quy hoạch dẫn đến sử dụng không hiệu quả.

2.4. Về lĩnh vực môi trường:

Ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh khu đô thị chưa được giải quyết triệt để hệ thống xử lý nước thải tập trung chưa được đầu tư. Việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh chưa được thực hiện thường xuyên. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp, chất thải y tế mặc dù đạt chỉ tiêu chuẩn nhưng chất lượng xử lý đạt chưa cao. Các điểm giết mổ gia súc, gia cầm chưa đưa vào quy hoạch tập trung khó kiểm soát về dịch bệnh và ô nhiễm môi trường. Tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu, chuồng trại nuôi nhốt gia súc, gia cầm hợp vệ sinh ở khu dân cư nông thôn còn thấp; việc sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật chưa được kiểm soát triệt để. Ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học chưa được triển khai đồng bộ đáp ứng với nhu cầu thực tế của địa phương.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO YÊN

I. CĂN CỨ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

2. Căn cứ Nghị quyết số 08/2014/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24/NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

3. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong đó xác định phương hướng nhiệm kỳ 2015 - 2020 về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học;

4. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Quản lý chặt chẽ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và tài nguyên nước trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ, cải thiện môi trường. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự chuyển biến cơ bản trong nhận thức, hành động về quản lý tài nguyên bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện; ngăn chặn kịp thời các trường hợp vi phạm về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, môi trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững, phù hợp với quy luật tự nhiên; phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai hiệu quả, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

Về quản lý đất đai: Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Hạn chế sử dụng thấp nhất việc vi phạm quản lý đất đai, bảo vệ diện tích đất chuyên

trồng lúa nước nhằm bảo đảm an ninh lương thực, sử dụng đất hiệu quả và tiết kiệm.

+ Giảm đất chưa sử dụng xuống dưới 8% so với tổng diện tích đất tự nhiên. + Đến năm 2020 phấn đấu 100% các cơ quan, tổ chức và hộ gia đình cá nhân sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+Thu tiền sử dụng đất hàng năm đạt 12 tỷ đồng. Đến năm 2020 tổng thu tiền sử dụng đất đạt 20 tỷ đồng.

Về tài nguyên khoáng sản: Tăng cường công tác quản tài nguyên khoáng sản, lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch khoáng sản. Trình UBND tỉnh tổ chức đấu giá hoặc cấp phép khai thác, chế biến khoáng sản đạt 100% cho các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và chế biến khoáng sản. Phấn đấu thu về khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2020 đạt 15 tỷ đồng.

- *Về tài nguyên nước:* Bảo vệ nguồn nước mặt và nước ngầm, sử dụng nước tiết kiệm và có hiệu quả, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước. Phấn đấu 100% các tổ chức, cá nhân xả nước thải vào nguồn nước, khai thác, sử dụng nước được cấp giấy phép hoặc đăng ký sử dụng khai thác.

- *Về bảo vệ môi trường:* Không để phát sinh và xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường kiểm tra lượng nước thải ra môi trường, lưu vực các sông suối; thực hiện tốt đề án thu gom và xử lý chất thải rắn giai đoạn 2016 đến 2020. Tỷ lệ chất thải rắn tại trung tâm huyện được xử lý trên 95% chất thải rắn tại trung tâm huyện được xử lý; 90% chất thải rắn ở nông thôn được thu gom xử lý; phấn đấu 100% dân cư thành thị và 95% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh. Phấn đấu đến năm 2020 độ che phủ rừng đạt 59%.

- *Về ứng phó với biến đổi khí hậu:* Nâng cao ý thức, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, chủ động phòng, tránh thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm giảm dần thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra; chủ động phòng chống lũ lụt, sạt lở đất, cháy rừng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Công tác tuyên truyền, tập huấn: Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và yêu cầu khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên. Cập nhật, tiếp thu những quy định mới có liên quan đến công tác tài nguyên môi trường để có những cơ chế, tổ chức chỉ đạo thực hiện phù hợp với điều kiện của huyện. Mỗi năm tổ chức tuyên truyền, tập huấn ít nhất 01 đợt cho cán bộ làm công tác tham mưu quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước,

bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu từ cấp huyện đến cấp xã, đại diện doanh nghiệp khai thác khoáng sản, sản xuất công nghiệp và Nhân dân trên địa bàn huyện. Ngoài ra, còn tuyên truyền pháp luật về tài nguyên và môi trường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

1.2. Lĩnh vực đất đai: Hoàn thành việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2016 - 2020; lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, cấp xã theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng phương án hàng năm đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng. Hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng và xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đất đai; Tăng cường công tác quản lý đất đai ở các xã, thị trấn; tổ chức thanh tra, kiểm tra toàn diện công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn, định kỳ ít mỗi năm một lần/các xã, thị trấn xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật về đất đai. Tổ chức thực hiện tốt công tác xác định giá đất; chủ động nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng của công tác xây dựng bảng giá đất, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

1.3. Về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản: Thực hiện công tác điều tra, khảo sát, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế đối với các mỏ thuộc thẩm quyền quản lý của huyện; thiết lập cơ sở dữ liệu, tài khoản các nguồn tài nguyên của huyện làm căn cứ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị khoáng sản; Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, tăng cường công tác quản lý thông tin, dữ liệu về tài nguyên khoáng sản đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạch định chính sách quản lý tài nguyên, phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu cho tỉnh triển khai việc thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỗi năm ít nhất 05 mỏ, tăng thu từ đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất 3,0 tỷ đồng/năm; rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch các điểm mỏ khoáng sản, sử dụng tài nguyên bảo đảm phân bổ nguồn lực tài nguyên hợp lý cho phát triển kinh tế - xã hội; quản lý chặt các tổ chức cá nhân đã được cấp giấy phép gắn với chế biến sâu khoáng sản, sử dụng tiết kiệm và nâng cao giá trị khoáng sản; khai thác, chế biến phải sử dụng thiết bị, công nghệ bảo đảm môi trường.

1.4. Về tài nguyên nước: Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Lào Cai giai đoạn 2014 - 2020 nhằm phân bổ, chia sẻ tài nguyên nước hài hòa, hợp lý giữa các ngành và khả năng đáp ứng của nguồn nước; định kỳ thực hiện chương trình kiểm kê tài nguyên nước, hiện trạng khai thác nguồn nước; lập danh mục các công trình xả nước thải vào nguồn nước; điều tra, đánh giá và công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn huyện. Cải tạo, nâng cấp các hồ chứa thủy lợi và các công trình khai thác sử dụng nước trong nông nghiệp và sinh hoạt.

1.5. Về lĩnh Bảo vệ môi trường: đa dạng sinh học: Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường; khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường; thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.

1.6. Về ứng phó với biến đổi khí hậu: Nâng cao năng lực cho các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ liên quan tới phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện; rà soát, củng cố, xây dựng các phương án, các công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách. Nâng cao chất lượng rừng, trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, bảo đảm khai thác hiệu quả các loại rừng để duy trì và nâng cao khả năng phòng chống thiên tai, chống sa mạc hóa; hoàn thành mục tiêu phủ xanh đất trống đồi núi trọc tại các xã có nguy cơ sa mạc hóa; nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 59% vào năm 2020. Nghiên cứu và thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện của biến đổi khí hậu; kiểm soát, phòng chống dịch bệnh cây trồng và vật nuôi trong điều kiện biến đổi khí hậu.

2. Giải pháp

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Hàng năm tổ chức tuyên truyền sâu rộng Luật đất đai; Luật khoáng sản; Luật tài nguyên nước và các văn bản pháp lý của nhà nước về Tài nguyên môi trường đến các tổ chức, Nhân dân và học sinh thông qua các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới, hưởng ứng Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, hưởng ứng Ngày đa dạng sinh học.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lên án các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, nêu gương người tốt, việc tốt. Tuyên truyền, hướng dẫn và đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng cường công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường, nhất là thực hiện tốt các nội dung theo bản cam kết môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

2.2. Về tài nguyên đất.

- Hoàn thành việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2016 - 2020; kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo đất đai quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, đưa đất trống chưa sử dụng vào sử dụng, mang tính bền vững và bảo vệ môi trường. Tổ chức

kiểm tra, quản lý thực hiện tốt quy hoạch sử đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kiểm tra rà soát việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở các xã, thị trấn, xây dựng kế hoạch hàng năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, kiểm tra ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật về đất đai.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát xác định giá đất phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của huyện. trong trường hợp cần thiết có thể thuê đơn vị tư vấn để xây dựng bảng giá đất 5 năm và giá đất cụ thể phục vụ tốt cho công tác thu hồi đất giải phóng mặt bằng.

- Kiểm tra, rà soát, lập kế hoạch phát triển tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất ở tại thị trấn Phố Ràng; đô thị xã Bảo Hà và trung tâm các xã.

2.3. Về tài nguyên khoáng sản:

- Thực hiện tốt công tác quản lý về quy hoạch khoáng sản, phối hợp với các ngành chức năng điều tra, khảo sát tiềm năng, trữ lượng và giá trị đối với từng mỏ phục vụ cho công tác cấp phép hoặc đấu giá khai thác khoáng sản.

- Phối hợp với các ban, ngành chức năng của tỉnh thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc khai thác và chế biến khoáng sản của các tổ chức và cá nhân. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện.

2.4. Về tài nguyên nước:

- Quản lý tốt quy hoạch tài nguyên nước của huyện nhằm phân bổ và chia sẻ tài nguyên nước hài hoà, hợp lý với khả năng đáp ứng của nguồn nước.

- Định kỳ thực hiện chương trình kiểm kê tài nguyên nước về số lượng, chất lượng, hiện trạng khai thác nguồn nước, lập danh sách các công trình xả nước vào nguồn nước. Tiếp tục duy trì, nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nước của huyện.

- Lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn huyện. Cải tạo nâng cấp các công trình thuỷ lợi, hồ chứa và các công trình khai thác sử dụng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp

2.5. Về bảo vệ môi trường:

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; xử lý nghiêm và triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; áp

dụng chế tài mạnh, xử lý nghiêm khắc, buộc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật; phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Phục hồi, khoanh nuôi tái sinh rừng; trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, ven sông suối.

- Triển khai đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thúc đẩy việc phân loại chất thải tại nguồn, tái sử dụng, tái chế. Nâng cao hiệu quả đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường; tiếp tục lồng ghép các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngay từ khi lập, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án có liên quan đến môi trường.

2.6. Về ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội phù hợp với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ có tính đến biến đổi khí hậu, chú trọng đến các dự án thủy lợi. Xây dựng các công trình giao thông thông suốt giữa các vùng trong huyện.

- Chủ động di dời, sắp xếp lại các điểm dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của lũ lụt, bão và những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở đất. Có phương án chủ động xử lý tình huống xấu nhất ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của Nhân dân.

2.7. Về nguồn nhân lực:

Nâng cao tinh thần, trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm kỷ luật trong thực thi nhiệm vụ.

- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, công chức, viên chức.

III. NHU CẦU NGUỒN VỐN

Tổng số các nguồn kinh phí thực hiện Đề án “tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Bảo Yên cụ thể như sau:

* **Tổng vốn đầu tư:** 48.950.000.000 đồng (*Bốn mươi tám, chín trăm, năm mươi triệu đồng chẵn*). Trong đó ngân sách nhà nước: 35 tỷ. Xã hội hóa + vốn khác 13.950 triệu đồng.

- **Về tuyên truyền phổ biến pháp luật:** Về đất đai, khoáng sản,

tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu là: **150 triệu đồng.**

Lĩnh vực phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường cụ thể:

+ Xây dựng bãi chôn lấp, xử lý rác thải đô thị tại Bản Mạ 1, xã Yên Sơn: **21 tỷ đồng** (*Đang triển khai thực hiện*).

+ Xây dựng lò đốt rác thải Thị tứ Bảo Hà: **5 tỷ đồng.**

+ xây dựng bãi xử lý rác thải tập chung và nghĩa địa là: **14 tỷ đồng** (Chương trình mục tiêu Quốc gia NTM).

+ Các công trình xử lý nước thải đô thị được phê duyệt theo dự án xây dựng.

+ Đối với các thôn bản vùng nông thôn vận động Nhân dân tự xử lý bằng lò đốt hộ gia đình hoặc tự xử lý bằng biện pháp chôn lấp thủ công.

- **Lĩnh vực Biến đổi khí hậu:** 100.000.000 đồng để xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo, dự báo các điểm, vùng có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng của con người do thiên tai gây ra.

IV. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả về kinh tế

Đề án được thực hiện sẽ khai thác có hiệu quả tiềm năng khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và tài nguyên rừng của huyện, bảo đảm tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đề ra. Tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho ngân sách nhà nước từ tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên rừng, bảo vệ vững chắc về môi trường và tài nguyên nước phục vụ tốt cho việc phát triển kinh tế và đời sống sinh hoạt của Nhân dân.

2. Hiệu quả về xã hội

Tạo việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo môi trường và thích hợp với biến đổi khí hậu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phụ trách đề án: UBND huyện Bảo Yên.

2. Cơ quan chủ trì đề án: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3. Các cơ quan phối hợp: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tư pháp; Thanh tra huyện; Đài truyền thanh - Truyền hình và Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn.

4. Phân công nhiệm vụ:

4.1. Phòng tài nguyên và môi trường: Chủ trì thực hiện đề án,

phối hợp với các ngành, phòng ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của đề án đề ra. Định kỳ báo cáo Huyện uỷ, UBND huyện và các ngành có liên quan thực hiện đề án.

4.2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện về mục tiêu phát triển trồng rừng, thuỷ lợi và phối hợp các ngành có liên quan triển khai công tác môi trường nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới.

4.3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chủ trì thực hiện quản lý quy hoạch sử đất, thực hiện công tác thu gom, xử lý rác thải tại trung tâm các xã và thị trấn Phố Ràng.

4.4. Phòng Tư pháp: Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên khai, tuyên truyền pháp luật về tài nguyên môi trường.

4.5. Thanh tra huyện: Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên UBND các xã, thị trấn kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm về tài nguyên và môi trường.

4.6. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Cân đối nguồn vốn, bố trí ngân sách để thực hiện đề án.

4.7. Đài truyền thanh - Truyền hình: Tăng cường công tác tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể người dân về công tác tài nguyên và môi trường.

4.8. Đảng uỷ và UBND các xã, thị trấn: Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của đề án, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Huyện uỷ và UBND huyện tiến độ thực hiện đề án.

Trên đây là đề án về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Bảo Yên đến năm 2020./.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 473-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016

**về việc ban hành “Đề án Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị
vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến
đấu của tổ chức Đảng, đảng viên, giai đoạn 2015-2020” của BCH
Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI**

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên, giai đoạn 2015-2020” *(có đề án kèm theo)*.

Điều 2. Ban Tổ chức Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Uỷ ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Ban Tổ chức Huyện uỷ; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Uỷ ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG VỀ
TỔ CHỨC, MẠNH VỀ ĐỘI NGŨ, NÂNG CAO NĂNG LỰC
SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN,

GIẢI ĐOẠN 2015 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 473 -QĐ/HU ngày 26/4/2016
của Huyện uỷ Bảo Yên)*

PHẦN I
TÌNH HÌNH CHUNG

A. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án

Trong những năm qua, hệ thống chính trị của huyện đã có nhiều đổi mới về chính trị, tư tưởng, tổ chức; vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng nâng cao, các cơ quan chính quyền tiếp tục được xây dựng và củng cố theo hướng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của dân, do dân và vì dân; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đem lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tuy nhiên, hệ thống chính trị của huyện còn bộc lộ một số nhược điểm đó là: Năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý, điều hành, chất lượng hoạt động, ở một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội vẫn còn hạn chế. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức vẫn còn bất cập, chưa tương xứng với yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới. Sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng chưa cao, công tác phát triển đảng ở một số nơi gặp nhiều khó khăn. Một số khâu trong công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ còn hạn chế.

Từ những vấn đề nêu trên, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Huyện uỷ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo đạt mục tiêu huyện Bảo Yên trở thành huyện khá của tỉnh đòi hỏi sự cần thiết phải xây dựng Đề án “*Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên*”.

2. Phạm vi và đối tượng

2.1. Phạm vi: Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị giai đoạn 2015 - 2020, từ huyện đến cơ sở.

2.2. Đối tượng

a. Tổ chức Đảng, đảng viên

b. Các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

c. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện và xã.

3. Căn cứ để xây dựng Đề án:

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Đề án số 16 của Tỉnh ủy Lào Cai.

B. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN; TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

I. Tổ chức Đảng, đảng viên

1. Tổ chức Đảng

- Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh Lào Cai với diện tích tự nhiên là: 827,91 km², dân số trên 80 nghìn người, gồm 13 dân tộc; toàn huyện có 17 xã và 01 thị trấn với 300 thôn bản, tổ dân phố.

- Đảng bộ huyện có 55 chi, đảng bộ trực thuộc (26 đảng bộ và 29 chi bộ); 417 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; 4.171 đảng viên.

+ Trong 26 đảng bộ cơ sở có: 18 đảng bộ xã, thị trấn, 05 đảng bộ cơ quan hành chính, sự nghiệp, 02 đảng bộ thuộc lực lượng vũ trang và 01 đảng bộ là doanh nghiệp nhà nước.

+ Trong 29 chi bộ cơ sở có: 18 chi bộ cơ quan nhà nước; 07 chi bộ đơn vị sự nghiệp; 03 chi bộ là doanh nghiệp nhà nước và 01 chi bộ là doanh nghiệp tư nhân.

Trong 417 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở có 300 chi bộ thôn bản, tổ dân phố trực thuộc 18 đảng bộ xã, thị trấn (100% chi bộ độc lập), cụ thể:

+ Trong 28 chi bộ tổ dân phố có 3 chi bộ dưới 9 đảng viên, 25 chi bộ có ban chỉ ủy

+ Trong 272 chi bộ thôn bản có 72 chi bộ dưới 5 đảng viên, 86 chi bộ dưới 9 đảng viên, 114 chi bộ có ban chỉ ủy.

+ 01 đảng bộ là doanh nghiệp nhà nước với 4 chi bộ trực thuộc (02 chi bộ có ban chỉ ủy, 02 chi bộ có dưới 9 đảng viên).

- Kết quả phân xếp loại tổ chức cơ sở đảng năm 2015: Tổng số 55 chi, đảng bộ trực thuộc.

- + Trong sạch vững mạnh: 32 chi, đảng bộ = 58,2 %.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 20 chi, đảng bộ = 36,4 %
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 03 chi, đảng bộ = 5,4 %.

2. Đảng viên

- Tổng số đảng viên có đến 16/02/2016 là 4.171.
- Đảng viên là nữ: 1325.
- Đảng viên là dân tộc thiểu số 2437.
- Đảng viên trong độ tuổi đoàn viên thanh niên 1230.

Kết quả phân xếp loại đảng viên năm 2015: Tổng số đảng viên 4.104 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng 3.745 đồng chí, kết quả:

- + HTXSNV là 513 đồng chí = 13,7 %
- +HTTNV là 2939 đồng chí = 78,5 % +HTNV là 277 đồng chí = 7,4 %
- + Vi phạm tư cách hoặc không HTNV là 16 đồng chí = 0,4%.

- Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã kết nạp được 1.092 đảng viên, nâng số đảng viên của Đảng bộ năm 2015 lên 4.104 đảng viên, tăng 29% so với đầu nhiệm kỳ.

II. Về tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

1. Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

a) Cấp huyện:

*** Cơ cấu tổ chức:**

Các cơ quan khối Đảng, gồm 06 cơ quan: Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức, Ban Dân vận, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng Huyện ủy và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

Các cơ quan khối đoàn thể, gồm có 05 cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Huyện Đoàn, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh.

*** Chức năng:**

- Đối với cơ quan Đảng: Có chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên và củng cố hệ thống chính trị trong toàn huyện.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện: Có chức năng tham mưu công tác tuyên truyền vận động hội viên, đoàn

viên, quân chúng trong hệ thống chính trị thực hiện tốt chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, xây dựng địa phương giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

* **Về biên chế:** Được giao: 70 biên chế. Hiện có: 66 biên chế.

- *Khối Đảng:* Tổng số biên chế là 38: Văn phòng Huyện uỷ 11, Ban Tuyên giáo 03, Ban Tổ chức 06, Ban Dân vận 05, Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ 07; Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện 06.

- *Khối đoàn thể:* Tổng số biên chế là 28: Mặt trận Tổ quốc 07, Huyện Đoàn 05, Hội Nông dân 06, Hội Liên hiệp phụ nữ 06, Hội Cựu chiến binh 04.

* **Đánh giá chung:**

- Ưu điểm:

+ Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện từng bước ổn định; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị dần được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn; góp phần bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

+ Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đã phát huy tốt năng lực công tác của từng cán bộ đem lại những hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực công tác.

- Khó khăn:

+ Chức năng, nhiệm vụ một số cơ quan chưa được phân định rõ ràng như Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, hiện nay biên chế được giao của Trung tâm nằm trong tổng biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ nhưng chế độ chính sách lại thực hiện như đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo.

+ Số lượng biên chế được giao chỉ đạt mức tối thiểu ở các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ đồng thời sử dụng biên chế cả lái xe trong biên chế được giao.

+ Hiện nay, ở mỗi cơ quan, đơn vị đều xác định 3 vị trí (cấp trưởng, cấp phó, chuyên viên) từ đó xác định việc cho mỗi vị trí chức danh mà chưa xác định vị trí việc làm thực sự hợp lý vì việc mà bố trí xếp người.

b) Cấp xã:

* **Cơ cấu tổ chức:** Gồm thường trực đảng uỷ và 05 đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh.

* **Chức năng:** Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hệ thống chính trị ở cơ

sở; tổ chức, triển khai, tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên, quần chúng Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

*** Về biên chế:**

Theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ, cán bộ đảng, đoàn thể cấp xã (người hưởng lương nhà nước) gồm có bí thư, phó bí thư thường trực đảng ủy; cấp trưởng các đoàn thể.

Ngoài ra còn có đối tượng hưởng phụ cấp là người hoạt động không chuyên trách như bí thư, phó bí thư chi bộ, cấp phó các đoàn thể...

*** Khó khăn:**

- Đồng chí bí thư, phó bí thư đảng bộ xã phải kiêm nhiệm nhiều công việc, trong khi chưa được bố trí văn phòng cấp ủy như công chức văn phòng thống kê nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn gặp khó khăn.

- Các đoàn thể được kiện toàn theo điều lệ nhưng chỉ có cấp trưởng được hưởng lương, cấp phó chỉ được hưởng phụ cấp không đóng bảo hiểm xã hội, do vậy hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.

2. Các cơ quan hành chính Nhà nước

a. Hội đồng Nhân dân xã, thị trấn:

Tổ chức và hoạt động theo đúng Luật HĐND, UBND; đồng chí bí thư hoặc phó bí thư thường trực đảng ủy xã kiêm chủ tịch HĐND và 01 phó chủ tịch HĐND chuyên trách.

- Ưu điểm: HĐND các xã, thị trấn tổ chức hoạt động theo đúng luật như: Hàng năm tổ chức 02 kỳ họp, khi cần họp bất thường để giải quyết công việc đột xuất. Tại các kỳ họp đã ra được các nghị quyết phát triển kinh tế xã hội của địa phương, thu chi ngân sách, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới... thực hiện việc giám sát, tiếp xúc cử tri, qua đó đã nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, giải quyết được các vấn đề tại cơ sở, hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

- Hạn chế:

+ Công tác giám sát của HĐND cấp xã chưa phát huy được chức năng, nhiệm vụ.

+ Việc tiếp xúc cử tri có đơn vị thực hiện chưa được tốt, chưa nắm bắt đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân nên tình trạng đơn thư vượt cấp và tồn đọng kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm.

- Nguyên nhân:

+ Một số cán bộ thường trực HĐND năng lực còn hạn chế.

+ Việc tiếp xúc cử tri còn thụ động, chỉ thực hiện tiếp xúc trước và sau các kỳ họp; công tác giám sát còn mang tính hình thức, còn nể nang, một số đại biểu HĐND chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm.

b. Ủy ban Nhân dân (các cấp):

* **UBND huyện:** Có 07 thành viên UBND gồm chủ tịch, 03 phó chủ tịch huyện (01 phụ trách kinh tế, 01 phụ trách văn hóa, xã hội, 01 phụ trách nông, lâm nghiệp), 01 thành viên phụ trách công tác quân sự, 01 thành viên phụ trách công tác an ninh và 01 thành viên phụ trách công tác tham mưu tổng hợp.

UBND huyện làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số; thực hiện tốt việc chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

*** UBND cấp xã:**

- 18/18 xã, thị trấn được bố trí đủ thành viên UBND theo quy định, cụ 13 xã có 03 thành viên UBND gồm chủ tịch, phó chủ tịch và chỉ huy trưởng quân sự, 05 xã có 05 thành viên UBND gồm chủ tịch, 02 phó chủ tịch, chỉ huy trưởng quân sự và trưởng công an xã.

-Ưu điểm: UBND các xã, thị trấn cơ bản đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của địa phương.

- Hạn chế:

+ Năng lực lãnh đạo, điều hành chính quyền của một số xã còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

+ Việc cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ở một số cơ sở chưa kịp thời, chưa bám sát nhiệm vụ địa phương, chấp hành chế độ thông tin, báo cáo chưa nghiêm túc....

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện:

- UBND huyện có 13 phòng ban chuyên môn trực thuộc; thực hiện chức năng quản lý nhà nước, chức năng tham mưu, tổng hợp theo phân cấp. Số biên chế được giao là 99, hiện có 89 biên chế.

- Ưu điểm:

+ Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đơn vị thuộc huyện được phân định rõ ràng, không có sự chồng chéo về chức năng giữa các ngành, các cơ quan trong huyện.

+ Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, tham mưu giúp UBND huyện trong lĩnh vực được giao góp phần thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm trên địa bàn huyện.

+ Bố trí, sắp xếp công chức, viên chức cơ bản phù hợp với vị trí việc làm.

- Hạn chế:

+ Việc tuyển dụng công chức, viên chức từ những năm trước đây chưa chú trọng đến chuyên môn đào tạo, nên hiện nay còn một số cơ quan, đơn vị việc bố trí, sắp xếp công chức, viên chức còn có những vị trí chưa đúng chuyên môn.

+ Chưa có sự phân định rõ trách nhiệm trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa, tài nguyên môi trường.

III. Đội ngũ cán bộ, công chức:

1. Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội a) Cấp huyện:

** Về cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức:*

Tổng số cán bộ công chức hiện nay là 66 người, trong đó: - Nữ là 28 người chiếm 42,42%;

- Nam là 38 người chiếm 57,58%;

Dân tộc thiểu số là 25 người chiếm 37,88%;

** Về trình độ:*

- Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sỹ 02 người chiếm 3,03%;

+ Đại học 45 người chiếm 68,18%;

+ Cao đẳng 05 người chiếm 7,58%;

+ Trung cấp 10 người chiếm 15,15%;

+ Sơ cấp 01 người chiếm 1,52%.

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp, cử nhân 18 người chiếm 27,27%;

+ Trung cấp 22 người chiếm 33,33%.

** Về độ tuổi:*

+ Từ 30 tuổi trở xuống là 14 người chiếm 21,21%

+ Từ 31 tuổi đến 40 tuổi là 21 người chiếm 31,82%

+ Từ 41 tuổi đến 50 tuổi là 18 người chiếm 27,27%

+ Từ 51 tuổi đến dưới 60 tuổi là 13 người chiếm 19,70%

** Đánh giá chung:*

- Ưu điểm:

+ Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được trẻ hoá và hoàn thiện về

nhận thức chính trị và trình độ chuyên môn nghiệp vụ nên chất lượng, hiệu quả công tác ngày một nâng cao, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

+ Cán bộ, công chức các cơ quan đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hàng tháng, năm theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện.

+ Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cán bộ, công chức có nhiều đổi mới, sáng tạo, phương pháp làm việc khoa học chuyên nghiệp.

- Hạn chế:

+ Một số cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn, nhưng do tuổi cao việc đào tạo, đào tạo lại khó khăn.

+ Một số cán bộ, công chức ở các cơ quan do tuổi còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm lại chưa qua đào tạo về lý luận chính trị nên công tác tham mưu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn có phần hạn chế.

b) Cấp xã:

*** Thường trực Đảng ủy:**

- Số lượng: Tổng số 36 đ/c (18 bí thư và 18 phó bí thư thường trực). - Chất lượng:

+ Dân tộc: 26; Nữ: 03.

+ Trình độ văn hóa: THPT: 36

+ Trình độ chuyên môn: Sơ cấp: 01, trung cấp: 22, cao đẳng: 02, đại học: 10, thạc sỹ : 01

+ Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 01, Trung cấp: 31, cao cấp: 04

*** Cán bộ MTTQ và các đoàn thể:**

- Số lượng: Tổng số 90 đ/c.

- Chất lượng:

+ Trình độ văn hóa: THCS: 22, THPT: 68.

+ Trình độ chuyên môn: Sơ cấp: 02, trung cấp: 59, CĐ: 01, đại học: 05.

+ Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 18, trung cấp: 63.

*** Đánh giá chung:**

- Ưu điểm:

+ Về cơ bản cán bộ đảng, đoàn thể cấp xã có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị nên hiệu quả công tác ngày một nâng cao, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

+ Đội ngũ cán bộ đảng, đoàn thể xã có tâm huyết, nhiệt tình, gần dân, sát cơ sở, là cầu nối quan trọng giữa tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị với quần chúng Nhân dân.

- Hạn chế:

+ Một số cán bộ đoàn thể chưa đạt chuẩn về văn hóa, chuyên môn, nhưng do tuổi cao việc đào tạo, đào tạo lại khó khăn nên vẫn bố trí công tác để chờ nghỉ chế độ.

+ Sau đại hội cán bộ đảng, đoàn thể cơ sở mới được kiện toàn, nhiều đồng chí tuổi còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm nên cũng ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Các cơ quan hành chính Nhà nước

a) Cấp huyện:

*** Thường trực UBND huyện:**

- Số lượng: Biên chế được giao: 04, số hiện có 04.

- Chất lượng:

+ Trình độ LLCT: Cao cấp: 04 người.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 02; đại học: 02.

*** Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện:**

- Số lượng: Biên chế được giao: 99; hiện có: 89.

- Chất lượng:

+ Trình độ LLCT: Cao cấp: 15; Trung cấp: 16; Sơ cấp: 02.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 05; đại học: 69; cao đẳng: 05; trung cấp: 09; sơ cấp: 01.

*** Đơn vị sự nghiệp:**

- Tổng số: 74 biên chế.

- Trình độ chuyên môn: Đại học: 42; cao đẳng: 4; trung cấp: 24; sơ cấp: 4.

- Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp: 3; trung cấp: 4.

- Ưu điểm:

+ Về cơ bản công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc đã đảm bảo được cơ cấu, tiêu chuẩn, trình độ, năng lực... theo yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Hạn chế:

+ Một số công chức, viên chức không đảm bảo về mặt chuyên môn theo yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Một số công chức, viên chức còn chưa có ý thức tự học tập, bổ sung cập nhật kiến thức chuyên môn, chưa chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, phương pháp làm việc. Do vậy khả năng tham mưu còn nhiều hạn chế.

b) Cấp xã:

*** Thường trực HĐND:**

- Số lượng: 36 người.
- Chất lượng:
- + Dân tộc: 25; nữ: 05.
- + Trình độ văn hóa: THCS: 03, THPT: 33.
- + Trình độ chuyên môn: Sơ cấp: 02, trung cấp: 29, đại học: 07.
- + Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 03, trung cấp: 33.

*** TT UBND xã:**

- Số lượng: 41 người.
- Chất lượng:
- + Dân tộc: 28 người, Nữ: 01 người.
- + Trình độ văn hóa: THCS: 02 người, THPT: 39 người.
- + Trình độ chuyên môn: Sơ cấp: 01, trung cấp: 30, đại học: 10.
- + Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 36.

*** Công chức:**

- Số lượng: 207 người.
- Chất lượng:
- + Dân tộc: 145, Nữ: 59.
- + Trình độ văn hóa: Tiểu học: 02 người, THCS: 10 người, THPT: 195 người.
- + Trình độ chuyên môn: Chưa qua đào tạo: 01; sơ cấp: 09; trung cấp: 145; cao đẳng, đại học: 52.
- + Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 104; trung cấp: 50.

- Hạn chế:

+ Một bộ phận cán bộ, công chức chậm đổi mới phong cách và lề lối làm việc; thiếu ý chí học hỏi vươn lên; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế.

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ thiếu đồng bộ, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt yêu cầu. Chưa hoàn thành chỉ tiêu xây dựng xã, thị trấn cán bộ công chức đạt chuẩn theo qui định...

+ Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ ở cơ sở còn khó khăn về nhân sự.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Phấn đấu đến năm 2020, bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được xây dựng tinh gọn, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ không chồng chéo; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, trọng tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo chức danh; nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên, nhất là các chi bộ thôn, bản, tổ dân phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển tổ chức Đảng, đảng viên

- Về xây dựng tổ chức Đảng:

+ 100% chi, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 90% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 50% đạt trong sạch vững mạnh.

+ Tập trung xây dựng, củng cố TCCS đảng, trọng tâm là xây dựng chi bộ thôn bản, tổ dân phố để nâng cao tính bền vững.

- Công tác đảng viên: Coi trọng xây dựng đội ngũ đảng viên cả về số lượng và chất lượng, lấy chất lượng làm trọng tâm. Hằng năm kết nạp khoảng 200 đảng viên, chú trọng phát triển đảng ở thôn, bản, tổ dân phố. Phấn đấu đến 2020: 100% chi bộ thôn, bản, tổ dân phố có từ 05 đảng viên trở lên, trong đó 99% chi bộ có đảng viên tại chỗ; 65% chi bộ thôn bản, tổ dân phố có ban chi ủy; toàn huyện có trên 5000 đảng viên; hằng năm có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.2. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể

- Về kiện toàn tổ chức bộ máy:

+ *Đối với các Ban tham mưu giúp việc Huyện ủy:* Duy trì ổn định tổ chức bộ máy các cơ quan theo quy định. Đề xuất điều chỉnh Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện vào hệ thống giáo dục và đào tạo huyện.

+ *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:* Duy trì ổn định tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hệ thống tổ chức hiện có; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, không hành chính hóa.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính

trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 11/11/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức:

- + Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn: 100% có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 90% cấp trưởng có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 90% cấp phó có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, được bồi dưỡng các kiến thức theo quy định.

- + Công chức: 100% có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 80% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, được bồi dưỡng các kiến thức theo quy định.

2.3. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước

- Về kiện toàn tổ chức: Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp huyện và cấp xã, các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở đạt chuẩn theo quy định; từng bước bố trí vị trí việc làm theo đúng chuyên ngành được đào tạo.

*** Cấp huyện:**

- Lãnh đạo các phòng chuyên môn: 90% có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 90% cấp trưởng có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 90% cấp phó có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, được bồi dưỡng các kiến thức theo quy định.

- Công chức chuyên môn: 90% có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 90% có trình độ sơ cấp lý luận chính trị, trong đó có 20% trình độ trung cấp trở lên.

*** Cấp xã:**

- Cán bộ chủ chốt: 100% tốt nghiệp THPT, có trình độ trung cấp chuyên môn (trong đó có 50% có trình độ đại học), 90% có trình độ trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng các chương trình theo quy định của chức danh.

- Công chức: 100% tốt nghiệp THPT, có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên (trong đó 50% có trình độ đại học); 90% có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên (trong đó 50% có trình độ trung cấp); được bồi dưỡng các chương trình quản lý nhà nước theo quy định của từng chức danh, tin học chứng chỉ A trở lên.

II. Nhiệm vụ của đề án

1. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực sức chiến đấu của Đảng bộ

1.1. Về tổ chức Đảng, đảng viên

- Tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các loại hình tổ chức Đảng, quan tâm đến các tổ chức Đảng ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và phát triển đảng viên, tập trung vào những thôn, bản, tổ dân phố, đầu mối có số lượng đảng viên không bền vững.

- Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ lý tưởng cách mạng và nhận thức về Đảng cho quần chúng Nhân dân, nhất là đoàn viên, thanh niên; tạo niềm tin và động cơ để quần chúng Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng và phấn đấu vào Đảng.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp công tác của các cấp ủy, các cấp tăng cường các hoạt động hướng về cơ sở.

- Đổi mới nội dung, không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; làm tốt công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

1.2. Về tổ chức bộ máy, cán bộ

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, kỹ năng, đạo đức, tác phong nghề nghiệp; cơ cấu phù hợp với vị trí việc làm đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án tinh giảm biên chế.

- Đổi mới cơ chế bố trí cán bộ, tuyển dụng công chức, khắc phục tình trạng tuyển dụng rồi mới đưa đi đào tạo. Xây dựng quy định về tiếp nhận, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức cụ thể. Tiếp nhận, tuyển dụng cán bộ, công chức về khối Đảng phải có 3 năm công tác trở lên, có trình độ đại học, trung cấp lý luận chính trị trở lên, tiếp nhận lãnh đạo quản lý dưới 45 tuổi. Tuyển dụng công chức cấp huyện, cấp xã phải đúng chuyên môn với vị trí việc làm, phải thành lập hội đồng tuyển dụng, mỗi vị trí cần tuyển phải có nhiều ứng cử viên để khảo sát, phỏng vấn, lựa chọn; ưu tiên cán bộ là nữ, dân tộc, sinh viên tốt nghiệp đại học người địa phương đạt loại giỏi, khá.

- Quy hoạch cán bộ: BTV Huyện ủy chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai công tác quy hoạch cán bộ theo đúng quy định của Trung ương, Tỉnh ủy

và trực tiếp thẩm định, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Đồng thời phân cấp về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cho cấp dưới, trong đó chú trọng đến việc quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, cơ cấu cấp ủy xã: Tuổi trẻ 20% trở lên, nữ 20% trở lên, cơ cấu dân tộc tương xứng với cơ cấu dân tộc trên địa bàn. Cơ cấu cấp ủy huyện, tuổi trẻ 15% trở lên; nữ 20% trở lên, cơ cấu dân tộc phù hợp với cơ cấu dân tộc của địa phương, cơ quan, đơn vị và cao hơn nhiệm kỳ hiện tại.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức: Rà soát, đào tạo cán bộ, công chức: Về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, đạo đức, kỹ năng ứng xử trong công việc, trong quan hệ với cấp trên, cấp dưới, với đồng nghiệp và Nhân dân. Hàng năm tổ chức cho cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới phục vụ cho nhiệm vụ chuyên môn.

- Luân chuyển cán bộ: Luân chuyển cán bộ gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương; thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã không là người địa phương. Rà soát chế độ, chính sách hiệu quả, đồng bộ với quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

- Cấp ủy các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hàng năm theo tinh thần chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, phù hợp với tình hình thực tiễn, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, địa phương về công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, tập trung vào các lĩnh vực: Tuyển dụng, quy hoạch; luân chuyển; đào tạo, bồi dưỡng; đề bạt; bổ nhiệm; bố trí, sử dụng cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ.

- Đối với UBKT các cấp: Chủ động tham mưu giúp cấp ủy xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy và của UBKT nói chung và chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT về công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ nói riêng; phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết tốt, dứt điểm đơn thư tố cáo, khiếu nại có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ.

- Đối với Ban Tổ chức Huyện ủy: Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên về công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ.

- Đối với các chi bộ: Tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên sinh hoạt trong chi bộ, tập trung kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của chi

bộ, nhiệm vụ được chi bộ phân công, tiêu chuẩn đảng viên, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống và giữ mối quan hệ với các tổ chức đảng, quần chúng ở nơi cư trú.

1.4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

- Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân các dân tộc trong huyện.

- Tập hợp, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân và khiếu nại, tố cáo của Nhân dân đối với cán bộ, công chức, đảng viên.

- Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

1.5. củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản

- Tuyên truyền, vận động nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nhận thức của cán bộ, đảng viên và cộng đồng.

- Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể.

1.6. Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03- CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, vai trò, nhiệm vụ của các cấp ủy đảng, nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập các chuyên đề, các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh theo sự chỉ đạo của Trung ương. Chú trọng tuyên truyền, nêu gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến tiêu biểu là các tổ chức đảng, đảng viên.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc đăng ký, thực hiện nội dung nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện; xây dựng, thực hiện chuẩn mực đạo đức... và việc thực hiện Quy định 55-QĐ/TW

của Ban Bí thư (khóa XI) gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

1.7. Đẩy mạnh vai trò của công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong quy hoạch, bố trí sử dụng cán bộ, công tác phát triển đảng viên.

- Quán triệt, triển khai các văn bản của Đảng về công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong cấp ủy, trong đảng viên, nhất là đối với bộ phận trực tiếp tham mưu cho cấp ủy về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa bộ phận làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ với các cơ quan liên quan (như công an, quân sự, UBKT, Tuyên giáo...), kịp thời trao đổi thông tin, phản ánh các vụ việc phát sinh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thẩm tra, xác minh lý lịch của người xin vào Đảng; cán bộ, đảng viên được quy hoạch vào cấp ủy, quy hoạch để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý.

1.8. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác Nội chính

- Công tác nội chính phải đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ, trực tiếp của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Thực hiện công tác nội chính là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó các cơ quan nội chính là lực lượng nòng cốt để tăng cường quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Sử dụng sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả, nhằm giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân, góp phần phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Thực hiện đồng bộ các giải pháp an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn và giảm tai nạn giao thông.

- Các cấp ủy đảng phải chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chiến sỹ làm công tác nội chính vững vàng về chính trị, tinh thông về nghiệp vụ, có bản lĩnh kiên cường trong công tác.

2. Củng cố, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh

2.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp

- Củng cố hệ thống tổ chức HĐND các cấp (đặc biệt là HĐND huyện tái lập).

- Nâng cao chất lượng đại biểu HĐND các cấp.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của HĐND, các ban của

2.2. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp

- Phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm giữa tập thể UBND và chủ tịch UBND, các phó chủ tịch UBND.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của UBND các cấp cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế địa phương.

- Rà soát lại việc phân cấp; tăng cường phân cấp giữa các cấp chính quyền, giữa cấp với ngành, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của UBND các cấp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền và phạm vi được phân cấp.

- Nâng cao vai trò chủ động tham mưu, đề xuất của các phòng, ban, công chức chuyên môn thuộc UBND các cấp.

+ Xác định rõ vị trí việc làm; cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu công chức làm cơ sở cho việc xác định biên chế, củng cố kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong cơ quan hành chính cấp huyện và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

3. Phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng hệ thống chính trị.

3.1. Thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

3.2. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; hoạt động tiếp xúc, đối thoại giữa cán bộ chủ chốt và cán bộ dân cử các cấp với Nhân dân thông qua MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3.3. Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, cán bộ, đảng viên và Nhân dân khơi dậy nguồn lực, sáng tạo để xây dựng huyện ngày một phát triển.

III. Các giải pháp thực hiện đề án

1. Nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị - tư tưởng

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

- Thực hiện tốt Quyết định số 783-QĐ/TU ngày 02/12/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai. Cán bộ chủ chốt các cấp phải thường xuyên tiếp xúc đối thoại trực tiếp với Nhân dân (1 quý/1 lần) để chủ động nắm tâm tư, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và có biện pháp giải quyết kịp thời.

2. Nhóm giải pháp nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và củng cố hệ thống chính trị

- Triển khai đồng bộ cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Triển khai thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ gắn với bố trí, sử dụng và chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo.

- Đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, đánh giá cán bộ trước khi quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra. Đưa công tác kiểm tra, giám sát vào chương trình công tác hàng năm và toàn khóa.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính trong triển khai thực hiện các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật khác một cách đồng bộ; làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định không để xảy ra tình trạng đơn thư kéo dài, vượt cấp.

3. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả điều hành của Nhà nước

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác nhân sự và tổ chức hoạt động của HĐND, UBND các cấp; vai trò trách nhiệm UBND huyện trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của mỗi thành viên UBND (trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm cùng tập thể) trước cấp ủy, HĐND, UBND cùng cấp và cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

- Tiếp tục đổi mới một cách đồng bộ công tác quản lý công chức như: Tuyển dụng, bố trí sử dụng; bổ nhiệm; đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá công chức; thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức.

4. Nhóm giải pháp về phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

- Xây dựng quy chế phối hợp, quy định về giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ chế để Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ cấp huyện đến cơ sở cần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức hội các cấp để giải quyết tốt các vấn đề phát sinh tại cơ sở, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức chính trị xã hội

trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, phát luật của Nhà nước. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

5. Nhóm giải pháp về công tác quy hoạch cán bộ

- Trước hết là tiếp tục nâng cao nhận thức, thực hiện đúng quan điểm, nguyên tắc, phương châm, nội dung và phương pháp của công tác quy hoạch cán bộ trong các cấp ủy đảng. Đẩy mạnh công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có tầm nhìn chiến lược cho cả trước mắt và lâu dài.

- Xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chuẩn cho từng loại chức danh để làm cơ sở đánh giá, lựa chọn cán bộ đưa vào quy hoạch, đồng thời là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời gian tới. Tập trung đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, chiều hướng và khả năng phát triển của cán bộ để làm căn cứ cho việc quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bố trí. Song song với công tác quy hoạch cán bộ, tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ.

- Hàng năm thực hiện tốt việc rà soát quy hoạch cán bộ để làm cơ sở cho công tác quy hoạch cán bộ cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quan tâm quy hoạch cán bộ nữ, cán bộ trẻ; cán bộ là người dân tộc thiểu số ở cấp cơ sở, phấn đấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ tới đạt tỷ lệ theo quy định của Trung ương và cao hơn nhiệm kỳ hiện tại.

- Công tác quy hoạch phải luôn được gắn chặt với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Bên cạnh đội ngũ cán bộ đương chức, cần tạo nguồn lấy đối tượng là những cán bộ trẻ có năng lực, sinh viên khá giỏi, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ để làm nguồn cán bộ lâu dài kế cận.

6. Nhóm giải pháp về xây dựng các đề án thành phần, kế hoạch thực hiện Đề án

- Đề án củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp.

- Đề án về vị trí việc làm các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị huyện giai đoạn 2016 - 2021.

- Đề án tinh giảm biên chế giai đoạn 2016 - 2021.

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp hàng năm.

Kế hoạch phát triển đảng viên ở chi bộ thôn bản, tổ dân phố nhằm nâng cao chất lượng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố giai đoạn 2016 - 2020.

- Quy định về tiêu chuẩn tiếp nhận, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện.

7. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ cán bộ luân chuyển về cơ sở.

- Rà soát về chính sách nhà ở công vụ cho cán bộ luân chuyển.

8. Nhu cầu vốn

Tổng nguồn vốn thực hiện Đề án: 8.965 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020: 8.765 triệu đồng.

Trong đó từng năm:

Năm 2016: 1.560 triệu đồng. - Năm 2017: 1.640 triệu đồng.

- Năm 2018: 1.680 triệu đồng. - Năm 2019: 1.900 triệu đồng.

- Năm 2020: 1.985 triệu đồng.

- Chế độ hỗ trợ một lần cho cán bộ luân chuyển là: 200 triệu đồng (20 triệu đồng/người).

IV. Phân kỳ xây dựng và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chính của đề án (có biểu kèm theo)

PHẦN II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Huyện ủy

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu của Huyện ủy; Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch thực hiện đề án 5 năm và hàng năm.

- Tham mưu cho BTV Huyện ủy hướng dẫn sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch luân chuyển; xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đảng viên.

- Chủ trì tổng hợp cùng với các cơ quan: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính Kế hoạch, Trung tâm BDCT rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cụ thể từng năm trình Thường trực Huyện ủy phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp, triển khai, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy tình hình thực hiện Đề án.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Tham mưu cho Huyện ủy xây dựng nội dung, kế hoạch bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng.

3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy xây dựng chương trình và tiến hành kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc theo nhiệm kỳ và hàng năm.

4. Ban Dân vận Huyện ủy

Chủ trì phối hợp với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện nhiệm vụ có liên quan trong nội dung nhiệm vụ, giải pháp của đề án.

5. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu cho BTV Huyện ủy, UBND huyện kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế khối nhà nước.

6. Trung tâm BDCT huyện

Phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ từng năm báo cáo TT Huyện ủy và trình UBND huyện, UBND tỉnh phê duyệt.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Bố trí, cân đối ngân sách đảm bảo nguồn ngân sách cho triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

8. Các cấp ủy có trách nhiệm thường xuyên quán triệt và trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, bám sát mục tiêu thuộc thẩm quyền.

Trên đây là Đề án “*Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên*” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI. Yêu cầu các cơ quan có liên quan căn cứ tổ chức thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 474-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016

về việc ban hành “Đề án Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, đổi mới phương pháp tuyên truyền vận động; tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, đổi mới phương pháp tuyên truyền vận động; tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giai đoạn 2015 - 2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Huyện uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Ban Tuyên giáo Huyện uỷ; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN

Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, đổi mới phương pháp tuyên truyền vận động; tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giai đoạn 2015 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 474 -QĐ/HU
ngày 26/4/2016 của Huyện uỷ Bảo Yên)*

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH CHUNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG THỜI GIAN QUA

1. Những kết quả nổi bật của công tác tư tưởng chính trị và công tác tuyên truyền vận động, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2015.

* Công tác tư tưởng chính trị và tuyên truyền vận động của Đảng bộ huyện thời gian vừa qua có nhiều đổi mới, đạt được kết quả tích cực:

- Việc giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên được Đảng bộ thường xuyên chú trọng.

- Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng với nhiều nội dung, hình thức phong phú, làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao về nhận thức, hiểu rõ những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và của huyện; hưởng ứng và tích cực làm theo những nhân tố mới, những gương điển hình tiên tiến trong lao động, học tập và công tác. Hiểu rõ và luôn chủ động phòng chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

+ Phát huy đồng bộ cả 4 loại hình tuyên truyền: Tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực quan và tuyên truyền qua hoạt động văn hóa, văn nghệ. Xây dựng 03 cổng chào điện tử lớn tại thị trấn Phố Ràng (02 cổng chào) và Bảo Hà (01 cổng chào), 01 cụm panô 132m hai mặt tại xã Nghĩa Đô, 17 pano tuyên truyền lớn (khổ 5m x 9m) tại các trung tâm xã và thay mới nội dung các cụm pano thị trấn Phố Ràng, xã Long Khánh để phục vụ công tác tuyên truyền; hoàn thành cột ăng ten Đài Truyền thanh - Truyền hình tự đứng và nâng cấp trụ sở, máy phát của huyện; các hoạt động văn hoá, văn nghệ,

thể dục thể thao được quan tâm phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đời sống tinh thần của Nhân dân.

- Công tác giáo dục truyền thống được chú trọng: xuất bản cuốn Kỷ yếu “Đảng bộ huyện Bảo Yên 65 năm xây dựng và phát triển”; hoàn thành việc biên soạn và xuất bản 05 cuốn Lịch sử Đảng bộ địa phương, nâng tổng số xã hoàn thành việc biên soạn lịch sử lên 10/18 xã, thị trấn; biên soạn giáo trình và đưa việc giảng dạy lịch sử Đảng bộ huyện vào hệ thống giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, góp phần nâng cao nhận thức, lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của Nhân dân các dân tộc trong huyện.

- Về công tác khoa giáo, Đảng bộ huyện luôn kịp thời triển khai, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề; tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp để thực hiện các chủ trương của Đảng, góp phần quan trọng bổ sung nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, môi trường, y tế, dân số, gia đình, thể dục - thể thao ở địa phương.

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tư tưởng chính trị và khoa giáo. Chủ động nắm bắt kịp thời tình hình dư luận xã hội, quan tâm giải quyết những bức xúc về tư tưởng trong Nhân dân; củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên.

- Chỉ thị số 03 - CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được tổ chức thực hiện với nhiều hình thức sáng tạo, mang lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; chương trình tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Lấy kết quả học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hàng năm.

* Công tác dân vận đổi mới về nội dung, phương thức tiến hành, đạt kết quả cao. Việc triển khai thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị đạt kết quả tốt. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai thực hiện rộng khắp và đạt được kết quả quan trọng. Công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang được tăng cường; dân chủ ngày càng mở rộng thông qua đối thoại trực tiếp giữa

lãnh đạo chủ chốt các cấp với người dân. Công tác dân tộc, tôn giáo đạt nhiều kết quả tích cực, cơ bản giữ ổn định tình hình để phát triển. Thí điểm mô hình tuyên vận cơ sở nhận được sự hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành, nhất là cấp cơ sở và đã đạt được kết quả rất đáng ghi nhận.

Những hoạt động nêu trên đã góp phần quan trọng vào nâng cao nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện; củng cố niềm tin, thúc đẩy hành động, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015.

2. Những khó khăn, hạn chế

Việc nghiên cứu, triển khai, quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số chi, đảng bộ chưa thực sự đạt hiệu quả. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân ở một số cơ sở chưa được quan tâm đúng mức. Còn một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp chưa coi trọng nhiệm vụ này.

Khi cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thông qua chương trình hành động, nhiều địa phương, đơn vị xây dựng chưa sát, chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn; còn có hiện tượng sao chép của cấp trên. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình hành động chưa được chú trọng. Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn chưa tương xứng với yêu cầu.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tuy đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng ở một số đơn vị vẫn còn biểu hiện hình thức, chưa thực sự trở thành việc làm thường xuyên; tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc làm theo gương Bác chưa thể hiện nổi bật; việc bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến còn ít. Các hoạt động học tập và làm theo chưa thực sự phong phú, đa dạng. Hiệu quả tuyên truyền phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và tệ nạn xã hội chưa cao; tình trạng khiếu kiện, đơn thư vượt cấp vẫn xảy ra.

Trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” vẫn còn khá phổ biến tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; trong sinh hoạt chi bộ việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt còn sơ sài, chưa đổi mới; việc đánh giá, nhận xét cán bộ hằng năm vẫn còn có biểu hiện mang tính hình thức; tự phê bình và phê bình chưa tốt, có biểu hiện nể nang, xuôi chiều, chưa phản ánh đúng ưu, khuyết điểm của cán bộ; vẫn còn cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; việc quy hoạch cán bộ tỷ lệ nữ, tuổi trẻ, người dân tộc còn chưa đều ở một số nơi.

Hiệu quả công tác tuyên truyền vận động Nhân dân trong một số lĩnh vực chưa cao một mặt do khả năng truyền đạt của đội ngũ làm công tác tuyên truyền còn hạn chế, chưa nhiệt tình tham gia, khả năng nắm bắt thông tin dư luận xã hội của chưa kịp thời, cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa được đầu tư nay đã xuống cấp.

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo ở một số địa phương còn hạn chế; hoạt động tôn giáo trái pháp luật còn diễn ra, tiềm ẩn những vấn đề phức tạp; công tác tuyên truyền, vận động ngăn chặn di cư tự do, tự ý đi lao động làm thuê, phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, tệ nạn xã hội ở một số địa bàn chưa có giải pháp triệt để ngăn chặn; việc phát huy vai trò của người có uy tín tại cộng đồng ở một số cơ sở chưa được coi trọng. Công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu. Việc triển khai thực hiện Quy chế tiếp xúc đối thoại trực tiếp với Nhân dân chưa được thực hiện nghiêm túc, đặc biệt là ở cấp xã.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Từ những khó khăn, hạn chế nêu trên cần thiết ban hành Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, đổi mới tuyên truyền vận động; tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020”.

Đồng thời ngày nay, cánh cửa thông tin đang được rộng mở, với nhiều luồng thông tin phong phú, đa chiều, đa phương tiện; các thế lực thù địch, phản động ngày càng tăng cường, với nhiều âm mưu, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt chống phá cách mạng nước ta. Tình hình thế giới đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự đoán; cách mạng khoa học - công nghệ mới đang mở ra một thời đại kinh tế thế giới mới với cơ cấu kinh tế không chỉ mang tính quốc gia, khu vực mà còn mang tính toàn cầu, làm thay đổi một cách căn bản mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đòi hỏi vấn đề đổi mới phương thức công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền, vận động phải được đặc biệt quan tâm...

Trong bất kỳ giai đoạn nào của cách mạng, thì công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền vận động bao giờ cũng được xem là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, mà các cấp, các ngành đều phải quan tâm thực hiện để việc đưa đường lối, chủ trương và Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống một cách nhanh nhất. Do vậy, việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân là một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội trong giai đoạn hiện nay.

III. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Căn cứ định hướng nhiệm vụ công tác tư tưởng chính trị và tuyên truyền vận động giai đoạn 2015 - 2020 của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI.

- Căn cứ Đề án nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, đổi mới tuyên truyền vận động, giai đoạn 2015 - 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Căn cứ Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Căn cứ Quy chế dân chủ cơ sở; Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11).

- Căn cứ thực trạng công tác tư tưởng chính trị, khoa giáo và tuyên truyền vận động huyện Bảo Yên hiện nay.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐỔI MỚI TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG; TIẾP TỤC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

A. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục nâng cao chất lượng việc học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tạo sự thống nhất nhận thức trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tư tưởng thờ ơ, trông chờ ỷ lại trong một bộ phận cán bộ, Nhân dân. Động viên, cổ vũ hành động thiết thực của cán bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện; giữ vững ổn định để phát triển. Đổi mới phương pháp tuyên truyền vận động và định hướng dư luận xã hội làm cho chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quyết sách của cấp trên đến với dân, được Nhân dân hăng hái thực hiện, góp phần đưa Bảo Yên đến năm 2020 trở thành huyện phát triển khá của tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Nâng cao chất lượng học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, cập nhật kiến thức thường xuyên. Phấn đấu 100% cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, được học tập nghị quyết của Đảng và được thảo luận chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của cấp uỷ các cấp.

2. Phấn đấu 100% các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị đăng ký thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2015 - 2020 và thực hiện xây dựng tại đơn vị mình ít nhất từ một mô hình “Dân vận khéo” trở lên.

3. 100% các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có mô hình hay trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

4. Phấn đấu sưu tầm biên soạn, tái bản bổ sung lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Yên giai đoạn 1930 - 2015; đến năm 2020 có thêm từ 03 Đảng bộ xã trở lên hoàn thành viết lịch sử Đảng bộ địa phương (đạt trên 70% Đảng bộ xã, thị trấn hoàn thành).

5. Xây dựng dự án tạo việc làm, hạn chế xuất cảnh trái phép, đi lao động khu vực biên giới và phụ nữ tự ý đi khỏi địa phương. Đầu tư xây dựng các đội văn nghệ truyền thống tiêu biểu của các dân tộc của huyện, thành lập Câu lạc bộ hát Then - đàn Tính xã Vĩnh Yên. Phấn đấu đến năm 2020 số hộ dân trong huyện được xem Truyền hình Việt Nam đạt 99,5%, nghe Đài Tiếng nói Việt Nam đạt 99,9%; tỷ lệ hộ nghe đài phát thanh, xem truyền hình địa phương đạt 90%; 90% thôn bản, tổ dân phố có hệ thống loa truyền thanh công cộng.

6. Tiếp tục quy hoạch, xây dựng các cụm pa nô tại trung tâm thị trấn Phố Ràng, xã Nghĩa Đô, xã Bảo Hà, duy trì thay mới nội dung các cụm hiện có; xây dựng cổng chào tại một số xã; duy trì bảo vệ và thay mới nội dung các cổng chào, cụm pa nô đã có.

7. Phấn đấu đến hết năm 2020 cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp huyện và giảng viên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên và có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

8. Định kỳ 02 năm một lần tổ chức Hội thi Báo cáo viên giỏi cấp huyện. Hàng năm tổ chức mở lớp bồi dưỡng cán bộ tuyên vận cấp huyện; phấn đấu có từ 20% số giáo viên, nhân viên y tế thôn bản được tập huấn nghiệp vụ về công tác vận động quần chúng.

9. Tổ chức kiểm tra, giám sát từ 15 đến 20 chi, đảng bộ trực thuộc về việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; thực hiện các chương trình, đề án của BCH Đảng bộ huyện khóa XXI; việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực

hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); công tác vận động quần chúng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

10. Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của địa phương, chú trọng nội dung:

+ Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Lào Cai, 05/3/1947 - 05/3/2017 (tham gia các hoạt động do tỉnh phát động).

+ Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện Bảo Yên, 22/4/1947 - 22/4/2017 (tái bản lịch sử Đảng bộ, tổ chức mít tinh, phát động phong trào thi đua và thi tìm hiểu lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Yên).

+ Kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai, 23/9/1958 - 23/9/2018 (phát động phong trào thi đua nhân kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ thăm Lào Cai theo sự chỉ đạo của tỉnh).

+ Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Phố Ràng, 26/6/1949- 26/6/2019 (tổ chức mít tinh, phát động phong trào thi đua và cuộc thi tìm hiểu lịch sử 70 năm Chiến thắng Phố Ràng cấp huyện).

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị

1.1. Tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng

a. Nâng cao chất lượng học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng: Đây là nội dung quan trọng góp phần ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; do vậy, cần tập trung:

- Bố trí báo cáo viên đủ năng lực, trình độ, am hiểu thực tiễn để trình bày chỉ thị, nghị quyết.

- Cán bộ, đảng viên khi học nghị quyết phải ghi chép và làm bài thu hoạch.

- Kiểm điểm nghiêm khắc cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý không thực hiện nghiêm túc việc học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

b. Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Đảng

- Chương trình hành động thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng phải được xây dựng chi tiết, cụ thể, sát với đặc điểm tình hình của từng cấp, từng ngành, từng chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị; không chung chung, không sao chép, không nhất thiết cấp trên có nội dung gì thì cấp dưới cũng có nội dung đó. Phân công rõ cơ quan, người thực hiện, thời gian thực hiện và chế độ kiểm tra, giám sát.

- Chú trọng việc phân công giảng viên chuyên trách Trung tâm Bồi dưỡng chính trị có năng lực tham gia tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết tới cán bộ, đảng viên.

c. Nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn

- Định kỳ kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chương trình, đề án của BCH Đảng bộ huyện khóa XXI, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI)...

- Hoạt động sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết nhất thiết phải làm rõ kết quả, hạn chế yếu kém một cách khách quan, nguyên nhân của những kết quả, những tồn tại hạn chế, rút ra những điều cần thiết bổ sung để nâng cao hiệu quả hoạt động thời gian tiếp theo, khắc phục tình trạng chung chung, hình thức gây lãng phí...; đồng thời thực hiện tổng kết sâu một số nội dung:

+ Sự sáng tạo và cụ thể hóa chỉ thị nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tế của địa phương.

+ Kinh nghiệm giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo ở địa phương.

+ Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ là dân tộc thiểu số,...

d. Cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ hiểu biết và nhận thức chính trị

- Thường xuyên chỉ đạo các chi, đảng bộ thực hiện tốt công tác tư tưởng, chính trị, nâng cao trình độ, kiến thức cán bộ tại cơ sở.

- Coi trọng nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, được học tập nghị quyết của Đảng và được thảo luận chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của cấp uỷ các cấp.

- Định kỳ các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện và chi bộ cơ sở thông báo tình hình phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của huyện, xã đến cán bộ chủ chốt và toàn thể cán bộ đảng viên của đơn vị mình.

1.2. Đẩy mạnh biên soạn lịch sử địa phương và các hoạt động giáo dục truyền thống

- Sưu tầm biên soạn, tái bản bổ sung lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Yên giai đoạn 1930 - 2015 và chỉ đạo sưu tầm viết lịch sử Đảng bộ các xã có điều kiện. Chính lý, bổ sung tài liệu lịch sử, truyền thống địa phương tiếp tục đưa vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục phổ thông và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

- Tất cả các con đường trong huyện đều có bảng tóm tắt tên của nhân vật lịch sử, danh nhân, sự kiện đặt tên cho con đường đó.

- Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của địa phương theo chỉ đạo và các sự kiện trong giai đoạn 2016 - 2020.

1.3. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện

- Kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên chuyên trách và kiêm chức tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy. Hằng năm, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị bố trí cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế cơ sở để bổ sung kiến thức thực tiễn nâng cao chất lượng bài giảng. Đối với các chương trình bồi dưỡng, tập huấn cần bố trí thời gian để học viên được đi thăm quan mô hình, nhân tố mới tích cực, giao lưu, quan sát, trao đổi thực tế sau đó thảo luận, viết thu hoạch, củng cố nhận thức trong bài giảng.

- Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đào tạo bồi dưỡng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ, các Đảng bộ cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tham mưu cho Thường trực Huyện uỷ, UBND huyện chỉ đạo thực hiện.

- Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện hằng năm phải có kiến nghị, đề xuất với huyện, tỉnh về những vấn đề nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn ở địa phương.

- Tổ chức hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi theo chỉ đạo của Tỉnh. Tổ chức giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các huyện.

1.4. Đổi mới công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội

- Chủ động nắm chắc tình hình dư luận xã hội để tham mưu cho cấp ủy có giải pháp chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

- Kiện toàn tổ chức hoạt động mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội từ huyện đến cơ sở theo đúng tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TU, ngày 28/3/2014 của Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội”.

- Thực hiện thăm dò dư luận xã hội đối với những chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước tác động đến đời sống, tình cảm của cán bộ, người dân (theo hướng điều tra nhanh, gọn, nhẹ).

1.5. Nâng cao chất lượng hoạt động lĩnh vực văn hóa văn nghệ, hưởng thụ văn hóa tinh thần

- Thực hiện quy định chào cờ, hát Quốc ca đối với trường học, lực lượng vũ trang vào sáng thứ 2 hằng tuần và khai mạc, bế mạc các lớp bồi dưỡng, đào tạo tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị.

- Đầu tư xây dựng các đội văn nghệ truyền thống tiêu biểu của các dân tộc tại cấp xã phục vụ phát triển du lịch và các hoạt động, công tác tuyên truyền ở cơ sở; kiện toàn và duy trì hoạt động của đội văn nghệ xung kích của huyện. Nâng cao chất lượng và số lượng số hộ dân trong huyện được xem Truyền hình Việt Nam, nghe Đài Tiếng nói Việt Nam và tỷ lệ hộ nghe đài phát thanh, xem truyền hình địa phương.

1.6. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

- Định kỳ tổ chức bồi dưỡng cán bộ tuyên vận cấp huyện.

- Thực hiện cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp huyện và giảng viên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện có trình độ chuyên môn lý luận chính trị đạt chuẩn. Trong đó, các chức danh lãnh đạo Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

- Định kỳ thông tin và phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng bản trong đồng bào dân tộc.

2. Đổi mới phương pháp tuyên truyền vận động

2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

- Duy trì hội nghị báo cáo viên cấp huyện và hội nghị tuyên vận cơ sở xã, thị trấn hằng tháng; cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin phục vụ công tác tuyên truyền

2.2. Xây dựng, củng cố hệ thống tuyên truyền trực quan

- Đổi mới nội dung, hình thức cổ động trực quan phù hợp, sát chủ đề chính trị, hấp dẫn về hình thức, đảm bảo mỹ quan, hiệu quả.

- Tiếp tục quy hoạch, xây dựng cụm pa nô, cổng chào ở các điểm trung tâm cụm xã, khu tập trung dân cư, cửa ngõ giáp ranh huyện bạn.

- Các trung tâm xã, thị trấn, thôn, bản duy trì và tiếp tục xây mới bảng tin hoặc pa nô phục vụ công tác tuyên truyền.

2.3. Đổi mới phương pháp tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng

- Khai thác hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường các nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức, cảnh báo những vấn đề nhạy cảm liên quan trực tiếp đến lợi ích và hành vi của người dân; tăng các bài viết mang tính hướng dẫn tác nghiệp cụ thể để người dân dễ học và làm theo báo, đài, bản tin.

- Kiện toàn, củng cố đội thông tin lưu động, đội tuyên truyền xung kích, tăng cường hoạt động đưa thông tin về cơ sở cấp xã.

- Thực hiện tốt việc biên tập, xây dựng chương trình phát thanh các bản tin

- Định kỳ tổ chức hội thảo, trao đổi việc học và làm theo báo, đài, bản tin.

2.4. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện mô hình “tuyên vận” tại địa phương

- Rà soát đội ngũ làm công tác tuyên vận cơ sở có trình độ, năng lực để biên chế chuyên trách cán bộ làm công tác tuyên vận cơ sở ổn định.

- Hằng năm tổ chức hội nghị sơ kết ở cấp huyện để đánh giá kết quả và triển khai nhiệm vụ công tác tại Đảng bộ các xã. Định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng và tổng kết năm công tác tuyên vận cơ sở thôn bản.

2.5. Phát huy vai trò đội ngũ người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo, giáo viên, nhân viên y tế trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng

- Định kỳ rà soát, nắm chắc số người tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng nhất là đội ngũ già làng, trưởng dòng họ và mời họ tham gia tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân trên địa bàn.

- Hằng năm tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin cho người có uy tín trong cộng đồng.

- Định kỳ tập huấn nghiệp vụ về công tác vận động quần chúng cho giáo viên, nhân viên y tế thôn bản.

2.6. Duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân

- Huyện ủy, UBND huyện, các cơ quan chuyên môn và 18 xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức có hiệu quả các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo Quyết định 738 - QĐ/TU, ngày 02/12/2014 của Tỉnh ủy.

- Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong huyện tổ chức các cuộc đối thoại những vấn đề nổi cộm bức xúc về thực hiện chính sách, giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai...ở những nơi phức tạp, khiếu kiện kéo dài.

2.7. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo”

Các chi, đảng bộ trực thuộc tiếp tục chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tập trung vào các lĩnh vực phức tạp như lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng; lĩnh vực khó khăn vận động thực hiện như môi trường nông thôn, an ninh trật tự, giảm nghèo bền vững và một số nội dung trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết biểu dương điển hình “Dân vận khéo” các cấp định kỳ hàng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ. Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài huyện, tỉnh.

2.8. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền

Các cơ quan nhà nước phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận của cơ quan, đơn vị mình; cán bộ, công chức, viên chức hàng tháng phải tìm hiểu tình hình ở khu dân cư, nắm tâm tư, nguyện vọng và những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân, nhất là địa bàn vùng dân tộc thiểu số, nơi có nhiều khó khăn, bức xúc, nổi cộm, phản ánh với cơ quan chức năng.

Nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước.

Triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện đổi mới công tác vận động quần chúng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ được giao

- Tiếp tục tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bao gồm cả việc học tập và làm theo tác phong, phong cách của Bác, thể hiện cụ thể trong công việc hằng ngày, trong quan hệ với Nhân dân, đồng chí, đồng nghiệp...đặc biệt nhấn mạnh làm theo qua những hành vi thiết thực, cụ thể, thường xuyên, thực chất của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, MTTQ và các đoàn thể và của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động của tổ chức đảng, kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị; chương trình tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Yêu cầu khi sinh hoạt hằng tháng, chi bộ phải: Đánh giá việc học tập tư tưởng và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; biểu dương những đảng viên tiên phong gương mẫu, có việc làm cụ thể, thiết thực

về học tập tư tưởng và làm theo gương Bác; đồng thời giáo dục, giúp đỡ những đảng viên có sai phạm (*nếu có*). Ngoài ra, ít nhất mỗi quý một lần chi bộ có sinh hoạt chuyên đề trong đó có thể lựa chọn chủ đề học tập tư tưởng và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hoạt động của Nhà nước thực hiện tốt Chỉ thị số 1973/CT - TTg, ngày 07/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, coi việc học tập và làm theo Bác là trách nhiệm cụ thể, thiết thực của mỗi cá nhân, tập thể góp phần làm thay đổi tác phong, lề lối làm việc, tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác trên mọi lĩnh vực.

- Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị căn cứ Hướng dẫn số 03 HD/BPGV ngày 09/12/2011 của Bộ phận giúp việc Tỉnh ủy, Hướng dẫn số 292 - HD/HU ngày 09/01/2012 của Huyện ủy và đặc thù của ngành, lĩnh vực tiếp tục bổ sung xây dựng chuẩn mực đạo đức thành khẩu hiệu ngắn gọn, dễ nhớ, vận dụng đưa vào quy chế làm việc và treo tại trụ sở cơ quan, đơn vị để cán bộ, đảng viên ghi nhớ, thực hiện.

- Hoạt động thường xuyên về học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội theo các hướng dẫn của cấp trên (Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành 2 hướng dẫn; Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch số 344-KHTWĐTN, ngày 30/11/2011; Trung ương Hội Cựu chiến binh đã ban hành Hướng dẫn số 81/HD- CCB, ngày 10/10/2011).

- Phát động và tổ chức tốt phong trào thi đua “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; ký giao ước thi đua lãnh đạo chủ chốt đi đầu gương mẫu (đối với người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, thủ trưởng cơ quan đơn vị); đăng ký nêu gương học tập và làm theo gương Bác (đối với cán bộ, đảng viên) cho cả nhiệm kỳ, từng năm và theo từng thời điểm cụ thể.

- Tập trung chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên theo chuẩn mực đạo đức đã đề ra và xem đó như là một tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hàng năm (100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong bản tự kiểm điểm hàng năm đều có nội dung đánh giá việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh). Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức viên chức đều phải nêu cao tinh thần tự giác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, đồng thời cũng rèn luyện đạo đức, tác phong, lễ

lối làm việc, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, địa phương trong sạch vững mạnh.

- Phát hiện, nhân rộng các mô hình tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến thông qua hình thức “Sổ ghi danh”, sách “Gương người tốt, việc tốt”; đặc biệt vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt cơ sở trong phong trào hiến đất xây dựng trường học, làm đường giao thông nông thôn,... kịp thời biểu dương, khen thưởng.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở địa phương, trong đó, chú trọng kiểm tra việc thực hiện Quy định 101 - QĐ/TW của Trung ương, Quy định số 08 - QĐ/TU của Tỉnh ủy, Quy định số 291 - QĐ/HU của Huyện ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Hướng dẫn số 09 HD/BTCTW về sinh hoạt chi bộ; Hướng dẫn số 19 - HD/TU của Tỉnh ủy, Hướng dẫn số 292 - HD/HU về việc bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay...; các chuyên đề hằng năm theo sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- Đặc biệt chú ý việc kiểm tra theo Quy định 55 - QĐ/TW, ngày 10/01/2012 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Bao gồm kiểm tra của cấp ủy các cấp, UBKT, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, chi bộ. Đối tượng kiểm tra: cán bộ, đảng viên; trước hết là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp ở những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm.

- Hằng năm tiến hành kiểm tra tại các chi, đảng bộ, các cơ quan, đơn vị (nhất là người đứng đầu) đối với việc thực hiện học tập và làm theo gương Bác và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Gắn kết chặt chẽ giải pháp tự phê bình và phê bình trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 với tinh thần: Kiên quyết, kiên trì, từng bước vững chắc nhằm ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy các cấp về công tác tư tưởng chính trị và tuyên truyền vận động

Thường xuyên tổ chức quán triệt, học tập, bổ sung nhận thức về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chấp hành nghiêm chỉnh nội dung sinh hoạt tư tưởng chính trị trong sinh hoạt Đảng, đoàn thể. Thường xuyên kiểm tra về thực hiện công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền vận động.

2. Rà soát đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, dân vận; kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức, chuẩn hóa trình độ

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tuyên giáo, dân vận cấp huyện; thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn, bố trí người có năng lực, trình độ về làm công tác tuyên truyền, vận động. Quy hoạch và tạo nguồn cán bộ làm công tác tuyên giáo, dân vận.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, dân vận, đáp ứng yêu cầu tiếp cận nhanh, tham mưu định hướng kịp thời về lĩnh vực chính trị, tư tưởng, khoa giáo và tuyên truyền vận động cho cấp uỷ, đặc biệt là những vấn đề mới nảy sinh, những vấn đề bức xúc đang đặt ra trong cuộc sống.

Nâng cao chất lượng và từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ tuyên vận xã. Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm chức của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, giáo viên giảng dạy chính trị ở hệ thống giáo dục phổ thông.

Từng bước hiện đại hoá phương tiện làm việc của cơ quan chuyên môn làm công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền vận động.

3. Phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng làm công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền, vận động; tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các quy chế phối hợp công tác giữa ban tuyên giáo, ban dân vận các cấp với chính quyền, các cơ quan chức năng; hằng năm đánh giá điều chỉnh, bổ sung nội dung phối hợp cho phù hợp bảo đảm hiệu lực và hiệu quả.

Hằng năm, kiểm tra trực tiếp ở cơ sở, nhất là nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, thông qua đó làm căn cứ đánh giá hiệu quả, chất lượng của các cấp uỷ đảng về công tác chính trị, tư tưởng và tuyên truyền vận động. Lấy kết quả làm tiêu chí đánh giá thường xuyên về công tác xây dựng đảng, đánh giá tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh hàng năm. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể triển khai thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội theo quy định; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Hằng năm, tổ chức trưng bày, giới thiệu những mô hình mới, cách làm hay, sản phẩm mới trong địa phương để tạo sự lan tỏa, nhân rộng. Tạo điều kiện để cán bộ tuyên giáo, dân vận huyện được tham quan, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm ở các địa phương trong và ngoài tỉnh.

4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan nhà nước

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, cụ thể hoá để thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”: cấp xã phải thường xuyên niêm yết công khai tại trụ sở những nội dung quy định trong Pháp lệnh số 34- PL/UBTVQH11, các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai dân chủ theo các nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phối hợp triển khai có hiệu quả quy chế tiếp xúc, đối thoại, công tác phản biện xã hội, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 18 - QĐ/TTg, ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Hằng năm, rà soát, nắm chắc số người tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng nhất là đội ngũ già làng, trưởng dòng họ, có kế hoạch tập huấn về công tác vận động quần chúng cho đội ngũ này và mời họ tham gia tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân trên địa bàn.

- Hằng năm, tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện phong trào “dân vận khéo”, kịp thời biểu dương, khen thưởng và tuyên truyền sâu rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong Nhân dân.

- Thực hiện nghiêm túc việc phân công lãnh đạo các cơ quan nhà nước các cấp phụ trách công tác dân vận, các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử; xây dựng phong cách dân vận của cán bộ, công chức, viên chức theo phương châm “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức; xác định việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân xếp loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân trong các cơ quan nhà nước các cấp.

5. Thực hiện các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với việc triển khai và tổ chức thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện tại cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động; tích cực nắm bắt tình hình cơ sở nhằm phát hiện, biểu dương, tuyên truyền về những tấm gương

điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo trong học tập và làm theo gương Bác để mọi người học tập và làm theo.

6. Cơ chế, chính sách và đầu tư

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách hiện có về công tác tuyên giáo. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các chính sách, đặc biệt là chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tuyên giáo, dân vận các cấp.

- Xây dựng và thống nhất ban hành chế độ, chính sách đối với người học, người dạy tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Bảo đảm chính sách hỗ trợ cho hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội ở cơ sở theo quy định.

- Đầu tư phương tiện làm việc cho các cơ quan tuyên giáo, dân vận huyện, hệ thống tuyên truyền trực quan cho cơ sở.

IV. PHÂN KỲ THỰC HIỆN VÀ NHU CẦU KINH PHÍ CỦA ĐỀ ÁN

1. Phân kỳ thực hiện

* **Năm 2015 - 2016:** Tập trung rà soát, ban hành quy chế, quy định về chính sách, tổ chức bộ máy, cán bộ. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tư tưởng chính trị và vận động quần chúng.

* **Từ năm 2016 -2020:** Trên cơ sở kết quả thực hiện đề án năm 2015 và bám sát nội dung đề án tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể hoá nhiệm vụ của đề án thành nhiệm vụ của từng năm để thực hiện phù hợp, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu của đề án.

2. Nhu cầu kinh phí

2.1. Tổng nhu cầu vốn dự kiến: 2.565.000.000 đồng. Cụ thể:

2.2. Nguồn vốn: 100% từ ngân sách.

- Tỉnh: 1.110.000.000 đồng.

- Huyện: 1.455.000.000 đồng.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát toàn bộ hệ thống các văn bản quy định của Trung ương, tỉnh, huyện đã ban hành để tham

mưu cho Huyện ủy điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới hệ thống các quy định bảo đảm tính hệ thống, toàn diện, khả thi cho công tác chính trị tư tưởng. Rà soát, kiện toàn bộ máy, cán bộ tuyên giáo cấp huyện; xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo, tuyên vận cấp huyện và cơ sở.

Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, các ngành liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch mở các lớp trung cấp, sơ cấp chính trị tại huyện cho các đối tượng cần được đào tạo theo Đề án này.

Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy tham mưu cho Huyện ủy và chủ trì, thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Ban Dân vận Huyện ủy

Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng bộ máy, cán bộ dân vận cấp huyện, tuyên vận cấp xã.

Chủ trì, phối hợp với Ban tuyên giáo Huyện ủy thực hiện các nội dung của công tác vận động và các nội dung liên quan khác trong đề án này.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu cho Huyện ủy thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

3. Hội đồng Nhân dân

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát UBND huyện và các cơ quan chuyên môn trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Định kỳ hàng năm nghị quyết kinh phí thực hiện các nội dung của Đề án.

4. Ủy ban Nhân dân huyện

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan xây dựng kế hoạch và phối hợp với cơ quan chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

- Xây dựng vào đề án thành phần để tổ chức thực hiện các nội dung 5 và 6 trong mục tiêu cụ thể (xây dựng cổng chào, pa nô, tỉ lệ xem Phát thanh - TH...).

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và nội dung liên quan của Đề án, các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận

Huyện ủy và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

6. Các cơ quan trong khối tuyên truyền

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và các nội dung trong Đề án xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện ủy trong quá trình thực hiện đề án.

7. Các chi, đảng bộ trực thuộc

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và các nội dung liên quan trong Đề án có trách nhiệm tham mưu cho Huyện ủy và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện ủy và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ

- Định kỳ 6 tháng, 01 năm các đơn vị trong khối tuyên truyền, khoa giáo, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, các chi, đảng bộ trực thuộc báo cáo tình hình thực hiện những nội dung liên về Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện ủy để tổng hợp tình hình thực hiện đề án báo cáo về Thường trực Huyện ủy.

- Hằng năm, Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy hợp với các cơ quan liên quan tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Đề án và báo cáo Thường trực Huyện ủy.

- Tổ chức sơ kết Đề án vào năm 2018 và tổng kết Đề án vào năm 2020.

Trong quá trình thực hiện Đề án nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc, Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy kịp thời tổng hợp báo cáo Thường trực Huyện ủy để bổ sung, điều chỉnh./.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 475-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016

**về việc ban hành “Đề án đẩy mạnh phòng chống tham nhũng,
thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra,
giám sát, thanh tra trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2015 - 2020”
của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI**

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XV, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Đề án đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2015 - 2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện uỷ, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Thanh tra huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. Văn phòng Huyện uỷ; Văn phòng UBND huyện; Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn phối hợp và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

ĐỀ ÁN

**Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm
chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát,
thanh tra trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2015 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 475 - QĐ/HU

ngày 26/4/2016 của Huyện uỷ Bảo Yên)

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH CHUNG

1. Kết quả công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra giai đoạn 2010 - 2015.

1.1. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Các cấp ủy Đảng và các cơ quan trong hệ thống chính trị đã nghiêm túc triển khai quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước, chương trình hành động của tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; hằng năm đều ban hành chương trình công tác và kế hoạch kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng, thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị; việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc, công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức được triển khai thực hiện đúng quy định. Xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, tập trung xem xét giải quyết những vấn đề “nóng” với thái độ kiên quyết, đúng người, đúng việc; gắn được các kênh khác nhau như đài báo, tố giác, kiểm điểm theo Nghị quyết TW4, sinh hoạt đoàn thể trong công tác phòng chống tham nhũng.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, các cơ quan trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý khai thác sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quản lý sử dụng tài sản công, dự án.... Trong nhiệm kỳ các vụ việc sai phạm như thực hiện chế độ chính sách đối với người cao tuổi tại xã Bảo Hà, triển khai thực hiện Dự án phát triển đàn trâu và xây dựng thương hiệu trâu Bảo Yên, liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng... được xử lý nghiêm; đã phát hiện, thu hồi nộp ngân sách nhà nước gần 600 triệu đồng (vi phạm thực hiện chế độ chính sách đối với người cao tuổi tại xã Bảo Hà, thu hồi 350.715.000 đồng; vi

phạm giải phóng mặt bằng thủy điện Vĩnh Hà, thu hồi 142.000.000 đồng và các vi phạm khác).

1.2. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra.

Công tác kiểm tra, giám sát từ huyện tới cơ sở đã thực hiện đúng Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đã hình thành cơ chế phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát với các cơ quan, ngành chức năng có liên quan.

Công tác kiểm tra việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, Điều lệ Đảng, tài chính, tài sản của cấp uỷ đảng được tăng cường. Ngay từ đầu nhiệm kỳ đã ban hành quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và mỗi năm đều có chương trình kiểm tra, giám sát riêng. Hằng năm, các tổ chức đảng đều tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động, rút kinh nghiệm và có những kiến nghị, đề xuất, biện pháp khắc phục để hoạt động kiểm tra, giám sát hoàn chỉnh hơn. Nhìn chung, công tác kiểm tra thực hiện theo chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, có trọng tâm, trọng điểm. 100% cấp uỷ các cấp đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2010 - 2015 và hàng năm. Cấp uỷ các cấp tiến hành kiểm tra đúng theo chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và năm đã xây dựng. Uỷ ban kiểm tra các cấp cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp uỷ, giúp cấp uỷ xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời phân công, phân cấp rõ trách nhiệm, thẩm quyền trong việc tổ chức thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát đã đề ra. Trong nhiệm kỳ, đã kiểm tra 119 tổ chức đảng, 191 đảng viên; giám sát 116 tổ chức đảng, 60 đảng viên. Qua kiểm tra đã xử lý kỷ luật 01 tổ chức đảng, với hình thức khiển trách và 68 đảng viên; trong đó: khiển trách 38, cảnh cáo 26, khai trừ 03, cách chức 01; cấp uỷ viên các cấp bị thi hành kỷ luật 19 lượt đảng viên, (cấp uỷ huyện 03 lượt đảng viên, cấp uỷ cơ sở 16 đảng viên).

Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cho cấp uỷ Đảng đã tham mưu giúp cấp uỷ xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực được phân công; tham gia các cuộc kiểm tra của cấp uỷ, chủ trì các cuộc kiểm tra, giám sát được cấp uỷ giao.

Công tác giám sát của HĐND xã, thị trấn đã tập trung bám sát vào những vấn đề trọng tâm, nổi cộm, bức xúc được cử tri quan tâm, từ đó đưa ra nhiều ý kiến, kiến nghị xác đáng đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Cơ quan Thanh tra Nhà nước huyện tổ chức thực hiện tốt, bám sát

được chương trình, kế hoạch hằng năm của huyện và sự chỉ đạo của ngành dọc cấp trên. Nội dung thanh tra tập trung vào những lĩnh vực tồn tại, vướng mắc, không chạy theo số lượng. Các cuộc thanh tra được thực hiện đảm bảo về nội dung, kết luận khách quan, xử lý các sai phạm qua thanh tra kiên quyết, đúng chính sách pháp luật. Trong nhiệm kỳ, đã tiến hành 34 cuộc thanh tra (26 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 8 cuộc thanh tra đột xuất). Tổng số tiền sai phạm là 503.287.121 đồng. Trong đó, số tiền phải thu hồi là 167.886.521 đồng, số tiền giảm trừ quyết toán là 1.960.000 đồng, số tiền khắc phục chứng từ sai sót là 333.440.600 đồng. Thanh tra huyện đã kiến nghị xử lý 01 tập thể và 22 cá nhân (các cơ quan có thẩm quyền đã xử lý: khiển trách 01 tập thể, 02 cá nhân; phê bình 06 tập thể, 09 cá nhân; kiểm điểm rút kinh nghiệm 11 cá nhân). Thanh tra huyện chuyển cơ quan điều tra 01 cuộc (thanh tra đột xuất), đã khởi tố 02 bị can, khiển trách 02 cán bộ, cảnh cáo 08 cán bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thuộc hệ thống chính trị các cấp trong nhiệm kỳ vừa qua đã có những chuyển biến tích cực. Công tác kiểm tra việc chấp hành Điều lệ, các quy định của tổ chức đoàn thể đã được thực hiện tốt, góp phần xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh. Thông qua công tác giám sát đã đề xuất tham gia đóng góp được nhiều ý kiến đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, quản lý điều hành của cơ quan Nhà nước các cấp.

1.3. Tồn tại, hạn chế.

Hoạt động phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tuy đã được quan tâm nhưng chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, chưa tạo được sự chuyển biến có tính chất cơ bản; vẫn còn xảy ra hiện tượng tham nhũng, những thiếu sót của một số cán bộ, công chức trong giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; việc thực hiện một số giải pháp phòng, chống còn hạn chế hoặc khi tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến hiệu quả thấp; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí qua công tác thanh tra, kiểm tra còn hạn chế.

Một số cấp ủy cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm, chưa thực sự phát huy hết vai trò lãnh đạo của mình đối với công tác kiểm tra, giám sát. Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chưa đồng đều giữa các cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT các cấp, chất lượng ở cấp cơ sở hạn chế. Hoạt động kiểm tra và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội còn nhiều hạn chế, chất lượng, hiệu quả chưa cao. Một số cuộc kiểm tra của các đoàn thể ở cơ sở chưa sâu, chạy theo kế hoạch; nội dung kiểm tra, giám sát còn sơ sài, kết luận chung chung, thiếu cụ thể, ngại va chạm.

Công tác Thanh tra nhà nước có cuộc thanh tra còn kéo dài, chất lượng chưa cao, kết luận thanh tra xác định chưa đủ rõ các hành vi tiêu cực, tham nhũng, kiến nghị chung chung, thiếu sức thuyết phục. Việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát ở một số tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, thanh tra, giám sát chưa nghiêm túc, chưa coi trọng việc thu hồi vật chất vi phạm đã được kết luận. Việc xử lý đảng viên sai phạm có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa đồng bộ (giữa cấp trên và cấp dưới; giữa xử lý về đảng và chính quyền, kỷ luật của các đoàn thể..)

Chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra chưa đảm bảo.

1.4. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.

Một số cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa thực sự quan tâm đúng mức tới việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc; việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng, lãng phí của cán bộ, đảng viên chưa được chú trọng; còn có biểu hiện e dè, nể nang, né tránh, chưa mạnh dạn trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kết luận, xử lý các vi phạm.

Trình độ nhận thức trong Đảng, trình độ dân trí của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế; do ảnh hưởng của mặt trái của nền kinh tế thị trường dẫn đến phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của một bộ phận cán bộ giảm sút.

Trình độ, năng lực của một số cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra còn hạn chế. UBKT cơ sở không có cán bộ chuyên trách, phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên ảnh hưởng tới nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Chính sách đãi ngộ và phương tiện làm việc của đội ngũ cán bộ kiểm tra, thanh tra hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của công việc.

Chưa có quy định chặt chẽ về trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trong việc giám định phục vụ cho các cuộc kiểm tra, giải quyết tố cáo.

2. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án

Xây dựng đề án là một đòi hỏi khách quan, đáp ứng được việc kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn các tác động tiêu cực của tham nhũng, lãng phí; nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; giữ vững, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, xây dựng và triển khai thực hiện đề án còn góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

3. Căn cứ xây dựng đề án

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI.

Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Chương trình số 02-CTr/HU, ngày 17/9/2015 của Huyện ủy Bảo Yên về Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Chương trình số 03-CTr/HU, ngày 17/9/2015 của Huyện ủy Bảo Yên về Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong toàn đảng bộ và hệ thống chính trị đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra nhằm đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực chính trị và đời sống xã hội; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tạo sự đoàn kết, thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; củng cố lòng tin của Nhân dân, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò của cấp ủy, chính quyền, các tầng lớp Nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm

chống lãng phí và công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Hàng năm, đảm bảo tuyên truyền đến 100% cán bộ, đảng viên.

1.2.2. Đảm bảo 100% cấp ủy, cơ quan, đơn vị đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, việc thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XI) vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm để tổ chức thực hiện.

1.2.3. Cấp ủy các cấp chỉ đạo UBKT lần lượt tiến hành kiểm tra toàn diện hoặc kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với 100% các tổ chức đảng trực thuộc; cụ thể: Huyện ủy tiến hành 32 cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề (21 cuộc kiểm tra, 11 cuộc giám sát) và 23 cuộc kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với 55/55 chi, đảng bộ trực thuộc. Đảng ủy các xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy kiểm tra, giám sát đối với 100% các chi bộ trực thuộc.

1.2.4. Các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy huyện (Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Văn phòng cấp ủy) tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề và thường xuyên về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với 100% các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy cấp dưới.

1.2.5. Cấp ủy chỉ đạo Hội đồng Nhân dân cùng cấp xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát, khảo sát thường xuyên, giám sát chuyên đề đối với UBND về tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá - giáo dục, an ninh - quốc phòng và các hoạt động tư pháp. Đảm bảo 100% Ủy ban Nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được thanh tra về trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giai đoạn 2016 - 2020.

1.2.6. Đảm bảo tăng từ 15% số cuộc thanh tra một số lĩnh vực trọng điểm: Đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, thu chi ngân sách, quản lý tài sản công. Đảm bảo 100% kết quả xử lý sau thanh tra, kiểm tra được công khai theo đúng quy định, đồng thời các vi phạm, thiếu sót phải được khắc phục một cách nghiêm túc. Đảm bảo 100% các vụ việc, vụ án về tham nhũng, lãng phí được giải quyết, đưa ra xét xử kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có tác dụng răn đe, phòng ngừa cao.

1.2.7. Cấp ủy chỉ đạo Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật và chấp hành Điều lệ tổ chức hội; đảm bảo công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội là tham gia giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thực hiện trách nhiệm của mình và đúng thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

2.1.1. Các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra. Tăng cường triển khai, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2.1.2. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết TW 3 (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”, Nghị quyết TW 5 (khóa X) về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng” và các chỉ thị, nghị quyết có liên quan. Tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện Nghị quyết TW 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

2.1.3. Xây dựng chuyên mục trên cổng thông tin điện tử của huyện về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời thông tin về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động có liên quan của huyện về nhiệm vụ công tác này.

2.1.4. Phối hợp với các cơ quan báo, đài tăng cường tuyên truyền rộng rãi đến quần chúng Nhân dân trên các phương tiện truyền thông về Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí, các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra.

2.2. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế, xã hội

2.2.1. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội để khắc phục những bất cập, yếu kém, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết, khắc phục tình trạng quy hoạch, giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án chậm trễ, kéo dài, sử dụng không hiệu quả, sai mục đích.

2.2.2. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện công vụ và các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước; công khai, minh bạch việc mua sắm tài sản, kể cả việc công khai hóa các khoản hoa hồng từ mua sắm.

2.2.3. Thực hiện tốt các quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.2.4. Tăng cường kiểm soát các dự án đầu tư có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và việc sử dụng hàng hóa, vật tư, thiết bị trong nước đã sản xuất được; kiểm soát tốt việc cấp giấy phép và quản lý các dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng.

2.3. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ.

2.3.1. Công khai trong công tác quy hoạch cán bộ, đổi mới cơ chế tuyển dụng. Kiên quyết không sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu tái cử những người có hành vi tham nhũng, lãng phí hoặc bao che, tiếp tay cho tham nhũng, lãng phí. Xem xét, xử lý trách nhiệm người giới thiệu, người bổ nhiệm, đề bạt cán bộ đã bao che hành vi tham nhũng, lãng phí của người được bổ nhiệm, đề bạt.

2.3.2. Thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, vi phạm Điều lệ Đảng; miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ người có dấu hiệu vi phạm để thanh tra, kiểm tra, điều tra; xem xét, điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, phản ánh biểu hiện tham nhũng, lãng phí, vi phạm Điều lệ Đảng.

2.3.3. Thực hiện tốt việc minh bạch tài sản, thu nhập của đảng viên, cán bộ, công chức: Bảo đảm việc kê khai tài sản và xác minh bản kê khai đúng quy định của pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc kê khai, tăng cường công tác xác minh tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức được bổ nhiệm vào các chức vụ mới.

2.3.4. Thực hiện tốt quy định về những điều đảng viên không được làm; phát huy vai trò giám sát của quần chúng Nhân dân nơi đảng viên, cán bộ công tác, cư trú.

2.4. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên, người đứng đầu tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể

2.4.1. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đưa vào thành

nội dung các cuộc họp thường kỳ của cấp ủy, cơ quan, đơn vị; chủ động tự phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong tổ chức, đơn vị mình. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

2.4.2. Cấp ủy đảng phải nắm chắc việc thực hiện nhiệm vụ và quan hệ xã hội của đảng viên; kiểm tra, nhắc nhở, giáo dục và xử lý kịp thời hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; không dung túng, bao che tham nhũng, lãng phí.

2.4.3. Nâng cao sức chiến đấu, thực hiện dân chủ, công khai trong tự phê bình và phê bình. Công khai kết quả tự phê bình, kiểm điểm. Trong sinh hoạt Đảng và nhận xét, đánh giá đảng viên hằng năm phải có nội dung về phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2.5. Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

2.5.1. Nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thanh tra các lĩnh vực trọng điểm như: Đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, thu - chi ngân sách, quản lý tài sản chung... Đảm bảo xây dựng kế hoạch tập trung, thống nhất, tránh chồng chéo; thực hiện chế độ thông tin công khai, minh bạch kết quả thanh tra và xử lý sau thanh tra.

2.5.2. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tư pháp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tiếp nhận và giải quyết các vụ việc, vụ án về tham nhũng, lãng phí.

2.5.3. Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo giải quyết đúng pháp luật, dứt điểm các tin báo, tố giác tội phạm liên quan đến tham nhũng, lãng phí. Trong xử lý tham nhũng phải xác minh rõ, chính xác tài sản của người có hành vi tham nhũng; áp dụng kịp thời các biện pháp thu hồi tối đa tài sản do tham nhũng mà có trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Xử lý nghiêm minh những cán bộ không tích cực thu hồi hoặc cản trở hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng.

2.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, cơ quan dân cử và Nhân dân.

2.6.1. Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, đánh giá vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý vi phạm trong Đảng. Xử lý dứt điểm, đúng quy định các tố cáo liên đến tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên.

2.6.2. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy với các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng của Nhà nước để kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời và công khai kết quả xử lý tổ chức, cán bộ, đảng viên vi phạm.

2.6.3. Hằng năm, cấp ủy có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí của các cơ quan tiến hành tố tụng, thanh tra cùng cấp.

2.6.4. Đẩy mạnh hoạt động giám sát của Hội đồng Nhân dân các cấp; nâng cao số lượng các cuộc giám sát chuyên đề; đảm bảo giám sát chặt chẽ việc thực hiện các kiến nghị, yêu cầu sau giám sát.

2.6.5. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý vi phạm.

2.6.6. Đổi mới nội dung, phương pháp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra, thanh tra các cấp theo hướng sát với thực tiễn. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra, thanh tra từ cấp huyện đến cơ sở.

2.6.7. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, trang thiết bị làm việc phục vụ cho các hoạt động công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra.

2.6.8. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; tạo điều kiện, khuyến khích cán bộ, đảng viên phát hiện các hành vi tham nhũng, lãng phí. Bảo vệ, khen thưởng xứng đáng người dũng cảm tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí; đồng thời xử lý nghiêm mọi hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác.

2.7. Đổi mới, nâng cao năng lực của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy.

2.7.1. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy. Rà soát các quy định về thực hiện chức năng, nhiệm vụ; tham mưu ban hành các quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy với các cơ quan, tổ chức liên quan.

2.7.2. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đề ra

3. Phân kỳ và nhu cầu kinh phí thực hiện đề án

3.1. Phân kỳ thực hiện Đề án:

3.2. Nhu cầu vốn: 2.140.500.000 đồng (hai tỷ, một trăm bốn mươi triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn)

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về phân công nhiệm vụ

1.1. Cơ quan chủ trì: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên.

Giao cho Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ là cơ quan tham mưu giúp Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với cấp uỷ, các cơ quan liên quan trọng việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm cụ thể hoá các nhiệm vụ của Đề án thành chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra hằng năm, trên cơ sở đó tham mưu, giúp Huyện uỷ tổ chức thực hiện đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Định kỳ hằng quý, sáu tháng, năm hoặc đột xuất UBKT Huyện uỷ tổng hợp báo cáo, các ý kiến tham gia của cấp uỷ các cấp, các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án, báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

1.2. Cơ quan phối hợp:

- Cấp uỷ, UBKT cấp uỷ trực thuộc Huyện uỷ.
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện uỷ.
- Thanh tra Nhà nước huyện, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện.
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện (Liên đoàn Lao động; Đoàn thanh niên CSHCM; Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội CCB).

- Các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án có trách nhiệm phối hợp với UBKT Huyện uỷ tổ chức thực hiện Đề án, chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hằng năm và toàn khoá của Huyện uỷ; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Huyện uỷ (thông qua UBKT Huyện uỷ) về tình hình thực hiện, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án, các dấu hiệu vi phạm hoặc vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý để Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

3. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, năm các cơ quan phối hợp báo cáo sơ kết thực hiện Đề án với Huyện uỷ (thông qua UBKT Huyện uỷ).

UBKT Huyện uỷ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án đối với các cơ quan phối hợp, kịp thời báo cáo Huyện uỷ về tình hình thực hiện Đề án và các vấn đề phát sinh.

Cuối năm 2018 báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Đề án.

Cuối năm 2020 báo cáo tổng kết thực hiện Đề án.

Trên đây là các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong hệ thống chính trị huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015 - 2020. Căn cứ nội dung của Đề án, các tổ chức Đảng, tổ chức Nhà nước, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong huyện tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện phát sinh các khó khăn, vướng mắc báo cáo Huyện uỷ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Đức Huy

CHỈ THỊ

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 03 -CT/HU, ngày 12 tháng 01 năm 2016

**về việc lãnh đạo Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp và Đại hội
đại biểu Hội Chữ thập đỏ huyện Bảo Yên lần VI,
nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp, Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ huyện Bảo Yên lần thứ VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, nhằm phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các cấp Hội và hội viên Hội Chữ thập đỏ trong phong trào từ thiện, nhân đạo; đồng thời tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các tầng lớp Nhân dân, các cấp, các ngành và toàn xã hội, thúc đẩy việc xã hội hóa công tác nhân đạo, góp phần cùng các cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI.

Để tiến hành Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tập trung chỉ đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 05 - CT/HU ngày 30/11/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy *“Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ huyện Bảo Yên, tiếp tục phát huy vai trò tích cực của Hội Chữ thập đỏ”*; Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp phải đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và sự quản lý của Nhà nước; việc tổ chức Đại hội phải đổi mới, khoa học, phát huy được dân chủ, trí tuệ tập thể, đảm bảo đoàn kết, trang trọng, thiết thực, tránh phô trương hình thức; công tác nhân sự phải được chuẩn bị dân chủ, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng về thời gian tiến hành Đại hội.

Đại hội cấp cơ sở hoàn thành trong quý I và quý II năm 2016 Đại hội cấp huyện hoàn thành trước 31/10/2016

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo yêu cầu Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ các cấp chuẩn bị tốt các nội dung Đại hội cấp mình đảm bảo chất lượng, dân chủ, đoàn kết, đúng quy trình của Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Về tổng kết nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Hội cần đánh giá đúng thực trạng công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ ở cấp mình, chú ý đánh giá đầy đủ thực trạng tình hình tổ chức và hoạt động của Hội ở địa phương, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, phân tích nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm.

Về mục tiêu và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và định hướng của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ tỉnh Lào Cai đã đề ra, sát thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương và thực trạng công tác Hội, phong trào Chữ thập đỏ tại cấp mình; xác định rõ các giải pháp, phát triển tổ chức, xây dựng lực lượng, nhất là phát triển hội viên, xây dựng đội ngũ "*Tình nguyện viên Chữ thập đỏ*"; nâng cao chất lượng hoạt động của Hội và tính chuyên nghiệp của Hội; chú trọng giải pháp xây dựng tổ chức hội và phát triển nguồn lực phục vụ công tác Hội, tham mưu cho Đảng lãnh đạo công tác nhân đạo, vận động và phối hợp với các ngành, đoàn thể trong công tác nhân đạo, qua đó củng cố và phát huy nòng cốt, vai trò cầu nối, vai trò điều phối của Hội trong công tác nhân đạo, từ đó xây dựng các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể.

3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong việc lựa chọn, giới thiệu công tác nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, cán bộ chủ chốt các cấp Hội khóa mới theo hướng mở rộng và phát huy dân chủ, đảm bảo đúng quy trình và tiêu chuẩn trong việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự bầu vào Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ ở mỗi cấp, nhất là đối với chức danh chủ chốt. Nhân sự Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ các cấp bao gồm những đồng chí có đủ tiêu chuẩn, thực sự tiêu biểu về phẩm chất, trí tuệ; tâm huyết với công tác nhân đạo, trưởng thành từ thực tiễn phong trào Chữ thập đỏ, có khả năng vận động quần chúng, được hội viên tín nhiệm; đồng thời có số lượng, cơ cấu hợp lý, đảm bảo tính thừa kế và phát triển theo hướng trẻ hóa. Quan tâm thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ chuyên trách lãnh đạo Chữ thập đỏ các cấp không đủ điều kiện về thời gian tham gia Ban Chấp hành Hội khóa mới nhất là chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch.

4. Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp phải thực sự là đợt sinh hoạt chính trị dân chủ, rộng rãi, sôi nổi của hội viên và tổ chức Hội Chữ thập đỏ nhằm đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước với những hoạt động thiết thực, nhằm tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt của Hội trong sự nghiệp nhân đạo. Phải tổ chức công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội.

5. Hội Chữ thập đỏ huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cấp Hội tiến hành Đại hội theo sự chỉ đạo của Huyện ủy và hướng dẫn của Tỉnh hội; phối hợp với các chi bộ, đảng bộ để chỉ đạo Đại hội các cấp.

6. Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, phân công cấp ủy viên trực tiếp chỉ đạo Đại hội Hội Chữ thập đỏ cấp mình, chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan cần quan tâm phối hợp, tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để Hội Chữ thập đỏ các cấp tổ chức thành công Đại hội.

7. Giao cho Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu của Huyện ủy giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 04 -CT/HU ngày 28 tháng 3 năm 2016
về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU
của Tỉnh ủy khóa XIV

Trong thời gian qua thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về việc đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ ở thôn bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2012 - 2015, Đảng bộ huyện đã kết nạp được trên 400 đảng viên và chia tách, thành lập được 144 chi bộ sinh hoạt độc lập ở thôn bản, tổ dân phố; đến nay 100% thôn bản, tổ dân phố có chi bộ độc lập, hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết trước thời hạn 01 năm.

Tuy nhiên, trong 300 chi bộ thôn bản, tổ dân phố, còn 72 chi bộ có từ 3- 5 đảng viên, 86 chi bộ có từ 6-8 đảng viên, 65 chi bộ phải tăng cường đảng viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ và tính bền vững ở một số chi bộ thôn, bản, tổ dân phố chưa cao. Bên cạnh đó, việc lao động đi làm thuê vẫn đang diễn ra gây ảnh hưởng đến an ninh nông thôn, gây khó khăn cho việc quản lý số lượng nhân khẩu, số lượng cử tri của từng đơn vị nhất là khó khăn cho việc quản lý số lượng cử tri tham gia bầu cử vào ngày 22/5/2016.

Để đảm bảo xây dựng tổ chức cơ sở đảng và phát triển đội ngũ đảng viên, tập trung phát triển đảng ở những nơi khó khăn, những thôn bản có ít đảng viên, những cơ quan, đơn vị tỷ lệ đảng viên thấp; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở tất cả các loại hình; củng cố, kiện toàn cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, nâng cao tính bền vững của chi bộ độc lập ở thôn bản. Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ nghiêm kỷ luật trong sinh hoạt đảng. Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV, HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Về công tác phát triển đảng viên

1.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong đó, coi trọng xây dựng đội ngũ đảng

viên cả về số lượng và chất lượng, lấy chất lượng làm trọng tâm. Hằng năm kết nạp trên 200 đảng viên, chú trọng phát triển đảng ở thôn, bản, tổ dân phố. Phấn đấu đến 2020: 100% chi bộ thôn, bản, tổ dân phố có từ 05 đảng viên trở lên, trong đó 99% chi bộ có đảng viên tại chỗ; 65% chi bộ thôn bản, tổ dân phố có ban chi ủy; toàn huyện có trên 5.000 đảng viên; hằng năm có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.2. Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên và xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố, đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, thiết thực phù hợp với thực tiễn tình hình từng địa phương, địa bàn cơ sở, phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về phát triển Đảng viên.

1.3. Các cấp ủy và tổ chức đảng cần kiểm điểm sâu sắc việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/03/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ; đánh giá những kết quả đã đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và tìm giải pháp khắc phục nhằm tạo bước chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là đánh giá việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết TW4 khóa XI của Đảng.

1.4. Các chi bộ phải thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ theo quy định của Điều lệ Đảng và sinh hoạt chuyên đề để tất cả đảng viên không ngừng nâng cao nhận thức, tự giác chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy nắm chắc tình hình tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên; làm tốt công tác phân công nhiệm vụ cho đảng viên, có biện pháp cụ thể để xây dựng đội ngũ đảng viên và xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy định số 19-QĐ/TU, ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc cán bộ, công chức các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đi công tác, làm việc tại cơ sở theo các hình thức, phương pháp phù hợp, đạt hiệu quả.

1.5. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và thường xuyên báo cáo, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác phát triển đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ.

2. Lãnh đạo tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp

2.1. Các cơ quan chức năng, MTTQ tiếp tục rà soát danh sách ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã để hiệp thương lần 3, đảm bảo dân chủ với cơ cấu, thành phần theo chỉ đạo của cấp trên, đồng thời lựa chọn được đại biểu có đức, có tài, có uy tín trong cộng đồng để đảm nhiệm vai trò đại biểu HĐND.

2.2. Cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn chỉ đạo lực lượng công an và soát, nắm chắc số lượng nhân khẩu, số lượng cử tri của đơn vị mình; nắm chắc tình hình, số lượng, danh sách người đi lao động làm thuê và có biện pháp phù hợp để vận động những công dân, cử tri này về thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong ngày bầu cử.

2.3. UBND huyện, Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy chỉ đạo, phối hợp với Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn, chỉ đạo lực lượng công an nắm chắc tình hình và báo cáo thường xuyên về Huyện ủy (qua Ban Dân vận) về tình hình lao động đi làm thuê, vận động cử tri trở về địa phương thực hiện nghĩa vụ bầu cử, kết thúc bầu cử báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

3. Văn phòng Huyện ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chỉ thị, thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy việc thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ để thực hiện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 05 -CT/HU ngày 23 tháng 5 năm 2016
về lãnh đạo Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp
và Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện Bảo Yên
lần thứ VI, nhiệm kỳ 2017 - 2022

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ, tạo điều kiện của chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, Hội Cựu chiến binh huyện Bảo Yên đã luôn phát huy tốt truyền thống bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Huyện ủy đã kịp thời ban hành các chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo liên quan đến thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, tổ chức Hội các cấp tích cực vận động hội viên Cựu Chiến binh tham gia thực hiện có hiệu quả các phong trào và chương trình phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả, góp phần tích cực giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện; đồng thời có vai trò quan trọng trong việc xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị (khóa XI).

Tuy nhiên, một số phong trào và hoạt động công tác Hội ở một số cơ sở hội còn có những mặt hạn chế nhất định, công tác tham mưu, tuyên truyền, vận động chưa liên tục đổi mới, sáng tạo; một số ít hội viên còn thiếu gương mẫu chưa cố gắng vươn lên trong cuộc sống, còn có biểu hiện trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng.

Năm 2017 là năm tổ chức Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp huyện Bảo Yên tiến tới Đại hội Hội Cựu chiến binh tỉnh Lào Cai và Đại hội Đại biểu Hội Cựu Chiến binh Việt Nam lần thứ VI; đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thể cán bộ, hội viên cựu chiến binh; góp phần nâng cao vị thế của tổ chức Hội Cựu chiến binh trong xã hội; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, góp phần xây dựng huyện Bảo Yên trở thành huyện phát triển khá của tỉnh Lào Cai; từng bước khắc phục những khó khăn, hạn chế trong tổ chức Hội Cựu chiến binh. Để lãnh đạo Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp đạt kết quả tốt Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh các cấp tổ chức thực

hiện tốt Chỉ thị số 02-CT/TW, ngày 31/3/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về lãnh đạo Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VI”; kết hợp chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới”. Tập trung vào việc chuẩn bị nội dung và xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội hội cựu chiến binh cấp cơ sở và cấp huyện nhiệm kỳ 2017-2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của Điều lệ Hội; trong đó chú trọng xây dựng các văn kiện Đại hội, đối với báo cáo chính trị cần tập trung, đánh giá đúng thực trạng tình hình và hoạt động của các cấp hội trong 5 năm qua; khẳng định được những đóng góp của Hội và hội viên cựu chiến binh, nêu rõ hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; bám sát tôn chỉ, mục đích và phong trào thực tiễn của Hội để đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng và phát triển tổ chức Hội ngày càng trong sạch, vững mạnh; góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng luôn trong sạch vững mạnh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của huyện.

2. Thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc quy hoạch và lựa chọn giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành các cấp Hội Cựu chiến binh khóa mới đảm bảo tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu và có sự kế thừa. Những người tham gia ban chấp hành, nhất là các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Hội phải có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín và năng lực qui tụ, vận động quần chúng, xây dựng tổ chức Hội, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và Ban Chấp hành Hội cấp trên. Việc chuẩn bị nhân sự và bầu Ban Chấp hành phải đảm bảo dân chủ, đúng nguyên tắc, quy trình theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền trước và sau đại hội gắn với các sự kiện, ngày kỷ niệm lớn trong năm đặc biệt là kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện Bảo Yên (22/4/1947 - 22/4/2017); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, của toàn xã hội về vị trí, vai trò và sự đóng góp của hội cựu chiến binh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Chỉ đạo các cấp Hội phát động phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực chào mừng đại hội các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2017 - 2022.

4. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội cần quan tâm phối hợp tổ chức hoạt động tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, kinh phí đảm bảo đại hội cựu chiến binh các cấp thành công tốt đẹp.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh huyện tiến hành đại hội điểm cấp trên cơ sở để rút kinh nghiệm chung cho toàn tỉnh theo Kế hoạch số 137/KH-CCB, ngày 06/5/2016 của Hội Cựu chiến binh tỉnh Lào Cai (*huyện Bảo Yên được lựa chọn tổ chức Đại hội điểm của tỉnh*).

5. Thường trực Hội Cựu chiến binh huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chi tiết việc tổ chức đại hội, đảm bảo chu đáo, trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả và đúng tiến độ; gắn việc chỉ đạo đại hội với các phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI.

Về thời gian, tiến hành tổ chức đại hội: Đại hội Cựu chiến binh cấp cơ sở hoàn thành trong Quý I năm 2017, Đại hội Cựu chiến binh cấp trên cơ sở hoàn thành trước ngày 30 tháng 5 năm 2017.

6. Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì phối hợp với Hội Cựu chiến binh, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Văn phòng Huyện ủy và các ban, ngành có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 07 -CT/HU ngày 20 tháng 10 năm 2016
về lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Bảo Yên lần thứ XIV,
nhiệm kỳ 2017-2022

Phát huy truyền thống vẻ vang của Đoàn và những thành tích xuất sắc đã đạt được trong 5 năm qua, Đoàn viên thanh niên huyện Bảo Yên không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt, khẳng định được vai trò, sự ảnh hưởng của công tác Đoàn đối với thanh niên và xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; củng cố và phát triển bộ máy tổ chức Đoàn từ huyện đến cơ sở; nhiều phong trào hoạt động được tổ chức theo hướng thiết thực, hiệu quả, có tính giáo dục cao. Tổ chức Đoàn đã thực hiện tốt chức năng đoàn kết, tập hợp thanh niên; đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ; chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đã bồi dưỡng được nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú giới thiệu cho các cấp ủy đảng xem xét, kết nạp; nhiều đoàn viên là đảng viên trẻ có trình độ, năng lực, có bản lĩnh chính trị đã và đang trở thành nguồn cán bộ kế cận tin cậy của Đảng, chính quyền và đoàn thể ở các cấp.

Tuy nhiên, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi huyện Bảo Yên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục như: Tiềm năng, sức sáng tạo của thanh niên chưa được phát huy mạnh mẽ; chất lượng hoạt động của một số tổ chức Đoàn, Đội có lúc, có nơi chưa cao; việc phát triển các tổ chức Đoàn – Hội trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn gặp nhiều khó khăn; công tác giám sát, phản biện xã hội của Đoàn ở một số cơ sở hiệu quả chưa cao; vai trò giáo dục, định hướng của Đoàn đối với thanh niên ngoài tổ chức chưa rõ nét nên tình trạng phạm tội và mắc tệ nạn xã hội trong thanh niên có diễn biến phức tạp...

Năm 2017 là năm diễn ra đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Bảo Yên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2017-2022. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, là diễn đàn của tuổi trẻ, thể hiện tinh thần dân chủ, đổi mới, xung kích, sáng tạo, tình nguyện của Đoàn viên, thanh niên, là dịp để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và các nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên. Thông qua Đại hội Đoàn các cấp, tuổi trẻ các dân tộc huyện Bảo Yên sẽ nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm của mình trong sự nghiệp phát triển đất nước, của tỉnh nói chung, của huyện Bảo Yên nói riêng, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn, xung kích trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần xây dựng lớp hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới với “Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn”.

Để công tác lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Bảo Yên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2017- 2022 đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tập trung chỉ đạo thực hiện một số tốt nhiệm vụ sau đây:

1. Chỉ đạo Ban Chấp hành Đoàn các cấp quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 25/8/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017-2022; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và Chỉ thị số 20-CT/TU, ngày 06/10/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Lào Cai về lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lào Cai lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2017-2022, nhằm phát huy tiềm năng to lớn, tinh thần tình nguyện, năng động, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trên địa bàn huyện trong việc tham gia phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh để xây dựng huyện Bảo Yên phát triển nhanh và bền vững.

2. Chỉ đạo Ban Chấp hành Đoàn cơ sở chuẩn bị tốt nội dung Đại hội Đoàn cấp mình. Báo cáo trình Đại hội cần đánh giá đúng thực trạng tình hình thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi 5 năm qua; khẳng định những đóng góp của thanh niên; chỉ rõ khuyết điểm, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ tới phải cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và các nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên; bám sát đời sống,

lao động, học tập và công tác của thanh niên. Tập trung đổi mới nội dung, phương thức giáo dục; phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của tuổi trẻ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chăm lo, bồi dưỡng, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thanh niên, thiếu nhi học tập, nghiên cứu, lao động, phát huy trí tuệ, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại, nâng cao thể lực, đời sống tinh thần và kỹ năng xã hội; tăng cường công tác tập hợp thanh niên, thiếu nhi; xây dựng Đoàn và tổ chức thanh niên do Đoàn làm nòng cốt vững mạnh.

3. Thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của Cấp ủy đảng trong việc chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt của Đoàn khóa mới đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình và Quy chế cán bộ Đoàn. Ban Chấp hành Đoàn khóa mới phải bảo đảm phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, có số lượng, cơ cấu hợp lý, có sự kế thừa và phát triển. Quan tâm, bố trí luân chuyển công tác cho cán bộ Đoàn chuyên trách khi hết tuổi, khi kết thúc nhiệm kỳ.

4. Chú trọng công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cấp Ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chăm lo cho thế hệ trẻ. Lãnh đạo Đoàn các cấp phát động, tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp, thiết thực chào mừng Đại hội; đa dạng hoá hình thức và đẩy mạnh việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường phát hiện, biểu dương, cổ vũ, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đoàn viên, thanh niên tạo khí thế sôi nổi về sự kiện chính trị quan trọng của thanh niên.

5. Các Cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quan tâm phối hợp tổ chức hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, để Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp tổ chức Đại hội đúng tiến độ và thời gian quy định. Thời gian tiến hành Đại hội Đoàn cấp cơ sở hoàn thành chậm nhất trong tháng 2 năm 2017 (trong đó Đại hội điểm cấp cơ sở từ 01/01/2017 đến 15/01/2017); cấp huyện (Tỉnh Đoàn lựa chọn là huyện Bảo Yên đơn vị thực hiện Đại hội điểm cấp huyện, thành phố) hoàn thành trước ngày 30/4/2017.

6. UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch cân đối ngân sách, nghiên cứu cấp kinh phí bổ sung cho các cơ sở Đoàn tổ chức Đại hội theo kế hoạch, nhất là đại hội điểm cấp huyện, cấp xã của Tỉnh đoàn tổ chức tại huyện Bảo Yên.

7. Huyện đoàn phối hợp với cấp ủy các xã, thị trấn, cấp ủy các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chấp hành Đoàn cơ sở chủ động xây

dựn kế hoạch tổ chức Đại hội, nội dung văn kiện, công tác nhân sự, công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội, đảm bảo chu đáo, trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả và đúng tiến độ; gắn công tác chỉ đạo Đại hội với các phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

8. Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Huyện đoàn, các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ cơ sở.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 11 -CT/HU ngày 24 tháng 02 năm 2017

về lãnh đạo đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023

Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, sự giúp đỡ, tạo điều kiện của các cấp chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, hoạt động của hội nông dân các cấp trong huyện đã từng bước phát triển thu hút sự tham gia của 12.510 hội viên. Hội Nông dân huyện đã chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền tăng cường công tác lãnh chỉ đạo, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nông dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, có những đề xuất trong xây dựng cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh; chủ động tham gia các phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và làm giàu chính đáng; đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức các hoạt động dịch vụ, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hướng dẫn nông dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ vốn cho nông dân phát triển kinh tế nâng cao đời sống. Các hoạt động có ý nghĩa đó góp phần tạo nên sự gắn kết giữa tổ chức hội với hội viên, vai trò, vị trí của hội nông dân các cấp ngày càng được khẳng định và phát huy, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của huyện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả và thành tích đã đạt được, hội nông dân các cấp còn bộc lộ một số hạn chế tồn tại, đó là: Công tác tham mưu của các cấp hội nông dân với cấp uỷ, chính quyền các cấp còn có mặt hạn chế; công tác phối hợp thống nhất hoạt động với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa thường xuyên; hoạt động của các cấp hội chưa thực sự đổi mới năng động, sáng tạo; chưa có nhiều mô hình mới, cách làm hay để tuyên truyền, vận động hội viên tham gia phát triển kinh tế; việc tham gia giám sát phản biện xã hội còn hạn chế; đời sống hội viên, nông dân và đặc biệt vùng dân tộc thiểu số,

vùng đặc biệt khó khăn còn ở mức thấp; đội ngũ cán bộ hội các cấp còn một số mặt hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đại hội hội nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông huyện lần thứ X, Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Lào Cai lần thứ X, Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2023 là sự kiện chính trị quan trọng của giai cấp nông dân Việt Nam, nhằm tăng cường sự đoàn kết, phát huy dân chủ, vai trò và đóng góp của các tầng lớp nông dân vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 02/11/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 15/02/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về lãnh đạo đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023; để lãnh đạo đại hội nông dân các cấp trong huyện đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đến các cấp Hội Nông dân. Quán triệt và tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả hơn nữa Kết luận số 61 - KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư khoá X về Đề án “*Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020*”, Đề án số 01 - ĐATU của Tỉnh ủy về “*Tái cơ cấu kinh tế, nông lâm nghiệp tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020* và Quyết định số 673 - QĐ/TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ; đào tạo nâng cao chất lượng dạy nghề, kỹ năng cho nông dân; xây dựng các mô hình sản phẩm nông nghiệp sạch... Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố xây dựng tổ chức hội và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội nông dân các cấp.

2. Chỉ đạo Ban Chấp hành hội nông dân các cấp chuẩn bị tốt nội dung đại hội: Báo cáo trình đại hội cần bám sát thực tế, đánh giá đúng thực trạng, tình hình hoạt động và kết quả đạt được trong 5 năm qua, đồng thời làm rõ những mặt còn hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện

lần thứ XXI và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn phong trào của hội để đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng chủ động, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả; đòi hỏi mỗi tổ chức phải có mô hình hay, cách làm sáng tạo để tuyên truyền vận động hội viên tích cực phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới; xây dựng và phát triển tổ chức hội ngày càng vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Chỉ đạo công tác nhân sự đại hội nông dân các cấp, đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình theo quy định của Đảng và Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam. Nhân sự Ban Chấp hành nông dân các cấp khóa mới phải là những người tiêu biểu, có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng xây dựng tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác hội. Việc giới thiệu, lựa chọn cán bộ tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các cấp phải đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, cơ cấu hợp lý, có sự kế thừa và phát triển. Quan tâm bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với Hội Nông dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội trước, trong và sau đại hội; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các cấp và của toàn xã hội về vị trí, vai trò và sự đóng góp của các tổ chức hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, chỉ đạo các cấp hội Nông Dân tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, tạo khí thế thi đua sôi nổi chào mừng đại hội nông dân các cấp và các ngày kỷ niệm lớn trong năm. Tăng cường phát hiện, biểu dương, cổ vũ, nhân rộng các mô hình điển hình tiêu biểu trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

5. Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, phân công cấp ủy viên trực tiếp chỉ đạo đại hội nông dân ở mỗi cấp; chỉ đạo các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội có liên quan phối hợp tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, kinh phí đảm bảo các cấp hội nông dân tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2018 - 2023.

6. Hội Nông dân huyện căn cứ Chỉ thị này và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội Nông dân tỉnh, có kế hoạch và hướng dẫn cụ thể, chủ động phối hợp cùng với các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội có liên quan

chỉ đạo, hướng dẫn các cấp hội nông dân về công tác chuẩn bị nhân sự và tổ chức tốt đại hội; chỉ đạo việc tổ chức đại hội điểm ở cấp cơ sở để rút kinh nghiệm. Đại hội các cấp nông dân phải được chỉ đạo tập trung, chuẩn bị chu đáo, tổ chức trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả và đúng tiến độ.

7. Về tiến độ tổ chức đại hội hội nông dân các cấp: cấp cơ sở thực hiện trong quý I/2018, cấp huyện thực hiện trong quý II/2018.

8. Giao Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì phối hợp với các Cơ quan tham mưu Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Huyện ủy.

Chỉ thị này phổ biến đến đảng bộ, chi bộ cơ sở./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 14 -CT/HU ngày 05 tháng 7 năm 2017

**về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng
xây dựng, củng cố và huấn luyện lực lượng Dân quân tự vệ
trên địa bàn huyện Bảo Yên**

Những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp từ huyện tới cơ sở đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện về nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của lực lượng Dân quân tự vệ. Tổ chức chuẩn bị và thực hành huấn luyện chặt chẽ, đúng, đủ nội dung, thời gian, sát đặc điểm nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; chất lượng huấn luyện từng bước được nâng lên, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị kỹ thuật. Đã kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với tổ chức lực lượng tham gia công tác dân vận tuyên truyền vận động Nhân dân, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ, tuần tra canh gác bảo vệ thôn bản, tổ dân phố, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện vẫn còn một số cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn, trưởng cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ chưa xác định đầy đủ vị trí, ý nghĩa của công tác huấn luyện; có nơi chưa chú trọng đầu tư cho nhiệm vụ huấn luyện như: thao trường bãi tập, chưa quan tâm chỉ đạo công tác của cố Dân quân tự vệ, công tác phát triển đảng trong Dân quân tự vệ. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ huấn luyện chưa thống nhất, đồng bộ; tham mưu đề xuất các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo huấn luyện có lúc chưa kịp thời. Tổ chức huấn luyện chưa chặt chẽ, quân số tham gia chưa bảo đảm, tiến hành công tác dân vận, tham gia xây dựng nông thôn mới có nhiệm vụ chưa thật tích cực, hiệu quả.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của lực lượng Dân quân tự vệ, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc trong thời gian tới, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu cấp ủy Đảng, chính quyền xã, thị trấn, trưởng các cơ quan, đơn vị và lực lượng vũ trang cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1- Thường xuyên quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lào Cai, Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện Bảo Yên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, làm cho mọi

cán bộ, chiến sỹ có nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong tình hình mới và nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; nhận thức huấn luyện là nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên trong thời bình. Nắm vững chỉ tiêu, yêu cầu huấn luyện cần đạt được; trên cơ sở đó xác định trách nhiệm, xây dựng quyết tâm, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nội dung, chương trình với kết quả cao nhất.

2- Làm tốt công tác củng cố kiện toàn xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ theo đúng Luật định, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ các cấp, chuẩn bị đầy đủ về thao trường, bãi tập, mô hình học cụ, giáo án bài giảng, cơ sở vật chất cho nhiệm vụ huấn luyện. Tích cực đổi mới tổ chức và phương pháp huấn luyện sát thực tiễn nhiệm vụ địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm đủ quân số huấn luyện theo biên chế; duy trì nghiêm túc nội dung, chương trình, thời gian huấn luyện, thực sự, thực tế, hiệu quả.

3- Gắn nâng cao chất lượng huấn luyện với quản lý kỷ luật, xây dựng chính quy, chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, các quy định về quản lý, sử dụng vũ khí trang bị luôn an toàn tuyệt đối. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, giúp đỡ Nhân dân xóa đói giảm nghèo, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, phòng chống cháy rừng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

4- Làm tốt công tác phối, kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị và cấp ủy, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện. Thường xuyên quan tâm chăm lo bảo đảm đời sống vật chất tinh thần, các chế độ chính sách, tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sỹ yên tâm gắn bó với đơn vị, hăng say sáng tạo trong huấn luyện. Tăng cường công tác kiểm tra, sơ tổng kết rút kinh nghiệm, khen thưởng tập thể cá nhân có thành tích và xử lý kỷ luật nghiêm minh những trường hợp vi phạm.

5- Ban chỉ huy Quân sự huyện chủ trì phối hợp với cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn, trưởng cơ quan, đơn vị để hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác Quân sự - Quốc phòng, giáo dục Quốc phòng - an ninh, chấp hành nhiệm vụ huấn luyện của các đơn vị dân quân tự vệ. Hằng tháng tổng hợp kết quả báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Huyện ủy.

Yêu cầu cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn, trưởng các cơ quan, đơn vị và lực lượng vũ trang, quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 15-CT/HU ngày 11 tháng 10 năm 2017

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXI, nhiệm kỳ 2015- 2020; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIV về việc đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ ở thôn bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Chỉ thị số 47-CT/TU, ngày 11/11/2014 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Trong thời gian qua, công tác kết nạp đảng viên đã được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nên đã có sự chuyển biến về số lượng và chất lượng; từ đầu nhiệm kỳ 2015-2020, huyện kết nạp được 468 đảng viên (trong đó có 266 đảng viên ở nông thôn) nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 4.500 (mục tiêu đến năm 2020, Đảng bộ huyện có trên 5.000 đảng viên); đã có $255/299=85,2\%$ chi bộ có từ 05 đảng viên trở lên (mục tiêu là 100% chi bộ thôn, bản có từ 05 đảng viên trở lên); có $234/299=78,2\%$ chi bộ có đảng viên tại chỗ (mục tiêu là 99% chi bộ có đảng viên tại chỗ); có $153/299=51,1\%$ chi bộ thôn bản tổ dân phố có ban chỉ uỷ (mục tiêu là 65% chi bộ thôn bản, tổ dân phố có ban chỉ uỷ). Hầu hết đảng viên mới kết nạp đã phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, công tác kết nạp đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng vẫn chưa thực sự được coi trọng. Tỷ lệ kết nạp đảng trong quần chúng Nhân dân, nhất là đội ngũ là trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố, công an viên, thôn đội trưởng, chi hội trưởng các chi hội đoàn thể, y tế thôn bản...còn chưa cao; cá biệt có chi, đảng bộ chưa thực sự chú trọng đến công tác phát triển đảng viên, còn để chậm, quá thời gian xét duyệt hồ sơ đề nghị lên huyện. Một số ít đảng viên ít tham gia phát biểu ý kiến trong sinh hoạt Đảng; một số chi bộ cơ sở, việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên chưa cụ thể, nhất là nhiệm vụ phát triển đảng viên, xác minh lí lịch, giúp đỡ, theo dõi quần chúng ưu tú, kiểm tra, giám sát đảng viên.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là do cấp uỷ đảng chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác phát triển đảng nên chưa có quyết tâm cao và thiếu sự tìm tòi, sáng tạo để đề ra những giải pháp

thực hiện phù hợp, hiệu quả; chưa xem đây là tiêu chí để đánh giá chất lượng đảng viên và chất lượng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hằng năm. Một số cấp uỷ chưa chủ động, kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm của quần chúng để tạo nguồn và tạo điều kiện để quần chúng phấn đấu. Ở nhiều thôn bản của xã nguồn cảm tình đảng còn “mỏng”, vẫn phải tăng cường điều động đảng viên ở nơi khác đến nên cũng ảnh hưởng đến công tác kết nạp đảng viên, duy trì sinh hoạt chi bộ,...

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những thiếu sót, hạn chế nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phát triển đảng viên, phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành các chỉ tiêu về công tác phát triển đảng viên, Ban Thường vụ Huyện uỷ yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện tốt những nội dung sau đây:

1/ Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên, trong đó chú trọng việc tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án kèm theo Quyết định số 473-QĐ/HU, ngày 26/4/2016 về xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 58-KH/HU, ngày 05/10/2016 của Huyện uỷ Bảo Yên về phát triển đảng viên và xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố giai đoạn 2016-2020. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các phong trào thi đua, yêu nước, các hoạt động ở cơ quan, đơn vị, địa phương để phát hiện tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú kết nạp đảng viên. Các đảng uỷ cơ sở định kỳ hằng tháng xét đề nghị của chi bộ để bổ sung, điều chỉnh danh sách quần chúng ưu tú, đề nghị cho quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng; xét đề nghị của chi bộ, quyết định cho làm thủ tục xem xét kết nạp vào Đảng.

2/ Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc: Tiếp tục xây dựng kế hoạch tạo nguồn, bồi dưỡng, theo dõi, quần chúng ưu tú để chi bộ đề nghị cấp uỷ cấp trên xem xét kết nạp vào Đảng. Phấn đấu mỗi năm toàn huyện kết nạp được trên 250 đảng viên, trong đó đảng bộ các xã, thị trấn coi trọng công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên ở chi bộ nông thôn, chi bộ có ít đảng viên, quan tâm đến quần chúng ưu tú đang là trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố, công an viên, thôn đội trưởng, chi hội trưởng các chi hội đoàn thể, y tế thôn bản, đang ở nông thôn, là phụ nữ, người dân tộc thiểu số,... Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảng viên thi hành Điều lệ Đảng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư

cách, không hoàn thành nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giúp đỡ mà không tiến bộ.

- Định kỳ làm việc với các tổ chức đoàn thể quần chúng, tạo điều kiện cho các tổ chức này hoạt động có hiệu quả, thường xuyên gần gũi, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, thông qua các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác để phát hiện, bồi dưỡng, giáo dục đoàn viên, hội viên ưu tú phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- Về hồ sơ, thủ tục kết nạp đảng viên mới, thực hiện đúng quy định của Ban Bí thư Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng. Việc thẩm tra, xác minh quần chúng có vấn đề lịch sử chính trị và chính trị hiện nay thực hiện theo Quy định 57- QĐ/TW của Bộ Chính trị; những hồ sơ chưa đảm bảo, thiếu thủ tục quy định phải được bổ sung cho đúng quy định; những hồ sơ có vấn đề về lịch sử chính trị, cấp uỷ chi bộ phối hợp với người đứng đầu cơ quan của người xin vào Đảng tiếp tục thẩm tra, xác minh làm rõ, tránh để kéo dài, ảnh hưởng đến tư tưởng và sự phấn đấu của quần chúng; thường xuyên trao đổi với Ban Tổ chức Huyện uỷ để được hướng dẫn, phối hợp tốt hơn.

3/ Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên, khi đã đủ điều kiện để thành lập ban chi uỷ các chi bộ thì làm thủ tục chỉ định bổ sung ngay, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phấn đấu đến năm 2019 Đảng bộ các xã, thị trấn có trên 65% chi bộ thôn bản, tổ dân phố có ban chi uỷ (phấn đấu hoàn thành mục tiêu trước 01 năm), giảm số chi bộ không phải điều động đảng viên nơi khác đến sinh hoạt.

4/ Các chi, đảng bộ thường xuyên đổi mới nội dung sinh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ của đảng viên theo quy định nhằm khuyến khích và thu hút đảng viên tham gia sinh hoạt, phát biểu đóng góp ý kiến để xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh.

5/ Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc định kỳ hàng năm đánh giá kết quả công tác kết nạp đảng viên, xác định rõ những ưu, khuyết điểm và nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan; đề ra giải pháp khắc phục để nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên. Đồng thời, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kết nạp đảng viên đạt kết quả, coi đây là một tiêu chí để đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm.

6/ Giao các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Ban Chấp hành phụ trách xã, cụm xã phối hợp với Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo công tác phát triển đảng viên.

7/ Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện thường xuyên phối hợp để tham mưu mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới. Ban Tổ chức Huyện uỷ tích cực hướng dẫn đối với các chi, đảng bộ về nội dung nghiệp vụ liên quan đến công tác kết nạp đảng viên theo quy định.

8/ Ban Tổ chức Huyện uỷ, Văn phòng Huyện uỷ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Chỉ thị được phổ biến đến chi bộ để thực hiện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 17 -CT/HU ngày 11 tháng 11 năm 2017

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý,
bảo vệ và phát triển rừng**

Thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng. Diện tích rừng và độ che phủ rừng liên tục tăng; hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng từng bước được hoàn thiện, trong đó có nhiều cơ chế, chính sách về bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo đã giúp người dân làm nghề rừng, nhất là các hộ nghèo cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập.

Tuy nhiên, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn nhiều hạn chế. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật vẫn diễn ra... Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn có những bất cập, nguy cơ tiềm ẩn xảy ra cháy rừng là rất cao.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do nhận thức, ý thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, vì lợi ích kinh tế trước mắt, chưa coi trọng phát triển bền vững. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chưa thật sự quan tâm, còn buông lỏng quản lý, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chưa phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 24/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020. Để sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém nêu trên, đồng thời tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng theo tinh thần Nghị quyết Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn huyện quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13- CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

Nghị quyết số 71/NĐ- CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 24/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi người dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng; thấy rõ được vai trò đặc biệt quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu. Tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể Nhân dân, đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện các chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng. Gắn mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng với hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, việc làm, an sinh xã hội cho người dân địa phương, nhất là cho người dân làm nghề rừng.

Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các ban, ngành, đoàn thể để thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, thiết lập trật *tự*, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống cháy, chữa cháy hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.

3- Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động tiêu cực đến diện tích, chất lượng rừng, đặc biệt là đối với rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

4- Khắc phục và giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm, phát phá rừng và đất rừng trái pháp luật.

5- Xác định rõ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Nhân dân cần coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương phải chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới

vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Đẩy mạnh trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác; khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh phục hồi, bổ sung rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng.

6- Tổ chức thực hiện

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghiêm Chỉ thị này; bổ sung kịp thời các nội dung nêu trong Chỉ thị vào kế hoạch, nội dung công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và giám sát việc thực hiện Chỉ thị. Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng" và phong trào "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác" hằng năm.

- Giao UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện chỉ thị này.

Chỉ thị này được phổ biến, quán triệt đến chi bộ đảng./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 18 -CT/HU, ngày 16 tháng 12 năm 2017

**về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tích tụ ruộng đất
phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
trên địa bàn huyện Bảo Yên**

Trong những năm vừa qua, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả quan trọng, nhiều mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, Nhân dân tích cực tham gia sản xuất, đảm bảo thời vụ, cơ cấu giống, chuyển đổi hình thức canh tác phù hợp theo đúng sự chỉ đạo của tỉnh, huyện góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, tình trạng manh mún đất đai vẫn là cản trở lớn đối với quá trình hiện đại hóa nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn đầu tư vào huyện.

Ban Thường vụ Huyện ủy xác định: tích tụ ruộng đất là một trong các giải pháp quan trọng thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp, tạo quỹ đất để khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuê đất đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững ngành nông nghiệp, tạo việc làm và nâng cao đời sống cho Nhân dân trên địa bàn huyện.

Để thực hiện tốt chủ trương trên, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban ngành đoàn thể huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các cơ chế, chính sách của tỉnh, của huyện về khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Từng địa phương rà soát quỹ đất hiện có bao gồm đất chuyên màu, đất cấy 2 vụ lúa - 1 vụ đông, đất cấy 2 vụ lúa. Diện tích các loại đất có thể trong một vùng hoặc liên vùng của các thôn trong xã, liên xã. Quy mô diện tích liên bờ, liên thửa mỗi vùng tối thiểu đạt 30 – 50ha. Trong quá trình thực hiện, hạn chế việc phá vỡ mặt bằng canh tác, mặt bằng hệ thống giao thông, thủy lợi hiện có.

3. Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn ký hợp đồng thuê đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân có diện tích đất sản xuất nông nghiệp cho thuê

đất. Sau khi ký hợp đồng thu đất với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, UBND cấp xã cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuê lại theo đúng giá đã thuê.

4. Ủy ban Nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, ban hành cơ chế của huyện và chỉ đạo các phòng, ban liên quan hướng dẫn các xã, thị trấn trong quá trình thực hiện tích tụ ruộng đất đảm bảo đúng theo sự chỉ đạo tại các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện. Chủ động tham mưu với Ban Thường vụ Huyện ủy giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện tích tụ ruộng đất.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách cụm xã, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo địa phương được phân công phụ trách thực hiện hiệu quả sự chỉ đạo của tỉnh, của huyện về tích tụ ruộng đất phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

6. Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng nội dung, kế hoạch tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

7. Văn phòng Huyện ủy phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi việc thực hiện Chỉ thị này, thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan, Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh
ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 24 -CT/HU, ngày 20 tháng 4 năm 2018

**về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở và
Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Yên
lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2019 - 2024)**

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2019 - 2024 là sự kiện chính trị và nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân. Trong nhiệm kỳ 2014 - 2019, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp huyện Bảo Yên đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong hệ thống chính trị ở địa phương, không ngừng tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Để lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở, tiến tới Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Yên lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024 đạt kết quả tốt. Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy đảng trong huyện thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17 CT/TW, ngày 04/01/2018 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024; Chỉ thị số 39 - CT/TU, ngày 06/4/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp và Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai lần thứ XV, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

2. Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp làm tốt công tác chuẩn bị và tiến hành tổ chức đại hội đạt kết quả tốt. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt nội dung đại hội đảm bảo dân chủ, đoàn kết, đúng quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong đó:

2.1. Văn kiện đại hội

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cần đánh giá đúng tình hình các tầng lớp Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và rút ra kinh nghiệm; biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Chương trình hành động bám sát tinh thần nghị quyết đại hội đảng các cấp, các chỉ thị, kết luận của Đảng và những thời cơ, thách thức, những

dự báo, những xu thế phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc chủ trì tập hợp, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy và phát huy các nguồn lực, tăng cường đồng thuận xã hội, vai trò làm chủ của Nhân dân; phát huy chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2.2. Nhân sự đại hội

- Chuẩn bị nhận sự Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ và thực tiễn công tác Mặt trận trong giai đoạn mới; cơ cấu, thành phần phải đảm bảo để Mặt trận thực sự là hình ảnh của khối đại đoàn kết, coi trọng tính thiết thực, tính tiêu biểu và tính đại diện. Nâng cao chất lượng thành phần cá nhân tiêu biểu, đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo; bảo đảm tỷ lệ phù hợp người ngoài Đảng tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Cấp ủy các cấp phân công, giới thiệu đồng chí Phó Bí thư Thường trực cấp ủy tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Cấp huyện, phân công đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy, Trưởng ban Dân vận Huyện ủy để hiệp thương giữ chức Chủ tịch UBMTTQ huyện (*Thực hiện Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch UBMTTQ huyện*).

Cấp xã, thị trấn, bám sát vào chủ trương của Tỉnh ủy thực hiện việc bố trí, sắp xếp cán bộ đối với MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn theo hướng kiêm nhiệm, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, phù hợp với Đề án việc làm của xã, thị trấn đã được phê duyệt; phân công đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã để hiệp thương giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp (công tác nhân sự chủ chốt Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, xã gắn với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”).

- Đại biểu dự đại hội đảm bảo tính liên minh rộng rãi đại diện cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị; đại biểu cơ sở là những người thật sự tiêu biểu, đa dạng về cơ cấu, thành phần các tầng lớp, các dân tộc ở địa phương; có khả năng tiếp thu và chuyển tải nghị quyết, chương trình hành động của Đại hội Mặt trận Tổ quốc thành hoạt động cụ thể ở tổ chức, cơ sở địa phương nơi công tác và cư trú.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ cơ quan chuyên

trách cấp huyện đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức, hội đồng tư vấn, ban tư vấn, cán bộ không chuyên trách, công tác viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

2.3. Việc tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiến độ và theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thời gian tổ chức Đại hội điểm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã được tiến hành trong quý IV/2018, để rút kinh nghiệm chỉ đạo Đại hội chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoàn thành trong quý I/2019; Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện hoàn thành trước 31/5/2019.

2.4. Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp lãnh đạo công tác tuyên truyền để Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, trước, trong và sau đại hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức phát động phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực lập thành tích chào mừng thành công của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Yên lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

3. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp, bảo đảm mọi điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức đại hội đạt kết quả tốt nhất.

4. Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Chỉ thị này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 25 -CT/HU, ngày 14 tháng 7 năm 2018

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác sáp nhập,
sắp xếp các chức danh ở thôn, bản, tổ dân phố**

Trong thời gian qua, việc sáp nhập thôn bản, tổ dân phố và việc sắp xếp, tinh gọn đội ngũ cán bộ nói chung, trong đó có đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nói riêng đã đạt được những kết quả quan trọng; việc sáp nhập thôn bản, tổ dân phố: tính đến cuối năm 2017, toàn huyện đã giảm từ 299 thôn bản, tổ dân phố xuống còn 274 thôn bản, tổ dân phố (đã sáp nhập 50 thôn bản, tổ dân phố cũ thành 25 thôn bản, tổ dân phố mới); đặc biệt, từ khi Tỉnh ủy có chủ trương “sắp xếp đội ngũ cán bộ thôn bản, tổ dân phố theo hướng tăng cường kiêm nhiệm kể cả đối với các chức danh công an viên, thôn đội trưởng, y tế thôn bản” nên việc ghép các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố theo hướng tăng cường kiêm nhiệm để còn 3 người đảm nhiệm 7 chức danh (bí thư chi bộ; trưởng thôn, bản (tổ trưởng tổ dân phố); trưởng Ban công tác mặt trận; bí thư Chi đoàn thanh niên; chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ; chi hội trưởng Chi hội Nông dân; chi hội trưởng Chi hội Cựu Chiến binh) được huyện Bảo Yên thực hiện tốt, đến nay đã có $205/274=74,8\%$ số thôn, bản, tổ dân phố đã sắp xếp xong (trong đó, có 8 xã đã thực hiện xong). Thực hiện tốt công tác này đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và điều hành để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động cấp xã, thôn. Đồng thời, tinh giản cơ cấu, số lượng, chức danh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, chất lượng công việc và tăng thu nhập cho cán bộ không chuyên trách.

Tuy nhiên, việc sáp nhập thôn bản, tổ dân phố; việc sắp xếp, ghép các chức danh cán bộ không chuyên trách ở thôn bản, tổ dân phố vẫn còn khó khăn, hạn chế: Còn nhiều thôn, bản có địa hình cách xa nhau, bị chia cắt, đi lại khó khăn, dân cư sống không tập trung,... (dự kiến có 63 thôn bản khó sáp nhập trong giai đoạn 2018-2020). Trong quá trình thực hiện phương án ghép các chức danh không chuyên trách, cấp ủy, chính quyền cấp xã, thị trấn còn gặp khó khăn trong việc xây dựng phương án, bố trí sắp xếp nhân sự; hiện vẫn còn 69 thôn bản, tổ dân phố chưa sắp xếp xong (trong đó: 42 thôn bản, tổ dân phố có 4 người, 18 thôn bản, tổ dân phố có 5 người, 09 thôn bản, tổ dân phố có trên 5 người). Thực tế là tại nhiều thôn

bản, tổ dân phố, việc lựa chọn được đồng chí cán bộ không chuyên trách nhiệt tình, tâm huyết, đáp ứng tốt yêu cầu công việc không hề đơn giản.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác sáp nhập, sắp xếp các chức danh ở thôn, bản, tổ dân phố; phấn đấu hoàn thành việc mỗi thôn bản, tổ dân phố có không quá 3 người đảm nhiệm 7 chức danh trong năm 2018; Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn, các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện về việc sáp nhập, sắp xếp các chức danh ở thôn, bản, tổ dân phố, trong đó có Kế hoạch số 127-KH/HU, ngày 19/3/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, tập trung vào nội dung: *“Rà soát, giảm số lượng thôn, tổ dân phố cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố để đảm bảo tiêu chí: có 100 hộ trở lên đối với thôn; có 150 hộ trở lên đối với tổ dân phố (thực hiện từ năm 2018, hoàn thành vào năm 2020)”* và *“Tiếp tục rà soát để ghép các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo hướng tăng cường kiêm nhiệm, giảm xuống mỗi thôn, tổ dân phố còn 3 người đảm nhiệm các chức danh theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW. Thực hiện nghiêm, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố (hoàn thành trong năm 2018)”*.

Dự kiến đề nghị sáp nhập thôn bản, tổ dân phố năm 2018, 2019 như sau:

Năm 2018: 57 thôn bản, tổ dân phố cũ sáp nhập thành 29 thôn bản, tổ dân phố mới (cụ thể từng thôn bản, tổ dân phố được ghi chi tiết theo Tờ trình số 135/TTr-UBND, ngày 04/6/2018 của UBND huyện).

Năm 2019: 102 thôn bản, tổ dân phố cũ sáp nhập thành 51 thôn bản, tổ dân phố mới.

2. UBND huyện tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch rà soát lại các thôn, bản, tổ dân phố về diện tích đất đai, số nhân khẩu, số hộ gia đình, cơ sở vật chất chung của bản, phong tục tập quán, tư tưởng, nguyện vọng của cán bộ và Nhân dân để đưa ra lộ trình sáp nhập phù hợp, nếu có đủ điều kiện thì chỉ đạo lập hồ sơ đề nghị sáp nhập ngay.

Giao Phòng Nội vụ huyện, cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn chỉ đạo tập trung, đồng bộ trong thời gian nhất định, không kéo dài, khi triển khai phải hoàn chỉnh hồ sơ theo tiến độ, theo từng nội dung (hồ sơ theo Điều 15, Quyết định số 57/2012/QĐ-UBND, ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh Lào Cai).

3. Cấp ủy xã, thị trấn rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế làm việc, trong việc thực hiện Quy định số 127-QĐ/TW, ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn; trong đó có nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ và công tác tổ chức, cán bộ: *“Lãnh đạo thực hiện tốt chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố”* và khuyến khích kiêm nhiệm các chức danh khác. Tăng cường các biện pháp quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là các đảng viên là cán bộ không chuyên trách ở thôn bản, tổ dân phố.

4. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các đoàn thể chính trị-xã hội huyện chủ trì, phối hợp với cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cho thôi làm nhiệm vụ đối với những người đã tham gia đảm nhiệm các chức danh nhiều năm thuộc diện tuổi cao, sức khỏe yếu, khả năng tuyên truyền, vận động chưa thật sự hiệu quả hoặc đã giảm nhiệt tình trong công tác; vẫn còn lúng túng trong công tác quản lý, điều hành; xuống cơ sở để giải quyết tháo gỡ khó khăn về nguồn nhân lực tại chỗ; giải quyết khó khăn khi bố trí một số chức danh cần bắt buộc về giới tính, độ tuổi, qua môi trường quân đội...để lựa chọn cán bộ không chuyên trách ở thôn bản, tổ dân phố sao cho phù hợp (ưu tiên lựa chọn cán bộ không chuyên trách là đảng viên). Trong quá trình làm việc tại xã, thị trấn nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải báo cáo ngay với Thường trực Huyện ủy để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

5. Cấp ủy, chính quyền cần lưu ý và tập trung chỉ đạo việc kiện toàn cán bộ không chuyên trách ở thôn bản, tổ dân phố đối với các thôn bản, tổ dân phố sau khi sáp nhập trong năm 2018 (dự kiến 57 thôn bản, tổ dân phố): Việc sáp nhập thôn bản, tổ dân phố sẽ có tác động đến tổ chức và cán bộ không chuyên trách của hệ thống chính trị ở cơ sở, ảnh hưởng đến hoạt động và tâm lý của cán bộ. Thôn bản, tổ dân phố sau khi sáp nhập sẽ có diện tích lớn, quy mô dân số đông. Vấn đề đặt ra là cần bố trí sắp xếp, lựa chọn cán bộ có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu khi tham gia hoạt động, quản lý trên địa bàn thôn, tổ dân phố mới... Do đó, cấp ủy, chính

quyền xã, thị trấn cần bạc bạc, cân nhắc kỹ về vấn đề nhân sự trước và sau khi sáp nhập, có như vậy thôn bản, tổ dân phố mới mới có thể nhanh chóng đi vào hoạt động. Ngoài việc xem xét theo trình độ, năng lực, khả năng tuyên truyền vận động... để đảm bảo tính hài hòa có thể giữ lại bí thư chi bộ ở thôn, bản này và giữ lại trưởng bản của bản kia và ngược lại. Đảm bảo sao cho bộ máy thôn bản, tổ dân phố mới phải hài hòa nhân sự của cả 2 thôn bản, tổ dân phố cũ,...và dự kiến, tính toán trước đối với việc kiêm nhiệm để chỉ còn lại 3 người kiêm 7 chức danh.

6. Các cơ quan chuyên môn của huyện, cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn tích cực tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn - nghiệp vụ nhằm trang bị thêm kiến thức và kinh nghiệm công tác theo phương thức “cầm tay chỉ việc” nhằm đảm bảo cho các cán bộ cán bộ không chuyên trách ở thôn bản, tổ dân phố có thể sớm tiếp cận và xử lý công việc nhanh chóng, hiệu quả sau khi sắp xếp, kiện toàn lại... (nhất là vừa qua các xã, thị trấn đã tổ chức đại hội Hội Nông dân, bầu xong trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố, nhiệm kỳ 2018-2020).

7. Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các ngành trong khối tuyên truyền chủ trì, phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền để Nhân dân đồng thuận với chủ trương sáp nhập các thôn, tổ dân phố có đủ điều kiện. Yêu cầu các đoàn thể chính trị-xã hội từ huyện đến xã tập trung chỉ đạo việc duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các hội đoàn thể sau sáp nhập vì số lượng hội viên, đoàn viên đông hơn, quy mô lớn hơn.

8. Giao UBKT cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sáp nhập, sắp xếp các chức danh ở thôn, bản, tổ dân phố theo quy định.

Chỉ thị được phổ biến đến chi bộ để thực hiện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**BÍ THƯ
Dương Đức Huy**

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 26 -CT/HU, ngày 19 tháng 7 năm 2018

**Về việc tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo phòng, chống thiên tai
và Tìm kiếm cứu nạn, Ứng phó với cơn Bão số 3 (Bão Sontinh)
năm 2018**

Năm 2018, theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, thời tiết có khả năng diễn biến phức tạp hơn; nắng nóng, mưa lũ diễn biến bất thường. Hiện nay theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lào Cai do ảnh hưởng của hoàn lưu bão xa, sau là hậu bão, kết hợp với tác động của dải hội tụ nhiệt đới. Toàn tỉnh Lào Cai có mưa, mưa rào trên diện rộng và dông rải rác. Đợt mưa này khả năng kéo dài khoảng 2 - 3 ngày tới, trong đó có ngày rải rác mưa vừa, có nơi mưa to. Nguy cơ xảy ra sạt lở; lốc xoáy, sét đánh trong cơn dông trước khi bão ảnh hưởng.

Để chủ động phòng chống, ứng phó có hiệu quả với các diễn biến của thiên tai và thực hiện tốt công tác PCTT và TKCN năm 2018. Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở, các đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2018.

2. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban chỉ huy PCTT và TKCN quán triệt công tác chỉ đạo, thực hiện phương châm 3 trước “Chủ động phòng chống trước; phương án chuẩn bị trước; phát hiện và xử lý trước” và 4 tại chỗ “Lực lượng tại chỗ; chỉ huy tại chỗ; hậu cần tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ”. Đồng thời tăng cường kiểm tra, rà soát di dời dân cư kịp thời ra khỏi các khu vực thiên tai nguy hiểm, tu bổ sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng, nhất là công trình giao thông, thủy lợi, hệ thống điện, hệ thống tiêu thoát nước, khu dân cư, khu vực ven sông, suối; công trình hồ đập; thông báo kịp thời khi có thiên tai xảy ra; tổ chức trực ban 24/24h theo quy định.

3. Hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng cơ động, dân quân tự vệ, lực lượng tại chỗ tổ chức tập luyện, huấn luyện; huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn dân, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.

4. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn theo phân cấp và địa bàn hành chính có trách nhiệm tu sửa nâng cấp, khắc phục các sự cố đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai.

5. Theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình thời tiết, mực nước trên các sông, suối, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, tổ chức trực ban đúng quy định và thường xuyên báo cáo kịp thời về Ban Thường vụ Huyện Ủy.

6. Giao UBND huyện xây dựng bổ sung các kế hoạch, phương án PCTT năm 2018 cho phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác PCTT và TKCN năm 2018 trên địa bàn huyện; các đồng chí huyện ủy viên, thành viên ban chỉ huy PCTT huyện phụ trách các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra, hướng dẫn tại chỗ và thường xuyên báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy.

7. Đảng ủy các xã, thị trấn ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2018.

Đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; Chỉ thị này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 33 - CT/HU, ngày 22 tháng 01 năm 2019
Về lãnh đạo đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp
huyện Bảo Yên, nhiệm kỳ 2019 - 2024

Hội Liên hiệp Thanh niên là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên Việt Nam. Trong thời gian qua hoạt động của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện Bảo Yên dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Bảo Yên đã có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng của tổ chức Hội ngày càng được củng cố, phát triển cả về số lượng hội viên và chất lượng hoạt động. Các phong trào, các cuộc vận động của Hội ngày càng có nội dung thiết thực, có nhiều hình thức hoạt động phong phú thu hút các tầng lớp thanh niên tham gia, tạo môi trường cho tuổi trẻ rèn luyện và góp phần tham gia phát triển kinh tế - xã hội, hình thành nên đội ngũ thanh niên huyện Bảo Yên giàu lòng yêu nước, rèn luyện tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn.

Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập, đổi mới và phát triển của đất nước, một bộ phận thanh niên chưa xác định rõ lý tưởng, mục tiêu phấn đấu, thiếu ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Ở một số nơi, tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên chậm đổi mới về phương thức hoạt động, chưa bám sát vào yêu cầu đòi hỏi của công tác thanh niên trong thời kỳ mới, kết quả hoạt động chưa toàn diện.

Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024 là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng đối với thanh niên, nhằm phát huy mạnh mẽ vai trò, trí tuệ và tiềm năng của thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên yêu cầu các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Đảng ủy các xã, thị trấn, các chi, Đảng bộ trực thuộc và các cơ quan ban, ngành, đoàn thể có liên quan hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện Nghị quyết số 25 -NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; Kết luận số 80 -KL/TW ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25 - NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” gắn với công tác chỉ đạo đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp. Phải coi đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong mọi tầng lớp thanh niên, là ngày hội của tuổi trẻ, được đông đảo các tầng lớp thanh niên quan tâm, tham gia góp ý, tạo sự chuyển biến mới trong công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên.

2. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp chuẩn bị tốt nội dung tổ chức đại hội đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đổi mới, sáng tạo, trang trọng, phù hợp với tình hình thanh niên và điều kiện của địa phương. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc Chương trình số 77 -CTr/TU ngày 29/9/2008 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, Chương trình số 1053-CTr/HU, ngày 17/7/2015 của Huyện ủy Bảo Yên về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2020”. Báo cáo chính trị của đại hội cần xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể về nội dung hoạt động của Hội nhiệm kỳ mới; tạo sự chuyển biến mới trong việc mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, đáp ứng nhu cầu và phát huy thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Chỉ đạo làm tốt công tác nhân sự của ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp. Việc lựa chọn người tham gia ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp phải căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ chung, chú trọng tính liên hiệp, tính đại diện, tiêu biểu cho khối đoàn kết các tầng lớp thanh niên tham gia ủy ban Hội các cấp. Đồng thời, đảm bảo vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong ủy ban Hội các cấp. Việc giới thiệu cán bộ Đoàn chủ chốt để hiệp thương giữ vị trí lãnh đạo trong Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam mỗi cấp đảm bảo dân chủ, đúng nguyên tắc.

4. Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp chủ động phối hợp với các cấp chính quyền phát động phong trào thi đua rộng khắp trong thanh niên, thiếu niên. Trong đó, chú trọng triển khai thực hiện trong các cơ sở giáo dục đào tạo, lực lượng thanh niên công nhân, thanh niên dân tộc, tôn giáo lập thành tích chào mừng Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp huyện Bảo Yên tiến tới Đại hội Hội Liên

hiệp Thanh niên tỉnh Lào Cai khóa V và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024 để xây dựng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thật sự là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên và các tổ chức thanh niên Việt Nam yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh và lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt chính trị; các hoạt động cần tập trung về cơ sở, qua đó phát huy vai trò và tiềm năng to lớn của thanh niên vào sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện Bảo Yên ngày càng phát triển vững mạnh.

5. Các cấp, các ngành quan tâm tạo điều kiện để tổ chức Đoàn, tổ chức Hội các cấp tổ chức đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp huyện Bảo Yên, nhiệm kỳ 2019 - 2024 thành công tốt đẹp, đồng thời việc tổ chức đại hội phải thực sự tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thanh niên địa phương.

Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên yêu cầu các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy; các chi, Đảng bộ trực thuộc và Ban Thường vụ Huyện Đoàn triển khai thực hiện Chỉ thị. Giao Ban Dân vận Huyện ủy đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 37 - CT/HU, ngày 25 tháng 11 năm 2019

về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất; xây dựng hệ thống thông tin đất đai, huy động nguồn lực từ đất để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới

Trong những năm qua, Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tập trung quyết liệt trong việc chỉ đạo điều hành công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn huyện; triển khai, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số: 01/CT-TTg, ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ “Về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai”, Chỉ thị số: 30-CT/TU ngày 20/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh”... Qua đó công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện đã đi vào nền nếp, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhu cầu của xã hội, từng bước khắc phục những tồn tại hạn chế trong việc quản lý và sử dụng đất, giải quyết cơ bản các điểm nóng, phức tạp, đơn thư khiếu kiện kéo dài liên quan đến đất đai góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tạo lập quỹ đất công đấu giá tăng thu ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được còn một số tồn tại hạn chế như: Còn nhiều trường hợp sử dụng đất sai mục đích, nhiều hộ gia đình cá nhân có tài sản trên đất chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất hoặc chưa tổ chức đối soát với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để triển khai đăng ký giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kịp thời. Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai chậm tiến độ, chất lượng chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý trong tình hình mới; dữ liệu đất đai chưa đủ cũng như đảm bảo độ tin cậy để đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình đô thị thông minh. Ứng dụng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai chưa theo kịp yêu cầu trong giai đoạn hiện nay, việc số hóa dữ liệu đất đai còn hạn chế. Một số dự án có thời gian sử dụng đất thực tế chênh lệch với thời gian thuê đất; đã triển khai dự án nhưng chưa hoàn thiện đầy đủ các thủ tục theo quy định (thuê đất, nghĩa vụ tài chính, chậm tiến độ...). Trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn một số vướng mắc, tồn đọng kéo dài.

Để chấn chỉnh và khắc phục tồn tại, hạn chế nêu trên, Ban Thường

vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 20/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai, đồng thời tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tích cực tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng đất đai đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

2. Căn cứ Luật Đất đai và điều kiện thực tế của huyện để kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm quản lý chặt chẽ đất đai trên địa bàn huyện; trong đó cần tập trung vào việc tiếp cận đất đai; thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất; tăng cường giao đất bằng hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng đất, đặc biệt là xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về đất đai, lưu trữ, quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

3. Thực hiện chặt chẽ quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là khâu thẩm định nhu cầu sử dụng đất để bảo đảm không lãng phí nguồn lực đất đai. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, đặc biệt là việc chia tách thửa đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các thửa đất tại khu vực đã có quy hoạch chi tiết, khu vực thực hiện các dự án, phát triển đô thị đã có kế hoạch thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, bền vững, có hiệu quả, bảo vệ môi trường.

Xác định giá đất phải phù hợp với thị trường; đảm bảo điều tiết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước với vai trò là đại diện chủ sở hữu và các bên có liên quan như người sử dụng đất, người bị thu hồi đất, nhà đầu tư. Rà soát quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được phê duyệt, vị trí nào chưa phù hợp, chưa hiệu quả trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tế và định hướng phát triển trong tương lai.

4. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nhất là chính quyền cơ sở; kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm, ngay từ đầu các vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng... Rà soát việc sử dụng đất an ninh, quốc phòng; các tổ chức kinh tế, các hợp tác xã được giao đất không thu tiền sử dụng đất; các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức, giao đất không đúng đối tượng để thực hiện thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Phấn đấu sớm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với đất ở, đất rừng sản xuất đối với những đối tượng đủ điều kiện trên địa bàn huyện.

5. Giải quyết dứt điểm các phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai ngay từ cấp cơ sở, không để tồn tại, dây dưa, kéo dài. Bí thư cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp, nhất là cấp xã phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ban Thường vụ cấp Huyện nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng nhà, công trình trái phép, sử dụng đất sai mục đích và khiếu nại, khiếu kiện về đất đai kéo dài trên địa bàn. Kiên quyết xử lý nghiêm, đúng pháp luật các vi phạm pháp luật về đất đai (buông lỏng quản lý, trục lợi, tiếp tay, cố ý làm trái như: lấn chiếm, chuyển nhượng trái phép, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất không đúng quy định...

6. UBND huyện chỉ đạo: Thực hiện việc thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; quản lý chặt chẽ đất đai, nhất là tại địa bàn cấp xã, có chế tài xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, thực hiện số hóa dữ liệu đất đai trên địa bàn các xã, thị trấn xong trong năm 2020; đồng thời phải vào cuộc và phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Chỉ thị này.

7. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện, Ban tuyên vận các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân phối hợp tháo gỡ khó khăn, triển khai hiệu quả Dự án tổng thể và khắc phục các sai phạm về quản lý, sử dụng đất, nhất là các trường hợp có nhà ở và các công trình khác được hình thành trên đất không phù hợp với mục đích sử dụng đất, đồng thời xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất.

8. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì tổ chức tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị này tới các tổ chức đảng, đoàn thể; các chi, đảng bộ trực thuộc.

Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này. Tăng cường công tác chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết theo quy định. Định kỳ hằng năm UBND huyện chỉ đạo tổng hợp xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

Chỉ thị này được phổ biến và quán triệt đến chi bộ, đảng viên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 41 - CT/HU, ngày 16 tháng 3 năm 2020

về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới

Trong những ngày gần đây dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp, lan rộng ra nhiều nước, tác động lớn tới phát triển kinh tế thế giới, trong nước và trong khu vực. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống dịch bệnh Covid-19, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, Việt Nam đã và đang kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, từ ngày 06/3/2020 đến nay, nước ta đã ghi nhận thêm 41 trường hợp nhiễm bệnh mới; trước tình hình dịch bệnh chuyển sang giai đoạn mới, đòi hỏi phải có các giải pháp kịp thời, phù hợp ở mức độ cao hơn, toàn diện hơn, quyết liệt hơn.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị trong toàn huyện (*theo chức năng, nhiệm vụ*) tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Huyện ủy đồng thời tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Người đứng đầu cấp ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương

Trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, Nhân dân và tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tập trung chỉ đạo các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, huy động toàn hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia tập trung ưu tiên nguồn lực, chuẩn bị các phương án sẵn sàng ứng phó đạt hiệu quả cao nhất, quyết tâm kiểm soát không để dịch lây lan. Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thường xuyên theo dõi, nắm tình hình diễn biến dịch bệnh. Tuân thủ nghiêm ngặt sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Đảng, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch Covid- 19; phát huy

mạnh mẽ phương châm 4 tại chỗ; hết sức bình tĩnh ứng phó với mọi tình huống; quản lý chặt chẽ công tác truyền thông theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- Xác định công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, do đó, phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, khẩn trương thực hiện quyết liệt các biện pháp do Chính phủ, các bộ, ngành của Trung ương; của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề ra; huy động các lực lượng để phòng, chống dịch bệnh, chủ động xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể khi trên địa bàn phát sinh dịch bệnh. Thực hiện triệt để, tuân thủ các biện pháp dự phòng, cách ly theo quy định và yêu cầu của cơ quan chuyên môn.

- Chỉ đạo giảm thiểu, tạm dừng các hoạt động tập trung đông người, các lễ hội, hội nghị, hội thảo, đi tham quan, du lịch (*ưu tiên cao nhất*) để tập trung phòng, chống dịch, phát triển kinh tế, khắc phục những khó khăn, tác động của dịch bệnh gây ra.

2. Ban Dân vận Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở tăng cường phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân để thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc bảo vệ, nâng cao sức khỏe của cộng đồng.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền tăng cường tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh; cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng định hướng, để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận rõ tính chất nguy hiểm và tác hại nghiêm trọng của dịch Covid-19 gây ra. Thông tin kịp thời, chính xác để nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân tự phòng cho bản thân, gia đình và xã hội. Đấu tranh và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân đưa các thông tin không chính xác, gây hoang mang, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân. Phối hợp với Công an huyện và các cơ quan liên quan tăng cường đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch; xử lý nghiêm các hành vi tung tin bịa đặt, sai sự thật gây ảnh hưởng tiêu cực trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

4. Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện

Căn cứ vào chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện và ngành dọc cấp trên chỉ đạo chuẩn bị, tập huấn các phương án ứng phó trong tình hình dịch đang diễn biến phức tạp và có nguy cơ lan rộng.

5. UBND huyện

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của huyện, UBND các xã, thị trấn, chủ

động phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm soát người đi ra khỏi địa bàn đến vùng có dịch và từ vùng dịch trở về (thực hiện các biện pháp cách ly theo quy định).

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 huyện xây dựng phương án, kế hoạch, biện pháp xử lý trong các tình huống phát sinh trường hợp có dấu hiệu nhiễm dịch bệnh Covid-19 tại cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc men y tế, trang bị phòng hộ Nhân dân; bảo đảm đủ kinh phí, nhân lực cho công tác phòng, chống dịch theo phương châm tại chỗ: Dự phòng, cách ly, điều trị tại chỗ; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc men, dụng cụ phòng hộ theo yêu cầu tại chỗ; kinh phí tại chỗ; nhân lực tại chỗ...để ứng phó với trường hợp dịch bệnh xuất hiện và có thể bùng phát ở quy mô lớn hơn. Phát hiện sớm, khoanh vùng, cách ly, điều trị, kiểm soát chặt chẽ các trường hợp có tiếp xúc với đối tượng mắc Covid-19 để hạn chế lây lan trong cộng đồng. Thường xuyên báo cáo công tác phòng, chống dịch Covid-19 về Huyện ủy, UBND huyện (*trường hợp đột xuất phải báo cáo kịp thời*).

- Thực hiện đúng quy định của Nhà nước trong việc khai báo y tế toàn dân và kiểm tra y tế ở cơ sở, cách ly tại nơi làm việc, nơi cư trú.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện yêu cầu các nhà xe khi đón trả khách tại huyện phải thực hiện việc kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 qua các cơ sở kiểm soát của huyện, khai báo y tế đối với những người đến từ vùng dịch:

+ Đối với các phương tiện đường bộ qua địa bàn huyện kiểm soát tại bến xe của huyện.

+ Đối với phương tiện đường sắt qua huyện kiểm soát tại ga Bảo Hà.

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp để cung ứng hàng hóa, không để tình trạng khan hiếm hàng hóa, vật tư y tế, lương thực, thực phẩm cho Nhân dân.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2020, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ nhanh nhất những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Nhân dân. Rà soát, xây dựng, chuẩn bị sẵn sàng một số phương án về hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bảo Yên năm 2020 trong tình huống dịch Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp.

6. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện và tổng hợp các hoạt động kịp thời báo cáo Thường trực Huyện ủy theo quy định.

Chỉ thị được phổ biến đến chi bộ và từng đảng viên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 18-BC/HU, ngày 09 tháng 9 năm 2015

**Tổng kết phong trào thi đua “Dân vận khéo”
giai đoạn 2011-2015 phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp
giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện Kế hoạch số 134 -KH/TU, ngày 10/3/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai; Kế hoạch số 137 -KH/HU, ngày 15/4/2015 của Huyện ủy Bảo Yên về việc tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Dân vận, biểu dương, khen thưởng phong trào phong trào thi đua “Dân vận khéo “ giai đoạn 2011-2015. Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả phong trào thi đua như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2011-2015

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; hướng dẫn triển khai thực hiện

Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã quán triệt tới các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc Quyết định số 290 -QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ chính trị (khóa X); Quyết định số 123 -QĐ/TU của Tỉnh ủy; Quyết định 239- QĐ/HU ngày 25/11/2010 của Huyện ủy Bảo Yên về ban hành Quy chế công tác Dân vận hệ thống chính trị; Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 36 -CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 7/4/2014 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua yêu nước; Chỉ thị số 41-CT/TU, ngày 28/4/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước hướng tới Đại hội thi đua yêu nước lần thứ IV và Đại hội Đảng bộ Lào Cai lần thứ XV; triển khai thực hiện Hướng dẫn số 273-HD/BDVTW, ngày 05/8/2014 của Ban Dân vận Trung ương về tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 85 năm ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng và Đại hội thi đua yêu nước ngành Dân vận; biểu dương, khen thưởng điển hình “Dân vận khéo” trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2011-2015. Hướng dẫn số 53/HD-SNV, ngày 03/12/2014 của Sở Nội vụ về tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Lào Cai năm 2015. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 134 - KH/TU, ngày 10/3/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Dân vận; biểu dương, khen thưởng phong trào “Dân vận khéo” giai đoạn 2011 - 2015; Nghị quyết số 25 -NQ/TW của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; tuyên truyền về 7 chương trình công tác trọng tâm và 26 đề án của BCH Đảng bộ huyện khóa XX và phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2011-2015 tới toàn thể cán bộ, đảng viên để thi đua thực hiện.

Quan tâm củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo” của huyện, do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy làm Trưởng ban; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc do đồng chí bí thư làm trưởng ban, phân công các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các lĩnh vực, địa bàn cơ sở.

- Chỉ đạo các cấp ủy đơn đốc thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 376-HD/BCĐ, ngày 17/5/2012 của BCĐ huyện về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2011-2015 ở 53/55 chi, đảng bộ trực thuộc. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các ngành, MTTQ, các đoàn thể đối với công tác dân vận ở cơ sở, trọng tâm là đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện đạt hiệu quả từng mục tiêu, tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của hệ thống chính trị.

- Công tác chỉ đạo điểm được quan tâm chú trọng, duy trì phát huy hiệu quả đối với các mô hình tiêu biểu trước đây; tập trung xây dựng, nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo” ở 3 xã xây dựng nông thôn mới trọng điểm của huyện; việc tổ chức thực hiện các mô hình dựa trên nguyên tắc xây dựng kế hoạch, xác định rõ nội dung, tiêu chí cụ thể, đảm bảo các bước triển khai, sáng tạo trong vận động quần chúng, phát huy tốt công tác vận động xã hội hóa các nguồn lực ở cơ sở, thực hiện hiệu quả các tiêu chí xây dựng nông thôn mới với nội dung dân vận khéo ở từng nhóm hộ, khu dân cư, thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị.

- Hằng năm ngoài việc triển khai đầy đủ các nội dung tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Dân vận theo các đề án, nhiều đơn vị, cơ sở còn khai thác vận dụng sáng tạo các cách làm, kinh nghiệm hay từ các mô hình thực tiễn, chủ động cải tiến, đổi mới kỹ năng, phương pháp dân vận để tạo thành mô hình điểm hiệu quả, có sức lan tỏa, nhân rộng ở cơ sở

- Thực hiện chương trình công tác, kế hoạch chỉ đạo hàng năm, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở, luôn quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết thực hiện công tác chỉ đạo các nội dung, tiêu chí xây dựng mô hình dân vận khéo, đơn đốc các đơn vị, tổ chức chính trị, xã hội đánh giá kết quả các mô hình, tổ chức bình xét, động viên khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích xuất

sắc vào các dịp kỷ niệm ngày truyền thống công tác dân vận, ngày hội Đại đoàn kết toàn dân và tổng kết cuối năm.

2. Đánh giá kết quả đạt được

2.1. Về kết quả xây dựng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua

Trong những năm qua, công tác xây dựng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua được các cấp ủy, chính quyền quan tâm và triển khai rộng khắp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Toàn huyện có trên 540 lượt tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước; các gương điển hình tiên tiến là động lực thúc đẩy khí thế thi đua, có sức thu hút, lan tỏa phong trào ra diện rộng; các đơn vị xây dựng được nhiều điển hình phong trào dân vận, tiêu biểu như Khối Dân vận, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, các xã: Việt Tiến, Nghĩa Đô, Long Phúc, Yên Sơn, Bảo Hà, Xuân Hòa, Vĩnh Yên, Tân Tiến, Thị trấn Phố Ràng...

Các phong trào có sức thuyết phục, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và quần chúng dân ở các lĩnh vực công tác, lao động sản xuất, học tập và rèn luyện; thường xuyên học tập và theo phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các tập thể, cá nhân, khi chọn mô hình dân vận làm điểm đều lựa chọn những việc khó để tập trung vận động, triển khai thực hiện đúng quy trình hướng dẫn. Trong quá trình triển khai thực hiện đã thu được những kết quả đáng khích lệ và được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho 01 tập thể và 01 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 6 tập thể và 3 cá nhân có thành tích góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho 148 lượt tập thể và 2.790 lượt cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua toàn diện, giai đoạn 2010 - 2014.

2.2. Về kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”

Thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Ban Dân vận Trung ương, Ban Dân vận Tỉnh ủy Lào Cai và Hướng dẫn số 376-HD/BCĐ, ngày 17/5/2012 của BCĐ Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” huyện, trong những năm qua toàn huyện có 36 đơn vị thành lập Ban chỉ đạo phong trào “*Dân vận khéo*”, với 124 mô hình chiếm 66,66% số đầu mối đơn vị tham gia. Trong đó có 99 mô hình cấp xã, thị trấn, 25 mô hình các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang, tăng 78 mô hình so với năm 2010. Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang có 25 mô hình, tăng 10 mô hình so với năm 2010. Qua giám sát thực tế hiện có 75% số mô hình cấp xã và 59% số mô hình đơn vị cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chí. Tập trung triển khai, nhân rộng các điển hình “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới theo Đề án

24 của tỉnh và Đề án số 23 của BCH Đảng bộ huyện (khóa XX). Đến nay, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, các cấp, ngành đã vận động Nhân dân tự nguyện hiến 224.150m² đất, tham gia trên 500.000 ngày công, ủng hộ gần 2 tỷ đồng tiền mặt, hoàn thành được 281,6km đường giao thông nông thôn, 245 công trình thủy lợi phục vụ nhu cầu sản xuất cho người dân, xây dựng và nâng cấp 220 nhà văn hóa cộng đồng...

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” của huyện luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương gắn với từng phần việc cụ thể, các mục tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, huy động tốt các nguồn lực tại chỗ, đề ra các giải pháp vận động dân vận đạt hiệu quả. Qua triển khai thực hiện Kế hoạch số 134-KH/TU, ngày 01/3/2015 của Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 28 -HD/BDVTU, ngày 24/4/2015 của Ban Dân vận Tỉnh ủy; Kế hoạch số 137 -KH/HU, ngày 03/4/2015 của Huyện ủy Bảo Yên, Ban Chỉ đạo phong trào “Dân vận khéo” các cơ sở, đã triển khai việc rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả mô hình ở các lĩnh vực; thực hiện công tác bình xét, biểu dương, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu; Ban Chỉ đạo phong trào “Dân vận khéo” của huyện lựa chọn, đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện tặng Giấy khen cho 19 tập thể và 19 cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”, giai đoạn 2011- 2015. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” cấp tỉnh; đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy tặng giấy khen cho 02 tập thể và 02 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước ngành dân vận của tỉnh.

3. Những hạn chế, yếu kém

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một vài cấp uỷ, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể vào cuộc chưa đồng bộ; nhất là vai trò dân vận của chính quyền có nơi còn coi việc xây dựng mô hình “Dân vận khéo” là của cấp uỷ, khối dân vận.

- Một số mục tiêu, tiêu chí thực hiện mô hình “Dân vận khéo” như chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xoá đói, giảm nghèo, xoá nhà tạm tuy có chuyển biến nhưng còn chậm, chưa bền vững.

- Việc triển khai thực hiện mô hình ở nhiều đơn vị vẫn còn lúng túng; các nội dung triển khai đến Nhân dân còn chậm, biện pháp tổ chức thực hiện chưa đi vào chiều sâu, thiếu đồng bộ, sức thu hút và lan toả của phong trào chưa rộng khắp.

- Công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chưa thường xuyên, liên tục, nhiều cấp uỷ đánh giá kết quả mô hình “Dân vận khéo” chưa sát, chưa đề ra được những giải pháp chỉ đạo tích cực và nhân rộng điển hình cho những năm tiếp theo.

*** Về nguyên nhân của hạn chế**

- Nguồn ngân sách hỗ trợ cho việc xây dựng, nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” còn hạn hẹp, do những khó, hạn chế trong vận động xã hội hóa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia các mô hình.

- Kinh nghiệm chỉ đạo phong trào của cán bộ làm công tác dân vận ở một số lĩnh vực còn hạn chế.

- Việc đổi mới phương pháp vận động và nhân rộng các điển hình tiêu biểu còn chưa kịp thời.

4. Đánh giá chung

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã có nhận thức đúng về chủ trương, nội dung và sự cần thiết xây dựng mô hình “Dân vận khéo” nhất là sau khi có Kế hoạch số 48 - KH/TU và Kế hoạch số 68- KH/HU về việc tổ chức phong trào thi đua, xây dựng mô hình “Dân vận khéo”, giai đoạn 2010- 2015 của Tỉnh ủy Lào Cai và Thường trực Huyện ủy Bảo Yên, nhiều cấp ủy đã thành lập ban chỉ đạo, đề ra biện pháp, cách thức vận động quần chúng, tham gia thực hiện những công việc cụ thể, thiết thực với tâm tư, nguyện vọng và lợi ích của Nhân dân.

- Thực hiện tốt việc phân công cán bộ theo dõi chỉ đạo, có sự phối hợp và triển khai trình tự các bước chọn điểm, xây dựng kế hoạch, khảo sát thôn bản, tổ dân phố, đề xuất nội dung công việc cần làm; nhiều nơi tập thể chi bộ đã ban hành được nghị quyết lãnh đạo, tổ chức hội nghị họp thôn, bản với Nhân dân để triển khai nhiệm vụ, bước đầu tích lũy được kinh nghiệm và tổ chức thực hiện các mô hình đạt kết quả.

- Cấp ủy, chính quyền, khối dân vận đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công khai dân chủ những công việc liên quan đến kinh tế, huy động sức dân đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi như: Khôi phục sản xuất, khắc phục hộ đói nghèo, làm nhà sinh hoạt cộng đồng của bản, làm trường học, quản lý, sửa chữa đường giao thông, tích cực bài trừ các hủ tục lạc hậu, phòng chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, củng cố môi trường thôn bản đạt chuẩn y tế quốc gia, khuyến học, khuyến tài... đều được đưa ra để Nhân dân bàn bạc, biểu quyết thống nhất trước khi triển khai thực hiện.

5. Những bài học kinh nghiệm

- Phải có sự chỉ đạo tập trung thống nhất cao, sự tác động phối hợp của các ngành, cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể từ huyện đến xã, thị trấn, thôn bản, đồng bộ triển khai thực hiện.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trưởng khối dân vận xã, thị trấn, cán bộ các cơ quan được phân công, thường xuyên quan tâm, phối hợp cùng bí thư, trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố tìm ra những giải pháp thiết thực để tổ chức triển khai xây dựng mô hình.

- Phải mở rộng dân chủ đến từng hộ gia đình, các thành viên, hội viên, đoàn viên của tổ chức đoàn thể quần chúng, tập hợp, thu hút đông đảo Nhân dân thực hiện tốt quy ước, hương ước, tích cực hưởng ứng tham gia phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư.

- Phát huy tốt vai trò công tác dân vận của chính quyền trong việc tham gia, đề xuất những công việc bức xúc, thiết thực với điều kiện, tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng và đời sống chính trị, xã hội của Nhân dân ở khu dân cư được chọn xây dựng phong trào mô hình dân vận khéo.

- Ở đâu cấp uỷ, khối dân vận có sự chỉ đạo, phân công các tổ chức mặt trận, đoàn thể đề ra được kế hoạch, nội dung hoạt động thật cụ thể (*mỗi một đoàn thể chủ động kết nghĩa, giúp một đoàn thể*) gắn với sự quyết tâm cao của bí thư chi bộ, trưởng thôn bản, tổ dân phố và sự đồng thuận của Nhân dân thì ở đó phong trào xây dựng mô hình “Dân vận khéo” đạt kết quả.

- Thường xuyên chú trọng đôn đốc công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kịp thời và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, công tác thi đua khen thưởng.

6. Những đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất với Ban chỉ đạo tỉnh có chủ trương chỉ đạo, hướng dẫn hội thi “Dân vận khéo” để nâng cao nhận thức, kỹ năng hoạt động, kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ dân vận và tính hiệu quả phong trào thi đua cấp cơ sở.

- Đề nghị tỉnh nghiên cứu, quan tâm tạo điều kiện có kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo” và xác định thành tiêu chí bình xét thi đua hàng năm của hệ thống chính trị ở các cấp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu

1.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, các điển hình tiêu biểu “Dân vận khéo” của tỉnh, của huyện đến cán bộ, Nhân dân các dân tộc trong huyện, nhằm cổ vũ, động viên, nhân rộng được nhiều tập thể, cá nhân tham gia thi đua, phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ của mỗi cá nhân, nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào phong trào thi đua, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016- 2020.

1.2. Tiếp tục phát động rộng rãi đến các ban ngành, đoàn thể, cán bộ đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân thường xuyên “Học tập và làm

theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tập trung hướng phong trào thi đua về cơ sở. Tăng cường phát hiện, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, “Gương người tốt, việc tốt”, làm tấm gương cho toàn xã hội noi theo, tôn vinh, học tập.

1.3. Các cấp, các ngành tăng cường phát động các phong trào thi đua trên nhiều lĩnh vực, xây dựng chương trình kế hoạch công tác hàng năm, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội.

1.4. Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo phong trào “Dân vận khéo” các cấp, bồi dưỡng kiến thức đáp ứng với yêu cầu trong thời kỳ đổi mới. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, đảm bảo khen thưởng kịp thời công bằng, chính xác, đúng đối tượng.

2. Một số nội dung, giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác quản lý và điều hành của Nhà nước; vai trò nòng cốt công tác dân vận của MTTQ và các đoàn thể Nhân dân trong việc tổ chức, thực hiện phong trào thi đua; đổi mới công tác khen thưởng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua ngành dân vận giai đoạn 2016-2020.

2.2. Các cấp, các ngành cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2010 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

2.3. Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành dân vận; tổ chức hội thi “Dân vận khéo” phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm làm cho phong trào thi đua thực sự là động lực quan trọng trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

2.4. Tăng cường công tác theo dõi, phát hiện các nhân tố mới trong các phong trào thi đua, phối kết hợp chặt chẽ với Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp với các cơ quan thông tin đại chúng để kịp thời quảng bá tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, trong các phong trào thi đua.

Trên đây là báo cáo tổng kết phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2011-2015, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2016-2020 của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

PHÓ BÍ THƯ
Nguyễn Anh Chuyên

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 158-BC/HU, ngày 30 tháng 5 năm 2016

**tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW
của Bộ Chính trị (Khóa XI) về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và
làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
trên địa bàn huyện Bảo Yên**

Thực hiện Hướng dẫn của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Sau khi có Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 16 - CT/TU ngày 12/10/2011 của Tỉnh ủy và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện đã nghiêm túc triển khai, quán triệt, cụ thể hoá việc chỉ đạo bằng 39 văn bản các loại. Xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2011 - 2015 và kế hoạch cụ thể của từng năm. Xây dựng Hướng dẫn số 02- HD/HU, ngày 06/01/2016 về triển khai thực hiện một số yêu cầu của Trung ương về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ sau Đại hội XII của Đảng đến khi có quyết định mới. Tổ chức ký giao ước thi đua, đăng ký cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp gương mẫu đi đầu trong học tập và làm theo Bác. Thành lập Bộ phận giúp việc của cấp ủy huyện đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các chi, đảng bộ thành lập bộ phận giúp việc, người phụ trách nội dung học tập và làm theo gương Bác tại cơ sở. Hằng năm đều xây dựng được kế hoạch, ban hành thể lệ để tổ chức cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được đội ngũ văn nghệ sĩ, cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện hưởng ứng tham gia. Năm 2013, đã phát động đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 55 năm ngày Bác lên thăm Lào Cai (23/9/1958 - 23/9/2013), năm 2014 tổ chức Cuộc thi tìm hiểu về Chỉ thị số 03 - CT/TW đã thu hút sự quan tâm, tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện.

Hằng năm, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức tập huấn, triển khai học tập các chuyên đề gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể các cấp tổ chức quán triệt, thực hiện tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân.

Cấp ủy cơ sở tại địa phương, đơn vị mình đã triển khai đầy đủ, nghiêm túc các nội dung về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cụ thể như: Ký giao ước thi đua lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp gương mẫu đi đầu; học tập chuyên đề; xây dựng, bổ sung chuẩn mực đạo đức; theo dõi, ghi “Sổ ghi danh”; xây dựng kế hoạch tu dưỡng nêu gương; phát động các phong trào thi đua,... đảm bảo theo đúng hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm của địa phương, đơn vị mình.

Từ cấp huyện đến cơ sở, nội dung học tập và làm theo Bác được xác định là một trong những nội dung trọng tâm, là tiền đề để xây dựng các chương trình hành động của cấp ủy nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

II. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT SAU 5 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 03-CT/TW

1. Việc triển khai học tập chuyên đề hàng năm

Căn cứ các hướng dẫn về việc tổ chức học tập các chuyên đề hàng năm của Trung ương, của tỉnh, Ban Tuyên giáo, Thường trực Bộ phận giúp việc cấp ủy huyện đã chủ động tham mưu cho Thường trực Huyện ủy xây dựng kế hoạch triển khai đối với từng chuyên đề cụ thể với nhiều hình thức phong phú như: Mở các hội nghị cán bộ chủ chốt của huyện, hội nghị toàn thể cán bộ đảng viên, hội nghị báo cáo viên, tuyên vận, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, bồi dưỡng chính trị hè cho cán bộ quản lý, giáo viên, nói chuyện chuyên đề, sân khấu hóa, mở chuyên trang chuyên mục trên sóng truyền thanh, truyền hình...

Năm 2012, học tập 03 tác phẩm: “Đường cách mệnh”, “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, “Di chúc”. Năm 2013 học tập chuyên đề về phong cách, đạo đức của Bác. Năm 2014 tổ chức hội nghị trực tuyến học tập chuyên đề “Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”. Năm 2015 với chuyên đề “trung thực trách nhiệm, gắn bó với Nhân dân, đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh”. Các địa phương, đơn vị ngoài việc triển khai học tập sâu rộng đã lựa chọn những nội dung phù hợp với thực tiễn của mình để phát động các phong trào thi đua gắn với xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các chương trình đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện; xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, cơ quan, công sở, xây dựng chuẩn mực đạo đức,... mang lại hiệu quả tích cực.

Thực hiện Kế hoạch số 108 KH/BTGTU ngày 26/8/2014 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm 45 năm thực hiện Di chúc của Bác, Huyện ủy đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số

117-KH/HU ngày 22/9/2014 về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ huyện. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân đã có thêm nhận thức sâu sắc những giá trị to lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Di chúc thiêng liêng và tấm gương đạo đức của Người, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng đạo đức trong Đảng, trong xã hội.

2. Về xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Thực hiện Hướng dẫn số 03 - HD/BPGV ngày 09/12/2011 của Bộ phận giúp việc Tỉnh ủy về việc bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay với 07 nội dung cụ thể; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng chuẩn mực đạo đức phù hợp với đặc thù, địa phương, đơn vị. Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị căn cứ đặc thù của ngành, lĩnh vực và chỉ đạo của ngành dọc cấp trên xây dựng dự thảo, thông qua ý kiến của tập thể, cán bộ, đảng viên đơn vị, thống nhất ý kiến, ban hành để tổ chức thực hiện.

Đến nay, trên 90% các cơ quan, đơn vị đã đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; trên 95% chi, đảng bộ trực thuộc đã xây dựng chuẩn mực theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nhiều cơ quan, đơn vị đã cụ thể hóa thành khẩu hiệu ngắn gọn, dễ nhớ phù hợp với đặc thù của ngành, từng lĩnh vực treo ở cơ quan, công sở, trường học,... Điển hình như: Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, Ủy ban Nhân dân huyện, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Kho bạc Nhà nước, trụ sở các xã Long Phúc, Long Khánh, Xuân Hòa, Tân Tiến, Vĩnh Yên, Minh Tân,...

Cùng với việc bổ sung xây dựng chuẩn mực đạo đức thành khẩu hiệu ngắn gọn, dễ nhớ, vận dụng đưa vào quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; các cấp ủy, chính quyền địa phương, đã tập trung chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên theo chuẩn mực đạo đức đã đề ra và xem đó như là một tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hằng năm (100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong bản tự kiểm điểm hằng năm đều có nội dung đánh giá việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh). Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều phải nêu cao tinh thần tự giác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, đồng thời rèn luyện đạo đức, tác phong, lề lối làm việc, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

3. Kết quả thực hiện quy định nêu gương

Thực hiện Quy định số 101 - QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quy định số 08 - QĐ/TU, ngày 22/12/2011 của Tỉnh ủy Lào Cai về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Huyện ủy đã cụ thể hóa thành Quy định số 291 -QĐ/HU ngày 09/01/2012. Ngày 22/02/2012, Huyện ủy đã mở Hội nghị tổ chức ký Giao ước thi đua lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp tự giác đi đầu, gương mẫu học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Chỉ đạo các chi, đảng bộ tổ chức ký giao ước thi đua và tiến hành đăng ký tại cơ sở, đây là một trong những tiêu chí đánh giá phân, xếp loại cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hàng năm. Kết quả, 100% chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện, 100% chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở đã đăng ký.

Thực hiện Hướng dẫn số 19-HD/TU, ngày 31/12/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc đăng ký, nêu gương, xây dựng và thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Huyện ủy đã cụ thể hóa thành Hướng dẫn 929-HD/HU, ngày 16/01/2015 và chỉ đạo các chi, đảng bộ thực hiện nghiêm túc các quy định về đăng ký, nêu gương, thực hiện kế hoạch tu dưỡng hàng năm gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Trên cơ sở các nội dung của hướng dẫn, cán bộ, đảng viên lựa chọn nội dung đăng ký phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao và những vấn đề còn hạn chế của bản thân đã được chi bộ, cơ quan, đơn vị chỉ ra; đề ra các giải pháp thực hiện hiệu quả. Định kỳ hàng năm cấp ủy tổ chức đánh giá, bình xét theo các nội dung cán bộ, đảng viên đã đăng ký; lấy kết quả thực hiện tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên là một trong những căn cứ để đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp. Kết quả, đến nay toàn huyện đã có 11.037 cán bộ, đảng viên đăng ký theo Hướng dẫn 929-HD/HU (trong đó có trên 1.890 cán bộ, lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp tự giác thực hiện việc đăng ký nêu gương).

Từ việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác gắn với trách nhiệm của cán bộ chủ chốt đăng ký theo Quy định 291 - QĐ/HU, những việc làm nêu gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong các phong trào nhất là ở cơ sở đã và đang là những tấm gương cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân học tập góp phần xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, củng cố niềm tin, xây dựng khối đại đoàn kết Nhân dân các dân tộc trong huyện cùng chung sức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị địa phương.

Kết quả đó được thể hiện bằng số tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đều đạt trên 70%; các tổ chức đoàn thể cơ sở đạt vững mạnh trở lên trên 80%; cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa trên 90%.

4. Đánh giá về chất lượng sinh hoạt Đảng, chính quyền, đoàn thể gắn với học tập chuyên đề từng năm theo quy định của Trung ương

Việc học tập các chuyên đề, triển khai các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác theo Hướng dẫn số - 09/HDBTCTW đã được các chi bộ cơ sở triển khai nghiêm túc. Qua tổng hợp, có trên 87,5% chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đã thường xuyên đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác vào sinh hoạt chi bộ. Những vấn đề bức xúc, nổi cộm tại cơ sở như: Tình hình di cư tự do, phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương, tuyên truyền đạo trái pháp luật, tai tệ nạn xã hội, vệ sinh môi trường, giải phóng mặt bằng,... đã được các cấp ủy cơ sở vận dụng theo tư tưởng tấm gương đạo đức của Bác để giải quyết linh hoạt, hiệu quả.

5. Kết quả thực hiện Chỉ thị 1973/CT-TTg, ngày 07/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ trong khối cơ quan hành chính, quản lý nhà nước

Xác định việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ hết sức quan trọng, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, Ủy ban Nhân dân huyện triển khai, quán triệt Chỉ thị 03 - CT/TW, Chỉ thị 1973/CT- TTg của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tới chính quyền cơ sở và các ban, ngành, cán bộ công chức trong toàn huyện.

Sau 5 năm triển khai thực hiện, kết quả nổi bật trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác ở các cấp chính quyền địa phương đó là tác phong, lề lối làm việc, tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra: Kinh tế luôn giữ tốc độ tăng trưởng cao qua các năm; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực; lĩnh vực văn hoá, xã hội có những chuyển biến tích cực, bản sắc văn hóa các dân tộc được giữ gìn và phát huy; phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển; các tập tục lạc hậu dần được xóa bỏ. Duy trì vững chắc công tác phổ cập giáo dục các cấp học từ mầm non đến trung học cơ sở. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng được nâng cao về chất lượng. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện có hiệu quả.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các cấp ủy đảng, các chi bộ, cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị cho các

đảng viên trẻ, đoàn viên, thanh niên, thiếu niên, đồng thời các cơ quan, đơn vị trong toàn huyện tổ chức nhiều phong trào hoạt động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức chính trị, giáo dục lòng yêu nước, xây dựng lối sống đẹp, sống có lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ. Việc giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh được các trường học lồng ghép vào các tiết dạy của các môn ngữ văn, giáo dục công dân, lịch sử... kết hợp các hoạt động ngoại khóa, chào cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, các cuộc thi kể chuyện về Bác, hội thi tuyên truyền viên về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh 100% trường học trên địa bàn huyện xây dựng nội quy học sinh, quy định những chuẩn mực đạo đức học sinh và tổ chức phát động các phong trào thi đua học tốt, phong trào đền ơn đáp nghĩa, giúp bạn vượt khó, viết nhật ký học tập và làm theo lời Bác... Do đó trong những năm qua chất lượng học tập và đạo đức của học sinh đã được nâng lên, tỷ lệ học sinh vi phạm đạo đức giảm, không có học sinh vi phạm đạo đức bị kỷ luật đuổi học.

6. Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết

Đảng bộ huyện đã cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch, tổ chức quán triệt, triển khai các hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Quy định số 47 - QĐ/TW, ngày 01/11/2011 quy định về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 55 - QĐ/TW, ngày 10/01/2012 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Phân công các đồng chí trong cấp ủy huyện thường xuyên chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra các chi đảng bộ nơi được phân công phụ trách; gắn việc tự kiểm tra, tự phê bình của cán bộ, đảng viên với công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ và việc nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ.

Trong 5 năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thực hiện 21 cuộc kiểm tra tại các chi, đảng bộ trực thuộc về các nội dung kiểm tra theo Quy định 55 - QĐ/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn 05 -HD/UBKTTW của Ủy ban kiểm tra Trung ương về việc đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, việc bỏ phiếu đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, việc các chi, đảng bộ trực thuộc bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ cơ sở... Qua các cuộc kiểm tra đã kịp thời phát hiện, biểu dương khen thưởng cán bộ, đảng viên tiêu biểu, thực hiện tốt việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức; đồng thời chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 03 - CT/TW ở cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục.

Ban Tuyên giáo (cơ quan thường trực Bộ phận giúp việc cấp ủy huyện) đã tiến hành kiểm tra chuyên đề tại 14 chi, đảng bộ trực thuộc. Ngoài ra, lồng gán với kiểm tra, giám sát việc tổ chức học tập, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, công tác tuyên vận, tuyên truyền nông thôn mới,... được 09 cuộc.

Ngoài các cuộc kiểm tra chuyên đề trên Đảng bộ huyện còn kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ, đột xuất đối với cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức thông qua sinh hoạt Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, phân tích, đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và đảng viên là cán bộ, công chức, việc bỏ phiếu kết quả cán bộ lãnh đạo, chủ chốt đăng ký và thực hiện tự giác đi đầu trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của tổ chức đảng nơi cư trú đối với từng cán bộ, đảng viên về việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo quy định. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các ban xây dựng Đảng Huyện ủy tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy định nội dung tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp và việc bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức, việc tổ chức ký giao ước thi đua “Lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp tự giác đi đầu, gương mẫu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015”.

Từ năm 2011 - 2015, cấp huyện đã tổ chức 04 hội nghị sơ kết Chỉ thị 03- CT/TW và biểu dương khen thưởng cho 105 tập thể, 186 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm ngày sinh nhật Bác (19/5); đặc biệt trong dịp tổng kết đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 55 năm ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai do Tỉnh ủy phát động Huyện ủy, UBND huyện đã biểu dương, khen thưởng cho 48 tập thể, 101 cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc; 04 tập thể, 05 cá nhân được Tỉnh ủy, UBND tỉnh khen thưởng. Năm 2016, đã biểu dương, khen thưởng cho 23 tập thể, 50 cá nhân có thành tích xuất sắc trong 5 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

7. Công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện Chỉ thị

Công tác tuyên truyền việc học tập và làm theo Bác đã được thực hiện qua nhiều kênh thông tin, tuyên truyền khác nhau: Tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị học tập nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015, tuyên truyền thông qua hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin lưu động, qua giáo dục trong nhà trường, trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đoàn thể, qua hội nghị tuyên vận định kỳ...đều được quan tâm.

Huyện ủy đã tổ chức 06 hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt triển khai các chủ đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tổ chức 04 Hội nghị biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác; Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện mở 06 lớp chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với 540 lượt học viên là bí thư các chi bộ trực thuộc

Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện đã kẻ vẽ, trang trí được 40 lượt pa nô lớn nhỏ, căng treo trên 300 lượt băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác đặt tại trung tâm huyện, các đầu mối giao thông quan trọng và trên dọc đường Quốc lộ 70, 279 đi qua địa bàn huyện.

Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đã xây dựng chuyên mục phát sóng hàng tuần với thời lượng 10 phút/buổi, đưa tin phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp ủy huyện trong việc thực hiện Chỉ thị 03 - CT/TW, các chuyên đề học tập và làm theo Bác, ngoài ra còn xây dựng, phát thanh trên 212 tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các tấm gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác...

Cổng thông tin điện tử huyện đã biên tập và đăng tải trên 107 tin, bài với chủ đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, tuyên truyền, biểu dương các tấm gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo của cơ sở, thông tin về công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy huyện đối với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, thanh niên học tập và làm theo Bác: Huyện đoàn tổ chức diễn đàn “Đảng với thanh niên, thanh niên với Đảng” và tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, tổ chức cho đoàn viên nghe nói chuyện trực tuyến về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, thành lập các câu lạc bộ “Thanh niên làm theo lời Bác”, phát động đợt thi đua “Đoàn viên, thanh thiếu nhi tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo lời Bác”; Hội phụ nữ với phong trào “Hũ gạo tiết kiệm”, mô hình “Nhà sạch - vườn đẹp”; Hội nông dân với phong trào “sản xuất kinh doanh giỏi”; Hội Cựu chiến binh với phong trào “Thương binh tàn nhưng không phế”....

Có thể nói, công tác tuyên truyền về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được đẩy mạnh góp phần định hướng dư luận xã hội, biểu dương, cổ vũ, động viên người tốt, việc tốt, phê phán các hiện tượng tiêu cực, xây dựng các giá trị đạo đức, văn hóa của xã hội, theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ huyện.

8. Các mô hình làm tốt, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Qua 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW, trên địa bàn

huyện đã xuất hiện nhiều mô hình, cách làm mới hiệu quả; hàng trăm tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo lời Bác: Đảng bộ Trường THPT số 1 Bảo Yên học Bác bằng việc làm cụ thể, tích cực triển khai các hoạt động trải nghiệm khoa học sáng tạo, tổ chức có hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho học sinh trung học; Đảng bộ xã Vĩnh Yên với chủ trương xây dựng nhà văn hóa thôn bản bằng hình thức xã hội hóa (*xã ủng hộ 20 triệu đồng, số còn lại vận động Nhân dân đóng góp tiền, ngày công xây dựng*); cô giáo Trương Thị Tình, giáo viên trường Tiểu học số 2 xã Bảo Hà tình nguyện lên điểm trường vùng cao dạy học; cô giáo Phạm Thị Mai Khang, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Cam Cọn vận động phụ huynh học sinh tham gia 1.200 ngày công, ủng hộ 180 triệu đồng xây dựng cảnh quan trường lớp, viết thư kêu gọi các nhà hảo tâm ủng hộ sách, vở, quần áo cho học sinh được 139 triệu đồng; Nghệ nhân Ma Thanh Sợi, bản Rịa xã Nghĩa Đô miệt mài sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa của đồng bào Tày; ông Nguyễn Xuân Thanh nguyên Bí thư Đảng ủy xã Xuân Hoà, điển hình trong phong cách lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở gương mẫu đi đầu thực hiện, đã vận động Nhân dân xã Xuân Hoà chung tay xây dựng nông thôn mới (đã từng là xã đứng đầu trong toàn tỉnh về phong trào làm đường giao thông nông thôn)... và nhiều tấm gương khác.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong 5 năm qua, các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở đã thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đại đa số cán bộ, đảng viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ thị 03-CT/TW đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự quan tâm và tổ chức thực hiện Chỉ thị 03 với mức độ khác nhau; việc học tập, quán triệt các chuyên đề, các tác phẩm của Bác được đẩy mạnh. Việc làm theo Bác đã đạt được những kết quả tích cực, tạo niềm tin và sự chuyển biến tốt trong Đảng, toàn xã hội nhất là lề lối, tác phong công tác, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên được nâng lên; nhiều vấn đề bức xúc của người dân đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền quan tâm, giải quyết. Tính tiên phong, gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được thể hiện sinh động, cụ thể hơn. Các phong trào thi đua yêu nước gắn với học tập và làm theo Bác tiếp tục tạo ra niềm tin và khí thế mới. Toàn huyện đã xuất hiện thêm nhiều tấm gương người tốt, việc tốt bằng những việc làm bình dị, nhân văn và có sức lan tỏa lớn.

** Nguyên nhân của những ưu điểm*

- Có sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy từ huyện đến cơ sở nên các nội dung

về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác được tổ chức thực hiện đầy đủ, có hệ thống.

- Bộ phận giúp việc cấp ủy huyện, các cơ quan trong khối tuyên truyền, đội ngũ báo cáo viên, giảng viên kiêm chức đã hoạt động tích cực, sáng tạo góp phần đưa mỗi hành động, việc làm của Bác trở thành việc làm đơn giản, sát thực với thực tiễn cuộc sống để mọi người học tập và làm theo.

- Qua việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác mỗi cán bộ, đảng viên đã nêu cao tinh thần tự giác, tích cực trong công tác và lao động sản xuất.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể các cấp đã tích cực, chủ động vận dụng nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các phong trào thi đua, góp phần đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác tới toàn thể đoàn viên, hội viên..

2. Hạn chế

- Việc triển khai các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ cơ sở một số nơi còn chưa thường xuyên, liên tục.

- Các hoạt động học tập và làm theo chưa thực sự phong phú, đa dạng, rõ nét.

- Đối với các đảng bộ xã có nhiều thôn bản vùng sâu, vùng xa, khó khăn, vùng có đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống việc triển khai các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn chậm.

- Một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên, Nhân dân (nhất là thanh thiếu niên) do nhận thức chưa sâu sắc, còn có biểu hiện xem nhẹ việc học tập và làm theo gương Bác; có những phát ngôn tiêu cực, lối sống không lành mạnh, buông thả, xa rời thực tế,...

*** Nguyên nhân**

- Một số địa phương, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc quán triệt, thực hiện các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

- Việc thực hiện các nội dung đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác tại một số đơn vị còn mang tính hình thức nhất là đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

- Công tác tuyên truyền vận động ở một số nơi chưa được chú trọng, nhận thức của một số ít người dân còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với việc quán

triệt, triển khai các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Lồng gán việc thực hiện Chỉ thị 03 - CT/TW với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; lượng hóa nội dung học tập và làm theo Bác thành các tiêu chí cụ thể gắn với đánh giá, phân xếp loại đảng viên và tổ chức đảng hàng năm.

- Đổi mới và làm tốt công tác tuyên truyền; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện tại cơ sở.

- Nắm bắt tốt tình hình cơ sở nhằm phát hiện, biểu dương, tuyên truyền về những tấm gương điển hình tiên tiến, những mô hình và cách làm mới, sáng tạo trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác để mọi người học tập và làm theo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện học tập và làm theo Bác là trách nhiệm của cấp ủy Đảng, thường xuyên là Ban Thường vụ cấp ủy, trực tiếp là đồng chí Bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 26/3/2016 của Tỉnh ủy và các yêu cầu của Trung ương, tỉnh về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; từ đó nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể về nhiệm vụ học tập và làm theo Bác.

- Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai thực hiện theo phương châm trên trước, dưới sau; trong trước, ngoài sau; học đi đôi với làm theo, chú trọng việc làm theo bằng những hành động và việc làm cụ thể. Đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị triển khai nghiêm túc việc đăng ký nêu gương, xây dựng và thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ cơ sở theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ; tiếp tục xây dựng bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư

tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

- Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi cộm, kéo dài mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm.

- Tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho thế hệ trẻ; đưa nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào giảng dạy trong các nhà trường, cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và vai trò của hệ thống chính trị, của gia đình, nhà trường đối với giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách cho thanh, thiếu niên, nhi đồng.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với các chi, đảng bộ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW và một số văn bản chỉ đạo khác của Trung ương, của tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về các nội dung cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về kết quả thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, về gương “người tốt, việc tốt”, tập thể, cá nhân điển hình trong việc học tập và làm theo gương Bác; tuyên truyền, nhân rộng những cách làm sáng tạo hiệu quả ra toàn xã hội.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Trung ương và tỉnh sớm có hướng dẫn cụ thể theo từng chuyên đề hằng năm.

- Tăng cường chỉ đạo đối với hệ thống ngành dọc của các ngành, cơ quan chuyên môn, các đoàn thể triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW một cách hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ

Dương Đức Huy

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 184-BC/HU ngày 25 tháng 7 năm 2016

Tổng kết 05 năm thực hiện Đề án “Thí điểm mô hình ban tuyên vận xã, thị trấn và tổ tuyên vận thôn, bản, tổ dân phố” trên địa bàn huyện Bảo Yên

Thực hiện Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 13/5/2016 của Tỉnh ủy Lào Cai về tổng kết 5 năm thực hiện Đề án “Thí điểm mô hình ban tuyên vận xã, phường, thị trấn và tổ tuyên vận thôn, bản, tổ dân phố” trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh, có tổng diện tích tự nhiên 827,91 km, dân số khoảng 82.000 người. Toàn huyện có 13 dân tộc anh em cùng chung sống trên địa bàn 17 xã và 01 thị trấn với 300 thôn bản, tổ dân phố.

Những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội huyện có những bước phát triển khá, tốc độ trung bình trên 13%/năm. Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội được tăng cường đầu tư xây dựng, góp phần đổi mới bộ mặt đô thị và nông thôn. Đến nay đã có 100% xã, thị trấn, 87,6% thôn, bản, tổ dân phố, 90% số hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia; 92% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% cơ sở y tế, điểm bưu điện văn hoá được xây cấp 4. Tất cả các xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã, trong đó 94% là đường rải nhựa. 18/18 xã, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng. Bảo Yên đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Toàn huyện có 34/84 trường học đạt chuẩn Quốc gia (đạt 40,5%). Mạng lưới y tế ngày càng phát triển. Toàn huyện có 01 bệnh viện đa khoa và 04 phòng khám đa khoa khu vực, 01 trung tâm y tế dự phòng, 01 trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; cơ sở vật chất, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ hộ dân được nghe Đài Tiếng nói Việt Nam đạt 98%, tỷ lệ hộ dân được xem truyền hình đạt 98%, tỷ lệ hộ được xem và nghe phát thanh - truyền hình Lào Cai đạt 73%.

Chương trình Nông thôn mới được đẩy mạnh và có nhiều kết quả tích cực, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện, bình quân mỗi năm số hộ nghèo giảm khoảng 740 hộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 5%/năm (theo tiêu chí cũ). Năm 2015, có 3 xã Việt Tiến, Yên Sơn, Nghĩa Đô hoàn thành tiêu chí hộ nghèo theo Bộ Tiêu

chí Nông thôn mới, các xã còn lại đều đạt từ 04 tiêu chí trở lên, tính bình quân toàn huyện đạt 8,23 tiêu chí/xã. Tình hình an ninh chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những thuận lợi, huyện Bảo Yên vẫn còn nhiều khó khăn: do là huyện miền núi kết cấu hạ tầng còn thiếu, chưa đồng bộ, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới còn cao, trình độ dân trí không đồng đều, dân cư phân tán; chất lượng đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế; một số phong tục tập quán lạc hậu chậm được cải tạo; tình hình hoạt động tôn giáo trái pháp luật, lao động, phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương, tai tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; một bộ phận Nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa có ý thức tự vươn lên. Những khó khăn đó làm ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển của địa phương nói chung và công tác tuyên truyền vận động quần chúng nói riêng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Mô hình tuyên vận trong quá trình vận hành thực tiễn tại cơ sở

Sau 5 năm triển khai thực hiện, mô hình tuyên vận đã cho thấy tính hợp lý từ tổ chức bộ máy, xác định chức năng, nhiệm vụ cho đến hiệu quả hoạt động.

Về tổ chức bộ máy, mỗi ban tuyên vận xã gồm 07 thành viên (*sau này một số xã linh hoạt lên 9 đến 11 thành viên*), trưởng ban do Bí thư hoặc phó bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm (*hiện nay, có 14 xã, thị trấn trưởng ban tuyên vận do đồng chí bí thư kiêm nhiệm; 03 xã do phó bí thư thường trực kiêm nhiệm; 01 xã do chủ tịch UBND xã kiêm nhiệm*); 01 phó ban chuyên trách (*là các cán bộ ở các chức danh có 2 định xuất biên chế: Văn phòng thống kê, văn hóa xã hội, tư pháp*); 01 phó ban kiêm nhiệm; các thành viên là: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, chủ tịch các hội: Phụ nữ, Cựu chiến binh, Nông dân, Đoàn thanh niên... Mỗi tổ tuyên vận gồm 3 thành viên do bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc trưởng thôn bản làm tổ trưởng (*toàn huyện có 277 tổ tuyên vận thôn bản do đồng chí bí thư hoặc phó bí thư chi bộ làm tổ trưởng; 9 tổ do trưởng bản làm tổ trưởng; 14 tổ do các chức danh khác như: Trưởng ban công tác mặt trận, chi hội trưởng hội phụ nữ, nông dân, bí thư chi đoàn, công an viên, ... làm tổ trưởng*).

Với chức năng, nhiệm vụ chính là tham mưu, giúp việc đảng ủy mà trực tiếp và thường xuyên là thường trực đảng ủy về công tác tuyên giáo và công tác dân vận, bao gồm: Công tác chính trị, tư tưởng - văn hóa, khoa giáo, nghiên cứu biên soạn, giáo dục lịch sử Đảng ở địa phương, công tác vận động quần chúng, công tác dân tộc, tôn giáo và thực hiện quy chế dân

chủ ở cơ sở, các Ban tuyên vận xã đã phối hợp chặt chẽ với ủy ban Nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể xã thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua, đặc biệt trong xây dựng nông thôn mới.

Các tổ tuyên vận do cấp ủy lựa chọn, thành lập và trực tiếp lãnh đạo để tập hợp và định hướng cho các lực lượng tuyên truyền thực hiện công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở thôn, bản, tổ dân phố với phương châm hoạt động là “thường xuyên - liên tục, mọi lúc - mọi nơi” đã phát huy được hiệu quả. Các tổ tuyên vận được ban tuyên vận xã, thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; được cung cấp tài liệu tuyên truyền, được tham dự hội nghị tuyên vận tại xã, thị trấn hằng tháng. Hằng năm được bố trí một khoản kinh phí để chi cho hoạt động thường xuyên của tổ.

Về nội dung, phương thức thực hiện, từ khi thành lập mô hình đến nay, các ban tuyên vận đã tham mưu tổ chức được 616 hội nghị tuyên vận định kỳ (*năm 2012, 03 xã tổ chức 24 hội nghị; năm 2013, 08 xã tổ chức 73 hội nghị; năm 2014, 2015, 17 xã tổ chức 204 hội nghị/1 năm; 6 tháng đầu năm 2016: 18 xã, thị trấn tổ chức được 108 hội nghị*). Về cơ bản, việc tổ chức hội nghị tuyên vận đã được tổ chức theo hướng dẫn về quy trình, nội dung triển khai hội nghị như: Trang trí khánh tiết, tài liệu, nội dung báo cáo, phân công báo cáo viên, quy trình tổ chức hội nghị, thảo luận, kết luận. Nội dung công tác tuyên vận tập trung trọng tâm vào vấn đề xây dựng nông thôn mới, quản lý đô thị, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy đảng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Hầu hết các nội dung thảo luận, ý kiến, câu hỏi đều được thường trực Đảng ủy và lãnh đạo Ban tuyên vận giải đáp hoặc có kết luận. Chất lượng báo cáo viên tại nhiều xã có sự chuyển biến tích cực.

Các nội dung công tác tuyên vận được thực hiện cơ bản nền nếp, tiếp tục góp phần chuyển tải thông tin, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương tới Nhân dân, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong xây dựng nông thôn mới, phát triển và quản lý đô thị tại các địa phương từ năm 2012 đến nay. Một số ban tuyên vận xã đã tham mưu tốt việc xây dựng mục tiêu tuyên vận, phương pháp thực hiện tuyên vận và kiểm tra đánh giá kết quả tuyên vận thông qua chấm điểm, xếp loại, xác định mục tiêu nhiệm vụ tuyên vận tháng sau cụ thể, thiết thực.

Cơ bản các Ban tuyên vận, tổ tuyên vận trên địa bàn huyện đã thực hiện đúng quy định về xây dựng kế hoạch hoạt động, chế độ kiểm tra, báo

cáo, xây dựng và lưu trữ tài liệu. Nhiều ban tuyên vận thực hiện nền nếp việc lưu trữ hồ sơ, sổ sách tuyên vận (*chương trình hội nghị và phân công báo cáo viên, báo cáo, kế hoạch tuyên truyền tổ chức công tác tuyên vận hằng tháng được lưu trữ đầy đủ, khoa học cả trên bản giấy và trên máy tính, như: Ban tuyên vận xã Vĩnh Yên, xã Long Phúc, xã Lương Sơn, xã Tân Dương, xã Việt Tiến, xã Kim Sơn...*). Kinh phí phục vụ hoạt động của ban tuyên vận, tổ tuyên vận đã được cấp và sử dụng theo đúng quy định.

2. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án từ cấp huyện đến cấp xã

2.1 Nhận thức của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở về vị trí, vai trò, hoạt động của mô hình tuyên vận

Sau 5 năm triển khai thực hiện đề án thí điểm mô hình tuyên vận, nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mô hình tuyên vận trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị tại cơ sở được nâng cao rõ rệt. Đặc biệt, người đứng đầu các cấp, qua quá trình triển khai và trực tiếp tham gia tổ chức thực hiện đã thể hiện rõ sự quan tâm, sát sao với công tác này. Trong 5 năm, Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành 63 văn bản, Ban Tuyên giáo Huyện ủy – cơ quan tham mưu chủ trì Đề án đã ban hành 57 văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện Đề án.

Huyện ủy đã phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách các xã, thị trấn tham gia chỉ đạo, dự hội nghị, hướng dẫn và kiểm tra công tác tuyên vận.

Việc triển khai thực hiện mô hình tuyên vận đã góp phần không nhỏ trong việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác tuyên truyền, vận động đối với cơ sở để mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống một cách hệ thống, thường xuyên, liên tục, thống nhất và sâu rộng. Đồng thời, phát huy năng lực, vai trò, trách nhiệm của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ và tạo điều kiện cho cán bộ cơ sở được tiếp thu thông tin thường xuyên, được cọ sát, rèn luyện khả năng tuyên truyền, vận động.

2.2 Hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá của cấp ủy, cơ quan giúp việc cấp ủy đối với hoạt động của Ban tuyên vận, tổ tuyên vận

Năm 2012, mô hình tuyên vận được thí điểm triển khai tại 3 xã xây dựng nông thôn mới là Nghĩa Đô, Việt Tiến, Yên Sơn. Toàn huyện có 3 ban tuyên vận với 37 tổ tuyên vận thôn bản được thành lập gồm 111 tổ viên.

Triển khai quy trình lựa chọn, sắp xếp nhân sự theo hướng dẫn của tỉnh, Ban Tuyên giáo chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức, Ban Dân vận Huyện ủy, Phòng Nội vụ và Đảng ủy các xã thực hiện tốt việc lựa chọn, tham mưu xây dựng cơ cấu nhân sự. Sau khi thống nhất, Thường trực Huyện ủy đã ra các Thông báo về việc thống nhất chức danh Phó ban chuyên trách, cơ cấu nhân sự ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản, đồng thời yêu cầu các xã ra quyết định thành lập Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản theo đúng nội dung hướng dẫn của Đề án.

Đến năm 2013, tiếp tục lựa chọn 5 xã Xuân Hoà, Xuân Thượng, Thượng Hà, Tân Tiến, Điện Quan là những xã trọng điểm khó khăn cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để mở rộng mô hình, nâng tổng số ban tuyên vận của huyện lên 8 ban với 135 tổ tuyên vận thôn bản (405 thành viên).

Từ năm 2014, mô hình tuyên vận được triển khai rộng rãi trên địa bàn toàn huyện (trừ thị trấn Phố Ràng); có 17 ban tuyên vận xã với 119 thành viên, 278 tổ tuyên vận thôn bản với 834 tổ viên. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế các xã đều tiến hành kiện toàn của các ban, tổ tuyên vận (như sau đại hội chi bộ cơ sở, bầu trưởng thôn, hiệu quả công tác...). Nhất là chức danh phó ban tuyên vận chuyên trách, trên cơ sở rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện, Ban Tuyên giáo đã tham mưu cho Thường trực Huyện ủy chỉ đạo các xã được mở rộng mô hình lựa chọn từ 2 đến 3 nhân sự phó ban tuyên vận chuyên trách để chọn lấy 1 thông qua phỏng vấn trực tiếp.

Từ năm 2015 đến nay, sau đại hội Đảng các cấp đã có sự thay đổi về nhân sự làm công tác tuyên vận, Đảng ủy các xã đã kiện toàn Ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Đề án. Đã có 14/17 ban tuyên vận xã, 196/272 tổ tuyên vận thôn bản, trường học được kiện toàn lại; 01 ban tuyên vận với 34 tổ tuyên vận tổ dân phố, trường học của thị trấn Phố Ràng được thành lập mới theo đúng quy trình, hướng dẫn. Đến nay, toàn huyện có 18 ban tuyên vận xã, thị trấn (với 156 thành viên); 300 tổ tuyên vận thôn bản (với 900 tổ viên); 79 tổ tuyên vận trường học, y tế (với 237 tổ viên). Có 08 đồng chí phó ban tuyên vận xã trưởng thành được bổ nhiệm vào các chức danh: Phó bí thư Đảng ủy, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND xã.

Nhân sự làm công tác tuyên vận được lựa chọn nghiêm túc đã góp phần phát huy hiệu quả của công tác tuyên truyền vận động. Ban Tuyên vận xã với cơ cấu 01 phó ban chuyên trách đảm bảo tiêu chuẩn: có khả năng tổng hợp, thuyết trình, uy tín, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, ứng dụng tốt công nghệ thông tin đã tham mưu cho Đảng ủy xã,

thị trấn xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai các chỉ thị, nghị quyết; truyền tải các nội dung như tình hình thời sự, kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách đến với cán bộ, đảng viên, Nhân dân kịp thời hơn. Từ sau Đại hội Đảng có 09/17 chức danh phó ban tuyên vận chuyên trách được kiện toàn, tích cực nghiên cứu, học hỏi, tham khảo kinh nghiệm của đồng chí, đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ. Một số ban tuyên vận xã kiện toàn thêm 01 đồng chí phó ban kiêm nhiệm là phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã để góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Các tổ tuyên vận được thành lập đảm bảo đúng thành phần, cơ cấu; thường xuyên được cập nhật, tiếp nhận thông tin mới, những định hướng chỉ đạo của cấp ủy; có đổi mới về nội dung, phương pháp tuyên truyền vận động nên đã phát huy rõ nét hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. Trình độ của các tổ trưởng tuyên vận đã được nâng lên, nắm chắc tình hình cơ sở nơi được phụ trách; khả năng thuyết trình có chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng trong công tác chỉ đạo và tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tổng kết 5 năm thực hiện thí điểm Đề án, toàn huyện đã khen thưởng được 20 tập thể và 25 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên vận; đề nghị cấp tỉnh khen thưởng cho 5 tập thể, 7 cá nhân. Tiêu biểu như Ban Tuyên vận xã Nghĩa Đô, Long Phúc; Tổ tuyên vận Khuổi Vèng xã Vĩnh Yên, bản Rịa (xã Nghĩa Đô), bản Khe Bốc xã Điện Quan, tổ trưởng Ma Thanh Sợi (xã Nghĩa Đô), Cao Xuân Chảm (xã Long Phúc), Trương Quang Thuận (xã Tân Dương), Hoàng Văn Tấn (xã Lương Sơn), Phan Thị Muôn (xã Yên Sơn), Hoàng Văn Sổ (xã Vĩnh Yên), Nguyễn Xuân Thanh (xã Xuân Hòa)...

Ban Tuyên vận, tổ tuyên vận các xã đã được thành lập và được chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, phòng làm việc; xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tổ chức đi vào hoạt động.

Tại cấp huyện, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện ủy xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa 2 ban; ban hành Quy chế phối hợp công tác và thông báo phân công nhiệm vụ cho các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện trong chỉ đạo, phối hợp thực hiện Đề án thí điểm tuyên vận trên địa bàn huyện

Công tác tập huấn nghiệp vụ được chú trọng. Các ban tuyên vận, tổ tuyên vận đều được tập huấn hằng năm và được phát tài liệu đầy đủ trước khi đi vào hoạt động. Qua các lớp tập huấn, đội ngũ cán bộ làm công tác các tuyên vận đã được trang bị những kiến thức, nghiệp vụ cơ bản của

công tác tuyên truyền, vận động, do đó chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, vận động từng bước được nâng lên.

Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện cũng luôn được chú trọng. 5 năm thực hiện Đề án, Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với Ban Dân vận đã tham mưu giúp cấp ủy huyện kiểm tra chuyên đề công tác này được 21 cuộc (*năm 2012: 03 cuộc; năm 2013: 08 cuộc; năm 2014: 04 cuộc; năm 2015: 03 cuộc, năm 2016: 03 cuộc*). Ngoài ra, công tác kiểm tra giám sát, đôn đốc thường xuyên và đột xuất cũng được Thường trực Huyện ủy rất quan tâm. Các cơ quan tham mưu giúp việc, các tập thể và cá nhân được giao phụ trách chủ động, bám sát cơ sở ít nhất mỗi tháng 01 lần và đều có báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan chuyên môn thường trực. Qua đó, để đánh giá đúng, thực chất hiệu quả của mô hình đồng thời thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới.

3. Kết quả đạt được trong thực hiện các nội dung công tác tư tưởng và dân vận tại cơ sở theo nội dung Đề án

** Vai trò, tác động của mô hình trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương*

Do có 01 phó ban chuyên trách nên công tác tham mưu giúp cấp ủy cơ sở xây dựng và ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, việc triển khai học tập ở cấp xã và triển khai xuống cơ sở được tiến hành kịp thời, chất lượng được nâng cao.

Tổng kết 5 năm, 17 xã thực hiện mô hình tuyên vận đã tổ chức được 738 hội nghị (*gồm hội nghị tuyên vận định kì và các hội nghị quán triệt, triển khai các Nghị quyết TW Đảng khóa XI, hội nghị quán triệt nghị quyết đại hội Đảng các cấp...*); xây dựng được 339 kế hoạch (*kế hoạch thực hiện các nghị quyết hội nghị TW Đảng khóa XI, kế hoạch thực hiện công tác tuyên vận năm, kế hoạch học tập chuyên đề Hồ Chí Minh, tuyên truyền xây dựng NTM, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên cơ sở, tuyên truyền thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp...*), 109 chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Nội dung các kế hoạch và chương trình hành động cơ bản phù hợp và sát thực với tình hình thực tế địa phương.

Việc triển khai học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện được tổ chức nhanh, hiệu quả, đúng hướng dẫn, đảm bảo nội dung và thời gian quy định. Báo cáo viên tại các hội nghị cấp xã đều là trưởng, phó ban tuyên vận nên các nội dung triển khai đều gắn kết với tình hình thực tế địa phương, do đó nâng cao được khả năng tiếp thu của người nghe ở cơ sở. Một số hội nghị tổ chức theo hình thức truyền hình trực tiếp như: nghe

nói chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của chủ tịch Hồ Chí Minh; Hội nghị bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đối tượng cán bộ, đảng viên tại cơ sở,... đều thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân tham gia và tạo hiệu ứng tốt đẹp.

Để cung cấp nội dung thông tin tuyên truyền, hằng tháng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đều xây dựng hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền; tổ chức hội nghị báo cáo viên định kỳ để thông tin tình hình thời sự quốc tế, trong nước, tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh, huyện, các văn bản mới, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chương trình xây dựng nông thôn mới,... cho đội ngũ báo cáo viên cấp huyện và cơ sở. Sau hội nghị báo cáo viên cấp huyện, ban tuyên vận các xã đã chủ động tham mưu cho cấp ủy mở hội nghị tuyên vận tại xã để truyền tải các nội dung đã được tiếp thu gắn với việc định hướng, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tháng.

Các xã đều có lịch ấn định ngày tổ chức hội nghị cấp xã. Ban Tuyên vận xã chủ động xây dựng nội dung, biên soạn tài liệu, các thành viên tổ tuyên vận đều được cấp phát tài liệu tại hội nghị để nghiên cứu và triển khai tuyên truyền ở cơ sở. Các hội nghị tuyên vận tại xã do trưởng, phó ban chuyên trách, các thành viên Ban tuyên vận làm báo cáo viên. Cuối mỗi hội nghị cấp xã đều dành thời gian để trao đổi, thảo luận nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng trước, thảo luận phương hướng, nhiệm vụ tháng tiếp theo, đồng thời nắm bắt dư luận xã hội, tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, Nhân dân để tham mưu cho cấp ủy kịp thời xử lý các tình huống phát sinh từ cơ sở. Riêng từ năm 2016, tại hội nghị cấp xã có thêm nội dung chấm điểm, công bố và xếp loại hằng tháng được thực hiện nghiêm túc.

Từ các nội dung thông tin đã được tiếp thu, trên cơ sở định hướng của cấp ủy và tình hình thực tiễn từng cơ sở, ban tuyên vận các xã chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền ở cơ sở. Các tổ tuyên vận phối hợp với các đoàn thể tổ chức họp triển khai đầu mối ở thôn, triển khai truyền tải thông tin bằng nhiều hình thức như lồng gán các buổi sinh hoạt chi bộ và các ngành đoàn thể của thôn, phân công tuyên truyền theo nhóm hộ, nội dung ngắn gọn, đầy đủ thông tin, dễ tiếp thu, dễ nhớ.

Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: Tiếp tục được triển khai nghiêm túc, Ban Tuyên vận xã phối hợp với bộ phận giúp việc của cấp ủy tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị triển khai học tập theo chuyên đề hằng năm. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác đang được

cán bộ, đảng viên, Nhân dân tích cực thực hiện, thể hiện bằng những việc làm rất cụ thể như: hiến đất làm đường, làm trường học, nhà văn hóa; ăn ở hợp vệ sinh, cải tạo phong tục tập quán lạc hậu; cán bộ gương mẫu, đi đầu, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân; giáo viên thi đua dạy tốt, học sinh chăm ngoan học giỏi,... Tổng hợp 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, 18/18 xã, thị trấn thực hiện mô hình tuyên vận đã có 75 tập thể, 132 cá nhân được khen thưởng.

Nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc tại cơ sở như tình hình di cư tự do, phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương, tuyên truyền đạo trái pháp luật, tệ nạn xã hội, vệ sinh môi trường,... đã được tuyên truyền, giải quyết linh hoạt, phù hợp với thực tiễn cơ sở. Nhất là việc xuất hiện một số hộ dân tại xã Xuân Hòa tự nhận là theo tổ chức Dương Văn Minh, Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản đã tuyên truyền vận động để các hộ dân nhận thức ra vấn đề bị lợi dụng, số hộ, khẩu không tăng thêm và đã có 01 hộ/03 khẩu đồng ý lập lại bàn thờ tổ tiên.

Kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới: Thông qua công tác tuyên truyền, vận động đã làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp Nhân dân trong việc tự giác chấp hành, chủ động, tích cực thực hiện xây dựng nông thôn mới bằng các việc làm cụ thể. Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, toàn huyện đã thi công được 281,6km² đường giao thông nông thôn, trong đó đổ được 180,54km² đường bê tông xi măng; đường mở mới 28,8km²; đường cấp phối 72,26km². Đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến trong phong trào hiến đất xây dựng nông thôn mới: gia đình bà Đặng Thị Pên (bản Nậm Pây) hiến 2.176m², ở bản Nậm Bật xã Tân Tiến ông Đặng Văn Thống hiến 2.940m², Bàn Văn Gạo hiến 2.070m²; ông Trưởng Văn Thông (bản Nà Đò, xã Tân Dương) với hơn 2.000m² đất, ông Đặng Kiều Sỹ, Đặng Văn Xuân (thôn 5 Vài Siêu – Thượng Hà) mỗi người hiến 500m² đất lâm nghiệp, ông Đặng Văn Sâm (Nậm Khạo – Vĩnh Yên) hiến 500m² đất trồng lúa,... Cán bộ và Nhân dân các xã tích cực đóng góp ngày công, tiền của san gạt mặt bằng các điểm trường mẫu giáo, làm nhà văn hóa như: thôn 3 Vài Siêu, thôn 8 Vài Siêu (xã Thượng Hà), tổ tuyên vận bản Trang A (Điện Quan), bản Tổng Gia (Yên Sơn), bản Khuổi Vàng, Tạng Què (Vĩnh Yên),...

Việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, giữ gìn vệ sinh môi trường gia đình, thôn bản, đã có chuyển biến tích cực. Trong phong trào thi đua thực hiện vệ sinh môi trường, tỷ lệ hộ gia đình có công trình vệ sinh, có chuồng trại chăn nuôi đạt tiêu chuẩn tăng lên rõ rệt. Đến hết năm 2015, toàn huyện đã cải tạo, làm mới và sử dụng 12.206/19.191 nhà tiêu hợp vệ sinh (đạt 63,6%),

8.528/12.000 chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh (đạt 71,1%), 10.705/19.191 hố thu gom xử lý rác thải hộ gia đình hợp vệ sinh sinh (đạt 55,8%), 50 mô hình nhà sạch, vườn đẹp; 141 công trình biogas (theo chương trình hỗ trợ cacbon thấp). Hội phụ nữ đã thành lập và ra mắt được 29 mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp” với 965 hội viên tham gia; 14 mô hình “5 không 3 sạch” với 552 hội viên tham gia đã thu hút đông đảo chị em phụ nữ tham gia, hưởng ứng, đã phát huy tinh thần gương mẫu, đi đầu của đội ngũ cán bộ, đảng viên từ thôn bản và người có uy tín ở cộng đồng dân cư; từng bước khắc phục tư tưởng trông chờ ỷ lại của một số bộ phận cán bộ cơ sở và Nhân dân trong cải tạo tập quán lạc hậu.

Sự chuyển biến về năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ cơ sở khi thực hiện Đề án tuyên vận

Thực hiện mô hình tuyên vận, năng lực trình độ đội ngũ cán bộ cơ sở được nâng lên một bước rõ rệt, đặc biệt trong công tác tuyên truyền, vận động. Do thường xuyên cập nhật thông tin và trực tiếp triển khai ở cơ sở nên cán bộ tuyên vận đã nắm chắc tình hình cơ sở nơi phụ trách, từ đó kịp thời báo cáo cấp ủy có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Khả năng thuyết trình có nhiều chuyển biến tích cực, uy tín cá nhân được nâng lên, góp phần quan trọng trong công tác chỉ đạo và công tác tuyên truyền vận động ở cơ sở.

Công tác phối kết hợp giữa Ban Tuyên vận với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động được chặt chẽ, đặc biệt là đã liên kết được các lực lượng làm công tác tuyên truyền ở từng lĩnh vực, từ đó hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động được nâng lên rõ rệt. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đều xác định tốt vai trò nòng cốt của mình, các hoạt động tuyên truyền vận động đều hướng về cơ sở với nội dung và hình thức ngày càng được đổi mới, linh hoạt.

Các loại hình tuyên truyền đều được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả tổng hợp của công tác tuyên truyền, vận động. Công tác tuyên truyền miệng được đặc biệt chú trọng, 5 năm các xã tuyên vận đã tiến hành tuyên truyền miệng được 10.449 buổi tại cơ sở, thu hút được 417.960 lượt người nghe. Song song với việc triển khai công tác tuyên truyền, vận động, việc nắm bắt dư luận xã hội, tình hình tư tưởng và đời sống nhân được chủ động, kịp thời phản ánh từ đó giúp cho cấp ủy có những giải pháp trong chỉ đạo, điều hành đạt hiệu quả.

4. Đánh giá chung

4.1/ Ưu điểm và nguyên nhân

*** / Ưu điểm**

Sau 5 năm triển khai thực hiện mô hình tuyên vận cho thấy đây là mô hình tổng hợp công tác tuyên giáo và dân vận tại cấp ủy cơ sở; do có cán bộ chuyên trách giúp nên hiệu quả công tác tuyên truyền vận động nâng lên rõ rệt, kịp thời triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước đến Nhân dân và nắm bắt thông tin phản ánh tình hình từ cơ sở để có giải pháp chỉ đạo kịp thời.

Từ khi thực hiện đề án cấp ủy huyện đã làm tốt vai trò chỉ đạo, hướng dẫn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong triển khai và tổ chức thực hiện. Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện ủy, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy đã tích cực trong chỉ đạo thực hiện, định hướng công tác tuyên truyền, vận động; kiểm duyệt nội dung tài liệu, hướng dẫn cơ sở chọn thông tin; đẩy mạnh việc tổ chức giao lưu giữa các xã để học tập kinh nghiệm, nhân rộng những cách làm sáng tạo, hiệu quả.

Cấp ủy các xã có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao từ việc lựa chọn nhân sự đến chỉ đạo thực hiện. Mô hình tuyên vận đã gắn kết tốt các lực lượng ở cơ sở góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động. Ban Tuyên vận xã với cơ cấu 01 phó ban chuyên trách có trình độ, có khả năng tổng hợp và thuyết trình đã phát huy tốt khả năng tham mưu trong việc xây dựng các văn bản chỉ đạo, đồng thời giúp cấp ủy trong công tác triển khai các chỉ thị, nghị quyết, truyền tải các nội dung như tình hình thời sự, kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách đến với cán bộ, đảng viên, Nhân dân kịp thời hơn. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc triển khai công tác tuyên truyền, vận động, công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt thông tin dư luận xã hội,... được kịp thời, hiệu quả.

Các tổ tuyên vận được thành lập đảm bảo đúng thành phần, cơ cấu, thường xuyên được cập nhật, tiếp nhận thông tin mới, những định hướng chỉ đạo của cấp ủy, nội dung, phương pháp tuyên truyền vận động ở cơ sở từng bước được đổi mới, có trọng tâm nên đã phát huy rõ nét hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trình độ của đội ngũ cán bộ thôn bản đã được nâng lên, nắm chắc tình hình cơ sở nơi được phụ trách; khả năng thuyết trình có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng trong công tác chỉ đạo và công tác tuyên truyền vận động ở cơ sở. Qua công tác tuyên truyền, vận động, ý thức chấp hành đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, trách nhiệm của người dân được nâng lên thể hiện sâu sắc trong phát triển kinh tế nâng cao thu nhập, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở.

**/ Nguyên nhân*

- Sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực và các cơ quan chuyên môn Tỉnh ủy; sự sát sao trong chỉ đạo, cụ thể hóa các nội dung và cách làm sáng tạo của nhiều địa phương, cơ sở; sự tham mưu chủ động, tích cực của các cơ quan chuyên môn Huyện ủy; sự nỗ lực, cố gắng của cấp ủy cấp xã, chi bộ thôn.

- Việc thực hiện công tác tuyên vận từng bước đi vào nền nếp, một số địa phương đã từ thực tiễn và chủ động sáng tạo trong vận dụng, tích lũy được nhiều kinh nghiệm hay trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện do đó việc thực hiện nghiệp vụ tuyên vận và hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động ngày càng nâng cao góp phần tích cực khẳng định sự đúng đắn về mặt lý luận và thực tiễn của mô hình tuyên vận trên địa bàn huyện, cả trong nội dung, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và quá trình tổ chức, kết quả thực hiện của ban tuyên vận, tổ tuyên vận ở cơ sở.

4.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

**/ Hạn chế*

- Việc tổ chức hội nghị tuyên vận hằng tháng tại một số địa phương chưa theo đúng hướng dẫn như: Chậm về thời gian mở hội nghị và thời gian bắt đầu hội nghị; tổ chức hội nghị tuyên vận hằng tháng lồng ghép với các hội nghị khác; nội dung hội nghị nặng về phần thông tin thời sự, trình bày báo cáo, thiếu kiểm điểm đánh giá, định hướng công tác tuyên vận, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Việc đánh giá hoạt động và mục tiêu, kết quả tuyên vận của ban tuyên vận, tổ tuyên vận, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận không cụ thể, chưa phù hợp và rất chung chung, việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu tuyên vận theo qui định một số nơi chưa tốt.

- Trình độ, năng lực tham mưu, tổ chức hoạt động, kỹ năng biên soạn tài liệu, truyền đạt thông tin của một số thành viên ban tuyên vận, tổ tuyên vận, nhất là phó ban tuyên vận vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Đa số báo cáo viên mới chỉ dừng lại ở việc đọc tài liệu, nêu các sự kiện, chưa phân tích, lập luận, liên hệ gắn với thực tế cơ sở nên hiệu quả thuyết phục chưa cao.

- Việc tổng hợp báo cáo kết quả công tác tuyên vận theo quy định thường chậm, chưa phản ánh đúng thực trạng tình hình. Có cán bộ là phó trưởng ban tuyên vận một số năm trước là tiêu biểu, có kết quả thực hiện công tác tuyên vận tốt, được biểu dương thì đến nay có biểu hiện suy giảm sự nhiệt huyết trong tham mưu, đề xuất cũng như hiệu quả trong

thực hiện công tác tuyên vận; thực hiện công tác tuyên vận trọng bề nổi, thiếu chiều sâu.

- Việc sắp xếp biên chế, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của phó ban chuyên trách còn khó khăn do là công chức, nhưng lại thực hiện công tác tuyên vận của Đảng; Khi công tác phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên một số phó ban tuyên vận không có nhiều thời gian để tham mưu, tổ chức thực hiện công tác tuyên vận.

**/ Nguyên nhân*

- Một số cấp ủy cơ sở chưa thực sự thấy rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên vận nên chưa chú trọng chỉ đạo (vẫn còn giao thêm nhiệm vụ cho phó ban tuyên vận); có biểu hiện sao nhãng, chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên vận, nhất là trong điều kiện các địa phương tập trung cho việc tổ chức đại hội Đảng các cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp. Sự vào cuộc của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhiều nơi chưa tích cực nên không phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng và thực hiện các mục tiêu tuyên vận hằng tháng, quý, năm.

- Đây là một công tác mới nên trong hoạt động còn một số lúng túng, nhất là trong giai đoạn đầu thực hiện Đề án. Một số tuyên vận viên còn hạn chế về khả năng truyền đạt dẫn đến chưa nhiệt tình tham gia nên hiệu quả tuyên truyền vận động chưa cao.

- Công tác kiểm tra, đánh giá công tác tuyên vận hằng tháng, quý chưa được nhiều địa phương coi trọng và chưa gắn với phân công nhiệm vụ cho tổ chức và cá nhân.

- Cơ sở vật chất, nhất là hệ thống loa phát thanh tại các thôn bản còn thiếu nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyên truyền, vận động.

- Điều kiện, phương tiện hỗ trợ làm việc của ban tuyên vận xã (máy tính, máy ảnh, máy ghi âm,...) chưa được trang bị nên việc cập nhật, khai thác thông tin phục vụ nhiệm vụ chưa được kịp thời.

4.3. Một số kinh nghiệm rút ra

- Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với việc thực hiện mô hình ban tuyên vận xã, thị trấn và tổ tuyên vận thôn, bản, tổ dân phố” trên địa bàn.

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thực hiện tốt chế phối hợp; phải phối hợp hài hòa công tác thường xuyên và công tác tuyên vận.

- Đổi mới và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; thường xuyên tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của công tác tuyên vận.

Lựa chọn được cán bộ có trình độ, có khả năng thuyết trình và tâm huyết, nhiệt tình với công tác tuyên vận.

- Lồng gán việc thực hiện đề án với việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác và các phong trào thi đua yêu nước khác.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; phát hiện, biểu dương, tuyên truyền về những mô hình, cách làm hay, sáng tạo; định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm để phát huy thế mạnh, khắc phục khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện thí điểm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

- Thường trực Huyện ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức hoạt động của các Ban Tuyên vận. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện thực hiện nghiêm quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cấp ủy các xã chỉ đạo Ban tuyên vận xây dựng kế hoạch hoạt động, mục tiêu cụ thể cho từng tháng, quý. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên vận viên trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Ban tuyên vận các xã tham mưu kịp thời cho cấp ủy trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động, đẩy mạnh quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp thu và cung cấp thông tin đến với cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng của Nhân dân để tham mưu cho cấp ủy.

- Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc học tập tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác tuyên vận; kịp thời phát hiện, nêu gương tập thể, cá nhân tiên tiến trong thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên vận.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề án mô hình tuyên vận đã và đang phát huy hiệu quả trong thực

tiền. Để cho công tác tuyên truyền, vận động quần chúng được thực hiện thường xuyên, liên tục, thống nhất theo định hướng chính trị phù hợp với yêu cầu ở địa phương, đề nghị tỉnh:

- Tiếp tục duy trì Đề án trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác của ban tuyên vận, tổ tuyên vận thôn bản (máy vi tính, máy ghi âm, cụm loa truyền thanh).

Mức kinh phí hỗ trợ như hiện nay đối với xã vùng 3 mới chỉ đáp ứng yêu cầu tối thiểu, đề nghị nâng lên thêm; đồng thời điều chỉnh nâng thêm kinh phí đối với các xã vùng 2, thị trấn Phố Ràng (vì điều hoạt động như nhau).

- Tổ chức hội thi tuyên vận viên giỏi tạo cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau cho đội ngũ tuyên vận viên cơ sở.

Trên đây là báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Đề án thí điểm mô hình ban tuyên vận xã, thị trấn, tổ tuyên vận thôn bản, tổ dân phố trên địa bàn huyện Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**PHÓ BÍ THƯ
Nguyễn Anh Chuyên**

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 324-BC/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2017

tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

Thực hiện Kế hoạch số 70 - KH/TU ngày 30/3/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”*, Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bảo Yên là huyện cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh Lào Cai. Huyện có tổng diện tích tự nhiên 827,91 km, gồm 17 xã và 01 thị trấn. Dân số toàn huyện là 83.781 người, có 13 dân tộc anh em cùng sinh sống ở 300 thôn, bản, tổ dân phố, trong đó dân tộc Kinh: 26,25%; Tày: 31,38%; Dao: 22,44%; Mông: 14,3%; Nùng: 1,98%, Phù Lá: 1,64%, Dáy: 1,6%, các dân tộc khác: 0,41%. Đảng bộ huyện hiện có 55 chi, đảng bộ trực thuộc, trong đó 18 đảng bộ xã, thị trấn, 37 chi, đảng bộ cơ quan với trên 4.300 đảng viên sinh hoạt tại 419 chi bộ cơ sở.

Song song với quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ huyện Bảo Yên luôn coi trọng và phát huy đầy đủ vai trò của công tác tuyên truyền, đặc biệt là công tác tuyên truyền miệng, thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trên lĩnh vực công tác này, nhằm đoàn kết toàn Đảng, động viên quần chúng Nhân dân phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thực tiễn trong thời gian qua cho thấy, công tác tuyên truyền miệng là con đường quan trọng, hữu hiệu nhất để quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách và thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, đảm bảo thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, ngay sau khi có Chỉ thị 17- CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư (khóa X) về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên*

truyền miệng trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Các cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo; tiến hành rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên và tăng cường, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng; chủ động nắm dư luận xã hội để có sự định hướng tuyên truyền một cách kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng đến các tầng lớp Nhân dân;

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các văn bản chỉ đạo của Đảng về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới, các cấp ủy Đảng và chính quyền trong huyện ngày càng quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên. Nhiều phương tiện hiện đại đã được trang bị và sử dụng có hiệu quả, như: máy tính xách tay, máy chiếu, máy ghi âm.....góp phần tích cực thúc đẩy việc đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền miệng và nâng cao trình độ, kỹ năng của đội ngũ báo cáo viên. Bên cạnh đó, các xã, thị trấn đã quan tâm xây dựng nhà văn hóa thôn bản, tổ dân phố khang trang phục vụ tốt cho các cuộc tuyên truyền miệng có đông người tham dự.

2. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 17-CT/TW

Ngay sau khi Trung ương ban hành Chỉ thị, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị số 17- CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa X) *“về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”* cho đội ngũ cán bộ chủ chốt, toàn thể cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Cùng với công tác phổ biến, quán triệt đã chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị tổ chức tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị 17- CT/TW gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Hàng tháng, Ban Tuyên giáo Huyện ủy thường xuyên đưa các nội dung triển khai Chỉ thị 17-CT/TW vào hội nghị Báo cáo viên. Đồng thời, tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hằng năm cho đội ngũ báo cáo viên cấp huyện cho đội ngũ báo cáo viên, trưởng, phó ban tuyên vận các xã, thị trấn, trong đó nhấn mạnh các nội dung liên quan đến công tác tuyên truyền miệng theo tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TW; tổ chức các hội thi báo cáo viên giỏi cấp huyện...,

thông qua đó đã giúp cho đội ngũ báo cáo viên được nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện công tác tuyên truyền.

Các cấp ủy Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp đã tổ chức triển khai sâu rộng các nội dung Chỉ thị 17-CT/TW và các văn bản liên quan đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tổ chức kiện toàn, lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ tuyên truyền viên tích cực tuyên truyền, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới toàn thể Nhân dân.

3. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa nội dung Chỉ thị số 17-CT/TW

Đề cụ thể hóa việc thực hiện Huyện ủy đã đưa tinh thần nội dung Chỉ thị 17- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, XXI; đồng thời ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai Chỉ thị cụ thể như: Đề án số 24 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015; Đề án số 14 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, đổi mới phương pháp tuyên truyền vận động; tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020...

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 17 CT/TW

1. Nhận thức các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên về công tác tuyên truyền miệng

Quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền miệng, các cấp ủy Đảng và chính quyền trong huyện thể hiện sự nhất trí cao, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng nhằm cung cấp thông tin có định hướng về những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế; trực tiếp chuyển tải quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến đảng viên và quần chúng, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, củng cố lòng tin và tình cảm đối với Đảng, khơi dậy ý chí quyết tâm của mọi người dân, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, tạo sự nhất trí về tư tưởng và hành động ngày càng cao trong Đảng và tạo sự đồng thuận trong xã hội; xác định đây là nhân tố quan trọng góp phần tạo nên những thắng lợi, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Từ đó, các cấp ủy Đảng và chính quyền trong huyện ngày càng coi trọng vai trò của công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên. Có thể nói, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên được nâng lên rõ rệt.

2. Thực trạng hoạt động công tác tuyên truyền miệng

2.1. Về tổ chức các hội nghị báo cáo viên

Công tác tuyên truyền miệng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ huyện đến cơ sở trong thời gian qua đã có bước phát triển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác tư tưởng trong tình hình mới; góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện. Định kỳ hằng tháng, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đều duy trì tổ chức hội nghị báo cáo viên cấp huyện để cung cấp thông tin về tình hình thời sự, các chuyên đề tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở. Đảng ủy các xã, thị trấn đã chỉ đạo ban tuyên vận thường xuyên duy trì, tổ chức các hội nghị tuyên vận hằng tháng để cung cấp thông tin cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Việc tổ chức các hội nghị báo cáo viên, cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng đã có sự đổi mới về hình thức, nội dung; từ đó góp phần nâng cao hiệu quả. Thông qua hội nghị báo cáo viên, hội nghị tuyên vận các báo cáo viên, tuyên truyền viên đã được cung cấp kịp thời thông tin, tư liệu phục vụ cho công tác tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, những vấn đề có tính thời sự của Trung ương và địa phương. Chất lượng của công tác tuyên truyền miệng được nâng lên rõ rệt, nội dung thông tin luôn được đổi mới, phong phú, kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tế. Trong từng nội dung tuyên truyền đều kết hợp chặt chẽ những nội dung tuyên truyền tình hình chung gắn với tình hình địa phương, đảm bảo nội dung thông tin vừa có nội dung chuyên sâu vừa có tính toàn diện, đáp ứng nhu cầu thông tin kịp thời từ huyện đến cơ sở

2.2. Công tác đánh giá chất lượng hoạt động và việc quản lý hoạt động báo cáo viên

Công tác đánh giá chất lượng đội ngũ báo cáo viên ngày càng được quan tâm. Hằng tháng, Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức đánh giá chất lượng hoạt động của báo cáo viên bằng phiếu và bằng sự giám sát, phản ánh của người nghe về hoạt động của từng báo cáo viên. Qua đó, kịp thời phát hiện và kiến nghị với cấp ủy thay thế những báo cáo viên yếu kém, hoạt động không hiệu quả. Đề xuất những nội dung, phương hướng cho hoạt động báo cáo viên và những vấn đề cần sửa đổi trong quy chế hoạt động để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác này.

Nhìn chung, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp được chọn lựa ngày càng kỹ càng theo tiêu chuẩn, là những đồng chí có bản

lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; nắm vững những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học; biết vận dụng tâm lý học, phương pháp sư phạm và nghiệp vụ tuyên truyền, nhất là nghiệp vụ tuyên truyền miệng; có khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin; có phương pháp phân tích, lập luận, cách trình bày bài nói; có phương pháp vận động, thuyết phục quần chúng, năng lực tự chủ và khả năng đối thoại với người nghe; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công việc được giao; khiêm tốn học hỏi, gương mẫu về đạo đức, lối sống, có mối quan hệ gần gũi với Nhân dân.

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên được phát triển cả về số lượng và chất lượng, có nhiều hoạt động phong phú, tích cực, làm tốt vai trò là lực lượng nòng cốt, chủ lực thực hiện công tác tuyên truyền miệng của Đảng. Về chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, kết quả khảo sát hàng năm cho thấy, đối với báo cáo viên cấp huyện, có 70% hoạt động tốt, có 25% hoạt động khá, 5% hoạt động trung bình; cấp cơ sở có 65% hoạt động tốt, có 25% hoạt động khá, 10% hoạt động trung bình.

Công tác tổ chức quản lý đội ngũ báo cáo viên từ huyện đến cơ sở từng bước đi vào nề nếp; phân công, điều động báo cáo viên thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực công tác chuyên trách. Chế độ phụ cấp cho báo cáo viên, tuyên truyền viên được chi trả kịp thời và đúng quy định. Có thể nói, chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp không ngừng được nâng cao và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.3. Việc cung cấp, biên soạn tài liệu

Chế độ cung cấp thông tin, biên soạn tài liệu tham khảo cho báo cáo viên, tuyên truyền viên ngày càng tăng về số lượng và nâng cao chất lượng. Hằng tháng, căn cứ vào các nội dung tài liệu do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp, Ban Tuyên giáo Huyện ủy tiến hành biên soạn, lựa chọn, bổ sung những vấn đề liên quan đến tình hình thực tế của địa phương để làm tài liệu tuyên truyền cung cấp cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

2.4. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về công tác tuyên truyền miệng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên luôn được cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm tổ chức tập huấn, hội nghị giao ban, tham gia học tập, nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, từng bước khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác tuyên truyền. Hằng năm, Ban

Tuyên giáo Huyện uỷ phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, trong đó có nội dung về kỹ năng, nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng..

2.5. Về hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên các cấp

Đội ngũ tuyên truyền viên các cấp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chuyển tải quan điểm, đường lối, chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin thời sự kịp thời đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các báo cáo viên, tuyên truyền viên đã kết hợp phương pháp truyền thống với các phương tiện kỹ thuật hiện đại, trình chiếu bằng hình ảnh, làm tăng tính thuyết phục, hiệu quả trong công tác tuyên truyền miệng, đảm bảo tính kịp thời của thông tin. Về hình thức tuyên truyền, bước đầu được đa dạng hóa, kết hợp nhiều hình thức phù hợp, từ tổ chức hội nghị đến tuyên truyền lồng ghép vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các buổi giao lưu hợp mặt giữa các thế hệ. Mối quan hệ trong hoạt động thông tin giữa các cấp uỷ với các ban, ngành, đoàn thể thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên được duy trì, tăng cường có hiệu quả.

3. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; cơ chế chính sách, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của đội ngũ.

3.1. Về số lượng; thành phần dân tộc; giới tính; độ tuổi.

Hiện nay, báo cáo viên cấp tỉnh tại huyện có 04 đồng chí, trong đó có 01 báo cáo viên là dân tộc thiểu số; 02 báo cáo viên là nữ; độ tuổi trên 45 có 03 đồng chí, dưới 45 tuổi là 03 đồng chí. Báo cáo viên cấp huyện có 23 đồng chí, trong đó có 14 báo cáo viên là người dân tộc thiểu số; về độ tuổi: trên 45 tuổi có 02 đồng chí chiếm tỉ lệ 8,7%, dưới 45 tuổi có 21 đồng chí chiếm tỉ lệ 91,3 %; về trình độ chính trị: có 02 đồng chí có trình độ cử nhân, cao cấp chiếm tỉ lệ 8,7%, có 13 đồng chí có trình độ trung cấp, sơ cấp chiếm tỉ lệ 56,5%; về trình độ chuyên môn: 11/23 đồng chí có trình độ đại học, trên đại học chiếm tỉ lệ 47,8%, có 12 đồng chí có trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm tỉ lệ 52,2%. 37/37 chi, đảng bộ khối cơ quan đều có 01 đồng chí bí thư hoặc phó bí thư chi bộ là báo cáo viên. 300/300 thôn, bản, tổ dân phố có bí thư chi bộ hoặc trưởng thôn, bản, tổ dân phố là tổ trưởng tổ tuyên vận và các thành viên làm nhiệm vụ tuyên truyền tại cơ sở.

3.2. Về chế độ; chính sách.

Chế độ, chính sách với báo cáo viên được Huyện uỷ thực hiện theo

Thông báo 13-TB/TW, ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị (khoá XI) “*về thực hiện chế độ* phụ cấp cho đội ngũ báo cáo viên các cấp của Đảng” và Hướng dẫn số 06- HD/BTCTW-BTGTW, ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương “*về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp*”. Việc chi trả phụ cấp báo cáo viên được Huyện ủy quan tâm chi trả đầy đủ, do đó kịp thời động viên, khích lệ tinh thần cho báo cáo viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Việc chi trả chế độ cho báo cáo viên khi nói chuyện thời sự, truyền đạt nghị quyết được chi trả theo chế độ quy định hiện hành. Đối với báo cáo viên, tuyên truyền viên cấp cơ sở, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể để thực chế độ phụ cấp trách nhiệm; các cơ sở vận dụng tình hình thực tiễn kinh phí của địa phương để bồi dưỡng cho báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 10 năm tổ chức thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện tới cơ sở, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong huyện đã có nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn về vị trí, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền nói chung và tuyên truyền miệng nói riêng trong việc truyền tải các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Các cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm đến việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên theo hướng toàn diện, phong phú, thiết thực, phù hợp với tâm lý và trình độ tiếp nhận thông tin của đối tượng. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp được cơ cấu hợp lý, đào tạo cơ bản; thường xuyên được bồi dưỡng về trình độ nghiệp vụ và cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ chuyển tải thông tin đến với người nghe, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp còn nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở cơ sở, kịp thời phản ánh để các cơ quan chức năng xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở ngày càng quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên; nhiều phương tiện hiện đại đã được trang bị và sử dụng có hiệu quả, góp phần hỗ trợ tích cực cho công tác tuyên truyền miệng và nâng cao trình độ, kỹ năng của đội ngũ báo cáo viên. Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên đã đạt được nhiều kết quả, góp phần quan trọng trong việc đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền và việc xây dựng lực lượng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Còn nặng về tuyên truyền một chiều từ trên xuống, chưa chú trọng đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Một số địa phương đã thành lập tổ báo cáo viên, tuyên truyền viên, nhưng chủ yếu đều kiêm nhiệm, hoạt động không thường xuyên, hiệu quả chưa cao, nội dung tuyên truyền chưa kịp thời, định hướng chưa sâu. Trình độ, năng lực, phương pháp truyền đạt của một số đồng chí báo cáo viên, tuyên truyền viên còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tuyên truyền.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền miệng còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; chế độ phụ cấp, kinh phí hoạt động cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên còn hạn chế.

- Trình độ, năng lực của một số đồng chí báo cáo viên còn hạn chế; số lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên đông nhưng chưa mạnh, chất lượng hoạt động không đều, nhất là ở cấp cơ sở. Việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa thật sự đổi mới về nội dung, hình thức nên chất lượng tuyên truyền chưa cao. Công tác dự báo, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có lúc, có nơi chưa kịp thời...

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và bùng nổ thông tin trên cơ sở sự quan tâm đầu tư đầy đủ về nguồn lực cho lĩnh vực công tác này.

- Tăng cường công tác tuyên truyền miệng hướng về cơ sở, thực hiện thông tin hai chiều, tích cực đối thoại trong tuyên truyền miệng, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc đặt ra từ cuộc sống.

- Các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền

viên; đổi mới phương thức, đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền miệng; nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ báo cáo viên các cấp gắn với việc huy động toàn Đảng và cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác tuyên truyền miệng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, các ngành về vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên; quán triệt sâu sắc và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức, củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác tuyên truyền miệng theo tinh thần Chỉ thị 17- CT/TW của Ban Bí thư khóa X. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng mà trực tiếp là Bí thư cấp ủy đối với công tác tuyên truyền miệng, coi đây là một tiêu chí đánh giá công tác xây dựng Đảng của các cấp ủy và chi bộ.

- Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn; có kế hoạch củng cố, bổ sung, bồi dưỡng kịp thời đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp theo hướng nâng cao chất lượng, lựa chọn những đồng chí có đủ phẩm chất, năng lực, có kỹ năng và nghệ thuật tuyên truyền miệng và có uy tín trong Nhân dân.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, nhất là nghiệp vụ tuyên truyền miệng, kỹ năng tiếp cận, thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng đối thoại, thông tin hai chiều, kỹ năng nắm bắt dư luận xã hội, nhằm phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục duy trì hội nghị Báo cáo viên, hội nghị tuyên vận định kỳ hằng tháng, đồng thời tăng cường cung cấp thông tin cho báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, nhất là các nguồn thông tin tư liệu nội bộ của Đảng. Xây dựng và ban hành Quy chế cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tiếp cận các nguồn thông tin chính thống, giúp cho hoạt động tuyên truyền miệng được nhanh nhạy và đạt hiệu quả tác động cao.

- Đổi mới phương thức, phương pháp công tác tuyên truyền miệng theo hướng mưa dầm thấm lâu, kiên nhẫn, tỉ mỉ, biến đổi dần dần; tuyên truyền điển hình, theo dõi dư luận, đi sát quần chúng, theo sát thực tế, sử dụng cách diễn đạt dễ hiểu, những sự kiện gần gũi quần chúng, những hình thức quần chúng thích xem, thích nghe, tăng cường sức thu hút, sức cảm hóa của công tác giáo dục tuyên truyền, kịp thời tổng kết và nhân rộng những tư tưởng đẹp, phẩm chất đạo đức tốt của quần chúng được

hình thành trong thực tiễn, những cách làm hay, sáng tạo từ cơ sở.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền miệng, từ tuyên truyền cho số đông, tuyên truyền nhóm đến tuyên truyền cá nhân, từ tuyên truyền qua hội nghị đến tuyên truyền thông qua đội thông tin lưu động, lồng ghép vào các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục – thể thao,... Trú trọng phát huy vai trò tích cực, chủ động của đội ngũ báo cáo viên các cấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tuyên truyền miệng nhất là những vấn đề nóng, được dư luận quan tâm. Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện về chế độ, chính sách đối với lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở, đồng thời đảm bảo kinh phí hoạt động, đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền miệng phù hợp với tình hình mới.

- Đề nghị UBND tỉnh: Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tư liệu, tài liệu cho Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn và báo cáo viên, đảm bảo hoạt động có chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Từng bước tạo cơ chế, chính sách phù hợp để động viên, khuyến khích hoạt động báo cáo viên và đầu tư kinh phí hàng năm phục vụ công tác tuyên truyền miệng nói riêng và công tác tư tưởng của Đảng nói chung.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ

Dương Đức Huy

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 439-BC/HU , ngày 04 tháng 12 năm 2017

Sơ kết 5 năm (2012-2017) thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp

Phần thứ nhất:

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện

Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Bảo Yên là huyện của ngõ nằm ở phía Nam của tỉnh Lào Cai, diện tích tự nhiên là 827,91km dân số trên 83.000 người với 13 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc Tày chiếm 33%; dân tộc Kinh chiếm 25,8%; dân tộc Dao 24,2%; dân tộc Mông 11,6% còn lại là dân tộc khác; toàn huyện có 17 xã, 01 thị trấn với 299 thôn, bản, tổ dân phố.

Đảng bộ huyện Bảo Yên có 55 cơ sở đảng trực thuộc (26 chi bộ, 29 đảng bộ), 418 chi bộ trực thuộc các đảng bộ (299 chi bộ thôn bản, tổ dân phố; 119 chi bộ cơ quan hành chính, trường học, y tế, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước), với 4.495 đảng viên đang sinh hoạt trong các tổ chức cơ sở đảng. Toàn huyện đã có trên 11.037 cán bộ, đảng viên (với trên 3.047 cán bộ, lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp).

Hàng năm, Huyện ủy tổ chức triển khai nghiêm túc, có hệ thống, đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể các cấp tổ chức quán triệt, thực hiện tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân Quy định 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp (gọi tắt là Quy định 101-QĐ/TW) lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Cấp ủy cơ sở tổ chức thực hiện các nội dung tại địa phương, đơn vị: Tổ chức ký giao ước thi đua lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp gương mẫu đi đầu; triển khai học tập chuyên đề hàng năm; lập sổ đảng ký thực hiện Quy định số 08 - QĐ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai và Quy định số 101 - QĐ/TW; tổ chức ký giao ước thi đua chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày Bác lên thăm Lào Cai; triển khai Cuộc thi tìm hiểu Chỉ thị số 03 - CT/TW do Tỉnh ủy phát động ...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình thực hiện Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp

1.1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng

Sau khi có Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 16 - CT/TU ngày 12/10/2011 của Tỉnh ủy, các văn bản hướng dẫn, Đảng bộ huyện đã nghiêm túc triển khai, quán triệt, cụ thể hoá việc chỉ đạo bằng nhiều văn bản, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể từng năm; tổ chức ký giao ước thi đua, đăng ký cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp gương mẫu đi đầu trong học tập và làm theo Bác; thành lập Bộ phận giúp việc cấp ủy, chỉ đạo, hướng dẫn các chi, đảng bộ thành lập bộ phận giúp việc; tổ chức thi cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; phát động thi đua kỷ niệm 55 năm ngày Bác lên thăm Lào Cai, tổ chức Cuộc thi tìm hiểu Chỉ thị số 03 - CT/TW; tổ chức tập huấn, học tập các chuyên đề hàng năm.

Thực hiện Quy định số 101 - QĐ/TW, Huyện ủy đã cụ thể hóa thành Quy định số 291 -QĐ/HU ngày 09/01/2012; Thực hiện Hướng dẫn số 19-HD/TU, ngày 31/12/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc đăng ký, nêu gương, xây dựng và thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ngày 22/02/2012, Huyện ủy đã mở Hội nghị tổ chức ký Giao ước thi đua lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp tự giác đi đầu, gương mẫu học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Chỉ đạo các chi, đảng bộ tổ chức ký giao ước thi đua và tiến hành đăng ký tại cơ sở, đây là một trong những tiêu chí đánh giá phân, xếp loại cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hàng năm. Đồng thời, Huyện ủy đã cụ thể hóa thành hướng dẫn 929-HD/HU, ngày 16/01/2015 và chỉ đạo các chi, đảng bộ thực hiện nghiêm túc các quy định về đăng ký, nêu gương, thực hiện kế hoạch tu dưỡng hàng năm.

Để thuận tiện trong việc thực hiện, tránh tình trạng mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng nhiều bản cam kết (trước đây gọi là bản đăng ký nêu gương), Huyện ủy Bảo Yên đã kịp thời triển khai việc xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm theo Công văn số 2952-CV/BTCTW, ngày 20/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương; thông qua việc kiểm tra nắm tình hình, đa số cán bộ, đảng viên đều thực hiện nghiêm túc và đồng thuận cao.

Về công tác kiểm tra, giám sát: Đảng bộ huyện đã cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch, tổ chức quán triệt, triển khai các hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Quy định số 47 - QĐ/TW; Quy định số 55 - QĐ/TW của Ban Bí thư về công tác

kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Phân công các đồng chí trong cấp ủy huyện thường xuyên chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra các chi đảng bộ nơi được phân công phụ trách; gắn việc tự kiểm tra, tự phê bình của cán bộ, đảng viên với công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ và việc nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ.

Trong 5 năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thực hiện 05 cuộc kiểm tra đối với 08 đảng bộ và 05 chi bộ trực thuộc về các nội dung kiểm tra theo Quy định 55 - QĐ/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn 05 -HD/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, việc bỏ phiếu đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, việc các chi, đảng bộ trực thuộc bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ cơ sở...

Từ năm 2012 - 2017, cấp huyện đã tổ chức 04 hội nghị sơ kết Chỉ thị 03- CT/TW, 01 hội nghị sơ kết Chỉ thị 05-CT/TW và biểu dương khen thưởng cho 105 tập thể, 186 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm ngày sinh nhật Bác (19/5); Đặc biệt trong dịp tổng kết đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 55 năm ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai do Tỉnh ủy phát động Huyện ủy, UBND huyện đã biểu dương, khen thưởng cho 48 tập thể, 101 cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc; 04 tập thể, 5 cá nhân được Tỉnh ủy, UBND tỉnh khen thưởng.

Kết quả: 100% chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện, 100% chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở đã đăng ký theo Quy định 101-QĐ/TW và Quy định 291 - QĐ/HU. Tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đều đạt trên 60%; các tổ chức đoàn thể cơ sở đạt vững mạnh trở lên trên 80%; cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa trên 90%. Trong 5 năm triển khai thực hiện Quy định 101- QĐ/TW, trên địa bàn huyện đã xuất hiện một số mô hình, cách làm mới hiệu quả; hàng trăm tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc nêu gương

1.2. Đối với cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu

Trên cơ sở 7 nội dung nêu gương của Quy định 101-QĐ/TW, đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong bản tự kiểm điểm hàng năm đều có nội dung đánh giá việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Toàn huyện đã có trên 11.037 cán bộ, đảng viên đăng ký theo Quy định 101- QĐ/TW, hướng dẫn 929-HD/HU (trong đó có trên 3.047 cán bộ, lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp tự giác thực hiện việc đăng ký nêu gương, nay gọi là bản cam kết).

Từ việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác gắn với trách nhiệm của cán bộ chủ chốt đăng ký theo Quy định 181 - QĐ/TW, những việc làm nêu gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong các phong trào nhất là ở cơ sở đã và đang là những tấm gương cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân học tập góp phần xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, củng cố niềm tin, xây dựng khối đại đoàn kết Nhân dân các dân tộc trong huyện cùng chung sức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị địa phương. Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều phải nêu cao tinh thần tự giác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, đồng thời rèn luyện đạo đức, tác phong, lề lối làm việc, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Đảng bộ trường THPT số 1 chỉ đạo nhà trường tích cực triển khai các hoạt động trải nghiệm khoa học sáng tạo, tổ chức có hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho học sinh trung học, đạt nhiều giải sáng tạo; Đảng bộ xã Vĩnh Yên với chủ trương xây dựng nhà văn hóa thôn bản bằng hình thức xã hội hóa (*xã ủng hộ 20 triệu đồng/nhà, số còn lại vận động Nhân dân đóng góp tiền, ngày công xây dựng*); cô giáo Trương Thị Tình, Giáo viên trường Tiểu học số 2 xã Bảo Hà tình nguyện lên điểm trường vùng cao dạy học; cô giáo Phạm Thị Mai Khang, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học số 1 Cam Cạn vận động phụ huynh học sinh tham gia 1200 ngày công, ủng hộ 180 triệu đồng xây dựng cảnh quan trường lớp, viết thư kêu gọi các nhà hảo tâm ủng hộ sách, vở, quần áo cho học sinh được 139 triệu đồng; ông Nguyễn Xuân Thanh, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Hoà, điển hình trong phong cách lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở gương mẫu đi đầu thực hiện, đã vận động Nhân dân xã Xuân Hoà chung tay xây dựng nông thôn mới, Mô hình lò đốt rác của đồng chí Ma Thanh Sỏi- Bí thư Chi bộ bản Rịa xã Nghĩa Đô đã được nhân rộng trên địa bàn huyện trong thực hiện tiêu chí môi trường, gương đồng chí Lò Đình Tuyến -Bí thư chi bộ Nậm Pẩu xã Vĩnh Yên hiến trên 10.000m² đất làm trường học; mô hình vườn ươm cây giống, nuôi gà thả đồi của đ/c Phạm Thanh Xuân-Phó Bí thư chi bộ Lú 1 xã Bảo Hà,...

Số đảng viên hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trên 92%, hoàn thành nhiệm vụ gần 07% và chưa hoàn thành nhiệm vụ là 0,4%. Thời gian qua, xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ, đảng viên từ bí thư chi bộ, trưởng bản đến lãnh đạo huyện có thái độ khiêm tốn, giản

dị, tác phong sâu sát cơ sở, gần gũi hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng; nêu cao ý thức phục vụ Nhân dân; làm việc với thái độ khách quan, chủ động đối thoại, lắng nghe ý kiến Nhân dân, tập trung giải quyết tháo gỡ những khó khăn, những vụ việc phức tạp ở cơ sở.

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW qua 5 năm (2012-2017)

2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở đã thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Quy định 101-QĐ/TW; đại đa số cán bộ, đảng viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ thị 03-CT/TW, Chỉ thị 05-CT/TW, Quy định 101-QĐ/TW đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự quan tâm và tổ chức thực hiện Quy định 101-QĐ/TW; việc làm theo Bác đã đạt được những kết quả tích cực, tạo niềm tin và sự chuyển biến tốt trong Đảng, toàn xã hội nhất là lề lối, tác phong công tác, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt được nâng lên. Tính tiên phong, gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được thể hiện sinh động, cụ thể hơn. Các phong trào thi đua yêu nước gắn với học tập và làm theo Bác tiếp tục tạo ra niềm tin và khí thế mới; toàn huyện đã xuất hiện thêm nhiều tấm gương người tốt, việc tốt bằng những việc làm bình dị, nhân văn và có sức lan tỏa lớn.

** Nguyên nhân*

- Có sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy từ huyện đến cơ sở nên các nội dung về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác được tổ chức thực hiện đầy đủ, có hệ thống.

- Bộ phận giúp việc cấp ủy huyện, các cơ quan trong khối tuyên truyền, đội ngũ báo cáo viên, giảng viên kiêm chức đã hoạt động tích cực, sáng tạo góp phần đưa mỗi hành động, việc làm của Bác trở thành việc làm đơn giản, sát thực với thực tiễn cuộc sống để mọi người học tập và làm theo.

- Qua việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác mỗi cán bộ, đảng viên đã nêu cao tinh thần tự giác, tích cực trong công tác và lao động sản xuất.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể các cấp đã tích cực, chủ động vận dụng nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các phong trào thi đua, góp phần đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác tới toàn thể đoàn viên, hội viên...

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

- Việc triển khai các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ cơ sở một số nơi còn chưa thường xuyên, liên tục.

- Các hoạt động học tập và làm theo chưa thực sự phong phú, đa dạng, rõ nét, nội dung nêu gương còn ghi chung chung.

- Đối với các đảng bộ xã có nhiều thôn bản vùng sâu, vùng xa, khó khăn, vùng có đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống việc triển khai các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn chậm.

** Nguyên nhân*

- Một số địa phương, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc quán triệt, thực hiện các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, nhất là nội dung nêu gương.

- Việc thực hiện các nội dung đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác tại một số ít đơn vị còn mang tính hình thức.

2.3. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với việc quán triệt, triển khai các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Lồng gán việc thực hiện Chỉ thị 03 - CT/TW, Chỉ thị 05 – CT/TW với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; lượng hóa nội dung học tập và làm theo Bác thành các tiêu chí cụ thể gắn với đánh giá, phân xếp loại đảng viên và tổ chức đảng hàng năm.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện tại cơ sở.

Thường xuyên nắm bắt tình hình cơ sở nhằm phát hiện, biểu dương, tuyên truyền về những tấm gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác để mọi người học tập và làm theo.

Phần thứ hai:

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp

Nhằm giúp cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong toàn Đảng bộ huyện thực hiện tốt Quy định 101-QĐ/TW, Huyện ủy Bảo Yên đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 26/3/2016 của Tỉnh ủy, Chỉ thị 05-CT/TW của Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định 101-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; từ đó nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể về nhiệm vụ học tập và làm theo Bác.

(2) Tăng cường chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị triển khai nghiêm túc việc đăng ký nêu gương, xây dựng và thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ cơ sở theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới (KH 99-KH/TU của Tỉnh ủy).

(3) Tiếp tục cụ thể hóa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh với phương châm chủ động, sáng tạo và thiết thực.

(4) Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát đối với các chi, đảng bộ trong thực hiện Chỉ thị 03 - CT/TW, Chỉ thị 05-CT/TW và Quy định số 55 - QĐ/TW, ngày 10/01/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ đảng viên.

(5) Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, ghi danh các tập thể, cá nhân, người đứng đầu tiêu biểu xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo ra sự lan tỏa sâu rộng trong đời sống xã hội.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 5 năm (2012-2017) thực hiện Quy định số 101- QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 521-BC/HU, ngày 28 tháng 5 năm 2018

**Tổng kết thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của
Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng**

Căn cứ Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 28/9/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về kế hoạch Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Thực hiện Công văn số 1419-CV/TU ngày 07/5/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI;

Huyện ủy Bảo Yên báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI với những nội dung cụ thể sau:

PHẦN I - TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai Chỉ thị, Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của cấp ủy:

Căn cứ Chỉ thị của Trung ương; Kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Yên tổ chức hội nghị Ban Chấp hành (*mở rộng*) vào ngày 15/10/2014, thành phần là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; cấp phó các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy; ủy viên UBKT; trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn. Tại hội nghị đã quán triệt Chỉ thị 36-CT/TW và các kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy.

2. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để cụ thể hóa thực hiện Chỉ thị, Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy:

Để thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo đại hội của các tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, của Tỉnh ủy Lào Cai. Sau Hội nghị Ban Chấp hành (*mở rộng*) của Đảng bộ huyện, Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Kế hoạch số 119- KH/HU ngày 14/10/2014 về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Bên

cạnh đó ban hành các hướng dẫn chi tiết, cụ thể về công tác rà soát, quy hoạch cán bộ gắn với chuẩn bị nhân sự đại hội đảng các cấp; công tác tổ chức đại hội chi bộ dưới cơ sở; quy trình, nguyên tắc, trình tự tiến hành đại hội đảng cấp cơ sở...và nhiều văn bản chỉ đạo khác.

Các chi, đảng bộ trực thuộc căn cứ vào Kế hoạch số 119-KH/HU, các Hướng dẫn của Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, huyện tới toàn thể cán bộ đảng viên trong huyện. Đến ngày 25/11/2014, 55 chi, đảng bộ trực thuộc đã triển khai quán triệt xong. Đến ngày 30/11/2014, 25 đảng bộ trực thuộc đảng bộ huyện đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc theo quy định.

3. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc những vấn đề phát sinh:

Về công tác chỉ đạo, chuẩn bị nội dung, nhân sự đại hội: Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra Quyết định thành lập 04 tiểu ban và tổ giúp việc của các tiểu ban phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI (*tiểu ban văn kiện; tiểu ban nhân sự; tiểu ban tuyên truyền khánh tiết; tiểu ban bảo vệ, phục vụ*); ra quyết định thành lập 03 tổ duyệt văn kiện và công bố lịch duyệt báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành cho các chi, đảng bộ trực thuộc xong trong tháng 3/2015; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đối với 18 đảng bộ xã, thị trấn; xây dựng lịch Đại hội cho các chi, đảng bộ trực thuộc từ 05/5 - 31/5/2015, đồng thời phân công cho các đồng chí Thường trực Huyện ủy, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện dự và chỉ đạo đại hội của các tổ chức cơ sở đảng.

Về công tác kiểm tra, rà soát chính trị nội bộ: Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra quyết định thành lập tổ thẩm tra, xác minh và kết luận đối với các đồng chí có liên quan đến chính trị nội bộ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Công an tỉnh để huyện có cơ sở căn cứ xây dựng phương án nhân sự cấp ủy và triệu tập đại biểu dự đại hội.

Về công tác tuyên truyền khánh tiết: Căn cứ Kế hoạch số 135 - KH/HU ngày 24/3/2015 của Huyện ủy Bảo Yên về tuyên truyền đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Tiểu Ban Tuyên truyền khánh tiết Đại hội Đảng bộ huyện đã phối hợp, chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền, các chi, đảng bộ trực thuộc, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền đại hội Đảng bộ các cấp tới toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, đúng định hướng đã giúp

cán bộ, đảng viên, Nhân dân nâng cao nhận thức sâu sắc, đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của đại hội và những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn nêu tại các văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; từ đó tạo ra không khí dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công đại hội đảng cấp cơ sở và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI.

Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành các hướng dẫn cụ thể để phục vụ cho đại hội đảng các cấp: Hướng dẫn số 867- HD/HU ngày 14/10/2014 về công tác rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch cán bộ gắn với chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; Hướng dẫn số 868-HD/HU ngày 14/10/2014 về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015-2020; Hướng dẫn số 941-HD/HU ngày 29/01/2015 hướng dẫn tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2015 – 2017; Hướng dẫn số 942-HD/HU ngày 29/01/2015 hướng dẫn quy trình, nguyên tắc, thủ tục tiến hành đại hội đảng cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 – 2020...

PHẦN II - KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện những yêu cầu của Chỉ thị số 36-CT/TW:

Huyện ủy Bảo Yên đã tiến hành thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng theo đúng yêu cầu của Chỉ thị: thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Đã chỉ đạo, lãnh đạo và tổ chức tốt việc thảo luận các quan điểm, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Báo cáo chính trị, kiểm điểm của các cấp đảm bảo chất lượng, được xây dựng theo đúng đề cương hướng dẫn và yêu cầu của Chỉ thị (*đánh giá đúng tình hình thực hiện nghị quyết của đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2015, kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*).

Công tác nhân sự cấp ủy khóa mới được xây dựng đúng quy trình quy định của Đảng, đảm bảo số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu theo hướng dẫn của cấp trên. Cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 của các cấp đã bảo đảm chất lượng, tính kế thừa, phát triển, có số lượng, cơ cấu hợp lý để lãnh đạo toàn diện. Đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên đã được bầu ra gồm những đồng chí tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của đơn vị, của đảng bộ huyện.

Đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã diễn ra thuận lợi, thành công, trật tự an ninh đảm bảo, không có sự việc gì phức tạp xảy ra. Công tác chuẩn bị, tuyên truyền khánh tiết được thực hiện tốt, văn kiện được phục vụ đầy đủ cho đại biểu dự đại hội. Cơ sở vật chất, chế độ cho

đại biểu, địa điểm tổ chức đại hội được đảm bảo. Bên cạnh đó vẫn đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và công tác tư tưởng trong tổ chức đảng. Tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp Nhân dân.

2. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp:

2.1. Nội dung đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2015 - 2020:

- Quán triệt nội dung Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị và các kế hoạch, hướng dẫn của huyện. Các chi, đảng bộ trực thuộc đảng bộ huyện đã tiến hành tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 với những nội dung chủ yếu:

- Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2015 của đơn vị mình, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

- Thông qua dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm cấp ủy của đơn vị. Thảo luận và đóng góp ý kiến vào dự thảo các báo cáo của đơn vị, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Bầu ra cấp ủy khóa mới nhiệm kỳ 2015 - 2020 của đơn vị.

- Bầu ra đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2.2. Nội dung đại hội Đảng bộ huyện Khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020:

Quán triệt và bám sát nội dung Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị; các kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh, của huyện về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã tiến hành thực hiện một số nội dung chủ yếu:

- Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Thông qua dự thảo, thảo luận và đóng góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX. Thảo luận và đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Thực hiện công tác bầu cử đảm bảo đúng nguyên tắc bầu cử trong đảng và đảm bảo tính dân chủ, khách quan. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 43 đồng chí.

- Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 lần thứ nhất đã bầu ra Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 13 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy gồm 07 đồng chí; các chức danh Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trúng và đúng quy định.

- Đại hội cũng đã bầu ra đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 29 đại biểu chính thức và 03 đại biểu dự khuyết.

3. Công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội và tổ chức thảo luận dự thảo các văn kiện:

3.1. Đối với đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2015 - 2020:

Thực hiện Kế hoạch chỉ đạo của Huyện ủy, các chi, đảng bộ cơ sở đã tập trung tổng hợp, đánh giá và soạn thảo dự thảo báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm của đơn vị mình, hoàn thiện trước ngày 25/02/2015. Riêng các đảng bộ cơ sở gửi báo cáo chính trị xuống các chi bộ trực thuộc để lấy ý kiến đóng góp tại đại hội chi bộ, sau đó tiếp tục chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo báo cáo để báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy duyệt.

Từ ngày 16 - 30/3/2015, Huyện ủy Bảo Yên đã tiến hành duyệt dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm cho các chi, đảng bộ trực thuộc. Báo cáo của các tổ chức cơ sở đảng cơ bản bảo đảm chất lượng, được xây dựng theo đúng đề cương đã hướng dẫn. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra thông báo yêu cầu các chi, đảng bộ cần nhanh chóng chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm sau khi đã được các tổ duyệt.

3.2. Đối với Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020:

Việc xây dựng báo cáo chính trị và các văn bản phục vụ đại hội được các cấp ủy chuẩn bị công phu, đầy đủ các bước, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp góp ý, điều chỉnh, bổ sung trước khi trình ra đại hội. Trong quá trình chuẩn bị văn kiện đại hội đã phát huy dân chủ, tổ chức thảo luận lấy ý kiến góp ý. Báo cáo chính trị đã bám sát tình hình, nhiệm vụ của địa phương; đánh giá toàn diện quá trình thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; thể hiện tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, đánh giá đúng những kết quả đạt được, thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, yếu kém cần khắc phục; phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan của những tồn tại, yếu kém

để rút ra bài học kinh nghiệm; đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới phù hợp với tình hình đặc điểm của huyện.

Báo cáo kiểm điểm thể hiện được tính nghiêm túc trong tự phê bình, chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm và kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Các ý kiến đóng góp từ cơ sở và tại đại hội đã phát huy được tính dân chủ trong đảng; từ đó thống nhất các mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử tại đại hội:

4.1. Đối với đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2015 - 2020:

a) Quán triệt và thực hiện các nội dung về công tác nhân sự:

Thực hiện các Hướng dẫn của Huyện ủy, các chi, đảng bộ đã tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch cấp ủy, cán bộ chủ chốt để xây dựng nhân sự cấp ủy đúng quy trình hướng dẫn của tỉnh, huyện.

Để chuẩn bị tốt nguồn cán bộ chủ chốt cho nhiệm kỳ 2015 - 2020 và nhiệm kỳ tiếp theo, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã chủ động xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ về cơ sở. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ của huyện và tình hình thực tế, thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân (hoặc phó bí thư thường trực) và chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ chủ chốt ở cấp xã không phải là người địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên tiến hành tăng cường cán bộ cho những xã có chức danh bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND nghỉ chế độ; không cập trình độ văn hóa hoặc chuyên môn theo quy định (*thực hiện ở 09 xã: Nghĩa Đô, Kim Sơn, Lương Sơn, Cam Cọn, Xuân Hòa, Xuân Thượng, Bảo Hà, Điện Quan, Vĩnh Yên*)..

Huyện ủy Bảo Yên ban hành Hướng dẫn số 867-HD/HU ngày 14/10/2014 về công tác rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch cán bộ gắn với chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; Hướng dẫn số 868-HD/HU ngày 14/10/2014 về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015-2020; Hướng dẫn số 948-HD/HU ngày 11/02/2015 về định hướng cơ cấu cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020. Công tác xây dựng nhân sự cấp ủy của các chi, đảng bộ trực thuộc cơ bản đều đảm bảo tỷ lệ nữ, dân tộc, tuổi trẻ... theo đúng Hướng dẫn của huyện và yêu cầu của Chỉ thị 36.

b) Quy trình công tác nhân sự cấp ủy:

*** Công tác nhân sự trước đại hội:**

Ban Thường vụ Huyện ủy đã có thông báo kết quả rà soát quy hoạch

cán bộ cho từng đơn vị. Trên cơ sở đó các chi, đảng bộ đã xây dựng nhân sự cấp ủy khóa mới nhiệm kỳ 2015 - 2020 xong trước ngày 10/3/2015.

Đảng bộ huyện Bảo Yên chọn Đảng bộ xã Việt Tiến chỉ đạo đại hội điểm và tổ chức đại hội vào ngày 26 và 27/3/2015, mời các đồng chí bí thư, phó bí thư các chi đảng bộ trực thuộc dự, đại hội. Sau đại hội tiến hành họp rút kinh nghiệm để chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Từ ngày 15/4 đến ngày 21/4/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã tiến hành họp duyệt và ra thông báo nhân sự cho 54 chi, đảng bộ cơ sở. Nhìn chung nhân sự xây dựng của các chi, đảng bộ đảm bảo theo Hướng dẫn số 868- HD/HU ngày 14/10/2014 về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo yêu cầu của Chỉ thị 36-CT/TW.

** Công tác nhân sự trong đại hội:*

Theo đúng tiến độ lịch tổ chức đại hội. Đến ngày 02/6/2015, 55/55 chi, đảng bộ trực thuộc đảng bộ huyện đã tổ chức xong đại hội. Kết quả cụ thể:

- Tổng số cấp ủy viên cơ sở bầu: 369 đồng chí. Trong đó:

+ Đảng bộ cơ sở: 25 đảng bộ (18 đảng bộ khối xã, thị trấn; 07 đảng bộ *khối cơ quan*). Tổng số cấp ủy viên bầu: 291 đồng chí.

+ Đảng bộ có 05 cấp ủy viên: 03 đảng bộ.

+ Đảng bộ có 07 cấp ủy viên: 03 đảng bộ.

+ Đảng bộ có 09 cấp ủy viên: 01 đảng bộ.

+ Đảng bộ có 13 cấp ủy viên: 06 đảng bộ.

+ Đảng bộ có 15 cấp ủy viên: 12 đảng bộ.

+ Đảng bộ bầu thiếu cấp ủy viên: 09 đảng bộ, số lượng cấp ủy viên bầu thiếu: 14 đồng chí.

+ Chi bộ cơ sở: 30 chi bộ. Tổng số cấp ủy viên bầu: 78 đồng chí.

+ Chi bộ cơ sở chỉ bầu bí thư là 06.

+ Chi bộ cơ sở chỉ bầu bí thư, phó bí thư: 06 chi bộ.

Sau khi xin ý kiến và có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã ra quyết định luân chuyển, điều động trước đại hội đảng cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020 08 đồng chí (dự kiến bầu 06 đồng chí làm bí thư đảng ủy xã, 02 đồng chí làm chủ tịch xã), chỉ định tham gia Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư đảng ủy xã chờ đại hội tiến hành bầu cử.

+ Chi bộ có ban chi ủy: 18 chi bộ (*Có 03 cấp ủy viên: 15 chi bộ; có 05 cấp ủy viên: 03 chi bộ*)

- Tổng số ủy viên ban thường vụ Đảng ủy của 25 đảng bộ trực thuộc được bầu: 78 đồng chí. Trong đó:

+ Đảng bộ có 03 ủy viên ban thường vụ là 7 đảng bộ.

+ Đảng bộ có 05 ủy viên ban thường vụ là 12 đảng bộ.

+ Số lượng bầu thiếu: 03 đồng chí.

- Tổng số bí thư chi, đảng bộ trực thuộc được bầu: 54 đồng chí.

- Tổng số phó bí thư chi, đảng bộ trực thuộc được bầu: 67 đồng chí
(Đảng bộ cơ sở: 43 đồng chí; Chi bộ cơ sở: 24 đồng chí)

- Tổng số chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy được bầu: 25 đồng chí.

Việc thực hiện quy chế bầu cử trong Đảng tại đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2015 - 2020 cơ bản đã được tiến hành nghiêm túc, chính xác đảm bảo theo quy trình quy định.

Về số lượng cán bộ lãnh đạo chủ chốt không là người địa phương theo Chỉ thị 36-CT/TW cơ bản đảm bảo, cụ thể:

Tổng số cấp ủy viên được bầu của 55 chi, đảng bộ trực thuộc tại đại hội không là người địa phương: 35/369 đồng chí. Trong đó:

+ Ủy viên ban thường vụ là 12/78 đồng chí.

+ 03 đồng chí bí thư.

+ 05 đồng chí phó bí thư - chủ tịch UBND cấp xã.

** Công tác nhân sự sau đại hội*

Sau khi tổ chức đại hội, 55/55 chi, đảng bộ trực thuộc đã hoàn thiện hồ báo cáo kết quả đại hội và tờ trình đề nghị chuẩn y kết quả đại hội của đơn vị mình trước ngày 15/5/2015. Ban Thường vụ Huyện ủy đã xem xét và ra Quyết định chuẩn y kết quả đại hội của các chi, đảng bộ trực thuộc theo đúng quy trình quy định, đảm bảo thời gian cho công tác nhân sự đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội cũng đã được các chi, đảng bộ trực thuộc tiến hành nghiêm túc, khẩn trương, chính xác. Các đơn vị đã tiến hành thực hiện chính sách đối với cấp ủy viên không tái cử theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4.2. Đối với Đại hội Đảng bộ huyện Khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020:

Thực hiện Hướng dẫn số 24-HD/BTCTW ngày 06/3/2009 của Ban Tổ chức Trung ương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện thí điểm chủ trương Đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư. Ngày 05 - 06/5/2015 và ngày 11 - 12/5/2015, Đảng bộ huyện Bảo Yên đã chọn và chỉ đạo Đảng bộ xã Vĩnh Yên, Đảng bộ Khối Dân vận thực hiện thí điểm Đại hội đảng bộ trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí

thư thành công tốt đẹp. Tại Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Yên, đồng chí cán bộ lãnh đạo được huyện luân chuyển về đã trúng cử chức danh Bí thư Đảng bộ xã nhiệm kỳ

a) Quán triệt và thực hiện các nội dung về công tác nhân sự:

Thực hiện Hướng dẫn số 20-HD/TU ngày 30/9/2014 về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc tỉnh, định hướng một số nội dung về nhân sự đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015-2020; Hướng dẫn số 21-HD/HU ngày 30/9/2014 về công tác rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý gắn với chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai. Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch cấp ủy, cán bộ chủ chốt để xây dựng nhân sự cấp ủy đúng quy trình, đảm bảo số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu theo hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Quan tâm làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, công tác bảo vệ chính trị nội bộ trước, trong và sau đại hội đối với cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ diện quy hoạch cấp ủy huyện.

b) Quy trình công tác nhân sự cấp ủy:

** Công tác nhân sự trước đại hội:*

Để chuẩn bị tốt nguồn cán bộ chủ chốt cho nhiệm kỳ 2015 - 2020 và nhiệm kỳ tiếp theo, BTV Huyện ủy Bảo Yên đã chủ động xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ của huyện, BTV Huyện ủy đã ra quyết định luân chuyển, điều động trước đại hội đảng cấp cơ sở và cấp huyện 11 đồng chí. Trong đó xã luân chuyển về huyện 03 đồng chí: 02 đồng chí là bí thư Đảng ủy các xã Bảo Hà, Tân Tiến, 01 đồng chí là chủ tịch UBND thị trấn Phố Ràng; huyện luân chuyển về xã 08 đồng chí: 06 đồng chí làm bí thư đảng ủy xã, 02 đồng chí làm chủ tịch xã. Trong 08 đồng chí thuộc diện huyện luân chuyển về xã có 04 đồng chí ở những đơn vị có cơ cấu cấp ủy đều trúng cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI; 03 đồng chí thuộc diện xã luân chuyển về huyện đều trúng cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI.

Về đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, nhân sự chủ chốt cấp ủy huyện và đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh trình Đại hội được thực hiện chặt chẽ, dân chủ, khách quan, bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, độ tuổi, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị...Do đó đạt được sự nhất trí cao. Một số trường hợp ứng cử, đề cử tại các tổ và tại đại hội đều nằm trong nhân sự dự kiến đúng với chức danh.

** Công tác nhân sự trong đại hội:*

Công tác bầu cử: Chuẩn bị đầy đủ, chi tiết đề án Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh và các chức danh để trình đại hội, hội nghị; thực hiện ứng cử, đề cử từng bước rõ ràng trước khi đoàn chủ tịch chốt danh sách bầu cử. Ban kiểm phiếu làm việc công tâm, chính xác. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trình chiếu, quản lý đại biểu và kiểm phiếu tại đại hội đảm bảo chất lượng và thời gian.

Bằng tinh thần trách nhiệm và công tâm, với sự sáng suốt lựa chọn những người đủ đức, đủ tài, Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã bầu cụ thể như sau:

- Tổng số ủy viên ban chấp hành được bầu: 43 đồng chí.

Đoàn đại biểu đi dự Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV: 31 đồng chí (gồm 29 đại biểu chính thức, 03 đại biểu dự khuyết).

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 lần thứ nhất cũng đã tiến hành bầu Ban Thường vụ, ủy ban Kiểm tra, chức danh bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy. Cụ thể:

- Tổng số ủy viên Ban Thường vụ được bầu: 13 đồng chí.

- Tổng số ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được bầu: 07 đồng chí.

- Chức danh Bí thư Huyện ủy: 01 đồng chí.

- Chức danh Phó Bí thư Huyện ủy: 02 đồng chí.

- Chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: 01 đồng chí.

- Tất cả các đồng chí đều trúng cử với sự tín nhiệm cao, bầu 1 lần là đủ số lượng với số phiếu cao, đúng quy trình, quy định.

- Về số lượng cán bộ lãnh đạo chủ chốt không là người địa phương theo Chỉ thị 36-CT/TW cơ bản đảm bảo, cụ thể:

- Tổng số 05/43 Ủy viên Ban Chấp hành không là người địa phương (trong đó có 03 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ).

+ 01 đồng chí Bí thư Huyện ủy.

+ 01 đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND huyện.

+ 01 đồng chí Trưởng Công an huyện.

+ 01 đồng chí Chánh án Tòa án Nhân dân huyện.

+ 01 đồng chí Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân huyện.

** Công tác nhân sự sau đại hội:*

Công tác hoàn thiện hồ sơ, báo cáo kết quả đại hội và tờ trình đề nghị chuẩn y kết quả đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã được nhanh chóng thực hiện đúng với hướng dẫn, đảm bảo

thời gian chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội đã được tiến hành nghiêm túc, khẩn trương, chính xác. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; đồng thời phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảng bộ huyện khóa XXI phụ trách các xã, thị trấn. Do vậy đã sớm ổn định được bộ máy lãnh đạo, quản lý của nhiệm kỳ mới.

Sau khi dự thảo quy chế làm việc, căn cứ nghị quyết kỳ họp lần thứ hai của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Quyết định số 109-QĐ/HU ngày 21/9/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Trong đó nêu rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của tập thể, cá nhân các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, quy định rõ mối quan hệ giữa Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội; quy định rõ chế độ và phương pháp làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI.

Huyện ủy Bảo Yên cũng đã tiến hành giải quyết chế độ, chính sách đối với cấp ủy viên không tái cử theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, Chính phủ.

5. Số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên:

5.1. Đối với đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2015 - 2020: Tổng số 55 chi, đảng bộ trực thuộc đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội: 25 đảng bộ. Trong đó + Số đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội đại biểu: 07 đảng bộ

+ Số đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội đảng viên: 18 đảng bộ.

- Chi bộ trực thuộc tổ chức đại hội: 30 chi bộ. 100% chi bộ tổ chức đại hội đảng viên.

Đại hội 55 chi, đảng bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã bầu ra số lượng đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 cụ thể: đại biểu chính thức: 236 đồng chí; đại biểu dự khuyết: 62 đồng chí.

5.2. Đối với Đại hội Đảng bộ huyện Khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020:

Tại Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tổng số đại biểu được triệu tập là 277 đại biểu của 55 chi, đảng bộ trực

thuộc, trong đó đại biểu đương nhiên: 38/41 đại biểu (có 03 đại biểu vắng mặt có lý do không triệu tập), số đại biểu được bầu tại các chi, đảng bộ trực thuộc: 239 đại biểu (trong đó có 02 đại biểu dự khuyết được thay thế đại biểu chính thức). Số đại biểu vắng mặt suốt Đại hội là 01 đại biểu.

Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 cũng đã bầu ra đoàn đại biểu đi dự Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, cụ thể: đại biểu chính thức: 29 đồng chí; đại biểu dự khuyết: 03 đồng chí.

6. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp:

6.1. Đối với đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2015 - 2020:

Đảng bộ huyện Bảo Yên chọn Đảng bộ xã Việt Tiến chỉ đạo Đại hội điểm và tổ chức đại hội vào ngày 26 và 27/3/2015.

Đến ngày 02/6/2015, 55/55 các chi, đảng bộ trực thuộc đã tổ chức xong đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020.

6.2. Đối với Đại hội Đảng bộ huyện Khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020:

Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã diễn ra vào 02 ngày 03 - 04/8/2015 và thành công tốt đẹp.

PHẦN III - ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về đại hội đảng các cấp đã được thực hiện tốt.

Công tác tuyên truyền khánh tiết được thực hiện tốt, tại hội trường tổ chức đại hội đã thực hiện trang trí đúng quy định đảm bảo trang trọng, lịch sự và đều in ấn phù hiệu, tài liệu phục vụ đầy đủ cho đại biểu dự đại hội.

Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của các chi, đảng bộ trực thuộc, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX trình Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI bảo đảm chất lượng, được xây dựng theo đúng đề cương đã hướng dẫn.

Công tác nhân sự cấp ủy khóa mới được xây dựng đúng quy trình, đảm bảo số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu theo hướng dẫn của cấp trên.

Đại hội đảng bộ huyện diễn ra thuận lợi, thành công, trật tự an ninh đảm bảo, không có sự việc gì phức tạp xảy ra. Công tác chuẩn bị tốt, đầy đủ về các mặt như văn bản, cơ sở vật chất, chế độ cho đại biểu, địa điểm tổ chức đại hội.

Tại đại hội đã phát huy được tính dân chủ trong đảng, đại biểu dự đại hội tích cực tham gia phát biểu ý kiến đóng góp xây dựng vào văn kiện

báo cáo chính trị huyện và các văn kiện đại hội Đảng cấp trên; thống nhất các mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh trong nhiệm kỳ 2015-2020.

Thực hiện nghiêm túc công tác bầu cử một cách khách quan, dân chủ; các bước thực hiện đúng nguyên tắc theo Quy chế bầu cử trong Đảng. Cấp uỷ, UBKT huyện uỷ và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ 2015-2020 đều đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Chỉ thị số 36-CT/TW và đúng với phương án nhân sự Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã duyệt.

2. Hạn chế, nhược điểm:

Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện tại đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, thống nhất.

Báo cáo chính trị còn có phần đánh giá chưa hết kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2015. Báo cáo kiểm điểm cấp uỷ của các chi, đảng bộ trực thuộc còn có chỗ trùng lặp với báo cáo chính trị, chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của cấp uỷ.

Chất lượng ý kiến tham gia thảo luận vào các loại báo cáo tại đại hội có ý kiến còn dài và chưa nêu bật được trọng tâm.

Công tác tuyên truyền đại hội Đảng các cấp ở một số địa phương vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn.

3. Những kinh nghiệm rút ra trong quá trình chỉ đạo đại hội:

Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội cần bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh uỷ, nhất là Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 115 KH/TU của Tỉnh uỷ Lào Cai...Chú trọng quy trình công tác cán bộ, phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Thành lập đầy đủ các tiểu ban, bộ phận giúp việc đại hội, gắn với trách nhiệm của các đồng chí trong cấp uỷ được phân công phụ trách.

Làm tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội; trong đó, xác định rõ các hình thức, biện pháp và thời gian tuyên truyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; nội dung tuyên truyền cần cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu. Chú trọng đến hình thức tuyên truyền cổ động trực quan (pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu) trước thời điểm tổ chức đại hội nhằm thu hút sự quan tâm của Nhân dân. Trong thời gian diễn ra đại hội cần đẩy mạnh tổ chức thông tin lưu động trên các trục đường chính, phát thanh trực tiếp nội dung khai mạc và bế mạc đại hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên; giải quyết dứt điểm, kết luận rõ ràng các đơn thư tố cáo (nếu có), tập

trung vào nhân sự đại biểu dự đại hội, nhân sự cấp ủy, các chức danh chủ chốt và đoàn đại biểu dự đại hội Đảng bộ tỉnh.

Tập trung hoàn thiện có chất lượng nội dung báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm và dự thảo nghị quyết trình đại hội; đảm bảo các văn bản sử dụng trong đại hội đúng thể thức, quy định, có dung lượng phù hợp. Báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia vào các văn kiện trình đại hội cấp trên cần chuẩn bị kỹ, trình bày ngắn gọn; chú ý nêu rõ những vấn đề đã được đa số nhất trí, những vấn đề quan trọng và còn nhiều ý kiến khác nhau để đại hội tiếp tục thảo luận, biểu quyết. Phân gọi ý thảo luận tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo báo cáo cần nêu những vấn đề cơ bản để đại biểu có cơ sở tham gia ý kiến tốt hơn.

Thực hiện quy trình bầu cử phải đúng Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09- 6-2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng”; Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 06-10-2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng” và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Chuẩn bị đầy đủ, chi tiết đề án Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên và các chức danh để trình đại hội, sau đó thực hiện ứng cử, đề cử từng bước rõ ràng trước khi Đoàn Chủ tịch chốt danh sách bầu cử. Ban Kiểm phiếu hướng dẫn nguyên tắc, cách thức bỏ phiếu phải chuẩn bị bằng văn bản cụ thể, rõ ràng, dứt khoát.

Trong thời gian đại hội cần nghiêm túc thực hiện nội quy đại hội, nhất là việc chấp hành giờ giấc, trang phục, thực hiện nghiêm Chỉ thị 06 về không uống rượu bia; Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và các cơ quan được lập ra trong đại hội phải nắm vững nhiệm vụ, dự liệu được những vấn đề, tình huống phát sinh để có phương án giải quyết. Các thành viên trong đoàn chủ tịch phải được phân công cụ thể từng nội dung công việc; nắm chắc công việc được điều hành và phải chuẩn bị cụ thể bằng văn bản.

PHẦN IV- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Về nội dung, chương trình đại hội đảng bộ các cấp cơ bản đã phù hợp. Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện theo hình thức chia tổ thảo luận sẽ giúp các ý kiến thảo luận đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm thời gian.

Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy:

- Việc quy định cụ thể ngành, lĩnh vực cần cơ cấu cấp ủy là cần thiết đối với một số địa phương, vùng miền. Trung ương giao cho cấp Tỉnh

hướng dẫn cụ thể cấp huyện xây dựng cơ cấu nhân sự cấp ủy cấp huyện một cách phù hợp.

- Việc quy định tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số trong cấp ủy khóa mới cần bám sát với tình hình thực tế của địa phương để xây dựng đề án nhân sự cấp ủy.

- Nghiên cứu, đưa ra tỷ lệ hợp lý hơn việc đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ, dựa trên tình hình thực tế của từng vùng miền, địa phương để đảm bảo chất lượng cấp ủy khóa mới, đảm bảo tính kế thừa và phát huy hiệu quả nhất nguồn cán bộ. Hiện tại đối với một số địa phương nguồn cán bộ còn chưa dồi dào hoặc có nhiều cán bộ trẻ đang tham gia cấp ủy đương nhiệm thì tỷ lệ này còn khá cao, chưa hợp lý.

- Về độ tuổi tái cử cấp ủy, chính quyền, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy hiện tại cơ bản là phù hợp.

Về việc thực hiện các chủ trương:

- Chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp, Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp huyện (nhưng phải có cơ chế kiểm soát quyền lực), Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã nhưng nơi có đủ điều kiện thực hiện là phù hợp. Cần tăng thêm cơ cấu số lượng đại biểu HĐND trong Thường trực Đảng, để thực hiện được việc luân chuyển đồng chí Bí thư cấp ủy không là người địa phương (*ở cấp xã*) thì mới kiện toàn được chức danh Chủ tịch HĐND.

- Bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND, chánh án tòa án Nhân dân, việc trưởng viện kiểm sát Nhân dân và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành công an, thanh tra, tài chính, thuế, hải quan ở cấp tỉnh và cấp huyện không là người địa phương hiện tại phù hợp với tình hình chung.

- Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp tại một địa phương, đơn vị hiện tại là phù hợp. Nên thực hiện chủ trương chủ tịch UBND cấp huyện trở lên cũng không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp tại một địa phương.

- Trung ương, Tỉnh ủy cần nghiên cứu, đưa ra các quy định, hướng dẫn cụ thể hơn về công tác tổ chức cán bộ, công tác tổ chức xây dựng Đảng...đối với cấp huyện, cấp xã để thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Về số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên hiện tại là phù hợp, đảm bảo chất lượng đoàn đại biểu đại diện các cấp.

Về thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, thời gian tổ chức mỗi đại hội đảng bộ các cấp theo hướng dẫn hiện tại là phù hợp.

Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội và thực hiện chính sách đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy, chính quyền khóa mới nên nổi lỏng và thực hiện thường xuyên hơn.

Đề nghị cấp Trung ương nghiên cứu, sửa đổi nội dung Nghị định 108/2014/NĐ-CP để chủ động hơn trong công tác bố trí sắp xếp cán bộ, khuyến khích các đồng chí còn hạn chế về năng lực, tuổi đã cao nghỉ chế độ.

Trên đây là báo cáo của Đảng bộ huyện Bảo Yên về tổng kết thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ

Dương Đức Huy

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 587-BC/HU ngày 03 tháng 8 năm 2018

**kết quả 05 năm thực hiện Chương trình hành động
số 129-CTr/TU ngày 09/8/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai**

Thực hiện Công văn số 662-BC/BNCTU, ngày 13/7/2018 của Ban Nội chính Tỉnh ủy Lào Cai về việc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 129-CTr/TU ngày 09/8/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giải pháp khắc phục tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kéo dài vượt cấp (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 129-CTr/TU), Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Huyện Bảo Yên là huyện của ngõ phía đông của tỉnh Lào Cai, có diện tích tự nhiên là 827,91 km; dân số là 84.610 người (*số liệu năm 2017*) cư trú tại 17 xã và 1 thị trấn. Đảng bộ huyện Bảo Yên có 55 chi, đảng bộ cơ sở (26 đảng bộ, 29 chi bộ) trong đó có 18 Đảng bộ xã, thị trấn, 37 chi, đảng bộ khối cơ quan, đến thời điểm hiện tại tại Đảng bộ huyện có 4.702 đảng viên.

Trong những năm gần đây, huyện Bảo Yên nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, của Tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như: Quy hoạch Cảng hàng không Lào Cai tại xã Cam Cọn, trụ sở hành chính huyện, khu đô thị Liên Hà - Hồng Bùn... nên việc giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư thường xuyên diễn ra, từ đó đã có những tác động trực tiếp đến đời sống sinh hoạt, quyền lợi của người dân, đồng thời phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tỉnh, Huyện ủy Bảo Yên đã tích cực, tập trung chỉ đạo UBND huyện, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, đặc biệt là giải quyết dứt điểm các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, giải quyết thỏa đáng các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân. Qua đó đã giảm đáng kể đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn thư vượt cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

II. CÔNG TÁC LÃNH, CHỈ ĐẠO

Nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động của hệ thống chính

trị, Huyện ủy đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền từ cấp huyện đến cơ sở đưa công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo vào chương trình công tác hằng năm và lấy kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo là hoạt động thường xuyên được thực hiện có hiệu quả, đảm bảo những vụ việc phức tạp, nổi cộm được giải quyết ngay từ khi phát sinh, các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân được giải quyết thỏa đáng, từ đó tạo niềm tin cho Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và thực thi nhiệm vụ của các cơ quan pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp cần chủ động hơn trong việc rà soát, nắm tình hình cơ sở, phát hiện những vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở để có hướng giải quyết kịp thời, đồng thời giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị, phản ánh của người dân thuộc thẩm quyền của xã, thị trấn; đối với các vụ việc vượt thẩm quyền cần báo cáo cấp trên để có hướng giải quyết phù hợp. Thường xuyên lắng nghe, tiếp nhận thông tin, đối thoại trực tiếp với Nhân dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo giúp cho người dân hiểu rõ hơn về các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật Tố cáo.

Trong thời gian qua, Huyện ủy đã quyết liệt chỉ đạo UBND huyện, các chi, đảng bộ, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức nghiên cứu và nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 129-CTr/TU, cùng với đó là việc thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 29/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo và nhiều văn bản khác có nội dung liên quan.

Công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo được quan tâm, chỉ đạo thực hiện sát sao theo hướng đa dạng về hình thức phù hợp với nhiều đối tượng tuyên truyền. Tập trung tuyên truyền các văn bản Luật như: Luật Tiếp công dân, Luật Tố cáo, Luật khiếu nại, Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết TW4 (khóa XII) của Đảng. Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đa dạng, phong phú: qua các phương tiện thông

tin, đại chúng, tài liệu tuyên truyền, các hội nghị, cuộc họp... Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đảng viên, cán bộ, công chức, Nhân dân đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Từ khi triển khai thực hiện Chương trình hành động số 129-CTr/TU đến nay, Huyện ủy Bảo Yên đã chỉ đạo đưa nội dung công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo vào tuyên truyền, phổ biến tại hội nghị báo cáo viên cấp huyện và hội nghị tuyên vận cấp xã định kỳ hàng tháng (54 hội nghị báo cáo viên, 972 hội nghị tuyên vận); chỉ đạo UBND huyện tổ chức 04 hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật cấp huyện, 53 buổi được tổ chức tại khối các cơ quan, ban, ngành, xã, thị trấn và 107 buổi được tổ chức tại thôn bản, thu hút trên 60.000 lượt người nghe.

Tại hội nghị giao ban công tác nội chính hàng tháng, quý, năm, Thường trực Huyện ủy đều chỉ đạo yêu cầu các cơ quan chức năng phối hợp giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư còn tồn đọng, kéo dài, đơn thư vượt cấp và trực tiếp báo cáo tiến độ giải quyết về Thường trực Huyện ủy theo quy định. Ngày 14/6/2018, Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Công văn số 1002-CV/HU về thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đó yêu cầu các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, báo cáo các vụ việc, vụ án, đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài còn tồn đọng trên địa bàn huyện để có hướng giải quyết phù hợp.

Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân để giải quyết thỏa đáng những ý kiến, kiến nghị, bức xúc liên quan quyền lợi người dân. Từ năm 2014 đến nay, huyện đã tổ chức 425 cuộc tiếp xúc, đối thoại, tiếp thu 2.516 ý kiến, kiến nghị, đã trả lời 2.350 ý kiến = 93,4%, các kiến nghị còn lại đang tiếp tục xem xét giải quyết theo quy định.

Hàng năm, Huyện ủy đều ban hành các văn bản chỉ đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, đồng thời chỉ đạo UBND huyện kiện toàn Ban Tiếp công dân huyện (TCD), xây dựng quy chế hoạt động của Ban TCD và có thông báo lịch tiếp công dân hàng tuần, tháng, quý theo quy định của Luật tiếp dân (UBND huyện Bảo Yên có phòng tiếp công dân riêng được trang cấp thiết bị phục vụ cho công tác tiếp công dân như: Máy tính, Camera, tủ tài liệu, bàn ghế; UBND các xã, thị trấn bố trí phòng tiếp công dân hợp lý, thông báo lịch tiếp công dân, sổ ghi biên bản tiếp công dân cụ thể, rõ ràng). Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy giao Ủy ban kiểm tra Huyện ủy là cơ quan thường trực trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư tại trụ sở cơ quan Huyện ủy. Các nội dung đề nghị, phản ánh của công dân được cán bộ tiếp công dân tổng hợp thành văn bản tham

mưu cho Thường trực Huyện ủy trực tiếp giải quyết hoặc gửi đến các cơ quan, đơn vị chức năng giải quyết theo thẩm quyền.

Việc thực hiện cải cách hành chính được triển khai thực hiện tốt. Đặc biệt chỉ đạo UBND huyện, các xã, thị trấn đều phải công khai minh bạch việc giải quyết các thắc mắc, ý kiến, kiến nghị của người dân, thực hiện giải quyết công việc theo đúng quy định và đúng quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong việc vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, củng cố hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Thực hiện tốt hơn nữa chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với các tổ chức đảng và cơ quan chính quyền, bao gồm cả việc giám sát các cán bộ, đảng viên, tích cực tham gia chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, làm cho tổ chức đảng và bộ máy chính quyền các cấp thực sự trong sạch, vững mạnh, thực sự là của dân và vì dân. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội phải phát huy vai trò giám sát của mình, đồng thời tích cực tham gia hòa giải, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện, giải quyết những vấn đề thiết thực, sát sườn của dân; đoàn kết, tập hợp Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng, giám sát, bảo vệ Đảng và Nhà nước; tham gia quản lý xã hội, góp phần tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Hàng năm, các cơ quan chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân toàn huyện

Tổng số lượt tiếp dân: 637 lượt, gồm 783 người = 654 việc, cụ thể như sau:

- Tiếp công dân tại trụ sở cơ quan Huyện ủy: 62 lượt, 45 người = 40 việc.
- Tại Trụ sở tiếp công dân UBND huyện: 290 lượt, gồm 443 người việc = 333. Trong đó:
 - + Ban Tiếp công dân tiếp: 232 lượt, gồm 336 người = 264 việc.
 - + Chủ tịch UBND huyện tiếp định kỳ: 58 lượt, gồm 107 người = 69 việc.
 - Tại Phòng tiếp dân của Thanh tra huyện: 01 lượt, 01 người = 01 việc.
 - Tại UBND các xã, thị trấn tiếp: 284 lượt, gồm 294 người
 - + Lãnh đạo UBND xã tiếp: 69 lượt, gồm 70 người = 69 việc.

+ Tổ tiếp công dân tiếp: 215 lượt, gồm 224 người = 211 việc.

b) Nội dung tiếp công dân

- Số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 651 việc (Lĩnh vực đất đai 251 việc; lĩnh vực đền bù GPMB 94 việc; lĩnh vực Tư pháp 06 việc; lĩnh vực ANTT: 03 việc; lĩnh vực VHXX 29 việc; lĩnh vực chế độ chính sách 14 việc; lĩnh vực khác 254 việc).

- Số vụ việc khiếu nại: 01 việc

- Số vụ việc tố cáo: 02 việc

c) Kết quả tiếp công dân

Số vụ việc tiếp công dân kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đã được chuyển đến các cơ quan, ngành xem xét giải quyết theo quy định.

2. Việc tiếp nhận và xử lý đơn

a) Tiếp nhận

Tổng số đơn tiếp nhận 673 đơn = 610 việc (đơn nhận tại cơ quan Huyện ủy: 166 đơn = 166 việc).

- Đơn đủ điều kiện xử lý: 670 đơn = 606 việc

- Đơn không đủ điều kiện xử lý: 03 đơn = 04 việc

- Đơn đủ điều kiện giải quyết: 669 đơn = 605 việc

- Đơn không đủ điều kiện giải quyết: 01 đơn = 01 việc

- Đơn liên quan đến công tác bầu cử: 03 đơn = 03 việc (phản ánh)

b) Phân loại đơn

** Theo loại đơn*

- Đơn đề nghị, phản ánh: 543 đơn = 477 việc

- Đơn khiếu nại: 33 đơn = 32 việc

- Tố cáo: 92 đơn = 91 việc

- Đơn hỏi đáp: 01 đơn = 05 việc

** Theo nội dung đơn*

- Đơn đề nghị, phản ánh: 543 đơn = 477 việc (Đơn tiếp nhận tại cơ quan

Huyện ủy 87 đơn = 87 việc; Lĩnh vực đất đai 210 đơn = 196 việc; lĩnh vực đền bù GPMB 113 đơn = 97 việc; lĩnh vực Tư pháp 04 đơn 03 việc; lĩnh vực ANTT 05 đơn = 04 việc; lĩnh vực VHXX 02 đơn = 04 việc; lĩnh vực chế độ chính sách 07 đơn = 09 việc; lĩnh vực khác 115 đơn = 77 việc).

Đơn khiếu nại: 33 đơn 32 việc (Đơn tiếp nhận tại cơ quan Huyện ủy: 07 đơn = 07 việc; lĩnh vực đất đai 15 đơn = 14 việc; lĩnh vực đền bù GPMB 09 đơn = 09 việc; lĩnh vực khác 02 đơn = 02 việc).

- Đơn tố cáo: 92 đơn = 91 việc (Đơn tiếp nhận tại cơ quan Huyện ủy 72 đơn 72 việc; Lĩnh vực đất đai 09 đơn = 08 việc; Lĩnh vực đền bù GPMB 02 đơn = 02 việc; lĩnh vực khác 09 đơn = 09 việc)

- Đơn thư hỏi đáp: 01 đơn = 05 việc (liên quan)

** Theo thẩm quyền giải quyết đơn*

- Đơn thuộc thẩm quyền: 584 đơn = 527 việc

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 85 đơn

** Theo trình tự giải quyết*

- Đơn liên quan đến lĩnh vực đất đai: 78 việc

- Đơn chưa được giải quyết lần nào: 634 đơn = 552 việc

- Đơn đã được giải quyết: 65 đơn = 53 việc

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được

** Về Khiếu nại:*

Tổng số đơn tiếp nhận 33 đơn = 32 việc, trong đó:

Đơn tiếp nhận tại cơ quan Huyện ủy 07 đơn = 07 việc, Đã giải quyết 03 đơn, 04 đơn không xem xét giải quyết.

- 05 đơn = 05 việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND huyện đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định 02 đơn = 02 việc, chuyển cơ quan giải quyết 03 đơn = 03 việc.

- 21 đơn = 20 việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, trong đó: thụ lý và ban hành quyết định giải quyết 02 đơn = 02 việc, ban hành văn bản trả lời 18 đơn = 17 việc, không thụ lý giải quyết 01 đơn = 01 việc.

** Về Tố cáo:* Tổng số đơn tiếp nhận 92 đơn = 91 việc, trong đó:

- Đơn tiếp nhận tại cơ quan Huyện ủy 72 đơn 72 việc: đã giải quyết 07, chuyển các cơ quan chức năng giải quyết 55, không đủ căn cứ giải quyết 10.

- Đơn của UBND huyện tiếp nhận: thụ lý giải quyết 01 đơn = 01 việc, ban hành văn bản trả lời 19 đơn = 18 việc.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 28 đơn = 27 việc đã giải quyết xong.

b. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: 92 đơn=91 việc đã giải quyết xong.

4. Kết quả giải quyết các đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo

- Tổng số đơn phải giải quyết từ ngày 01/01/2014 đến 30/7/2018 là 669 đơn = 605 việc.

Đơn kiến nghị, phản ánh 543 đơn = 477 việc, khiếu nại 33 đơn việc, 92 đơn = 91 việc và đơn thư hỏi đáp: 01 đơn = 05 việc.

- Đã giải quyết 651 đơn = 587 việc (đơn kiến nghị, phản ánh 525 đơn = 459 việc, khiếu nại 33 đơn = 32 việc, tố cáo 92 đơn = 91 việc, trả lời đơn hỏi đáp 01 đơn = 05 việc). Còn lại 18 đơn = 18 việc (đơn kiến nghị, phản ánh)

IV. CÁC VỤ VỤ VIỆC TỒN ĐỘNG KÉO DÀI (có biểu kèm theo)

Các vụ án, vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài còn tồn đọng trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện tại là 06 vụ: Án hình sự: 01 vụ - đang tạm đình chỉ do chưa xác định được bị can; Án dân sự: 05 vụ (đang tạm đình chỉ 02 vụ). Các vụ việc đang được các cơ quan chức năng xem xét giải quyết theo quy định.

V. NHẬN XÉT CHUNG

1. Đánh giá chung

Nhìn chung công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện, cụ thể: Các kiến nghị của công dân tiếp nhận tại Trụ sở tiếp công dân huyện, trụ sở cơ quan Huyện ủy đều được đồng chí Bí thư Huyện ủy và đồng chí Chủ tịch UBND huyện trực tiếp chỉ đạo giải quyết; đối với các kiến nghị, phản ánh của công dân tại các cơ quan chuyên môn, tại các xã, thị trấn đều được giải quyết dứt điểm ngay tại cơ sở.

Đồng thời cấp ủy, chính quyền từ huyện tới cơ sở luôn quan tâm tới công tác tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, cùng tìm cách tháo gỡ, giải quyết hợp tình, hợp lý các kiến nghị, phản ánh của công dân và được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

2. Ưu điểm

Huyện ủy đã quan tâm chỉ đạo UBND huyện, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, các xã, thị trấn thực hiện chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật tiếp công dân; bố trí thời gian để trực tiếp gặp gỡ và đối thoại với công dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của công dân; kịp thời giải quyết những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Đồng thời quán triệt người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các quy định của luật tiếp công dân, các nội dung trong Quyết định số 783-QĐ/TU ngày 02/12/2013 của Tỉnh

ủy Lào Cai về ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai gắn công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Huyện Bảo Yên là một trong các huyện được thí điểm chuyển Ban TCD huyện về Thanh tra huyện quản lý, UBND huyện đã kiện toàn lại Ban TCD,

Trưởng ban TCD là Chánh Thanh tra huyện, Ban TCD được kiện toàn gồm những công chức có trình độ, năng lực và kỹ năng trong việc tiếp công dân và xử lý đơn thư. Sau một thời gian thực hiện đã đem lại kết quả tích cực, đồng chí Chánh Thanh tra huyện đã chỉ đạo các thành viên Ban TCD huyện thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết, tiết kiệm thời gian cho công dân và các cơ quan nhà nước. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc các cơ quan giải quyết đơn đúng theo quy định của pháp luật. Nhiều kiến nghị được giải quyết ngay tại Trụ sở TCD huyện.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tích cực, chủ động xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; phối hợp chặt chẽ giữa cấp huyện với cơ sở trong việc xác minh làm rõ những nội dung khiếu nại, tố cáo, kết luận đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn công dân chấp hành và thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác tập huấn pháp luật được tổ chức thường xuyên với hình thức đa dạng, phong phú, có sự trao đổi học tập kinh nghiệm giữa các địa phương nên tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các xã, thị trấn có chuyển biến tích cực. Nhiều trường hợp sau khi được giải thích, công dân đã tự nguyện rút đơn khiếu nại, hồ sơ giải quyết khiếu nại nhìn chung đảm bảo chất lượng, tỷ lệ quyết định giải quyết khiếu nại của cấp xã, huyện bị sửa đổi thấp.

3. Tồn tại, hạn chế

- Trong công tác tiếp công dân ở một số các ngành của các xã, thị trấn không có cán bộ chuyên trách, phải bố trí cán bộ kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi nên việc giải thích, hướng dẫn các chính sách các quy định của pháp luật cũng gặp khó khăn, nhất là Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật đất đai, các văn bản quy định về lĩnh vực đền bù giải phóng mặt bằng và các chính sách đối với người có công.

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đôi khi còn chậm, để công dân gửi đơn nhiều lần. Còn hiện tượng giải quyết né tránh, một số vụ việc mặc dù đã có ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện nhưng còn có cơ quan, UBND xã thực hiện chưa triệt để.

- Kỹ năng tiếp công dân của một số cán bộ, công chức còn hạn chế do chưa được bồi dưỡng, tập huấn nhiều nên công tác giải thích, hướng dẫn công dân đôi khi chưa thực sự tốt, dẫn đến việc công dân gửi nhiều đơn có nội dung giống nhau đến nhiều cơ quan, đơn vị để đề nghị giải quyết.

4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Việc quản lý nhà nước về đất đai ở một số nơi, một số thời điểm chưa tốt đã để xảy ra tình trạng chuyển đổi mục đích sử dụng đất không đúng quy định, xây dựng nhà ở, công trình trái phép nhưng không được xử lý kịp thời, dứt điểm.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nhiều địa phương chưa làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục vận động thuyết phục, giải thích, hòa giải ngay từ cơ sở, chưa tập trung giải quyết khiếu kiện ngay từ đầu; cấp ủy, chính quyền một số xã chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc ngăn ngừa và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân ở một số xã chưa ổn định, hay thay đổi, chất lượng chưa cao, thiếu kinh nghiệm trong công tác giải quyết đơn thư, còn nể nang, ngại va chạm, hơn nữa việc tập huấn công tác nghiệp vụ về giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được thường xuyên. Bên cạnh đó, người đứng đầu một số cơ quan, địa phương còn thiếu quan tâm, chưa thật sự nâng cao tinh thần trách nhiệm, chưa xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện công tác quản lý về giải quyết đơn thư tại cơ sở. Sự phối kết hợp trong quá trình giải quyết giữa các cấp, các ngành chức năng có lúc, có nơi chưa đồng bộ.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới

- Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 35- CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở ngành liên quan trọng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; chủ động kịp thời xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc phức tạp; kiểm soát tốt tình hình khiếu nại, tố cáo, bảo đảm quyền dân chủ của công dân, nhưng không để xảy ra “điểm nóng”; đối với các vụ việc phát sinh mới tập trung giải quyết đạt tỷ lệ 100%. Tiếp tục rà soát giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp còn tồn đọng, kéo dài.

- Nâng cao năng lực hoạt động và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc

và các đoàn thể huyện trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục làm tốt công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo các cấp. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở, vật chất để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới

- Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; tranh thủ sự giúp đỡ về chuyên môn của các sở ban ngành của tỉnh trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể Nhân dân để mọi người tự giác thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết triệt để các vụ việc tố cáo có liên quan đến tham nhũng, tổ chức tốt việc thực hiện các phong trào thi đua, động viên, khích lệ kịp thời các nhân tố mới, cách làm hay.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhận thức được công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên tại đơn vị, địa phương mình.

- Xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm pháp luật

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của cơ quan thông tin, báo chí trong công tác tuyên truyền về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo tại địa phương.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các cơ quan, ban ngành có liên quan của tỉnh hằng năm tổ chức các lớp tập huấn về lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ làm công tác tiếp dân của các huyện, thành phố để hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại theo quy định.

- Đề nghị Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan liên quan giải quyết một số vụ việc thuộc thẩm quyền của tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 129-CTr/TU của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 761 -BC/HU, ngày 5 tháng 4 năm 2019

sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Thuận lợi

Huyện Bảo Yên có 13 dân tộc anh em cùng chung sống, trải qua quá trình cư trú đan xen các dân tộc thường xuyên có sự giao lưu trong sinh hoạt cũng như sự gắn kết về mặt hôn nhân nên đến nay phong tục, tập quán của các dân tộc cũng có nhiều nét tương đồng, thống nhất trong sự đa dạng của sắc màu văn hóa các dân tộc.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bảo Yên đã có chuyển biến tích cực, đạt kết quả quan trọng. Nhận thức về văn hóa của các cấp, các ngành và toàn dân được nâng lên. Đời sống văn hóa của Nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành. Công nghệ thông tin, nhất là thông tin đại chúng có bước phát triển mạnh mẽ. Nhiều phong trào, hoạt động văn hóa đạt được những kết quả cụ thể, thiết thực; phát huy được truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng... Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của Nhân dân được quan tâm. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ có bước trưởng thành; quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ được tôn trọng. Giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc.

2. Khó khăn

Bảo Yên là huyện miền núi với nhiều thành phần dân tộc, địa hình

phức tạp gây cản trở tới quá trình giao lưu cũng như các điều kiện để phát triển các hoạt động văn hoá (thu, phát sóng; hoạt động giao lưu văn hoá - văn nghệ giữa các thôn bản, hoạt động của đội thông tin lưu động,...); trình độ dân trí của đồng bào còn thấp lại không đồng đều, các hủ tục, tập quán lạc hậu còn nặng nề; cơ sở hạ tầng và đời sống kinh tế của Nhân dân các dân tộc còn nhiều khó khăn; đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá ở cơ sở năng lực thực tế còn hạn chế; ảnh hưởng mặt trái cơ chế thị trường tác động làm cho một số người chạy theo lối sống thực dụng, thiếu quan tâm rèn luyện đạo đức, lối sống, chăm lo, giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác quản triệt

Ngay sau khi có Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức hội nghị triển khai quán triệt nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện và xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan tuyên truyền, đội ngũ báo cáo viên, các địa phương triển khai Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 201- CTTr/TU của Tỉnh ủy Lào Cai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Chương trình số 842-CTr/HU, ngày 07/8/2014 về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND, ngày 28/9/2015 về Đề án Phát triển văn hóa, du lịch huyện Bảo Yên giai đoạn 2015-2020, định hướng 2030; xây dựng mô hình thí điểm về tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình giai đoạn 2016-2020.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp ủy các cấp, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các xã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết sát đúng và gắn với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị mình. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động tại các địa phương. Qua kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình cho thấy: tỷ lệ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, trường học đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết đạt 95%;

tỷ lệ các xã đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động đạt gần 90%.

2. Công tác tuyên truyền

Nhằm cụ thể hóa nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, và Nhân dân trên địa bàn huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã xây dựng Chương trình hành động số 842-CTr/HU, ngày 07/8/2014 về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*.

Ban Tuyên giáo Huyện ủy thường xuyên đưa nội dung triển khai nội dung Nghị quyết vào hội nghị Báo cáo viên cấp huyện; chỉ đạo Ban Tuyên vận các xã, thị trấn triển khai các nội dung Nghị quyết tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan khối tuyên truyền, cổng thông tin điện tử huyện tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các tin bài phản ánh, cổ vũ, khuyến khích các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn toàn huyện.

Đối với đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, huyện mở 02 lớp học, trên 98% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang tham gia học tập.

Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo, đã triển khai 20 lớp trong đợt học chính trị hè, đã có trên 97% cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục - Đào tạo tham gia học tập.

100% chi bộ tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 201-CT/TU của Tỉnh ủy đảm bảo hiệu quả. Cán bộ, đảng viên ở các chi, đảng bộ, các cơ quan, ban, ngành của huyện và các xã tham gia tiếp thu các nội dung học tập, quán triệt với tinh thần nghiêm túc.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÊU TRONG NGHỊ QUYẾT 33-NQ/TW

1. Việc thực hiện 6 nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết

1.1. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

Chú trọng xây dựng quy tắc ứng xử trong cộng đồng, xây dựng các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người, tạo môi trường và điều kiện để phát triển nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật... Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, phát huy những giá trị truyền thống trên địa bàn huyện. Nhờ vậy, đời sống văn hóa của Nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống

được phục hồi như: Câu lạc bộ Hát then - Đàn tính của xã Vĩnh Yên, mỗi xã 01 đội văn nghệ để phục vụ Nhân dân trong các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương các sự kiện trong năm. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, tài năng trẻ, tập trung khôi phục những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thông qua việc xây dựng và thực hiện Đề án Phát triển văn hóa, du lịch huyện Bảo Yên giai đoạn 2015-2020.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó coi trọng giảng dạy và học tập đạo đức, giáo dục công dân trong trường học. Coi trọng giáo dục đạo đức công dân, giáo dục truyền thống lịch sử trong cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể quần chúng. Tăng cường giáo dục nghệ thuật truyền thống, nâng cao trình độ thẩm mỹ cho Nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại Trung tâm Văn hóa, thể thao - Truyền thông; lồng ghép nghệ thuật truyền thống vào giảng dạy trong trường học. Thường xuyên tổ chức các hoạt động giới thiệu văn hóa, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng, triển lãm, giao lưu trong cộng đồng.

Công tác tuyên truyền phát động Nhân dân tham gia rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại được tăng cường. Hiện nay, việc rèn luyện thể thao được quan tâm: Hiện nay toàn huyện có 182 câu lạc bộ thể thao được duy trì thường xuyên, trong đó tập trung vào một số môn như: Thể dục dưỡng sinh, thể hình, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, đẩy gậy, bắn nỏ... tỷ lệ người tham gia luyện tập TDTT năm sau cao hơn năm trước, tính đến nay đạt tỷ lệ 20-23% dân số trên địa bàn. Hằng năm cấp huyện thường xuyên tổ chức từ 8-10 giải thể thao.

Công tác quy hoạch được quỹ đất để xây dựng các công trình TDTT đã được các cấp ủy, chính quyền cơ sở quan tâm triển khai thực hiện, việc xây dựng các công trình thể thao như nhà nần hóa, như thể thao xã, nhà văn hóa thôn đã được quy hoạch gắn với quy hoạch xây dựng Nông thôn mới.

1.2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

a) Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, trọng tâm là xây dựng đời sống văn hóa cơ sở:

- Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trọng tâm đi vào xây dựng Gia đình văn hóa, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, cơ quan - đơn vị - doanh nghiệp văn hóa đã thực sự đi vào cuộc sống, đem lại hiệu quả thiết thực trong mọi lĩnh vực từ phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội đến bảo tồn, phát huy bản sắc truyền thống dân tộc, cải tạo tập tục lạc hậu. Quá trình tổ chức thực hiện, phong trào không ngừng tăng về số lượng và luôn được

chú trọng nâng cao chất lượng. Kết quả thực hiện hằng năm, số gia đình, khu dân cư, thôn, cơ quan đạt danh hiệu văn hóa tăng lên đáng kể, cụ thể:

- Gia đình văn hóa: Năm 2014, đạt 14.666/19.189 GDVH, bằng 76,42%; năm 2018, đạt 16.861/20.702 hộ, bằng 81,4% tổng số hộ.

- Khu dân cư văn hóa: Năm 2014, đạt 190/306 khu dân cư, bằng 62,09% tổng khu dân cư; năm 2018 đạt 194/247 thôn, bản văn hóa, bằng 78,54% tổng số.

- Xã văn hóa nông thôn mới, thị trấn văn minh đô thị: Năm 2014 có 2/18 xã VHNTM và thị trấn VMĐT, đạt 11,11%; năm 2018, có 07/18 VHNTM và thị trấn VMĐT, bằng 38.89% tổng số.

- Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp văn hóa: Năm 2014, có 158/172 CQĐVDNVH, đạt 89,77%; năm 2018, có 168/169 CQĐVDNVH, bằng 99,40%

- Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, cải tạo các phong tục tập quán lạc hậu trên địa bàn cơ bản được tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị 27 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 12 của HĐND tỉnh và quy ước, hương ước thôn bản. Có sự chuyển biến nhận thức sâu sắc trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Đến nay, tỷ lệ số hộ gia đình thực hiện tốt quy chế xây dựng nếp sống văn minh đạt trên 90%, cụ thể:

- + *Về việc cưới*: Việc tổ chức lễ cưới được Nhân dân tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, đúng quy định Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, không còn tình trạng thách cưới và các nghi lễ rườm rà. Việc tổ chức lễ đăng ký và trao giấy chứng nhận kết hôn tại trụ sở được Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn tổ chức trang trọng. Tuy nhiên, một số nơi do cấp ủy chính quyền, đoàn thể thiếu kiên quyết xử lý, vì vậy vẫn còn tình trạng như hôn nhân không đăng ký, tự sống chung, số vụ ly hôn còn nhiều; hiện tượng tổ chức tốn kém, lãng phí còn xảy ra ở một số nơi: khu vực thị trấn dựng rạp tổ chức đám cưới trên lòng đường, vỉa hè gây mất an toàn giao thông; lượng khách mời đông...

- + *Về việc tang*: Phần lớn việc tang đã được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp truyền thống đạo lý của dân tộc; thời gian tổ chức tang lễ đa số thực hiện đúng quy định, các hủ tục lạc hậu trong việc tang cơ bản được xóa bỏ, hạn chế tối đa hiện tượng để người chết trong nhà quá 48 giờ, không sử dụng loa đài hoạt động sau 22 giờ đêm và trước 6 giờ sáng; tình làng, nghĩa xóm, sự giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư được thể hiện tận tình, chu đáo trong việc tổ chức tang lễ; việc tổ chức ăn uống có chiều hướng giảm dần, kể cả ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, một số nơi còn để người chết trong nhà quá

48 giờ theo quan niệm, tín ngưỡng của dân tộc, một số xã chưa quy hoạch được nghĩa trang tập trung; việc rải tiền Việt Nam, vàng mã trên đường trên đường đưa tang vẫn còn diễn ra; có hiện tượng xây lăng mộ họ tộc quá lớn, gây lãng phí trong việc sử dụng đất; âm lượng loa đài trong đám tang lớn ảnh hưởng đến các hộ dân liền kề.

+ *Về lễ hội*: Các lễ hội diễn ra an toàn, lành mạnh, đảm bảo trang nghiêm. Công tác tổ chức lễ hội được triển khai tốt, đã đáp ứng được nhu cầu của người đi lễ, khẳng định sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền, địa phương các cấp, ban quản lý di tích, ban tổ chức lễ hội đối với công tác quản lý, tổ chức lễ hội; công tác quản lý Nhà nước đối với lễ hội của ngành văn hoá thông tin của huyện được tăng cường, đạt hiệu quả cao. Ý thức của Nhân dân khi tham gia lễ hội đã tự giác chấp hành các quy định của ban tổ chức, thể hiện nếp sống văn minh.

+ Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, từ thiện nhân đạo và các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh trong các tầng lớp Nhân dân.

b) Đầu tư xây dựng nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa: Các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động:

- Xây dựng 09/18 hội trường - nhà văn hóa cấp xã (bằng 39,6% tổng số xã), với kinh phí đầu tư hơn 32 tỷ đồng. Xây dựng mới và nâng cấp 122 nhà văn hóa thôn bản với kinh phí trên 5,642 tỷ đồng.

- Trang thiết bị nhà văn hóa: Đầu tư cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao (nay là Trung tâm Văn hóa, thể thao - Truyền thông) 01 bộ thiết bị trị giá 160 triệu đồng; 04 bộ trang thiết bị cho hội trường nhà văn hóa xã; cấp 37 bộ cho nhà văn hóa thôn bản với tổng kinh phí 1.549.451.080 đồng.

- Hiện tại trên địa bàn huyện có 03 cổng trào điện tử của huyện, 06 cổng trào xã Nghĩa Đô, Việt Tiến, Xuân Thượng, Cam Cọn, Kim Sơn, Lương Sơn, Tân Tiến với kinh phí khoảng 390 triệu chủ yếu từ nguồn xã hội hóa.

- Xây dựng pano truyền truyền: Tại 17 xã xây dựng được 17 cụm pano hai mặt với diện truyền truyền 60m3/cụm.

- Trạm truyền thanh xã đã được đầu tư xây dựng mới 05/08 trạm truyền thanh xã với kinh phí trên 860 triệu đồng; cụm loa thôn bản đã được đầu tư mới 77 cụm loa. Đến 30/10/2018, toàn huyện có: 262 cụm loa, trong đó 242 cụm hoạt động tốt và bình thường, 20 cụm hỏng. Công trình trụ sở Đài TT-TH, máy phát truyền hình, máy phát FM, cột an ten tự đứng cao 100m và được đầu tư các thiết bị dựng phát thanh, dựng truyền hình, máy camera và thiết bị phụ trợ với tổng kinh phí đầu tư

trên 8 tỷ đồng đã góp phần làm tăng diện phủ sóng truyền hình, phát thanh và nâng cao chất lượng công tác phát thanh-truyền hình của huyện, nâng tỷ lệ người dân nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam, xem Truyền hình Việt Nam.

c) Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc:

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc được Trung ương, tỉnh, huyện quan tâm đầu tư kinh phí tôn tạo, mở rộng khu vực di tích, xây dựng các công trình phụ trợ, đồng thời việc giải tỏa lấn chiếm khu vực di tích đã làm cho không gian các di tích Đền Bảo Hà, Đền Phúc Khánh, Đền Nghĩa Đô, Đền Phố Ràng đã được ngày càng khang trang. Kinh phí Nhà nước đầu tư và xã hội hóa các hạng mục công trình ước trên 50 tỷ đồng.

- Năm 2017-2018, UBND tỉnh quyết định xếp hạng Di tích Đền Nghĩa Đô (xã Nghĩa Đô), Đền Long Khánh (xã Long Khánh), Đền Hai Cô (xã Kim Sơn) là di tích cấp tỉnh. Hỗ trợ kinh phí tôn tạo, giải phóng mặt bằng khu di tích Khu căn cứ cách mạng Việt Tiến.

- Huyện đã ký kết quy chế phối hợp về việc quản lý, khai thác và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa Đền Bảo Hà, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên và Đền Cô xã Tân An, huyện Văn Bàn (giai đoạn 2018 - 2020).

- Lễ hội Đền Bảo Hà đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể theo Quyết định số 2067/QĐ-BVHTTDL ngày 13/6/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia.

- Ban quản lý di tích đền Bảo Hà phát hành đĩa hình giới thiệu về di tích Đền Bảo Hà; phối hợp với các báo, đài của Trung ương, tỉnh xây dựng các phóng sự, bài viết giới thiệu về du lịch Bảo Yên đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương, tỉnh, huyện.

- Lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận 02 Nghệ nhân dân gian và Nghệ nhân ưu tú và nhiều cá nhân được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp văn hóa.

d) Phát triển thể dục, thể thao:

- Phong trào thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe trong cán bộ, hội viên, công nhân viên chức, lao động được nhiều ngành, nhiều đơn vị trong huyện tiếp tục duy trì. Thông qua việc phối hợp tổ chức nhiều hoạt động thể thao như: Giải bóng đá thanh niên; giải bóng cầu lông, bóng chuyền CNVCLĐ; giải bóng chuyền nữ huyện... Các giải đấu này thu hút đông đảo vận động viên của các xã, thị trấn và các ngành tham gia. Cùng với đó, ngành văn hóa huyện còn phối hợp với các ngành đoàn thể cùng đẩy mạnh các hoạt động thể thao thể dục trong từng đối tượng cụ thể.

- Hiện nay toàn huyện có 182 câu lạc bộ thể thao được duy trì thường xuyên, trong đó tập trung vào một số môn như: Thể dục dưỡng sinh, thể hình, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, đẩy gậy, bắn nỏ... tỷ lệ người tham gia luyện tập TDTT năm sau cao hơn năm trước, tính đến nay đạt tỷ lệ 20-23% dân số trên địa bàn. Hằng năm cấp huyện thường xuyên tổ chức từ 8-10 giải thể thao.

- Công trình thể thao khu vực trung tâm huyện: Toàn huyện hiện có 01 sân vận động trung tâm huyện, có 13 sân vận động, sân bóng đá cấp xã; 26 sân vận động cấp thôn; 14 sân cầu lông cấp xã, 12 sân cầu lông cấp thôn; 22 sân bóng chuyền cấp xã, 52 sân bóng chuyền cấp thôn, 03 bể bơi, 02 cơ sở tập thể hình của tư nhân bước đầu đáp ứng nhu cầu tập luyện, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Công tác quy hoạch được quỹ đất để xây dựng các công trình TDTT đã được các cấp ủy, chính quyền cơ sở quan tâm triển khai thực hiện, việc xây dựng các công trình thể thao như nhà văn hóa, khu thể thao xã, Nhà văn hóa thôn đã được quy hoạch gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

e) Phát triển sự nghiệp giáo dục:

Chất lượng giáo dục được nâng cao toàn diện, thực hiện tốt chính sách phát triển giáo dục, chú trọng phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 2018, tỷ lệ học sinh chuyên cần trung bình từ 98% trở lên; huy động trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 6-10 tuổi ra lớp đạt 100%, tỷ lệ trẻ em 11-14 tuổi ra lớp đạt 99,9%, tỷ lệ trẻ em 6-14 tuổi ra lớp đạt 99,5%, duy trì vững chắc và nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì PCGD tiểu học đúng độ tuổi; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi có bằng tốt nghiệp THPT đạt 90%, tỷ lệ tuyển sinh vào THPT và học nghề đạt 81,2%; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 100%.

1.3. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

Tập trung xây dựng môi trường văn hóa trong mỗi gia đình, thôn, xã, trong cơ quan, trường học, các địa bàn dân cư,... Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Các thiết chế văn hóa từng bước được đầu tư, phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng thôn, làng, cơ quan văn hóa, tạo môi trường xã hội lành mạnh.

1.4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động văn hóa

Huyện đã tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, của Tỉnh để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống địa phương. Đẩy mạnh việc đầu tư tôn tạo các di tích LSVH trên địa bàn huyện phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn và phát huy sản phẩm văn hóa phát triển du lịch, dịch vụ.

Hiện nay, huyện đang đẩy mạnh việc sưu tầm nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các giá trị văn hóa trong tín ngưỡng dân gian. Chú trọng phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật; tạo điều kiện cho hoạt động sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sỹ, nghệ nhân có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh sinh động, sâu sắc đời sống, văn hóa của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, xem đây là một trong những kênh thông tin quan trọng và hiệu quả.

1.5. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

Phát triển và hoàn thiện đồng bộ các thiết chế văn hóa, xây dựng và ban hành các chính sách thúc đẩy phát triển văn hóa và xây dựng con người trên địa bàn huyện. Các thiết chế văn hóa được xây dựng để duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu và thu hút Nhân dân tham gia các hoạt động sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa như giao lưu văn nghệ, thể thao.

1.6. Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, phát triển tăng cường giao lưu và hợp tác văn hóa: đẩy mạnh công tác quảng bá văn hóa, tiềm năng phát triển về kinh tế du lịch của huyện qua các kênh truyền hình, hệ thống cổng thông tin điện tử, báo, đài, tổ chức các sự kiện lớn nhằm thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư và tạo cơ hội giao lưu học hỏi, hợp tác phát triển văn hóa, du lịch. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các tầng lớp Nhân dân, giữa đô thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

2. Việc thực hiện 4 giải pháp nêu trong Nghị quyết

2.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể của huyện thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về tầm quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa, con người. Chỉ đạo việc gắn việc thực hiện Nghị quyết số 33-

NQ/TW với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách hiệu quả, thiết thực.

Huyện ủy tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình, đề án của Trung ương và nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, giáo dục - đào tạo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, đưa thông tin về cơ sở. Đẩy nhanh chương trình, dự án tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường vai trò của các cơ quan, tổ chức và lực lượng giám sát, phản biện xã hội nhằm minh bạch hóa hoạt động của cả hệ thống chính trị; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng mở rộng dân chủ, minh bạch. Các cơ quan tham mưu của Đảng, các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, các hội đoàn thể phối hợp tham mưu, xây dựng cơ chế để bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo các chương trình phát triển văn hóa, con người trên địa bàn huyện đúng định hướng và có hiệu quả.

2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

Huyện ủy đã chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa phù hợp thực tiễn địa phương và trong tình hình mới. Củng cố mạng lưới thông tin truyền thông, tuyên truyền viên, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa ở cơ sở. Kiện toàn về tổ chức và nhân sự đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài TT-TT, sắp xếp vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức của ngành văn hóa Huyện và xã, thị trấn phù hợp với trình độ và vị trí công tác.

Khuyến khích, kêu gọi các thành phần kinh tế, các tầng lớp Nhân dân đầu tư vào các hoạt động văn hóa; tham gia tổ chức quản lý các di sản, hoạt động văn hóa ở địa phương. Xã hội hóa xây dựng bể bơi, các cơ sở tập luyện thể dục, thể thao.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được tăng cường trong công tác vận động, giám sát; tổ chức quần chúng, giới trí thức tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, sáng tạo văn hóa, giáo dục và hưởng thụ văn hóa lành mạnh, đặc biệt cho lớp trẻ; tư vấn, giám sát và phản biện xã hội đối với các chính sách, chương trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn huyện.

2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa

Hàng năm, huyện rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch các cán bộ chủ chốt của huyện nói chung, đối với ngành văn hóa nói riêng; kinh phí cấp cho sự nghiệp văn hóa hàng năm đều tăng. Thường xuyên cử đi đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hoạt động văn hóa, quản lý văn hóa và cán bộ của Đảng làm công tác tham mưu trong lĩnh vực văn hóa. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ văn hóa được đẩy mạnh. Tích cực, chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa.

2.4. Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa

Mức chi cho hoạt động và đầu tư cho văn hóa hàng năm đều tăng; huyện đã chú trọng đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở, như nhà văn hóa, sân thể thao, nhà thi đấu huyện, nhà văn hóa, khu thể thao khu dân cư và các công trình trang trí tại các khu vực công cộng.

Huyện đã quan tâm bố trí các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong các nghị quyết của Huyện ủy, kế hoạch của UBND huyện. Từng bước tăng kinh phí hỗ trợ các hoạt động văn hóa cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội ở cơ sở; quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật; một số sản phẩm, loại hình nghệ thuật truyền thống và văn hóa phi vật thể được bảo tồn, phát huy. Kịp thời thực hiện các chính sách đặc thù của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ hoạt động văn hóa, các văn nghệ sĩ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Kết quả đạt được

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đầu tư và phát triển. Phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm giữ gìn. Phong trào thi đua yêu nước đã xuất hiện những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, tích cực lao động sản xuất để thoát nghèo, các phong tục tập quán lạc hậu từng bước được xóa bỏ, thay vào đó là thực hiện lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh. Môi trường văn hóa được cải thiện, thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư gắn với xây dựng nông thôn mới.

Để xây dựng và phát triển con người một cách toàn diện, các cấp ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt các mặt công tác: giáo dục - đào tạo, y tế, dân số - gia đình, giảm nghèo bền vững, phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội,... Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị

về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII), nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa có bước trưởng thành. Các hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật luôn được khuyến khích; hoạt động văn nghệ quần chúng ở cơ sở diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia. Công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện luôn được quan tâm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, các phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc thiểu số dần được khôi phục hình thành nên những nét riêng, tạo nên một nền văn hóa mang đậm bản sắc, nhiều phong tục tập quán, lễ hội được giữ gìn và lưu truyền qua nhiều thế hệ cho đến ngày nay.

1.2. Nguyên nhân kết quả đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, mặt trận các đoàn thể từ tỉnh đến huyện, xã trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động; nhu cầu hưởng thụ văn hóa, ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn huyện được toàn thể cán bộ và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng,... Do đó, việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động số 201-CTr/TU của Tỉnh ủy Lào Cai, Chương trình số 842-CTr/HU của Huyện ủy Bảo Yên, trong 05 năm qua đã đạt được những kết quả nhất định, bước đầu cụ thể hóa các mục tiêu đã đề ra.

Ngân sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa không ngừng được nâng lên, các thiết chế văn hóa từng bước được hoàn thiện; trình độ dân trí, đời sống Nhân dân không ngừng phát triển nên ý thức và nhu cầu vui chơi, giải trí, hưởng thụ các giá trị văn hóa, hưởng cuộc sống tới các giá trị chân - thiện - mỹ ngày càng cao.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, yếu kém

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, các hội, đoàn thể trong việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết, Chương trình chưa thường xuyên, đặc biệt là ở cơ sở.

- Chưa tạo được cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích cho những người làm công tác văn hóa, nhất là các nghệ nhân, văn nghệ sỹ gia sáng tác, lao động, làm ra các sản phẩm văn hóa cho xã hội, công tác hỗ trợ đào tạo tài năng, chế độ chính sách đối với diễn viên, vận động viên còn thấp, chưa xây dựng được đội ngũ cộng tác viên ở cơ sở; đội ngũ cán bộ làm công

tác văn hóa còn yếu và thiếu. Công tác sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đã được triển khai nhưng chưa mang lại hiệu quả.

- Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa còn hạn chế, các thiết chế văn hóa còn ở quy mô nhỏ; ngân sách đầu tư hằng năm cho sự nghiệp văn hóa còn ít, chưa đảm bảo thực hiện công tác tuyên truyền, cũng như tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân.

- Phong trào xây dựng thôn văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan văn hóa, trường học đạt chuẩn văn hóa tuy đạt được một số kết quả đáng phấn khởi, song, vẫn còn một số địa phương chưa quan tâm đúng mức, còn mang tính hình thức, chưa tạo được mô hình các điểm sáng văn hóa, chưa nhân ra diện rộng. Một số hiện tượng mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi, ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống cộng đồng.

2.2. Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan*

- Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường làm cho một bộ phận Nhân dân chạy theo giá trị vật chất, dần đánh mất các giá trị văn hóa truyền thống. Quá trình hội nhập đã tạo điều kiện cho các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào đời sống người dân và lan tỏa mạnh mẽ làm cho một bộ phận Nhân dân lãng quên bản sắc văn hóa truyền thống, nhất là thanh thiếu niên.

- Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội, âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đã tác động làm cho bản sắc văn hóa truyền thống bị xói mòn, mờ nhạt, mặt bằng dân trí thấp nên một số phong tục tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ triệt để, ảnh hưởng của các sản phẩm văn hóa xấu lưu hành trong đời sống xã hội đã tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần của một bộ phận Nhân dân.

- Chính sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa chưa đồng bộ và còn hạn chế, nhất là công tác sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Công tác bồi dưỡng nhân lực, các chính sách ưu đãi thu hút cán bộ làm công tác văn hóa chưa được quan tâm đúng mức.

** Nguyên nhân chủ quan*

- Vai trò quản lý, tổ chức, chỉ đạo, điều hành và phối hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự đồng bộ và thường xuyên. Một số cơ sở đảng, chính quyền còn buông lỏng, lơ là, chưa đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thực hiện nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực văn hóa, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự gương mẫu để Nhân dân học tập và làm theo.

- Ngân sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa tuy có tăng nhưng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong tình hình mới; đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa từ huyện đến cơ sở còn thiếu và yếu cả về số lượng và chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là ở cơ sở.

3. Bài học kinh nghiệm

- Đề Nghị quyết, Chương trình thực sự đi vào đời sống Nhân dân và mang lại hiệu quả thiết thực, đòi hỏi vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền phải được phát huy; vai trò vận động của Mặt trận và các tổ chức quần chúng phải được đẩy mạnh, các phong trào thi đua phải được thực hiện thường xuyên và đồng bộ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ với phương châm lãnh đạo: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, nhằm huy động sức mạnh của toàn dân trong xây dựng, phát huy và phát triển văn hóa.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và Nhân dân trong việc thực hiện nghị quyết, chương trình phải được lan tỏa, thấm sâu vào tư tưởng, làm chuyển biến trong nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

- Các cơ quan làm công tác tham mưu, nhất là quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa phải phát huy có hiệu quả, đồng thời, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở trong triển khai thực hiện các phong trào. Cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở phải được đào tạo cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ. Ngân sách nhà nước phải được đầu tư đúng mức, đảm bảo cho các hoạt động văn hóa mang lại hiệu quả cao.

- Đưa vào nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực văn hóa vào quy ước, hương ước của thôn văn hóa, vào phong trào xây dựng gia đình văn hóa với các cuộc vận động như: xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư,... tạo thành phong trào thi đua chung của toàn xã hội, để từng thôn, làng, mỗi hộ gia đình, mỗi cá nhân cùng tham gia, tạo nên sức mạnh tập thể để đẩy mạnh thực hiện phong trào.

- Phát huy tốt vai trò của già làng, trưởng thôn, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư, cán bộ, đảng viên phải tiên phong gương mẫu, đi đầu trong các phong trào để quần chúng Nhân dân noi theo.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho việc bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế với phát huy bản sắc văn hóa của địa phương. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết để biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều thành

tích, đồng thời nhân rộng những mô hình tiêu biểu, những cách làm hay để địa phương khác học tập, rút kinh nghiệm.

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm, giải pháp trong thời gian tới tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của BCH Trung ương

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Với những thành tựu trong lĩnh vực văn hóa đã đạt được, tuy nhiên chưa tương xứng; chưa đủ để tác động có hiệu quả xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Đời sống văn hóa tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp Nhân dân chậm được rút ngắn. Môi trường văn hóa còn tồn tại tình trạng thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao. Hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa còn thiếu và yếu, có nơi xuống cấp, thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng thấp.

Việc tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” là yêu cầu quan trọng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG

Tiếp tục quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và Nhân dân trong huyện tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 201-CTr/TU của Tỉnh ủy Lào Cai, Chương trình số 842-CTr/HU, ngày 07/8/2014 của Huyện ủy Bảo Yên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, tạo bước chuyển mạnh mẽ về công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; phát huy dân chủ, truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa; huy động mọi nguồn lực và tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư để phát triển kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

- Xây dựng và phát triển văn hóa, con người là triển khai đồng bộ xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh; xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; xây dựng Nhà nước và cả hệ thống chính trị thực sự của dân, do dân và vì dân; xây dựng từng cộng đồng và gia đình hòa thuận, ấm no và hạnh phúc. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người cả văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần là sự nghiệp lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội. Trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung xây dựng con người Bảo Yên phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương. Xây dựng kế hoạch dài hạn về Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 01 của Đề án Đề án Phát triển văn hóa, du lịch huyện Bảo Yên giai đoạn 2015-2020, định hướng 2030.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, sửa chữa, bổ sung một số điều trong quy ước thôn văn hóa phù hợp với điều kiện thực tế, xây dựng văn hóa trong xây dựng nông thôn mới của địa phương để Nhân dân có thể thực hiện hiệu quả.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa: âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị thể thao, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình tại các nhà sinh hoạt truyền thống ở thôn, phục vụ cho việc phát triển văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện và xã.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao bổ ích, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về hưởng thụ văn hóa, hòa nhập với cộng đồng và bảo vệ bản sắc văn hóa vốn có của địa phương mình. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, các trò chơi dân gian, các giải thể thao truyền thống trong những ngày lễ lớn, những sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh và của huyện.

- Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế luôn được quan tâm chú trọng bởi phát triển văn hóa, xây dựng con người là một thành tố quan trọng, góp phần trực tiếp, cơ bản và lâu dài cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước cùng với việc ổn định chính trị và phát triển kinh tế.

- Có những chính sách đãi ngộ đối với những nghệ nhân, nghệ sĩ, những tài năng trẻ trên lĩnh vực văn hóa - thể thao.

- Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại: xây dựng các đề án liên quan đến văn hóa, du lịch, tổ chức những sự kiện gây ảnh hưởng, sức hút, sự chú ý của bạn bè trong nước và quốc tế.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Trung ương và Tỉnh:

+ Tăng nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa đối với khu vực nông thôn, miền núi, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù nhằm bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Có chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa từ huyện đến cơ sở như: Chế độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đề nghị Chính phủ: Tăng cường công tác quản lý trên lĩnh vực truyền thông, hoạt động sáng tác, in ấn, xuất bản, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội có nội dung không lành mạnh, tác động tiêu cực đến tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp Nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ.

Trên đây là báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”* của Huyện ủy Bảo Yên.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**BÍ THƯ
Dương Đức Huy**

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 855-BC/HU, ngày 26 tháng 7 năm 2019

kết quả thực hiện 4 chương trình, 19 đề án của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV trên địa bàn huyện Bảo Yên

Thực hiện Công văn số 2119-CV/TU, ngày 21/6/2019 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết và báo cáo thực hiện Nghị quyết Đại hội, Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện Bảo Yên như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn

1.1. Đặc điểm tình hình

Bảo Yên là huyện cửa ngõ nằm ở phía đông của tỉnh Lào Cai, diện tích tự nhiên là 818,34 km dân số trên 84.920 người với 13 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc Tày chiếm 33%; dân tộc Kinh chiếm 25,8%; dân tộc Dao 24,2%; dân tộc Mông 11,6% còn lại là dân tộc khác; toàn huyện có 17 xã, 01 thị trấn với 246 thôn, bản, tổ dân phố. Đảng bộ huyện hiện có 55 chi, đảng bộ trực thuộc (26 đảng bộ, 29 chi bộ) trong đó có 18 đảng bộ xã, thị trấn, 37 chi, đảng bộ khối cơ quan với 363 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở; 6 tháng đầu năm 2019 đã kết nạp được thêm 95 đảng viên nâng tổng số đảng viên toàn đảng bộ là 4.904 đồng chí (số liệu đến 15/6/2019).

1.2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các sở, ngành chuyên môn của tỉnh. Đặc biệt là sự nỗ lực của các ngành, các cấp, sự đồng thuận của Nhân dân các dân tộc trong huyện đã tạo động lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXI.

- Ngày càng có nhiều chương trình, dự án đầu tư hướng về cơ sở, quan tâm nhiều hơn đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt là đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Kết quả các chương trình dự án được đầu tư từ những năm trước đã phát huy hiệu quả.

- Các tiến bộ khoa học kỹ thuật được phổ biến và áp dụng rộng rãi vào sản xuất và đời sống; tăng cường nhiều hơn cho cơ sở những cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cơ bản.

- Kết cấu hạ tầng cơ sở từng bước được đầu tư, hệ thống giao thông phát triển thuận lợi, thị trường tiêu thụ nói chung và thị trường tiêu thụ nông lâm sản nói riêng đa dạng, phong phú. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới và GNBV có nhiều khởi sắc.

1.3. Khó khăn

- Nguồn lực của huyện còn khó khăn, cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn thiếu thốn, chưa được đầu tư đồng bộ. Bên cạnh đó thiên tai, bão lũ, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến khá phức tạp ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người dân.

- Lao động chưa qua đào tạo còn khá cao; một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể và cá nhân chưa thực sự năng động, sáng tạo trong việc thực hiện các mục tiêu của Đề án.

- Một bộ phận người dân còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đôi khi còn chưa thật sự hiệu quả, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân chưa đầy đủ. Hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, tình trạng người dân xuất cảnh trái phép đi Trung Quốc làm thuê, các tai tệ nạn xã hội vẫn xảy ra đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục Chương trình, Đề án.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV ban hành 4 chương trình, 19 đề án, Huyện ủy Bảo Yên đã bám sát vào các mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI (nhiệm kỳ 2015-2020) và các chương trình, đề án nói trên, nhất là các chỉ tiêu liên quan trực tiếp trên địa bàn huyện để cụ thể hóa bằng 4 chương trình công tác, 16 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Đề án số 01; Đề án số 11; Đề án số 14 lồng ghép vào các đề án khác cho phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện).

Đã tổ chức hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung cơ bản của 4 chương trình, 19 đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV (sau đây gọi tắt là 4 chương trình, 19 đề án) và 4 chương trình, 16 đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI (sau đây gọi tắt là 4 chương trình, 16 đề án). Các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung các đề án được giao để xây dựng chương trình hành động (hoặc kế hoạch) và nghiêm túc triển khai thực hiện.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai đề án được thực hiện tích cực, hình thức đa dạng bằng các loại hình như: tổ chức hội nghị ngành, địa phương; lớp tập huấn (các đề án về nông nghiệp, lâm nghiệp, nông thôn mới, giảm nghèo bền vững...); thông qua các hội thi, hoạt động văn hóa văn nghệ; hệ thống trực quan,... Các cơ quan truyền thông như: Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, Cổng thông tin điện tử huyện, đều mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về các hoạt động, các kết quả đạt được của đề án. Đồng thời các xã, thị trấn đồng loạt phát động các phong trào thi đua thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp và các

chương trình, đề án. Qua đó đã tạo sự chuyển biến lớn trong nhận thức của người dân, phát huy sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

3. Công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát

Trong quá trình thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã thường xuyên đôn đốc việc quán triệt, thực hiện của các cơ quan chủ trì đề án bằng các văn bản chỉ đạo. Từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã làm việc với 06 xã (gồm: Lương Sơn, Thượng Hà, Điện Quan, Tân Dương, Việt Tiến, Bảo Hà). Trong tháng 4/2017, Huyện ủy Bảo Yên đã thành lập đoàn kiểm tra để kiểm tra toàn diện 18 đảng bộ xã, thị trấn và 04 chi, đảng bộ khối cơ quan trong công tác lãnh, chỉ đạo và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Kết quả kiểm tra: Đa số các chi, đảng bộ đều chấp hành nghiêm chức trách, nhiệm vụ được giao, tổ chức học tập, quán triển, triển khai nghiêm túc nghị quyết đại hội Đảng các cấp, 4 chương trình 16 đề án của Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Thường trực Huyện ủy đã thành lập 18 đoàn công tác làm việc với 18 đảng bộ xã, thị trấn để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các địa phương về định hướng phát triển kinh tế, xã hội; xây dựng Đảng, chính quyền.

Định kỳ tại các hội nghị giao ban Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện hàng tuần, hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy hàng tháng, hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm đều dành thời gian để đánh giá chỉ đạo thực hiện các chương trình đề án của huyện. Tháng 6/2018, tại Hội nghị lần thứ 21 của BCH Đảng bộ huyện đã tổ chức đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ 4 chương trình, 16 Đề án của BCH Đảng bộ huyện khóa XXI gắn với thực hiện 4 chương trình 19 đề án của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV; Ngày 15/11/2018 Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Báo cáo số 657-BC/HU đánh giá kết quả 3 năm thực hiện 4 chương trình, 19 đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV trên địa bàn huyện Bảo Yên.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN

4 chương trình, 19 đề án của tỉnh, tại huyện Bảo Yên cụ thể bằng 4 chương trình, 16 đề án là những chương trình, đề án hết sức khoa học, sát thực tế, được chuẩn bị kỹ, nghiêm túc, công phu, dân chủ. Các chương trình, đề án phù hợp với tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân các dân tộc trong huyện, được cả hệ thống chính trị vào cuộc và được Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng với các phong trào thi đua sôi nổi rộng khắp; đã đạt được những kết quả to lớn và quan trọng, là nền tảng cho sự phát triển bền vững của huyện trong những năm tiếp theo.

Tập trung đẩy mạnh công tác thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các

cấp, đến nay cơ bản các mục tiêu nghị quyết đại hội đều đạt tiến độ yêu cầu đặt ra, có 13/21 mục tiêu đạt và vượt so với mục tiêu nghị quyết đại hội đề ra đến năm 2020, trong đó có 10 mục tiêu vượt so với mục tiêu Nghị quyết đại hội (Tổng sản lượng lương thực có hạt, tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người, thu ngân sách địa phương, duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, tỷ lệ huy động trẻ từ 6 - 14 tuổi đến trường, tỷ lệ giảm hộ nghèo, số thôn, tổ dân phố đạt văn hóa, số chi đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, tỷ lệ chính quyền cơ sở đạt khá trở lên...). Các chỉ tiêu còn lại đều đạt trên 75%. Những kết quả đạt được đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, đảm bảo quốc phòng - an ninh vững chắc, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh.

1. Đề án 1: Tái cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp để nâng cao thu nhập cho Nhân dân giai đoạn 2016 - 2020

1.1. Kết quả

Tái cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp chuyển biến rõ nét, huyện đã tập trung chỉ đạo các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực để tạo thành hàng hóa rõ nét, giúp gia tăng giá trị sản xuất. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp năm 2018 theo giá hiện hành đạt 1.095/995 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), đạt 110% mục tiêu đề án đến 2020, gia tăng 462 tỷ đồng so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 41,42/32% đạt 129,4%, cơ cấu kinh tế nội ngành nông, lâm nghiệp năm 2018 so với mục tiêu Đề án: Nông nghiệp 78,1/79% đạt 98,9%, lâm nghiệp 19/18% đạt 105,6%, thủy sản 2,9/3% đạt 96,7%. Trong cơ cấu ngành nông nghiệp: trồng trọt chiếm 62,7%, chăn nuôi chiếm 36,8%, dịch vụ 0,5%. Giá trị sản xuất trên 01 ha canh tác bình quân ước đạt 67/70 triệu đồng đạt 95,7% mục tiêu Đề án đến 2020.

Tính đến thời điểm hiện tại, kết quả thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện Bảo Yên cơ bản đạt mục tiêu Đề án cụ thể: Mục tiêu đề án có 14 chỉ tiêu chính, trong đó: Có 6/14 chỉ tiêu đạt và vượt từ; 8/14 chỉ tiêu đạt từ 70 đến 99% KH, chiếm 57,1%. Dự kiến đến năm 2020 cơ bản sẽ hoàn thành và vượt mục tiêu đề ra trong Đề án. Trong các chỉ tiêu đến năm 2020 có một số chỉ tiêu nhỏ như: diện tích trồng cây có giống khả năng không đạt, đàn trâu, không đạt 100% KH do đàn trâu trở thành hàng hóa Nhân dân nuôi và bán phần nào số lượng tổng đàn; đàn lợn không đạt 100% do dịch bệnh dịch tả lợn châu Phi ảnh hưởng đến khả năng tái đàn.

1.2. Hạn chế và nguyên nhân

- Sản xuất nông nghiệp chịu nhiều tác động khắc nghiệt của thời tiết

(lũ lụt, hạn hán, ...) và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên cây trồng và vật nuôi, nhất là dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước của một bộ phận người dân vẫn còn, nên khả năng khai thác nội lực còn hạn chế.

- Chưa có nhiều hợp tác xã và trang trại quy mô lớn. Chất lượng dịch vụ của hợp tác xã chưa cao, quy mô hoạt động hẹp, chưa thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ và đầu mối liên kết sản xuất và tiêu thụ sản xuất giữa doanh nghiệp và thành viên hợp tác xã.

- Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất vẫn còn hạn chế, đòi hỏi kinh phí khá lớn, nên hạn chế đến khả năng mở rộng diện tích.

- Giá cả thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định nên nông dân không yên tâm sản xuất.

1.3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình MTQG, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn huyện.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn huyện theo hướng liên kết “4 nhà”.

- Các loại cây trồng hàng hóa được áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến như sản xuất rau, lúa, chè, cây ăn quả, ... theo hướng VietGAP.

- Tăng cường công tác quản lý các quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm theo quy định để sản xuất đảm bảo các tiêu chuẩn về ATTP.

- Xây dựng các nhãn hiệu hàng hóa sản phẩm nông sản, nâng cao chất lượng nông sản; đẩy mạnh xúc tiến thương mại để phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định cho các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của huyện sản xuất ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lương thực bằng các biện pháp tăng cường giống mới, bố trí cơ cấu giống, thời vụ hợp lý đảm bảo diện tích lúa, ngô, thực hiện có hiệu quả sản xuất thâm canh tăng vụ; đẩy mạnh thâm canh và áp dụng khoa học kỹ thuật, giống mới để nâng cao năng suất, sản lượng, đặc biệt là biện pháp “3 giảm 3 tăng” trong sản xuất lúa, trồng ngô mật độ cao để nâng cao năng suất, sản lượng đảm bảo an ninh lương thực cho nông dân và đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững và tiến tới làm giàu.

1.4. Kiến nghị, đề xuất

- Tỉnh tiếp tục bố trí các nguồn vốn cho chính sách phát triển nông lâm nghiệp, nông thôn. Hiện nay, đã có chính sách (Nghị quyết 12/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh), tuy nhiên việc bố trí nguồn kinh phí còn khó

khẩn. Nguồn kinh phí trồng rừng và trồng chè năm 2018 vẫn chưa được giải ngân, đề nghị UBND tỉnh cân đối ngân sách sớm phân bổ để chi trả cho chủ đầu tư. Kinh phí thực hiện trồng rừng năm 2018 (đợt 1) là 968,7 ha/ 8.666,155 triệu đồng đã được nghiệm thu đảm bảo yêu cầu để được hưởng hỗ trợ sau đầu tư. Kinh phí thực hiện trồng chè năm 2018 là 63,3 ha/1.899 triệu đồng.

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành quan tâm hỗ trợ cho các mô hình kinh doanh tập thể, HTX để nông dân tiếp cận được kinh tế thị trường, thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, chứng nhận các chuỗi sản phẩm chăn nuôi an toàn.

- Giới thiệu doanh nghiệp có năng lực về tài chính, thị trường để liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản cho Nhân dân. Đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện liên kết với người dân trên địa bàn huyện Bảo Yên để nông dân được tiếp cận với các tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp chất lượng cao nhằm gia tăng giá trị sản xuất.

2. Đề án 02: Xây dựng Nông thôn mới huyện Bảo Yên, giai đoạn 2016 - 2020

2.1. Kết quả

- Qua hơn ba năm triển khai thực hiện Đề án, một số tiêu chí đã đạt vượt chỉ tiêu, đạt trên 90%, đạt từ 81-90% và số tiêu chí đạt dưới 61% là rất ít cụ thể các tiêu chí đạt như sau (*có biểu kèm theo*):

- Tiêu chí đạt vượt chỉ tiêu: Gồm 3 TC (TC2- Giao thông: Đạt 122,22%; TC7- Cơ sở HT thương mại nông thôn: đạt 107%; TC13-Tiêu chí Tổ chức sản xuất đạt 109%).

- Tiêu chí đạt trên 90%: Gồm 4 TC (TC1-Quy hoạch: Đạt 100%; TC3- Thủy lợi: Đạt 100%; TC 12-Lao động có việc làm: Đạt 100%; TC16-Văn hóa: Đạt 94,11%).

- Tiêu chí đạt trên 81-90%: Gồm 7 TC (TC5- Trường học: Đạt 88,88%; TC8- Thông tin và truyền thông: Đạt 82,35%; TC9- Nhà ở dân cư: Đạt 87,5%; TC10- Thu nhập: Đạt 83,33%; TC14- Giáo dục và đào tạo: Đạt 88,23%; TC15- Y tế: 94,11%; TC19- Quốc phòng và An ninh: Đạt 82,35%).

- Tiêu chí đạt trên 60-80%: Gồm 3 TC (TC4- Điện: Đạt 76,47%; TC11- Hộ nghèo: Đạt 66,66%; TC17- Môi trường và an toàn thực phẩm: Đạt 71,42%).

- Tiêu chí đạt dưới 61%: Gồm 2 TC (TC6- Cơ sở vật chất văn hóa: Đạt 60%; TC18- Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt 35,29% do: Một số xã cán bộ chưa đáp ứng được trình độ chuyên môn theo quy định; lãnh đạo chủ chốt của một số xã chưa qua các lớp bồi dưỡng về kinh tế, bồi dưỡng quản lý nhà nước theo chức danh lãnh đạo; các lớp bồi dưỡng

của tỉnh mở chưa kịp thời, chưa đáp ứng hết nhu cầu bồi dưỡng của các xã (bồi dưỡng quản lý cho các chức danh trưởng đoàn thể); Công chức cấp xã chưa qua lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước do không có lớp hoặc chỉ tiêu được giao về các huyện ít, đặc biệt là đối với vị trí công chức Tài chính - Kế toán; Quân sự xã; Công an xã...; Một phần công chức chưa qua lớp về bồi dưỡng chính trị từ sơ cấp trở lên).

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, suất đầu tư xây dựng nông thôn mới lớn. Các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn của huyện tập trung chủ yếu ở vùng địa hình phức tạp, dân cư sống không tập trung, việc đảm bảo các yêu cầu về quy mô diện tích đối với các hạng mục công trình hạ tầng (trường học, nhà văn hoá...) theo yêu cầu của tiêu chí khó thực hiện.

- Nguồn vốn để thực hiện chương trình phụ thuộc nhiều vào ngân sách Trung ương. UBND huyện gặp nhiều khó khăn trong việc chủ động bố trí và huy động vốn để có đủ nguồn lực thực hiện chương trình.

- Nhận thức của một số bộ phận nông dân còn hạn chế, tâm lý trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ kinh phí của nhà nước. Một số nơi đời sống Nhân dân còn nghèo nên việc huy động nguồn lực gặp khó khăn.

- Huyện Bảo Yên do ảnh hưởng của thời tiết luôn diễn ra trên địa bàn huyện rất phức tạp dẫn đến đời sống và sản xuất của Nhân dân gặp nhiều khó khăn và các công trình cơ sở hạ tầng đã xây dựng thường xuyên bị hư hỏng sau bão lũ.

- Một số thành viên BCD huyện và cán bộ lãnh đạo các phòng ban của huyện được phân công phụ trách giúp thôn bản chưa thực sự có biện pháp hữu hiệu để giúp đỡ xã, thôn bản trong quá trình thực hiện chương trình.

2.3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ trên tất cả các xã và 100% các thôn xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, lồng gán với các phong trào thi đua yêu nước khác để thu hút mọi tầng lớp Nhân dân tham gia và tạo thành phong trào rộng rãi.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân, gương điển hình tiên tiến có cách làm hiệu quả cao; đôn đốc, nhắc nhở những đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền vận động.

- Các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra về công tác làm đường giao thông nông thôn, chương trình vệ sinh môi trường nông thôn, để kịp thời phát hiện, uốn nắn khắc phục các sai phạm trong quá trình

thực hiện, đặc biệt là trong quản lý vốn đầu tư, nguyên vật liệu xây dựng đường giao thông nông thôn.

2.4. Kiến nghị, đề xuất

Để thực hiện đạt kế hoạch thực hiện xây dựng NTM đến năm 2020 trên địa bàn huyện, đề nghị UBND tỉnh Lào Cai, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh và các cơ quan liên quan của tỉnh:

- Đối với những xã đã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tiếp tục được hỗ trợ xi măng để thi công các tuyến đường giao thông nông thôn.

- Xem xét, sớm giao vốn đầu tư một số công trình cho xã Minh Tân đăng ký hoàn thành đạt chuẩn NTM năm 2019 (Trang thiết bị nhà văn hóa, thôn; xây mới trường THCS...) để làm căn cứ triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các tiêu chí theo kế hoạch đề ra.

- Bổ sung và đề xuất giao danh mục đầu tư xã Xuân Thượng, xã Vĩnh Yên huyện Bảo Yên phấn đấu hoàn thành và đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Sớm có kế hoạch giao vốn cho các công trình của các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025

- Tiếp tục giới thiệu các công ty, doanh nghiệp có đủ điều kiện, năng lực tài chính về đầu tư phát triển sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục mở các lớp đào tạo, tập huấn cho ban chỉ đạo các cấp, tổ điều phối chương trình nông thôn mới của các huyện.

- Các đồng chí lãnh đạo các sở, ngành của Tỉnh được phân công giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới tăng cường, phối hợp chặt chẽ với ban chỉ đạo huyện, xã trong quá trình thực hiện.

3. Đề án 03: Phát triển mạng lưới đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2016-2020

3.1. Kết quả

Tổng số 62 chỉ tiêu, gồm 20 chỉ tiêu đạt và vượt; 07 chỉ tiêu đạt từ 71-99%; 12 chỉ tiêu đạt từ 50-70%; 07 chỉ tiêu đạt dưới 50%; 12 chỉ tiêu không đánh giá và 4 chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh.

* 07 mục tiêu đạt dưới 50%:

- + Chỉ tiêu tỷ lệ về đất được lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo bản đồ tỷ lệ 1/500 trong đô thị thị trấn Phố Ràng đạt 41,36% (Theo yêu cầu phải đạt 100%).

- + Chỉ tiêu tỷ lệ về đất được lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo bản

đồ tỷ lệ 1/500 trong đô thị trung tâm xã Bảo Hà đạt 32,1% (Theo yêu cầu phải đạt 100%).

+ Chỉ tiêu dân số đô thị hiện nay tại thị trấn Phố Ràng là 8.928 người, đạt 44,64%. (Theo yêu cầu đến năm 2020 phải đạt 20.000 người).

- Về phát triển, quản lý đô thị:

+ Chỉ tiêu về xây dựng trụ sở hành chính mới của huyện hiện ước đạt 40% khối lượng thực hiện (Theo yêu cầu phải hoàn thành 100% dự án)

- Về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật:

Về cấp nước sinh hoạt:

+ Chỉ tiêu Xây dựng mới nhà máy nước Bảo Hà, hiện nay công suất mới đạt 500 m3/ngày đạt 33,33% kế hoạch (Theo yêu cầu phải đạt 1.500 m3/ngày đêm).

Về hạ tầng kỹ thuật khác:

+ Chỉ tiêu di chuyển bãi rác ra khỏi thị trấn, xây dựng bãi rác mới tại xã Yên Sơn hiện ước đạt 47,69% khối lượng thực hiện (Theo yêu cầu phải hoàn thành 100% dự án).

Về các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

+ Chỉ tiêu về xây dựng trụ sở hành chính mới của huyện hiện ước đạt 40% khối lượng thực hiện (Theo yêu cầu phải hoàn thành 100% dự án)

* 12 mục tiêu không đánh giá và 4 chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh:

- Về phát triển, quản lý đô thị

+ Chỉ tiêu Chinh trang đô thị theo các tuyến đường đã có đảm bảo đường thông, hè thoáng: Do là mục tiêu chung chung nên không đánh giá cụ thể theo tỷ lệ (%) mà chỉ đánh giá trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ về Năm trật tự văn minh đô thị và các nhiệm vụ thường xuyên hàng năm.

- Về cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

Về điện: Cải tạo, nâng cấp, đầu tư mới hệ thống lưới điện 0,4KV, lưới 35kv, nâng cấp và lắp đặt mới các trạm biến áp đảm bảo công suất theo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống điện cho thị trấn và trung tâm các xã.

+ Chỉ tiêu tại thị trấn Phố Ràng: Do là mục tiêu chung chung nên không đánh giá cụ thể theo tỷ lệ (%) mà chỉ đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện việc cải tạo, nâng cấp đầu tư hệ thống lưới điện và trạm biến áp của ngành điện.

+ Chỉ tiêu tại xã Bảo Hà: Do là mục tiêu chung chung nên không đánh giá thể theo % (Phần trăm) mà chỉ đánh giá trên cơ sở kết quả thực

hiện việc cải tạo, nâng cấp đầu tư hệ thống lưới điện và trạm biến áp của ngành điện.

Về hạ tầng kỹ thuật khác

+ Chỉ tiêu Nâng cấp hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin: Do là mục tiêu chung chung nên không đánh giá cụ thể theo tỷ lệ (%) mà chỉ đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện của các đơn vị viễn thông, nhà mạng đóng trên địa bàn hàng năm

- Về các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

+ Chỉ tiêu xây dựng Dự án Chợ Phố Ràng: Do Dự án hiện đang tạm dừng để giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

+ Chỉ tiêu xây dựng Dự án kè bảo vệ Đền Bảo Hà: Do dự án thuộc Ban QLDA ODA tỉnh làm chủ đầu tư.

+ Chỉ tiêu xây dựng dự án Ngoại thất, GPMB, san gạt mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật khu vực xây dựng trụ sở hành chính mới huyện Bảo Yên: Do dự án hiện đang được Sở KH&ĐT, Sở Tài chính tỉnh thẩm định chủ trương đầu tư và thẩm định nguồn vốn.

+ Chỉ tiêu xây dựng dự án Khu đô thị Hoa Ban thị trấn Phố Ràng: Do đang tiến hành lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

+ Chỉ tiêu xây dựng dự án Khu CN-TTCN thị trấn Phố Ràng: Mới thực hiện san gạt 500m/954m đường nội bộ trong cụm CN-TTCN, do đó chưa đủ cơ sở để đánh giá.

+ Chỉ tiêu xây dựng dự án cải tạo hồ Phố Ràng

+ Xây dựng khu du lịch sinh thái huyện Bảo Yên: Do dự án thuộc Sở NN&PTNT tỉnh làm chủ đầu tư.

+ Chỉ tiêu xây dựng mới kè sông Hồng: Do đang khảo sát, thiết kế, chưa đủ cơ sở để đánh giá.

** 4 chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh*

+ Chỉ tiêu xây dựng Dự án nhựa hóa, lát vỉa hè, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng các tuyến đường chưa đảm bảo yêu cầu: Đề nghị hủy chỉ tiêu do chưa triển khai thực hiện và khó khăn về nguồn vốn.

+ Chỉ tiêu xây dựng dự án xây dựng nhà thiếu nhi huyện: Đề nghị hủy chỉ tiêu do chưa triển khai thực hiện và khó khăn về nguồn vốn.

+ Chỉ tiêu xây dựng dự án nhà hợp khối các đơn vị y tế huyện: Đề nghị hủy chỉ tiêu do không khả thi thực hiện.

+ Chỉ tiêu xây dựng Chợ Bảo Hà theo hình thức BOT: Đề nghị hủy chỉ tiêu do không khả thi thực hiện

3.2. Tồn tại, hạn chế

*** Tồn tại, hạn chế**

- Nhiều văn bản pháp quy của nhà nước trong lĩnh vực đô thị đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung nên khó khăn trong quản lý và thực hiện.
- Tính chủ động của các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ của đề án còn chậm và thụ động.
- Nguồn lực đầu tư còn thấp so với nhu cầu của huyện, nguồn vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương.
- Tiến độ thực hiện các dự án trong Đề án theo quy hoạch đã được phê duyệt còn chậm so với yêu cầu đề ra, gặp nhiều khó khăn chủ yếu do nguồn lực đầu tư còn hạn chế, các cơ chế, chính sách còn chồng chéo, chưa đồng bộ, thống nhất.
- Công tác quản lý nhà nước đối với quy hoạch, xây dựng, hạ tầng đô thị, quản lý đô thị, quản lý xây dựng chưa chặt chẽ, hiệu quả. Sự vào cuộc của các cơ quan, ban ngành địa phương chưa thực sự quyết liệt, chưa có sự quản lý chặt chẽ.

*** Nguyên nhân**

- Sự phối hợp của các xã, thị trấn và các cơ quan, ban ngành và địa phương còn chưa chặt chẽ.
- Chất lượng các đơn vị tư vấn về quy hoạch còn hạn chế.
- Nguồn lực đầu tư chủ yếu phần lớn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước cấp, việc huy động sử dụng nguồn lực xã hội hóa, từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị còn thấp.

3.3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Phấn đấu tỷ lệ về đất được quy hoạch: 90% các khu chức năng trong đô thị được quy hoạch chi tiết xây dựng theo tỷ lệ 1/500; 100% đồ án quy hoạch được rà soát, điều chỉnh. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 20%. Dân số đô thị đạt 20.000 người.
- Tổ chức lập đề án trình HĐND huyện, HĐND tỉnh phân loại và công nhận thị trấn Phố Ràng là đô thị loại V, đề nghị Sở GTVT-XD tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận đô thị loại V theo quy định.
- Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch nâng cấp đô thị: Thị trấn Phố Ràng lên đô thị loại IV vào năm 2025, thị tứ Bảo Hà lên đô thị loại V năm 2020.
- Tổ chức lập quy chế quản lý đô thị Phố Ràng trên cơ sở hướng dẫn của các sở, ngành liên quan.
- Tổ chức thực hiện các dự án phát triển đô thị. Đặc biệt là các dự án

sửa chữa, cải tạo, làm mới các tuyến đường trong đô thị. Hoàn thiện xây dựng hệ thống thoát nước (Cống hộp, hố ga, rãnh hở) đảm bảo theo quy định. 100% các tuyến phố trong đô thị được đầu tư xây dựng vỉa hè đảm bảo mỹ quan.

- Nâng cấp nhà máy nước Phố Ràng đạt công suất thiết kế quy định. Rà soát, sửa chữa, làm mới các tuyến cấp nước bị rò rỉ, hư hỏng, không đảm bảo chất lượng.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng khu vui chơi, giải trí tại thị trấn Phố Ràng.

- Cải tạo nâng cấp hệ thống cấp điện gắn với từng bước ngầm hóa tại thị trấn Phố Ràng, xã Bảo Hà.

- Nâng cấp hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin theo hướng ngầm hóa và cho thuê dùng chung hạ tầng.

- Huy động tối đa các nguồn để đầu tư, ưu tiên tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là mạng lưới giao thông, thủy lợi, các điểm công nghiệp, hạ tầng đô thị thị trấn Phố Ràng;

3.4. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành giúp đỡ huyện xây dựng xã Bảo Hà lên đô thị loại V vào năm 2020 theo Nghị quyết của BCH đảng bộ tỉnh khóa XV.

- Đề nghị tỉnh ưu tiên bố trí các nguồn vốn để đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện cho việc nâng cấp các đô thị.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành cơ chế, chính sách miễn giảm tiền thuê đất, khai thác quỹ đất; chính sách khuyến khích đầu tư các dự án phát triển đô thị.

4. Đề án 4: Phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) giai đoạn 2015 - 2020

4.1. Kết quả

Tổng số 21 chỉ tiêu: 08 chỉ tiêu đạt và vượt, 02 chỉ tiêu đạt từ 70-99%; 02 chỉ tiêu đạt từ 50-70%, 09 chỉ tiêu dưới 50% (Giá trị SX của doanh nghiệp huyện đạt 210 tỷ đồng/năm; Giá trị sản xuất của Nhà máy MDF đạt 770 tỷ đồng/năm; giá trị SX của Nhà máy SX viên nén mùn cưa đạt tỷ đồng/năm; nhà máy khai thác chế biến quặng graphit Bảo Hà đạt 200 tỷ đồng/năm; Dự án khai thác quặng graphit tại xã Bảo Hà; Đầu tư, mở rộng nhà máy nước sạch Bảo Hà công suất 1.500m³/ngày đêm; đầu tư xây dựng nhà máy MDF, công suất 110.000 m³. Vốn đầu tư 751 tỷ đồng; dự kiến đầu tư xây dựng trạm thực nghiệm mây tre đan quốc tế và trồng thực nghiệm 202 ha nguyên liệu phục vụ làng nghề mây tre

đan tại xã Tân Dương; tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng) (có biểu kèm theo).

4.2. Tồn tại, hạn chế

- Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn hiện nay ở Bảo Yên vẫn còn phân tán, hình thành và phát triển theo nhu cầu của thị trường, chủ yếu bằng nguồn vốn tự có và vốn vay ngân hàng. Mặt hàng chủ yếu là các sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân địa phương, các cơ sở chế biến công nghiệp hầu như không có.

- Năng lực và trình độ kỹ thuật của các cơ sở sản xuất cao.

- Các làng nghề, nghề truyền thống trên địa bàn huyện hầu như không có, rải rác ở các hộ trước đây có trồng bông, dệt vải thủ công, sản phẩm làm ra để tiêu dùng trong gia đình, chưa trở thành hàng hóa.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

- Cụm công nghiệp Phố Ràng đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ về hạ tầng dẫn đến không tạo được sức hút lớn với các cơ sở sản xuất và các doanh nghiệp vào đầu tư.

- Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư theo hướng sản xuất lớn, nguồn năng lực còn hạn chế.

- Cơ chế chính sách hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp ít, chưa đáp ứng yêu cầu.

4.3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Đẩy mạnh thi công và hoàn thành công trình thủy điện Phúc Long theo quyết định đã được phê duyệt.

- Tiếp tục đầu tư cụm tiểu thủ công nghiệp: Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng như giao thông, cấp điện, cấp nước theo quy hoạch chi tiết đã được lập năm 2007.

- Thực hiện nhóm giải pháp và quy hoạch, tổ chức quản lý, đào tạo nguồn nhân lực, vùng nguyên liệu, thị trường và môi trường.

4.4. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị UBND tỉnh Lào Cai, các sở, ngành liên quan bổ sung kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng khu tiểu thủ công nghiệp huyện như: San gạt hoàn thiện mặt bằng, làm đường giao thông nội bộ dài khoảng 1 km với quy mô (nền đường rải đá cấp phối với hệ thống thoát nước kiên cố), đầu tư trạm biến áp, đường dây hạ thế điện và lắp đặt hệ thống nước sạch, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung và vệ sinh môi trường, hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy và lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc phục vụ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp vào xây dựng và hoạt động trong Cụm CN Phố Ràng...

- Đề nghị các sở, ngành của tỉnh quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị sản xuất có nhu cầu đầu tư, triển khai các dự án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp khi triển khai tại Cụm công nghiệp Phố Ràng (việc thuê và giao đất theo Luật Đất đai và phù hợp chính sách khuyến công của tỉnh ban hành).

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Công thương, Sở Tài chính - Kế hoạch, quan tâm giúp đỡ để các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp của huyện được tiếp cận nguồn vốn khuyến công của địa phương trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

5. Đề án 5: Đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2016-2020

5.1. Kết quả

Quy mô mạng lưới trường lớp tiếp tục được củng cố, sắp xếp lại hợp lý, phù hợp với phân bố dân cư và địa hình của huyện, đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn. Chất lượng giáo dục được củng cố và nâng cao; tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban ngày càng giảm. Chất lượng phổ cập giáo dục được nâng lên; tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần trung bình ổn định ở mức trên 98%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT đạt trên 100%. Số trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp đạt 44/80 trường, đạt 55%. Tiến độ thực hiện đề án: Tổng số 64 chỉ tiêu, trong đó: có 53 chỉ tiêu đạt và vượt (có 32 chỉ tiêu vượt), 11 chỉ tiêu đạt 70% trở lên, không có chỉ tiêu đạt dưới 70%.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ chuyên cần một số trường THCS xã vùng khó khăn chưa ổn định, vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng.

- Tiến độ sáp nhập trường lớp còn chậm. Quy hoạch trường học ở một số địa phương còn khó khăn do diện tích đất chật hẹp, không đảm bảo để đầu tư xây dựng bổ sung CSVC.

- Cơ sở vật chất trường học tuy đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của quy mô trường lớp, thiếu phòng học bộ môn, các phòng chức năng và thiết bị dạy học hiện đại.

- Thiếu nhân viên y tế, kế toán, cấp dưỡng và bảo vệ, đặc biệt là ở các trường có học sinh bán trú, trường đạt chuẩn Quốc gia.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

- Tuy là một huyện vùng thấp nhưng đời sống của Nhân dân các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, do đó một số gia đình đã

cho con tham gia lao động ngay khi chưa hoàn thành chương trình THCS.

- Nhiều trường trong lộ trình sáp nhập nhưng chưa đảm bảo các điều kiện về CSVC. Một số trường không thể mở rộng quỹ đất trong khi nhà nước chưa đảm bảo kinh phí để đầu tư xây dựng tại địa điểm mới.

5.3. Phương hướng nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện sáng tạo hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng, Chương trình hành động 153-CTr/TU của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Đề án số 06 của tỉnh và Đề án số 05 của huyện.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới. Thực hiện các cơ chế, chính sách về tuyển dụng, luân chuyển, sàng lọc giáo viên, đãi ngộ, sử dụng cán bộ quản lý hiệu quả.

- Rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để sắp xếp, bố trí hợp lý đảm bảo yêu cầu sử dụng đội ngũ hiệu quả nhất; phát huy ưu thế của đội ngũ giáo viên người địa phương; phát huy vai trò đội ngũ cốt cán trong công tác chuyên môn. Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng làm cơ sở cho việc bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ hiệu quả.

- Đổi mới mạnh mẽ đồng bộ về nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Đánh giá, tổng kết các mô hình trường học, mô hình quản lý giáo dục hiệu quả. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

- Tiếp tục bố trí các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, huy động nguồn xã hội hóa giáo dục để tăng cường CSVC trường, lớp học, xóa phòng học tạm, đảm bảo đủ công trình vệ sinh, nhà tắm, bếp ăn, nhà ăn cho các trường có học sinh bán trú. Tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên để sửa chữa các hạng mục công trình đã xuống cấp để đảm bảo an toàn trường học.

5.4. Kiến nghị, đề xuất: Không

6. Đề án 6: Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân huyện Bảo Yên giai đoạn 2016-2020

6.1. Kết quả

Trong những năm qua, hệ thống y tế được quan tâm đầu tư phát triển; công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân được chú

trọng; 100% xã, thị trấn có trạm y tế xã; dự kiến đến hết năm 2019, có 18/18 xã, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, đạt 4,3 bác sỹ/1 vạn dân; trung bình đạt 6 cán bộ y tế/1 trạm y tế; 100% thôn bản có nhân viên y tế hoạt động. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi giảm từ 18,9% năm 2015 xuống còn 16,5% năm 2019 (*giảm 3,4% so với năm 2015*). Công tác giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh được triển khai từ huyện đến các thôn bản, phát hiện sớm và xử trí kịp thời dịch bệnh, không để dịch lan rộng. Công tác an toàn thực phẩm được quan tâm, chỉ đạo, ban chỉ đạo an toàn thực phẩm các cấp thường xuyên được kiện toàn, xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được nâng lên, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thực phẩm cũng như nhận thức của người tiêu dùng đã từng bước được nâng lên rõ rệt.

Tiến độ thực hiện đề án: Có 10/17 mục tiêu đạt và vượt so MTĐA, 02/17 mục đạt trên 90% MTĐA, 05/17 mục tiêu đạt trên 70% so MTĐA.

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Nhân lực y tế thiếu bác sỹ, thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn sâu, cán bộ trình độ cao; chất lượng dịch vụ y tế còn hạn chế. Xây dựng xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế tuy đạt chỉ tiêu nhưng chất lượng còn thấp.

- Phòng khám Đa khoa khu vực Nghĩa Đô hiện xuống cấp chưa được đầu tư xây dựng mới. Trang thiết bị còn thiếu so với quy định.

- Trên địa bàn huyện còn tiềm ẩn và nguy cơ cao phát sinh các loại dịch bệnh mới; tỷ lệ hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh còn thấp. Đặc biệt, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh còn thấp (*khoảng 70%*).

- Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao và có xu hướng tăng.

- Nguy cơ tiềm ẩn ngộ độc thực phẩm còn cao, khó kiểm soát, quản lý nguồn gốc thực phẩm, hàng nhái, kém chất lượng gặp nhiều khó khăn... Nhận thức về mối nguy và các hành vi thực hành an toàn thực phẩm của người kinh doanh và tiêu dùng còn hạn chế. Thiếu nhân lực chuyên sâu quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp, công thương theo phân cấp quản lý; thiếu phương tiện, công cụ phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm.

6.3. Phương hướng nhiệm vụ

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng chính quyền trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Ưu tiên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, tiếp tục tạo sự chuyển

biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân, từ đó đẩy mạnh các hoạt động y tế trên địa bàn, nâng cao nhận thức của người dân để người dân tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho chính bản thân, gia đình góp phần bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Đầu tư nâng cấp và phát triển các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với quy hoạch của tỉnh, trên cơ sở đảm bảo mạng lưới y tế rộng khắp thuận lợi cho người dân được tiếp cận các dịch vụ, kỹ thuật y tế một cách dễ dàng. Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật, thuốc chữa bệnh; đổi mới và nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ cán bộ y tế, với tiêu chí “vì sự hài lòng của người bệnh”; nâng cao năng lực và kỹ năng hoạt động thực tiễn của cán bộ y tế để phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh.

- Đào tạo và đào tạo lại theo hướng ưu tiên sử dụng nguồn cán bộ tại địa phương, nâng cao toàn diện về chuyên môn, nhận thức chính trị cho đội ngũ cán bộ y tế. Tăng cường luân phiên bác sỹ từ y tế tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực và giữa các trạm y tế hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh định kỳ tối thiểu 2 buổi/tuần tại các trạm y tế xã, thị trấn không có bác sỹ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ cho chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện công lập. Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong đó y tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

- Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cần kết hợp chặt chẽ với vận động các cấp, các ngành, Nhân dân tham gia các hoạt động y tế, phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội, thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh và các hoạt động khác nhằm tạo chuyển biến nếp sống ăn ở vệ sinh trong Nhân dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, tổ chức tốt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở, mở rộng bảo hiểm y tế trong Nhân dân tiến tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân.

6.4. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Sở Y tế: Tiếp tục tăng cường thực hiện việc luân chuyển bác sỹ tuyến trên xuống hỗ trợ tuyến dưới theo Đề án 1816 và chuyển giao chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới. Bổ sung lãnh đạo có trình độ chuyên môn và quản lý để hỗ trợ bệnh viện chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được tốt hơn.

- Đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế cho các đơn vị y tế; đầu

tư, nâng cấp, tăng chỉ tiêu giường bệnh cho Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Yên.

- Đề nghị UBND tỉnh: Đầu tư xây dựng Phòng khám Đa khoa khu vực Nghĩa Đô; xây dựng cơ sở vật chất để nâng cấp Phòng khám đa khoa khu vực Bảo Hà.

7. Đề án 7: Phát triển văn hóa, du lịch huyện Bảo Yên giai đoạn 2016 - 2020

7.1. Kết quả

Công tác bảo tồn, khai thác và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc được chú trọng; các di tích lịch sử - văn hoá được đầu tư, quy hoạch; tỷ lệ gia đình văn hoá, thôn bản văn hoá, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá tăng; doanh thu từ du lịch đạt trên 315 tỷ đồng (đạt 297% mục tiêu ĐA). Tiến hành trùng tu, tôn tạo 03 di tích lịch sử - văn hoá (Đền Bảo Hà, Đền Phúc Khánh, Đền Nghĩa Đô) đạt 100% mục tiêu ĐA; sưu tầm, bảo tồn các di sản phi vật thể và hiện vật giá trị của các dân tộc trong huyện đang được triển khai thực hiện. Tiến độ thực hiện đề án: 10/16 đạt và vượt MTĐA, 06/16 chỉ tiêu đạt trên 70% MTĐA.

7.2. Tồn tại, hạn chế

- Điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cơ sở vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn về thiết bị, phương tiện. Hệ thống thiết chế văn hóa cấp huyện và xã dù đã được quan tâm đầu tư nhưng còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Vai trò quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa, thể thao vẫn còn một số hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa tạo ra đột phá. Nguồn lực, cơ sở vật chất, cơ chế chính sách liên quan phục vụ cho phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao còn thiếu.

- Hệ thống nhà hàng, cơ sở lưu trú đã được đầu tư phát triển về số lượng, nâng cao nhưng quy mô nhỏ và vừa; các tuyến, điểm du lịch chưa rõ nét, sản phẩm quà lưu niệm, quà tặng chưa phong phú cả về chủng loại và chất lượng, chưa khai thác được các sản phẩm có giá trị kinh tế cao; xúc tiến quảng bá du lịch chủ yếu mới dừng ở tuyên truyền giới thiệu, và du khách chủ yếu trong nước và tập trung ở loại hình du lịch tâm linh; chưa có hệ thống tra cứu thông tin du lịch phục vụ nhu cầu tra cứu trực tiếp cho du khách...

- Tỷ lệ người dân rèn luyện thể dục thể thao thường xuyên ở một số xã vùng khó khăn còn chưa cao; điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu thốn nhiều cho công tác luyện tập và thi đấu thể thao như: dụng cụ, sân bãi, kinh phí... Một số mục tiêu của Đề án chưa thực hiện được như do chưa có kinh phí hoặc đang triển khai thi công khu vực sân vận động, nhà thi đấu huyện.

*** Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế**

Do nguồn lực đầu tư của ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án còn hạn chế, việc lồng ghép các nguồn vốn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, chưa huy động được mọi nguồn lực trong xã hội cho các hoạt động văn hóa, du lịch, thể thao. Công tác sưu tầm, bảo tồn các di sản văn hóa, các môn thể thao dân tộc còn nhỏ, lẻ, chưa toàn diện. Nguồn nhân lực tham gia phát triển văn hóa, du lịch, thể thao còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa ứng yêu cầu nhiệm vụ.

7.3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh và tăng cường xây dựng Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn 2018-2020; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, hướng dẫn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động đối với các thiết chế văn hóa.

- Tăng cường các hoạt động cải tạo tập quán lạc hậu, giải quyết các vấn đề về gia đình, hôn nhân cận huyết thống, tảo hôn, bất bình đẳng giới, bạo lực gia đình, phụ nữ di khỏi địa phương. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về xây dựng gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, cải tạo thủ tục lạc hậu vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Sưu tầm khôi phục và tổ chức Hội cốm của dân tộc Tày xã Việt Tiến; trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hoá căn cứ cách mạng làng Già Hạ (xã Việt Tiến) và di tích Chiến thắng Đồn Nghĩa Đô (xã Nghĩa Đô); di tích Chiến thắng Đồn Phố Ràng (thị trấn Phố Ràng); lập hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp tỉnh Đền Kim Quang (xã Kim Sơn); sưu tầm trang phục truyền thống, đồ dùng, dụng cụ sinh hoạt một số dân tộc trong huyện. Xây dựng trạm dừng nghỉ đón khách tại khu du lịch xã Nghĩa Đô.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội nhằm quảng bá hình ảnh, con người và tiềm năng du lịch của huyện (tổ chức Lễ hội Đền Bảo Hà cấp huyện hoặc cấp tỉnh; Ngày hội văn hóa - Thể thao huyện; Cuộc thi ảnh về Bảo Yên...).

- Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên thể dục thể thao cơ sở; phát triển thể thao học đường trong thanh, thiếu niên, nhi đồng; đầu tư xây dựng và hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao cấp huyện; hỗ trợ xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã, thôn bản theo tiêu chí Nông thôn mới; bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân gian truyền thống, các trò chơi dân gian.

7.4. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị tỉnh ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

- Đề nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí hoạt động của các Đội văn nghệ, Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ cơ sở.

- Đề nghị Sở VH-TTDL chủ trì tổ chức cắm mốc di tích Đồn Phố Ràng, Đồn Nghĩa Đô (xã Nghĩa Đô), Đền Hai Cô (xã Kim Sơn), Khu căn cứ cách mạng Việt Tiến (xã Việt Tiến).

8. Đề án 8: Giảm nghèo bền vững

8.1. Kết quả

Qua hơn 3 năm thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững, điều kiện sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn huyện Bảo Yên đã có những chuyển biến tích cực, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa mức sống ở thành thị và khu vực nông thôn, các vùng, các nhóm dân tộc ngày càng thu hẹp. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2015 là 20 triệu đồng/người/năm, đến năm 2018 là 30,43 triệu đồng/người/năm, tăng 10,43 triệu đồng/người/năm, mức tăng 23,95%. Trong đó, thu nhập khu vực nông thôn là 24,63 triệu đồng/người/năm, tăng 5,73 triệu đồng so với năm 2015 (18,9 triệu đồng/người/năm). Tổng số hộ đã thoát nghèo hằng năm vượt chỉ tiêu kế hoạch giao, từ năm 2016 đến năm 2018 trên địa bàn huyện đã giảm 2.635 hộ nghèo, trong đó năm 2016 giảm 867 hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,94%), năm 2017 giảm 968 hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo giảm 5,13%), năm 2018 giảm 800 hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,11%), ước giảm nghèo giai đoạn 2016- 2020 đạt 19,9%. Công tác giải quyết việc làm và thực hiện an sinh xã hội luôn được quan tâm và thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tiến độ thực hiện đề án: 09/17 chỉ tiêu đạt và vượt so MTĐA, 04/17 chỉ tiêu đạt trên 90% so MTĐA, 03/15 chỉ tiêu đạt trên 80%, 01/15 chỉ tiêu đạt dưới 50% so MTĐA.

8.2. Tồn tại, hạn chế

- . Vai trò của chính quyền và các hội đoàn thể ở một số địa phương, cơ sở chưa phát huy hết sức và chưa thực sự là chỗ dựa cho hộ nghèo.

- Trình độ nhận thức của người dân, ý thức tự lực vươn lên trong cuộc sống của một bộ phận hộ nghèo chưa cao.

- Mặc dù tỷ lệ giảm nghèo cao nhưng chưa thực sự bền vững. Tỷ lệ phát sinh và tái nghèo vẫn còn.

- Chênh lệch thu nhập giữa các hộ, nhóm hộ, các vùng, các dân tộc đã được hạn chế nhưng còn tương đối lớn.

- Số hộ thực hiện vay vốn giải quyết việc làm chưa nhiều (mới đạt 41,73%) dẫn đến tiến độ giải ngân chậm.

- Số hộ thực hiện vay vốn làm nhà hộ nghèo theo Quyết định 33/QĐ-TTg còn ít (mới đạt 41,44%).

- Số lượng người dân được tham gia đào tạo nghề không nhiều. Số người tham gia xuất khẩu lao động còn ít so với nhu cầu của người dân.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

- Một số cán bộ cơ sở chưa chủ động, chưa chịu khó nghiên cứu hệ thống văn bản để tham mưu đề xuất giải pháp, biện pháp giảm nghèo hiệu quả.

- Một bộ phận người nghèo còn lười lao động, tâm lý trông chờ, ỷ nại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Nguồn kinh phí cho vay giải quyết việc làm hằng năm còn hạn chế, ngân hàng CSXH không chủ động được nguồn vốn.

- Định mức cho vay làm nhà hộ nghèo theo Quyết định 33/QĐ-TTg còn thấp, nhiều hộ đến nay đã thoát nghèo nên không còn nhu cầu vay vốn làm nhà.

Kinh phí giao hàng năm về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM và GNBV còn ít (mỗi năm chỉ từ 200 triệu - 300 triệu đồng). Mặt khác một số đối tượng người nghèo còn ngại học tập, chưa xác định được tầm quan trọng và ý nghĩa của đào tạo nghề mà chỉ tính thu nhập trước mắt, không chịu đầu tư thời gian cho việc học nghề.

Số lượng lao động phổ thông, lao động theo mùa vụ còn cao do phong tục tập quán của địa phương; đối tượng tham gia xuất khẩu lao động bị loại nhiều do trình độ ngoại ngữ kém, ý thức kỷ luật không cao; các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trên địa bàn chủ yếu quy mô vừa và nhỏ, nhu cầu sử dụng lao động còn thấp, ít có sự biến động.

8.3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Mục tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện mỗi năm từ 02 - 2,5% giai đoạn 2020 - 2025.

- Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn từ 55% trở lên vào năm

8.4. Kiến nghị, đề xuất

*** Đối với Trung ương**

- Đề nghị bổ sung kinh phí công tác đào tạo nghề cho người nghèo và xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất ngành nghề nông thôn.

- Tăng mức cho vay đối với hộ nghèo để cải thiện nhà ở theo Quyết định số 33/QĐ-TTg (khoảng 40 triệu - 50 triệu đồng/hộ).

*** Đối với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh**

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, nâng định mức đầu tư cơ sở các chương trình, dự án hằng năm cho huyện.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí trong công tác phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe Nhân dân, tạo cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ kỹ thuật cao làm công tác y tế tại huyện. Nâng mức phụ cấp cho cán bộ y tế vùng sâu, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn.

- Đề nghị điều chỉnh tăng kế hoạch vốn Dự án Đào tạo nghề cho LĐNT thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM&GNBV hằng năm cho huyện (từ dưới 300 triệu đồng/năm lên 600 triệu đồng - 700 triệu đồng/năm).

9. Đề án 9: Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả công tác của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội, giai đoạn 2015-2020

9.1. Kết quả

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong huyện tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Đề án số 09 tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thông qua các buổi học tập nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các buổi giao ban khối Đảng, đoàn thể, giao ban công tác Mặt trận, sinh hoạt chi hội, chi đoàn, sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư. Đa số các chỉ tiêu đảm bảo tiến độ đề án, cụ thể: 12/13 chỉ tiêu đạt MTĐA; 01/13 chỉ tiêu đang thực hiện (chỉ tiêu tham gia góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025).

9.2. Tồn tại, hạn chế

- Số cuộc giám sát của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở còn ít; chất lượng của một số cuộc giám sát chưa cao nên chưa làm nổi bật vai trò của các tổ chức hội.

- Thực hiện quyền giám sát của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội còn chưa mạnh mẽ và chưa thể hiện đúng, đầy đủ quyền lực của Nhân dân; chưa lôi kéo, phát huy tổng hợp sức mạnh của Nhân dân tham gia hoạt động giám sát, còn né tránh, ngại va chạm với các cơ quan nhà nước.

- Hoạt động phản biện xã hội và tham khảo lấy ý kiến của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội còn đơn giản, chưa thật sự rõ nét, hiệu quả và tính thuyết phục chưa cao.

- Chưa phát huy được hiệu quả hoạt động của ban tư vấn cấp huyện, cấp cơ sở.

- Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng tôn giáo còn nhiều hạn chế.

- Vẫn còn tình trạng di cư tự do, phụ nữ đi khỏi địa phương, tình trạng người dân tự ý xuất cảnh trái phép sang nước ngoài làm thuê, gây

ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống của người dân và an ninh trật tự tại địa phương.

*** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội là nhiệm vụ mới và phạm vi rộng, trong khi công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ giám sát, phản biện xã hội chưa nhiều; nguồn lực con người và điều kiện vật chất của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội có hạn; cán bộ thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội vừa làm vừa nghiên cứu và tự rút ra kinh nghiệm sau giám sát.

- Hoạt động giám sát, phản biện xã hội chủ yếu và thường xuyên thông qua hoạt động của ban TTND, ban GSĐTCCĐ ở cơ sở nhưng phần lớn các thành viên của hai ban này chưa được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ về giám sát, phản biện.

- Việc thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa thường trực HĐND, UBND và BTT Ủy ban MTTQ cùng cấp ở một số cơ sở đạt hiệu quả chưa cao; quy chế phối hợp chậm bổ sung sửa đổi và đánh giá hàng năm.

Chính quyền ở một số cơ sở, chủ đầu tư một số công trình dự án triển khai trên địa bàn chưa phối hợp, tạo điều kiện tốt để MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ hoạt động (chưa cung cấp thông tin, hồ sơ các công trình, dự án theo quy định)

- Điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội còn hạn chế (Đặc biệt là kinh phí tập huấn); chưa được cấp nguồn kinh phí chi riêng cho công tác giám sát và phản biện xã hội, kinh phí hỗ trợ cho ban thanh tra Nhân dân và ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động.

- Các cơ quan nhà nước cùng cấp chưa thực hiện việc gửi các văn bản dự thảo có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam đến MTTQ cùng cấp để lấy ý kiến phản biện trước khi ban hành triển khai thực hiện.

9.3. Phương hướng

- Nâng cao nhận thức về nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân.

- Phản biện đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước, của tỉnh, của huyện (*trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia*); các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của huyện có

liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể chính trị - xã hội.

- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức thực hiện tốt các bước của quy trình hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp; phối hợp tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp với cử tri trước và sau các kỳ họp; tổng hợp và thông báo công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền và ý kiến, kiến nghị của Nhân dân thông báo tại các kỳ họp Hội đồng Nhân dân cùng cấp.

- MTTQ và đoàn thể các cấp làm tốt công tác nắm bắt, phản ánh tình hình tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên với cấp ủy và chính quyền cùng cấp định kỳ hằng tháng.

- Đẩy mạnh việc phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình, cách làm có hiệu quả trong công tác giám sát, phản biện; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong lĩnh vực giám sát và phản biện xã hội.

9.4. Kiến nghị đề xuất

- Đối với các cấp ủy Đảng tiếp tục tăng cường sự quan tâm chỉ đạo, bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị cho MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội để có đủ khả năng thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Đối với chính quyền các cấp đảm bảo kinh phí, trang thiết bị làm việc cho Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện Đề án đạt hiệu quả cao.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp cần chủ động đề nghị MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phản biện xã hội đối với các dự thảo Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch quan trọng của cấp ủy, chính quyền.

10. Đề án 10: Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015-2020

10.1. Kết quả

Sau hơn 03 năm thực hiện đề án, việc quản lý và sử dụng tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm. Bước đầu thu được kết quả, có 04/11 chỉ tiêu đạt và vượt MTĐA (Giảm đất chưa sử dụng xuống dưới 8%; thu tiền sử dụng đất hàng năm; 100% các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được cấp phép; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được xử lý); 05/11 chỉ tiêu đạt từ 90% MTĐA (100% các cơ quan, tổ chức và hộ gia đình cá nhân được cấp GCN QSD đất; tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý tại nông thôn; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh;

Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2020), 02/11 chỉ tiêu đạt dưới 50 % MTĐA (Thu về khai thác và chế biến khoáng sản đạt; 100% tổ chức, cá nhân xả thải vào nguồn nước, khai thác, sử dụng nước được cấp phép).

10.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác quản lý đất đai còn nhiều bất cập mặc dù đã tăng cường chỉ đạo thực hiện nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu như: Tình trạng lấn chiếm đất đai, sử dụng đất sai mục đích, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trái pháp luật còn diễn ra, chưa được xử lý dứt điểm. Công tác thu hồi giải phóng mặt bằng, tái định cư còn dễ xảy ra khiếu kiện nhiều lần, vượt cấp. Cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về đất đai chưa đồng bộ, hoàn chỉnh về năng lực trình độ chuyên môn chưa đồng đều. Ý thức chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân chưa cao.

- Công tác quản lý, kiểm soát khối lượng, sản lượng khai thác cát, sỏi cũng gặp phải nhiều khó khăn; việc thực hiện và yêu cầu thực hiện theo quy định của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP yêu cầu tất cả các đơn vị khai thác khoáng sản phải lắp đặt trạm cân và camera giám sát, ... về việc lắp trạm cân, camera, đo đặc hiện trạng mỏ cát lòng sông,... chưa phù hợp với năng lực của doanh nghiệp về thực tế tại địa phương.

- Nguồn lực phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế (về tổ chức, bộ máy, nhân sự, trang thiết bị...) chưa đáp ứng được một cách tương ứng với chức năng, nhiệm vụ theo quy định; công tác bảo vệ môi trường bao gồm nhiều công việc có tính tổng quan, toàn diện và đặt ra nhiều vấn đề khó khăn như: công tác theo dõi kiểm soát ô nhiễm và giám sát môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học. nhưng nguồn lực để phục vụ công tác này còn rất hạn hẹp; đặc biệt ở tuyến cơ sở, cấp xã, không có chuyên môn về quản lý bảo vệ môi trường.

10.3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý đất đai ở các cấp. Nâng cao chất lượng công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Chú trọng công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác sau khi cấp giấy phép, việc chấp hành các hồ sơ pháp lý, nghĩa vụ có liên quan (như thuê đất, thiết kế mỏ, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường...).

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc

chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10.4. Kiến nghị, đề xuất: không

11. Đề án 11: Xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc

11.1. Kết quả

Các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung kế hoạch của đề án cơ bản đã đạt được theo phân kỳ thời gian hằng năm, một số nội dung đạt kết quả cao đó là: Công tác giáo dục nâng cao ý thức quốc phòng cho cán bộ các đối tượng; công tác đào tạo cán bộ quân sự xã, thị trấn; chất lượng xây dựng củng cố lực lượng DQTV, DBĐV; cơ sở vật chất được tăng cường đầu tư, nhất là các thao trường huấn luyện; công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy rừng trong KVPT; công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ; phát triển giao thông nông thôn kết hợp với quốc phòng - an ninh đã hoàn thành nhiều tuyến đường cơ động thuận lợi. Đang tiến hành xây dựng sở chỉ huy thường xuyên của BCH Quân sự huyện. Đồng thời ra chủ trương cải tạo hang làng Thâu tại xã Xuân Thượng thay cho hang làng Đẳng thuộc xã Việt Tiến.

11.2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, hiểu biết về quốc phòng, an ninh cho Nhân dân ở vùng đồng bào dân tộc còn hạn chế; số quân nhân dự bị xếp chưa đúng chuyên nghiệp quân sự trong các đơn vị còn cao (mới đạt 63,5%).

11.3. Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng khu tập trung quân nhân dự bị của huyện; cải tạo hang động thiên nhiên; trận địa phòng không kiên cố, hoàn thiện xây dựng trụ sở BCH Quân sự huyện...

12. Đề án số 12: Đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện

12.1. Kết quả

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, các vụ việc, vấn đề phức tạp liên quan đến ANTT đều được phát hiện và xử lý kịp thời. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật đạt được kết quả tích cực làm giảm các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Công tác quản lý Nhà nước về ANTT được tăng cường, nhất là công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn từ đó ngăn chặn có hiệu quả di cư tự do, kiềm chế và giảm tai nạn giao thông (tai nạn, va chạm giao thông giảm ở 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị

thương). Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, công tác xây dựng các mô hình tự quản về ANTT tại cơ sở. Nhiều vụ việc khó tồn tại từ những nhiệm kỳ trước đã được giải quyết (khu vực Đền Bảo Hà).

12.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được thì việc triển khai thực hiện đề án còn một số tồn tại, nhiều chỉ tiêu của đề án chưa đạt được như: việc ngăn chặn, hạn chế tình trạng người dân tự ý xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc tuy có giảm nhưng vẫn còn; tình hình hoạt động tôn giáo, an ninh nông thôn diễn biến phức tạp; công tác xây dựng lực lượng công an xã còn nhiều hạn chế như việc đào tạo, huấn luyện, nâng cao trình độ cho đội ngũ Công an xã, công tác phát triển Đảng trong đội ngũ chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu; việc xây dựng trụ sở làm việc, trang bị vũ khí, công cụ, phương tiện phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, công tác, chiến đấu của lực lượng Công an chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo ANTT trong tình hình mới; chế độ chính sách hỗ trợ cho lực lượng Công an, nhất là đối với lực lượng Công an xã còn thấp, chưa tạo ra sự kích lệ, động viên cho lực lượng an ninh cơ sở. Công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tổ quốc còn mang tính hình thức, một số nơi chưa phát huy được hiệu quả; công tác xây dựng, nhân mở rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác đảm bảo ANTT; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa thực sự hiệu quả...

*** Nguyên nhân**

Về chủ quan: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở và cơ quan ban ngành về việc triển khai, thực hiện đề án chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc; có nơi, có lúc còn cho rằng đây là nhiệm vụ của riêng lực lượng Công an do đó chưa huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện đề án. Yếu tố nội tại là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân dẫn đến tình trạng tiêu cực, tham nhũng, tội phạm lợi dụng chức vụ quyền hạn có diễn biến ngày càng tinh vi, phức tạp. Công tác tham mưu, phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành đoàn thể còn chưa thường xuyên, chặt chẽ. Công tác chỉ đạo của cấp ủy đảng một số đơn vị còn chưa thực sự quyết liệt. Kinh phí đầu tư cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của đề án còn hạn chế, chưa đáp ứng được mục tiêu, chỉ tiêu của đề án...

Về khách quan: Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và các loại tội phạm. Do tác động của đời sống kinh tế xã hội, điều kiện tự nhiên, đời sống của một bộ phận đồng bào còn khó khăn; tác động của các yếu tố kinh tế thị trường, nhu cầu lao động ở nước ngoài dẫn đến tình trạng người dân tự ý xuất cảnh trái phép đi lao động làm thuê ngày càng gia tăng, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về ANTT; Kinh tế xã hội phát triển kéo

theo tình hình tội phạm, tai tệ nạn xã hội gia tăng, xuất hiện nhiều loại tội phạm mới nhất là tội phạm kinh tế, tham nhũng, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Yêu cầu phát triển cần phải tiến hành thu hồi đất để triển khai thực hiện các chương trình, dự án kéo theo việc phải thu hồi nhiều đất, tác động đến tình hình an ninh nông thôn...

13. Đề án 13: Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên, giai đoạn 2015-2020

13.1. Kết quả

100% chi bộ, đảng bộ trực thuộc huyện đạt hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 90% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 50% đạt trong sạch vững mạnh. Hằng năm có trên 92% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 11/11/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai: Đã xây dựng xong Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế; hằng năm xây dựng Kế hoạch để thực hiện chương trình cải cách hành chính. Đến nay Đảng bộ huyện có 4.904 đảng viên. Tiến độ thực hiện Đề án: Trong tổng số 20 chỉ tiêu cụ thể của Đề án đã đạt và vượt 14 chỉ tiêu, có 05 chỉ tiêu đạt từ 81-90% kế hoạch, có 01 chỉ tiêu chưa đạt (hằng năm Đảng bộ huyện đạt trong sạch vững mạnh - năm 2016, 2018 Đảng bộ huyện được Tỉnh ủy đánh giá hoàn thành Tốt nhiệm vụ), (có biểu kèm theo).

13.2. Hạn chế, khó khăn

- Còn 01 chỉ tiêu không đạt: hằng năm Đảng bộ huyện đạt trong sạch vững mạnh do theo quy định mới của Trung ương, tỷ lệ đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh không vượt quá 20% nên khó đạt chỉ tiêu này.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, chất lượng sinh hoạt của một số ít tổ chức cơ sở đảng, nhất là các chi bộ mới sáp nhập, chi bộ vùng cao có khó khăn nhất định; một số cấp ủy chưa có giải pháp tích cực đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên gắn với xây dựng chi bộ, nhất là chi bộ ở khu dân cư.

** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:*

- Một số quần chúng trong lực lượng đoàn viên thanh niên đi học chuyên nghiệp, một số thì đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt tại địa phương nên công tác kết nạp đảng gặp khó khăn.

- Năng lực lãnh đạo của một số tổ chức cơ sở Đảng còn hạn chế, thiếu

chủ động trong điều hành công việc; việc cụ thể hoá nghị quyết ở một số cấp uỷ còn lúng túng, một số cơ quan phối hợp thực hiện chưa nhịp nhàng nên hiệu quả giải quyết công việc chưa cao.

13.3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Đề án nhưng có điều chỉnh mục tiêu trong giai đoạn tới: *“Đảng bộ huyện hằng năm đạt hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên”* để phù hợp với hướng dẫn phân xếp loại tổ chức đảng của Trung ương, của Tỉnh uỷ.

- Toàn hệ thống chính trị cần bám sát mục tiêu mà Nghị quyết đại hội Đảng các cấp đã đề ra. Các đồng chí uỷ viên BCH Đảng bộ huyện, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan đơn vị phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao nhất là trong công tác tổ chức, xây dựng Đảng; xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trong sạch, vững mạnh; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phấn đấu hằng năm Đảng bộ huyện đạt “trong sạch vững mạnh”.

- Tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 18-NQ/TW, Kế hoạch 07-KH/TW của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện Kế hoạch số 121-KH/TU, ngày 01/02/2018, Kế hoạch 123-KH/TU của Tỉnh uỷ trên địa bàn huyện. Thực hiện Đề án vị trí việc làm từ cấp xã đến cấp huyện từ đó xác định biên chế phù hợp trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở cho tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ và thực hiện tinh giản biên chế. Chỉ đạo kiện toàn, bổ uỷ các cấp; tổ chức thi tuyển một số chức danh cấp trưởng thuộc một số phòng sung cấp chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/HU, ngày 11/10/2017 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên. Coi trọng công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, nhất là chi bộ ở khu vực nông thôn, quan tâm đến đối tượng là trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố, công an viên, thôn đội trưởng, các chi bộ hiện còn ít đảng viên, chi bộ còn phải điều động đảng viên từ nơi khác đến; phấn đấu mỗi năm toàn huyện kết nạp được trên 250 đảng viên, đến năm 2020 có 65% chi bộ thôn, bản, tổ dân phố có ban chỉ uỷ.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị và các kiến thức phụ trợ nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở, tổ chức các lớp bồi dưỡng cấp uỷ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý nhà

nước, quản lý kinh tế cho cán bộ, công chức cơ sở và cán bộ trong hệ thống chính trị tại tỉnh, tại huyện theo các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Xem xét, nghiên cứu thực hiện luân chuyển cán bộ, bố trí cán bộ chủ chốt không phải là người địa phương; những cán bộ, công chức thuộc các cơ quan của huyện chưa đủ tiêu chuẩn về chuyên môn có thể luân chuyển, điều động đến công tác tại các xã, thị trấn.

14. Đề án 14: Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, đổi mới phương pháp tuyên truyền vận động tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giai đoạn 2015-2020

14.1. Kết quả

Tình hình tư tưởng chính trị trên địa bàn ổn định. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội các tầng lớp Nhân dân đã được chú trọng, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm dưới nhiều hình thức, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. 100% cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về LLCT, được học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và được thảo luận chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của cấp ủy các cấp. 100% chỉ tiêu các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. 100% chỉ tiêu tổ chức các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương theo sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Tổng số mục tiêu chính trong đề án 10 mục tiêu. Tiến độ thực hiện: Có 07/10 mục tiêu đạt và vượt MTĐA, 02/10 mục tiêu đạt trên 80% MTĐA, 02/10 mục tiêu đạt dưới 50% MTĐA (100% các chi, đảng bộ đăng ký và triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2015 - 2020 và thực hiện xây dựng tại đơn vị mình ít nhất từ 01 mô hình trở lên, hiện tại có 22/55 chi, đảng bộ đăng ký và có mô hình, đạt 43,6 % MTĐA.

14.2. Tồn tại hạn chế

- Việc học tập chỉ thị, nghị quyết có lúc, có nơi chưa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn; chưa thực sự chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá nhận thức, chuyển biến sau học tập nghị quyết.

- Việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các chỉ thị, nghị quyết ở một số cơ sở chưa sâu, phụ thuộc nhiều vào chương trình hành động của cấp trên, cá biệt có nơi còn sao chép nên chưa sát với thực tiễn cơ sở, chưa thực sự quan tâm đến việc đôn đốc kiểm tra và tổ chức thực hiện.

- Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ chưa thực sự đổi mới, có nội dung bồi dưỡng chưa thực sự phù hợp với đối tượng và yêu cầu thực tiễn cơ sở.

- Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cấp cơ sở còn hạn chế về năng lực chuyên môn, khả năng truyền đạt.

- Kinh phí đầu tư cho Đề án còn chậm: Kinh phí cấp cho hội nghị báo cáo viên định kỳ; kinh phí hội thi, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng, sửa chữa, thay mới các cụm pano... nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.

** Nguyên nhân*

- Nhận thức của một số cấp ủy cơ sở và một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đúng, chưa đầy đủ về vai trò, vị trí công tác chính trị tư tưởng.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ Báo cáo viên, tuyên truyền viên ở một số nơi còn hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra; cập nhật thông tin mới mang tính thời sự chưa kịp thời.

- Công tác kiểm tra, đánh giá khắc phục những tồn tại trong công tác chính trị, tư tưởng chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

- Là huyện có nhiều thành phần dân tộc, đời sống của một bộ phận Nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhận thức về chính trị tư tưởng còn hạn chế, việc cải tạo một số tập quán lạc hậu còn chậm.

- Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của khu vực, thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, tác động mặt trái của kinh tế thị trường ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

14.3. Phương hướng nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Chủ động tham mưu cho cấp ủy tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện; tăng cường công tác kiểm tra việc quán triệt, triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới. Duy trì hội nghị báo cáo viên cấp huyện và hội nghị tuyên vận hằng tháng để cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin phục vụ công tác tuyên truyền ở cơ sở. Chủ động nắm chắc tình hình dư luận xã hội để có giải pháp chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy các cấp về công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền vận động. Linh hoạt, sáng tạo trong quá trình thực hiện các Đề án phù hợp với yêu cầu thực tiễn từng giai đoạn.

- Thực hiện tốt quy chế tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân; tăng cường nắm bắt, định hướng dư luận xã hội trong Nhân dân, kịp thời tham mưu

giải quyết các vấn đề, điểm nóng phát sinh. Tổ chức tốt việc thực hiện các phong trào thi đua, động viên, khích lệ kịp thời các nhân tố mới, cách làm hay.

- Quan tâm việc chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nội dung, chương trình học có nhiều đổi mới theo hướng cập nhật kiến thức, tăng cường thực tiễn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo ngạch, bậc và kết hợp nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm tại các địa phương, đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Quy định 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai trong đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gắn với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tuyên vận tại địa phương, rà soát đội ngũ làm công tác tuyên vận cơ sở có trình độ, năng lực, có uy tín trong cộng đồng để góp phần nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng trong thời gian tới. Phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng làm công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền, vận động; tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết tạo ra phong trào, khí thế thi đua trong các cấp, các ngành.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

15. Đề án 15: Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2015-2020

15.1. Kết quả

- Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đã được cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện đồng bộ bằng nhiều giải pháp, đã có nhiều chuyển biến tích cực. Những kết quả đạt được góp phần làm cho bộ mặt kinh tế - xã hội của huyện đổi mới, phát triển; cán bộ, đảng viên có ý thức trách nhiệm cao trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và kiên quyết đấu tranh đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống. Qua kết quả hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy, tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước; qua hoạt động thanh tra, giải

quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 01 vụ việc tham nhũng về quản lý đất đai trên địa bàn huyện. Huyện ủy đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

- Tổng số mục tiêu chính trong Đề án: 07 mục tiêu. Tiến độ thực hiện: 06/07 mục tiêu đạt và vượt so với MTĐA; 01/07 mục tiêu đạt trên 95% MTĐA.

15.2. Hạn chế, tồn tại

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về PCTN; nội dung báo cáo của một số cơ quan còn chung chung, chưa có đánh giá cụ thể về khó khăn, khuyết điểm, nguyên nhân, dự báo tình hình và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Hoạt động phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tuy đã được quan tâm nhưng chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, chưa tạo được sự chuyển biến có tính chất cơ bản; vẫn còn xảy ra hiện tượng những nhiễu của một số ít cán bộ, công chức trong giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; việc chủ động phát hiện tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong nội bộ các cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm, chưa thực sự phát huy hết vai trò lãnh đạo đối với công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra còn hạn chế.

**** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế***

- Một số cấp ủy, tổ chức Đảng, chưa thực sự quan tâm đúng mức tới việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát; việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng, lãng phí của cán bộ, đảng viên chưa được chú trọng; còn có biểu hiện e dè, né tránh, chưa mạnh dạn trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kết luận, xử lý các vi phạm.

- Việc chuyển biến từ nhận thức thành hành động trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chất lượng chưa cao.

- Chưa có quy định chặt chẽ về trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trong việc giám định phục vụ cho các cuộc kiểm tra, giải quyết tố cáo.

- Sự phối hợp của các cấp, các ngành với ủy ban kiểm tra có lúc, có việc chưa đồng bộ. đội ngũ cán bộ kiểm tra sau đại hội có nhiều thay đổi, phần lớn cán bộ cấp cơ sở kiêm nhiệm, UBKT cơ sở không có cán bộ chuyên trách, phải kiêm nhiệm nhiều công việc trình độ, năng lực và kinh nghiệm còn hạn chế nên ảnh hưởng tới nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và chưa có chế độ đãi ngộ của ngành.

15.3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trên địa bàn; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan khối nội chính trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Thường xuyên tham mưu cho cấp uỷ chủ động theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Đề án số 15 của Huyện uỷ đối với các cơ quan, đơn vị, chi, đảng bộ trên địa bàn. Hằng quý, năm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi về Huyện uỷ đúng thời gian quy định.

- Tham gia đầy đủ các cuộc giao ban khối Nội chính, công tác phối hợp giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn huyện có tính chất phức tạp, nổi cộm.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân; tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết triệt để các vụ việc tố cáo có liên quan đến tham nhũng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Tổ chức tốt việc thực hiện các phong trào thi đua, động viên, khích lệ kịp thời các nhân tố mới, cách làm hay.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới người dân đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Quy định 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh uỷ Lào Cai trong đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gắn với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

- Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động của cơ quan; thực hiện việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo chuyển biến tích cực theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch trong giao dịch, giao tiếp. Trước hết ở các lĩnh vực như: Đầu tư, đất đai, xây dựng, hoạt động khoáng sản, quản lý sử dụng các nguồn vốn...

15.4. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Trung ương:

+ Có quy định thống nhất việc xử lý kỷ luật của Đảng và của chính quyền đối với đảng viên vi phạm. Thời hiệu xử lý kỷ luật đảng đã có quy định rõ ràng đối với từng hình thức xử lý theo Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 tuy nhiên thời hiệu xử lý, kỷ luật của cán bộ, công chức theo quy định nhà nước là 24 tháng kể từ thời điểm có hành vi vi phạm. Do đó việc xử lý kỷ luật đôi khi khó đồng nhất về thời hiệu xử lý giữa Đảng và Nhà nước.

+ Có hướng dẫn rõ ràng về “quan hệ như vợ chồng với người khác” theo khoản 8 Điều 17 Hướng dẫn 03-HD/UBKTTW ngày 15/3/2012; quy định về vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng tại điểm a, khoản 3 Điều 24 Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 cũng chưa rõ ràng. Trong khi đó hiện nay, chỉ có Bộ luật hình sự hướng dẫn về vi phạm chế độ một vợ, một chồng và chung sống như vợ chồng nhưng chưa có quy định nào hướng dẫn về “quan hệ như vợ chồng với người khác”.

+ Bổ sung biên chế chuyên trách cho UBKT cấp cơ sở thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, có chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác kiêm nhiệm.

16. Đề án 16: Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, giai đoạn 2015 - 2020

16.1. Kết quả:

- Tổng số mục tiêu chính của đề án: 26 mục tiêu. Tiến độ thực hiện 13/26 mục tiêu đạt và vượt so với MTĐA; 05/26 mục tiêu đạt 50-99% so MTĐA; 08/26 mục tiêu đạt dưới 50% so MTĐA (các mục tiêu về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện: Chi phí gia nhập thị trường đạt 4,35/10 điểm; tính năng động tiên phong của lãnh đạo huyện đạt 5,23/10 điểm; tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin đạt 3,96/10 điểm; khả năng tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất đạt 2,26/10 điểm; hiệu quả các thủ tục thuế đạt 4,39/10 điểm; Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh đạt 1,25/10 điểm; chi phí không chính thức đạt 2,12/10 điểm; tăng cường hiệu quả của bộ phận một cửa đạt 3,82/10 điểm) (có biểu kèm theo).

- Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp huyện được củng cố, kiện toàn tạo sự thống nhất, đồng bộ, khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Công tác thống kê văn bản của các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ, các đoàn thể từng bước được thực hiện; cơ sở vật chất, trang thiết bị tin học được đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian trong giải quyết công việc.

- Triển khai thực hiện công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể theo đúng quy định. Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin được,

đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, tiết kiệm thời gian, kinh phí. Thường xuyên sử dụng phần mềm Notus Lots 8.5 trong các cơ quan Đảng, đoàn thể và đưa vào sử dụng hệ thống giao ban trực tuyến.

16.2. Tôn tại, hạn chế

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện còn thấp do khi chọn mẫu điều tra các chỉ số thành phần để đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI) mới chỉ tập trung vào đối tượng là tiểu thương, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn (70 số mẫu); công tác tuyên truyền về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện chưa thực sự hiệu quả.

- Một số cơ quan đơn vị chưa thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, chất lượng văn bản tham mưu không đảm bảo yêu cầu đề ra, phải chỉnh sửa nhiều về nội dung, số liệu chưa chính xác.

- Có một số cơ quan, đơn vị khá tương đồng về chức năng nhiệm vụ hoặc chức năng nhiệm vụ có mối liên hệ chặt chẽ nhưng hoạt động riêng lẻ do đó khó khăn trong quản lý điều hành dẫn tới tuy nhiều đầu mối song hoạt động lại chưa thật hiệu quả.

- Một số cơ sở chưa thực hiện được việc gửi văn bản từ xã lên huyện và ngược lại bằng hệ thống mạng nội bộ.

- Bộ phận giúp việc làm việc kiêm nhiệm, trang thiết bị phục vụ công tác còn thiếu; tuy đã được tập huấn nhưng còn lúng túng trong công tác triển khai thực hiện.

- Kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ Đề án cải cách hành chính còn hạn hẹp.

16.3. Phương hướng nhiệm vụ

- Về cải cách thể chế: Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị quyết định bố trí sắp xếp lại cho phù hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; Cập nhật và triển khai, phổ biến kịp thời các Luật, văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết và thực hiện đúng pháp luật.

- Về cải cách tổ chức bộ máy: Thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp trong huyện như sáp nhập các cơ tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

+ Thực hiện hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND và UBND huyện thành Văn phòng huyện Bảo Yên.

+ Rà soát, sáp nhập trường tiểu học với trường trung học cơ sở thành trường tiểu học và trung học cơ sở ở những nơi đủ điều kiện.

+ Thí điểm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đồng thời là Chánh thanh tra huyện.

+ Tiếp tục rà soát, bố trí công chức, viên chức, lãnh đạo các phòng và tương đương theo khung về số lượng biên chế tối thiểu quy định.

+ Thực hiện sáp nhập xã Long Phúc và Long Khánh; rà soát và sáp nhập các thôn, tổ dân phố có số hộ đạt chuẩn theo quy định.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Tiếp tục cử đi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo 100% chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị... theo quy định; tiếp tục đánh giá cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo tinh giản 10% đến năm 2021.

- Hiện đại hóa nền hành chính: Tiếp tục đầu tư kinh phí để nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các xã.

16.4. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ từ huyện đến cơ sở để thực hiện tốt công tác CCHC. Nhất là triển khai phần mềm Lotus Notes 8.5 cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, các xã để đảm bảo đồng bộ trong thực hiện hiện đại hóa nền hành chính. Đồng thời quan tâm hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác CCHC đạt kết quả (theo ĐA 16 về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, giai đoạn 2015-2020).

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA BCH ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẾN NĂM 2020

1. Quan điểm chỉ đạo

- Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung các giải pháp để tổ chức thực hiện thắng lợi 4 chương trình, 16 đề án của huyện và góp phần thực hiện 4 chương trình, 19 đề án của tỉnh.

- Huy động nguồn nội lực, tranh thủ nguồn lực bên ngoài cho đầu tư phát triển. Tập trung đầu tư phát triển vùng cao, vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tập trung nguồn lực để xóa đói, giảm nghèo đảm bảo bền vững. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm; du lịch, dịch vụ là mũi nhọn; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là quan trọng; xây dựng hệ thống chính trị và đào tạo nguồn nhân lực là then chốt.

- Coi trọng phát triển, tăng trưởng kinh tế đi đôi với cải thiện đời sống Nhân dân, bảo vệ môi trường, sinh thái, tạo sự phát triển bền vững. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển, mở rộng đối ngoại. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

2. Phương hướng, nhiệm vụ

2.1. Về phát triển kinh tế - xã hội

- Tái cơ cấu nông lâm nghiệp: Chỉ đạo đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thực hiện chủ trương tập trung chỉ đạo sản xuất 9 ngành hàng chủ lực của huyện về cây trồng và vật nuôi; chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường hợp tác và thu hút đầu tư với các doanh nghiệp, đơn vị trong và ngoài huyện vào lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hàng hóa phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo kế hoạch. Lồng ghép các chương trình, huy động các nguồn lực vào thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; khuyến khích các hộ gia đình, doanh nghiệp đầu tư phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp.

- Phát triển du lịch: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá nhằm đưa các di tích trở thành các điểm tham quan thu hút đông du khách; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ du lịch cộng đồng, hướng dẫn viên cho cán bộ quản lý nhà nước về du lịch huyện và cơ sở; xây dựng hệ thống biển quảng cáo, biển chỉ dẫn giới thiệu tại các điểm du lịch. Tiếp tục sản xuất và phát sóng bộ phim tài liệu Truyền hình “Hai dòng sông văn hóa” nhằm giới thiệu, quảng bá tour (tua) tuyến và các điểm du lịch chính của địa phương, khắc họa được vẻ đẹp tự nhiên và văn hóa tộc người để thu hút du khách đến với địa phương.

- Quản lý và khai thác tốt tài nguyên môi trường, đặc biệt là quy hoạch và đầu tư các khu tiểu đô thị tạo nguồn thu từ đất. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn.

- Thực hiện tốt thu, chi ngân sách; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình XD CB; bàn giao, đưa vào sử dụng và thanh quyết toán kịp thời theo khối lượng, kế hoạch vốn giao.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp; xây dựng nhà ở công vụ cho giáo viên, nhà ở cho học sinh bán trú và xóa phòng học tạm. Duy trì bền vững và nâng cao phổ cập giáo dục, duy trì tỷ lệ chuyên cần tại các nhà trường. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình Quốc gia và các cấp ngành về y tế; nghị quyết số 20,21 của Trung ương; Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Tăng cường các biện pháp

quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình.

2.2. Về lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính

- Giữ vững thế chủ động sẵn sàng chiến đấu, theo dõi nắm bắt tình hình cơ sở; chỉ đạo công tác huấn luyện, diễn tập, luyện tập các lực lượng theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, tập trung tuyên truyền và ngăn chặn việc người dân tự ý đi Trung Quốc làm thuê, xuất cảnh trái phép, hoạt động tôn giáo trái phép.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. Tổ chức thường trực tiếp công dân theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tôn giáo; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tiến tới xoá bỏ tổ chức bất hợp pháp “Dương Văn Minh” và đạo lạ “Ngọc phật Hồ Chí Minh” trên địa bàn.

2.3. Về lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và tổ chức đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; chú trọng việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ các nghị quyết của hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khoá XII.

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Quy định 28-QĐ/TU ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chỉ đạo, tuyên truyền các ngày lễ lớn, sự kiện của đất nước, địa phương.

- Triển khai ban hành kế hoạch và thực hiện Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; triển khai, tổ chức thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của BCH Trung ương khóa XII. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Vị trí việc làm, Đề án Tỉnh

giản biên chế các cơ quan trong hệ thống chính trị, khối đảng, đoàn thể theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hướng dẫn của tỉnh; hoàn thành kế hoạch sắp xếp lại đội ngũ cán bộ thôn, bản, tổ dân phố.

- Tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng hằng năm gắn với kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể cấp ủy, cá nhân cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên vận. Làm tốt công tác phát triển đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng chương trình, kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, sử dụng ngân sách, công tác tổ chức cán bộ.

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh về cải cách hành chính. Triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, tạo động lực để phát triển trên các lĩnh vực trọng tâm là: Tiếp tục đổi mới chế độ sinh hoạt, hội họp; thống kê, rà soát hoàn chỉnh bộ thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc đang được triển khai áp dụng tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết công việc, tăng cường sử dụng hệ thống giao ban trực tuyến khối Đảng trong việc tổ chức hội nghị, thực hiện tốt việc gửi nhận văn bản qua mạng nội bộ. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ tại các cơ quan đơn vị.

- Tăng cường bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình cơ sở, tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng chính sách không để các hộ gia đình thiếu đói. Nâng cao hiệu quả của các ban tuyên vận xã, thị trấn, tổ tuyên vận thôn, tổ dân phố. Vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ổn định đời sống phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; quy chế giám sát và phản biện xã hội, quy định tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ và các đoàn thể.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới một cách quyết liệt; có giải pháp cụ thể, linh hoạt để triển khai thực hiện hoàn thành đạt 4 xã về đích NTM, đặc biệt tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư cho xã Minh Tân về đích nông thôn mới trong năm 2019 và xã Xuân

Thượng về đích NTM năm 2020; tiếp tục thực hiện đồng bộ các tiêu chí của những xã còn lại. Tập trung đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn như giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, kiên cố hoá kênh mương,... phát triển mạng lưới dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống và tiêu thụ sản phẩm cho Nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện 4 Chương trình, 19 Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV được cụ thể hóa thành 4 chương trình, 16 đề án của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**BÍ THƯ
Dương Đức Huy**

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 859-BC/HU, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI, nhiệm kỳ 2015-2020 ban hành Nghị quyết với 21 mục tiêu và được cụ thể hoá bằng 4 chương trình công tác trọng tâm với 16 đề án. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, sau 4 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI đến hết 2018 đã có trên 13/21 chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu đại hội. Dự kiến hết 2019 tất cả 21/21 chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu đại hội.

1. Về phát triển kinh tế

Qui mô nền kinh tế sau 4 năm tăng trưởng gần gấp 2 lần so với năm 2015 về đích trước 1 năm so với mục tiêu đại hội. Năm 2019 giá trị gia tăng tăng các ngành kinh tế ước đạt 3.213 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế tăng trưởng theo hướng tích cực nông lâm nghiệp thuỷ sản giảm từ 38% xuống còn 31%; Công nghiệp- xây dựng tăng từ 27,1% lên 31,1%; dịch vụ - du lịch tăng từ 34,9% lên 38% đạt và vượt mục tiêu Đại hội. Thu ngân sách địa phương đạt 104 tỷ đồng tăng gấp 3,5 lần so với 2015. Thu nhập bình quân đầu người được cải thiện rõ rệt, năm 2019 ước đạt 35,5 triệu đồng/năm, tăng 15,3 triệu đồng so với năm 2015 và về đích sớm 1 năm so với MTĐH. Cụ thể trên các lĩnh vực:

Sản xuất nông - lâm nghiệp: Giá trị gia tăng ngành năm 2019 đạt 995 tỷ đồng, tăng 360 tỷ đồng so với 2015, về đích sớm 1 năm so với nghị quyết Đại hội. Cùng với chính sách của tỉnh, huyện cũng đã ban hành nghị quyết về khuyến khích phát triển sản xuất các cây trồng, vật nuôi chủ lực của huyện giai đoạn 2019 2020 và định hướng đến năm 2025. Tích cực chỉ đạo tái cơ cấu ngành, tập trung chỉ đạo sản xuất 6 cây trồng và 3 vật nuôi chủ lực của huyện. Đến nay, trên địa bàn huyện đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa rõ nét (Vùng quế 20.000 ha, chè 706 ha, hồng không hạt 150 ha, dâu tằm 250 ha, cây sả 200 ha, chanh leo 30ha), 3 con (đàn trâu trên 19.000 con, gà đồi trên 550 ngàn con; Vịt bầu Nghĩa Đô trên 50 ngàn con), góp phần làm tăng nhanh giá trị sản xuất trên 1 ha canh tác, năm 2019 giá trị canh tác đạt 71 triệu đồng/ha, tăng 23 triệu đồng/ha so với 2015 và về đích sớm 1 năm so với MTĐH.

Tổng sản lượng lương thực có hạt đều ở mức vượt kế hoạch, năm 2019 đạt 46.135 tấn = 104,85% MTĐH về đích sớm 2 năm so với MTĐH. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành tăng trưởng theo hướng tích cực, tăng ngành chăn nuôi - thủy sản và dịch vụ.

Chương trình xây dựng NTM: Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp, đời sống Nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn năm 2018 còn 17,41%; năm 2019 ước dưới 15%, giảm 19% so với năm 2015. Số xã đạt chuẩn NTM đến hết 2019 đạt 6 xã về đích sớm 1 năm so với MTĐH (tăng 3 xã so với năm 2015); phấn đấu hết năm 2020 hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn NTM tại xã Xuân Thượng nâng tổng số xã đạt 7/6 xã về đích nông thôn mới. Số tiêu chí bình quân 2018 đạt 13 tiêu chí/xã; năm 2019 ước đạt 14,43 tiêu chí/xã, tăng 6,2 tiêu chí/xã so với năm 2015, vượt so với chỉ tiêu của đề án. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019 đạt 28,9 triệu đồng/người/năm, tăng hơn 2 lần so với năm 2015.

Tài chính tín dụng: Thu ngân sách địa phương đều đạt và vượt, năm 2019 đạt 104 tỷ đồng đạt 173% so với MTĐH (nếu tính cả số thu từ di tích đạt 149 tỷ đồng 4,97 lần so với 2015); năm 2020 ước đạt 110 tỷ đồng MTĐH. Thực hiện quyết liệt thu các khoản thu tồn đọng cũng như các khoản thu phát sinh. Hệ thống ngân hàng trên địa bàn huyện hoạt động ổn định, dư nợ cho vay hiện nay là 910 tỷ đồng (tăng 340 tỷ đồng so với năm 2015), đáp ứng tốt nhu cầu về vốn, tín dụng của các tổ chức và cá nhân.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng: Giá trị gia tăng ngành Công nghiệp - xây dựng năm 2019 đạt 998 tỷ đồng, tăng 544,8 tỷ đồng so với 2015, bằng 100,5% MTĐH. Duy trì hoạt động của 621 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, giải quyết công việc cho gần 2000 lao động với thu nhập bình quân từ 4,5 đến 7 triệu đồng/người/tháng. Các công trình được đầu tư như nhà văn hóa - sân vận động huyện, hệ thống cầu cứng, các dự án san tạo quỹ đất đấu giá và công trình nhà trụ sở hành chính huyện đảm bảo tiến độ.

Bảo vệ môi trường: Huyện tích cực chỉ đạo trồng mới rừng, bình quân mỗi năm trồng mới 2.500 ha; hết năm 2018 tỷ lệ che phủ đã đạt 59,2%=100,34% MTĐH, về đích sớm 2 năm so với nghị quyết, từng bước khai thác có hiệu quả, góp phần thực hiện định hướng tăng trưởng xanh của huyện. Thu hút xây dựng nhà máy nước sạch tại khu vực xã Bảo Hà, nâng tổng số nhà máy nước sạch trên toàn huyện lên 02 nhà máy, đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân; 100% dân cư đô thị, 95% dân cư nông thôn đều được sử dụng nước sạch, đạt 100% MTĐH. Huyện kiên quyết xử lý các vi phạm xả thải ra môi trường chưa qua xử lý; đã tổ chức thành

công xử lý vi phạm hành chính tại khu vực bờ sông, lòng sông thuộc phạm vi bảo vệ cầu, bến phà, di tích thuộc địa phận bản Bảo Vinh, xã Bảo Hà.

* **Tồn tại, hạn chế:** Mặc dù tất cả các mục tiêu nghị quyết đã về đích sớm 1 năm, song vẫn còn một vài chỉ tiêu trong 4 chương trình, 16 đề án của BCH Đảng bộ huyện vẫn chưa về đích như: Chỉ tiêu đưa xã Bảo Hà lên đô thị loại V, hệ thống đường nội thị khu vực trung tâm thị trấn Phố Ràng chưa được nâng cấp. Công tác quản lý đất đai chưa được giải quyết dứt điểm các tồn tại còn gây bức xúc trong Nhân dân; đời sống của một bộ phận dân cư vùng sâu vùng xa vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

2. Về văn hóa, xã hội

Giáo dục - đào tạo: Hệ thống mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố, ổn định. Chất lượng giáo dục toàn diện được cải thiện, số lượng học sinh giỏi các cấp tăng tiếp tục tăng. Tỷ lệ huy động trẻ em từ 6-14 tuổi đến trường đạt $99,7\% = 100,71\%$ MTĐH, tăng 4% so với đầu nhiệm kỳ. Công tác khuyến học khuyến tài được quan tâm đẩy mạnh. Đến nay đã có 18/18 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT mức độ 2. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2019 toàn huyện có $47/80 = 58\%$ số trường đạt chuẩn Quốc gia, tăng 8 trường so với nhiệm kỳ 2010 - 2015 về đích sớm 2 năm so với MTĐH.

An sinh - xã hội: Công tác an sinh xã hội được cả xã hội quan tâm, do đó tỷ lệ giảm hộ nghèo mỗi năm đều giảm từ 4-4,5% đến hết 2018 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện là 17,16% (3.551 hộ); ước năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 14,16% (2.931 hộ), vượt mục tiêu Đại hội. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2019 là 1,25% đạt 100% MTĐH. Chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ngày càng được nâng lên, chú trọng phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, các đối tượng chính sách. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm; năm 2016 là 18% đến nay chỉ còn 16,5% đạt chỉ tiêu MTĐH đã đề ra.

Văn hóa: Công tác thông tin truyền thông từng bước đáp ứng nhiệm vụ chính trị của huyện và nhu cầu hưởng thụ của Nhân dân. Tỷ lệ hộ dân được xem Truyền hình Việt Nam đạt $99,5\% = 100\%$ MTĐH; tỷ lệ hộ được nghe Đài phát thanh và được xem truyền hình địa phương đạt $91\% = 101,11\%$ MTĐH. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư có chuyển biến tích cực về chất lượng, từng bước đi vào chiều sâu. Tỷ lệ thôn bản đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt $78,54\% = 104,72\%$ MTĐH; tỷ lệ tổ dân phố đạt văn hóa là $80\% = 100\%$ MTĐH; cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa là 99,4% đạt 104,63% MTĐH.

Du lịch tâm linh, du lịch bản làng và du lịch trải nghiệm được xác

định là thế mạnh của huyện. Hằng năm du khách đến với Bảo Yên không ngừng tăng, năm 2019 là 1 triệu lượt khách. Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/HU về xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên giai đoạn 2019 - 2025 và định hướng đến năm 2030 nhằm thúc đẩy loại hình du lịch cộng đồng, làng bản trên địa bàn huyện.

***Tồn tại, hạn chế:** Chất lượng giáo dục, tỷ lệ chuyên cần ở các vùng chưa đồng đều. Kinh phí đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia còn hạn chế. Chất lượng đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là số lượng bác sỹ công tác tại trạm y tế xã chưa nhiều. Tình trạng tảo hôn vẫn còn. Thiết chế văn hóa công cộng phục vụ đời sống Nhân dân còn thiếu. Phương tiện, nguồn lực phục vụ công tác phát thanh, truyền hình, báo chí còn chưa đáp ứng được xu hướng phát triển và nhu cầu của Nhân dân.

3. Về quốc phòng an ninh: được củng cố tăng cường; tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Các tai, tệ nạn xã hội khác cũng từng bước được ngăn chặn, đẩy lùi, an ninh nông thôn được đảm bảo, công tác tôn giáo được quản lý tốt không phát sinh mới, số lượng tín đồ theo các tổ chức bất hợp pháp và đạo lạ giảm, huyện đang tiến hành các biện pháp để tiến tới xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp xong trong năm 2019. Tổ chức thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2018, đạt loại Giỏi.

4. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt và báo cáo tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn huyện. Chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Đến nay đã có 5050 đảng viên, tăng 946 đảng viên so với 2015; xóa bỏ được số thôn bản trắng về chi bộ; số chi bộ có ban chi ủy đạt 73%, vượt chỉ tiêu giao. Công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới, việc rà soát, đánh giá, quy hoạch cán bộ được thực hiện đồng đều, nghiêm túc, dân chủ và theo tiêu chí, tiêu chuẩn rõ ràng. Đến nay chất lượng cán bộ đặc biệt là cán bộ cơ sở được nâng lên rõ rệt; xóa bỏ được tình trạng nhiều người trong dòng họ công tác tại xã. Công tác điều động, luân chuyển, tăng cường cán bộ trong huyện thực hiện theo quy định. Từ đầu nhiệm kỳ đã có 21 cán bộ được luân chuyển, trong đó có 14 đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý là cấp trưởng, phó các phòng ban của huyện luân chuyển, tăng cường xuống xã. Đến đã hoàn thành 4/4 mục tiêu về công tác xây dựng Đảng.

BTV Huyện ủy định kỳ tổ chức các cuộc làm việc với các xã, thị trấn; cơ quan, đơn vị về định hướng phát triển kinh tế, xã hội; xây dựng Đảng, chính quyền; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các địa phương. Tổ chức kiểm tra 55 tổ chức đảng, 36 đảng viên (trong

đó kiểm tra toàn diện 22 chi, đảng bộ trực thuộc, 22 đảng viên); kiểm tra và kết luận cuộc kiểm tra việc lãnh, chỉ đạo đối Chi bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng ĐKQSDĐ thực hiện quản lý đất trên địa bàn huyện và chuyển toàn bộ hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh để giải quyết theo quy định của pháp luật; giám sát 17 tổ chức đảng, 15 đảng viên. Tổng số cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện uỷ là 61/55 (bằng 112% so với mục tiêu Đề án).

Huyện đã có nhiều giải pháp tích cực tuyên truyền để xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh và đạo lạ ngọc phạt Hồ Chí Minh; tính đến nay trên địa bàn huyện còn 03 hộ = 14 khẩu theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh (giảm 08 hộ = 37 khẩu); 08 hộ = 08 khẩu theo Ngọc phạt Hồ Chí Minh. Ngoài việc nắm chắc tình hình, vận động, tuyên truyền Nhân dân chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đã chỉ đạo thực hiện Đề án xóa mù chữ cho Nhân dân các thôn Mo 1, Mo 2, Mo 3 xã Xuân Hòa. Triển khai việc kéo điện; lắp đặt hệ thống bể chứa dẫn nước sạch phục vụ nước sinh hoạt; hỗ trợ giống cây trồng và hướng dẫn kỹ thuật cho Nhân dân.

*** Tôn tại, hạn chế:** Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, quần chúng Nhân dân ở một số cơ sở chưa được quan tâm đúng mức. Một số chi bộ chưa phát huy tốt vai trò là hạt nhân lãnh đạo, chưa thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng. Mục tiêu hàng năm Đảng bộ huyện đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan chưa hoàn thành (tỷ lệ đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy dân chủ, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang du lịch và dịch vụ. Tiếp tục thu hút đầu tư các nguồn lực vào ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hướng đến vùng sản xuất chuyên canh, xây dựng các thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Phát triển du lịch bản làng, du lịch tâm linh, tạo các điểm đến hấp dẫn để thu hút du khách. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội. Xây dựng nông thôn mới với 10/17 xã và duy trì các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên. Đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tăng trưởng kinh tế: 12%.

(2) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025: đạt trên 50 triệu đồng/người/năm.

(3) Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông nghiệp 26%; công nghiệp xây dựng 34%; dịch vụ 40%.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025: 3.000 tỷ đồng.

(5) Giá trị sản xuất trên 01 ha đất canh tác: 85 triệu đồng.

(6) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: 10 xã (duy trì + mới)

(7) Giá trị sản xuất công nghiệp: 1700 tỷ đồng.

(8) Tổng lượng khách du lịch đến địa bàn năm 2025: 1,5 triệu lượt người.

(9) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 160 tỷ đồng.

(10) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: 70%.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 55%

(12) Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025: 2-3%/năm.

(13) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,25%.

(14) Số giường bệnh trên 1 vạn dân năm 2025: 25 giường bệnh/1 vạn dân.

(15) Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; số thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá; số cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá: 85%.

(16) Môi trường được kiểm soát; Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt từ 60% trở lên

(17) Quốc phòng, an ninh được ổn định.

(18) 90% số chỉ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đảng bộ huyện hằng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(19) Tỷ lệ chính quyền cơ sở đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 85%. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Cấp huyện 100%; cấp cơ sở 80% trở lên.

3. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường hợp tác và thu hút đầu tư với các doanh nghiệp, đơn vị trong và ngoài huyện vào lĩnh vực nông nghiệp. Tích tụ ruộng đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hàng hóa phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo kế hoạch. Lồng ghép các chương trình, huy động các nguồn lực vào thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; khuyến khích các hộ gia đình, doanh nghiệp đầu tư phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp.

- Thực hiện tốt thu, chi ngân sách; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn. Các xã chủ động lập kế hoạch thu từ sử dụng đất để đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện rà soát qui hoạch, ưu tiên thực hiện qui hoạch các quỹ đất trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình XDCHB. Tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch, tài nguyên, khoáng sản; làm tốt công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn.

- Qui hoạch và thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch, tạo các điểm đến phục vụ du khách, tiếp tục mở rộng đền Bảo Hà, tôn tạo các di tích, quảng bá để du lịch Bảo Yên trở thành điểm đến trong hành trình Tây Bắc.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp; xây dựng nhà ở công vụ cho giáo viên, nhà ở cho học sinh bán trú và xóa phòng học tạm. Duy trì bền vững và nâng cao phổ cập giáo dục, duy trì tỷ lệ chuyên cần tại các nhà trường. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình Quốc gia và các cấp ngành về y tế. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Tăng cường các biện pháp quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình.

- Giữ vững thế chủ động sẵn sàng chiến đấu, theo dõi nắm bắt tình hình cơ sở; chỉ đạo công tác huấn luyện, diễn tập, luyện tập các lực lượng theo kế hoạch. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, tập trung tuyên truyền và ngăn chặn việc người dân xuất cảnh trái phép đi Trung Quốc làm thuê, hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tôn giáo; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức thường trực công dân theo quy định. Duy trì thực hiện tốt các hoạt động phối hợp, giao ban công tác nội chính hằng tháng, hằng quý theo đúng quy chế.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình đối với tập thể, cá nhân cán bộ,

đảng viên, gắn với đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng chương trình, kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, sử dụng ngân sách, công tác tổ chức cán bộ.

- Tăng cường bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình cơ sở, tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng chính sách không để các hộ gia đình thiếu đói. Nâng cao hiệu quả của các ban tuyên vận xã, thị trấn, tổ tuyên vận thôn, tổ dân phố. Vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ổn định đời sống phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; quy chế giám sát và phản biện xã hội, quy định tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ và các đoàn thể.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Tỉnh hỗ trợ kinh phí cải tạo nâng cấp hệ thống đường giao thông khu vực thị trấn Phố Ràng và các hạng mục để đưa Bảo Hà đạt đô thị loại V.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng các công trình theo Quyết định 3777/QĐ-UBND, ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Lào Cai; đầu tư cơ sở vật chất các trường chuẩn Quốc gia, xóa hết phòng tạm, tiếp tục đầu tư các công trình phụ trợ cho nhà ở bán trú, nhà công vụ giáo viên.

- Tăng cường thực hiện việc luân chuyển bác sỹ tuyến trên xuống hỗ trợ tuyến dưới theo Đề án 1816 và chuyển giao chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới. Đầu tư sửa chữa Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Yên.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 942-BC/HU, ngày 18 tháng 11 năm 2019

Sơ kết thực hiện Chương trình hành động số 111-CTr/TU ngày 16/01/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Thực hiện Công văn số 2109-CV/BTCTU ngày 08/10/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai về việc báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình hành động số 111-CTr/TU ngày 16/01/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Huyện ủy Bảo Yên báo cáo với những nội dung cụ thể như sau:

1. Công tác triển khai, thực hiện

1.1. Tập trung tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Sau khi Trung ương, Tỉnh ủy Lào Cai ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Huyện ủy Bảo Yên đã chỉ đạo, hướng dẫn các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức thực hiện; chỉ đạo cán bộ, đảng viên thực hiện cam kết nêu gương; bổ sung đưa các nội dung thực hiện việc học tập và làm theo Bác vào chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của cấp ủy; gắn việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, kiểm điểm đánh giá phân xếp loại hàng năm...Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt cấp huyện vào ngày 11/01/2017, cấp cơ sở trong tháng 01/2017 để triển khai các nội dung trên; sau khi Tỉnh ủy ban hành Quy định 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018, Huyện ủy đã mở Hội nghị cán bộ chủ chốt vào ngày 15/5/2018 để triển khai thực hiện.

Ngày 26/5/2017, Huyện ủy đã chỉ đạo Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy tổ chức mở lớp bồi dưỡng thực hiện các nội dung Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và mời lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trực tiếp truyền đạt nội dung chuyên đề cho lãnh đạo chủ chốt, cán các chi, đảng bộ trực thuộc.

Cuối tháng 3 năm 2017, Huyện ủy Bảo Yên đã phối hợp với Trường

Chính trị tỉnh tổ chức Hội thảo Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai”; Ngày 29/5/2018, Huyện đã chỉ đạo xã Lương Sơn tổ chức Hội thảo “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; tại các hội thảo này đã có một số tham luận đề cập đến nội dung tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc học và làm theo Bác trong sinh hoạt chuyên đề.

Có thể nói, 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt nghị quyết tại hội nghị do huyện tổ chức và các hội nghị do các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức có thái độ, tinh thần học tập nghiêm túc; đại đa số cán bộ, đảng viên tham gia học tập đều mang bút, sổ ghi chép đầy đủ. Sau khi học tập đã các đồng chí đều viết bài thu hoạch nộp về Ban Tuyên giáo Huyện ủy, chất lượng các bài thu hoạch tốt, có liên hệ sâu sắc đến ngành, lĩnh vực đang được đảm nhận hoặc phân công phụ trách.

Qua học tập, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nâng cao nhận thức, hiểu rõ hơn về tình hình, nguyên nhân, nhận diện cụ thể những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nắm vững mục tiêu, quan điểm, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thống nhất nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng việc ban hành và thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị nhằm tăng cường xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng.

1.2. Cụ thể hóa thành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, Huyện ủy Bảo Yên đã chủ động ban hành 01 chương trình, 02 kế hoạch để triển khai thực hiện, đó là:

- Kế hoạch số 68 - KH/HU, ngày 14/12/2016 về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và Chuyên đề “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Chương trình số 21 CTr/HU, ngày 10/02/2017 của Huyện ủy, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Kế hoạch số 84a - KH/HU, ngày 23/3/2017, Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Đại hội

Đảng bộ huyện khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

2. Kết quả thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Kết quả triển khai, tổ chức thực hiện chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết

Cấp ủy các cấp đã nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII để giúp cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc tình hình và nguyên nhân, nhận diện rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”. Tổ chức thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với quyết tâm cao, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú; bám sát tình hình diễn biến của đời sống xã hội. Hàng năm, Thường trực Huyện ủy đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bổ sung nội dung thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị 05-CT/TW vào chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020; rà soát, xây dựng các chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy cơ sở đã ban hành các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện ở cấp mình phù hợp với đặc thù của địa phương, đơn vị. Đến nay 100% đơn vị đã ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Mỗi cán bộ, đảng viên có cam kết bằng văn bản với chi bộ, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị mình về việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đề rèn luyện, phấn đấu và làm cơ sở kiểm điểm đánh giá, xếp loại cuối năm.

2.2. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể cấp ủy, cá nhân cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa II, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị (trọng tâm là “tự soi”, “tự sửa” theo 27 biểu hiện đã được Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ đạo).

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể cấp ủy, cá nhân cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị. Chỉ đạo đưa nội dung tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị vào nội dung sinh

hoạt thường xuyên, định kỳ của cấp ủy và sinh hoạt chi bộ. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể, cá nhân theo Nghị quyết ở các cấp được tiến hành gắn với kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm và đột xuất, cấp trên và người đứng đầu phải gương mẫu, tự giác kiểm điểm để cấp dưới học tập, làm theo.

Năm 2017 và 2018 Huyện ủy đã tiến hành gợi ý kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đối với các chi đảng bộ trực thuộc, nội dung gợi ý liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách và vai trò trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu. Trong kiểm điểm đã đảm bảo tinh thần đoàn kết, dân chủ, các ý kiến đóng góp và ý kiến tiếp thu chân thành. Có nhiều chi bộ, đảng bộ ngay sau kiểm điểm đã có kế hoạch khắc phục sửa chữa sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Huyện ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đã nghiêm túc tiếp thu, xây dựng báo cáo kiểm điểm sát với nội dung được gợi ý, sau đó khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục và chỉ đạo việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm.

2.3. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền; thực hiện mục tiêu và hiệu quả việc tinh giản biên chế theo Đề án đã được phê duyệt

- Công tác tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, hướng dẫn đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ; đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Đến thời điểm hiện tại tại cán bộ, lãnh đạo quản lý đương chức của huyện đều đã đảm bảo trình độ chuyên môn, chính trị theo quy định, chỉ còn một số trường hợp đang hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu như chứng chỉ ngoại ngữ, tin học...

Đã phát hiện và xử lý kịp thời cán bộ, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; không bổ nhiệm lại đối với 02 lãnh đạo cấp phòng khi đang xem xét mức độ vi phạm (Phòng Tài nguyên và Môi trường).

Thực hiện đổi mới trong công tác tuyển dụng cán bộ đoàn thể ở cơ sở đảm bảo công bằng, dân chủ. Cụ thể, đã thực hiện phỏng vấn, lựa chọn được 67 cán bộ, trong đó, cấp trưởng là 20 người, cấp phó 47 người, có 01 trình độ thạc sỹ, 40 trình độ đại học, 6 cao đẳng, 20 trung cấp, đã có 38 người là đảng viên, có trình độ trung cấp lý luận chính trị là 11 người, có trên 90% số người tuyển dụng là con em đồng bào dân tộc thiểu số của huyện.

. Thực hiện có hiệu quả và đảm bảo mục tiêu của Đề án tinh giản biên chế. Đến hết 30/10/2019: Khối Nhà nước: Đã tinh giản biên chế được 180 cán bộ, công chức, viên chức, đạt tỷ lệ 6,93%. Các cơ quan khối đảng, đoàn

thể chính trị-xã hội huyện: Đã tinh giản biên chế được 05 công chức, đạt tỷ lệ 7%.

2.4. Chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy trình giải quyết công việc của từng cơ quan, đơn vị để kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng công việc cụ thể; có chế tài xử lý nghiêm những tập thể và cá nhân vi phạm. Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo thẩm quyền. Tiếp tục quán triệt, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về nâng cao trách nhiệm, chấn chỉnh tác phong, giờ giấc làm việc, ý thức chấp hành của cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Các cấp ủy cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản đã chủ động nắm bắt, phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề tư tưởng phát sinh trong nội bộ. Tăng cường giáo dục, rèn luyện phong cách làm việc khoa học, cụ thể, sâu sát cơ sở, gần dân, học dân, trọng dân, có trách nhiệm với dân trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cấp, các ngành.

2.6. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá XII) về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Không tổ chức tiệc tùng “*liên hoan*”, “*gặp mặt*” khi hội họp, được đề bạt, chuyển công tác và việc cưới hỏi, ma chay, giỗ tết... xa hoa, lãng phí, với mục đích không lành mạnh, gây phản cảm trong dư luận xã hội.

Việc học tập và làm theo Bác đã đạt được những kết quả tích cực, tạo niềm tin và sự chuyển biến tốt trong Đảng, toàn xã hội nhất là lề lối, tác phong công tác, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên được nâng lên; nhiều vấn đề bức xúc của người dân đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền quan tâm, giải quyết. Các phong trào thi đua yêu nước gắn với học tập và làm theo Bác tiếp tục tạo ra niềm tin và khí thế mới; đã xuất hiện thêm mô hình mới, cách làm sáng tạo trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức của Bác...

2.7. Tăng cường chỉ đạo, quản lý chặt chẽ, có hiệu quả hoạt động của các cơ trong khối tuyên truyền. Tiếp tục phát huy hiệu quả các loại hình tuyên truyền trong việc truyền tải các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các phong trào thi đua; các chương trình, đề án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện... tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định về thông tin, báo chí, tuyên truyền.

2.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo các cơ quan tụng đẩy nhanh tiến độ, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo.

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường nắm bắt, dự báo tình hình vi phạm, tội phạm xảy ra trên địa bàn, kịp thời xử lý không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; giải quyết nhanh chóng, kịp thời các đơn thư, khiếu kiện của người dân. Hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, Huyện ủy đều tổ chức sơ kết, tổng kết công tác Nội chính và phòng chống tham nhũng để nghe các cơ quan báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, qua đó đánh giá, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời khắc phục những hạn chế, tăng cường phối hợp chủ động nắm tình hình, kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở.

2.9. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chương trình hành động của Trung ương và của Tỉnh ủy.

Trong thời gian qua, cấp ủy các cấp, UBKT, Ban Tổ chức Huyện ủy đã tổ chức tốt các cuộc kiểm tra, giám sát về việc thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XI, XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giám sát về công tác tổ chức xây dựng Đảng, nghiệp vụ công tác Đảng viên,..Đã tổ chức các đoàn kiểm tra toàn diện đối với 22 đảng bộ, chi bộ trực thuộc huyện (trong đó có 18 xã, thị trấn) về công tác tổ chức, cán bộ; kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII được 05 tổ chức, 03 cá nhân; giám sát được 03 tổ chức, 05 cá nhân; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát được 10 tổ chức đảng, 13 đảng viên trong việc thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XI, XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2.10. Thường xuyên sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, các phong trào thi đua; coi trọng việc tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những mô hình mới, kinh nghiệm hay trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

2.11. Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt việc tiếp nhận thông tin, kiến nghị của Nhân dân thông qua tiếp xúc cử tri, đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và các hình thức thích hợp khác trong đó có nội dung liên quan đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên

để có những chỉ đạo các cơ quan chức năng có giải pháp xử lý kịp thời và thông tin kết quả cho Nhân dân.

Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Qua đó kịp thời nắm tình hình tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, dư luận xã hội, trả lời những kiến nghị đề xuất từ cơ sở. Qua các cuộc tiếp xúc đối thoại nhận thức của Nhân dân đã có chuyển biến rõ rệt, chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Việc đưa nội dung học tập Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị vào sinh hoạt chi bộ hàng tháng có nơi còn mang tính hình thức; việc nhận diện những biểu hiện suy thoái trong cán bộ, đảng viên có nơi còn chưa cụ thể.

- Một số cấp ủy xây dựng kế hoạch, chương trình hành động còn chung chung, rập khuôn, chưa phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng ở một số nơi chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ; một số ít cán bộ, đảng viên thiếu ý thức phấn đấu, ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống chưa tốt dẫn đến vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước; một số ít cán bộ, đảng viên có biểu hiện lười học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng...

Trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình vẫn còn tình trạng né nang, ngại va chạm. Việc đánh giá, nhận xét cán bộ hàng năm vẫn còn có nơi có biểu hiện mang tính hình thức; tính chiến đấu, tự kiểm tra, tự phê bình, phê bình của một số cấp ủy, chính quyền còn chưa cao. Trong sinh hoạt chi bộ việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt của cấp ủy ở một số chi bộ chưa đổi mới, nội dung còn sơ sài, chưa sát thực tế. Tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu chưa được rõ nét.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ có lúc có nơi còn chậm.

3.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

Sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết, Kết luận của một số cấp ủy đảng, tổ chức đảng và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chưa thường xuyên kiểm tra đôn đốc để xử lý kịp thời những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Một số cấp ủy chưa nhận thức một cách đầy đủ về công tác xây dựng Đảng nên chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Có tâm lý nặng về lãnh đạo phát

triển kinh tế xã hội hơn công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Công tác điều hành, quản lý của chính quyền ở một số nơi còn hạn chế do trình độ, năng lực, của một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu, phong cách, lề lối làm việc chậm đổi mới, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân còn chưa cao.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ còn khó khăn về nhân sự. Trình độ, năng lực của cán bộ, công chức cấp xã còn có mặt hạn chế nên ảnh hưởng đến việc thực thi công vụ.

4. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết trong thời gian tới

4.1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị 05 và các Quy định của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Chỉ đạo cấp ủy các cấp tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; quan tâm giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác.

4.2. Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác tổ chức, cán bộ, công tác xây dựng Đảng...

4.3. Đẩy mạnh công tác dân vận, đồng thời thực hiện có hiệu quả các Quy chế giám sát và phản biện xã hội, tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất đối với ban thường vụ cấp ủy và các chức danh do HĐND bầu. Theo dõi đôn đốc, kiểm tra, giám sát và báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện nghị quyết; khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện hiệu quả, đồng thời xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm trong thực hiện nghị quyết.

4.4. Tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa các nguyên tắc về công tác cán bộ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ; đẩy mạnh quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ sau quy hoạch.

4.5. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm trong các cấp ủy, chi bộ và đảng viên, trọng tâm là kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kiểm điểm theo Nghị quyết hằng năm và những vấn đề phức tạp mới phát sinh. Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng trong sinh hoạt chi bộ; nâng cao chất lượng trong công tác phát triển đảng viên và

thường xuyên đánh giá, rà soát đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

4.6. Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chất lượng của đảng viên và công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết gắn với Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị.

4.7. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn đầu mối tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị, đảm bảo yêu cầu tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu thực sự gương mẫu, nói đi đôi với làm và làm tốt nhiệm vụ chính trị được phân công.

4.8. Tiếp tục thực hiện đúng nội dung yêu cầu theo các quy định về đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức theo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là Báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình hành động số 111 CTr/TU ngày 16/01/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về Nghị quyết Trung ương (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 989-BC/HU, ngày 07 tháng 02 năm 2020

**sơ kết 07 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013
của BCH Trung ương Đảng khóa XI về Đổi mới căn bản,
toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH
trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN
và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Kế hoạch số 279-KH/TU, ngày 26/12/2019 của Tỉnh ủy Lào Cai về sơ kết 7 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”* (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 29- NQ/TW), Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Phần thứ nhất CÔNG TÁC LÃNH, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

I. VIỆC TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh, Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 212-KH/HU, ngày 24/12/2013 về học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện các Kết luận, Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), trong đó có nội dung quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân đặc biệt là đội ngũ cán bộ, quản lý, giảng viên, giáo viên nhằm tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đồng thời, chỉ đạo cấp ủy các cấp tập trung lãnh, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức học tập Nghị quyết, từ khâu xây dựng kế hoạch triển khai đến phân công nhiệm vụ và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nhằm cụ thể hóa Nghị quyết, đảm bảo sát hợp với thực tế ở địa phương, đơn vị.

Việc tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện các kết luận, nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) nói

chung và các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW nói riêng được thực hiện nghiêm túc từ huyện đến cơ sở. Các đại biểu tham gia học tập đều chú ý lắng nghe, tiếp thu và lĩnh hội nội dung của Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI), có sổ sách ghi chép các nội dung nghị quyết do báo cáo viên trình bày. Các báo cáo viên đã chủ động nghiên cứu, chuẩn bị bài soạn chu đáo và truyền đạt đầy đủ nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) cũng như Nghị quyết số 29-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Kết quả cụ thể, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức 02 hội nghị nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW cho trên 1.000 lượt cán bộ chủ chốt của huyện; cán bộ quản lý các trường học, Trung tâm giáo dục cộng đồng trên địa bàn và toàn thể cán bộ, đảng viên các cơ quan trọng toàn huyện. Cấp cơ sở đã tổ chức 18 hội nghị học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết cho trên 3.000 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cấp xã, thị trấn và toàn thể cán bộ, giáo viên các trường học đóng trên địa bàn.

Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết tới toàn thể cán bộ, đảng viên thông qua các hội nghị Báo cáo viên cấp huyện, hội nghị tuyên vận xã, thị trấn. Chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền phát huy có hiệu quả các hình thức tuyên truyền; mở các chuyên mục, xây dựng tin bài phản ánh nhằm truyền tải các nội dung của Nghị quyết tới đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Có thể nói, qua việc học tập, nghiên cứu các nội dung Nghị quyết số 29- NQ/TW nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, giáo viên các trường học trên địa bàn được nâng lên, đã có những vận dụng thích hợp vào quá trình công tác, lao động, học tập; qua đó đề ra các biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả, phù hợp các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW.

II. VIỆC CỤ THỂ HÓA NGHỊ QUYẾT 29-NQ/TW PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Để cụ thể hóa Nghị quyết 29-NQ/TW, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 741-CTr/TU, ngày 10/02/2014, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, trong đó tập trung đánh giá thực trạng giáo dục và đào tạo của huyện và xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các chi, đảng bộ và cơ quan, đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở đó, hằng năm Huyện ủy đã giao cho UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành triển khai các

kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ 2010-2015 khóa XX, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Đề án số 11 “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2011 - 2015”; nhiệm kỳ 2015 - 2020 khóa XXI, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Đề án số 05 “Đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020” và chỉ đạo kịp thời ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết và triển khai đồng bộ có chiều sâu công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện.

Hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nội dung Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gắn với thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 29-NQ/TW

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý nhà nước về đổi mới GD&ĐT

Sau 07 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW sự nghiệp giáo dục, đào tạo huyện Bảo Yên đã có sự chuyển biến mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu. Cấp ủy các cấp từ huyện đến cơ sở đã xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch, chỉ đạo cụ thể công tác giáo dục đào tạo với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu của Đề án số 11 “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2011 - 2015” và Đề án số 05 “Đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020”; chỉ đạo ngành giáo dục triển khai đồng bộ các giải pháp giáo dục đổi mới, tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại.

Công tác kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác quản lý giáo dục thường xuyên được quan tâm. Hàng năm rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý, phối hợp tổ chức lấy phiếu tín nhiệm trực tiếp đối với các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tại các đơn vị trường học theo quy định; tham mưu cho huyện trong công tác quy hoạch, sắp xếp và bổ nhiệm chức

danh hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường học, đảm bảo chất lượng, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục tại cơ sở.

- Chỉ đạo việc hợp nhất Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm dạy nghề thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên (*thực hiện từ tháng 12/2014*) với tổng số 26 biên chế, trong đó có 1 giám đốc và 1 phó giám đốc. Đối với các đơn vị trường học đã thực hiện sáp nhập 18 trường thành 09 trường (*02 trường MN, 02 trường TH, 14 trường TH và THCS*). Việc sáp nhập cơ bản thuận lợi, đặc biệt giúp tinh giản biên chế lãnh đạo quản lý, việc đầu tư cơ sở vật chất được tập trung hơn.

- Công tác xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên trong các trường học và đội ngũ giáo viên được quan tâm thực hiện. Hiện tại, năm học 2019 - 2020 toàn huyện có 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn (*trong đó, tỷ lệ trên chuẩn cấp MN là 87,1%, cấp TH là 95,2%, cấp THCS là 90,1%, cấp THPT là 14,2%*); cán bộ quản lý có trình độ trung cấp lý luận chính trị đạt 95,7% (*từ năm 2015 đến nay huyện đã mở 02 lớp trung cấp LLCT cho 138 CBQL, giáo viên các trường học trên địa bàn huyện tham gia học tập*); tỷ lệ đảng viên toàn ngành chiếm 42%. Ngoài ra hàng năm huyện còn tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị hệ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường học trên địa bàn huyện ngoài bồi dưỡng công tác chuyên môn huyện còn chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, tư tưởng đạo đức cách mạng gắn với nâng cao đạo đức nghề nghiệp, nhất là việc quán triệt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Các chế độ chính sách ưu đãi cho giáo viên và học sinh vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được huyện và các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo, tạo thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, yên tâm bám trường, bám lớp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, học sinh tích cực đến trường học tập. Ngoài ra tại các đơn vị trường học hàng năm đều tổ chức các hoạt động đánh giá kết quả công tác giáo dục giữa năm học và cuối năm học, tổ chức hội nghị cán bộ công chức trong nhà trường nhằm phát huy dân chủ trong công tác quản lý, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ giáo dục của các đơn vị trường và các địa phương.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo yêu cầu Nghị

quyết 29- NQ/TW và Nghị quyết số 88-NQ/QH của Quốc hội, cùng với các hướng dẫn chương trình, nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Sở GD&ĐT, công tác giáo dục trong huyện đã từng bước được xây dựng và phát triển, trong đó ngành GD&ĐT huyện đã chú trọng chỉ đạo các nhà trường đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; đổi mới kiểm tra, đánh giá, chú trọng công tác nhận xét, hướng dẫn, sửa sai đối với học sinh. Cùng với việc dạy học kiến thức cho học sinh, các trường còn chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức, giáo dục công dân, giảng dạy lịch sử địa phương, giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, giúp cho học sinh có thêm kiến thức, kỹ năng trong cuộc sống, hiểu biết thêm về văn hóa địa phương.

- Để nâng cao chất lượng giáo dục, huyện đã chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, hiện tại 59% các trường học đều có Cổng thông tin để thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về hoạt động giáo dục, 100% các trường THCS, 87% trường Tiểu học có phòng tin học. Đội ngũ giáo viên thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, kết hợp giảng dạy trình chiếu tăng tính ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Kết quả việc đổi mới và chuẩn hóa nội dung giáo dục

+ Cấp Mầm non: 100% trường mầm non học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục; 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi thực hiện chương trình GDMN và thực hiện đánh giá chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, đặc biệt đã nhân rộng mô hình “trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “trường mầm non xanh, sạch đẹp, thân thiện”, “tăng cường Tiếng việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số”,...qua đó, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục mầm non, kết quả tỷ lệ suy dinh dưỡng các thể giảm dưới 9,0%, năm 2013 huyện đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (*hoàn thành sớm hơn kế hoạch 01 năm*), đến nay huyện giữ vững kết quả PCGDMN và tiếp tục nâng cao chất lượng đạt chuẩn.

+ Cấp tiểu học: 100% các trường dạy 2 buổi/ngày, tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp; thực hiện xây dựng trường tiểu học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2021; dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học; mô hình trường học mới Việt Nam; các mô hình giáo dục giúp học sinh thực học, thực hành, thực nghiệm; các giải pháp kiểm soát chất lượng giáo dục...; các giải pháp tăng cường phát triển ngôn ngữ cho học sinh tiểu học được đẩy mạnh và đạt hiệu quả tốt. Tăng cường tiếng Anh cho học sinh khu vực vùng thấp và thị trấn. Đổi mới công tác bồi dưỡng

nâng cao năng lực cho đội ngũ theo 4 nhóm trường: Vượt khó - Tự tin - Sáng tạo - Hội nhập.

+ Giáo dục Trung học cơ sở: Chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động đổi mới giáo dục, thực hiện chương trình dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, điều chỉnh nội dung dạy học theo đúng quy định của Bộ Giáo dục, trọng tâm là: Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở giáo dục và hiệu trưởng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; tăng cường công tác quản lý chỉ đạo, quản lý hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học; mở rộng hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; triển khai mô hình trường học mới; xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn, tạo điều kiện để học sinh vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn cuộc sống, thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Giáo dục THPT: Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Tiếp tục mở rộng hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học ở các trường THPT và đạt hiệu quả cao. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường chuyên nghiệp duy trì ổn định và nâng lên.

+ Công tác giáo dục thường xuyên được điều chỉnh nội dung dạy học theo chương trình GDTX cấp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện đa dạng hóa các hình thức, vừa dạy chương trình GDTX cấp THPT, vừa dạy nghề phổ thông, dạy các lớp ngoại ngữ, tin học, dạy tiếng dân tộc, qua đó đã giúp trang bị thêm kiến thức kỹ năng cho học sinh tự tin ứng dụng trong cuộc sống và học tập, lao động sản xuất.

Kết quả xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

+ Kết quả xóa mù chữ: Toàn huyện có 76 đơn vị trường và 01 trung tâm GDNN&GDTX; giai đoạn từ năm 2013 đến nay, toàn huyện đã mở được 124 lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ với tổng số 2583 học viên, nâng tỉ lệ người trong độ tuổi từ 15 - 60 biết chữ đạt trên 93%. Năm 2020 tiếp tục mở 10 lớp với 250 học viên.

+ Kết quả phổ cập giáo dục: Toàn huyện, hiện có 18/18 xã, thị trấn duy trì chuẩn PCGD MN cho trẻ 5 tuổi; 18/18 xã đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ trẻ em 6-10 tuổi ra lớp đạt 100%; 14/18 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, 04/18 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3; tỷ lệ trẻ em 11-14 tuổi ra lớp đạt 99,7%. tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt 92,3%.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia được quan tâm, đẩy

mạnh. Tính đến tháng 01/2020 toàn huyện có 45 trường công lập đạt chuẩn Quốc gia, chiếm 60%, trong đó: 12 trường MN (01 trường đạt chuẩn mức độ 2), 17 trường tiểu học (06 trường đạt chuẩn mức độ 2), 08 trường THCS, 05 trường TH&THCS, 02 trường THPT, 01 trường PTDTNT THCS&THPT.

3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, đảm bảo trung thực khách quan

Huyện ủy đã chỉ đạo Ngành Giáo dục thực hiện nghiêm túc đổi mới hình thức thi, kiểm tra đánh giá gắn liền với đổi mới phương pháp giảng dạy theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT. Vận dụng linh hoạt các hình thức đánh giá, thúc đẩy việc học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Thực hiện đổi mới khâu ra đề kiểm tra: xây dựng ma trận đề cụ thể, hạn chế khả năng tái hiện kiến thức một cách máy móc, tăng cường khả năng vận dụng kiến thức, đặc biệt là ở các môn KHXH, chú trọng hệ thống câu hỏi mở để phát huy năng lực và sự sáng tạo của học sinh.

- Công tác kiểm định chất lượng được quan tâm trú trọng, tăng cường tuyên truyền để CBQL, giáo viên, nhân viên hiểu và thống nhất được chủ trương, quan điểm kiểm định chất lượng giáo dục vừa là nhiệm vụ vừa là giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục. Tính đến tháng 12 năm 2019 toàn huyện có 31/75 trường công lập được kiểm định chất lượng đạt mức độ 2 trở lên.

4. Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

- Chỉ đạo các trường dạy học theo hướng tinh giản, chất lọc kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa theo hướng giảm tải, đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học. Cập nhật bổ sung kiến thức mới phù hợp, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực người học. Chỉ đạo các trường tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, năng lực người học.

- Đối với các trường học hằng năm đã chủ động xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, triển khai ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy thông qua giáo án, trình chiếu minh họa, tranh ảnh, mẫu vật trực quan. Thường xuyên tổ chức các hội thi, hội thảo, các buổi giao lưu giữa các đơn vị trường, các cụm trường để học hỏi nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức trong Nhân

dân về phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS học lên các cấp; đổi mới hình thức, nội dung công tác giáo dục tư vấn hướng nghiệp; đa dạng hóa công tác đào tạo, dạy nghề; tăng cường công tác bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên cấp THCS về kỹ năng, nghiệp vụ tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề. Chỉ đạo Trung tâm GDNN&GDTX phối hợp với các phòng, ban liên quan, các trường dạy nghề tỉnh mở các lớp dạy nghề tại địa phương. Từ năm 2013 đến 2019 tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt trên 99,5%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt trên 99%.

Chỉ đạo 18/18 TTHTCĐ các xã, thị trấn hoạt động hiệu quả, đa dạng các hình thức học tập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân đặc biệt là duy trì và nhân rộng mô hình điểm của 07 trung tâm học tập cộng đồng điểm (*Phố Ràng, Vĩnh Yên, Xuân Thượng, Nghĩa Đô, Thượng Hà, Cam Cơn, Bảo Hà*).

5. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

Huyện ủy đã chỉ đạo ngành GD&ĐT thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các đơn vị trường học theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ CBQL. Có 100% trường đã hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm theo đúng hướng dẫn, thực hiện công khai hóa về chất lượng giáo dục, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra các kỳ thi, chấn chỉnh các tiêu cực, sai phạm trong hoạt động giáo dục. Xây dựng và triển khai Quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện tốt 03 công khai trong đơn vị. Thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT

- Tiến hành rà soát quy mô và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các ngành học, cấp học sao cho đảm bảo theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo và có một bộ phận trên chuẩn. Đặc biệt công tác đào tạo giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn; công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng được quan tâm.

- Thực hiện việc xây dựng nguồn cán bộ quản lý, tham mưu các cấp bổ sung đội ngũ giáo viên đúng tỷ lệ quy định. Công tác điều động, bổ

nhiệm trong các năm qua được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, quy trình.

7. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học và thiết bị dạy học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và hiện đại hóa. Thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học. Huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để xây dựng nhà ở cho học sinh bán trú, nhà công vụ cho giáo viên. Tập trung đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới; trường học chất lượng cao; trường PTDTBT, trường học ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nhờ đó cơ sở vật chất các trường ngày càng khang trang, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu của quy mô.

- Thực hiện phân cấp giao ngân sách cho các cơ sở giáo dục theo Luật Ngân sách hiện hành. Chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên được thực hiện đảm bảo, chi trả kịp thời. Thực hiện tốt đổi mới cơ chế quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, huy động các nguồn xã hội hóa để phát triển giáo dục. Thực hiện có hiệu quả các chính sách địa phương đã ban hành thời gian qua. Quản lý tốt tài sản trong toàn ngành, hiện tại một số trường đã khai thác sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong công tác quản lý, chỉ đạo.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt khoa học giáo dục và khoa học quản lý

Tổ chức thực hiện tốt việc nghiên cứu khoa học, xây dựng đề tài sáng kiến kinh nghiệm. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh như: nghiên cứu khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, thi hùng biện Tiếng Anh, thuyết trình văn học,... Đa số các đơn vị trường học đã tổ chức, tham gia tích cực các hoạt động giáo dục này, bước đầu đạt kết quả đáng khích lệ. Trong những năm qua, toàn ngành đã có 17 sáng kiến cấp tỉnh và hàng trăm sáng kiến cấp huyện được công nhận; 03 dự án đạt giải cấp Quốc gia, có 67 dự án đạt giải cấp tỉnh, có 06 sản phẩm đạt giải cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh.

9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong GD&ĐT

Huyện đã chỉ đạo ngành giáo dục chủ động tích cực trong tiếp cận, vận dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến, tăng cường trao đổi kinh nghiệm với các địa phương có điều kiện tương đồng về kinh tế - xã hội để chia sẻ học tập. Trong đó nổi bật là mô hình trường học mới, mô

hình trường học gắn với thực tiễn... Thực hiện một số chuyên đề dạy học Ngoại ngữ có mời giảng viên người nước ngoài tham gia để tạo môi trường học hỏi, nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên dạy Ngoại ngữ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Việc triển khai, quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức thực hiện đồng bộ, tạo ra sự chuyển biến và nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với phát triển giáo dục và đào tạo. Công tác tuyên truyền, truyền thông về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo được tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả tốt.

- Sau 7 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện cơ bản đã được đổi mới, từng bước thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết đã đề ra. Quy mô mạng lưới trường, lớp học tiếp tục phát triển ổn định ở tất cả các cấp học. Cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được đầu tư. Công tác PCGD, XMC tiếp tục được đẩy mạnh, duy trì vững chắc kết quả ở 18/18 xã, thị trấn; tỷ lệ huy động và duy trì số lượng học sinh ở các cấp học ổn định, đặc biệt là cấp THCS tỷ lệ chuyên cần đạt trên 98%. Chất lượng mũi nhọn tiếp tục được duy trì và tăng về số lượng, chất lượng. Công tác duy trì, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm đẩy mạnh. Đội ngũ CBQL, giáo viên tiếp tục được đào tạo chuẩn theo quy định, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ CNH-HĐH và hội nhập. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với công tác giáo dục ngày càng đổi mới hiệu quả. Môi trường học tập thực sự an toàn, thu hút học sinh tích cực học tập. Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng mở rộng và hiệu quả, đóng góp tích cực vào phát triển sự nghiệp giáo dục nói riêng và phát triển văn hóa, xã hội của huyện nói chung.

2. Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quan tâm đến công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xem đổi mới giáo dục là nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo có thời điểm chưa thật tốt.

- Chất lượng dạy học tuy được nâng lên nhưng chưa đồng đều giữa các vùng trong huyện.

- Công tác quản lý, chỉ đạo ở một số lĩnh vực của một số trường chậm đổi mới; một bộ phận quản lý, giáo viên chưa phát huy cao trách nhiệm

được giao; vẫn còn cán bộ quản lý, giáo viên bị xử lý kỷ luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp; chất lượng sinh hoạt chi bộ trong trường học chưa cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu (còn nhiều trường chưa có phòng học chức năng, phòng học bộ môn; công trình vệ sinh, nước sạch chưa đạt chuẩn; còn thiếu công trình thể thao, giáo dục thể chất).

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương chưa quyết liệt chỉ đạo thực hiện theo nội dung Nghị quyết 29-NQ/TW. Bên cạnh do điều kiện kinh tế, xã hội của huyện nhất là ở các xã vùng cao, vùng sâu còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo trong huyện còn cao, dẫn đến một số học sinh THCS, THPT phải nghỉ học để đi làm, một bộ phận Nhân dân chưa quan tâm đến việc học tập của con em.

- Một số cán bộ quản lý trẻ thiếu kinh nghiệm trong quản lý, chỉ đạo, một bộ phận quản lý có tuổi ngại đổi mới, chậm sáng tạo dẫn đến hiệu quả quản lý và kết quả thực hiện chưa cao.

- Tiến độ đầu tư xây dựng các công trình liên quan giáo dục ở một số đơn vị còn chậm; điều kiện tự nhiên về đất đai cho phát triển các trường học còn ít do không có mặt bằng, thiếu nước, tại một số điểm trường giao thông đi lại còn khó khăn.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29 - NQ/TW

I. BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Bối cảnh

Là huyện vùng thấp, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tuy có phát triển nhưng vẫn là huyện sản xuất thuần nông. Việc đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục còn khó khăn. Sự phát triển của cuộc cách mạng công nghệ thông tin có tác động cả tích cực và khó khăn cho việc tiếp cận khoa học hiện đại, khoa học công nghệ trên mọi lĩnh vực trong đó có công tác giáo dục, là thách thức và đòi hỏi nhiều hơn về nghiên cứu trong công tác lãnh chỉ đạo cũng như xây dựng các chương trình, kế hoạch để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện.

2. Các yêu cầu đặt ra đối với phát triển giáo dục và đào tạo của huyện Tuy phải đối diện với những khó khăn và thách thức, nhưng nhu cầu được học tập, được giáo dục trong Nhân dân trên địa bàn huyện vẫn rất cấp thiết và quan trọng. Đặc biệt trước yêu cầu đổi mới và phát triển của xã hội, của đất nước cũng như yêu cầu đổi mới về giáo dục. Huyện Bảo Yên cần tiếp tục duy trì và phát triển những thành tựu to lớn của sự nghiệp giáo dục, nhất là cần có những đột phá, mạnh dạn để đẩy mạnh phát triển giáo dục, nâng cao trình độ dân trí trong đồng bào, tạo động lực thúc đẩy phát triển sang các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế.

Đảng bộ huyện tiếp tục lãnh đạo ngành giáo dục huyện từng bước thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ mà chương trình hành động của Đảng bộ huyện cũng như các đề án, dự án, các chương trình, kế hoạch mà Huyện ủy, HĐND, UBND đã đề ra, nhằm tiến tới hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của Nghị quyết 29-NQ/TW.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành và tổ chức chính trị - xã hội đối với giáo dục

- Các cấp ủy đảng tiếp tục bổ sung, điều chỉnh các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp trong các chương trình, kế hoạch của cấp ủy về lãnh đạo công tác giáo dục theo từng giai đoạn, thời điểm phù hợp.

- Đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong các chi bộ trường học, nâng cao tỷ lệ đảng viên trong ngành giáo dục để tăng cường sức mạnh của Đảng trong trực tiếp lãnh đạo công tác giáo dục tại cơ sở.

- Tăng cường vai trò của chính quyền các cấp trong thực hiện công tác giáo dục, nhất là trong triển khai thực hiện việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường học, các chế độ chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước trong phát triển giáo dục.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29- NQ/TW gắn với thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh, huyện và địa phương.

- MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp; các cơ quan trong khối tuyên truyền tăng cường công tác phối hợp, kết hợp các loại hình tuyên truyền, vận động thực hiện và kết quả 07 năm triển khai thực hiện

Nghị quyết 29-NQ/TW trên địa bàn huyện. Chú trọng việc phát hiện, biểu dương kịp thời gương điển hình trong đổi mới công tác giáo dục.

3. Đổi mới công tác quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; đổi mới quản trị trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Tập trung triển khai có hiệu quả các kế hoạch, quy hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề đã được phê duyệt. Nâng cao quản lý chất lượng về giáo dục, đào tạo trong công tác quản lý nhân sự, tài chính cùng với quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng đảm bảo kịp thời và mục đích khích lệ, động viên; tổ chức phong trào thi đua với tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực bảo đảm tính khả thi.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thanh tra hành chính và kiểm tra chuyên ngành ở các cấp học, coi trọng công tác tự kiểm tra tập trung giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc trong xã hội.

4. Sắp xếp và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

. Thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng trình độ trên chuẩn đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo về chất lượng theo hướng chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo, dạy nghề và yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa mới; phát triển đội ngũ nhà giáo cốt cán ở từng bộ môn của các cấp học làm nòng cốt đổi mới giáo dục, đào tạo và dạy nghề

- Thực hiện triển khai hiệu quả quy định về quy chế làm việc, chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo và dạy nghề phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đánh giá, phân loại, sàng lọc, xây dựng quy định về việc miễn nhiệm, bố trí công việc khác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

5. Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục thực hiện rà soát sắp xếp mạng lưới trường đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; khuyến khích phát triển và thành lập mới các trường Mầm non, nhóm trẻ ngoài công lập ở các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi. củng cố, phát triển và tăng cường cơ sở vật chất

trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương. Xây dựng trường điểm ở các cấp học làm mô hình để triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; đồng thời xây dựng trường trọng điểm về chất lượng.

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động cho sự nghiệp phát triển giáo dục của huyện đảm bảo mục đích phát triển giáo dục theo quan điểm của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề một cách thống nhất và hiệu quả.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học: Căn cứ các kế hoạch của tỉnh và Sở Giáo dục, Phòng giáo dục, các trường phổ thông tiếp tục tham mưu triển khai và thực hiện kế hoạch phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT, giúp học sinh có định hướng tốt về nghề nghiệp, lựa chọn các trường học, ngành học phù hợp với khả năng và điều kiện học tập của từng học sinh, phù hợp với nhu cầu hiện tại phát triển của xã hội.

8. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức thành viên

Cấp ủy các cấp tiếp tục chỉ đạo MTTQ và các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các nhiệm vụ giáo dục tại địa phương theo nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW. Trong đó đổi mới các hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp từng vùng, từng địa phương; phối hợp thực hiện tốt các nội dung quy chế phối hợp đã ký kết; vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện để con, em được đến trường đảm bảo quyền học tập theo Luật Giáo dục và Luật trẻ em.

9. Đổi mới cơ chế, chính sách đối với công tác giáo dục nghề nghiệp, nhất là công tác dạy nghề cho lao động nông thôn

- Thực hiện việc phân bổ ngân sách cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; đồng thời thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án liên

quan để huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đáp ứng yêu cầu đổi mới; quan tâm đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở khu vực vùng sâu xa, vùng nông thôn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; xây dựng hệ thống học liệu mở, thư viện điện tử; triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục trong phạm vi toàn huyện; xây dựng cơ sở dữ liệu của huyện về giáo dục và đào tạo phục vụ công tác quản lý các cấp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ

- Đề đảm bảo tỷ lệ ra lớp và chăm sóc trẻ tốt hơn đề nghị bổ sung hỗ trợ ăn trưa cho đối tượng trẻ nhà trẻ 02 tuổi được thực hiện theo Nghị định 06/2018/NĐ- CP ngày 05/1/2018 quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

2. Đối với Bộ GD&ĐT

- Đề nghị Bộ GD&ĐT có hướng dẫn đối với trường chuyên biệt có nhiều cấp học (PTDTBTTH&THCS, PTDTBTTHCS&THPT,...).

3. Đối với UBND tỉnh

- Ưu tiên đầu tư xây dựng phòng học bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ cho các đơn vị trường, đặc biệt là trường chuẩn quốc gia, trường PTDTBT và trường có học sinh bán trú.

Trên đây là báo cáo sơ kết 7 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 1009-BC/HU, ngày 10 tháng 3 năm 2020

Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 244, ngày 29/6/2015 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”

Thực hiện Công văn số 1664-CV/BTGTU, ngày 6/02/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai về việc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 244-CTr/TU, ngày 29/6/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030” cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Bảo Yên là huyện của ngò phía Đông Nam của tỉnh Lào Cai, có diện tích tự nhiên là 81.834,5 ha, dân số toàn huyện là 84.920 người; có 26 dân tộc anh em cùng sinh sống tại 16 xã, 01 thị trấn. Đảng bộ huyện Bảo Yên có tổng số 55 chi, đảng bộ trực thuộc, 362 chi bộ cơ sở với tổng số 5.015 đảng viên.

Qua 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư và Chương trình hành động số 244-CTr/TU, ngày 29/6/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai, huyện Bảo Yên đã đạt được một số kết quả nổi bật: Công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ được triển khai lồng ghép có hiệu quả cùng với các phong trào thi đua yêu nước, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị đối với công tác thanh niên.

Bên cạnh những mặt tích cực là cơ bản, tình hình thanh niên trên địa bàn huyện vẫn còn một số bất cập: Tình trạng thanh niên rời địa phương đi làm ăn xa khó quản lý; công tác củng cố, phát triển tổ chức Đoàn và mở rộng mặt trận tập hợp đoàn kết thanh niên ở cấp cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; một bộ phận thanh niên chưa chuyên tâm vào việc rèn luyện, học tập, công tác, lao động sản xuất, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Đây là vấn đề cần được toàn đảng bộ, các cấp, các tổ chức quan tâm, trong đó tổ chức Đoàn có vai trò nòng cốt, quan trọng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 244-CTr/TU ngày 29/6/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai, Huyện ủy Bảo Yên đã xây dựng Chương trình hành động số 1053-CTr/HU, ngày 17/7/2015 về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2020”*. Chỉ đạo gắn việc thực hiện chỉ thị số 42-CT/TW với việc thực hiện Nghị quyết số 33- NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI của Đảng về *“xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*, Nghị quyết số 02-NQ/TWĐTN Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa X về *“tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2013 - 2017”*.

- Chỉ đạo UBND huyện ban hành các văn bản triển khai thực hiện theo giai đoạn và kế hoạch thực hiện hằng năm: Kế hoạch số 167/KH-UBND, ngày 28/9/2015 về thực hiện Đề án *“Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh thiếu niên nhi đồng giai đoạn 2015-2020”*; Kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 08/7/2015 thực hiện chương trình phát triển thanh niên huyện Bảo Yên giai đoạn 2016-2020; Các kế hoạch về triển khai tháng hành động vì trẻ em hằng năm, kế hoạch triển khai chương trình phòng, chống tệ nạn, thương tích trẻ em, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hiến máu nhân đạo...; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 ban hành quy chế phối hợp công tác giữa UBND huyện với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Bảo Yên được triển khai thực hiện đã phát huy mạnh mẽ ý thức chính trị, vai trò xung kích tình nguyện của tuổi trẻ trong xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

- Huyện đoàn đã tham mưu giúp cấp ủy huyện trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở Đoàn và chi đoàn trực thuộc quán triệt, học tập và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện toàn khóa và hằng năm phù hợp với đặc thù địa phương, đơn vị. Đồng thời, tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong thanh niên tham mưu cho cấp ủy giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc trong thanh niên; định kỳ tổ chức sơ

kết đánh giá kết quả thực hiện và biểu dương, nhấn rộng các tập thể và cá nhân điển hình trong việc thực hiện các nội dung chỉ thị nói riêng và thực hiện các nhiệm vụ nói chung.

2. Công tác tuyên truyền

- Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, các cơ quan chuyên môn chủ động phối hợp, tuyên truyền việc thực hiện Chỉ thị số 42- CT/TW và Chương trình hành động số 244-CTr/TU; tuyên truyền thông qua các hội nghị tuyên vận, báo cáo viên, tuyên truyền viên, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; quán triệt sâu sắc trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp thôn, tổ dân phố; nói chuyện chuyên đề trực tiếp. Định kỳ gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng và chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của thế hệ trẻ, tổ chức các hoạt động tọa đàm, diễn đàn với chủ đề: *“Đảng với thanh niên - thanh niên với Đảng”*.

- Cấp ủy các cấp chú trọng chỉ đạo đổi mới về nội dung, đa dạng và phong phú về hình thức hoạt động trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, lý tưởng, hoài bão cho đoàn viên, thanh niên phù hợp với đặc điểm, điều kiện lao động, công tác, học tập và sinh hoạt; thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Quy định số 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Bác theo hướng hiệu quả, thiết thực, lan tỏa thông qua các hoạt động, phong trào và chủ đề: *“Tuổi trẻ các dân tộc huyện Bảo Yên tự hào tiến bước dưới lá cờ Đảng”, “Diễn đàn Đảng với thanh niên, thanh niên với Đảng”, “Tuổi trẻ Bảo Yên thi đua học tập và làm theo lời Bác”,...* gắn với Nghị quyết TW 4 khóa XII của Đảng đã phát huy tính tự giác của thanh niên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, nâng cao tinh thần cảnh giác và tăng cường khả năng tự đề kháng trước những âm mưu, thủ đoạn lôi kéo, lợi dụng thanh niên và chủ động đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

3. Kết quả thực hiện

3.1. Các biện pháp cụ thể của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp. Điểm nổi bật, đột phá về cơ chế chính sách trong công tác chỉ đạo thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức học tập các chuyên đề; triển khai các phong trào hành động cách mạng, tạo môi trường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi. Xác định học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là việc làm thường xuyên, liên tục với nội dung đột phá là xây dựng lề lối, tác phong cán bộ đoàn.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, Nhân dân đã nhận thức đúng, đầy đủ tính cấp bách và tầm quan trọng của công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, từ đó xác định rõ trách nhiệm của đối với công tác này. Xác định giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, quan trọng của toàn Đảng bộ và toàn xã hội; tạo điều kiện tối đa cho thế hệ trẻ học tập, rèn luyện, lao động, cống hiến.

Từ đó, đã từng bước xây dựng và tạo lập được môi trường lành mạnh để thế hệ trẻ học tập, rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Đảng bộ và chính quyền địa phương liên quan đến thanh thiếu nhi, gắn với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chiến lược Phát triển gia đình Việt Nam, chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam, chương trình xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị.

Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, giữa các ban, ngành, đoàn thể Nhân dân trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, các phong trào thi đua yêu nước; đẩy mạnh hơn nữa các phong trào hành động cách mạng, các đợt thi đua, các cuộc vận động của tổ chức Đoàn, Hội, Đội; đặc biệt là phong trào *“Xung kích phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc”* và *“Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”*; tạo điều kiện thuận lợi để thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó rèn luyện, cống hiến, trưởng thành.

- Huyện đoàn đã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, định hướng của Huyện ủy Bảo Yên trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ trên địa bàn huyện. Sau 05 năm triển khai thực hiện đã có bước đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của Đoàn và các tổ chức của thanh thiếu nhi.

Nổi bật là việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác thế mạnh của các trang mạng xã hội phục vụ cho công tác tuyên truyền và triển

khai nhiệm vụ trong toàn hệ thống. 100% Đoàn cơ sở đã xây dựng và duy trì hiệu quả trang mạng xã hội Facebook để tuyên truyền về các hoạt động của đoàn, hội, đội. Tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại, mạng xã hội để tuyên truyền, giáo dục trên các diễn đàn mạng, trang web, facebook, blog cá nhân...

Lực lượng cộng tác viên nắm bắt dư luận xã hội trong thanh niên và đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, nhất là trên các diễn đàn mạng, trang web, blog cá nhân đã được Ban Thường vụ Huyện đoàn chú trọng xây dựng gắn với đội ngũ Báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp. Với mục đích chia sẻ, lan tỏa những thông tin lành mạnh, hình ảnh đẹp, câu chuyện mang giá trị nhân bản, lối sống nhân văn, tạo ra xu hướng tích cực trên mạng xã hội về những giá trị tốt đẹp của cuộc sống, đồng thời giúp “*cạnh tranh*” và “*lấn át*” những thông tin xấu, độc hại.

Tổ chức phát động, hướng dẫn tới các cơ sở Đoàn triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*”, trong đó phấn đấu 100% cán bộ Đoàn có trang cá nhân trên mạng xã hội và tuyên truyền mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp.

- Tiếp tục củng cố và phát huy vai trò, chất lượng của đội ngũ cốt cán, lực lượng nòng cốt chính trị, báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đoàn trong nắm bắt, phản ánh và định hướng dư luận xã hội trong đoàn viên, thanh niên.

Thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội theo các đối tượng thanh niên, theo các vấn đề nổi cộm và gây bức xúc trong thanh niên, trong xã hội. Định kỳ tổ chức giao ban, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, đội ngũ cốt cán, lực lượng nòng cốt chính trị, cộng tác viên nắm bắt dư luận xã hội của Đoàn. Đến nay, đã kiện toàn và duy trì hoạt động của đội ngũ báo cáo viên là bí thư các cơ sở đoàn trực thuộc với tổng số 28 đồng chí, từ năm 2015 đến nay đã tổ chức 05 hội nghị tập huấn cho 140 đồng chí.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền trên hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Khuyến khích các cấp bộ đoàn, cán bộ, đoàn viên thiết lập và sử dụng mạng xã hội để đưa các thông tin về Đoàn, hội đến với thanh thiếu niên, tập hợp, định hướng thanh thiếu niên. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa của Đoàn cho thanh thiếu nhi; tăng cường sử dụng các loại hình văn hóa, nghệ thuật, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong thanh thiếu nhi; tổ

chức các cuộc thi, hội diễn để tuyên truyền, giáo dục thanh thiếu nhi. Cụ thể đã tổ chức 228 buổi tuyên truyền, 238 buổi giao lưu văn nghệ, 126 buổi giao lưu thể thao lồng ghép với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương, thu hút 79.670 lượt người tham gia và cổ vũ.

3.2. Việc tổ chức các hoạt động gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của thế hệ trẻ

Từ năm 2015 đến nay, huyện Bảo Yên đã tổ chức 05 buổi nói chuyện chuyên đề giữa Thường trực Huyện ủy, UBND huyện, các cơ quan chuyên môn liên quan với đoàn viên thanh niên trên địa bàn huyện về các nội “*Thanh niên với nghề nghiệp việc làm*”, “*Ngày hội việc làm*”, “*Diễn đàn thanh niên khởi nghiệp*”; tư vấn việc làm và tư vấn du học cho thanh niên,... Qua đó, từng bước nắm được những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên thanh niên, từng bước tháo gỡ những khó khăn, giúp đoàn viên thanh niên trong việc thực hiện những ước mơ, hoài bão của mình. Tổng số người tham gia 2.100 lượt ĐVTN tham gia.

Ngoài ra, các cấp bộ Đoàn trên địa bàn huyện đã tích cực tham mưu với cấp ủy đảng tổ chức các cuộc gặp gỡ, đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương với đoàn viên thanh thiếu niên tại địa phương. Kết quả, 100% các cấp bộ đoàn tổ chức định kỳ gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng và chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của thế hệ trẻ.

3.3. Việc đầu tư xây dựng và phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa dành cho thanh thiếu nhi

Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn trên địa bàn huyện tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, phần việc thanh niên để xây dựng các điểm vui chơi cho thiếu nhi. Phối hợp đề xuất nội dung, khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống các thiết chế nhà văn hóa, điểm vui chơi, hoạt động tại cộng đồng để phục vụ đoàn viên, thanh thiếu nhi hoạt động.

Phát huy đầy đủ chức năng giáo dục phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh cho thanh thiếu nhi. 100% các cấp bộ đoàn trong huyện tổ chức cho đoàn viên, thanh thiếu nhi tham quan các địa danh lịch sử trên quê hương, địa danh cách mạng, các địa danh lịch sử kết hợp với các hoạt động như: kết nạp đoàn viên mới, thăm hỏi tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Hiện nay, toàn huyện có 192 điểm vui chơi cho thiếu nhi; trong 05 năm đã tổ chức bồi dưỡng, kết nạp thêm 5.346 đoàn viên mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư và Chương trình hành động số 244-CTr/TU, ngày 29/6/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai có thể thấy công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ trên địa bàn huyện Bảo Yên đã có sự chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ đã được coi trọng, từng bước nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện.

Các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa được hệ thống cơ sở Đoàn triển khai với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng như: giáo dục chuẩn mực đạo đức, lối sống, nếp sống, giáo dục kỹ năng thông qua các phong trào hành động cách mạng, thông qua phong trào thi đua “*Đoàn viên, thanh thiếu nhi huyện Bảo Yên tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Cùng với Đảng bộ và Nhân dân, thanh niên các dân tộc huyện Bảo Yên đã phát huy sức mạnh của thời đại và nhiệt huyết của tuổi trẻ đã và đang tích cực tham gia vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, công cuộc đổi mới, hội nhập, có những đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị mặc dù đã có đổi mới nhưng chưa tác động sâu sắc đến đông đảo đoàn viên, thanh niên; công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống, nêu gương người tốt, việc tốt trên phương tiện thông tin đại chúng chưa được thường xuyên.

Một số cơ sở Đoàn chưa chủ động trong công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với thanh thiếu niên. Công tác nắm bắt, định hướng tình hình tư tưởng thanh niên có lúc, có nơi thiếu kịp thời. Việc tổng kết và nhân rộng các mô hình, cách làm hay trong công tác giáo dục của Đoàn còn hạn chế.

- Một bộ phận đoàn viên thanh niên sống thiếu lý tưởng, một số đoàn viên thanh niên mắc vào tai tệ nạn xã hội tác động tiêu cực đến đạo đức, niềm tin, lối sống ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tập hợp đoàn kết thanh niên.

3. Một số kinh nghiệm trong quá trình thực hiện

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung, tầm quan trọng trong việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung

ương Đảng và Chương trình hành động số 244-CTr/TU, ngày 29/6/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai trong toàn Đảng bộ huyện.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở, đặc biệt là nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường phát hiện, bồi dưỡng, nêu gương, nhân rộng điển hình người tốt, việc tốt gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; Quy định 28-QĐ/TU ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc *“tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; Chỉ thị số 01-CT/TWĐTN ngày 17/5/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về việc *“Tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện lễ lối công tác của cán bộ Đoàn”*; Kết luận số 03-KL/TWĐTN ngày 26/9/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về triển khai Cuộc vận động *“xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”*.

- Định kỳ, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW; tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan chức năng trong quá trình triển khai thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ TRONG TÂM THỜI GIẠN TỐI

- Tiếp tục triển khai quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW, Chương trình hành động số 244-CTr/TU. Hàng năm, các cấp ủy Đảng, các chi bộ đưa nội dung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị Chỉ thị số 42-CT/TW quy ước vào các Nghị quyết, kế hoạch của địa phương, đơn vị để triển khai. Đưa việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW trở thành việc làm thường xuyên, liên tục, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân.

- Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ; hạn chế tối thiểu tình trạng thanh niên sống lệch lạc, suy thoái đạo đức, vi phạm pháp luật.

- Tăng cường chặt chẽ trong đánh giá chất lượng Đoàn viên, tổ chức cơ sở Đoàn trong việc làm một trong những căn cứ để đánh giá chất lượng Tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm. Xung kích đi đầu thực hiện nếp sống văn hóa văn minh, tập trung thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, văn minh nơi công cộng, văn hóa trong ứng xử giao tiếp, văn hóa giao thông, xây dựng hình ảnh con người thành phố văn minh, lịch sự, thân thiện, kỷ cương.

- Các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện tiếp tục triển khai thực hiện tốt các mục tiêu của Chỉ thị số 42-CT/

TW và Chiến lược công tác Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020; tổ chức thực hiện tốt các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh .

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tạo điều kiện về cơ chế, chính sách dành cho thanh niên, chú trọng chính sách giúp thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp; quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu nhi tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Trên đây là Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) và Chương trình hành động số 244-CTr/TU, ngày 29/6/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030” của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 1021-BC/HU, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**Sơ kết 06 năm thực hiện Chỉ thị 39 - CT/TU về việc tăng cường
sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác nắm bắt,
phản ánh dư luận xã hội**

Thực hiện Kế hoạch số 298 - KH/TU, ngày 28/02/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai kết 06 năm thực hiện Chỉ thị 39 - CT/TU, ngày 28/3/2014 của Tỉnh ủy “*về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội*”, Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Bảo Yên là huyện cửa ngõ phía Nam của tỉnh Lào Cai, có diện tích tự nhiên là 818,34 km, dân số 84.920 người, 26 dân tộc anh em sinh sống ở 16 xã và 01 thị trấn; phía Đông Nam giáp huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, phía Đông giáp huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; phía Tây Nam giáp huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; phía Bắc giáp huyện Bảo Thắng và Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; phía Tây Bắc giáp huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Đảng bộ huyện hiện có 55 chi, đảng bộ trực thuộc với trên 5.000 đảng viên. Bảo Yên có nhiều thế mạnh về phát triển sản xuất NLN và chế biến lâm sản.

Mặt khác, huyện có vị trí địa lý và hệ thống giao thông thuận lợi, phát triển: Có đường Cao tốc, đường sắt Hà Nội - Lào Cai; có Quốc lộ 70 và Quốc lộ 279 chạy qua, hệ thống đường giao thông liên thôn, liên xã được đầu tư mạnh. Điều đó, rất thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội, giao thương hàng hóa, sản phẩm giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới và GNBV có nhiều khởi sắc.

Tuy nhiên, nguồn lực của huyện còn khó khăn, cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đồng bộ. Bên cạnh đó thiên tai, bão lũ, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến khá phức tạp ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người dân; lao động chưa qua đào tạo còn khá cao; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa đồng bộ; một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể và cá nhân chưa làm tốt chức trách nhiệm vụ được phân công, chưa thực hiện tốt quy chế và mối quan hệ phối hợp công tác, thiếu năng động, chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; một bộ phận người dân còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; Công tác

tuyên truyền, giáo dục pháp luật đôi khi còn chưa thật sự hiệu quả, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân chưa đầy đủ. Hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, tình trạng người dân tự ý sang Trung Quốc làm thuê, các tai tệ nạn xã hội vẫn xảy ra..

Tất cả những thuận lợi, khó khăn trên đều tác động trực tiếp đến công tác dư luận xã hội trong 06 năm qua.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Sau khi có Chỉ thị 39 - CT/TU của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 113 - KH/HU, ngày 18/8/2014 triển khai thực hiện Chỉ thị 39 - CT/TU ngày 28/3/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức triển khai quán triệt và tuyên truyền sâu rộng mục tiêu, yêu cầu nội dung của Chỉ thị nhằm không ngừng nâng cao nhận thức của cấp ủy cơ sở về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội (DLXH), phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, công tác chính trị tư tưởng của Đảng.

Ngày 18/7/2016, Huyện ủy ban hành Quyết định số 583 - QĐ/HU về việc thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cấp huyện; căn cứ tình hình thực tế, tiếp tục chỉ đạo duy trì hoạt động của mạng lưới cộng tác viên DLXH ở cơ sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Cùng với việc ban hành quyết định thành lập, quyết định kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội, chỉ đạo đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội hoạt động theo đúng quy chế, huyện ủy đã chỉ đạo đội ngũ báo cáo viên cấp huyện, MTTQ và các đoàn thể huyện phải thường xuyên phải nắm bắt thông tin dư luận xã hội, tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân thông qua hệ thống tổ chức đoàn thể cơ sở, định kỳ hằng tháng gửi báo cáo về Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy để tổng hợp).

- *Tuyên truyền Chỉ thị số 39 - CT/TU:*

Huyện ủy đã tuyên truyền lồng ghép nội dung Chỉ thị 39 tại hội nghị báo cáo viên cấp huyện tháng 5/2014, đồng thời chỉ đạo Ban tuyên vận các xã, thị trấn, các chi, đảng bộ khối cơ quan tổ chức triển khai nội dung tại hội nghị tuyên vận, các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể.

Đối tượng được tuyên truyền là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cơ quan đơn vị, ban tuyên vận, tổ tuyên vận...với khoảng trên 4.000 đại biểu tham dự.

2. Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện Chỉ thị 39 - CT/TU

2.1. Sau khi có Chỉ thị số 39 - CT/TU, Huyện ủy đã xây dựng kế

hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị về công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức triển khai quán triệt và tuyên truyền sâu rộng mục đích, yêu cầu nội dung của Chỉ thị. Qua đó, nhận thức của cấp ủy, chính quyền cơ sở về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội, phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, công tác chính trị tư tưởng của Đảng được nâng cao rõ rệt.

2.2. Kết quả duy trì, tổ chức hoạt động của đội ngũ cộng tác viên DLXH

- Huyện ủy Bảo Yên đã xây dựng và ban hành:

- + Quyết định số 583 - QĐ/HU, ngày 18/7/2016, về việc thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cấp huyện.

- + Quyết định số 1720 - QĐ/HU, ngày 06/01/2018 về việc kiện toàn đội ngũ Cộng tác viên Dư luận xã hội cấp huyện.

- + Quyết định số 34 - QĐ/HU, ngày 26/02/2020 về việc kiện toàn đội ngũ Cộng tác viên Dư luận xã hội cấp huyện.

- Số lượng: 20 đồng chí, trong đó: 02 cộng tác viên là cán bộ phòng ban huyện, 18 cộng tác viên là công chức xã, thị trấn, bí thư chi bộ, trưởng thôn bản, người có uy tín; độ tuổi từ 27 đến 76 tuổi; thành phần dân tộc: 06 dân tộc (Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mông, Mường); địa bàn hoạt động: 18/18 xã, thị trấn.

- Từ 2014 đến nay đã thay thế kiện toàn 26 cộng tác viên, số lượng, thành phần theo luôn đảm bảo theo đúng quy định.

2.3. Kết quả đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng công tác nắm bắt, phản ánh DLXH về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và tâm trạng xã hội các tầng lớp Nhân dân

- Từ năm 2014 đến nay, đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội đã cung cấp hàng nghìn thông tin dư luận xã hội, trong đó có nhiều thông tin giá trị liên quan đến giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng công trình, chế độ, chính sách, chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ...

- Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan đơn vị, địa phương đã chỉ đạo các cơ quan liên quan xác minh, xử lý các thông tin dư luận nhận được, đồng thời chọn lọc những thông tin chính xác để báo cáo tỉnh theo đúng quy định.

- Hằng tháng, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đều tổng hợp tình hình dư luận xã hội, kịp thời báo cáo về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo quy định; đồng thời báo cáo các nội dung đột xuất khi có yêu cầu của tỉnh.

2.4. Thực hiện nghiêm túc tinh thần của Chỉ thị 39 - CT/TU, Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền cơ sở luôn quan tâm chú trọng đến

công tác dư luận xã hội, kịp thời thông tin, định hướng dư luận tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động; đẩy mạnh việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương; đấu tranh chống lại những thông tin và quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

2.5. Kết quả tham mưu tuyển chọn, xây dựng mạng lưới cộng tác viên; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động hằng năm

- Mạng lưới cộng tác viên.

Tổ chức gặp mặt, sơ, tổng kết; định hướng dư luận xã hội hằng tháng; Định kỳ hằng năm, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đều tổ chức gặp mặt để nắm tâm tư, nguyện vọng; giao ban để đánh giá hoạt động của đội ngũ cộng tác viên, đồng thời định hướng dư luận xã hội trong thời gian tới.

2.6. Kết quả Ban Tuyên giáo Huyện ủy thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao quản lý, hướng dẫn hoạt động, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ cộng tác viên DLXH

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu cho Thường trực Huyện ủy chỉ đạo đội ngũ cộng tác viên DLXH thường xuyên đẩy mạnh hoạt động nắm bắt, tập hợp, phản ánh khách quan, trung thực các luồng ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân về những vấn đề, sự kiện có tính thời sự trong nước và thế giới, nhất là các chủ trương, chính sách của Trung ương, công tác lãnh chỉ đạo của tỉnh, huyện, xã; đề xuất các giải pháp và tham gia định hướng dư luận xã hội (thông qua việc cung cấp thông tin chính thống).

- Ngoài việc ban hành Quyết định thành lập, Quyết định kiện toàn đội ngũ Cộng tác viên dư luận xã hội, chỉ đạo đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội hoạt động theo đúng Quy chế, Ban Tuyên giáo đã tham mưu cho Thường trực Huyện ủy chỉ đạo đội ngũ Báo cáo viên cấp huyện, MTTQ và các đoàn thể huyện phải thường xuyên phải nắm bắt thông tin dư luận xã hội, tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân thông qua hệ thống tổ chức đoàn thể cơ sở, định kỳ hằng tháng gửi Báo cáo về Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy để tổng hợp).

- Từ 2014 đến nay, đã tham mưu tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ dư luận xã hội cho đội ngũ cộng tác viên.

2.7. Về chế độ phụ cấp cho đội ngũ cộng tác viên DLXH cấp huyện: Đội ngũ cộng tác viên DLXH được hưởng chế độ phụ cấp theo Hướng dẫn số 06- HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của liên ban Ban Tổ chức - Ban Tuyên giáo Trung ương bằng 0,2 mức lương cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được

Qua 06 năm thực hiện Chỉ thị số 39 - CT/TU của Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy các cấp, công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội đã đi vào nền nếp, chất lượng hoạt động và hiệu quả không ngừng được nâng lên. Đội ngũ cộng tác viên được củng cố và kiện toàn. Phương thức tổ chức và hoạt động được đổi mới, mạng lưới cộng tác viên được tổ chức đồng bộ, đều khắp từ huyện đến cơ sở tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập và phản ánh tình hình DLXH được nhanh chóng và chính xác hơn. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng; phục vụ đắc lực hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Từ năm 2014 đến nay huyện đã nhận được hàng nghìn thông tin dư luận xã hội, trong đó có trên 800 thông tin giá trị liên quan đến giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng công trình, chế độ, chính sách, chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ... Tất cả các nội dung thông tin Huyện ủy đều chỉ đạo UBND huyện và các cơ quan chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ giải quyết trả lời Nhân dân theo quy định.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

2.1. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Một số cộng tác viên dư luận xã hội ở cơ sở do địa bàn rộng nên không kịp thời nắm bắt tình hình địa bàn.

- Nhiều cộng tác viên ngại va chạm; có lúc, có nơi thông tin dư luận xã hội liên quan đến người thân, quen nên cộng tác viên không muốn cung cấp thông tin.

- Mức phụ cấp thấp nên không thu hút được cộng tác viên tích cực tham gia, chế độ báo cáo đôi khi chưa kịp thời.

2.2. Một số kinh nghiệm

- Cần chủ động bám sát cơ sở, nắm thực tiễn, địa bàn để kịp thời nắm bắt thông tin dư luận khi có phát sinh.

- Kịp thời định hướng dư luận xã hội, ổn định tâm lý, tư tưởng của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn xảy ra một số sự vụ phức tạp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ 39 - CT/TU

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội: công tác nắm bắt dư luận xã hội phải gắn liền với công tác tư tưởng, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các

chỉ, đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên chứ không phải chỉ là hoạt động của riêng đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dư luận xã hội: coi trọng công tác đối thoại trực tiếp với Nhân dân và giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân trên địa bàn. Chủ động dự báo trước những xu hướng, diễn biến tâm trạng, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tăng cường công tác thông tin, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội.

- Tiếp tục kiện toàn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội đảm bảo trình độ, năng lực đảm bảo hoạt động.

- Tăng cường đầu tư kinh phí, các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội.

- Thường xuyên tăng cường công tác cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách lớn, những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế đang được dư luận quan tâm nhằm giúp các địa phương, đơn vị và đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên DLXH chủ động trong tham mưu định hướng tư tưởng và dư luận xã hội.

Trên đây báo cáo sơ kết 06 năm thực hiện Chỉ thị 39 - CT/TU “*về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội*” trên địa bàn huyện Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 1033-BC/HU, ngày 10 tháng 4 năm 2020

sơ kết 04 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và 02 năm thực hiện Quy định số 28, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, Quy định số 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Bám sát vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, đặc biệt là chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, cùng với việc chỉ đạo thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và củng cố hệ thống chính trị, việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng được Huyện ủy quan tâm.

Sau khi Trung ương, Tỉnh ủy Lào Cai ban hành các văn bản chỉ đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Huyện ủy Bảo Yên đã chỉ đạo, hướng dẫn các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức thực hiện các yêu cầu về học tập và làm theo Bác như: Tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 26/3/2016 và Quy định số 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai; tổ chức cho cán bộ, đảng viên thực hiện cam kết nêu gương; bổ sung đưa các nội dung thực hiện việc học tập và làm theo Bác vào chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của cấp ủy; gắn việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII với nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ...

2. Để đưa việc học tập và làm theo Bác đi vào nề nếp, sau khi nhận được Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 08-QĐ/TU, Quy định số 28-QĐ/TU, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức hội nghị, quán triệt các nội dung quy định đến đội ngũ cán bộ chủ chốt và chỉ đạo triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Cùng với việc tổ chức hội nghị quán triệt, Huyện ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (*Huyện ủy, UBND huyện đã*

ban hành 92 văn bản trong đó: 23 kế hoạch, 33 công văn, 03 hướng dẫn, 25 báo cáo, 07 tờ trình, 01 chương trình); ban hành kế hoạch toàn khóa, hằng năm để triển khai việc học tập và làm theo Bác theo hướng dẫn của cấp trên đồng thời định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ghi danh các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác.

3. Theo sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Huyện ủy không thành lập bộ phận giúp việc cấp ủy mà giao Ban Tuyên giáo là cơ quan thường trực tham mưu giúp Thường trực Huyện ủy trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai các nội dung về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW. Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy thực hiện tốt công tác tham mưu giúp cấp ủy triển khai các nội dung: Thực hiện Quy định số 08-QĐ/TU; Quy định 28 - QĐ/TU; tổ chức học tập chuyên đề năm 2017, 2018, 2019, 2020; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và tiến hành các đợt kiểm tra chuyên đề về việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với thực hiện Quy định 55-QĐ/TW; chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác vào sinh hoạt chi bộ...

Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp căn cứ các nội dung hướng dẫn của cấp ủy và cơ quan cấp trên đã cụ thể hóa các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên tích cực thi đua học tập và làm theo Bác.

Các cơ quan, ban ngành, đơn vị hành chính nhà nước tiếp tục cụ thể hóa các yêu cầu trong Chỉ thị 27/CT-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1239/CV-UBND, ngày 08/9/2017 của UBND huyện Bảo Yên về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch của ngành, lĩnh vực được phân công gắn với xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, thực hành đạo đức công vụ, cải cách hành chính, đề án vị trí việc làm, giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm của địa phương, đơn vị.

4. Hằng năm, căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Huyện ủy đã chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW theo quy định; đồng thời tổ chức sơ kết cấp huyện lồng ghép với việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào dịp 19/5 hằng năm.

5. Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tích cực tuyên truyền, vận

động cán bộ, đảng viên và Nhân dân hưởng ứng tham gia sáng tác, tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật, các bài viết về gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo Bác trên địa bàn toàn huyện.

Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện, Cổng thông tin điện tử huyện, Cổng thông tin điện tử Huyện ủy thường xuyên đăng tải các tin bài, mở các chuyên mục phản ánh về các mô hình hay, các tập thể và cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác.

6. Công tác kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các yêu cầu học tập và làm theo Bác được quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ và đạt được kết quả bước đầu; hình thức kiểm tra được lồng ghép hoặc kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh việc học tập và làm theo Bác tại địa phương, đơn vị.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc tổ chức, học tập, quán triệt các yêu cầu về học tập và làm theo Bác

- Huyện ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Lào Cai về tổ chức hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW, Quy định số 08-QĐ/TU và Quy định số 28-QĐ/TU. Việc mở các hội nghị dành cho cán bộ chủ chốt và toàn thể cán bộ đảng viên được triển khai kịp thời, nghiêm túc, đảm bảo tiến độ. Sau hội nghị cán bộ chủ chốt tại huyện, Huyện ủy đã chỉ đạo viết bài thu hoạch và nộp về Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo) tổ chức chấm, đánh giá và lấy làm căn cứ để phân xếp loại cán bộ, đảng viên cuối năm. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy căn cứ kế hoạch của huyện đều tổ chức hội nghị học tập, quán triệt; báo cáo viên là đồng chí bí thư cấp ủy hoặc mời Báo cáo viên cấp huyện tham gia truyền đạt và kết thúc hội nghị đều tổ chức viết bài thu hoạch, có đánh giá kết quả học tập của đại biểu

(1) Việc tổ chức học tập, quán triệt chuyên đề toàn khóa, chuyên đề năm 2017, chuyên đề năm 2018, chuyên đề năm 2019, chuyên đề năm 2020 đã được tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ từ huyện đến cơ sở theo đúng tinh thần các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Lào Cai; (2) Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện đã phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy và các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp ủy huyện mở 01 lớp bồi dưỡng tư tưởng Hồ Chí Minh đồng chí lãnh đạo chủ chốt, cán bộ, đảng viên các chi, đảng bộ trực thuộc (3); đồng thời thường xuyên thường xuyên đưa nội dung chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, đảng viên

Ban Tuyên giáo Huyện ủy thường xuyên đưa các nội dung chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào triển

khai tại các hội nghị Báo cáo viên cấp huyện định kỳ hàng tháng. Đồng thời, chỉ đạo Đảng ủy, Ban tuyên vận các xã, thị trấn; các đồng chí Báo cáo viên các chi, đảng bộ khối cơ quan; MTTQ và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nội dung về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

Ngoài ra, thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND và của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã thường xuyên đôn đốc việc triển khai học tập và thực hiện nội dung Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị và Quy định số 28-QĐ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai; chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền của huyện xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền các nội dung của Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị một cách cụ thể, thiết thực, phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn (thay mới nội dung một số băng zôn, khẩu hiệu về học tập và làm theo Bác gắn với các nhiệm vụ chính trị của địa phương; giới thiệu, biểu dương, ghi danh và tuyên truyền các tập thể và cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác...).

(1) Cấp huyện tổ chức 06 hội nghị dành cho trên 3.500 lượt cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện; cấp cơ sở tổ chức 90 hội nghị cho 12.000 lượt cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia học tập.

(2) Chuyên đề toàn khóa kết hợp với hội nghị triển khai Nghị quyết Trung ương 4; chuyên đề năm 2017 tổ chức học tập, theo dõi trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh Lào Cai với 196 điểm cầu với trên 7.000 lượt đại biểu tham gia; chuyên đề năm 2018 tổ chức học tập, theo dõi trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh Lào Cai với 189 điểm cầu với 6.026 lượt đại biểu tham gia; chuyên đề năm 2019 tổ chức học tập, theo dõi trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh Lào Cai với 178 điểm cầu với 6.300 lượt đại biểu tham gia; Chuyên đề 2020 tổ chức học tập trực tuyến với điểm cầu của tỉnh, của Trung ương với 18 điểm cầu với 1.913 đại biểu tham gia học tập.

(3) Ngày 26/5/2017, Trung tâm BDCT huyện đã mở 01 lớp bồi dưỡng tư tưởng Hồ Chí Minh và mời đồng chí Đỗ Văn Lược - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiếp truyền đạt nội dung chuyên đề trong đó nhấn mạnh đặc biệt nhấn mạnh các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII cho 135 đồng chí

(4) Năm 2016 đã mở 28 lớp cho 2.469 học viên; Năm 2017 đã mở 28 lớp cho 2.763 học viên; Năm 2018 đã mở 21 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 1.767 học viên; Năm 2019 đã mở 34 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 2.830 học viên.

Có thể nói, việc tổ chức học tập nghiêm túc các nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiều hình thức phong phú,

đa dạng đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, thấy rõ hơn trách nhiệm của mỗi tập thể, cá nhân trong việc học tập và làm theo Bác, là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đổi mới tác phong công tác để trở thành người cán bộ, đảng viên tốt. Đây cũng là dịp để mỗi người dân thấy cần phải học và làm theo Bác để trở thành người tốt hơn, đấu tranh phê phán, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng xuống cấp một số mặt về đạo đức xã hội.

2. Việc đưa nội dung học tập và làm theo Bác thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 10/02/2017, Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Chương trình hành động số 21-CTr/HU về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ trong đó nhấn mạnh nội dung đưa việc học tập và làm theo Bác vào tự giác, thường xuyên của mỗi tổ chức, cá nhân trong toàn Đảng bộ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Huyện ủy đã ban hành kế hoạch số 84a-KH/HU, ngày 23/3/2017 về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện căn cứ kế hoạch của huyện và chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình công tác của cấp mình; đồng thời tuyên truyền, phổ biến, quán triệt để cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện; tăng cường các hoạt động giám sát và phản biện xã hội trong việc tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo Bác gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể

- Các địa phương, đơn vị lựa chọn những khâu đột phá, xác định những giải pháp thiết thực, cụ thể trên cơ sở vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác để giải quyết những vấn đề gây bức xúc cho Nhân dân trong các lĩnh vực nổi cộm tại địa phương như: công tác thu ngân sách, quản lý đất đai, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, cải cách thủ tục hành chính.....Qua kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, cán bộ, đảng viên ở các cấp đều tự giác đề ra các nhiệm vụ.

- Kết quả, đến nay 55/55 chi, đảng bộ đã tiến hành bổ sung nội dung

Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) vào chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp mình.

- Giải pháp khắc phục các tồn tại hạn chế gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW, coi đây là một trong những nhiệm vụ giải pháp hàng đầu để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- Trong công tác kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm, Huyện ủy đã chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở đưa nội dung kiểm điểm kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW là một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Các chi, đảng bộ trực thuộc đã thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, chỉ ra những khuyết điểm của tập thể, cá nhân trong đánh giá cuối năm theo các nội dung của Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định 28-QĐ/TU, đồng thời đề ra những biện pháp khắc phục.

3. Việc thực hiện cam kết nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức gắn với kế hoạch làm theo Bác của cán bộ, đảng viên

- Huyện ủy đã ban hành các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các chi, đảng bộ rà soát, bổ sung và thực hiện nghiêm túc việc đăng ký, nêu gương, xây dựng kế hoạch tu dưỡng hàng năm gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Chỉ đạo cá tổ chức đảng trực thuộc định kỳ tổ chức đánh giá, bình xét theo các nội dung cán bộ, đảng viên đã đăng ký; lấy kết quả thực hiện tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên là một trong những căn cứ để đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp

- Qua việc đăng ký và tự giác thực hiện trách nhiệm nêu gương, mỗi cán bộ chủ chốt (nhất là các đồng chí cấp ủy cơ sở) đều đã và đang phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong các phong trào thi đua, trở thành những tấm gương cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân học tập góp phần xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, củng cố niềm tin, xây dựng khối đại đoàn kết Nhân dân các dân tộc trong huyện cùng chung sức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị địa phương. Kết quả đó được thể hiện bằng số tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đều đạt trên 70%; các tổ chức đoàn thể cơ sở đạt vững mạnh trở lên trên 80%; cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa trên 90%.

4. Việc rà soát, bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức đã được các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện từ nhiều năm trước đây. Sau khi có Quy định số 08-QĐ/TU và Chỉ thị 05-CT/TW, Huyện ủy đã

chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị rà soát, đánh giá lại chuẩn mực đạo đức và bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu mới với phương châm “sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện”. Đến nay, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành được chuẩn mực đạo đức, đồng thời khái quát thành khẩu hiệu ngắn gọn, thực để tổ chức thực hiện. Nội dung chuẩn mực bám sát vào 07 yêu cầu trong Quy định của Tỉnh ủy, trong đó, nhiều cơ quan, đơn vị đã cụ thể hóa chuẩn mực chung thiết thành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp riêng phù hợp với đặc thù của lĩnh vực, ngành, đơn vị để tổ chức thực hiện.

- Năm 2017 đã có 4.196 cán bộ, đảng viên, lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp; năm 2018 đã có 4.591 cán bộ, đảng viên lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp; năm 2019 đã có 4.834 lượt cán bộ, đảng viên, lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp; năm 2020 đã có 5.015 lượt cán bộ, đảng viên, lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp tự giác thực hiện việc đăng ký nêu gương, xây dựng kế hoạch tu dưỡng và tiến hành kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện theo đúng quy định.

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả học tập và làm theo Bác

Cùng với việc chỉ đạo triển khai thực hiện, cấp ủy đã chú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào nội dung chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa (2015 - 2020), chương trình kiểm tra năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020; cụ thể hóa bằng các quyết định, kế hoạch kiểm tra cụ thể... Phân công các đồng chí trong cấp ủy huyện thường xuyên chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra các chi đảng bộ nơi được phân công phụ trách; gắn việc tự kiểm tra, tự phê bình của cán bộ, đảng viên với công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ và việc nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ (7). Qua các cuộc kiểm tra đã kịp thời chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW, Quy định 08-QĐ/TU ở cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục.

- Hằng năm, Thường trực Huyện ủy đã chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên hàng năm trong đó có nội dung thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một tiêu chí đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Trong năm 2016, 2017, 2018, 2019 100% các đơn vị, cán bộ, đảng viên đã bổ sung nội dung kiểm điểm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII vào bản kiểm điểm cuối năm.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về học tập và làm theo Bác

6.1. Công tác tuyên truyền

- Công tác tuyên truyền việc học tập và làm theo Bác đã được thực hiện qua nhiều kênh thông tin, tuyên truyền khác nhau: Tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, tuyên truyền thông qua hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin lưu động, qua giáo dục trong nhà trường, trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đoàn thể, qua hội nghị tuyên vận định kỳ...đều được quan tâm.

- Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện, Cổng thông tin điện tử huyện đã kẻ vẽ, trang trí các cụm pa nô lớn nhỏ, căng treo trên 500 lượt băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về học tập và làm theo tám gương đạo đức của Bác đặt tại trung tâm huyện, các đầu mối giao thông quan trọng và trên dọc đường Quốc lộ 70, 279 đi qua địa bàn huyện; xây dựng các tin bài; mở các chuyên mục, bản tin với chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền, biểu dương các tấm gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo của cơ sở, thông tin về công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy huyện đối với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Cấp ủy huyện, đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW, Quy định số 08-QĐ/TU tại 37 chi, đảng bộ trực thuộc và 28 cá nhân người đứng đầu. Ban Tuyên giáo đã tiến hành kiểm tra chuyên đề 06 cuộc; kiểm tra lồng gắn 15 cuộc tại 16 chi, đảng bộ.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, thanh niên học tập và làm theo Bác: Huyện đoàn tổ chức diễn đàn “Đảng với thanh niên, thanh niên với Đảng” và tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, tổ chức cho đoàn viên nghe nói chuyện trực tuyến về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thành lập các câu lạc bộ “Thanh niên làm theo lời Bác”, phát động đợt thi đua “Đoàn viên, thanh thiếu nhi đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tổ chức cuộc thi tìm hiểu “Tuổi trẻ Bảo Yên nhớ lời Di chúc theo chân Bác” ...; Hội Phụ nữ với phong trào “Hũ gạo tiết kiệm”, mô hình “Nhà sạch - vườn đẹp”, tổ chức Hội thi tuyên truyền viên giỏi câu lạc bộ nhà sạch, vườn đẹp; Hội Nông dân với phong trào “sản xuất kinh doanh giỏi”; Hội Cựu Chiến binh với phong trào “Thương binh tàn nhưng không phế”....

- Đảng ủy, Ban Tuyên vận các xã, thị trấn đều đưa nội dung triển khai chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh tại Bản tin thông báo nội bộ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp; các nội dung triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 08-QĐ/TU, Quy định 28-QĐ/TU; nêu gương sáng đảng viên học tập và làm theo Bác vào hội nghị tuyên vận hàng tháng.

6.2. Công tác giáo dục

- Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh tại các trường học trên địa bàn huyện tiếp tục được quan tâm thực hiện và đi vào nề nếp, trở thành việc làm thường xuyên ở tất cả các cấp học. Phòng GD&ĐT huyện đã tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền huyện chỉ đạo các nhà trường ở các cấp học thường xuyên đưa các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh lồng ghép vào các tiết dạy của các môn ngữ văn, giáo dục công dân, lịch sử kết hợp các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế; thông qua các giờ sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, sân khấu hóa các câu chuyện về Bác Hồ; tổ chức các cuộc thi kể chuyện về Bác Hồ, hội thi tuyên truyền viên về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hội thi người đứng đầu cơ sở giáo dục học tập và làm theo Bác (8).... Các trường khối THPT đã tổ chức các cuộc thi *“Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, *“Viết về những tấm gương điển hình Giáo dục Lào Cai làm theo lời Bác”*, tổ chức ngày hội giáo dục làm theo lời Bác, các chương trình văn nghệ ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ...thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên, học sinh tham gia.

Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã phối hợp với Phòng GD&ĐT huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị hè năm 2016, 2017, 2018, 2019 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các trường học trên địa bàn huyện trong đó có nội dung triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 08-QĐ/TU, Quy định số 28- QĐ/TU chuyên đề toàn khóa và chuyên đề hằng năm.

Phòng GD&ĐT huyện đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Hội thi người đứng đầu cơ sở giáo dục học tập và làm theo lời Bác năm học 2018 - 2019; hội thi có 74 cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện tham gia; kết thúc phần thi kiến thức đã lựa chọn được 30 thí sinh có điểm số cao nhất tiếp tục tham gia phần thi thuyết trình và năng khiếu. Kết quả, 03 CBQL đạt giải nhất, 03 CBQL đạt giải nhì, 06 CBQL đạt giải ba, 14 CBQL đạt giải khuyến khích; Hội đồng thi đưa khen thưởng huyện làm căn cứ để xếp loại, đánh giá chất lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện bộ tài liệu *“Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống dành cho học sinh”* từ lớp 1 đến lớp 12”: Hiện nay, Phòng GD&ĐT huyện đã chỉ đạo các đơn vị trường trên địa bàn huyện tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định. Qua kết quả kiểm tra công tác giáo dục

lý luận chính trị trong hệ thống các nhà trường hằng năm, 100% các nhà trường đều tổ chức học tập bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống dành cho học sinh” từ lớp 1 đến lớp 12” theo quy định. Một số nhà trường còn tiến hành đổi mới phương pháp giảng dạy bộ tài liệu thông qua các hình thức sinh hoạt chuyên đề về Bác ngày thứ 2 đầu tuần hoặc trong các giờ sinh hoạt lớp... qua đó đã xuất hiện nhiều tấm gương các em học sinh tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác.

- Hằng năm, Phòng GD&ĐT huyện đã ban hành kế hoạch chỉ đạo việc thực hiện các nội dung học tập và làm theo Bác, trên cơ sở đó, các trường học cụ thể thành quy định, quy tắc ứng xử, các chương trình, kế hoạch cụ thể học tập và làm theo Bác của đơn vị mình. Nhiều trường học tiếp tục duy trì việc kể các mẫu chuyện về Bác Hồ, tuyên dương người tốt, việc tốt vào giờ chào cờ sáng thứ hai hằng tuần; hát các bài hát về Bác Hồ; sáng tác, biểu diễn tiểu phẩm về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ; lồng gán nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các bài giảng giáo dục công dân, giáo dục đạo đức, giáo dục lịch sử bằng phương pháp tích hợp... Các hoạt động ngoại khóa được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú vừa kết hợp việc giảng dạy môn lịch sử, truyền thống của địa phương, đất nước vừa gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ và nâng cao kỹ năng sống cho học sinh trong các nhà trường, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh.

7. Đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị

- Huyện ủy đã chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm túc việc đưa các nội dung triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các chuyên đề hằng năm; các chuyên mục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Bản tin thông báo nội bộ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai cung cấp vào nội dung sinh hoạt Chi bộ, đoàn thể cơ quan, đơn vị hằng tháng; tổ chức đánh giá việc thực hiện các nội dung cam kết, đăng ký nêu gương hằng tháng và sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ để phân xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm theo đúng tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 26/3/2016 và Quy định số 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai.

Năm 2017 đã triển khai Chuyên đề “Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và vấn đề đạo đức nhà giáo hiện nay” cho 04 lớp với 1.587 cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập và viết bài thu hoạch. Kết quả chấm bài thu

hoạch: Xếp loại Giỏi 712 bài = 44,86%; Khá 853 bài = 53,74%; Trung bình 22 bài = 1,38%

Năm 2018 đã triển khai Chuyên đề “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên” cho 04 lớp với 1.590 cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập và viết bài thu hoạch. Kết quả chấm bài thu hoạch: Xếp loại Giỏi 951 bài = 59,8%; Khá 623 bài = 39,2%; Trung bình 16 bài = 1%.

Năm 2019 đã triển khai Chuyên đề “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ chăm lo đời sống Nhân dân” cho 04 lớp với 1579 cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập và viết bài thu hoạch. Kết quả chấm bài thu hoạch: Xếp loại Giỏi 1.104 bài = 5969,9%; Khá 466 bài = 29,5% Trung bình 9 bài = 0,6%.

Thực hiện Kế hoạch số 99 -KH/TU, ngày 13/11/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/09/2017 của Ban Bí thư tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10 -CT/TW của Ban Bí thư khóa X “*về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*” trong tình hình mới, Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Công văn số 913-CV/HU, ngày 12/3/2018 về đơn đốc thực hiện kế hoạch số 99-KH/TU, đồng thời giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát việc tổ chức họp đánh giá theo các bước; đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ hằng tháng; tổ chức trao đổi, thảo luận, biểu dương các gương đảng viên gương mẫu, uốn nắn, phê bình những đảng viên chưa gương mẫu trong lao động, học tập, công tác.

Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đến nay, 100% chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở đều đưa nội dung thực hiện sinh hoạt chi bộ theo định kỳ vào quy chế làm việc. Nội dung sinh hoạt đổi mới theo hướng thiết thực, cụ thể, đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Trong sinh hoạt, các chi bộ ưu tiên giải quyết một vấn đề thực tiễn đang đặt ra tại cơ quan, đơn vị; khuyến khích đảng viên phát biểu ý kiến, tự phê bình và phê bình; tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt trên 90%. Ngoài ra, các chi bộ cũng quan tâm tổ chức sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nội dung sinh hoạt chuyên đề khác với đánh giá định kỳ là đi sâu lựa chọn phẩm chất đạo đức cụ thể của Bác Hồ để đảng viên thảo luận, liên hệ thực tiễn, xây dựng kế hoạch làm theo, khắc phục hạn chế. Nhiều đảng viên có suy nghĩ, liên hệ sâu sắc với thực tiễn gắn với nhiệm vụ được giao. Từ sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đến nay, nội dung đánh giá việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành nội dung quan trọng, thường xuyên trong sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề. Trên 90% chi bộ duy trì được

nền nếp này. Qua đó tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện quy chế nêu gương, tác phong làm việc sâu sát cơ sở, gần gũi, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Quan tâm giải quyết những vấn đề cấp bách, quan trọng của địa phương, từ đó tạo hiệu ứng tốt trong quần chúng Nhân dân.

8. Hoạt động sơ, tổng kết, đánh giá, bình xét, ghi danh, biểu dương, khen thưởng và sử dụng kết quả đánh giá trong học tập và làm theo Bác

- Hằng năm, căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sơ kết đánh giá việc học tập và làm theo Bác, Huyện ủy Bảo Yên đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc sơ kết, rút kinh nghiệm việc học tập và làm theo Bác lồng ghép với tổ chức các hội nghị tuyên vận, hội nghị chuyên đề hoặc sân khấu hóa...theo tình hình thực tế của địa phương và tổ chức các hội nghị sơ kết cấp huyện đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Việc biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến đã triển khai thực hiện ở các địa phương, cơ quan, đơn vị bằng hình thức tôn vinh tại các hội nghị sơ, tổng kết; ghi danh vào sổ, biểu dương tại các cuộc họp chi bộ, cơ quan, đoàn thể. Việc công nhận, ghi danh các mô hình mới, tập thể, cá nhân điển hình được thực hiện định kỳ theo quy định.

Từ năm 2016 đến nay, đã tổ chức 03 hội nghị sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; 01 hội nghị tổng kết Đợt thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ thăm Lào Cai (23/9/1958 - 23/9/2018 và 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) và 01 hội nghị tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, trao giải Cuộc thi “Tuổi trẻ Bảo Yên nhớ lời Di chúc theo chân Bác”.

9. Xác định khâu đột phá, tạo sự chuyển biến cụ thể gắn với giải quyết một số vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương

Qua 04 năm triển khai thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tế, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng đã tập trung lựa chọn các vấn đề trọng tâm, xác định nội dung đột phá, tạo chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

Thứ nhất, Quan tâm đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu tình hình mới đặc biệt là các khâu tuyển chọn, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ được triển khai đồng bộ; thành lập Hội đồng xét tuyển cán bộ, công chức các xã, thị trấn; việc ưu tiên tuyển dụng cán bộ trẻ, người địa phương, tốt nghiệp đại học, cao đẳng mới ra trường cho các chức danh trưởng, phó đoàn thể cấp xã đã được huyện thực hiện tốt.

Thứ hai, Tăng cường các hoạt động tiếp xúc, đối thoại với Nhân

dân, lựa chọn trúng và đúng chủ đề phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, dư luận xã hội. Qua hoạt động tiếp xúc, đối thoại, các vấn đề còn bức xúc đã được giải quyết, hạn chế tối đa tình trạng đơn thư, khiếu kiện vượt cấp.

Thứ Ba, chỉ đạo tái cơ cấu ngành, tập trung chỉ đạo sản xuất 5 cây trồng, 3 vật nuôi chủ lực và 01 cây trồng tiềm năng của huyện. Đến nay, trên địa bàn huyện đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa rõ nét: cây trồng (Vùng quế 20.050 ha, chè 756 ha, hồng không hạt 190 ha, dâu tằm 200 ha, cây sả 210 ha, chanh leo 30 ha), vật nuôi (đàn trâu trên 19.000 con, Gà đồi trên 600 ngàn con; vịt bầu Nghĩa Đô trên 80 ngàn con).

Thứ tư, căn cứ vào Quy định 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường vai trò nêu gương, kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, đảng viên, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, thực hiện nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ phù hợp với thực tiễn công tác, từng đối tượng; trong đó, chú trọng xây dựng hệ thống chuẩn mực về các mối quan hệ của cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng và Nhân dân nhằm đổi mới tác phong công tác, sát dân, sát cơ sở hơn, lấy kết quả công việc và sự hài lòng của người dân là thước đo, đánh giá.

Từ năm 2016 đến nay, cấp huyện đã biểu dương, khen thưởng cho 31 tập thể và 41 cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác; bình xét, công nhận và ghi danh 235 mô hình, tập thể và 235 cá nhân điển hình tiêu biểu trong việc học tập và làm theo lời Bác. Giới thiệu và được Tỉnh ủy công nhận 8 mô hình, cách làm hiệu quả và đưa vào sách “Những tấm gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tỉnh Lào Cai (2016 - 2018)” 03 mô hình, 02 tập thể, 01 cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác. Các chi, đảng bộ trực thuộc đã bình xét, “ghi danh” trên 200 tập thể, 350 cá nhân trong học tập và làm theo lời Bác.

Huyện đã thực hiện phỏng vấn, lựa chọn được 67 cán bộ, trong đó, cấp trưởng là 20 người, cấp phó 47 người, có 01 trình độ thạc sỹ, 40 trình độ đại học, 6 cao đẳng, 20 trung cấp, đã có 38 người là đảng viên, có trình độ trung cấp lý luận chính trị là 11 người, có trên 90% số người tuyển dụng là con em đồng bào dân tộc thiểu số của huyện.

Năm 2016, toàn huyện tổ chức được 268 cuộc với 1.240 ý kiến. Trong đó Huyện ủy tổ chức 02 cuộc, UBND huyện 28 cuộc, đảng ủy các xã, thị trấn 74 cuộc, còn lại là các chi, đảng bộ trực thuộc. Năm 2017, toàn huyện tổ chức được 128 cuộc với 1.104 ý kiến. Trong đó Huyện ủy tổ chức 04 cuộc, UBND huyện 40 cuộc, đảng ủy các xã, thị trấn 55 cuộc, còn lại là các chi, đảng bộ trực thuộc. Năm 2018, toàn huyện tổ chức được 155 cuộc với 1.207 ý kiến. Trong đó Huyện ủy tổ chức 04 cuộc, UBND huyện

62 cuộc, đảng ủy các xã, thị trấn 49 cuộc, còn lại là các chi, đảng bộ trực thuộc. Năm 2019, toàn huyện tổ chức được 57 cuộc với 480 ý kiến. Trong đó Huyện ủy tổ chức 02 cuộc UBND huyện 15 cuộc, đảng ủy các xã, thị trấn 22 cuộc, còn lại là các chi, đảng bộ trực thuộc. Ngoài ra, còn một số chi, đảng bộ tổ chức tiếp xúc, đối thoại lồng ghép với công tác chuyên môn như Chi bộ THPT số 2 Bảo Yên, Chi bộ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Chi bộ Chi cục Thuế, Chi bộ trường THPTDT nội trú và THPT Bảo Yên, Đảng bộ Trường THPT số 1 Bảo Yên.

Thứ năm, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và nội dung tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII vào sinh hoạt định kỳ ở chi bộ, lựa chọn một số nội dung chuyên đề có liên quan nhiệm vụ chính trị và hạn chế của cơ quan, đơn vị, tiến hành thảo luận, trao đổi về các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém và đề ra phương hướng phấn đấu; kế hoạch hành động đánh giá kết quả làm theo.

Những việc làm trên có tác dụng tích cực, làm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động đến tác phong, thái độ, trách nhiệm và văn hóa ứng xử của đảng viên, cán bộ đối với thực hiện nhiệm vụ chính trị trong những năm qua, góp phần đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào cuộc sống.

10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 27/CT-TTg, ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ trong khối cơ quan hành chính, quản lý nhà nước

Thực hiện Chỉ thị 27/CT-TTg, ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện Bảo Yên đã ban hành Công văn số 1239/CV-UBND, ngày 8/9/2017 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong đó đề ra các nhiệm vụ trọng tâm gắn với công tác cải cách hành chính, thực hiện đề án vị trí việc làm; giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương, cơ quan đơn vị; đổi mới lề lối làm việc, tác phong, phong cách công tác; tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng môi trường văn hóa nơi công sở; chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị...và chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, các xã, thị trấn tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nội dung Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Qua triển khai thực hiện, kết quả nổi bật trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các cấp chính quyền địa phương đó là tác phong, lối làm việc, tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực. Sự phối hợp, thống nhất giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan trọng việc thực hiện các yêu cầu học tập và làm theo Bác được quan tâm hơn, từ khâu tổ chức học tập, quán triệt, bổ sung và

thực hiện chuẩn mực đạo đức; đăng ký nêu gương, tu dưỡng đạo đức gắn với kế hoạch làm theo Bác; đưa việc học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ; tuyên truyền gắn với biểu dương, ghi danh các điển hình học tập và làm theo Bác thực hiện nền nếp hơn trước đây.

11. Kết quả tổ chức một số hoạt động nổi bật học tập và làm theo Bác gắn với các ngày kỷ niệm

11.1. Phát động, triển khai và tổng kết Đợt thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ thăm Lào Cai, 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc

Hưởng ứng Đợt thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ thăm Lào Cai (23/9/1958 - 23/9/2018) và 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) do UBND tỉnh phát động, Huyện ủy đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện các nội dung đợt thi đua đặc biệt; chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết đợt thi đua tại các địa phương đơn vị. Cấp huyện tổ chức sơ kết Đợt thi đua vào dịp kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018); tổ chức tổng kết Đợt thi đua vào dịp kỷ niệm 60 năm Bác Hồ thăm Lào Cai (23/9/1958 - 23/9/2018), tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua đặc biệt và trong 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05 -CT/TW của Bộ Chính trị.

Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ thăm Lào Cai, 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc theo kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện trong đó nhấn mạnh việc thực hiện các nội dung, mục tiêu thi đua theo kế hoạch nhất là nội dung “2 thạo, 3 đúng, 3 không” trong khối hành chính nhà nước; việc triển khai thực hiện Đợt thi đua đặc biệt đã được các địa phương thực hiện đảm bảo yêu cầu, đã xuất hiện nhiều mô hình hay, sản phẩm chủ lực của từng địa phương, các chỉ tiêu kinh tế xã hội cơ bản hoàn thành; các cơ quan, đơn vị đã cụ thể hóa nội dung “2 thạo, 3 đúng, 3 không” gắn với đánh giá cán bộ công chức theo vị trí việc làm và yêu cầu cải cách hành chính công.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về sơ kết, tổng kết Đợt thi đua đặc biệt, Huyện ủy đã chỉ đạo các địa phương đơn vị tiến hành rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Đợt thi đua đặc biệt; tiến hành tổ chức sơ kết, tổng kết cấp huyện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua đặc biệt theo quy định.

11.2. Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ và 50 năm ngày Bác mất

Thực hiện văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Huyện ủy đã xây dựng

kế hoạch, chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng với chủ đề “50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Thành tựu và bài học kinh nghiệm” trong toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Tổ chức 01 hội nghị thông tin thời sự, giới thiệu Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kết quả sau 50 năm thực hiện Di chúc của Người; tổ chức 01 hội nghị kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; xây dựng kịch bản, tổ chức tập luyện và thành lập đoàn tham gia cuộc thi tìm hiểu Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Tỉnh ủy Lào Cai tổ chức (thời gian tổ chức từ 19 - 20/9/2019). Kết quả, đạt giải khuyến khích toàn đoàn và giải đội thi sáng tác, quảng bá tác phẩm nghệ thuật về Bác hay nhất.

Đợt thi đua đặc biệt đã có 185 tập thể và 2.387 cá nhân tham gia; 160 tập thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 858 cá nhân được công nhận đạt “2 thạo, 3 đúng, 3 không”; các địa phương đã xây dựng được 20 sản phẩm thể mạnh thuộc 3 nhóm được liệu, thực phẩm và chế biến

(15) Huyện ủy đã tổ chức 01 hội nghị sơ kết Đợt thi đua đặc biệt và sơ kết 02 năm thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị vào dịp 19/5; 01 hội nghị tổng kết Đợt thi đua đặc biệt và sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05 vào dịp kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ thăm Lào Cai (23/9/1958 - 23/9/2018 và biểu dương, khen thưởng 26 tập thể và 15 cá nhân điển hình trong thực hiện Đợt thi đua đặc biệt và 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. UBND huyện đã tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) và tuyên dương, khen thưởng 177 học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học 2017 - 2018 và trao tặng các danh hiệu thi đua trong phong trào thi đua toàn diện năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai cho 06 tập thể và 11 cá nhân.

Ngày 8/5/2019, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chuyên đề “Ý nghĩa lịch sử và giá trị trường tồn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; những kết quả nổi bật sau 50 năm thực hiện Di chúc của Người” do Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Chí Bảo, Giảng viên Cao cấp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh truyền đạt bằng hình thức trực tuyến với 20 điểm cầu với 1.234 đại biểu tham gia học tập

Ngày 15/5/2019, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức Hội nghị 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên dương, khen thưởng 15 tập thể và 26 cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo Bác.

Ban Tuyên giáo đã phối hợp với Huyện đoàn Bảo Yên phát động, triển khai cuộc thi viết “Tuổi trẻ Bảo Yên nhớ lời Di chúc theo chân Bác” nhân dịp kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019).

12. Kết quả 02 năm thực hiện Quy định số 28-QĐ/TU của Tỉnh ủy

Thực hiện Quy định số 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức 01 hội nghị học tập, quán triệt, triển khai Quy định số 28- QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai cho trên 150 đại biểu là các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ huyện khóa XXI; bí thư, phó bí thư, chủ tịch UBND các xã, thị trấn; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; trưởng, phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện. Đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt các nội dung cơ bản của Quy định số 28-QĐ/TU tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nội dung Quy định số 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai; thường xuyên đưa các nội dung triển khai chuyên đề học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ hằng tháng; duy trì nghiêm túc việc đăng ký nêu gương, xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Trên cơ sở nội dung đăng ký, hằng tháng các chi bộ tiến hành đánh giá kết quả thực hiện và lấy kết quả thực hiện tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên là một trong những căn cứ để đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp (19). Có thể nói, việc thực hiện Quy định 28-QĐ/TU đã từng bước đi vào nề nếp, tạo sự thống nhất trong nhận thức, đồng bộ trong cách tổ chức, biện pháp triển khai thực hiện. Nhờ đó, kết quả học tập và làm theo Bác trên địa bàn toàn huyện tiếp tục đạt kết quả tích cực cùng với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Cuộc thi “Tuổi trẻ Bảo Yên nhớ lời Di chúc theo chân Bác” được phát động với đối tượng tham gia là toàn thể đoàn viên, thanh niên các cơ sở đoàn trên địa bàn huyện với hình thức viết tay. Sau gần 5 tháng phát động, đã có gần 3.000 tác phẩm tham gia dự thi; Ban Tổ chức Cuộc thi đã tổ chức chấm và trao 01 giải tập thể và 10 giải cá nhân (01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 04 giải khuyến khích) cho các tập thể và cá nhân có tác phẩm dự thi đạt chất lượng cao.

Năm 2018, 55/55 chi bộ, *đảng bộ cơ sở xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên (trong đó: 11 chi, *đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*; 44 chi, *đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ*); Xếp loại đảng viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 583/4361 = 13,4%, hoàn thành tốt nhiệm vụ 3.392/4361 = 77,8%, hoàn thành nhiệm vụ 380/4361 = 8,7%, không hoàn thành nhiệm vụ 6/4361 = 0,1%. Năm 2019, 56/56 chi, *đảng bộ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ* trở lên (Trong đó: 10/56 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 42/56 hoàn thành tốt nhiệm vụ, 4/56 hoàn thành nhiệm vụ); Xếp loại *đảng viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 562/4.535 đồng chí* = 12,4%, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 3.705/4.535 *đồng chí* = 81,7%, Hoàn thành nhiệm vụ: 236/4.535 *đồng chí* = 5,2%, Không hoàn thành nhiệm vụ: 32/4.535 *đồng chí* = 0,7%).

Các cấp ủy Đảng, chính quyền Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở đã quan tâm chỉ đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác gắn với việc thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương; từ đó đã tác động tích cực đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần quan trọng trong việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Phát huy kết quả đã đạt được trong giai đoạn trước, việc học tập và làm theo Bác trên địa bàn huyện tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Các yêu cầu của Trung ương, của Tỉnh ủy đã được cụ thể hóa, tiếp tục được tổ chức thực hiện; đa số cán bộ, đảng viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo Bác đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự quan tâm và tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo lời Bác với mức độ khác nhau; việc học tập, quán triệt các chuyên đề, các tác phẩm của Bác được đẩy mạnh... Qua đó, tạo niềm tin và sự chuyển biến tốt trong Đảng, toàn xã hội nhất là lề lối, tác phong công tác, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên được nâng lên; nhiều vấn đề bức xúc của người dân đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền quan tâm, giải quyết. Tính tiên phong, gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được thể hiện sinh động, cụ thể hơn. Các phong trào thi đua yêu nước gắn với học tập và làm theo Bác tiếp tục tạo ra niềm tin và khí thế mới; toàn huyện đã xuất hiện thêm nhiều tấm gương người tốt, việc tốt bằng những việc làm bình dị, nhân văn và có sức lan tỏa lớn.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số cấp ủy Đảng còn bị động, trông chờ cấp trên trong lãnh, chỉ

đạo triển khai và tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo Bác; một số văn bản chỉ đạo còn chung chung, chưa sát với thực tế, thiếu quyết liệt.

- Ý thức học tập các chuyên đề hàng năm ở một số chi, đảng bộ cơ sở hiệu quả chưa cao.

- Một số chi, đảng bộ chưa cụ thể hóa việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW sát với tình hình thực tiễn của đơn vị, xác định các nhiệm vụ trọng tâm còn dàn trải; kế hoạch làm theo của tập thể chưa tập trung vào khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, giải quyết những vấn đề bức xúc tại cơ quan, đơn vị; kế hoạch làm theo của một số cán bộ, đảng viên nội dung đăng ký còn chung chung, thiếu cụ thể, khó thực hiện và theo dõi, đánh giá.

Việc bình xét và ghi danh các mô hình mới, các tập thể và cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác chưa được thực hiện thường xuyên và quan tâm đúng mức.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, sâu sát hơn nữa trong công tác lãnh, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực sự trở thành công việc thường xuyên, tự giác; qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất hơn nữa về ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thống nhất giữa lời nói và việc làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Bám sát các yêu cầu của Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quy định số 28-QĐ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện việc học tập và làm theo Bác của Trung ương, Tỉnh ủy; tập trung triển khai chuyên đề năm 2020 *“Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; xác định các giải pháp, cách làm thiết thực, hiệu quả, sát hợp với từng địa phương, đơn vị.

3. Các chi, đảng bộ trực thuộc tiếp tục chỉ đạo đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ hằng tháng; lãnh đạo thực hiện nghiêm quy chế làm việc; bổ sung, điều chỉnh những nội dung về chuẩn mực đạo đức của địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo cụ thể, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, phù hợp với từng đối tượng.

4. Tiếp tục gắn kết việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và thực hiện nhiệm vụ chính trị, đưa một số việc làm, vấn đề cụ

thể mang tính đột phá theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau” nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém, qua đó giải quyết kịp thời có hiệu quả những khó khăn, vấn đề phức tạp, nổi cộm của địa phương, đơn vị, góp phần xây dựng Đảng bộ huyện ngày càng trong sạch, vững mạnh; xây dựng hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

5. Từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức xây dựng cam kết thực hiện việc học tập và làm theo Bác gắn với thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng theo tinh thần Quy định số 28-QĐ/TU, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai; lựa chọn những việc làm cụ thể, thiết thực trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong làm việc, đạo đức công vụ; phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của các đồng chí cấp ủy, Bí thư, người đứng đầu địa phương, đơn vị trong việc học tập và làm theo Bác, nêu gương cho cán bộ, đảng viên, quần chúng học tập, làm theo từ đó tạo hiệu ứng mạnh mẽ và chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Tập trung các lực lượng, phương tiện, phối hợp, kết hợp chặt chẽ các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng, thuyết phục làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc hơn nữa những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú trọng phát hiện và nhân rộng các tập thể và cá nhân điển hình trong việc học tập và làm theo lời Bác từ đó thúc đẩy nhu cầu học tập và làm theo Bác trong toàn xã hội.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo yêu cầu Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Quy định số 28- QĐ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai, đặc biệt là tăng cường kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp trong học tập và làm theo Bác. Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một tiêu chuẩn trong quy hoạch, bổ nhiệm và bình xét thi đua hàng năm của mỗi cá nhân, địa phương, đơn vị.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 04 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 1047-BC/HU, ngày 24 tháng 4 năm 2020

tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290, ngày 25/02/2010
của Bộ Chính trị (khoá X) về Quy chế công tác dân vận
của hệ thống chính trị

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bảo Yên là huyện của ngõ phía Nam của tỉnh Lào Cai, có tổng diện tích 81.834,5 ha; tổng dân số 85.876 người. Có 26 dân tộc cùng sinh sống ở 213 thôn bản, tổ dân phố của 16 xã và 01 thị trấn. Trong đó, dân tộc thiểu số chiếm 76,23%; toàn huyện có 55 chi, đảng bộ trực thuộc, 5.050 đảng viên.

Nhân dân các dân tộc trong huyện luôn tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; cơ sở hạ tầng, diện mạo nông thôn, thị trấn đang có nhiều khởi sắc, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được củng cố kiện toàn, có nhiều chuyển biến tích cực; tạo được niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh thuận lợi trên, còn một số khó khăn như thu nhập kinh tế, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân các thôn, bản vùng cao còn nhiều khó khăn; tác động của dịch bệnh Covid 19, khí hậu thường xuyên xảy ra bão lũ, hạn hán, thiên tai; trình độ nhận thức của một bộ phận đông bào dân tộc thiểu số không đồng đều; tình hình lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, lao động xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, tệ nạn xã hội... vẫn xảy ra và tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị về Quyết định 290 - QĐ/TW, Quyết định 123 - QĐ/TU, Quyết định 585 - QĐ/HU và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận.

Thực hiện Quyết định 290 - QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định 239 - QĐ/HU, ngày 25/11/2010 về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 923 - QĐ/HU ngày 29/12/2011 về việc ban hành Đề án “Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động

công tác vận động quần chúng, giai đoạn 2011 - 2015” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XX; sau Đại hội Đảng bộ khoá XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 để phù hợp với thực tế Quy chế có chỉnh sửa bổ sung, ban hành Quyết định 123 - QĐ/HU, ngày 15/10/2015; tại thời điểm đó chưa có Hội đồng Nhân dân cấp huyện nên chưa điều chỉnh trong Quy chế trên, sau khi tái thành lập Hội đồng Nhân dân cấp huyện Quy chế tiếp tục chỉnh sửa bổ sung trách nhiệm Hội đồng Nhân dân cho phù hợp, ban hành Quyết định 585 - QĐ/HU ngày 21/7/2016. Đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ, trong đó chú trọng quán triệt sâu rộng trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trên các lĩnh vực; đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan đơn vị xây dựng quy chế phối hợp hoạt động, để các ban, ngành chủ động trong công việc của mình.

Việc tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn huyện được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đã nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên về công tác dân vận trên địa bàn huyện, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền để thực hiện Quyết định 290 - QĐ/TW, Quyết định 123 - QĐ/TU và Quyết định 585 - QĐ/HU tại địa bàn, đơn vị.

Ngay sau khi tiếp nhận các Quyết định 290 - QĐ/TW và Quyết định 123 QĐ/TU, cấp ủy, chính quyền đã kịp thời chỉ đạo và ban hành các văn bản triển khai thực hiện đồng bộ trong cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, chính quyền đã tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung quy chế. Quá trình thực hiện có kiểm tra, đôn đốc và sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định (*Có phụ biểu tổng hợp kèm theo*).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Quyết định 290 - QĐ/TW, Quyết định 123 - QĐ/TU và Quyết định 585 - QĐ/HU

1.1. Đối với các cấp ủy, tổ chức Đảng

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Lào Cai đối với công tác vận động quần chúng, trong nhiệm kỳ qua Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XX, khóa XXI đã cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy thành chương trình hành động, kế hoạch để tổ chức quán triệt, học tập tới các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị, xã hội trong toàn huyện. Ban hành nghị quyết chuyên đề về tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án công

tác trọng tâm và đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới; ban hành các kế hoạch triển khai các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và Tỉnh ủy Lào Cai; nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 7 (khóa XI) Nghị quyết số 25 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” (Quyết định 217) và Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” (Quyết định 218)... Đồng thời, ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và quan hệ công tác của Ban Dân vận Huyện uỷ; các quyết định về kiện toàn và ban hành Quy chế làm việc đối với Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo, Ban Chỉ đạo phong trào thi đua xây dựng mô hình “Dân vận khéo”; các quyết định về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Đề án của tỉnh trên địa bàn huyện từ năm 2010 đến nay.

Ban hành các văn bản chỉ đạo các chi bộ đảng trực thuộc, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị, xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện. Trực tiếp lãnh đạo, thống nhất chỉ đạo toàn diện công tác dân vận của cấp uỷ Đảng, các ban ngành, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang thông qua việc giao nhiệm vụ và chỉ đạo kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện ở từng cấp, cơ quan đơn vị.

1.2 Đối với các cơ quan Nhà nước

Hội đồng Nhân dân các cấp: Hội đồng Nhân dân huyện đã tổ chức quán triệt nghiêm túc nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận, tạo chuyển biến tích cực nhận thức về công tác dân vận trong các hoạt động của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử cấp huyện, nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, đại biểu HĐND huyện. HĐND huyện thể chế hoá đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận bằng các nghị quyết, cơ chế, chính sách; lãnh đạo thực hiện công tác dân vận thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri thường kỳ của đại biểu HĐND huyện, qua hoạt động tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện. Phân công đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận. Thường trực HĐND và các ban của HĐND huyện lồng ghép nội dung giám sát công tác dân vận trong các nội dung giám sát thường kỳ và giám sát chuyên đề của HĐND huyện. Thường trực HĐND-UBND huyện tổ chức ký Quy chế phối hợp Ủy ban

MTTQ huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021 (nhiệm kỳ 2011 - 2016 huyện thí điểm không có HĐND huyện). Đại biểu HĐND các cấp đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cử tri, chấp hành quy chế hoạt động của HĐND. HĐND các cấp chú trọng nâng cao chất lượng chương trình hoạt động, nội dung của các kỳ họp; việc chất vấn và trả lời chất vấn được chú trọng hơn; công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được tăng cường; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri để thông báo kết quả các kỳ họp, đồng thời, lắng nghe ý kiến của cử tri để kịp thời phản ánh, kiến nghị giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng.

- Ủy ban Nhân dân đã cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết của HĐND cùng cấp về công tác dân vận bằng các chương trình, kế hoạch, giải pháp, quyết định cụ thể để tổ chức thực hiện như: Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18/2000/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ về tăng cường công tác dân vận, gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, các đề án chuyên đề của Tỉnh ủy Lào Cai (Đề án 24 giai đoạn 2010 - 2015); triển khai thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, các chương trình mục tiêu quốc gia; xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước cho cán bộ và Nhân dân biết để kiểm tra, giám sát, phân công cán bộ đảm nhiệm công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

Xây dựng Quy chế phối hợp giữa UBND với MTTQ và các đoàn thể Nhân dân trong công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; ký kết với Ban Dân vận Huyện ủy các kế hoạch thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018 và 2019; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đã ký kết các chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận với Ban Dân vận Huyện ủy và xây dựng kế hoạch công tác cụ thể. Hằng năm có sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm. Phối hợp chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở; phân công đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện tham gia Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở cấp huyện.

Ban hành các văn bản chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các xã, thị trấn triển khai thực hiện Nghị định số 149/2018/NĐ-CP, ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (thay cho Nghị định 60/2013/NĐ-CP, ngày 19/6/2013); Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ

chức sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Hệ thống chính quyền từ huyện tới cơ sở thường xuyên được củng cố kiện toàn, xác định rõ vai trò lãnh đạo, quản lý và điều hành Nhà nước trong công tác dân vận chính quyền, tổ chức quán triệt chỉ thị, chủ trương đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Thực hiện tốt Quy chế tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân theo quy định, thông qua các đợt tiếp xúc, đối thoại đã giải quyết cơ bản những vướng mắc khó khăn trong các lĩnh vực như giải phóng mặt bằng công trình phụ trợ đền Bảo Hà, đền Phúc Khánh, Cảng sân bay Lào Cai tại xã Cam Cọn. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia giám sát thực hiện cải cách hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến công dân, doanh nghiệp, xử lý nghiêm những cán bộ công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, những nhiễu gây phiền hà cho dân điển hình như vụ thực hiện chế độ chính sách người cao tuổi ở xã Bảo Hà năm 2014. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; cải tiến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra, hạn chế tình trạng đơn thư khiếu kiện đông người, đơn thư vượt cấp.

Thực hiện quy chế phối hợp giữa Ủy ban Nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong quần chúng Nhân dân; đảm bảo kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ngoài kinh phí thường xuyên còn bổ sung phát sinh như kinh phí đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức, kinh phí tu sửa công sở, nhà vệ sinh...

Chỉ đạo Phòng Văn hoá Thông tin cơ quan quản lý Nhà nước về phát thanh, truyền hình làm tốt về công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị và các văn bản của Đảng về công tác dân vận, phản ánh nêu gương điển hình tập thể, cá nhân. Qua đó đã lôi kéo được người dân tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, tích cực phát triển sản xuất kinh doanh xoá đói, giảm nghèo, góp phần xây dựng nông thôn mới. Đến nay toàn huyện đã có 06/16 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới.

Các phòng, ban chuyên môn huyện cơ bản thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Cụ thể, các phòng, ban đã làm tốt công tác tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện trong việc xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước sát với tình hình thực tế của địa phương. Từng bước thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận

lợi cho người dân và các doanh nghiệp khi làm các thủ tục liên quan đến chính sách Nhà nước.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động tại cơ sở, đảm bảo các hoạt động Quản lý nhà nước diễn ra bình thường theo pháp luật. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể thực hiện công tác dân vận chính quyền tại các cơ sở thực thi các chính sách như chính sách đào tạo nghề cho Nông dân, chính sách cho người nghèo, BHYT cho dân tộc thiểu số... Đã và đang thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo năm 2011 là 43% đến năm 2015 giảm còn 10,8% (theo tiêu chí cũ), tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 còn 10,89% (theo tiêu chí hiện hành) so với năm 2015 là 31,34%, giảm 20,45%. Tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều năm 2019 là 3,52%.

- Các cơ quan Tư pháp: Ngành tư pháp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện cải cách tư pháp; tuân thủ pháp luật, đảm bảo công tác điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, hạn chế oan sai, lọt tội phạm, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Lực lượng vũ trang: Dưới sự chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, điều hành của UBND huyện, các lực lượng vũ trang đã tích cực, chủ động triển khai công tác dân vận phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt tham gia hệ thống chính trị, củng cố tổ chức đơn vị lực lượng vũ trang vững mạnh; tổ chức tốt các hoạt động giao lưu, kết nghĩa với chính quyền, đoàn thể trên địa bàn đứng chân; xây dựng quy chế, ký kết các chương trình phối hợp với các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị trong huyện, thực hiện tốt công tác vận động đoàn kết quân dân, tạo điều kiện để cán bộ, chiến sỹ phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, “Công an Nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”; tiến hành công tác dân vận, giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp ủy, chính quyền phối hợp giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1.3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện luôn chủ động phối hợp với chính quyền, các ban ngành làm tốt công tác tuyên truyền vận động Nhân dân, phát động các phong trào thi đua yêu nước; thực hiện tốt việc chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng cho hội viên, đoàn viên và người dân; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Từng bước thực hiện vai trò dân chủ đại diện và phản biện xã hội, vận động Nhân dân xây dựng Đảng, xây dựng

chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Chủ động phát huy vai trò trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo tinh thần Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW, giám sát các hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đại biểu dân cử theo quy định của pháp luật; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa MTTQ và các đoàn thể với chính quyền. Tuyên truyền vận động các tầng lớp Nhân dân, cử tri tham gia tích cực vào cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII, khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2016-2021.

Tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, đoàn viên hướng về và tập trung cho cơ sở. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai kế hoạch vận động, sử dụng, quản lý Quỹ “Vì người nghèo”, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, các phong trào thi đua yêu nước được phát động; Tổ chức gặp mặt giao lưu, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề... nhằm thu hút cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng tham gia. Thông qua quy chế phối hợp giữa UBND huyện, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Hằng tháng tham gia giao ban giữa Thường trực Huyện uỷ với Khối Đảng - Đoàn thể, công tác dân tộc, tôn giáo, từ đó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã nắm bắt tình hình thực hiện có hiệu quả về công tác dân vận ở cơ sở.

- MTTQ huyện chủ trì giám sát được 14 cuộc, phối hợp giám sát được 73 cuộc, Hội Phụ nữ huyện tổ chức 05 cuộc giám sát chuyên đề, Huyện đoàn 08 cuộc, Hội Nông dân huyện 11 cuộc.

- Ủy ban MTTQ cấp xã đã chủ trì tổ chức được 578 cuộc giám sát, tham gia giám sát 96 cuộc, tổ chức 51 nội dung, hình thức phản biện, 115 nội dung góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

- Trong 10 năm, đã vận động được trên 4 tỷ đồng, hàng nghìn ngày công lao động, làm 230 nhà đại đoàn kết và sửa chữa được 515 nhà, hỗ trợ khám chữa bệnh cho 113 hộ nghèo trị giá 114.900.000 đồng, trao tặng 207 chiếc xe đạp cho học sinh nghèo trị giá 260.220.000 đồng, tặng 1.567 xuất quà tết trị giá 220.200.000 đồng cho các hộ nghèo, cận nghèo.

- Trong 10 năm, đã lựa chọn, xây dựng được 255 mô hình điểm thực hiện 5 nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn

mới, đô thị văn minh” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

2. Đánh giá tác động của việc thực hiện Quyết định 290 - QĐ/TW, Quyết định 123 - QĐ/TU và Quyết định 585 - QĐ/HU

Cấp ủy, chính quyền đã thực hiện tốt các nội dung trong các Quyết định 290 QĐ/TW và Quyết định 123-QĐ/TU về công tác dân vận, nhờ đó đã góp phần thực hiện thành công các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn*, toàn huyện có 06/16 xã về đích nông thôn mới... UBND Thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác dân vận trong tình hình mới theo Chỉ thị 18/2000/CT-TTg, ngày 21/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ ... gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đi vào nền nếp có tác dụng làm chuyển biến rõ rệt các hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Các cơ quan thuộc khối lực lượng vũ trang đã tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền về nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân, bảo vệ biên giới, biển đảo. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện đã tiếp tục xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức, tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên, đa dạng hóa các loại hình tập hợp quần chúng; tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, lấy địa bàn dân cư làm cơ sở hoạt động; cơ bản đáp ứng yêu cầu của đoàn viên, hội viên và khắc phục bệnh “thành tích, hành chính hóa”, thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Phối hợp kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh và làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.... Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận

thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về công tác dân vận; thúc đẩy việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

Tính từ 2010 đến tháng 3/2020, đã vận động được quy ra tiền 60.464,13 triệu đồng (trong đó tiền mặt 10.635,84 triệu đồng; 149.898 ngày công lao động; hiến 271.917,5 m² đất và nhiều vật liệu khác). Nhân dân đã đầu tư, chỉnh trang nhà cửa được trên 9.800 nhà ở dân cư; làm được 12.732 nhà vệ sinh; 12.024 chuồng trại chăn nuôi; 10.848 hố rác thải gia đình...

Công an huyện phát hiện, xử lý 11.007 trường hợp, trong đó phạt cảnh cáo 03 trường hợp, phạt tiền 11.004 trường hợp = 5.785.850.000 đồng, tạm giữ 1.853 mô tô, 51 ô tô, tước giấy phép lái xe 447 trường hợp; vận động 10 đối tượng ra đầu thú, bắt truy nã 14 đối tượng, lập hồ sơ đưa 04 đối tượng vào trường giáo dưỡng, 03 đối tượng vào cơ sở giáo dục, đưa 23 đối tượng vào diện cảm hóa, giáo dục tại, cộng đồng; vận động người dân tự giác giao nộp 732 khẩu súng tự chế, 05 quả lựu đạn, 148 viên đạn súng quân dụng, 21 kíp nổ, 20 dao kiếm các loại... Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham nhập được 150 lần/1.300 lượt người.

Trong 10 năm, BCH Quân sự huyện đã tổ chức trên 280 lượt cán bộ, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp và trên 9.000 lượt dân quân kết hợp huấn luyện làm công tác dân vận, tham gia đổ bê tông đường giao thông nông thôn, sân trường học trên 4.500m² nạo vét cống rãnh, kênh mương nội đồng được 150 km, phối hợp khắc phục thiên tai, bão lũ 1.850 lượt người, giúp sửa chữa 18 nhà ở, vận động 750 hộ gia đình làm nhà tiêu hợp vệ sinh, trên 500 chuồng nuôi nhốt gia súc, hơn 800 hố rác, lắp đặt 80 hầm bioga... tổ chức thăm hỏi và tặng trên 13.000 xuất quà cho các gia đình chính sách, có công với cách mạng trị giá hơn 1,6 tỷ đồng.

Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị về công tác dân vận trong phong thi đua thực hiện “Dân vận khéo” đã được nâng lên; các tầng lớp Nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng; hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng được củng cố vững chắc, quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Thông qua phong trào cho thấy tiềm năng, sức sáng tạo, tinh thần vượt khó, dám nghĩ, dám làm của cán bộ và quần chúng Nhân dân là rất lớn, góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện của huyện.

3. Công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện Quyết định 290 QĐ/TW, Quyết định 123 - QĐ/TU và Quyết định 585 - QĐ/HU

Hàng năm công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, các chỉ thị, nghị quyết về công tác vận động quần chúng ở từng cấp ủy, các tổ chức chính trị, xã hội từ huyện đến

cơ sở, được quan tâm chỉ đạo theo các chương trình, kế hoạch. Cụ thể từ năm 2011 đến năm 2019, cấp ủy huyện đã tổ chức 12 cuộc kiểm tra đối với 27 chi, đảng bộ và 05 cuộc giám sát đối với 13 chi, đảng bộ; ngoài ra còn phối hợp kiểm tra công tác tuyên vận, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện mô hình ban tuyên vận các xã, thị trấn trong huyện, kiểm tra thực hiện chính sách dân tộc. Công tác sơ kết, tổng kết được triển khai theo định kỳ, có sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp uỷ, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của các tổ chức mặt trận, các đoàn thể chính trị, xã hội, tham gia hưởng ứng, tạo bước chuyển biến mới cả về nhận thức, phương pháp công tác và tổ chức thực hiện; phát huy tốt truyền thống đoàn kết, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của huyện.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Kết quả đạt được

Toàn huyện có 733 mô hình “Dân vận khéo” được triển khai thực hiện trên các lĩnh vực; trong đó xã, thị trấn có 561 mô hình, cơ quan đơn vị 172 mô hình.

Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị đã huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, sự tham gia tích cực, có hiệu quả của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là của khối dân vận các cấp làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, chất lượng tham mưu khối dân vận tiếp tục nâng cao, hoạt động hướng về cơ sở, với phương châm nắm chắc địa bàn, sát cơ sở; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị về công tác vận động quần chúng có sự chuyển biến rõ rệt, đã đề xuất được các nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, phù hợp, giải quyết kịp thời những bức xúc của quần chúng Nhân dân. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng liên quan đến công tác vận động quần chúng; đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ dân vận; hoàn thành nhiều chương trình, mục tiêu đề án của tỉnh, huyện.

Sự phối hợp giữa chính quyền với các cơ quan làm công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân gắn bó, chặt chẽ hơn, đem lại những kết quả thiết thực. Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể Nhân dân, các lực lượng vũ trang tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nắm cơ sở, gần địa bàn, bám dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân, kịp thời phản ánh những vấn đề liên quan tới lợi ích chính đáng của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và tuyên truyền vận động Nhân dân tự giác thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước như: Đã làm

tốt công tác vận động Nhân dân đi bầu cử Quốc hội khóa XIII, XIV; tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp, đại hội một số đoàn thể theo nhiệm kỳ, củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng.

Động viên đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn, thực hiện xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng, xây dựng đời sống văn hóa tham gia xây dựng nông thôn mới có hiệu quả. Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo nên sự đồng thuận xã hội, tương thân, tương ái, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định và thuận lợi để hội nhập quốc tế một cách chủ động, có hiệu quả.

Công tác dân vận đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, làm cho mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân ngày càng mật thiết, bền chặt hơn.

1.2. Nguyên nhân đạt được

Thường xuyên có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện uỷ, sự phối kết hợp thường xuyên của các ban ngành đoàn thể trong huyện.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Tổ chức và hoạt động ở một số lĩnh vực dân vận còn chậm đổi mới. Nội dung, phương thức tập hợp, vận động quần chúng vẫn còn nhiều bất cập, nhất là đối với khu vực kinh tế tư nhân, khu vực doanh nghiệp, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền vẫn còn chậm chưa kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, những vấn đề bức xúc nảy sinh trong quần chúng để chủ động nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước kịp thời giải quyết, phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

- Mặt trận và các đoàn thể chưa làm tốt chức năng giám sát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận, liên quan đến lợi ích thiết thực của Nhân dân.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ, chưa sâu sát đến công tác dân vận, chưa cử được những cán bộ có phẩm chất và năng lực làm công tác vận động quần chúng; một số cán bộ xã chưa đạt chuẩn, năng lực hạn chế, nói đi đôi với làm chưa sát thực, còn xem nhẹ, còn mệnh lệnh, hành chính hóa trong công tác vận động quần chúng.

2.2. Nguyên nhân hạn chế

- Hầu hết các cấp, các cơ quan, ban, ngành, coi công tác dân vận là nhiệm vụ chung của cấp uỷ, cơ quan Đảng; chưa đề ra được quy chế phối hợp thống nhất, trong lãnh đạo của hệ thống dân vận chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị Nhà nước để thực hiện đồng bộ công tác vận động quần chúng của Đảng.

- Nhận thức về vai trò lãnh đạo công tác vận động quần chúng ở một số cấp uỷ, chính quyền chưa thật sự đầy đủ, coi công tác vận động quần chúng là nhiệm vụ của Mặt trận và các đoàn thể. Một số cán bộ, đảng viên còn xem nhẹ công tác vận động quần chúng, thiếu quan tâm giải quyết những vướng mắc, bức xúc của Nhân dân.

- Một số đảng viên, cán bộ, công chức trong thi hành công vụ còn sai phạm, vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, thực hiện quyền và nghĩa vụ trước Nhân dân còn nhiều hạn chế, làm ảnh hưởng tới niềm tin của Đảng với quần chúng Nhân dân.

- Chất lượng và trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng còn bất cập. Nhiều cán bộ, nhất là ở cơ sở yếu về năng lực tổ chức chỉ đạo, chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí hoạt động của hệ thống tổ chức các đoàn thể, nhất là cấp cơ sở còn nhiều khó khăn; cơ chế, chính sách cho cán bộ làm công tác vận động quần chúng chưa phù hợp.

3. Bài học kinh nghiệm

Thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác vận động quần chúng, đặc biệt là việc kiểm tra, giám sát thực hiện ở cơ sở; việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phải đến với dân để người dân hiểu từ đó vận động thực hiện một cách tích cực.

- Phương châm “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là lý thuyết suông, mà biến phương châm này bằng các hành động cụ thể đó là thực hiện tốt đề án tuyên vận, tăng cường xuống cơ sở, cải cách thủ tục hành chính từ các cơ quan của Đảng, Nhà nước, mọi cấp, mọi ngành ban coi công tác dân vận là của cả hệ thống chính trị.

- Các quy chế phối hợp giữa UBND, MTTQ các đoàn, các cơ quan ban, ngành liên quan thường xuyên đôn đốc kiểm tra thực hiện có hiệu quả, có sơ kết, tổng kết chỉ ra những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM THỜI GIAN TỐI

1. Dự báo tình hình

Trong thời tới tình hình khu vực và trên thế giới sẽ có những diễn biến phức tạp, tình hình trong nước có nhiều thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền xuyên tạc đường lối của Đảng, nhằm chia rẽ dân tộc; về khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường sẽ ảnh hưởng lớn đến đời sống cán bộ và Nhân dân; do vậy để tiếp tục giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo được sự đồng thuận của Nhân dân, công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục được coi trọng và đi trước một bước. Trong đó quan tâm giải quyết tốt các bức xúc trong Nhân dân, như trong đền bù, giải phóng mặt bằng, giải quyết đất sản xuất, lao động việc làm cho người dân, đặc biệt là việc phối hợp 4 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nhà nông, đảm bảo từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm cho người dân, đảm bảo tăng thu nhập trên diện tích đất canh tác, tăng thu nhập cho người dân, để người dân yên tâm lao động sản xuất.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đối với công tác dân vận; phát huy tốt mọi tiềm năng sáng tạo và vai trò làm chủ của Nhân dân để thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đảng các cấp, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI Nghị quyết của Đảng bộ huyện khóa XXII, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Gắn công tác dân vận với thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng chính đáng và chăm lo đến lợi ích vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Tiếp tục đổi mới phương thức vận động, tập hợp quần chúng, triển khai có hiệu quả các hình thức dân vận, hướng mạnh về cơ sở, bám sát địa bàn, bám dân, tăng cường đối thoại với Nhân dân, nhất là những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, môi trường, sản xuất, việc làm, thu nhập... của Nhân dân. Phối hợp với các ngành liên quan giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất chính đáng của Nhân dân, vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của dân vận, Mặt trận, các đoàn thể và các hội quần chúng, nhất là khối dân vận xã, thị trấn, ban công tác Mặt trận, chi đoàn, chi hội trong công tác vận động quần chúng. Thực hiện có hiệu quả hơn công tác dân tộc, công tác tôn

giáo, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp trong thời kỳ đổi mới. Nâng cao vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, công chức ở khu dân cư. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò công tác dân vận trong vận động xây dựng nông thôn mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và đôn đốc sơ kết, tổng kết việc thi hành các nghị quyết của Đảng về công tác vận động quần chúng. Tăng cường nghiên cứu nắm vững quan điểm công tác vận động quần chúng; củng cố tăng cường mối liên hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải có nhận thức sâu sắc hơn nữa về công tác dân vận, xác định công tác dân vận là một nhiệm vụ rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Phải thường xuyên quan tâm kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận và cử những cán bộ có trình độ, uy tín với Nhân dân, có kinh nghiệm vận động quần chúng để phụ trách công tác dân vận; phải thật sự dựa vào dân để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2.2. Giải pháp

- Tiếp tục quán triệt, làm chuyển biến nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân trong cả hệ thống chính trị về thực hiện Quy chế dân vận sau Đại hội Đảng các cấp vị trí, vai trò công tác vận động quần chúng trong tình hình mới

- Tăng cường đẩy mạnh phong trào quần chúng hành động cách mạng thực hiện nhiệm vụ chính trị; vận động các tầng lớp Nhân dân huy động các nguồn lực, làm chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội; các phong trào thi đua xóa đói, giảm nghèo, sản xuất, kinh doanh, xây dựng đời sống văn hóa. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Đổi mới nội dung, phương thức, tập hợp, vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân. Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng.

- Tăng cường công tác dân vận của bộ máy nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng pháp luật; thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng về công tác vận động quần chúng

thành pháp luật, nghị định, thông tư, các cơ chế, chính sách... để tổ chức thực hiện. Xây dựng cơ chế tăng cường sự đối thoại trực tiếp giữa Nhân dân với lãnh đạo chính quyền các cấp.

- Đề cao vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trong lãnh đạo, đơn đốc việc xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội với các ngành, lực lượng vũ trang trong phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290 - QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khoá X) về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

PHÓ BÍ THƯ
Nguyễn Anh Chuyên

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 1056-BC/HU, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 49, ngày 21/02/2005
của Ban Bí thư “Về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá,
hiện đại hoá đất nước”**

Thực hiện Kế hoạch số 303-KH/TU, ngày 9/3/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW, ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”. Huyện ủy Bảo Yên báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bảo Yên là huyện cửa ngõ phía Nam của tỉnh Lào Cai, có diện tích tự nhiên là hơn 818,34 km, dân số 84.920 nghìn người, 26 dân tộc anh em sinh sống ở 16 xã, 01 thị trấn. Đảng bộ huyện Bảo Yên hiện có 55 chi, đảng bộ cơ sở (trong đó có 24 đảng bộ; 31 chi bộ), 328 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở, với trên 5.000 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên luôn đoàn kết thống nhất, xây dựng địa phương vững mạnh về chính trị, ổn định, phát triển về kinh tế.

Trong những năm qua, công tác gia đình trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả tích cực, nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác gia đình có nhiều chuyển biến; nội dung công tác gia đình được định hướng rõ nét, đi vào chiều sâu, từng bước xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Những chuẩn mực giá trị tốt đẹp của gia đình được bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Nhiều gia đình đã nỗ lực vươn lên, trở thành nhân tố quan trọng đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới ở các địa phương. Những giá trị truyền thống quý báu về lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, thuỷ chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù sáng tạo trong lao động, kiên cường vượt qua khó khăn thử thách và những giá trị nhân văn mới, tiêu biểu như bình đẳng giới, quyền trẻ em,... được đề cao. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã đạt được những thành tích đáng kể, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, ổn định và phát triển.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền

1.1. Về quán triệt các nội dung Chỉ thị

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, Huyện ủy Bảo Yên đã xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt nội dung Chỉ thị đến các cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn, đảng viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân trên địa bàn huyện.

* *Cấp huyện*: Ngay khi có Chỉ thị 49 - CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IX), Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức mở hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị đến các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, trưởng, phó các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; lãnh đạo chủ chốt các xã, thị trấn. Tỷ lệ tham dự Hội nghị đạt 100%.

* *Cấp cơ sở*: Ngay sau khi tiếp thu ở huyện, 100% các chi, đảng bộ đã tổ chức triển khai, triệt nội dung, quan điểm của Đảng nêu trong Chỉ thị 49 - CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị số 16 - CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tỷ lệ đảng viên được học tập, quán triệt Chỉ thị đạt 99,5%.

- Số hộ gia đình được quán triệt, triển khai Chỉ thị đạt 95%.

1.2. Việc ban hành các văn bản lãnh, chỉ đạo

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành các văn bản để lãnh, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị trên địa bàn toàn huyện. Chỉ đạo UBND giao các cơ quan chuyên môn căn cứ nội dung Chỉ thị và các văn bản liên quan tham mưu việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác gia đình trên địa bàn huyện phù hợp với văn hóa truyền thống của dân tộc và xu hướng phát triển của thời đại; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các chương trình, dự án truyền thông về công tác gia đình. Chú trọng tuyên truyền những quan điểm của Đảng, Nhà nước trong chiến lược xây dựng gia đình, đảm bảo xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và bình đẳng, mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ một đến hai con. Lấy hạnh phúc gia đình làm động lực của chiến lược phát triển kinh tế xã hội thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW được quan tâm triển khai thực hiện gắn với việc kiểm tra, giám sát các Chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề có liên quan.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị 49-CT/TW

2.1. Về thực hiện 5 nhiệm vụ

2.1.1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và cộng đồng

- Quán triệt tinh thần, nội dung Chỉ thị 49 - CT/TW, những năm qua các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể đã xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chỉ thị đã nêu. Đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục kết hợp với các biện pháp hành chính để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Đến nay, công tác tuyên truyền, giáo dục xây dựng gia đình đã trở thành một trong những nội dung quan trọng, thường xuyên trong chương trình hoạt động của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong huyện.

- Hằng năm, các cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến cơ sở đều tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến pháp luật và các nội dung liên quan đến vấn đề gia đình tới đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân như: Luật hôn nhân gia đình; bình đẳng giới; phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em; triển khai Chỉ thị số 20 - CT/TW ngày 5/11/2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới...

- Từ sự chuyển biến về nhận thức, các cấp uỷ và chính quyền đề ra các mục tiêu, giải pháp cụ thể, tập trung lãnh, chỉ đạo và đưa nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác về xây dựng gia đình vào các nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Bên cạnh đó, xác định công tác gia đình là tiêu chí để xem xét, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và là một trong những tiêu chuẩn để quy hoạch và đề bạt cán bộ và bình xét công nhận “gia đình văn hoá” hằng năm.

- Đại đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân đã có nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của gia đình đối với xã hội; coi đầu tư cho gia đình là đầu tư cho phát triển bền vững biểu hiện bằng những kết quả cụ thể: Tỷ lệ gia đình văn hoá trên địa bàn hằng năm luôn đạt trên 75%; thôn bản, tổ dân phố văn hoá đạt trên 70%; công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được duy trì vững chắc; 18/18 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ huy động trẻ đến lớp hằng năm đạt 98% trở lên...

2.1.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác gia đình

- Huyện uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các cơ quan, đơn vị đưa nội dung công tác gia đình vào chương trình, nhiệm vụ công

tác hằng năm, trong đó đặc biệt chú trọng công tác phòng, chống bạo lực gia đình; đề ra các mục tiêu, giải pháp cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Lấy kết quả việc tổ chức thực hiện những nội dung liên quan đến Chỉ thị số 49 - CT/TW, Chỉ thị số 16-CT/TU làm một trong những tiêu chí đánh giá, phân xếp loại cấp ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị hằng năm.

- Quán triệt tinh thần Chỉ thị 49-CT/TW, ngành văn hóa đã chủ trì tham mưu, tổ chức và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư và đơn vị văn hóa. Nhiều sự kiện lớn thu hút sự quan tâm của mọi tầng lớp Nhân dân, tạo hiệu ứng tốt trong xã hội đã liên tục được tổ chức như: Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Ngày quốc tế hạnh phúc 20/3; Ngày gia đình Việt Nam 28/6,...

- Các cơ quan, ban ngành đoàn thể trên địa bàn huyện thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực như phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*, mô hình *“5 không, 3 sạch”* gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới của Hội phụ nữ; phong trào *“Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp”*, mô hình *“Gia đình trẻ tiến bộ, hạnh phúc”* của Đoàn thanh niên; phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”*, phong trào *“Xây dựng gia đình nông dân văn hóa”* của Hội nông dân,...

Bên cạnh đó, Huyện ủy đã chỉ đạo Phòng Lao động TB&XH hướng dẫn và tổ chức các chương trình an sinh xã hội, giải quyết chế độ chính sách, thăm hỏi động viên các gia đình thương binh liệt sĩ nhân Kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7 và các ngày lễ, tết; đẩy mạnh công tác chăm sóc giáo dục trẻ em, chăm sóc người cao tuổi...

- Các xã, thị trấn đã tổ chức phát động, đăng ký thi đua sâu rộng trong mọi gia đình, thôn bản, tổ dân phố. Qua phong trào thi đua, mỗi năm có thêm nhiều gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, gia đình kiểu mẫu, gia đình hiếu học và bình chọn, tôn vinh các gia đình đạt chuẩn văn hoá tiêu biểu,...góp phần thúc đẩy phong trào xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

2.1.3. Tăng cường công tác giáo dục đời sống gia đình

- Qua triển khai thực hiện Chỉ thị 49-/CT-TW các hủ tục lạc hậu trong hôn nhân và gia đình dần được xóa bỏ, các đám cưới đã thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình, phát huy được bản sắc truyền thống văn hóa các dân tộc. Các xã, thị trấn đã làm tốt các việc lập làm hồ sơ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, số đám cưới thực hiện nếp sống văn minh và đúng Luật Hôn nhân và Gia đình ngày càng tăng. Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và số vụ bạo lực trong gia đình giảm dần

qua các năm. Các gia đình đã phát huy tốt các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện quy mô gia đình ít con (mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con). Tỷ lệ người cao tuổi trong gia đình được con, cháu chăm sóc, phụng dưỡng đạt 90%; tỷ lệ gia đình thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đạt 90%; tỷ lệ gia đình được tuyên truyền, giáo dục đạt 94%.

- Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm tổ chức thực hiện. Trung tâm Y tế đã triển khai các đợt chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn toàn huyện; tổ chức tuyên truyền cổ động bằng xe ô tô, xe máy; tổ chức nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cụm loa thôn bản; cung cấp tài liệu về truyền thông đến các địa bàn triển khai chiến dịch.

- Chỉ đạo ngành giáo dục tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp; duy trì tỷ lệ chuyên cần tại các cấp học. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tặng học bổng cho các em học sinh nghèo hiếu học ở các trường và các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khuyết tật; mở các lớp năng khiếu hè, tổ chức các hoạt động trại hè dành cho thiếu niên, nhi đồng đã tạo nên những điểm vui chơi văn hóa, văn nghệ cho trẻ em...

2.1.4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình

- Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và phòng, chống tệ nạn xã hội ở khu dân cư, góp phần giảm hộ nghèo và ngăn ngừa tệ nạn xâm nhập gia đình. Triển khai lồng ghép công tác xây dựng khu dân cư tiên tiến với công tác gia đình. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động phong trào tương thân tương trợ cộng đồng như xây dựng “Tình làng, nghĩa xóm”; “Lá lành đùm lá rách”,... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng xuất lao động. Kết quả, đến nay toàn huyện còn 2.860 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 13,64%.

2.1.5. Đẩy mạnh sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, cộng đồng và gia đình

- Hằng năm, Phòng Văn hóa và Thông tin đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, các hội thi, các buổi tuyên truyền...nhằm đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung trong Chỉ thị số 49-CT/TW về công tác gia đình, cụ thể như: Phối hợp với Hội nông dân thực hiện phong trào xây dựng “Gia đình Nông dân văn hóa”; hội Cựu chiến binh thực hiện phong trào “gia đình Cựu chiến binh gương mẫu và Gia đình văn hóa”; Phối hợp với Hội Phụ nữ đẩy mạnh hoạt động xây dựng gia đình “No ấm - bình đẳng - tiến bộ - hạnh phúc”, tổ chức sinh

hoạt Câu lạc bộ “Không sinh con thứ 3”, CLB “Gia đình hạnh phúc”, CLB “Nhà sạch vườn đẹp”, phong trào xây dựng gia đình “5 không - 3 sạch”,... Phối hợp với Đoàn thanh niên thực hiện phong trào chăm sóc giúp đỡ các bà mẹ Việt Nam anh hùng, mẹ liệt sỹ cô đơn, gia đình thương binh nặng có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày 27/7, tặng quà cho trẻ em nghèo nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu; Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ, phòng LĐTB&XH và cơ quan, đơn vị thực hiện đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục về kỹ năng sống trách nhiệm nam giới đối với công việc trong gia đình, đối với việc bảo đảm quyền của phụ nữ trong gia đình; phối hợp với Phòng Tư pháp, Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện phong trào phòng, chống tệ nạn xã hội từ trong gia đình, phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, phương pháp nuôi dạy con, thực hiện DS-KHHGĐ, phòng, chống bạo lực gia đình, vệ sinh môi trường, VSATTP, An toàn giao thông, Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình,...

- UBND các xã, thị trấn cũng đã triển khai thực hiện tốt các phong trào nhằm đưa công tác gia đình và công tác phòng, chống bạo lực gia đình đến từng nhà, từng hộ gia đình để mọi người hiểu và đồng thuận thực hiện. Công tác xây dựng gia đình văn hóa phát triển mạnh gắn liền với phong trào xây dựng thôn, bản, tổ dân phố văn hóa đã được Nhân dân hưởng ứng. Kết quả, xếp loại gia đình văn hóa năm 2019 là 17.431/20.931 hộ, đạt 83,27%.

2.2. Về thực hiện 6 giải pháp

2.2.1. Về đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền

- Hằng năm, Ban Tuyên giáo đã tham mưu giúp cấp ủy huyện xây dựng đề cương tuyên truyền Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 để tuyên truyền tại hội nghị báo cáo viên cấp huyện, hội nghị tuyên vận các xã, thị trấn và tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Trung tâm Văn hóa, thể thao - Truyền thông huyện đã xây dựng chuyên mục tuyên truyền pháp luật “về phòng, chống bạo lực gia đình” và chuyên mục xây dựng “Gia đình văn hóa” thời lượng 1 chuyên mục/tuần; tổ chức tuyên truyền bằng xe lưu động; căng treo băng zôn khẩu hiệu tuyên truyền; đăng tải tin, bài phản ánh tình hình thực hiện Chỉ thị ...

- Các cơ quan, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể huyện đã tổ chức 10 lớp tập huấn về công tác gia đình cho các đối tượng là lãnh đạo UBND, cán bộ phụ trách công tác gia đình, chủ nhiệm CLB gia đình phát triển bền vững, trưởng các nhóm phòng, chống bạo lực gia đình các xã, thị trấn.

- Các xã, thị trấn cũng đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền gắn với các hoạt động của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh”, phong trào xây dựng gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; tuyên truyền cổ động trực quan bằng khẩu hiệu, băng rôn, pano, áp phích trên các tuyến đường phố của huyện, tại trụ sở các cơ quan đơn vị và tại trụ sở UBND các xã, thị trấn.

2.2.2. Về đầu tư nguồn lực

Hàng năm, UBND huyện cân đối kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ về công tác gia đình. Bên cạnh đó, kêu gọi xã hội hóa để triển khai các kế hoạch thực hiện công tác gia đình.

2.2.3. Về tổ chức, bộ máy

Sau khi có Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 106/2005/QĐ- TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005 - 2050 và các văn bản khác có liên quan, huyện đã ban hành các quyết định thành lập và xác định lại chức năng, nhiệm vụ của bộ máy phụ trách công tác gia đình từ huyện đến các xã, thị trấn. Cụ thể:

- Năm 2018 huyện đã ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình, gồm 22 thành viên do đồng chí phó chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- 100% xã, thị trấn đều thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Công tác gia đình. Công chức Văn hóa - xã hội các xã, thị trấn được phân công kiêm nhiệm công tác gia đình, thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- UBND các xã, thị trấn cũng đã chỉ đạo, triển khai thành lập các câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững và các nhóm phòng chống bạo lực gia đình tiếp tục duy trì hoạt động tại các thôn, bản, tổ dân phố. Các câu lạc bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng với các hình thức sinh hoạt khác nhau như: Tổ chức hội thi, giao lưu giữa các câu lạc bộ để học tập, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương những gia đình điển hình tiên tiến, nhắc nhở những vấn đề còn hạn chế.

- Hiện tại đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình cấp huyện là 01 đồng chí cán bộ chuyên trách (*trình độ đại học*); cấp xã, thị trấn là 18 đồng chí cán bộ kiêm nhiệm (*Trong đó: Nam 16 đ/c, nữ 2 đ/c; về trình độ chuyên môn: Đại học: 8 đ/c; cao đẳng, trung cấp là 10 đ/c*).

2.2.4. Về cơ chế, chính sách

Tạo mọi điều kiện phù hợp để vận động Nhân dân tích cực phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, ứng dụng khoa

học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng xuất lao động. Nhiều xã đã có cách làm thiết thực như: giúp đỡ ngày công, con giống, giúp đỡ về vốn, về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt và giới thiệu việc làm...

2.2.5. Nghiên cứu khoa học về gia đình

Trên cơ sở quán triệt và nhận thức sâu sắc về công tác xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch với những nội dung sát thực phù hợp với tình hình thực tế ở từng cơ sở nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về công tác xây dựng gia đình theo tinh thần nội dung Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trong 15 năm qua, huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đặc biệt tuyên truyền về các quan điểm của Đảng và Nhà nước trong chiến lược xây dựng gia đình theo tiêu chí gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, lấy hạnh phúc gia đình làm động lực của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, công tác truyền thông dân số gắn với cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể xã hội và ngành dân số huyện phối hợp thực hiện đồng bộ.

- Ngoài ra các cấp ủy Đảng, chính quyền cũng đã thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về việc triển khai thực hiện công tác gia đình theo kế hoạch 6 tháng, 01 năm.

2.2.6. Về cụ thể hoá các nội dung Chỉ thị 49-CT/TW

Quán triệt tinh thần, nội dung Chỉ thị 49 - CT/TW, những năm qua các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã xây dựng, ban hành các loại văn bản các loại để chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chỉ thị đã nêu. Đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục kết hợp với các biện pháp hành chính để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Hằng năm, các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đều tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến pháp luật và các nội dung liên quan đến vấn đề gia đình tới đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Đại đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân đã có nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của gia đình đối với xã hội; coi đầu tư cho gia đình là đầu tư cho phát triển bền vững biểu hiện bằng những kết quả cụ thể: Tỷ lệ gia đình văn hoá trên địa bàn hằng năm luôn đạt trên 72%; thôn bản, tổ dân phố văn hoá đạt trên 60%; công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được duy trì vững chắc; 18/18

xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ huy động trẻ đến lớp hàng năm đạt 98% trở lên...

- Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác gia đình, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên; chủ động rà soát, đánh giá tình hình gia đình tại địa phương, xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề ra các giải pháp cụ thể giải quyết những khó khăn, thách thức về gia đình và công tác gia đình. Chú trọng chỉ đạo việc từng bước xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; kiên quyết đấu tranh chống lối sống thực dụng, vị kỷ, đồi trụy; tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; có kế hoạch và biện pháp cụ thể phòng, chống tệ nạn xã hội và bạo hành trong gia đình. Chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá tình hình; đề ra các biện pháp khắc phục tình trạng sinh con thứ 3 trở lên; phân công cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát; huy động toàn xã hội tham gia vào công tác gia đình. Đưa việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách Dân số - Gia đình & Trẻ em là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với các địa phương, đơn vị và cá nhân

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả đáng khích lệ; phong trào xây dựng đời sống văn hoá mới ở cơ sở phát triển, ngày càng có nhiều gia đình văn hoá, làng văn hoá và tổ dân phố văn hoá, góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Công tác xoá đói giảm nghèo ngày càng có hiệu quả, đời sống dân trí và mức sống của các hộ gia đình ngày một nâng cao. Bên cạnh đó công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã được những kết quả đáng khích lệ, góp phần chung vào việc xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội ngày càng ổn định và phát triển.

2. Hạn chế, yếu kém

- Việc quán triệt thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, các chính sách đối với gia đình và công tác gia đình đôi khi chưa được rộng khắp và thường xuyên.

- Vẫn còn có năm chưa ưu tiên tập trung nguồn lực cho công tác xây dựng gia đình; chưa gắn công tác xây dựng gia đình với công tác phát triển cộng đồng.

Tình trạng ly hôn, ly thân, tảo hôn, bạo lực gia đình vẫn còn xảy ra. Vụ việc phụ nữ bỏ nhà đi khỏi địa phương, xâm hại tình dục trẻ em vẫn còn.

3. Nguyên nhân

- Do tác động mặt trái của cơ chế thị trường, của hội nhập quốc tế đã phá vỡ giá trị văn hóa dân tộc, trong đó có vấn đề gia đình truyền thống,

- Cơ chế phối hợp giữa cấp ủy đảng với các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến xã trong việc thực hiện Chỉ thị chưa đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên, liên tục.

- Các hình thức tuyên truyền chưa phong phú nên hiệu quả chưa cao, một bộ phận người dân chưa hiểu rõ vai trò, trách nhiệm và nhiệm vụ của mình trong việc xây dựng gia đình ít con, ấm no, hạnh phúc. Cán bộ làm công tác gia đình còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể từ trung ương đến cơ sở nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hóa gia đình và công tác xây dựng gia đình văn hóa; coi đây là một trong những động lực quan trọng quyết định thành công sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cấp ủy và chính quyền phải đưa nội dung công tác xây dựng văn hóa gia đình và gia đình văn hóa vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chương trình kế hoạch công tác hằng năm của địa phương.

Thứ hai, tiếp tục giáo dục, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam gắn với xây dựng những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển, từ đó đề cao trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng nhân cách cho mỗi thành viên trong gia đình. Giáo dục văn hóa gia đình là xây dựng con người Việt Nam với những phẩm chất cao quý theo nội dung Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu... có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước.

Thứ ba, chú trọng các biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa và nội dung các tiêu chí công

nhận danh hiệu gia đình văn hóa, tránh xu hướng chạy theo thành tích, phản ánh không thực chất phong trào và chất lượng gia đình văn hóa. Các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa phải phù hợp và có ý nghĩa thiết thực với đời sống của Nhân dân, công tác bình xét danh hiệu gia đình văn hóa phải được tiến hành theo tiêu chí thống nhất, trên nguyên tắc công bằng, dân chủ, đáp ứng được nguyện vọng, tâm tư, tình cảm, tạo được sự đồng tình hưởng ứng của Nhân dân.

Thứ tư, đầu tư về kinh phí, nguồn lực cho phong trào xây dựng gia đình văn hóa kết hợp với phương châm xã hội hóa, tạo nền tảng cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Thứ năm, thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp kiến thức văn hóa gia đình và nội dung công tác xây dựng gia đình văn hóa cho cán bộ chỉ đạo hướng dẫn phong trào xây dựng gia đình văn hóa các cấp, nhằm trang bị kiến thức xây dựng gia đình văn hóa trong đời sống xã hội hiện đại để cập nhật trước yêu cầu đổi mới của thời đại và có định hướng hướng dẫn Nhân dân thực hiện lâu dài.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ 49-CT/TW TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng về tầm quan trọng, vị trí và vai trò của gia đình và công tác xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Đổi mới nội dung và giải pháp truyền thông về gia đình, nâng cao hiểu biết về Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, cùng các kiến thức, kỹ năng về cuộc sống gia đình.

. Giáo dục những giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, nêu gương người tốt, việc tốt, các mô hình hỗ trợ gia đình có hiệu quả; phê phán những biểu hiện không đúng, không lành mạnh trong cuộc sống gia đình. Chú trọng ngăn ngừa thông tin và sản phẩm văn hóa xấu bên ngoài tác động vào gia đình.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình và tạo điều kiện để gia đình chăm sóc, giáo dục trẻ em và chăm sóc người cao tuổi, ổn định cuộc sống.

- Tập trung nguồn lực, thực hiện mạnh mẽ và đồng bộ các giải pháp, mở rộng chính sách khuyến khích để phát triển kinh tế hộ gia đình ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Có chính sách và biện pháp cụ thể để xây dựng gia đình, bảo đảm

sự phát triển bền vững của gia đình. Chủ động kiểm soát và giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến bạo lực gia đình, ly hôn, buôn bán phụ nữ và trẻ em, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, bất bình đẳng giới trong gia đình.

- Tăng cường hỗ trợ gia đình thực hiện các chức năng của gia đình; tiến hành các giải pháp can thiệp nhằm giảm các yếu tố rủi ro đối với gia đình.

- Xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình.

- Phát triển các dịch vụ đáp ứng nhu cầu cần hỗ trợ của các gia đình; tăng cường công tác chăm sóc người cao tuổi; tăng cường giáo dục, xử lý người vi phạm chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng ông, bà, cha mẹ theo quy định của pháp luật.

- Kiện toàn máy tổ chức quản lý nhà nước về công tác gia đình; thành lập ban chỉ đạo công tác gia đình cấp huyện và xã; nâng cao năng lực hoạt động, vai trò phối hợp liên ngành.

- Đầu tư đủ kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất, cán bộ làm công tác gia đình ở các cấp và những điều kiện đảm bảo thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội, căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của mình, phát động các cuộc vận động xây dựng gia đình phù hợp với nhu cầu của hội viên, đoàn viên và yêu cầu của phát triển gia đình. Tạo môi trường và động lực thúc đẩy cá nhân, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội tham gia xây dựng gia đình Việt Nam.

2. Giải pháp

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với công tác gia đình. Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác gia đình. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác gia đình. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác gia đình.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và các thành viên gia đình về vị trí, vai trò của gia đình trong thời kỳ Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước; thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; giúp các gia đình có kiến thức và kỹ năng sống, chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình, kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển. Xây dựng các loại hình truyền thông, giáo dục và vận động phong phú, đa dạng phù hợp với từng khu vực, từng vùng, từng loại hình gia đình và từng nhóm đối tượng.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ có liên quan để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình; có chính sách ưu tiên hỗ

trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình bệnh binh, gia đình của người dân thuộc các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Thực hiện một số chính sách ưu tiên phát triển kinh tế gia đình. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế. Lồng ghép các chương trình và đẩy mạnh sự hợp tác để phát triển kinh tế gia đình.

- Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ gia đình và cộng đồng; tạo điều kiện cho mọi gia đình tiếp cận được kiến thức pháp luật, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật và phúc lợi xã hội. Xây dựng, củng cố và nâng cao hệ thống dịch vụ tư vấn về gia đình.

- Thực hiện chính sách ưu đãi đối với các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình bệnh binh. Thực hiện chính sách ưu tiên đối với các gia đình thuộc dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các gia đình gặp rủi ro, thiên tai, gia đình neo đơn, gia đình người tàn tật, gia đình nghèo.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Có cơ chế chính sách phù hợp đối với cán bộ làm công tác gia đình ở cấp huyện, xã, thị trấn và có chính sách ưu tiên đối với cán bộ làm công tác gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng biệt khó khăn.

Trên đây là báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW, ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 1094-BC/HU, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**kết quả công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015 - 2020,
phương hướng nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2020 - 2025**

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG

1. Đặc điểm, tình hình của tổ chức đảng

Bảo Yên là huyện cửa ngõ phía Đông của tỉnh Lào Cai, cách thành phố Lào Cai 75 km, cách Hà Nội 263 km. Huyện có tổng diện tích tự nhiên 818,34 km, gồm 16 xã và 01 thị trấn với 213 thôn, tổ dân phố; Dân số là 85.876 người, có 26 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 76,2%. Đảng bộ huyện có 55 chi, đảng bộ trực thuộc (24 đảng bộ, 31 chi bộ), 328 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở; đến thời điểm hiện tại có 5.050 đảng viên.

Nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong huyện đã đoàn kết thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra.

2. Những thuận lợi, khó khăn

* *Thuận lợi:* Trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác xây dựng Đảng. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp đã nhiệt tình, trách nhiệm, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã thường xuyên, nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Đảng qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên, triển khai thực hiện có kết quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kết luận Hội nghị NQ TW4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ...

Ý thức, trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết

của Đảng, rèn luyện đạo đức, tác phong lối sống, trong công tác có nhiều chuyển biến tích cực.

* *Khó khăn*: Bên cạnh những thuận lợi, công tác kiểm tra giám sát của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ qua cũng còn một số khó khăn: Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cấp huyện (UBKT huyện ủy) trong nhiệm kỳ có sự thay đổi (do điều động công tác, đi học nâng cao) nên ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Một số cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở còn yếu về nghiệp vụ công tác kiểm tra... Một số chi, đảng bộ khối cơ quan chưa trú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng...

Việc áp dụng một số quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong thực tiễn còn một số khó khăn, cụ thể: Chưa có hướng dẫn rõ ràng về “quan hệ như vợ chồng với người khác” theo khoản 8 Điều 17 Hướng dẫn 03 - HD/UBKTTW ngày 15/3/2012; quy định về vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng tại điểm a, khoản 3 Điều 24 Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 cũng chưa rõ ràng. Trong khi đó hiện nay, chỉ có Bộ luật hình sự hướng dẫn về vi phạm chế độ một vợ, một chồng và chung sống như vợ chồng nhưng chưa có quy định nào hướng dẫn về “quan hệ như vợ chồng với người khác”; thời hiệu xử lý kỷ luật đảng đã có quy định rõ ràng đối với từng hình thức xử lý theo Quy định 102- QĐ/TW ngày 15/11/2017 tuy nhiên thời hiệu xử lý, kỷ luật của cán bộ, công chức theo quy định nhà nước là 24 tháng kể từ thời điểm có hành vi vi phạm. Do đó việc xử lý kỷ luật đôi khi khó đồng nhất về thời hiệu xử lý giữa Đảng và Nhà nước.

3. Nguyên nhân, giải pháp khắc phục

Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo thường xuyên của Thường trực Tỉnh ủy, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của UBKT Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy và các cơ quan chức năng, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ huyện, UBKT Huyện ủy, UBKT cơ sở đã triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đạt được những kết quả sau:

I. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM TRA

1. Trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy

a) Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát

Xác định công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nên ngay từ đầu nhiệm kỳ Đảng bộ huyện đã lãnh đạo tổ chức quán triệt, học tập kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định, thông tư, quy định, hướng dẫn của UBKT Trung ương, Tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát

cho các chi, đảng bộ trực thuộc và cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện, trọng tâm là các quy định về thi hành Điều lệ Đảng, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng Quy định 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 về xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về quy định giám sát trong Đảng; Quy định số 109-QĐ/TW, ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Quy định số 01-QĐ/TW ngày 10/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm và thẩm quyền của UBKT trong công tác phòng, chống tham nhũng; Quy định 07-QĐ/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức Đảng vi phạm; Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Ban Bí thư Trung ương về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về quy định giám sát trong Đảng, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn; Hướng dẫn số 20-HD/UBKTTW ngày 12/01/2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Kế hoạch số 17 - KH/TU ngày 01/3/2016 của Tỉnh ủy Lào Cai về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ... tới toàn thể các tổ chức Đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ để tổ chức thực hiện; Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020”. Qua đó đã làm chuyển biến nhận thức trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy cơ sở.

Đảng bộ huyện và các cấp ủy cơ sở ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, UBKT các cấp; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT các cấp toàn khóa và từng năm, triển khai, quán triệt đến từng cấp ủy chi, đảng bộ và đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện.

Căn cứ vào quy chế làm việc, cấp ủy các cấp đã phân công cấp ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ, duy trì thường xuyên

chế độ báo cáo định kỳ nghe UBKT của cấp uỷ báo cáo tình hình công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện và chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với cấp uỷ, UBKT dưới cơ sở.

Phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ và các ngành chức năng, giúp cấp uỷ triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm đạt kết quả tốt. Kiện toàn kịp thời UBKT cơ sở đảm bảo số lượng và chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong nhiệm kỳ qua kiện toàn bổ sung 08 đồng chí uỷ viên UBKT, tổ chức được 03 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho 245 đồng chí chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên UBKT cơ sở. Hàng năm đều tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ, UBKT.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp uỷ

Cấp uỷ các cấp từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của mình đối với công tác kiểm tra, giám sát; coi đó là nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên, là chức năng và là nội dung lãnh đạo của cấp uỷ; quy trình, trình tự các cuộc kiểm tra, giám sát được thực hiện đúng quy định. Các cuộc kiểm tra toàn diện và chuyên đề được thực hiện theo phương châm nhanh gọn nhưng vẫn bảo đảm về chất lượng.

- 100% cấp uỷ các cấp đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015 - 2020 và năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020. Cấp uỷ các cấp tiến hành kiểm tra đúng theo chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm. Đến hết ngày 30/5/2020 thực hiện như sau:

* *Kiểm tra toàn diện*: 22 tổ chức đảng, 22 đảng viên. Qua kiểm tra đã giúp cho đơn vị thấy được điểm mạnh, điểm yếu để có hướng khắc phục; 13 tổ chức đảng đã có nhiều tiến bộ, hàng năm phân xếp loại đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

* *Kiểm tra chuyên đề*: 132 tổ chức đảng, 107 đảng viên. Nội dung kiểm tra: Việc chấp hành quy chế làm việc và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; công tác Tuyên vận, công tác dân tộc, tôn giáo và thực hiện QCDC ở cơ sở, công tác dân vận chính quyền; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện Quyết định 123-QĐ/HU; kiểm tra toàn diện; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện Đề án số 05, 08, 14, 15, của Ban Chấp hành đảng bộ huyện; việc chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và quản lý, thi công các công trình trọng điểm của huyện; việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ...

* *Công tác giám sát chuyên đề:* 186 tổ chức đảng, 118 đảng viên. Nội dung giám sát: Triển khai quán triệt NQĐH đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII); việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện QCDC ở cơ sở; thực hiện Đề án số 01, 07, 16, 19 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXI; các chương trình, đề án của BCH Đảng bộ tỉnh; việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước....

Ngoài ra Ban Thường vụ Huyện ủy hàng năm còn tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên các tổ chức cơ sở đảng. Phân công các đồng chí Huyện ủy viên thường xuyên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng được phân công phụ trách.

* *Số đảng viên được kiểm tra, giám sát về chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng:* 4.520/5.050 đảng viên.

- Ngoài ra Ban Thường vụ Huyện ủy còn thành lập các tổ tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên các tổ chức cơ sở đảng. Phân công các đồng chí Huyện ủy viên thường xuyên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng được phân công phụ trách.

Hàng năm các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy đều tiến hành kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

- Nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm nguyên nhân, những thuận lợi khó khăn trong quá trình thực hiện:

+ Ưu điểm: Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tăng cường và đổi mới, chất lượng, hiệu quả ngày được nâng cao. Các cấp ủy, tổ chức đảng luôn coi trọng việc lãnh đạo, tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo cụ thể hoá bằng các nghị quyết, chỉ thị, quy định, chương trình, kế hoạch của cấp mình. Đã lãnh đạo, tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát tập trung có trọng tâm, trọng điểm trên các mặt, các lĩnh vực còn yếu kém, dễ phát sinh tiêu cực, đã góp phần ngăn ngừa, phát hiện và khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót khi mới mạnh nha; góp phần hạn chế tiêu cực, giảm sai phạm của tổ chức đảng, cán bộ đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ. Song song với việc lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy qua kiểm tra, giám sát hàng năm đã đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng

gắn với lãnh đạo, thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” ở các cơ sở đảng bộ trực thuộc.

Qua kiểm tra, giám sát kịp thời phê bình, góp ý chấn chỉnh những tổ chức, cá nhân có thiếu sót, khuyết điểm, đồng thời khen thưởng, biểu dương những chi, đảng bộ có thành tích cao. Từ đó, đã thúc đẩy việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết năm của toàn Đảng bộ; giúp sự lãnh đạo của Huyện ủy được sâu sát, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2015-2020.

Nguyên nhân ưu điểm: Sự đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và các cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ, trong quá trình lãnh đạo đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; xây dựng được chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn diện, cụ thể sâu sát phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Thường xuyên quan tâm công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở các cấp để có chỉ đạo kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và tồn tại yếu kém, nhất là từ cơ sở.

+ *Khuyết điểm:* Bên cạnh những ưu điểm, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy trong nhiệm kỳ cũng còn một số khuyết điểm, hạn chế: Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, có lúc, có việc chưa được thường xuyên, sâu sát. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tuy được các cấp ủy tăng cường chỉ đạo, song vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa được phát hiện, ngăn chặn kịp thời; có những vụ việc sai phạm nghiêm trọng, bị xử lý pháp luật, đã ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp; còn một số cấp ủy, cấp ủy viên, thiếu kiểm tra, ít sâu sát cơ sở; công tác giáo dục, quản lý đảng viên có nơi chưa chặt chẽ, tình trạng nể nang, thiếu tính chiến đấu trong sinh hoạt nội bộ Đảng vẫn tồn tại trong cấp ủy và tổ chức đảng, dẫn đến hạn chế kết quả lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

Nguyên nhân khuyết điểm: Sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của một số cấp ủy đảng, tổ chức đảng và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chưa thường xuyên kiểm tra đôn đốc để xử lý kịp thời những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện; việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ở một vài cấp ủy, tổ chức đảng chưa tập trung đúng mức, chưa xác định đầy đủ trách nhiệm của mình trong lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ; công tác tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng còn yếu, sợ đụng chạm; trình độ chính trị, chuyên môn, tình

thần thái độ làm việc của một bộ phận cán bộ đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp

a- Thực hiện chức năng tham mưu giúp cấp ủy và nhiệm vụ cấp ủy giao

Ủy ban kiểm tra các cấp đã làm tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy tổ chức triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; ban hành các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; chủ động phối hợp tham mưu giúp cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo chương trình toàn khóa, hàng năm; tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vụ việc xảy ra trên địa bàn; xem xét, kết luận xử lý các sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên, theo thẩm quyền. Đồng thời, UBKT các cấp đã thực hiện đồng bộ 06 nhiệm vụ tại Điều 32 Điều lệ Đảng quy định.

b- Thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định

*** Kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng khi có dấu hiệu vi phạm**

Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm: Tổng số đảng viên được kiểm tra là 87 đồng chí, trong đó: 02 đồng chí là Huyện ủy viên, 23 đồng chí là Đảng ủy viên cơ sở, 17 đồng chí là Chi ủy viên cơ sở.

Cấp kiểm tra: UBKT Huyện ủy tiến hành kiểm tra 27 đồng chí; UBKT đảng ủy cơ sở kiểm tra 60 đồng chí. Nội dung kiểm tra là: Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành QCLV và thực hiện nhiệm vụ được giao; có dấu hiệu vi phạm trong việc lãnh chỉ đạo công tác chuẩn bị, giới thiệu nhân sự HĐND xã nhiệm kỳ 2018 - 2023; có dấu hiệu vi phạm trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát theo Điều 32 ĐLĐ; chấp hành quy chế làm việc và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao...

Qua kiểm tra kết luận 73 đồng chí có vi phạm, phải xử lý kỷ luật 11 đồng chí, đã thi hành kỷ luật 11 đồng chí.

*** Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm**

UBKT các cấp đã tiến hành kiểm tra được 43 tổ chức Đảng. Nội dung kiểm tra: Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành QCLV và thực hiện nhiệm vụ được giao; có dấu hiệu vi phạm trong việc lãnh chỉ đạo công tác chuẩn bị, giới thiệu nhân sự HĐND xã nhiệm kỳ 2018 - 2023; có dấu hiệu vi phạm trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát theo Điều 32 ĐLĐ; chấp hành quy chế làm việc và thực hiện chức trách nhiệm vụ được

giao... Có 18 tổ chức đảng có vi phạm khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật.

*** Kiểm tra tổ chức Đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát**

Tổng số cuộc kiểm tra: 415 tổ chức cơ sở đảng, trong đó UBKT Huyện ủy tiến hành kiểm tra được 19 tổ chức đảng, UBKT đảng ủy cơ sở tiến hành kiểm tra được 396 tổ chức đảng. Các tổ chức đảng được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng.

*** Kiểm tra tài chính Đảng**

UBKT Huyện ủy tiến hành kiểm tra được 07 cuộc trong đó có 01 cuộc tài chính cấp ủy cùng cấp, 06 cuộc tài chính cấp ủy cấp dưới. Kiểm tra chuyên đề về đảng phí được 290 tổ chức đảng với 3.138 đảng viên, trong đó UBKT Huyện ủy kiểm tra được 12 tổ chức đảng, UBKT đảng ủy cơ sở kiểm tra được 278 tổ chức đảng.

*** Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng**

UBKT các cấp tiến hành kiểm tra 20 tổ chức đảng, trong đó UBKT Huyện ủy kiểm tra 10 tổ chức đảng, UBKT cơ sở kiểm tra 10 tổ chức đảng; các tổ chức Đảng được kiểm tra đã xử lý kỷ luật đảng viên đảm bảo nghiêm minh, nghiêm túc, thận trọng, đúng phương châm, đúng nguyên tắc, thủ tục theo quy định; xử lý đúng người đúng tội, sau kỷ luật không có khiếu nại.

*** Giám sát đảng viên và tổ chức Đảng cấp dưới**

Giám sát tổ chức đảng: UBKT các cấp tiến hành giám sát 234 tổ chức đảng, trong đó UBKT Huyện ủy tiến hành giám sát 23 tổ chức đảng, UBKT cơ sở tiến hành giám sát 211 tổ chức đảng.

Giám sát đảng viên: UBKT các cấp tiến hành giám sát 160 đảng viên, trong đó UBKT Huyện ủy tiến hành giám sát 27 đảng viên, UBKT cơ sở tiến hành giám sát 133 đảng viên.

Nội dung giám sát tổ chức đảng và đảng viên: Triển khai quán triệt NQĐH đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII); việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; việc quản lý thi công các công trình xây dựng cơ bản; lãnh chỉ đạo phòng TN&MT thực hiện chức năng tham mưu cho UBND huyện quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản; khắc phục khuyết điểm sau kiểm tra toàn diện của cấp uỷ; Đề án số 14, 15 của BCH Đảng bộ huyện; việc lãnh đạo thực hiện

chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng... Qua giám sát các tổ chức đảng, đảng viên được giám sát cơ bản thực hiện tốt nội dung giám sát, không có tổ chức đảng, đảng viên nào có khuyết điểm vi phạm đến mức phải chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

- Ngoài ra UBKT Huyện ủy phân công các thành viên thường xuyên giám sát các tổ chức cơ sở đảng được phân công phụ trách; qua các đợt sơ kết, tổng kết hàng năm.

3. Tình hình thi hành kỷ luật và việc chấp hành kỷ luật trong Đảng

a- Thi hành kỷ luật đảng viên

- Tổng số: 72 đồng chí, so với nhiệm kỳ trước tăng 04 đồng chí. Các hình thức kỷ luật: Khiển trách 40 đồng chí, cảnh cáo 20 đồng chí, cách chức 06 đồng chí, khai trừ 06 đồng chí.

- Trong số đảng viên xử lý kỷ luật có 23 đồng chí là cấp ủy viên các cấp (Huyện ủy viên 03 đồng chí, Đảng ủy viên 13 đồng chí, chi ủy viên là 07 đồng chí).

- Cấp quyết định: Ban Thường vụ Huyện ủy 16 đồng chí; UBKT Huyện ủy 12 đồng chí; Đảng ủy cơ sở 11 đồng chí; Chi bộ 33 đồng chí. Nội dung vi phạm: Tham nhũng, cố ý làm trái; thiếu tinh thần trách nhiệm; phẩm chất, đạo đức lối sống; chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình (sinh con thứ 3); những điều đảng viên không được làm...

b- Thi hành kỷ luật tổ chức đảng: Không có.

Từ những kết quả trên cho thấy việc chấp hành kỷ luật và việc thi hành kỷ luật trong Đảng được Đảng bộ huyện và cấp ủy cơ sở coi trọng tập trung lãnh đạo, thực hiện đúng phương châm, nguyên tắc của Đảng, nhằm mục đích phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm là chính; mặt khác kiên quyết xử lý hoặc chỉ đạo xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đối với những cá nhân, tổ chức đảng vi phạm, không dung túng, bao che, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, tạo lòng tin của quần chúng Nhân dân đối với Đảng. Tuy nhiên, số vi phạm về tinh thần trách nhiệm chiếm tỷ lệ cao, việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ ở địa phương, đơn vị có nơi còn biểu hiện nể nang.

c- Kết quả giải quyết tố cáo, khiếu nại theo thẩm quyền

Tổng số 216 đơn, trong đó UBKT Huyện ủy giải quyết 12 đơn, chuyển các chi, đảng bộ và các cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền 148 đơn, lưu đơn 56 đơn. Trong số đơn thư tố cáo có 26 đơn tố cáo cấp ủy viên các cấp. Kết quả giải quyết: có 43 đơn tố cáo đúng một phần, còn lại là tố cáo sai và chưa đủ cơ sở để giải quyết.

Việc giải quyết tố cáo đảng viên đã giúp cho cán bộ, đảng viên có

khuyết điểm, vi phạm nghiêm túc rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục sửa chữa hoặc có trường hợp cơ quan giải quyết đã minh oan cho đảng viên bị tố cáo sai, giúp cho đảng viên hiểu nhau và đoàn kết hơn. Nhiệm vụ giải quyết tố cáo kịp thời làm ổn định tình hình chính trị ở địa phương nhất là trong thời gian đã và đang diễn ra đại hội Đảng các cấp, không làm ảnh hưởng đến nhân sự của đại hội.

b- Tình hình chấp hành kỷ luật

4. Công tác xây dựng ngành

- Đầu nhiệm kỳ UBKT Huyện ủy có 08 đồng chí (01 chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 04 ủy viên và 01 đồng chí chuyên viên); kiêm nhiệm: 01 đồng chí là Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy và 01 đồng chí là Chánh Thanh tra huyện, chuyên trách 05 đồng chí; tháng 8/2017 01 đồng chí Phó chủ nhiệm Thường trực đi học lớp cao cấp LLCT tại Hà Nội, tháng 10/2017 01 đồng chí chuyển đến làm chuyên viên UBKT Huyện ủy, tháng 8/2018 01 đồng chí Phó chủ nhiệm Thường trực tăng cường đi cơ sở làm chủ tịch UBND xã, hiện tại UBKT Huyện ủy còn 05 đồng chí, 02 đồng chí chuyên viên.

- Trong 5 năm qua, UBKT Huyện ủy đã có nhiều cố gắng, thực hiện tốt Điều 32, Điều lệ Đảng về 6 nhiệm vụ UBKT các cấp, góp phần vào hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện Bảo Yên.

- Đã xây dựng nhân sự UBKT huyện ủy khóa 2020 - 2025 là 07 đồng chí (01 chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 03 ủy viên và 01 đồng chí chuyên viên) theo hướng dẫn của Trung ương.

5. Đánh giá chung

a- Ưu điểm

- Cấp ủy và UBKT các cấp sau đại hội đã kịp thời ban hành quy chế làm việc, xây dựng được chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm.

- Cấp ủy các cấp đã nhận thức đúng đắn, đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng nên thường xuyên quan tâm tạo điều kiện để UBKT các cấp tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm.

- Cấp ủy huyện đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp làm trưởng đoàn thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch hằng năm của cấp ủy đề ra.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng đồng chí cấp ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát theo từng lĩnh vực mình phụ trách.

UBKT các cấp làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy trong việc xây dựng và thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

- Các cuộc kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm theo từng chuyên đề phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương
- Trong nhiệm kỳ cấp ủy huyện mở 03 lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở.

b- Khuyết điểm, tồn tại

- Một số cấp ủy cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nên chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.
- Số tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát còn ít. Nội dung kiểm tra, giám sát còn chung chung chưa sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình.
- Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy và UBKT cơ sở chưa phân định rạch ròi để xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung, đối tượng, phạm vi kiểm tra, giám sát.
- Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy chưa nhiều, kết quả còn chưa cao.

c) Nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm

**) Nguyên nhân của ưu điểm*

- Triển khai quán triệt đầy đủ, kịp thời các thông tư, hướng dẫn, quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Trung ương và của tỉnh.
- Cấp ủy các cấp luôn coi trọng và có nhiều cố gắng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.
- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Thường trực Tỉnh ủy và UBKT Tỉnh ủy.
- Sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng từ huyện đến cơ sở.

**) Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm*

Cấp ủy cơ sở nghiên cứu, quán triệt các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế. Do vậy, một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Phương pháp công tác, trình độ năng lực của một số cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở còn hạn chế.

6. Kiến nghị và đề xuất cấp trên

Đảng bộ cơ sở xã, thị trấn cần bố trí 01 cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra là đồng chí phó chủ nhiệm UBKT thì có hiệu quả hơn (như hiện nay 100% UBKT đảng ủy cơ sở kiêm nhiệm hoạt động công tác kiểm tra, giám sát chất lượng không cao).

Đầu nhiệm kỳ kiện toàn xong tổ chức kiểm tra, nên tiến hành tập huấn nghiệp vụ cho chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và cấp ủy được giao phụ trách công tác kiểm tra, giám sát.

II. Phương hướng nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ tới

Trong những năm tới, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng đặt ra nhiều yêu cầu mới. Công tác xây dựng Đảng thực sự trong sạch vững mạnh đứng trước những khó khăn thách thức, đó là: Các thế lực thù địch thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền hoạt động, ra sức chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng trong dịp đại hội đảng các cấp sẽ phát sinh nhiều vấn đề, tình hình đơn thư, khiếu kiện gia tăng có tính chất phức tạp đòi hỏi công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải tích cực hơn góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch vững mạnh, đội ngũ cán bộ đảng viên phải có bản lĩnh vững vàng, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với sự nghiệp đổi mới của Đất nước.

1. Phương hướng

Cấp ủy, UBKT các cấp tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Đảng, Nghị quyết của Đảng bộ huyện, tỉnh, nắm vững tư tưởng chỉ đạo, chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch vững mạnh.

2. Mục tiêu

Công tác kiểm tra, giám sát phải tham gia vào quá trình giáo dục cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng khoá XII, tự giác, tích cực “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 3 khoá X về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí và thực hiện những điều đảng viên không được làm, kết hợp chặt chẽ giữa ngăn ngừa vi phạm với xử lý nghiêm các vi phạm, trong đó lấy ngăn ngừa là chính.

Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát từ 20% - 30% các chi, đảng bộ trực thuộc.

Cấp ủy và UBKT cơ sở hàng năm kiểm tra, giám sát từ 30% - 35% các chi bộ và 15% - 20% cấp ủy viên, đảng viên hàng năm trở lên. Chủ động kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét xử lý vi phạm và giải quyết tố cáo, khiếu nại theo quy định của Điều lệ Đảng.

3. Các giải pháp

- Tổ chức tốt việc quán triệt học tập các chỉ thị, nghị quyết, hướng

dẫn về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng cho các chi, đảng bộ trực thuộc và UBKT cơ sở, xây dựng quy chế, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020-2025 sát với tình hình nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, tham mưu giúp cấp uỷ hướng dẫn và kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, hướng vào kiểm tra, giám sát khắc phục những khâu yếu, mặt yếu của các chi, đảng bộ trực thuộc. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghị quyết Trung ương 3 khoá X về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện những điều đảng viên không được làm.

Thực hiện tốt nhiệm vụ của UBKT theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Đảng. Chủ động phát hiện, kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, nắm vững phương châm, phương hướng, nguyên tắc và thẩm quyền trong việc xem xét và xử lý kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Tích cực đổi mới phương pháp công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, UBKT các cấp, nắm chắc phương pháp cơ bản, vận dụng linh hoạt nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát.

- Thường xuyên làm tốt công tác kiện toàn cấp uỷ, UBKT cơ sở, mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cấp uỷ và UBKT dưới cơ sở, hằng năm sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác kiểm tra, giám sát.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua cấp uỷ, UBKT các cấp trong Đảng bộ huyện nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn, nắm vững phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ để lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020- 2025 xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trên đây là báo cáo hoạt động công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015 - 2020 đánh giá những mặt làm được, chưa làm được, những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm tra của cấp uỷ huyện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

KẾ HOẠCH

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 17-KH/HU, ngày 05 tháng 02 năm 2016

tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Thực hiện Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai về tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua các hoạt động tuyên truyền làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ mục đích, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của sự kiện chính trị này là tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Việc lựa chọn, bầu ra những người tiêu biểu về đức, tài, xứng đáng là đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng Nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân năm 2016.

2. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bầu cử; tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong toàn xã hội, bảo đảm thực hiện thành công cuộc bầu cử; chủ động đấu tranh có hiệu quả với những âm mưu, hoạt động chống phá bầu cử, chống phá chế độ, cản trở sự nghiệp đổi mới đất nước của Nhân dân ta.

3. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng các cấp về công tác bầu cử, bảo đảm phát huy dân chủ và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ. Làm cho mọi người dân nắm vững quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực, hiệu quả, tham gia tự giác, tích cực, chủ động để cuộc bầu cử thực sự là ngày hội của toàn dân,

4. Công tác tuyên truyền về bầu cử cần được tiến hành song song với lộ trình, bước đi của cuộc bầu cử (trước, trong và sau khi bầu cử), hỗ trợ đắc lực cho công tác triển khai bầu cử; góp phần cổ vũ tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng, tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững; tạo không khí thi đua yêu nước trong mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; phân tích, làm rõ bối cảnh, tình hình đất nước thời điểm diễn ra cuộc bầu cử, như: toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang tiếp tục thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011); Đại hội lần thứ XII của Đảng vừa kết thúc, việc học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội đang được tiến hành; Hiến pháp năm 2013 và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước mới được ban hành; công cuộc đổi mới đạt được nhiều thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đặt ra khi chúng ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2. Giới thiệu nội dung các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, như: Chỉ thị 51-CT/TW ngày 4/1/2016 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 13/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia; kế hoạch, hướng dẫn tổ chức triển khai công tác bầu cử Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan chức năng; các văn bản pháp luật, như: Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân....

Tiếp tục khẳng định quan điểm chỉ đạo của Đảng về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp ở các kỳ bầu cử trước và tại Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI). Đặc biệt làm rõ một số điểm mới trong Chỉ thị 51-CT/TW, đó là: (1) Giới thiệu những người tiêu biểu, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, có năng lực, điều kiện thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân. (2) Không đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực; có tư tưởng cục bộ, bảo thủ; đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm; đã bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận không trung thực; người đứng đầu tổ chức, đơn vị để xảy ra những vụ, việc tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết nghiêm trọng. (3) Lãnh đạo bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, đặc biệt coi trọng chất lượng đại biểu. (4) Giảm hợp lý số đại biểu công tác tại cơ quan hành chính, tăng số lượng đại biểu chuyên trách; bảo đảm tỷ lệ người ứng cử là phụ nữ, người dân tộc thiểu số theo đúng quy định của Luật Bầu cử. (5) Bổ sung tỷ lệ hợp lý đại biểu đại diện các hiệp hội, nghiệp đoàn về các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh (6) Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

không chỉ trong việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân mà còn trong công tác bầu cử.

3. Tuyên truyền đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước nói chung và Quốc hội, Hội đồng Nhân dân nói riêng; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Quốc hội, của Hội đồng Nhân dân các cấp. Thành tựu của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân qua các thời kỳ, đặc biệt là những đổi mới của Quốc hội trong hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, của Hội đồng Nhân dân trong việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Vai trò, trách nhiệm của Quốc hội khóa XIV và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2021 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

4. Giới thiệu những điểm mới trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân lần này, đó là những điều chỉnh, bổ sung cụ thể về bộ máy thực hiện công tác bầu cử từ Trung ương đến địa phương; quy định chặt chẽ hơn về trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị phụ trách bầu cử; quy trình đề cử, ứng cử; việc phân bổ người ứng cử đại biểu Quốc hội do Trung ương giới thiệu; việc thẩm định hồ sơ người tự ứng cử; việc tuyên truyền vận động bầu cử, giải quyết khiếu nại tố cáo....

5. Giới thiệu nội dung của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân năm 2015; làm rõ những điểm mới được bổ sung cho phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và tình hình mới, như: (1) Quy định quyền quyết định ngày bầu cử toàn quốc đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, quyết định việc bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội trong thời gian giữa nhiệm kỳ, quyết định thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia là thẩm quyền của Quốc hội thay vì Ủy ban Thường vụ Quốc hội như trước đây. Ngày bầu cử Quốc hội phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất trước 115 ngày thay vì 105 ngày như trước đây. Việc tăng thêm 10 ngày tạo điều kiện về thời gian để chuẩn bị và tiến hành các trình tự bầu cử được thuận lợi hơn, nhất là bảo đảm các bước trong quy trình hiệp thương được tốt hơn. (2) Quy định số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Hội đồng dân tộc của Quốc hội. Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. (3) Hội đồng

bầu cử quốc gia do Quốc hội thành lập, có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo, hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp. (4) Những người đang bị tạm giam, những người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc cũng sẽ được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, đang được giáo dục, cai nghiện bắt buộc.

6. Tuyên truyền tiêu chuẩn người ứng cử đại biểu Quốc hội quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội, tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng Nhân dân quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tiêu chuẩn cán bộ được quy định trong Chiến lược công tác cán bộ của Đảng. Khi tuyên truyền về quá trình chuẩn bị và tiến hành bầu cử, phải quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng về bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương, gắn kết quả nhân sự đại hội đảng các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị nhân sự để giới thiệu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp.

7. Tuyên truyền quyền bầu cử và ứng cử của công dân, nghĩa vụ, trách nhiệm của cử tri trong công tác bầu cử; các hoạt động trong quá trình tiếp xúc cử tri; các quy định về trình tự, thể thức bầu cử...

8. Tuyên truyền công tác chuẩn bị bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, điều kiện vật chất, kỹ thuật, tài chính bảo đảm thành công cho cuộc bầu cử; các phương án chủ động ứng phó với những tình huống thiên tai diễn ra trong thời gian tiến hành bầu cử. Kết quả giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật về bầu cử. Đấu tranh chống mọi luận điệu xuyên tạc, những âm mưu, hành động phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử để kích động, gây rối, chia rẽ nội bộ ta của các thế lực thù địch.

9. Phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp về công tác bầu cử; quá trình diễn ra và kết quả bầu cử của các ngành, địa phương, khu vực, vùng, miền trên toàn quốc.

10. Tuyên truyền về sự tham gia tích cực, chủ động của Nhân dân đối với cuộc bầu cử; kết quả phong trào thi đua lập thành tích chào mừng cuộc bầu cử, biểu dương kịp thời những đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử, nhất là bầu cử ở nơi biên giới, hải đảo, các vùng còn nhiều khó khăn, các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo.

11. Phản ánh không khí dân chủ, minh bạch, đúng pháp luật, các hoạt động tự giác của cử tri và Nhân dân tham gia bầu cử.

Công tác tuyên truyền cần tập trung vào đối tượng các tầng lớp Nhân dân; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ trong các lực lượng vũ trang Nhân dân; tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị; bắt đầu từ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021 cho đến sau khi kết thúc bầu cử một tháng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu giúp Thường trực xây dựng Kế hoạch chỉ đạo công tác tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; xây dựng Tài liệu tuyên truyền thành công của cuộc bầu cử; mở hội nghị báo cáo viên, bồi dưỡng nội dung về bầu cử cho báo cáo viên, tuyên truyền viên, tuyên vận viên; cung cấp thông tin, tài liệu và chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền đẩy mạnh tuyên truyền về cuộc bầu cử.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc có trách nhiệm phổ biến rộng rãi về vai trò của Quốc hội trong bộ máy nhà nước; về Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng Nhân dân; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và mọi công dân trong việc tích cực tham gia hoạt động bầu cử....

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện chủ động tuyên truyền, bảo đảm để các bước hiệp thương được tiến hành hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

4. Các cơ quan trong khối tuyên truyền

- Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao tổ chức các hoạt động cổ động trực quan, như: khẩu hiệu, pa nô, áp phích; hoạt động của đội thông tin lưu động; chỉ đạo tổ chức các hoạt động triển lãm, văn hoá, văn nghệ, thể thao chào mừng cuộc bầu cử.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình, Cổng thông tin điện tử huyện thực hiện tuyên truyền theo các nội dung Kế hoạch trên. Tập trung tuyên truyền trước, trong, sau cuộc bầu cử với các hình thức sáng tạo, phong phú, chú ý hình thức phỏng vấn, tọa đàm, phóng sự, phát biểu ý kiến của cử tri, của người ứng cử; mở các chuyên đề, chuyên mục thường xuyên, định kỳ về bầu cử; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở phát thanh các bản tin giới thiệu cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân, tiểu sử đại biểu tham gia bầu cử ở địa phương.

IV. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021!

2. Ngày 22-5-2016, cử tri cả nước đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021!

3. Cử tri cả nước tích cực tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021!

4. Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân !

5. Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 là ngày hội của toàn dân!

6. Sáng suốt lựa chọn những người tiêu biểu về đức, tài, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân bầu vào Quốc hội khóa XIV và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 !

7. Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp là trực tiếp góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân !

8. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua lập thành tích chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021!

9. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm !

10. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm !

11. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta !

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch, yêu cầu các địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**BÍ THƯ
Dương Đức Huy**

KẾ HOẠCH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 22-KH/HU, ngày 29 tháng 02 năm 2016

tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 18 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Thực hiện Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về “**Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020**”. Huyện ủy Bảo Yên xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Lành mạnh hóa các quan hệ xã hội thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; củng cố lòng tin của Nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 18-ĐA/TU đảm bảo sát với yêu cầu thực tiễn; thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, khoa học, khả thi.

- Các biện pháp thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp, chồng chéo với các Chương trình, Đề án đã và đang được triển khai tại địa phương; kế thừa những kết quả và khắc phục những hạn chế của Đề án phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2011 - 2015.

- Gắn việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống với việc tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án

- Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức triển khai, quán triệt các nội dung và sao gửi Đề án số 18-ĐA/TU đến 55/55 chi, đảng bộ trực thuộc.

- Căn cứ vào Đề án số 18-ĐA/TU của Tỉnh ủy và tình hình thực tế tại địa phương, Huyện ủy Bảo Yên đã cụ thể thành 02 Đề án:

Đề án số 14: “Nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, đổi mới tuyên truyền vận động; tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giai đoạn 2015 - 2020”.

Đề án số 15: “Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2015 - 2020”.

2. Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án hằng năm

2.1. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò của cấp ủy, chính quyền, các tầng lớp Nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền; chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên. Hằng năm, đảm bảo tuyên truyền đến 100% cán bộ, đảng viên.

2.2. Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Bảo đảm 100% các trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí phải được xử lý trách nhiệm theo đúng quy định; 100% tố cáo về tham nhũng, lãng phí, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên được xem xét, giải quyết đúng quy định.

2.3. Đảm bảo 100% cấp ủy, cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử; đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, việc thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XI) vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm để tổ chức thực hiện.

2.4. Cấp ủy các cấp chỉ đạo UBKT lần lượt tiến hành kiểm tra toàn diện hoặc kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với 100% các tổ chức đảng trực thuộc; cụ thể: Huyện ủy tiến hành 32 cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề (21 cuộc kiểm tra, 11 cuộc giám sát) và 23 cuộc kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với 55/55 chi, đảng bộ trực thuộc. Đảng ủy các xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy kiểm tra, giám sát đối với 100% các chi bộ trực thuộc.

2.5. Các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp uỷ huyện tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề và thường xuyên về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với 100% các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp uỷ cấp dưới.

2.6. Hội đồng Nhân dân cùng cấp xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát, khảo sát thường xuyên, giám sát chuyên đề đối với UBND về tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá - giáo dục, an ninh - quốc phòng và các hoạt động tư pháp. Đảm bảo 100% Ủy ban Nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được thanh tra về trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan trọng việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giai đoạn 2016 - 2020.

2.7. Đảm bảo tăng từ 15% số cuộc thanh tra một số lĩnh vực trọng điểm: Đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, thu – chi ngân sách, quản lý tài sản công. Đảm bảo 100% kết quả xử lý sau thanh tra, kiểm tra được công khai theo đúng quy định, đồng thời các vi phạm, thiếu sót phải được khắc phục một cách nghiêm túc. Đảm bảo 100% các vụ việc, vụ án về tham nhũng, lãng phí, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên được đưa ra giải quyết, xét xử kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa cao.

2.8. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật và chấp hành Điều lệ tổ chức hội; đảm bảo công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội là tham gia giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thực hiện trách nhiệm của mình và đúng thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

3. Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án

3.1. UBKT Huyện uỷ phối hợp với Ban Tuyên giáo chủ trì tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện Đề án số 18-ĐA/TU, gắn với việc triển khai thực hiện Đề án số 15 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; tham mưu tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Nhà nước để kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý và công khai kết quả xử lý.

3.2. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chủ trì phối hợp với Ban Dân vận Huyện uỷ và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền Đề án số 18-ĐA/TU, gắn với việc triển khai thực hiện Đề án số 14 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, việc thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XI) .

3.3. Ban Tổ chức Huyện ủy rà soát, tham mưu điều động, luân chuyển những cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng cao, có nhiều dư luận, phản ánh biểu hiện tham nhũng, lãng phí, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.4. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tăng cường tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí và chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên.

3.5. Đảng ủy Công an huyện, chi bộ Viện Kiểm sát Nhân dân, chi bộ Toàn án Nhân dân, chi bộ Thanh tra huyện xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức thực hiện tốt các hoạt động tiếp nhận, xử lý, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, liên quan đến các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên.

3.6. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án số 18 của tỉnh và Đề án số 14, số 15 của huyện phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, đơn vị.

3.7. Phòng Văn hóa TT-TT phối hợp với Đài TT-TH huyện xây dựng các chuyên mục trên sóng truyền thanh, truyền hình về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên để tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và quần chúng, Nhân dân.

4. Chế độ báo cáo.

- Các cơ quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án với Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo và UBKT Huyện ủy) trước ngày 15 của tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy.

- Ban Tuyên giáo, UBKT Huyện ủy có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án đối với các cơ quan phối hợp; định kỳ hằng năm và cuối năm 2020 tham mưu cho Thường trực Huyện ủy báo cáo sơ kết, tổng kết về kết quả thực hiện Đề án với Tỉnh ủy.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 18-ĐA/TU của Huyện ủy Bảo Yên./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 81-KH/HU, ngày 24 tháng 02 năm 2017

thực hiện Đề án số 13 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI về “xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, giai đoạn 2015 - 2020”

Nhằm thực hiện có hiệu quả Đề án số 13 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI về “xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, giai đoạn 2015 - 2020”, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Cụ thể hóa các nội dung trong đề án số 13 làm rõ yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể trong 5 năm (từ 2016 đến 2020) trên từng lĩnh vực công tác, chỉ rõ thời gian tiến hành và hoàn thành; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Yêu cầu:

Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện nhiệm vụ.

II. NHỮNG NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

- Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của trung ương, đề án của tỉnh, của huyện về công tác tổ chức, cán bộ, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước gắn với triển khai, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30-10-2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”* và thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng trong chất lượng hiệu quả công tác.

- Đặc biệt là tuyên truyền, triển khai thực hiện Đề án số 16 của Tỉnh ủy Lào Cai về “xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên”.

- Các cơ quan trong khối tuyên truyền, Đài TT-TH huyện, Cổng thông tin điện tử huyện tăng cường tuyên truyền về các tấm gương điển hình về học tập và làm theo Bác đến toàn thể cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong việc thực hiện tốt công tác tổ chức và cán bộ.

2. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ

- Thực hiện việc rà soát chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để xác định các nhiệm vụ còn trùng lặp, chồng chéo giữa các đơn vị hoặc còn thiếu để đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhằm xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Đề xuất sắp nhập, sắp xếp, tinh gọn đầu mỗi đơn vị trực thuộc có sự tương đồng về chức năng, nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm, yêu cầu cụ thể về trình độ đào tạo, kiến thức thực tế, từ đó là căn cứ xác định và bố trí biên chế phù hợp trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở cho tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế.

- Thực hiện các quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức theo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc (triển khai Đề án 53-ĐA/BCĐCCHC của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; quyết định 67/2015/QĐ-UBND, ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Lào Cai); đồng thời, làm cơ sở thực hiện để đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp và tinh giản biên chế. Chú trọng phương pháp, quy trình đánh giá cán bộ, đánh giá phải căn cứ vào hiệu quả công việc được giao; lấy hiệu quả công việc và sự tín nhiệm, hài lòng của người dân làm thước đo chủ yếu; theo nguyên tắc: Cấp trên đánh giá cấp dưới, người đứng đầu đánh giá những người thuộc quyền quản lý, cấp trên trực tiếp đánh giá người đứng đầu.

- Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý bảo đảm tiêu chuẩn, thực hiện đúng các nguyên tắc, phương châm hoạch “mở” và quy hoạch “động”, chú ý đến số lượng, chất lượng, cơ cấu theo quy định. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ và tiêu chuẩn chức danh

cán bộ, công chức để thực hiện rà soát kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ trong quy hoạch. Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị thuộc huyện theo quy định.

- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo bảo đảm đúng tiêu chuẩn có trình độ chuyên môn được đào tạo phù hợp vị trí việc làm, theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Từ đó, xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải bám sát quy hoạch cán bộ, cụ thể lộ trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm. Đẩy mạnh hơn nữa việc quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống chính trị theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo Đề án 19 của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020; Đề án số 460-QĐ/HU, ngày 26/4/2016 của Huyện ủy Bảo Yên về ban hành đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, giai đoạn 2015-2020.

3. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác tổ chức, cán bộ, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đẩy mạnh cải cách hành chính. Xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức, viên chức sai phạm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Đề án

- Định kỳ 6 tháng, năm các cơ quan phối hợp báo cáo sơ kết thực hiện Đề án về Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy

- Cuối năm 2018 báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Đề án.

- Cuối năm 2020 báo cáo tổng kết thực hiện Đề án.

5. Kinh phí tổ chức thực hiện

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, các đơn vị căn cứ theo kế hoạch, nội dung được duyệt hàng năm xây dựng dự toán bổ sung ngân sách thực hiện Đề án cho từng năm.

- Chế độ thanh toán, quyết toán: Thực hiện phân kỳ hằng năm, theo giai đoạn; thanh, quyết toán theo nội dung Đề án; thủ tục thanh, quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổng nguồn vốn thực hiện Đề án: 8.965 triệu đồng, trong đó: Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng: 8.765 triệu đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Huyện uỷ là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với cấp uỷ, các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ngành, địa phương trong triển khai; tổng hợp tình hình thực hiện Đề án 6 tháng, hằng năm báo cáo Thường trực Huyện uỷ theo quy định.

2. Các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Huyện uỷ tổ chức thực hiện Đề án, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Huyện uỷ (qua Ban Tổ chức Huyện uỷ) về tình hình thực hiện, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án để Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án số 13 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, yêu cầu các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện..

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 88-KH/HU, ngày 12 tháng 4 năm 2017

**tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17 - CT/TW, ngày 15/10/2007 của
Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả
công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới**

Căn cứ Kế hoạch số 70 - KH/TU, ngày 30/3/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17 - CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; Để tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW trên địa bàn huyện đạt kết quả tốt, Huyện ủy ban hành kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá thực chất kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 17 - CT/TW về công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, tuyên vận viên; chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân đạt được và chưa đạt được, từ đó xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng).

2. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, Ban tuyên giáo, Ban tuyên vận và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công tác tuyên truyền miệng, xác định đây là kênh thông tin quan trọng, trực tiếp truyền bá sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước các vấn đề thời sự trong nước, quốc tế; tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong toàn xã hội.

3. Việc tổng kết Chỉ thị 17 - CT/TW cần được tiến hành nghiêm túc, bảo đảm thời gian quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị, tránh hình thức, lãng phí.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW về công tác tuyên truyền miệng trên các mặt (*mỗi nhóm vấn đề cần đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, chỉ ra nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan của hạn chế, yếu kém*).

1. Đánh giá thực trạng việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW ở đơn vị mình. Tập trung đánh giá những nội dung sau:

- Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW; nhận thức chung của các cấp ủy về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên. Những quyết định của cấp ủy ban hành liên quan đến triển khai, tổ chức, thực hiện Chỉ thị.

- Về tổ chức đội ngũ: Đánh giá công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn (*cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng đội ngũ*) và bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, tuyên vận viên.

- Cơ chế, chính sách đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, tuyên vận viên: Chế độ phụ cấp trách nhiệm, thù lao của báo cáo viên khi tiến hành hoạt động tuyên truyền miệng; chế độ bồi dưỡng nghiệp vụ và cung cấp thông tin định hướng cho báo cáo viên.

- Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tuyên truyền miệng, hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên, tuyên vận viên: cơ sở hạ tầng phục vụ hội nghị báo cáo viên trực tiếp và trực tuyến, hội nghị tuyên vận (*hội trường, hệ thống âm thanh, ánh sáng...*); máy chiếu, máy tính xách tay, máy ghi âm và các phương tiện khác.

2. Đánh giá thực trạng hoạt động tuyên truyền miệng

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và hiệu quả của công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên (*có số liệu thống kê và phân tích kết quả thực hiện*); rút ra những kinh nghiệm, bài học, cách làm mới, sáng tạo trong quá trình tổ chức, thực hiện Chỉ thị.

3. Đề xuất kiến nghị, giải pháp

- Nêu rõ kiến nghị các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc, cơ chế chính sách, các điều kiện bảo đảm hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên.

- Đề xuất các giải pháp, đặc biệt chú ý tới khâu đột phá và giải pháp đột phá nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên trong thời gian tới.

(*Nội dung báo cáo xây dựng theo Đề cương báo cáo gửi kèm*).

III. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC TỔNG KẾT

- Cấp xã: Không tổ chức hội nghị tổng kết riêng; lồng gán vào Hội nghị tuyên vận tháng 4/2017; hoàn thành báo cáo tổng kết trong tháng 4/2017.

- Các chi, đảng bộ khối cơ quan đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết tại cuộc sinh hoạt chi bộ.

- Cấp huyện: Không tổ chức Hội nghị tổng kết riêng; lồng gán vào các

Hội nghị báo cáo viên tháng 5/2017 để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị; hoàn thành báo cáo tổng kết trong tháng 5/2017.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch của Huyện ủy, chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17 - CT/TW ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung của Kế hoạch. Đối với Đảng ủy các xã, thị trấn yêu cầu phải có sự so sánh làm rõ kết quả công tác tuyên truyền miệng từ cấp xã đến thôn, bản, tổ dân phố thời gian trước và sau khi thực hiện mô hình tuyên vận.

- Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW của cấp mình, gửi báo cáo về Huyện ủy (*qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy*) trước ngày 28/4/2017.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Chỉ thị (*hoàn thành trong tháng 5/2017*).

- Tham mưu cho Huyện ủy đưa nội dung tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW vào Hội nghị Báo cáo viên cấp huyện tháng 5/2017.

- Lựa chọn, đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW đề nghị tỉnh khen thưởng tại Hội nghị tổng kết Chỉ thị của tỉnh.

3. Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy

- Phối hợp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch và tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW của cấp huyện.

4. Các cơ quan trong khối tuyên truyền

Đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 17 - CT/TW về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; chú trọng những kinh nghiệm, bài học, cách làm mới, sáng tạo trong quá trình tổ chức, thực hiện Chỉ thị.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban bí thư Trung ương đảng khóa X về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới của Huyện ủy Bảo Yên; yêu cầu địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 103-KH/HU, ngày 21 tháng 7 năm 2017

tổng kết Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của huyện Bảo Yên

Thực hiện Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 10/7/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết thực hiện Chiến lược cán bộ; Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch tổng kết Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá đúng tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về “*Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, chủ yếu là từ khi có Kết luận số 37-KL/TW, ngày 02-02-2009 của Ban Chấp hành Trung ương 9 khóa X về “*Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ đến năm 2020*” và Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05-6-2012 của Bộ Chính trị khóa XI về “*Đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý đến năm 2020*” đến nay, kết hợp với đánh giá, tổng kết các nội dung về công tác cán bộ được nêu trong các nghị quyết, kết luận, quy định, quy chế của Đảng và Nhà nước.

2. Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá khách quan, phân tích sâu sắc những việc đã làm được, chưa làm được; những khó khăn, vướng mắc; những nội dung không phù hợp với thực tiễn; chỉ rõ nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

II. NỘI DUNG

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chiến lược cán bộ, chủ yếu là từ khi có Kết luận số 37-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương 9 khóa X, Kết luận số 24-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI (*nêu trên*) và những nội dung có liên quan đến công tác cán bộ được nêu trong các nghị quyết, kết luận quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương; các văn bản thể chế hóa của các cấp, các ngành

trong quá trình triển khai thực hiện công tác cán bộ để chỉ đạo tổng kết.

Trên cơ sở tổng kết 10 thực hiện Chiến lược cán bộ; BCHTW đã thảo luận và thông qua Kết luận số 37-KL/TW, về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ đến năm 2020; vì vậy việc tổng kết lần này chủ yếu từ khi có Kết luận số 37-KL/TW đến nay.

Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII “Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII “Một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách Nhà nước”; Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa X “Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Nghị quyết Trung ương 5 khóa X “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị”; Nghị quyết Trung ương 6 khóa X “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Kết luận 64-KL/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”, các nghị quyết, kết luận, quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương... đúng thực chất những việc làm được, chưa làm được; nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan và bài học kinh nghiệm.

2. Đề xuất quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời gian tới.

III. THỜI GIAN

1. Cấp cơ sở: Hoàn thành báo cáo trước ngày 05/8/2017.

2. Cấp huyện: Hoàn thành báo cáo trước ngày 31/8/2017

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy tổ chức triển khai đánh giá, xây dựng báo cáo của đơn vị mình.

2. Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chiến lược cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của khối Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện (bao gồm cả cấp huyện, cấp xã).

3. Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, xây dựng báo cáo chung của huyện về kết quả thực hiện chiến

lược cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại báo cáo Tỉnh ủy theo quy định.

Các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan theo chức năng nhiệm vụ được giao gửi báo cáo về Huyện ủy (qua Ban Tổ chức) trước ngày 05/8/2017 *(có đề cương báo cáo kèm theo)*./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**PHÓ BÍ THƯ
Nguyễn Anh Chuyên**

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 130-KH/HU, ngày 21 tháng 3 năm 2018

sơ kết 05 năm triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU ngày 07/8/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới

Sau 05 năm triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU ngày 07/8/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai và Chương trình hành động số 661-CTr/HU, ngày 08/8/2013 của Huyện ủy Bảo Yên về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng các cấp, công tác dân vận trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; nhằm đánh giá toàn diện quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU và Chương trình hành động số 661-CTr/HU; Huyện ủy Bảo Yên ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU và Chương trình hành động số 661-CTr/HU như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ các nội dung của Chương trình hành động số 127-CTr/TU và Chương trình hành động số 661-CTr/HU, các cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện tiến hành đánh giá kết quả 05 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU và Chương trình hành động số 661-CTr/HU; nêu rõ thành tích, tồn tại, hạn chế, phân tích nguyên nhân của thành tích và yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết; trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm; đề xuất kiến nghị, giải pháp trong thời gian tới để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong tình hình mới.

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở, đồng thời phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân trong công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác dân vận trên địa bàn huyện.

3. Việc sơ kết 05 năm triển khai, thực hiện Chương trình hành động

số 127- CTr/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 661-CTr/HU của Huyện ủy phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN SƠ KẾT

1. Nội dung đánh giá sơ kết

Tập trung đánh giá 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 127- CTr/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 661-CTr/HU của Huyện ủy theo các nội dung sau:

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Chương trình hành động số 127-CTr/TU ngày 07/8/2013 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 661-CTr/HU, ngày 08/8/2013 của Huyện ủy .

- Xây dựng báo cáo đánh giá những việc đã làm được, chưa làm được; phân tích các nguyên nhân của khuyết điểm, yếu kém, hạn chế; bài học kinh nghiệm rút đề xuất kiến nghị, giải pháp, phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới theo các nhóm vấn đề cụ thể sau:

1.1. Công tác triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU và Chương trình hành động số 661-CTr/HU của Huyện ủy về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

- Công tác tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 661-CTr/HU của Huyện ủy từ năm 2013 đến nay, gắn với việc chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp cơ sở thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

- Việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể về việc triển khai, thực hiện công tác dân vận trong tình hình mới.

1.2. Công tác tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ; giải quyết kịp thời những bức xúc chính đáng của Nhân dân; làm cho Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Nhân dân với Đảng và Nhà nước

- Cấp ủy đảng cơ sở tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất cao trong đảng, sự đồng thuận xã hội đối với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy

mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư và Quy định số 08-QĐ/TW của Tỉnh ủy Lào Cai.

- Việc giải quyết các vấn đề bức xúc, phức tạp, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, đặc biệt là những vấn đề nảy sinh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, không để các thế lực thù địch lợi dụng kích động quần chúng, gây mất ổn định chính trị. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện cho Nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ trong mọi mặt của đời sống gắn với việc thực hiện Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, kiểm tra, giám sát cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, phát hiện và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng.

- Việc củng cố, mở rộng tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của các tầng lớp Nhân dân; tham gia xây dựng và bảo vệ đảng, chính quyền.

1.3. Việc nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới

Đổi mới và nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, đồng thuận với mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ công tác dân vận; cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, tạo ra phong trào rộng khắp trong toàn đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Phát hiện, bồi dưỡng kỹ năng vận động quần chúng cho người có uy tín trong cộng đồng dân cư, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo tạo điều kiện để họ tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước gắn với việc xây dựng nông thôn mới.

Đổi mới hình thức, quy trình, phương pháp nắm thông tin và tình hình Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể các cấp theo phương châm “Gần dân, sát cơ sở, tỉnh nắm chắc tình hình xã, huyện nắm chắc tình hình thôn bản, xã nắm chắc tình hình hộ dân”.

1.4. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng để tập hợp Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Việc quán triệt, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận 62-KL/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội”. Phát huy vai trò giám sát

và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đối với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là những vấn đề liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ hợp pháp cơ bản của công dân.

Phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, cải tạo tập quán lạc hậu; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng di cư tự do, phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương, công dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê; các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

1.5. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của chính quyền và lực lượng vũ trang; Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập chủ quyền, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Việc triển khai thực hiện công tác dân vận theo tinh thần Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 15/9/2016 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp tỉnh Lào Cai; văn bản số 4748/UBND-VX ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh Lào Cai và Công văn số 1544/UBND-NV, ngày 04/11/2016 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

Việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đầy đủ nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch các văn bản, chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các chương trình, kế hoạch, dự án kinh tế - xã hội, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân; công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật. Việc thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện dân chủ xã, phường, thị trấn.

Việc bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết tốt các chính sách đối với người nghèo, người có công và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

Sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội về công tác dân vận; Quy chế phối hợp giữa ban dân vận các cấp với lực lượng vũ trang.

1.6. Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp vững mạnh

Việc rà soát, bổ sung, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân vận, MTTQ và các đoàn thể các cấp theo hướng trẻ hóa đội ngũ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình mới.

Công tác củng cố, phát triển tổ chức, hội viên, đoàn viên; công tác giới thiệu quy hoạch, đào tạo cán bộ. Việc bố trí, sử dụng cán bộ, nâng cao chất lượng hoạt động mô hình ban tuyên vận xã, phường, thị trấn; tổ tuyên vận thôn, bản, tổ dân phố.

1.7. Việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát thực hiện công tác dân vận

Công tác kiểm tra thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU và Chương trình hành động số 661-CTr/HU của Huyện ủy về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” vào chương trình công tác kiểm tra hàng năm của cấp ủy các cấp.

Việc xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy về công tác dân vận; kiểm tra nội dung đối thoại của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với Nhân dân, đặc biệt là những vấn đề bức xúc của Nhân dân.

Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác dân vận của quyền quyền các cấp đối với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Hình thức, thời gian sơ kết

2.1. Các chi, đảng bộ trực thuộc

Các chi, đảng bộ trực thuộc chỉ đạo tốt việc sơ kết (*không tổ chức hội nghị riêng mà gắn với các hội nghị khác một cách phù hợp*) của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 3/2018.

2.1. Cấp huyện

- Huyện ủy chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU và Chương trình hành động số 661-CTr/HU của Huyện ủy; tổng hợp xây dựng báo cáo đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động trên địa bàn toàn huyện.

- Không tổ chức hội nghị sơ kết Chương trình hành động số 127-CTr/

TU của Tỉnh ủy Lào Cai và Chương trình hành động số 661-CTr/HU của Huyện ủy Bảo Yên mà gắn với hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoặc các hội nghị khác của Ban Chấp hành đảng bộ huyện.

- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 3/2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện tiến hành sơ kết đánh giá 05 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU và Chương trình hành động số 661-CTr/HU, đồng thời xây dựng báo cáo phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Thời gian gửi báo cáo: Các chi, đảng bộ trực thuộc, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện gửi báo cáo về Huyện ủy (*Qua Ban Dân vận Huyện ủy*) trước ngày 26/3/2018 để tổng hợp, báo cáo tỉnh và trung ương.

3. Giao Ban Dân vận Huyện ủy:

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch ở các cơ quan, đơn vị, báo cáo Thường trực Huyện ủy.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan liên quan tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 661-CTr/HU của Huyện ủy.

4. Văn phòng Huyện ủy: Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy hoàn thiện báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU và Chương trình hành động số 661-CTr/HU trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, ban hành; chuẩn bị in ấn tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ hội nghị.

Việc sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU của Tỉnh ủy Lào Cai và Chương trình hành động số 661-CTr/HU là nhiệm vụ quan trọng, yêu cầu các chi, đảng bộ trực thuộc, chính quyền, MTTQ và đoàn thể huyện chỉ đạo sơ kết nghiêm túc, chất lượng, đúng thời gian quy định./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

PHÓ BÍ THƯ
Nguyễn Anh Chuyên

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 137-KH/HU, ngày 02 tháng 5 năm 2018

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Thực hiện Kế hoạch số 135 - KH/TU, ngày 17/4/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông thôn, nông dân, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch tổ chức tổng kết Nghị quyết cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá toàn diện việc tổ chức triển khai và kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân sau 10 năm (2008 - 2018) thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết Trung ương 7 khóa X*).

Đề xuất mục tiêu, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với địa phương trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc tổng kết phải bám sát các nội dung của Nghị quyết Trung ương 7 khóa X (Nghị quyết 26 - NQ/TW, ngày 05/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Ban Chấp hành Trung ương); Kết luận 97 - KL/TW, ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông thôn, nông dân; các quan điểm của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong nhiệm kỳ XI, XII của Đảng; Chương trình số 74 CTr/TU, ngày 30/9/2008 của Tỉnh ủy Lào Cai về triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; các chủ trương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong nhiệm kỳ XIX, XX và XXI của Huyện ủy Bảo Yên.

Đánh giá nghiêm túc, đúng thực tế, rút ra được những kết quả đạt được, kinh nghiệm; những mặt hạn chế và nguyên nhân.

Đề xuất những quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp khả thi phù hợp với xu thế phát triển, thực tiễn của địa phương trong thời kỳ mới.

Bảo đảm tổng kết toàn diện, sâu sắc, tránh hình thức, đúng kế hoạch, hiệu quả và tiết kiệm.

II. NỘI DUNG

1. Đánh giá tình hình quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo các quan điểm Nghị quyết 26-NQ/TW.

2. Đánh giá việc tổ chức chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, cơ chế chính sách đề ra của Quốc hội, các bộ ngành, của tỉnh, huyện theo Nghị quyết 26 - NQ/TW, ngày 05/8/2008; các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 26 - NQ/TW.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 26 - NQ/TW, ngày 05/8/2008 và các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết, đề án, kết luận về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Chương trình hành động số 74- CTr/TU, ngày 30/9/2008 của Tỉnh ủy Lào Cai, các chủ trương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong nhiệm kỳ XIX, XX và XXI của Huyện ủy; trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại; phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn;

- Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo tiêu chí về nông thôn mới; kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Xóa đói, giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn, nhất là vùng khó khăn;

- Đổi mới và xây dựng các hình thức, mô hình sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn;

- Đổi mới cơ chế, chính sách để huy động tối đa các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân;

- Phát triển nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn;

- Sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý của các cấp chính quyền; phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn, nhất là tổ chức Hội Nông dân.

4. Đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể đến hết năm 2017 so với năm 2008.

5. Làm rõ những khó khăn, hạn chế; nguyên nhân các mặt còn hạn

chế, tồn tại; chỉ rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo chỉ đạo và phối hợp thực hiện; những cách làm hay, sáng tạo trong học tập, quán triệt và tổ chức chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết. Phát hiện những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong triển khai thực hiện Nghị quyết; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW.

7. Dự báo xu thế phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở địa phương trong thời gian tới, gắn với xu thế phát triển chung của đất nước.

8. Kiến nghị về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030; về tổ chức thực hiện trong giai đoạn mới.

III. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN

1. Đối tượng: Gồm Đảng ủy các xã, thị trấn; Huyện ủy Bảo Yên.

2. Hình thức, thời gian tổng kết: Việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 tiến hành dưới hình thức tổ chức Hội nghị từ cấp huyện, đến xã; thị trấn.

2.1. Cấp xã: Thực hiện xong trước ngày 15/5. Đảng ủy xã, thị trấn tổng kết bằng hình thức tổ chức hội nghị, xây dựng báo cáo tổng kết trên địa bàn; báo cáo tổng kết được Ban Thường vụ cấp ủy thông qua và gửi về Huyện ủy qua Ban Tuyên giáo.

2.2. Cấp huyện: Trước ngày 25/5/2018. Huyện ủy tổ chức Hội nghị tổng kết, tại Hội trường huyện Bảo Yên. Xây dựng báo cáo tổng kết trên địa bàn, Báo cáo được Ban Thường vụ Huyện ủy thông qua và nộp về Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh qua Văn phòng UBND tỉnh, trước ngày 01/6/2018.

3. Thành phần tham dự hội nghị

3.1. *Cấp xã:* Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện; Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã; các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã; chủ nhiệm các hợp tác xã, trưởng thôn, chủ trang trại trên địa bàn; các tập thể được khen thưởng.

3.2. *Cấp huyện:* Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan đến triển khai thực hiện Nghị quyết 26 - NQ/TW; Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết cấp tỉnh; Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; các đồng

chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Thường trực đảng ủy các xã, thị trấn; lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; tổ chức Chính trị - Xã hội huyện và tập thể được khen thưởng.

4. Thời hiệu tổng kết: Từ tháng 10 năm 2008 đến hết năm 2017

IV. KINH PHÍ

1. Hội nghị cấp xã, thị trấn: Kinh phí tổ chức được trích từ nguồn ngân sách địa phương.

2. Hội nghị cấp huyện: Ủy ban Nhân dân huyện cân đối từ nguồn ngân sách huyện cấp bổ sung cho Văn phòng HĐND và UBND huyện triển khai thực hiện theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Nhân dân huyện

Chỉ đạo triển khai kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X bảo đảm đúng yêu cầu; Tham mưu cho Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết của huyện.

Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tham mưu xây dựng báo cáo tổng kết của Huyện ủy, thẩm định nội dung báo cáo nộp về Huyện ủy qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy trước ngày 15/5/2018.

Chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện phối hợp với cơ quan chuyên môn lựa chọn một số tập thể tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Phối hợp với UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy tổng hợp báo cáo của Huyện ủy tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trình bày tại Hội nghị tổng kết cấp huyện và trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt ban hành.

3. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Tham mưu cho Huyện ủy triển khai thực hiện kế hoạch tổng kết 10 năm Nghị quyết số 26-NQ/TW; xây dựng báo cáo tổng kết bảo đảm nội dung phù hợp, phản ánh đúng nhiệm vụ, thực tiễn của địa phương, đơn vị. Báo cáo tổng kết gửi về Huyện ủy qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy trước ngày 15/5/2018.

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng báo cáo tham luận tại Hội nghị tổng kết của huyện. Tham mưu xây dựng báo cáo tham luận của Huyện ủy trình bày tại hội nghị tổng kết do Tỉnh ủy tổ chức theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa Thể thao, trưng bày, giới thiệu một số mô hình, cách làm hay, những sản phẩm tiêu biểu về thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) tại Hội nghị tổng kết do Huyện ủy tổ chức.

- Phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng huyện hướng dẫn lựa chọn tập thể điển hình khen thưởng trong việc thực hiện Nghị quyết cấp huyện và cấp tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện xây dựng và dự trù kinh phí thực hiện các nội dung liên quan.

4. Văn phòng Huyện ủy

Chủ trì phối hợp cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện công tác tổ chức; Dự thảo bài phát biểu khai mạc, bế mạc của Thường trực Huyện ủy tại Hội nghị tổng kết; xây dựng chương trình hội nghị.

5. Văn phòng HĐND & UBND huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT lập dự trù kinh phí tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết.

Phối hợp cùng Văn phòng Huyện ủy, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chuẩn bị tài liệu và các điều kiện tổ chức Hội nghị.

Tham mưu phát hành giấy mời dự Hội nghị theo thành phần; tổng hợp trình kinh phí thực hiện tổng kết.

6. Phòng Nội vụ - Thường trực Hội đồng TĐ-KT huyện

Chủ trì, cùng Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn lựa chọn tập thể điển hình tiên tiến trong việc thực hiện Nghị quyết. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Xây dựng kịch bản và làm công tác tổ chức tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị.

7. Các cơ quan trong khối tuyên truyền

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền kết quả sau 10 năm Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong toàn huyện; khẳng định những thành tựu và bài học đạt được, biểu dương, cổ vũ kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Nghị quyết; các giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

8. Đăng bộ các xã, thị trấn:

Căn cứ kế hoạch của Huyện ủy, xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo Hội nghị tổng kết tại cơ sở, nộp báo cáo về Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo

Huyện ủy) trước ngày 15/5/2018. Chuẩn bị báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị tổng kết cấp huyện, theo hướng dẫn của Huyện ủy.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Yêu cầu UBND Huyện, Đảng bộ các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) để tổng hợp, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, giải quyết./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**BÍ THƯ
Dương Đức Huy**

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 178-KH/HU, ngày 22 tháng 10 năm 2018

**Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 49 ngày 20/10/2015 của
Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng
ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Thực hiện Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 02/10/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch sơ kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá những kết quả đạt được sau 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thông qua việc sơ kết, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở về công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện công tác dân vận của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

2. Yêu cầu

- Nội dung sơ kết cần bám sát các nội dung trong Chỉ thị; trong đó tập trung đánh giá những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời, đề xuất, nhiệm vụ giải pháp thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW trong thời gian tới.

- Việc sơ kết Chỉ thị 49-CT/TW cần được tiến hành nghiêm túc, bảo đảm thời gian quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tránh hình thức, lãng phí.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Đánh giá vai trò của cấp ủy, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tổ chức, quán triệt triển khai và tuyên truyền các nội dung trong Chỉ thị 49-CT/TW và những chuyển

biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trách nhiệm của các cấp, các ngành, đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị.

2. Đánh giá đúng, khách quan những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các nội dung đặt ra trong Chỉ thị 49- CT/TW; chỉ rõ những nguyên hạn chế khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị.

3. Đề xuất những giải pháp hiệu quả tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 49- CT/TW trong thời gian tới; những đề xuất, kiến nghị với huyện, tỉnh và Trung ương.

III. THỜI GIAN SƠ KẾT

1. Cấp cơ sở: Tổ chức hội nghị sơ kết gắn với việc tổ chức hội nghị Tuyên - Vận xã, phường, thị trấn trong tháng **11/2018**.

2. Cấp huyện: Tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện chỉ thị 49 - CT/TW xong trước 10/11/2018.

Căn cứ vào tình hình thực tế, thường trực các huyện, thành ủy xem xét quyết định việc tổ chức hội nghị sơ kết và tổng hợp báo cáo gửi về tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) trước ngày **10/11/2018** để tổng hợp báo cáo tại Hội nghị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân vận Huyện ủy: Chủ trì phối hợp với Văn phòng Huyện ủy xây dựng báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 49- CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thành công hội nghị.

2. Văn phòng Huyện ủy: Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy chuẩn bị các điều kiện tổ chức hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW.

3. Ban Tổ chức Huyện ủy: Chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ xây dựng báo cáo công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số các cấp từ năm 2016 - 2018; báo cáo gửi Huyện ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy) trước ngày **05/11/2018**.

4. UBND huyện: Xây dựng báo cáo công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước và kết quả triển khai thực hiện các chính sách dân tộc từ năm 2016 - 2018; báo cáo gửi Huyện ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy) trước ngày **05/11/2018**.

5. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện: Xây dựng báo cáo công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân

tộc thiểu số tham gia các phong trào thi đua yêu nước các cuộc vận động tại địa phương; kết quả giám sát, phản biện xã hội và vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Chính quyền từ 2016-2018; báo cáo gửi Huyện ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy) trước ngày **05/11/2018**.

6. Các chi Đảng bộ trực thuộc: Căn cứ kế hoạch của huyện ủy, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW đảm bảo yêu cầu, nội dung theo kế hoạch; xây dựng báo cáo (theo đề cương gửi kèm) gửi Huyện ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy) trước ngày 05/11/2018.

7. Đài truyền thanh - Truyền hình huyện: Tăng cường đưa tin, bài phản ánh, tuyên truyền về kết quả đạt được của các địa phương, cơ quan, đơn vị, những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong việc thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là Kế hoạch sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Yêu cầu các cấp ủy đảng, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 197-KH/HU ngày 01 thán 3 năm 2019

thực hiện Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Ngày 13/11/2018, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 38-KL/TW về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên,

Thực hiện Công văn số 1925-CV/TU, ngày 19/02/2019 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc thực hiện Kết luận số 38-KL/TW ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị.

Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG

1. Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên các cấp. Tăng cường công tác tư tưởng, định hướng dư luận xã hội trong các hoạt động của Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhất là sinh hoạt chi bộ. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác đảng và bồi dưỡng đảng viên mới.

2. Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các quy định về trách nhiệm

nêu gương; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Tham gia tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề về xây dựng Đảng về đạo đức gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, thực sự tiên phong, gương mẫu; thực hiện tốt tự phê bình và phê bình.

3. Tiếp tục củng cố, kiện toàn mô hình tổ chức cơ sở đảng gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; quan tâm công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên, nhất là ở thôn, bản, tổ dân phố. Quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên; rà soát, sàng lọc để đưa những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

4. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở. Rà soát, bổ sung quy hoạch, chuẩn bị tốt nhân sự cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ tiếp theo. Tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên, bí thư chi bộ. Kịp thời kiện toàn cấp ủy, bí thư cấp ủy cơ sở; thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã ở nơi đủ điều kiện; tiếp tục duy trì thực hiện 3 người đảm nhiệm 7 chức danh ở các thôn, bản, tổ dân phố; phấn đấu lựa chọn để kiện toàn theo hướng bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ dân phố; tiếp tục chỉ đạo thực hiện sáp nhập thôn, bản, tổ dân phố theo kế hoạch.

5. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, trọng tâm là việc ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết ở chi bộ; sửa đổi, bổ sung, thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy theo hướng dẫn của tỉnh, của Trung ương. Thực hiện kiểm điểm, đánh giá, phân xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm nghiêm túc, thực chất. Cấp ủy, bí thư cấp ủy phải chịu trách nhiệm về mọi mặt công tác ở cơ sở, bám, nắm chắc địa bàn.

6. Tổ chức cơ sở đảng phải coi trọng công tác dân vận; nắm chắc tình hình tư tưởng Nhân dân, nhất là những địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở. Thực hiện nghiêm việc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đình kỳ đối thoại, tiếp xúc với đảng viên, Nhân dân; cấp ủy viên các cấp dự sinh hoạt chi bộ hàng tháng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Thực hiện tốt việc giải quyết đơn, thư phản ánh của Nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Huyện ủy: Tham mưu xây dựng dự thảo kế hoạch

thực hiện Kết luận; tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác tổ chức xây dựng đảng, trọng tâm là các nội dung: củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên; rà soát, sàng lọc để đưa những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng; củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở; rà soát, bổ sung quy hoạch, chuẩn bị tốt nhân sự cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ tiếp theo; xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên, bí thư cấp ủy và cán bộ được quy hoạch; kịp thời kiện toàn cấp ủy, bí thư cấp ủy cơ sở; sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm nghiêm túc, thực chất.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu văn bản cho Ban Thường vụ Huyện ủy về đơn đốc thực hiện việc phân công cấp ủy viên các cấp theo dõi, phụ trách cơ sở theo phương châm “cấp ủy cấp huyện nắm đến chi bộ; đảng viên ở cơ sở nắm đến hộ gia đình”; kế hoạch phát triển đảng viên hàng năm; tiếp tục tham mưu để triển khai thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành TW; triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo hướng dẫn của Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy để chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ; theo dõi, đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của cấp ủy các cấp; thường xuyên kiểm tra, giám sát chuyên đề việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Chương trình, kế hoạch kiểm tra, thanh tra về phòng chống tham nhũng, lãng phí; về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch về đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng,

phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên; công tác tư tưởng, định hướng dư luận trong các hoạt động của Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhất là sinh hoạt chi bộ. Thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chuyên đề xây dựng Đảng về đạo đức gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (theo hướng dẫn của tỉnh), góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, thực sự tiên phong, gương mẫu, tự phê bình và phê bình. Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác đảng, bồi dưỡng đảng viên mới.

4. Ban Dân vận Huyện ủy: Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch, tập trung vào các nội dung: Tổ chức cơ sở đảng phải coi trọng công tác dân vận. Nắm chắc tình hình tư tưởng Nhân dân, nhất là những địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở. Thực hiện nghiêm việc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp định kỳ đối thoại, tiếp xúc với đảng viên, Nhân dân; cấp ủy viên các cấp dự sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Thực hiện tốt việc giải quyết đơn, thư phản ánh của Nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

5. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy: Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này và Kết luận số 38-KL/TW (Huyện ủy đã sao lục số 197-SL/HU, ngày 05/12/2018 gửi đến các đơn vị) và tập trung vào các nội dung:

- Có giải pháp cụ thể lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tập trung củng cố, đẩy mạnh hoạt động của các chi bộ.

- Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên; thành lập ban chỉ ủy chi bộ thôn, bản, tổ dân phố (theo nội dung Kế hoạch số 188-KH/HU, ngày 04/01/2019 về phát triển đảng viên và thành lập ban chỉ ủy chi bộ năm 2019).

- Thực hiện nghiêm túc việc phân công cấp ủy viên theo dõi, phụ trách cơ sở theo phương châm “đảng viên ở cơ sở nắm đến hộ gia đình”; cấp ủy viên các cấp dự, chấm điểm sinh hoạt chi bộ hằng tháng.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch, chuẩn bị tốt nhân sự cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ tiếp theo; kịp thời kiện toàn cấp ủy, bí thư chi bộ, nhất là ở thôn, bản, tổ dân phố.

- Tiếp tục thực hiện việc 3 người đảm nhiệm 7 chức danh ở các thôn,

bản, tổ dân phố; phấn đấu lựa chọn để kiện toàn theo hướng bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ dân phố; tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc sáp nhập thôn, bản, tổ dân phố theo kế hoạch.

- Thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm nghiêm túc, thực chất theo hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện tốt việc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã định kỳ đối thoại, tiếp xúc với đảng viên, Nhân dân; nắm chắc tình hình tư tưởng của Nhân dân, nhất là ở những địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự; xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Thực hiện tốt việc giải quyết đơn, thư phản ánh của Nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

- Định kỳ hằng năm có sơ kết, đánh giá việc thực hiện và báo cáo Huyện ủy trong nội dung báo cáo tổng kết công tác năm của chi, đảng bộ.

6. Ủy ban Nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo hướng dẫn của tỉnh, quy định chung.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các chi, đảng bộ xây dựng kế hoạch xong trước ngày **31/3/2019** để tổ chức triển khai thực hiện (gửi 01 bản về Huyện ủy, giao Ban Tổ chức Huyện ủy nhận).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 206-KH/HU ngày 09 tháng 4 năm 2019

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương khóa IX về công tác dân tộc và 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 23/9/1994 của Ban Bí thư khóa VII về một số công tác ở vùng dân tộc Mông

Thực hiện Kế hoạch số 213-KH/TU, ngày 11/3/2019 của Tỉnh ủy Lào Cai về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc và 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 23/9/1994 của Ban Bí thư khóa VII về một số công tác ở vùng dân tộc Mông (Chỉ thị 45-CT/TW), Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch tổng kết Nghị quyết 24-NQ/TW và Chỉ thị 45-CT/TW, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá toàn diện kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW gắn với Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc” và 25 năm thực hiện Chỉ thị 45-NQ/TW gắn với Kết luận 64-TB/TW, ngày 09/3/2007 của Ban Bí thư về “tiếp tục thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII về một số công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông” của Đảng ủy các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; làm rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- Dự báo tình hình, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW và Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong thời gian tới.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá công tác lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Chỉ thị 45-CT/TW.

2. Đánh giá đúng, khách quan những kết quả đạt được, hạn chế tồn tại theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Nghị quyết 24- NQ/TW và Chỉ thị 45-CT/TW; chỉ rõ những nguyên nhân ưu điểm, những hạn chế khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện.

3. Đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 24-NQ/TW và Chỉ thị 45-CT/TW trong thời gian tới; những đề xuất, kiến nghị với huyện, tỉnh và Trung ương.

III. THỜI GIAN SƠ KẾT

1. Cấp xã: Tổ chức hội nghị tổng kết xong trước ngày 15/4/2019.

2. Cấp huyện: Dự kiến cuối tháng 4/2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân vận Huyện ủy: Chủ trì phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, Phòng Dân tộc huyện đôn đốc chỉ đạo việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW và 25 năm thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW theo Kế hoạch; xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết.

2. Văn phòng Huyện ủy: Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy chuẩn bị các nội dung và điều kiện tổ chức Hội nghị cấp huyện Tổng kết Nghị quyết 24- NQ/TW và Chỉ thị 45-CT/TW tại tỉnh.

3. UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Các cơ quan, đơn vị: Phòng Nội vụ, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện, phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Lao động thương binh và Xã hội, phòng Văn hóa, Trung tâm văn hóa truyền thông thể thao, phòng giáo dục, phòng Y tế, phòng Tài nguyên Môi trường, Chi Cục thống kê huyện; BCH Quân sự huyện, Công an huyện, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 24- NQ/TW gắn với Kết luận 57-KL/TW của Bộ Chính trị và báo cáo tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW gắn với Kết luận 64-KL/TW của Ban Bí thư gửi Huyện ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy), trước ngày 15/4/2019.

4. Các xã, thị trấn: Căn cứ Kế hoạch của Huyện ủy, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW gắn với Kết luận 57-KL/TW của Bộ Chính trị và 25 năm thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW gắn với Kết luận 64-KL/TW của Ban Bí thư từ cơ sở bảo đảm yêu cầu, nội dung theo Kế hoạch; xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW và báo cáo tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW gửi Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy), *trước ngày 15/4/2019.*

Một số xã có dân tộc thiểu số rất ít người (Phù Lá): xã Xuân Hòa, Vĩnh Yên; trong báo cáo tổng kết cần có phần đánh giá riêng về tình hình và kết quả thực hiện công tác đối với dân tộc này (*có đề cương báo cáo riêng gửi kèm*).

Trên đây là Kế hoạch Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW gắn với Kết luận 57-KL/TW của Bộ Chính trị và 25 năm thực hiện Chỉ thị 45- CT/TW gắn với Kết luận 64-KL/TW của Ban Bí thư. Yêu cầu các các xã, thị trấn, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

PHÓ BÍ THƯ
Nguyễn Anh Chuyên

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số: 221-KH/HU ngày 26 tháng 6 năm 2019

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 241 -KH/TU, ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tỉnh ủy Lào Cai về kế hoạch Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn đảng, toàn dân. Thông qua đại hội để kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ qua, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới; củng cố, kiện toàn cấp ủy, nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ huyện.

2. Công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp của huyện phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

3. Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị trình đại hội các cấp phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực

hiện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

4. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời, phải tỉnh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức hội nghị cán bộ quán triệt và hướng dẫn thực hiện chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy

a. Ở cấp huyện

* *Thành phần dự hội nghị:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; cấp phó các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy; Ủy viên UBKT Huyện ủy; trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

Căn cứ tình hình thực tế, Ban Thường vụ Huyện ủy mời thêm thành phần tham dự hội nghị.

- Nội dung quán triệt:

+ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

+ Một số nội dung cơ bản dự thảo Kế hoạch của Tỉnh ủy Lào Cai về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; dự thảo Kế hoạch của Huyện ủy Bảo Yên về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị cán bộ cấp huyện: **Ngày 19/6/2019;** tại Hội trường lớn UBND huyện.

b. Ở cấp cơ sở

Sau hội nghị cán bộ ở cấp huyện, các cấp ủy cơ sở tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị, kế hoạch của huyện và kế hoạch tổ chức đại hội của cơ sở (*sau khi Tỉnh ủy có các quy định, hướng dẫn bổ sung, Huyện ủy sẽ triển khai và yêu cầu các cơ sở tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện*).

* *Thành phần dự hội nghị:*

- Đối với đảng bộ cơ sở: Thành phần dự hội nghị gồm: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; phó chủ tịch HĐND, UBND, trưởng các đoàn thể xã, thị trấn.

- Đối với chi bộ cơ sở tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên.

* *Thời gian:* Hoàn thành trước **20/7/2019**.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội

a) Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025; (2) Thảo luận,

đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khoá mới.

b) Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- *Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:*

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại...; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và của cấp trên, cũng như điều kiện thực tế địa phương, đơn vị, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và với tầm nhìn xa hơn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

- *Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:*

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp ủy cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, của cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả. Chuẩn bị tốt và có kế hoạch công bố dự thảo các văn kiện đại hội và báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng, phù hợp với tình hình thực tế để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của Nhân dân.

+ Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình

hành động (gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị) để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh “qua loa”, hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

c) Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

(1) Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII (cụ thể theo Phụ lục 1).

Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với Nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

(2) Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện tháng 6/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(3) Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới

thiệt tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử (cụ thể theo Phụ lục 2).

(4) Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, uỷ viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Cơ cấu cấp ủy:

+ Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện, nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

+ Kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp ủy viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

+ Cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng Nhân dân các cấp. Thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban Nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện.

+ Căn cứ Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương bố trí bí thư huyện ủy không là người địa phương; khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

+ Phấn đấu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp huyện) từ 10% trở lên; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

+ Cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phân đấu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy.

+ Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỉ lệ theo đúng quy định.

+ Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp ủy trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và một số đơn vị đặc thù theo hướng dẫn riêng của Trung ương.

- *Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:*

+ Thực hiện giảm khoảng 5% số lượng Ủy viên BCH Đảng bộ huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 khoá XII (Phụ lục 3).

+ Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền.

(5) Quy trình nhân sự cấp ủy

- Cơ bản thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII, Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị, hướng dẫn của cấp ủy có thẩm quyền và được cụ thể hoá cho 2 đối tượng: (1) Nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy; (2) Nhân sự tái cử cấp ủy (Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ vận dụng theo Hướng dẫn của Tỉnh ủy và Phụ lục 4).

Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định. Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

(6) Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp ủy

khóa mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp ủy.

d) Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời đổi mới cách phân bổ để đảm bảo hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (không tính đại biểu đương nhiên) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn. Căn cứ nguyên tắc này, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau: (1) Đại hội đảng bộ huyện không quá 300 đại biểu; (2) Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu (Huyện ủy sẽ hướng dẫn cụ thể, nếu có trường hợp này xảy ra).

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

e) Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Thời gian không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng 01/2020, hoàn thành trong tháng 3/2020. Căn cứ vào tình hình của địa phương, Đảng bộ xã, thị trấn quyết định lựa chọn chi bộ đại hội điểm để rút kinh nghiệm.

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu chi, đảng bộ cơ sở không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 31/5/2020.

Ban Thường vụ Huyện ủy dự kiến chọn Đảng bộ thị trấn Phố Ràng và Chi bộ Phòng Nội vụ tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm, vào cuối quý I năm 2020.

- Đại hội đại biểu đảng bộ huyện không quá 3 ngày, hoàn thành trong quý II năm 2020.

Thời gian họp trừ bị đại hội cấp xã, cấp huyện không quá 1/2 ngày.

f) Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới

ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cùng với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, cấp ủy các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với những đồng chí ở cấp huyện không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm). Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ. Cán bộ ở cấp xã thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và quy định của Chính phủ.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện như sau:

Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của Hội đồng Nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo Hội đồng Nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng Nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung kế hoạch đề ra; lãnh đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020.

2. Các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm ở các cấp để rút kinh nghiệm; chủ động nắm

tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp uỷ cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự cấp uỷ, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Huyện uỷ duyệt vào đầu tháng 12/2019 (lịch duyệt cụ thể sẽ thông báo sau). Sau khi Ban Thường vụ Huyện uỷ duyệt báo cáo chính trị và nhân sự cấp uỷ, đồng ý cho tổ chức đại hội, các chi, đảng bộ trực thuộc mới đăng ký thời gian và tiến hành tổ chức đại hội.

3. Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp uỷ cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp uỷ viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

4. Ban Tổ chức Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ theo quy định./.

T/M BTV HUYỆN ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

BÍ THƯ
Dương Đức Huy

S T T	MỤC LỤC	Trang
1	NGHỊ QUYẾT	
2	Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 03-NQ/HU ngày 17 tháng 7 năm 2018, về công tác tổ chức xây dựng Đảng.	5
3	Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 08-NQ/HU ngày 08 tháng 7 năm 2019, về xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên giai đoạn 2019 - 2025 và định hướng đến năm 2030.	11
4	Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 12-NQ/HU, ngày 10 tháng 4 năm 2020, về xóa nhà dột nát năm 2020.	17
	QUYẾT ĐỊNH	
5	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 109 -QĐ/HU ngày 21 tháng 9 năm 2015, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.	21
6	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 460-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	42
7	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 461-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp để nâng cao giá trị thu nhập cho Nhân dân, giai đoạn 2016 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	66
8	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 462-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	84
9	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 463-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án phát triển mạng lưới đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	110

10	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 464-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	122
11	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 465-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	132
12	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 466-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	148
13	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 467-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016, V/v ban hành “Đề án phát triển Văn hoá, Du lịch huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI	163
14	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 468-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	187
15	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 469-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả công tác của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội, giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	200
16	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 470-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016, V/v ban hành “Đề án về tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2015 -2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	212
17	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 473-QĐ/HU ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên, giai đoạn 2015-2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	225

18	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 474-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng chính trị, đổi mới phương pháp tuyên truyền vận động; tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	247
19	Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 475-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2016, về việc ban hành “Đề án đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2015 - 2020” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XXI.	267
	CHỈ THỊ	
20	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 03 -CT/HU, ngày 12 tháng 01 năm 2016, về việc lãnh đạo Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp và Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ huyện Bảo Yên lần VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.	281
21	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 04 -CT/HU ngày 28 tháng 3 năm 2016, về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy khóa XIV.	284
22	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 05 -CT/HU ngày 23 tháng 5 năm 2016, về lãnh đạo Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp và Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện Bảo Yên lần thứ VI, nhiệm kỳ 2017 - 2022	287
23	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 07 -CT/HU ngày 20 tháng 10 năm 2016, về lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Bảo Yên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2017-2022.	290
24	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 11 -CT/HU ngày 24 tháng 02 năm 2017, về lãnh đạo đại hội hội nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023.	294
25	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 14 -CT/HU ngày 05 tháng 7 năm 2017, về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng xây dựng, củng cố và huấn luyện lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Bảo Yên.	298
26	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 15-CT/HU ngày 11 tháng 10 năm 2017, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên.	300

27	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 17 -CT/HU ngày 11 tháng 11 năm 2017, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	304
28	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 18 -CT/HU, ngày 16 tháng 12 năm 2017, về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tích tụ ruộng đất phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Bảo Yên.	307
29	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 24 -CT/HU, ngày 20 tháng 4 năm 2018, về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở và Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Yên lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2019 - 2024).	309
30	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 25 -CT/HU, ngày 14 tháng 7 năm 2018, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác sáp nhập, sắp xếp các chức danh ở thôn, bản, tổ dân phố.	312
31	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 26 -CT/HU, ngày 19 tháng 7 năm 2018, Về việc tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ứng phó với cơn Bão số 3 (Bão Sontinh) năm 2018.	316
32	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 33 - CT/HU, ngày 22 tháng 01 năm 2019, Về lãnh đạo Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp huyện Bảo Yên, nhiệm kỳ 2019 - 2024.	318
33	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 37 - CT/HU, ngày 25 tháng 11 năm 2019, về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất; xây dựng hệ thống thông tin đất đai, huy động nguồn lực từ đất để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.	321
35	Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số 41 - CT/HU, ngày 16 tháng 3 năm 2020, về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới.	324
35	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 18-BC/HU, ngày 09 tháng 9 năm 2015, Tổng kết phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2011-2015 phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2016-2020	328
36	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 158-BC/HU, ngày 30 tháng 5 năm 2016, tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI)về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trên địa bàn huyện Bảo Yên	335

37	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 184-BC/HU ngày 25 tháng 7 năm 2016, Tổng kết 05 năm thực hiện Đề án “Thí điểm mô hình ban tuyên vận xã, thị trấn và tổ tuyên vận thôn, bản, tổ dân phố” trên địa bàn huyện Bảo Yên	347
38	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 324-BC/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2017, tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.	362
39	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 439-BC/HU , ngày 04 tháng 12 năm 2017, Sơ kết 5 năm (2012-2017) thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.	372
40	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 521-BC/HU ngày 28 tháng 5 năm 2018, Tổng kết thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.	379
41	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 587-BC/HU ngày 03 tháng 8 năm 2018, kết quả 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 129-CTr/TU ngày 09/8/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai.	395
42	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 761 -BC/HU, ngày 5 tháng 4 năm 2019, sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” .	405
43	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 855-BC/HU, ngày 26 tháng 7 năm 2019, kết quả thực hiện 4 Chương trình, 19 Đề án của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV trên địa bàn huyện Bảo Yên.	422
44	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 859-BC/HU, ngày 14 tháng 8 năm 2019 về kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.	463
45	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 942-BC/HU, ngày 18 tháng 11 năm 2019, Sơ kết thực hiện Chương trình hành động số 111-CTr/TU ngày 16/01/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.	471

46	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 989-BC/HU, ngày 07 tháng 02 năm 2020, sơ kết 07 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.	480
47	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 1009-BC/HU, ngày 10 tháng 3 năm 2020, Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 244, ngày 29/6/2015 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”.	495
48	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 1021-BC/HU, ngày 24 tháng 3 năm 2020, Sơ kết 06 năm thực hiện Chỉ thị 39 - CT/TU về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội.	504
49	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 1033-BC/HU, ngày 10 tháng 4 năm 2020, sơ kết 04 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và 02 năm thực hiện Quy định số 28, ngày 26/3/2018 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	510
50	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 1047-BC/HU, ngày 24 tháng 4 năm 2020, tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khoá X) về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.	531
51	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 1056-BC/HU, ngày 05 tháng 5 năm 2020, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 49, ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư “Về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”.	546
42	Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 1094-BC/HU, ngày 12 tháng 6 năm 2020, kết quả công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015 - 2020, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2020 - 2025.	559
	KẾ HOẠCH	
53	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 17-KH/HU , ngày 05 tháng 02 năm 2016, tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021.	573

54	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 22-KH/HU, ngày 29 tháng 02 năm 2016, tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 18 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.	579
55	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 81-KH/HU, ngày 24 tháng 02 năm 2017, thực hiện Đề án số 13 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI về “xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, giai đoạn 2015 - 2020”.	583
56	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 88-KH/HU, ngày 12 tháng 4 năm 2017, tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17 - CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.	587
57	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 103-KH/HU, ngày 21 tháng 7 năm 2017, tổng kết Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của huyện Bảo Yên.	591
58	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 130-KH/HU, ngày 21 tháng 3 năm 2018 sơ kết 05 năm triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 127-CTr/TU ngày 07/8/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới	594
59	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 137-KH/HU, ngày 02 tháng 5 năm 2018 Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn	600
60	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 178-KH/HU, ngày 22 tháng 10 năm 2018 Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 49 ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số	606
61	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 197-KH/HU ngày 01 thán 3 năm 2019 thực hiện Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên	609

62	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 206-KH/HU ngày 09 tháng 4 năm 2019 Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương khóa IX về công tác dân tộc và 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 23/9/1994 của Ban Bí thư khóa VII về một số công tác ở vùng dân tộc Mông	614
63	Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Số: 221-KH/HU ngày 26 tháng 6 năm 2019 Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	617

In 70 cuốn khổ, 16x24 cm tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Lào Cai. Địa chỉ: Số nhà 002, đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. SĐT: 02143800328. Giấy phép xuất bản số: 49/GPXBTLKGD-SVHTTDL do Sở Văn hóa Thể thao, Du lịch tỉnh Lào Cai cấp ngày 23/5/2025. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2025